

Kinh Đại Bát Nhã

Ba La Mật Đa

(Trọn bộ 24 tập)

TẬP 15



Hán Dịch: Tam Tạng Pháp Sư Huyền Trang



Việt Dịch: HT. Trí Nghiêm



Khảo Dịch: HTThiền Siêu
Sàigòn - 1998

Nguồn

<http://www.quangduc.com>

Chuyển sang ebook 21-6-2009

Người thực hiện : Nam Thiên – namthien@gmail.com

[Link Audio Tại Website http://www.phatphaponline.org](http://www.phatphaponline.org)

Mục Lục

- Quyển thứ 351 - HỘI THỨ NHẤT
- Quyển thứ 352 - HỘI THỨ NHẤT
- Quyển thứ 353 - HỘI THỨ NHẤT
- Quyển thứ 354 - HỘI THỨ NHẤT
- Quyển thứ 355 - HỘI THỨ NHẤT
- Quyển thứ 356 - HỘI THỨ NHẤT
- Quyển thứ 357 - HỘI THỨ NHẤT
- Quyển thứ 358 - HỘI THỨ NHẤT
- Quyển thứ 359 - HỘI THỨ NHẤT
- Quyển thứ 360 - HỘI THỨ NHẤT
- Quyển thứ 361 - HỘI THỨ NHẤT
- Quyển thứ 362 - HỘI THỨ NHẤT
- Quyển thứ 363 - HỘI THỨ NHẤT
- Quyển thứ 364 - HỘI THỨ NHẤT
- Quyển thứ 365 - HỘI THỨ NHẤT
- Quyển thứ 366 - HỘI THỨ NHẤT
- Quyển thứ 367 - HỘI THỨ NHẤT
- Quyển thứ 368 - HỘI THỨ NHẤT
- Quyển thứ 369 - HỘI THỨ NHẤT
- Quyển thứ 370 - HỘI THỨ NHẤT
- Quyển thứ 371 - HỘI THỨ NHẤT
- Quyển thứ 372 - HỘI THỨ NHẤT
- Quyển thứ 373 - HỘI THỨ NHẤT
- Quyển thứ 374 - HỘI THỨ NHẤT
- Quyển thứ 375 - HỘI THỨ NHẤT

---o0o---

Quyển thứ 351 - HỘI THỨ NHẤT

Phẩm HỎI NHIỀU CHẶNG HAI Thứ 61 - 1

Bấy giờ, cụ thọ thiện hiện thưa phật rằng: bạch thế tôn! nếu bồ tát ma ha tát trọn nên phương tiện khéo léo như thế, từ phát tâm trở đi lá trái bao thời? phật nói: thiện hiện! bồ tát ma ha tát này từ phát tâm trở đi trải qua vô số trăm ngàn trăm ức muôn ức kiếp.

Cụ thọ thiện hiện lại thưa phật rằng: bạch thế tôn! nếu bồ tát ma ha tát trọn nên phương tiện khéo léo như thế, đã từng gần gũi cúng dường bao nhiêu đức phật? phật nói: thiện hiện! bồ tát ma ha tát đã từng gần gũi cúng dường các phật nhiều như cát cặng già thầy.

Cụ thọ thiện hiện lại thưa phật rằng: bạch thế tôn! nếu bồ tát ma ha tát trọn nên phương tiện khéo léo như thế, đã từng vun trồng được bao can lành? phật nói: thiện hiện! bồ tát ma ha tát này từ phát tâm trở đi, không có bồ thí ba la mật đa nào mà chẳng viên mãn tinh siêng tu tập, không có tịnh giới ba la mật đa nào mà chẳng viên mãn tinh siêng tu tập, không có an nhẫn ba la mật đa nào mà chẳng viên mãn tinh siêng tu tập, không có tinh tiến ba la mật đa nào mà chẳng viên mãn tinh siêng tu tập, không có tĩnh lự ba la mật đa nào mà chẳng viên mãn tinh siêng tu tập, không có bát nhã ba la mật đa nào mà chẳng viên mãn tinh siêng tu tập.

Bồ tát ma ha tát từ phát tâm trở đi, không có nội không nào mà chẳng viên mãn tinh siêng an trụ; không có ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đặc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không nào mà chẳng viên mãn tinh siêng an trụ.

Bồ tát ma ha tát này từ phát tâm trở đi, không có chơn như nào mà chẳng viên mãn tinh siêng an trụ; không có pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới nào mà chẳng viên mãn tinh siêng an trụ.

Bồ tát ma ha tát này từ phát tâm trở đi, không có khổ thánh đế nào mà chẳng viên mãn tinh siêng an trụ.

Bồ tát Ma ha tát này từ phát tâm trở đi, không có khổ thánh đế nào mà chẳng viên mãn tinh siêng an trụ, không có tập diệt đạo thánh đế nào mà chẳng viên mãn tinh siêng an trụ

Bồ tát ma ha tát này từ phát tâm trở đi, không có bốn tĩnlự nào mà chẳng viên mãn tinh siêng tu tập; không có bốn vô lương, bốn vô sắc địnhnào mà chẳng viên mãn tinh siêng tu tập.

Bồ tát Ma ha tát này từ phát tâm trở đi, không có tám giải thoát nào mà chẳng viên mãn tinh siêng tu tập; không có tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ nào mà chẳng viên mãn tinh siêng tu tập.

Bồ tát ma ha tát này từ phát tâm trở đi, không có bốn niệm trụ nào mà chẳng viên mãn tinh siêng tu tập; không có bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi nào mà chẳng viên mãn tinh siêng tu tập.

Bồ tát ma ha tát này từ phát tâm trở đi, không có không giải thoát môn nào mà chẳng viên mãn tinh siêng tu tập; không có vô tướng, vô nguyện giải thoát môn nào mà chẳng viên mãn tinh siêng tu tập.

Bồ tát ma ha tát này từ phát tâm trở đi, không có năm nhãn nào mà chẳng viên mãn tinh siêng tu tập; tiện khéo léo như thế, đã từng vun trồng được bao căn lành?

Phật nói: Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này từ phát tâm trở đi, không có bố thí Ba la mật đa nào mà chẳng viên mãn tinh siêng tu tập, không có tịnh giới Ba la mật đa nào mà chẳng viên mãn tinh siêng tu tập, không có an nhẫn Ba la mật đa nào mà chẳng viên mãn tinh siêng tu tập, không có tinh tiến Ba la mật đa nào mà chẳng viên mãn tinh siêng tu tập, không có tĩnlự Ba la mật đa nào mà chẳng viên mãn tinh siêng tu tập, không có bát nhã Ba la mật đa nào mà chẳng viên mãn tinh siêng tu tập.

Bồ tát Ma ha tát này từ phát tâm trở đi, không có nội không nào mà chẳng viên mãn tinh siêng an trụ; không có ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hư vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không nào mà chẳng viên mãn tinh siêng an trụ. Bồ tát Ma ha tát này từ phát tâm trở đi, không có chơn như nào mà chẳng viên mãn tinh siêng an trụ; không có pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới nào mà chẳng viên mãn tinh siêng an trụ.

Bồ tát Ma ha tát này từ phát tâm trở đi, không có khổ thánh đế nào mà chẳng viên mãn tinh siêng an trụ, không có tập diệt đạo thánh đế nào mà chẳng viên mãn tinh siêng an trụ.

Bồ tát Ma ha tát này từ phát tâm trở đi, không có bốn tĩnh lực nào mà chẳng viên mãn tinh siêng tu tập; không có bốn vô lượng, bốn vô sắc định nào mà chẳng viên mãn tinh siêng tu tập.

Bồ tát Ma ha tát này từ phát tâm trở đi, không có tám giải thoát nào mà chẳng viên mãn tinh siêng tu tập; không có tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ nào mà chẳng viên mãn tinh siêng tu tập.

Bồ tát Ma ha tát này từ phát tâm trở đi, không có bốn niệm trụ nào mà chẳng viên mãn tinh siêng tu tập; không có bốn chánh đoạn, bốn thân túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi nào mà chẳng viên mãn tinh siêng tu tập.

Bồ tát Ma ha tát này từ phát tâm trở đi, không có giải thoát môn nào mà chẳng viên mãn tinh siêng tu tập; không có vô tướng, vô nguyện giải thoát môn nào mà chẳng viên mãn tinh siêng tu tập.

Bồ tát Ma ha tát này từ phát tâm trở đi, không có năm nhãn nào mà chẳng viên mãn tinh siêng tu tập, không có sáu thân thông nào mà chẳng viên mãn tinh siêng tu tập.

Bồ tát Ma ha tát này từ phát tâm trở đi, không có Phật mười lực nào mà chẳng viên mãn tinh siêng tu tập; không có bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại tự, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng nào mà chẳng viên mãn tinh siêng tu tập.

Bồ tát Ma ha tát này từ phát tâm trở đi, không có pháp vô vong thất nào mà chẳng viên mãn tinh siêng tu tập; không có tánh hằng trụ xả nào mà chẳng viên mãn tinh siêng tu tập.

Bồ tát Ma ha tát này từ phát tâm trở đi, không có nhất thiết trí nào mà chẳng viên mãn tinh siêng tu tập; không có đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí nào mà chẳng viên mãn tinh siêng tu tập.

Bồ tát Ma ha tát này từ phát tâm trở đi, không có tất cả đà la ni môn nào mà chẳng viên mãn tinh siêng tu tập; không có tất cả tam ma địa môn nào mà chẳng viên mãn tinh siêng tu tập.

Bồ tát Ma ha tát này từ phát tâm trở đi, không có hạnh Bồ tát Ma ha tát nào mà chẳng viên mãn tinh siêng tu tập; không có Vô thượng Bồ đề nào mà chẳng viên mãn tinh siêng tu tập.

Thiên Hiện! Bồ tát Ma ha tát này từ phát tâm trở đi, vun trồng căn lành như trên khéo léo như thế.

Cụ thọ Thiên Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ tát Ma ha tát trọn nên được phương tiện khéo léo như vậy, rất là hiếm có? Phật nói: Thiên Hiện! Như vậy, như vậy. Như người vừa nói. Bồ tát Ma ha tát trọn nên phương tiện khéo léo như thế rất là hiếm có.

Thiên Hiện phải biết, như vàng nhật nguyệt đi quanh chiếu soi cõi bốn đại châu làm sự nghiệp lớn, trong ấy có bao hoặc tình, phi tình theo thể lực ánh

sáng kia mà chuyển đều thành việc mình. Như vậy , Bát nhã Ba la mật đa chiếu soi năm Ba la mật đa kia làm sự nghiệp lớn. Bồ thí thấy năm Ba la mật đa thuận theo thể lực Bát nhã Ba la mật đa chuyển đều thành việc mình.

Thiên Hiện phải biết, bồ thí thấy năm Ba la mật đa đều được nhờ Bát nhã Ba la mật đa nhiếp thọ, nên mới được tên là Ba la mật đa. Nếu lìa Bát nhã Ba la mật đa, bồ thí thấy năm chẳng được tên là Ba la mật đa.

Thiên Hiện phải biết, như vua Chuyển luân, nếu không có bảy báu chẳng được tên là Chuyển luân Thánh vương. Bồ thí thấy năm Ba la mật đa cũng lại như thế, nếu chẳng được bát nhã Ba la mật đa nhiếp thọ, chẳng được tên là Ba la mật đa, cần được Bát nhã Ba la mật đa nhiếp thọ mới được tên là Ba la mật đa.

Thiên Hiện phải biết, như có nữ nhân giàu sang đoan chánh, nếu không được có kẻ cường phu gìn giữ, dễ bị đũa ác nhân làm xâm hại. Bồ thí thấy năm Ba la mật đa cũng lại như thế, nếu không sức mạnh Bát nhã Ba la mật đa nắm giữ, dễ bị thiên ma và quyến thuộc làm trở hoại. Thiên Hiện phải biết, như có nữ nhân giàu sang đoan chánh, nếu được có kẻ cường phu gìn giữ, chẳng bị đũa ác nhân làm xâm hại. Bồ thí thấy năm Ba la mật đa cũng lại như thế, nếu có được sức mạnh Bát nhã Ba la mật đa nắm giữ, tất cả thiên ma và quyến thuộc chúng chẳng năng làm trở hoại được.

Thiên Hiện phải biết, như có quân tướng khi lâm chiến trận, giỏi chuẩn bị áo giáp dao gậy, lân quốc oán địch chẳng lam hại được. Bồ thí thấy năm Ba la mật đa cũng lại như thế, nếu chẳng xa rời Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, thiên ma quyến thuộc, người tăng thượng mạn, nhẫn đến Bồ tát chiên trà la thấy, đều chẳng năng làm hoại được.

Thiên Hiện phải biết, như các tiểu vương châu Thiệm bộ, theo thời châu hầu Chuyển luân Thánh vương, nhờ vua Chuyển luân được đạo thắng xứ. Bồ thí thấy năm Ba la mật đa cũng lại như vậy, thuận theo Bát nhã Ba la mật đa, nhờ thể lực Bát nhã dẫn nhiếp nên mau tới Vô thượng chánh đẳng bồ đề.

Thiên Hiện phải biết, như các nước phương đông châu Thiệm bộ, không nguồn nào chẳng đều chảy tới sông cả Căng già, cùng sông Căng Căng già đồng vào biển cả. Bồ thí thấy năm Ba la mật đa cũng lại như thế, không pháp nào chẳng đều được Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu nhiếp dẫn, nên năng đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Thiên Hiện phải biết, như tay hữu người làm được nhiều việc. Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu cũng lại như thế, năng dẫn tất cả pháp lành thù thắng. Thiên Hiện phải biết, như tay tả người làm gì chẳng tiện. Bồ thí thấy năm Ba la mật đa cũng lại như thế, chẳng năng dẫn sanh pháp lành thù thắng.

Thiên Hiện phải biết, vì như các giòng hoặc lớn, hoặc nhỏ đều vào biển cả, đồng một vị mặn. Bồ thí thấy năm Ba la mật đa cũng lại như thế, đều được

Bát nhã Ba la mật đa nhiếp dẫn nên đồng đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, do đây đều tên "Năng đến bờ kia".

Thiện Hiện phải biết, như vua Chuyển luân muôn1 ngự chỗ nào, bốn quân tùy tùng, xe báu đi trước. Vua và bốn quân nghĩ muốn ăn uống thì xe báu ngừng, đã ăn uống xong vua nghĩ muốn đi thì xe báu đi trước. Xe báu đi hay đứng tùy ý vua muốn, đến nơi chỗ rồi chẳng còn đi trước. Bồ thí thầy năm Ba la mật đa cũng lại như thế, cùng các pháp lành muốn tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, cần nhờ Bát nhã Ba la mật đa làm dẫn đường trước, tiền nghĩ cũng tùy chẳng lia rời nhau. Nếu đến quả Phật chẳng đi trước nữa.

Thiện Hiện phải biết, như vua Chuyển luân đầy đủ bảy báu là xe báu, voi báu, ngựa báu, tỳ chủ kho tàng báu, nữ báu, tướng báu, ngọc như ý báu. Vua Chuyển luân này muốn đến chỗ nào, bốn quân bảy báu trước sau vây quanh. Bảy giờ, xe báu dù đi trước hết mà chẳng phân biệt tướng trước sau. Bồ thí thầy năm Ba la mật đa cũng lại như thế, cùng các pháp lành muốn tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, tất lấy Bát nhã Ba la mật đa làm dẫn đường trước. Nhưng Bát nhã Ba la mật đa chẳng khởi nghĩ này: Ta đối bồ thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự Ba la mật đa là tối cao dẫn đường trước, kia tùy tùng ta. Bồ thí thầy năm Ba la mật đa chẳng khởi nghĩ này: Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu đi trước chúng ta, chúng ta lóc thóc theo sau. Vì có sao? Thiện Hiện! Ba la mật đa và tất cả pháp tự tánh đều đặn, không làm nên việc gì, hư dối chẳng thật, không, vô sở hữu, tướng chẳng tự tại, in như ánh nắng, bóng sáng, trăng nước, tượng trong gương thủy. Trong ấy đều không có tử thể phân biệt tác dụng chơn thật.

Bảy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp tự tánh đều không, bỏ tất ma ha tát làm sao tinh siêng tu học bồ thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, bát nhã ba la mật đa, sẽ được vô thượng chánh đẳng bồ đề?

Phật nói: thiện hiện! các bỏ tất ma ha tát đối sáu món ba la mật đa đây, khi siêng tu học hằng khởi nghĩ này: hữj tinh thể gian tâm đều điên đảo, chìm khổ sanh tử chẳng tự thoát được. nếu ta chẳng tu phương tiện khéo léo, chẳng thể giải thoát khổ sanh tử cho kia. ta phải vì các loại hữu tình kia tinh siêng tu học bồ thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, bát nhã ba la mật đa phương tiện khéo léo.

Thiện hiện! bỏ tất ma ha tát này khởi nghĩ đây rồi, vì các hữu tình2 xả vật trong ngoài. xả rồi lại khởi suy nghĩ như vậy: ta đối vật này đều không xả gì. vì có sao? vì vật trong ngoài đây tự tánh đều không, chẳng quan hệ với ta, chẳng khá xả vậy. thiện hiện! bỏ tất ma ha tát này do quán sát tu hành bồ thí ba la mật đa đây mau được viên mãn, mau chứng vô thượng chánh đẳng bồ đề.

Thiện hiện! bồ tát ma ha tát này vì các hữu tình trọn chẳng phạm giới. sở dĩ vì sao? bồ tát ma ha tát này hằng khởi nghĩ đây: ta vì hữu tình cầu tới vô thượng chánh đẳng bồ đề, nếu dứt sanh mạng, chẳng cho mà lấy, hành dục tà hạnh là việc chẳng nên. ta vì hữu tình cầu tới vô thượng chánh đẳng bồ đề, thốt lời hư dối, thốt lời chia rẽ, thốt lời thô ác, thốt lời tạp uế là việc chẳng nên. ta vì hữu tình cầu tới vô thượng chánh đẳng bồ đề, phát khởi tham dục, giận dữ, tà kiến là việc chẳng nên. ta vì hữu tình cầu tới vô thượng chánh đẳng bồ đề, cầu cảnh diệu dục, cầu giàu vui trời, cầu làm đế thích, ma, phạm vương thấy là việc chẳng nên. ta vì hữu tình cầu tới vô thượng chánh đẳng bồ đề, cầu tụ thanh văn hoặc bậc độc giác là việc chẳng nên. thiện hiện! bồ tát ma ha tát này do quán sát tu hành tịnh giới ba la mật đa đây, mau được viên mãn, mau chứng vô thượng chánh đẳng bồ đề.

Thiện hiện! bồ tát ma ha tát này vì các hữu tình chẳng khởi giận dữ. giả sử hằng bị lời khỗ ngôn hủy báng, lăng nhục, cay đắng, nhức nhối thấu tim tủy, trọn chẳng phát khởi một niệm giận dữ. nếu lại thường gặp đao trượng, đá gậy, khối thủy vật đánh đập nơi thân, cắt đứt mỏ xẻ lóng đốt rời rã, cũng chẳng phát khởi một niệm ác tâm. sở dĩ vì sao? bồ tát ma ha tát này quán sát tất cả tiếng như vang hang, sắc như ch2m bọt. ta vì nhiều ích tất cả hữu tình, chẳng nên với trong ấy vọng khởi giận dữ. thiện hiện! bồ tát ma ha tát này do quán sát tu hành an nhẫn ba la mật đa đây mau được viên mãn, mau chứng vô thượng chánh đẳng bồ đề.

Thiện hiện! bồ tát ma ha tát này vì các hữu tình siêng cầu pháp lành cho đến vô thượng chánh đẳng bồ đề, ở thời gian giữa thường không biếng nhác. vì có sao? bồ tát ma ha tát này hằng khởi nghĩ đây: nếu ta biếng nhác, chẳng cứu vớt sanh lão bệnh tử các loại hữu tình được, cũng chẳng năng được sở cầu vô thượng chánh đẳng bồ đề. thiện hiện! bồ tát ma ha tát này do quán sát tu hành tinh tiến ba la mật đa đây mau được viên mãn, mau chứng vô thượng chánh đẳng bồ đề.

Thiện hiện! bồ tát ma ha tát này vì các hữu tình tu các thắng định, cho đến vô thượng chánh đẳng bồ đề trọn chẳng phát khởi tham sân si thủy tâm tán loạn. sở dĩ vì sao? bồ tát ma ha tát này hằng khởi nghĩ đây: nếu ta phát khởi tâm cùng hành với tham, tâm cùng hành với sân, tâm cùng hành với si và tâm đối việc khác tán loạn, thì chẳng năng tác thành những việc nhiều ích khác, cũng không năng được sở cầu vô thượng chánh đẳng bồ đề. thiện hiện! bồ tát ma ha tát này do quán sát tu hành tĩnh lự ba la mật đa đây mau được viên mãn, mau chứng vô thượng chánh đẳng bồ đề.

Thiện hiện! bồ tát ma ha tát này vì các hữu tình thường chẳng xa lìa bát nhã ba la mật đa thâm sâu, cho đến vô thượng chánh đẳng bồ đề, thường siêng tu học thắng huệ màu nhiệm thế gian và xuất thế gian. sở dĩ vì sao? bồ tát ma ha tát này hằng khởi nghĩ đây: nếu khác bát nhã ba la mật đa, trọn chẳng năng

thành việc lợi vui khác, cũng chẳng năng được sở cầu vô thượng chánh đẳng bồ đề. thiện hiện! bồ tát ma ha tát này do quán sát tu hành bát nhã ba la mật đa đây mau được viên mãn, mau chứng vô thượng chánh đẳng bồ đề.

Bấy giờ, cụ thọ thiện hiện thưa phật rằng bạch thế tôn! nếu sáu ba la mật đa tướng không sai khác, đều là bát nhã ba la mật đa nhiếp thọ vậy, đều là bát nhã ba la mật đa tu thành mãn vậy, nên hợp thàny một ba la mật đa, nghĩa là bát nhã ba la mật đa. vì sao phải nói bát nhã ba la mật đa thăm sâu đối bồ thí thầy ba la mật đa là tối, là thắng, là trưởng, là tôn, là diệu, là vi diệu, là thượng, là vô thượng?

Phật nói: thiện hiện! như vậy, như vậy, như người vừa nói. bồ thí thầy sáu ba la mật đa tướng không sai khác. nếu không có bát nhã ba la mật đa, bồ thí thầy năm chẳng được tên là ba la mật đa. cần nhận bát nhã ba la mật đa, bồ thí thầy năm mới được tên là ba la mật đa. do năm ba la mật đa trước đây nhiếp ở bát nhã ba la mật đa, nên chỉ có một ba la mật đa nghĩa là bát nhã ba la mật đa. vậy nên, tất cả ba la mật đa không có tướng sai khác.

Thiện hiện phải biết, như các hữu tình dù có các thứ thân tướng sai khác, nếu có lân cận núi chúa diệu cao đều đồng một sắc. bồ thí thầy năm ba la mật cũng lại như thế, dù có các thứ phẩm loại sai khác, mà được bát nhã ba la mật đa nhiếp thọ nên đều do bát nhã ba la mật đa tu thành mãn vậy. nương dựa bát nhã ba la mật đa, mới năng đến vào nhất thiết trí trí, mới được tên là "đến bờ kia" vậy. đã đều đồng một vị, tướng không sai khác, nên chẳng thể thi dối đây là bồ thí ba la mật đa; đây là tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã ba la mật đa. vì có sao? thiện hiện! sáu món ba la mật đa như thế đồng năng tới vào nhất thiết trí trí, năng đến bờ kia, tướng không sai khác. do nhân duyên đây, bồ thí thầy sáu ba la mật đa tướng không sai khác.

Cụ thọ thiện hiện lại thưa phật rằng: ba la mật đa và tất cả pháp, nếu theo thật nghĩa đều không có sai khác kia đây hơn kém. vì duyên có nào nói bát nhã ba la mật đa thăm sâu, đối bồ thí thầy ba la mật đa là tối, là thắng, là trưởng, là tôn, là diệu, là vi diệu, là thượng, là vô thượng?

Phật nói: thiện hiện! như vậy, như vậy. như người vừa nói. nếu theo thật nghĩa ba la mật đa và tất cả pháp đều không có sai khác đây kia hơn kém. chỉ nương thế tục ngôn thuyết tác dụng nói có đây kia, hơn kém, sai khác. thi thiết bồ thí ba la mật đa, thi thiết tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã ba la mật đa, vì muốn độ thoát các loại hữu tình thế tục tác dụng sanh lão bệnh tử. nhưng các hữu tình sanh lão bệnh tử đều chẳng phải thật có, chỉ giả thi thiết. sở dĩ vì sao? vì hữu tình không vậy, nên phải biết các pháp cũng vô sở hữu, năng vớt hữu tình thế tục tác dụng sanh lão bệnh tử. do đây nên nói bát nhã ba la mật đa thăm sâu đối bồ thí thầy ba la mật đa là tối, là thắng, là trưởng, là tôn, là diệu, là vi diệu, là thượng, là vô thượng.

Thiện hiện phải biết, như vua chuyển luân coq bao nữ bảo, đối trong người nữ là tối, là thắng, là trưởng, là tôn, là diệu, là vi diệu, là thượng, là vô thượng. như vậy, bát nhã ba la mật đa đối bồ thí thầy ba la mật đa là tối, là thượng, là vô thượng.

Cụ thọ thiện hiện lại thưa phật rằng: bát nhã ba la mật đa như thế, đối các pháp lành có lấy bỏ chăng? phật nói: chẳng lấy bỏ vậy. bát nhã ba la bỏ. vì có sao? thiện hiện! vì tất cả pháp đều chẳng khá lấy chẳng khá bỏ vậy.

Bấy giờ, cụ thọ thiện hiện lại thưa phật rằng: bạch thế tôn! bát nhã ba la mật đa thăm sâu đối những pháp nào không lấy không bỏ?

Phật nói: thiện hiện! bát nhã ba la mật đa thăm sâu đối sắc không lấy không bỏ, đối thọ tướng hành thức không lấy không bỏ. bát nhã ba la mật đa thăm sâu đối nhãn xứ không lấy không bỏ, đối nhĩ tỷ thiết thân ý xứ không lấy không bỏ. bát nhã ba la mật đa thăm sâu đối sắc xứ không lấy không bỏ, đối thanh hương vị xúc pháp xứ không lấy không bỏ.

Bát nhã ba la mật đa thăm sâu đối nhãn giới không lấy không bỏ, đối nhĩ tỷ thiết thân ý giới không lấy không bỏ. bát nhã ba la mật đa thăm sâu đối sắc giới không lấy không bỏ, đối thanh hương vị xúc pháp giới không lấy không bỏ. bát nhã ba la mật đa thăm sâu đối nhãn thức giới không lấy không bỏ, đối nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới không lấy không bỏ. bát nhã ba la mật đa thăm sâu đối nhãn xúc không lấy không bỏ, đối nhĩ tỷ thiết thân ý xúc không lấy không bỏ. bát nhã ba la mật đa thăm sâu đối nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ không lấy không bỏ, đối nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không bỏ.

bát nhã ba la mật đa thăm sâu đối địa giới không lấy không bỏ, đối thủy hỏa phong không thức giới không lấy không bỏ. bát nhã ba la mật đa thăm sâu đối vô minh không bỏ; đối hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh lão tử sâu thán khổ ưu não không lấy không bỏ. bát nhã ba la mật đa thăm sâu đối bồ thí ba la mật đa không lấy không bỏ; đối tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã ba la mật đa không lấy không bỏ.

Bát nhã ba la mật đa thăm sâu đối nội không không lấy không bỏ; đối ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không. bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không không lấy không bỏ.

Bát nhã ba la mật đa thăm sâu đối chơn như không lấy không bỏ; đối pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biên dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định tự, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới không bỏ. bát nhã ba la mật đa thăm sâu đối khổ thánh đế không lấy không bỏ, đối tập diệt đạo thánh đế không lấy không bỏ.

Bát nhã ba la mật đa thăm sâu đối bốn tĩnh lự không lấy không bỏ; đối bốn vô lượng, bốn vô sắc định không lấy không bỏ. bát nhã ba la mật đa thăm sâu đối tám giải thoát không lấy không bỏ; đối tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ không lấy không bỏ. bát nhã ba la mật đa thăm sâu đối bốn niệm trụ không lấy không bỏ; đối bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi không lấy không bỏ.

Bát nhã ba la mật đa thăm sâu đối không giải thoát môn không lấy không bỏ; đối vô tướng, vô nguyện giải thoát môn không lấy không bỏ. bát nhã ba la mật đa thăm sâu đối năm nhãn không lấy không bỏ, đối sáu thần thông không lấy không bỏ.

Bát nhã ba la mật đa thăm sâu đối phật mười lực không lấy không bỏ; đối bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp phật bất cộng không lấy không bỏ. bát nhã ba la mật đa thăm sâu đối pháp vô vong thất không lấy không bỏ, đối tánh hằng trụ xả không lấy không bỏ.

Bát nhã ba la mật đa thăm sâu đối nhất thiết trí không lấy không bỏ; đối đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí không lấy không bỏ. bát nhã ba la mật đa thăm sâu đối tất cả đà la ni môn không lấy không bỏ, đối tất cả tam ma địa môn không lấy không bỏ.

Bát nhã ba la mật đa thăm sâu đối quả dự lưu không lấy không bỏ; đối quả nhất lai, bất hoàn, a la hán không lấy không bỏ. bát nhã ba la mật đa thăm sâu đối độc giác bồ đề không lấy không bỏ. bát nhã ba la mật đa thăm sâu đối tất cả hạnh bồ tát ma ha tát không lấy không bỏ. bát nhã ba la mật đa thăm sâu đối chư phật vô thượng chánh đẳng bồ đề không lấy không bỏ.

cụ thọ thiện hiện lại thưa phật rằng: bạch thế tôn! bát nhã ba la mật đa thăm sâu vì sao đối sắc không lấy không bỏ, vì sao đối thọ tướng hành thức không lấy không bỏ? bát nhã ba la mật đa thăm sâu vì sao đối nhãn xứ không lấy không bỏ, vì sao đối nhĩ tỷ thiết thân ý xứ không lấy không bỏ? bát nhã ba la mật đa thăm sâu vì sao đối sắc xứ không lấy không bỏ, vì sao đối thanh hương vị xúc pháp xứ không lấy không bỏ?

Bát nhã ba la mật đa thăm sâu vì sao đối nhãn giới không lấy không bỏ, vì sao đối nhĩ tỷ thiết thân ý giới không lấy không bỏ? bát nhã ba la mật đa thăm sâu vì sao đối sắc giới không lấy không bỏ, vì sao đối thanh hương vị xúc pháp giới không lấy không bỏ? bát nhã ba la mật đa thăm sâu vì sao đối nhãn thức giới không lấy không bỏ, vì sao đối nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới không lấy không bỏ? bát nhã ba la mật đa thăm sâu vì sao đối nhãn xúc không lấy không bỏ, vì sao đối nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không lấy không bỏ?

Bát nhã ba la mật đa thăm sâu vì sao đối địa giới không lấy không bỏ, vì sao đối thủy hỏa phong không thức giới không lấy không bỏ? bát nhã ba la mật đa thăm sâu vì sao đối vô minh không lấy không bỏ; vì sao đối hành, thức,

danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh lão tử sầu than khổ ưu não không lấy không bỏ? bát nhã ba la mật đa thăm sâu vì sao đối bố thí ba la mật đa không lấy không bỏ; vì sao đối tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã ba la mật đa không lấy không bỏ?

Bát nhã ba la mật đa thăm sâu vì sao đối nội không không lấy không bỏ; vì sao đối ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không không lấy không bỏ?

Bát nhã ba la mật đa thăm sâu vì sao đối chơn như không lấy không bỏ; vì sao đối pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế hư không giới, bất tư nghi giới không lấy không bỏ? bát nhã ba la mật đa thăm sâu vì sao đối khổ thánh đế không lấy không bỏ, vì sao đối tập diệt đạo thánh đế không lấy không bỏ?

Bát nhã ba la mật đa thăm sâu vì sao đối bốn tĩnh lự không lấy không bỏ; vì sao đối bốn vô lượng, bốn vô sắc định không lấy không bỏ? bát nhã ba la mật đa thăm sâu vì sao đối tám giải thoát không lấy không bỏ; vì sao đối tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ không lấy không bỏ? bát nhã ba la mật đa thăm sâu vì sao đối bốn niệm trụ không lấy không bỏ; vì sao đối bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi không lấy không bỏ? bát nhã ba la mật đa thăm sâu vì sao đối không giải thoát môn không lấy không bỏ; vì sao đối vô tướng, vô nguyện giải thoát môn không lấy không bỏ? bát nhã ba la mật đa thăm sâu vì sao đối năm nhãn không lấy không bỏ; vì sao đối sáu thần thông không lấy không bỏ?

Bát nhã ba la mật đa thăm sâu vì sao đối phật mười lực không lấy không bỏ; vì sao đối bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp phật bất cộng không lấy không bỏ? bát nhã ba la mật đa thăm sâu vì sao đối pháp vô vong thất không lấy không bỏ; vì sao đối tánh hằng trụ xả không lấy không bỏ? bát nhã ba la mật đa thăm sâu vì sao đối nhất thiết trí không lấy không bỏ; vì sao đối đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí không lấy không bỏ? bát nhã ba la mật đa thăm sâu vì sao đối tất cả đà la ni môn không lấy không bỏ, vì sao đối tất cả tam ma địa môn không lấy không bỏ?

Bát nhã ba la mật đa thăm sâu vì sao đối quả dự lưu không lấy không bỏ; vì sao đối quả nhất lai, bất hoàn, a la hán không lấy không bỏ? bát nhã ba la mật đa thăm sâu vì sao đối độc giác bồ đề không lấy không bỏ? bát nhã ba la mật đa thăm sâu vì sao đối tất cả hạnh bồ tát ma ha tát không lấy không bỏ? bát nhã ba la mật đa thăm sâu vì sao đối chư phật vô thượng chánh đẳng bồ đề không lấy không bỏ?

Phật nói: thiện hiện! bát nhã ba la mật đa thăm sâu chẳng suy nghĩ sắc, như vậy đối sắc không lấy không bỏ. chẳng suy nghĩ thọ tướng hành thức không lấy không bỏ. bát nhã ba la mật đa thăm sâu chẳng suy nghĩ nhãn xúc, như vậy đối nhãn xúc không lấy không bỏ. chẳng suy nghĩ nhĩ tỷ thiết thân ý xúc, như vậy đối nhĩ tỷ thiết thân ý xúc không lấy không bỏ. bát nhã ba la mật đa thăm sâu chẳng suy nghĩ sắc xúc, như vậy đối sắc xúc không lấy không bỏ. chẳng suy nghĩ thanh hương vị xúc pháp xúc, như vậy đối thanh hương vị xúc pháp xúc không lấy không bỏ

Bát nhã ba la mật đa thăm sâu chẳng suy nghĩ nhãn giới, như vậy đối nhãn giới không lấy không bỏ. chẳng suy nghĩ nhĩ tỷ thiết thân ý giới, như vậy đối nhĩ tỷ thiết thân ý giới không lấy không bỏ. bát nhã ba la mật đa thăm sâu chẳng suy nghĩ sắc giới, như vậy đối sắc giới không lấy không bỏ. chẳng suy nghĩ thanh hương vị xúc pháp giới, như vậy đối thanh hương vị xúc pháp giới không lấy không bỏ.

Bát nhã ba la mật đa thăm sâu chẳng suy nghĩ nhãn thức giới, như vậy đối nhãn thức giới không lấy không bỏ. chẳng suy nghĩ nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới, như vậy đối nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới không lấy không bỏ. bát nhã ba la mật đa thăm sâu chẳng suy nghĩ nhãn xúc, như vậy đối nhãn xúc, như vậy đối nhãn xúc không lấy không bỏ. chẳng suy nghĩ nhĩ tỷ thiết thân ý xúc, như vậy đối nhĩ tỷ thiết thân ý xúc không lấy không bỏ. bát nhã ba la mật đa thăm sâu chẳng suy nghĩ nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, như vậy đối nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ không lấy không bỏ. chẳng suy nghĩ nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ, như vậy đối nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không lấy không bỏ.

bát nhã ba la mật đa thăm sâu chẳng suy nghĩ địa giới, như vậy đối địa giới không lấy không bỏ. chẳng suy nghĩ thủy hỏa phong không thức giới, như vậy đối thủy hỏa phong không thức giới không lấy không bỏ. bát nhã ba la mật đa thăm sâu chẳng suy nghĩ vô minh, như vậy đối vô minh không lấy không bỏ. chẳng suy nghĩ hành, thức, danh sắc, lục xúc, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh lão tử sầu than khổ ưu não, như vậy đối hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não không lấy không bỏ.

Bát nhã ba la mật đa thăm sâu chẳng suy nghĩ bố thí ba la mật đa, như vậy đối bố thí ba la mật đa không lấy không bỏ. chẳng suy nghĩ tịnh giới, an nhãn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã ba la mật đa, như vậy đối tịnh giới cho đến bát nhã ba la mật đa không lấy không bỏ.

Bát nhã ba la mật đa thăm sâu chẳng suy nghĩ nội không, như vậy đối nội không không lấy không bỏ. chẳng suy nghĩ ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không,

vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không, như vậy đối ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không không lấy không bỏ.

Bát nhã ba la mật đa thăm sâu chẳng suy nghĩ chơn như, như vậy đối chơn như không lấy không bỏ. chẳng suy nghĩ pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới, như vậy đối pháp giới cho đến bất tư nghi giới không lấy không bỏ. bát nhã ba la mật đa thăm sâu chẳng suy nghĩ khổ thánh đế, như vậy đối khổ thánh đế không lấy không bỏ. chẳng suy nghĩ tập diệt đạo thánh đế, như vậy đối tập diệt đạo thánh đế không lấy không bỏ.

Bát nhã ba la mật đa thăm sâu chẳng suy nghĩ bốn tĩnh lự, như vậy đối bốn tĩnh lự không lấy không bỏ. chẳng suy nghĩ bốn vô lượng, bốn vô sắc định không lấy không bỏ. bát nhã ba la mật đa thăm sâu chẳng suy nghĩ tám giải thoát, như vậy đối tám giải thoát không lấy không bỏ. chẳng suy nghĩ tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ, như vậy đối tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ không lấy không bỏ. bát nhã ba la mật đa thăm sâu chẳng suy nghĩ bốn niệm trụ, như vậy đối bốn niệm trụ không lấy không bỏ. chẳng suy nghĩ bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi, như vậy đối bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi không lấy không bỏ.

Bát nhã ba la mật đa thăm sâu chẳng suy nghĩ không giải thoát môn, như vậy đối không giải thoát môn không lấy không bỏ. chẳng suy nghĩ vô tướng, vô nguyện giải thoát môn, như vậy đối vô tướng, vô nguyện giải thoát môn không lấy không bỏ. bát nhã ba la mật đa thăm sâu chẳng suy nghĩ năm nhãn, như vậy đối năm nhãn không lấy không bỏ. chẳng suy nghĩ sáu thần thông, như vậy đối sáu thần thông không lấy không bỏ.

Bát nhã ba la mật đa thăm sâu chẳng suy nghĩ phật mười lực, như vậy đối phật mười lực không lấy không bỏ. chẳng suy nghĩ bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp phật bất cộng, như vậy đối bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp phật bất cộng không lấy không bỏ. bát nhã ba la mật đa thăm sâu chẳng suy nghĩ pháp vô vong thất, như vậy đối pháp vô vong thất không lấy không bỏ. chẳng suy nghĩ tánh hằng trụ xả, như vậy đối tánh hằng trụ xả không lấy không bỏ. bát nhã ba la mật đa thăm sâu chẳng suy nghĩ nhất thiết trí, như vậy đối nhất thiết trí không lấy không bỏ. chẳng suy nghĩ đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, như vậy đối đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí không lấy không bỏ. bát nhã ba la mật đa thăm sâu chẳng suy nghĩ tất cả đà la ni môn, như vậy đối tất cả đà la ni môn không lấy không bỏ. chẳng suy nghĩ tất cả tam ma địa môn, như vậy đối tất cả tam ma địa môn không lấy không bỏ.

Bát nhã ba la mật đa thăm sâu chẳng suy nghĩ quả dự lưu, như vậy đối quả dự lưu không lấy không bỏ. chẳng suy nghĩ quả nhất lai, bất hoàn, a la hán,

như vậy đối quả nhất lai, bất hoàn, a la hán không lấy không bỏ. bát nhã ba la mật đa thâm sâu chẳng suy nghĩ độc giác bồ đề, như vậy đối độc giác bồ đề không lấy không bỏ. bát nhã ba la mật đa thâm sâu chẳng suy nghĩ tất cả hạnh bồ tát ma ha tát, như vậy đối tất cả hạnh bồ tát ma ha tát không lấy không bỏ. bát nhã ba la mật đa thâm sâu chẳng suy nghĩ chư phật vô thượng chánh đẳng bồ đề, như vậy đối chư phật vô thượng chánh đẳng bồ đề không lấy không bỏ.

Cụ thọ thiện hiện lại thưa phật rằng: bạch thế tôn! bát nhã ba la mật đa thâm sâu vì sao chẳng suy nghĩ sắc, vì sao chẳng suy nghĩ thọ tướng hành thức? bát nhã ba la mật đa thâm sâu vì sao chẳng suy nghĩ nhãn xứ, vì sao chẳng suy nghĩ nhĩ tỷ thiết thân ý xứ? bát nhã ba la mật đa thâm sâu vì sao chẳng suy nghĩ sắc xứ, vì sao chẳng suy nghĩ thanh hương vị xúc pháp xứ?

Bát nhã ba la mật đa thâm sâu vì sao chẳng suy nghĩ nhãn giới, vì sao chẳng suy nghĩ nhĩ tỷ thiết thân ý giới? bát nhã ba la mật đa thâm sâu vì sao chẳng suy nghĩ sắc giới, vì sao chẳng suy nghĩ thanh hương vị xúc pháp giới? bát nhã ba la mật đa thâm sâu vì sao chẳng suy nghĩ nhãn thức giới, vì sao chẳng suy nghĩ nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới?

bát nhã ba la mật đa thâm sâu vì sao chẳng suy nghĩ nhãn xúc, vì sao chẳng suy nghĩ nhĩ tỷ thiết thân ý xúc? bát nhã ba la mật đa thâm sâu vì sao chẳng suy nghĩ nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, vì sao chẳng suy nghĩ nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ?

Bát nhã ba la mật đa thâm sâu vì sao chẳng suy nghĩ địa giới, vì sao chẳng suy nghĩ thủy hòa phong không thức giới? bát nhã ba la mật đa thâm sâu vì sao chẳng suy nghĩ vô minh; vì sao chẳng suy nghĩ hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh lão tử sầu than khổ ưu não? bát nhã ba la mật đa thâm sâu vì sao chẳng suy nghĩ bố thí ba la mật đa; vì sao chẳng suy nghĩ tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã ba la mật đa?

Bát nhã ba la mật đa thâm sâu vì sao chẳng suy nghĩ nội không; vì sao chẳng suy nghĩ ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không?

Bát nhã ba la mật đa thâm sâu vì sao chẳng suy nghĩ chơn như; vì sao chẳng suy nghĩ pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới? bát nhã ba la mật đa thâm sâu vì sao chẳng suy nghĩ khổ thánh đế, vì sao chẳng suy nghĩ tập diệt đạo thánh đế?

Bát nhã ba la mật đa thâm sâu vì sao chẳng suy nghĩ bốn tĩnh lự; vì sao chẳng suy nghĩ bốn vô lượng, bốn vô sắc định? bát nhã ba la mật đa thâm

sâu vì sao chẳng suy nghĩ tám giải thoát; vì sao chẳng suy nghĩ tám thăng xú, chín thứ đệ định mười biến xú? bát nhã ba la mật đa thẩm sâu vì sao chẳng suy nghĩ bốn niệm trụ; vì sao chẳng suy nghĩ bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi? bát nhã ba la mật đa thẩm sâu vì sao chẳng suy nghĩ không giải thoát môn: vì sao chẳng suy nghĩ vô tượng, vô nguyện giải thoát môn? bát nhã ba la mật đa thẩm sâu vì sao chẳng suy nghĩ năm nhãn, vì sao chẳng suy nghĩ sáu thần thông?

Bát nhã ba la mật đa thẩm sâu vì sao chẳng suy nghĩ phật mười lực; vì sao chẳng suy nghĩ bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp phật bất cộng? bát nhã ba la mật đa thẩm sâu vì sao chẳng suy nghĩ pháp vô vong thất, vì sao chẳng suy nghĩ tánh hằng trụ xả? bát nhã ba la mật đa thẩm sâu vì sao chẳng suy nghĩ nhất thiết trí; vì sao chẳng suy nghĩ đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí? bát nhã ba la mật đa thẩm sâu vì sao chẳng suy nghĩ tất cả đa la ni môn, vì sao chẳng suy nghĩ tất cả tâm ma địa môn?

Bát nhã ba la mật đa thẩm sâu vì sao chẳng suy nghĩ quả dự lưu; vì sao chẳng suy nghĩ quả nhất lai, bất hoàn, a la hán? bát nhã ba la mật đa thẩm sâu vì sao chẳng suy nghĩ độc giác bồ đề? bát nhã ba la mật đa thẩm sâu vì sao chẳng suy nghĩ tất cả hạnh bồ tát ma ha tát? bát nhã ba la mật đa thẩm sâu vì sao chẳng suy nghĩ chư phật vô thượng chánh đẳng bồ đề?

--- oOo ---

Quyển thứ 352 - HỘI THỨ NHẤT

Phẩm

HỎI NHIỀU CHĂNG HAI

Thứ 61 - 2

Phật nói: thiện hiện! Bát nhã ba la mật đa thẩm sâu đối sắc chẳng suy nghĩ tất cả tướng, cũng chẳng suy nghĩ tất cả sở duyên, như vậy chẳng suy nghĩ sắc. đối thọ tướng hành thức chẳng suy nghĩ tất cả tướng, cũng chẳng suy nghĩ tất cả sở duyên, như vậy chẳng suy nghĩ thọ tướng hành thức.

Bát nhã ba la mật đa thẩm sâu đối nhãn xú chẳng suy nghĩ tất cả tướng, cũng chẳng suy nghĩ tất cả sở duyên, như vậy chẳng suy nghĩ nhãn xú. đối nhĩ tỷ thiết thân ý xú chẳng suy nghĩ tất cả tướng, cũng chẳng suy nghĩ tất cả sở duyên, như vậy chẳng suy nghĩ nhĩ tỷ thiết thân ý xú.

Bát nhã ba la mật đa thẩm sâu đối sắc xú chẳng suy nghĩ tất cả tướng, cũng chẳng suy nghĩ tất cả sở duyên, như vậy chẳng suy nghĩ sắc xú. đối thanh

hương vị xúc pháp xứ chẳng suy nghĩ tất cả tướng, cũng chẳng suy nghĩ tất cả sở duyên, như vậy chẳng suy nghĩ thanh hương vị xúc pháp xứ.

Bát nhã ba la mật đa thăm sâu đối nhãn giới chẳng suy nghĩ tất cả tướng, cũng chẳng suy nghĩ tất cả sở duyên, như vậy chẳng suy nghĩ nhãn giới. đối nhĩ tỷ thiết thân ý giới chẳng suy nghĩ tất tướng, cũng chẳng suy nghĩ tất cả sở duyên, như vậy chẳng suy nghĩ nhĩ tỷ thiết thân ý giới.

Bát nhã ba la mật đa thăm sâu đối sắc giới chẳng suy nghĩ tất cả tướng, cũng chẳng suy nghĩ tất cả sở duyên, như vậy chẳng suy nghĩ sắc giới. đối thanh hương vị xúc pháp giới chẳng suy nghĩ tất cả tướng, cũng chẳng suy nghĩ tất cả sở duyên, như vậy chẳng suy nghĩ thanh hương vị xúc pháp giới.

Bát nhã ba la mật đa thăm sâu đối nhãn thức giới chẳng suy nghĩ tất cả tướng, cũng chẳng suy nghĩ tất cả sở duyên, như vậy chẳng suy nghĩ nhãn thức giới. đối nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới chẳng suy nghĩ tất cả tướng, cũng chẳng suy nghĩ tất cả sở duyên, như vậy chẳng suy nghĩ nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới.

Bát nhã ba la mật đa thăm sâu đối nhãn xúc chẳng suy nghĩ tất cả tướng, cũng chẳng suy nghĩ tất cả sở duyên, như vậy chẳng suy nghĩ nhãn xúc. đối nhĩ tỷ thiết thân ý xúc chẳng suy nghĩ tất cả tướng, cũng chẳng suy nghĩ tất cả sở duyên, như vậy chẳng suy nghĩ nhĩ tỷ thiết thân ý xúc.

Bát nhã ba la mật đa thăm sâu đối nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng suy nghĩ tất cả tướng, cũng chẳng suy nghĩ tất cả sở duyên, như vậy chẳng suy nghĩ nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ. đối nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng suy nghĩ tất cả tướng, cũng chẳng suy nghĩ tất cả sở duyên, như vậy chẳng suy nghĩ nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Bát nhã ba la mật đa thăm sâu đối địa giới chẳng suy nghĩ tất cả tướng, cũng chẳng suy nghĩ tất cả sở duyên, như vậy chẳng suy nghĩ địa giới. đối thủy hỏa phong không thức giới chẳng suy nghĩ tất cả tướng, cũng chẳng suy nghĩ tất cả sở duyên, như vậy chẳng suy nghĩ thủy hỏa phong không thức giới.

Bát nhã ba la mật đa thăm sâu đối vô minh chẳng suy nghĩ tất cả tướng, cũng chẳng suy nghĩ tất cả sở duyên, như vậy chẳng suy nghĩ vô minh. đối hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu thán khổ ưu não chẳng suy nghĩ tất cả tướng, cũng chẳng suy nghĩ tất cả sở duyên, như vậy chẳng suy nghĩ hành cho đến lão tử sầu thán khổ ưu não.

Bát nhã ba la mật đa thăm sâu đối bố thí ba la mật đa chẳng suy nghĩ tất cả tướng, cũng chẳng suy nghĩ tất cả sở duyên, như vậy chẳng suy nghĩ bố thí ba la mật đa. đối tịnh giới, an nhãn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã ba la mật đa chẳng suy nghĩ tất cả tướng, cũng chẳng suy nghĩ tất cả sở duyên, như vậy chẳng suy nghĩ tịnh giới cho đến bát nhã ba la mật đa.

Bát nhã ba la mật đa thẩm sâu đối nội không chẳng suy nghĩ tất cả tướng, cũng chẳng suy nghĩ tất cả sở duyên, như vậy chẳng suy nghĩ nội không. đối ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không chẳng suy nghĩ tất cả tướng, cũng chẳng suy nghĩ tất cả sở duyên, như vậy chẳng suy nghĩ ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không.

Bát nhã ba la mật đa thẩm sâu đối chơn như chẳng suy nghĩ tất cả tướng, cũng chẳng suy nghĩ tất cả sở duyên, như vậy chẳng suy nghĩ chơn như. đối pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới chẳng suy nghĩ tất cả tướng, cũng chẳng suy nghĩ tất cả sở duyên, như vậy chẳng suy nghĩ pháp giới cho đến bất tư nghì giới.

Bát nhã ba la mật đa thẩm sâu đối khổ thánh đế chẳng suy nghĩ tất cả tướng, cũng chẳng suy nghĩ tất cả sở duyên, như vậy chẳng suy nghĩ khổ thánh đế. đối tập diệt đạo thánh đế chẳng suy nghĩ tất cả tướng, cũng chẳng suy nghĩ tất cả sở duyên, như vậy chẳng suy nghĩ tập diệt đạo thánh đế.

Bát nhã ba la mật đa thẩm sâu đối bốn tĩnh lự chẳng suy nghĩ tất cả tướng, cũng chẳng suy nghĩ tất cả sở duyên, như vậy chẳng suy nghĩ bốn tĩnh lự. đối bốn vô lượng, bốn vô sắc định chẳng suy nghĩ tất cả tướng, cũng chẳng suy nghĩ tất cả sở duyên, như vậy chẳng suy nghĩ bốn vô lượng, bốn vô sắc định.

Bát nhã ba la mật đa thẩm sâu đối tám giải thoát chẳng suy nghĩ tất cả tướng, cũng chẳng suy nghĩ tất cả sở duyên, như vậy chẳng suy nghĩ tám giải thoát. đối tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ chẳng suy nghĩ tất cả tướng, cũng chẳng suy nghĩ tất cả sở duyên, như vậy chẳng suy nghĩ tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ.

Bát nhã ba la mật đa thẩm sâu đối bốn niệm trụ chẳng suy nghĩ tất cả tướng, cũng chẳng suy nghĩ tất cả sở duyên, như vậy chẳng suy nghĩ bốn niệm trụ. đối bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi chẳng suy nghĩ tất cả tướng, cũng chẳng suy nghĩ tất cả sở duyên, như vậy chẳng suy nghĩ bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi.

Bát nhã ba la mật đa thẩm sâu đối không giải thoát môn chẳng suy nghĩ tất cả tướng, cũng chẳng suy nghĩ tất cả sở duyên, như vậy chẳng suy nghĩ không giải thoát môn. đối vô tướng, vô nguyện giải thoát môn chẳng suy nghĩ tất cả tướng, cũng chẳng suy nghĩ tất cả sở duyên, như vậy chẳng suy nghĩ vô tướng, vô nguyện giải thoát môn.

Bát nhã ba la mật đa thẩm sâu đối năm nhãn chẳng suy nghĩ tất cả tướng, cũng chẳng suy nghĩ tất cả sở duyên, như vậy chẳng suy nghĩ năm nhãn. đối

sáu thần thông chẳng suy nghĩ tất cả tướng, cũng chẳng suy nghĩ tất cả sở duyên, như vậy chẳng suy nghĩ sáu thần thông.

Bát nhã ba la mật đa thăm sâu đối phật mười lực chẳng suy nghĩ tất cả tướng, cũng chẳng suy nghĩ tất cả sở duyên, như vậy chẳng suy nghĩ phật mười lực. đối bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp phật bất cộng chẳng suy nghĩ tất cả tướng, cũng chẳng suy nghĩ tất cả sở duyên, như vậy chẳng suy nghĩ bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp phật bất cộng.

Bát nhã ba la mật đa thăm sâu đối pháp vô vong thất chẳng suy nghĩ tất cả tướng, cũng chẳng suy nghĩ tất cả sở duyên, như vậy chẳng suy nghĩ pháp vô vong thất. đối tánh hằng trụ xả chẳng suy nghĩ tất cả tướng, cũng chẳng suy nghĩ tất cả sở duyên, như vậy chẳng suy nghĩ tánh hằng trụ xả.

Bát nhã ba la mật đa thăm sâu đối nhất thiết trí chẳng suy nghĩ tất cả tướng, cũng chẳng suy nghĩ tất cả sở duyên, như vậy chẳng suy nghĩ nhất thiết trí. đối đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chẳng suy nghĩ tất cả tướng, cũng chẳng suy nghĩ tất cả sở duyên, như vậy chẳng suy nghĩ đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.

Bát nhã ba la mật đa thăm sâu đối tất cả đà la ni môn chẳng suy nghĩ tất cả tướng, cũng chẳng suy nghĩ tất cả sở duyên. như vậy chẳng suy nghĩ tất cả đà la ni môn. đối tất cả tam ma địa môn chẳng suy nghĩ tất cả tướng, cũng chẳng suy nghĩ tất cả sở duyên, như vậy chẳng suy nghĩ tất cả tam ma địa môn.

Bát nhã ba la mật đa thăm sâu đối quả dự lưu chẳng suy nghĩ tất cả tướng, cũng chẳng suy nghĩ tất cả sở duyên, như vậy chẳng suy nghĩ quả dự lưu. đối quả nhất lai, bất hoàn, a la hán chẳng suy nghĩ tất cả tướng, cũng chẳng suy nghĩ tất cả sở duyên, như vậy chẳng suy nghĩ quả nhất lai, bất hoàn, a la hán.

Bát nhã ba la mật đa thăm sâu đối độc giác bồ đề chẳng suy nghĩ tất cả tướng, cũng chẳng suy nghĩ tất cả sở duyên, như vậy chẳng suy nghĩ độc giác bồ đề. bát nhã ba la mật đa thăm sâu đối tất cả hạnh bồ tát ma ha tát chẳng suy nghĩ tất cả tướng, cũng chẳng suy nghĩ tất cả sở duyên, như vậy chẳng suy nghĩ tất cả hạnh bồ tát ma ha tát. bát nhã ba la mật đa thăm sâu đối chư phật vô thượng chánh đẳng bồ đề chẳng suy nghĩ tất cả tướng, cũng chẳng suy nghĩ tất cả sở duyên, như vậy chẳng suy nghĩ chư phật vô thượng chánh đẳng bồ đề.

Cụ thọ thiện hiện lại thưa phật rằng: bạch thế tôn! nếu bồ tát ma ha tát chẳng suy nghĩ sắc, cũng chẳng suy nghĩ thọ tướng hành thức, làm sao tăng trưởng sở trồng căn lành? nếu sở trồng căn lành chẳng tăng trưởng, làm sao viên mãn ba la mật đa? nếu ba la mật đa chẳng viên mãn, làm sao năng được nhất thiết trí trí?

Bạch thế tôn! nếu bồ tát ma ha tát chẳng suy nghĩ nhãn xứ, cũng chẳng suy nghĩ nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ, làm sao tăng trưởng sở tròng căn lành? nếu sở tròng căn lành chẳng tăng trưởng, làm sao viên mãn ba la mật đa? nếu ba la mật đa chẳng viên mãn, làm sao năng được nhất thiết trí trí?

Bạch thế tôn! nếu bồ tát ma ha tát chẳng suy nghĩ sắc xứ, cũng chẳng suy nghĩ thanh hương vị xúc pháp xứ, làm sao tăng trưởng sở tròng căn lành? nếu sở tròng căn lành chẳng tăng trưởng, làm sao viên mãn ba la mật đa? nếu ba la mật đa chẳng viên mãn, làm sao năng được nhất thiết trí trí?

Bạch thế tôn! nếu bồ tát ma ha tát chẳng suy nghĩ nhãn giới, cũng chẳng suy nghĩ nhĩ tỷ thiệt thân ý giới, làm sao tăng trưởng sở tròng căn lành? nếu sở tròng căn lành chẳng tăng trưởng, làm sao viên mãn ba la mật đa? nếu ba la mật đa chẳng viên mãn, làm sao năng được nhất thiết trí trí?

Bạch thế tôn! nếu bồ tát ma ha tát chẳng suy nghĩ sắc giới, cũng chẳng suy nghĩ thanh hương vị xúc pháp giới, làm sao tăng trưởng sở tròng căn lành? nếu sở tròng căn lành chẳng tăng trưởng, làm sao viên mãn ba la mật đa? nếu ba la mật đa chẳng viên mãn, làm sao năng được nhất thiết trí trí?

Bạch thế tôn! nếu bồ tát ma ha tát chẳng suy nghĩ nhãn thức giới, cũng chẳng suy nghĩ nhĩ tỷ thiệt thân ý thức giới, làm sao tăng trưởng sở tròng căn lành? nếu sở tròng căn lành chẳng tăng trưởng, làm sao viên mãn ba la mật đa? nếu ba la mật đa chẳng viên mãn, làm sao năng được nhất thiết trí trí?

Bạch thế tôn! nếu bồ tát ma ha tát chẳng suy nghĩ nhãn xứ, cũng chẳng suy nghĩ nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ, làm sao tăng trưởng sở tròng căn lành? nếu sở tròng căn lành chẳng tăng trưởng, làm sao viên mãn ba la mật đa? nếu ba la mật đa chẳng viên mãn, làm sao năng được nhất thiết trí trí?

Bạch thế tôn! nếu bồ tát ma ha tát chẳng suy nghĩ nhãn xứ làm duyên sanh ra các thọ, cũng chẳng suy nghĩ nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ làm duyên sanh ra các thọ, làm sao tăng trưởng sở tròng căn lành? nếu sở tròng căn lành chẳng tăng trưởng, làm sao viên mãn ba la mật đa? nếu ba la mật đa chẳng viên mãn, làm sao năng được nhất thiết trí trí?

Bạch thế tôn! nếu bồ tát ma ha tát chẳng suy nghĩ địa giới, cũng chẳng suy nghĩ thủy hỏa phong không thức giới, làm sao tăng trưởng sở tròng căn lành? nếu sở tròng căn lành chẳng tăng trưởng, làm sao viên mãn ba la mật đa? Nếu ba la mật đa chẳng viên mãn, làm sao năng được nhất thiết trí trí?

Bạch thế tôn! nếu bồ tát ma ha tát chẳng suy nghĩ vô minh, cũng chẳng suy nghĩ hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não, làm sao tăng trưởng sở tròng căn lành? nếu sở tròng căn lành chẳng tăng trưởng, làm sao viên mãn ba la mật đa? nếu ba la mật đa chẳng viên mãn, làm sao năng được nhất thiết trí trí?

Bạch thế tôn! nếu bồ tát ma ha tát chẳng suy nghĩ bố thí ba la mật đa, cũng chẳng suy nghĩ tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩh lự, bát nhã ba la mật đa, làm sao tăng trưởng sở trông căn lành? nếu sở trông căn lành chẳng tăng trưởng, làm sao viên mãn ba la mật đa? nếu ba la mật đa chẳng viên mãn, làm sao năng được nhất thiết trí trí?

Bạch thế tôn! nếu bồ tát ma ha tát chẳng suy nghĩ nội không, cũng chẳng suy nghĩ ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không, làm sao tăng trưởng sở trông căn lành? Nếu sở trông căn lành chẳng tăng trưởng làm sao viên mãn ba la mật đa? Nếu ba la mật đa chẳng viên mãn, làm sao năng được nhất thiết trí trí?

Bạch thế tôn! Nếu bồ tát ma ha tát chẳng suy nghĩ chơn như, cũng chẳng suy nghĩ pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới, làm sao tăng trưởng sở trông căn lành? nếu sở trông căn lành chẳng tăng trưởng, làm sao viên mãn ba la mật đa? nếu ba la mật đa chẳng viên mãn làm sao năng được nhất thiết trí trí?

Bạch thế tôn! nếu bồ tát ma ha tát chẳng suy nghĩ khổ thánh đế, cũng chẳng suy nghĩ tập diệt đạo thánh đế, làm sao tăng trưởng sở trông căn lành? nếu sở trông căn lành chẳng tăng trưởng, làm sao viên mãn ba la mật đa? nếu ba la mật đa chẳng viên mãn, làm sao năng được nhất thiết trí trí?

Bạch thế tôn! nếu bồ tát ma ha tát chẳng suy nghĩ bốn tĩh lự, cũng chẳng suy nghĩ bốn vô lượng, bốn vô sắc định, làm sao tăng trưởng sở trông căn lành? nếu sở trông căn lành chẳng tăng trưởng, làm sao viên mãn ba la mật đa? nếu ba la mật đa chẳng viên mãn, làm sao năng được nhất thiết trí trí?

Bạch thế tôn! nếu bồ tát ma ha tát chẳng suy nghĩ tám giải thoát, cũng chẳng suy nghĩ tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ, làm sao tăng trưởng sở trông căn lành? nếu sở trông căn lành chẳng tăng trưởng, làm sao viên mãn ba la mật đa? nếu ba la mật đa chẳng viên mãn, làm sao năng được nhất thiết trí trí?

Bạch thế tôn! Nếu bồ tát ma ha tát chẳng suy nghĩ bốn niệm trụ, cũng chẳng suy nghĩ bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi, làm sao tăng trưởng sở trông căn lành? Nếu sở trông căn lành chẳng tăng trưởng, làm sao viên mãn ba la mật đa? Nếu ba la mật đa chẳng viên mãn, làm sao năng được nhất thiết trí trí?

Bạch thế tôn! Nếu bồ tát ma ha tát chẳng suy nghĩ không giải thoát môn, cũng chẳng suy nghĩ vô tướng, vô nguyện giải thoát môn, làm sao tăng trưởng sở trông căn lành? Nếu sở trông căn lành chẳng tăng trưởng, làm sao

viên mãn ba la mật đa? Nếu ba la mật đa chẳng viên mãn, làm sao năng được nhất thiết trí trí?

Bạch thế tôn! Nếu bồ tát ma ha tát chẳng suy nghĩ năm nhãn, cũng chẳng suy nghĩ sáu thần thông, làm sao tăng trưởng sở trông căn lành? Nếu sở trông căn lành chẳng tăng trưởng, làm sao viên mãn ba la mật đa? Nếu ba la mật đa chẳng viên mãn, làm sao năng được nhất thiết trí trí?

Bạch thế tôn! Nếu bồ tát ma ha tát chẳng suy nghĩ phật mười lực, cũng chẳng suy nghĩ bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp phật bất cộng, làm sao tăng trưởng sở trông căn lành? Nếu sở trông căn lành chẳng tăng trưởng, làm sao viên mãn ba la mật đa? Nếu ba la mật đa chẳng viên mãn, làm sao năng được nhất thiết trí trí?

Bạch thế tôn! Nếu bồ tát ma ha tát chẳng suy nghĩ pháp vô vọng thất, cũng chẳng suy nghĩ tánh hằng trụ xả, làm sao tăng trưởng sở trông căn lành? Nếu sở trông căn lành chẳng tăng trưởng, làm sao viên mãn ba la mật đa? Nếu ba la mật đa chẳng viên mãn, làm sao năng được nhất thiết trí trí?

Bạch thế tôn! Nếu bồ tát ma ha tát chẳng suy nghĩ nhất thiết trí, cũng chẳng suy nghĩ đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, làm sao tăng trưởng sở trông căn lành? Nếu sở trông căn lành chẳng tăng trưởng, làm sao viên mãn ba la mật đa? Nếu ba la mật đa chẳng viên mãn, làm sao năng được nhất thiết trí trí?

Bạch thế tôn! Nếu bồ tát ma ha tát chẳng suy nghĩ tất cả đà la ni môn, cũng chẳng suy nghĩ tất cả tam ma địa môn, làm sao tăng trưởng sở trông căn lành? Nếu sở trông căn lành chẳng tăng trưởng, làm sao viên mãn ba la mật đa? Nếu ba la mật đa chẳng viên mãn, làm sao năng được nhất thiết trí trí?

Bạch thế tôn! nếu bồ tát ma ha tát chẳng suy nghĩ quả dự lưu, cũng chẳng suy nghĩ quả nhất lai, bất hoàn, a la hán, làm sao tăng trưởng sở trông căn lành? nếu sở trông căn lành chẳng tăng trưởng, làm sao viên mãn ba la mật đa? nếu ba la mật đa chẳng viên mãn ba la mật đa? nếu ba la mật đa chẳng viên mãn, làm sao năng được nhất thiết trí trí?

Bạch thế tôn! nếu bồ tát ma ha tát chẳng suy nghĩ độc giác bồ đề, làm sao tăng trưởng sở trông căn lành? Nếu sở trông căn lành chẳng tăng trưởng, làm sao viên mãn ba la mật đa? Nếu ba la mật đa chẳng viên mãn, làm sao năng được nhất thiết trí trí?

Bạch thế tôn! nếu bồ tát ma ha tát chẳng suy nghĩ tất cả hạnh bồ tát ma ha tát, làm sao tăng trưởng sở trông căn lành? nếu sở trông căn lành chẳng tăng trưởng, làm sao viên mãn ba la mật đa? nếu ba la mật đa chẳng viên mãn, làm sao năng được nhất thiết trí trí?

Bạch thế tôn! nếu bồ tát ma ha tát chẳng suy nghĩ chư phật vô thượng chánh đẳng bồ đề, làm sao tăng trưởng sở trông căn lành? nếu sở trông căn lành chẳng tăng trưởng, làm sao viên mãn ba la mật đa? nếu ba la mật đa chẳng viên mãn, làm sao năng được nhất thiết trí trí?

Phật nói: thiện hiện! nếu khi bồ tát ma ha tát chẳng suy nghĩ sắc, cũng chẳng suy nghĩ thọ tướng hành thức, khi ấy bồ tát ma ha tát bèn năng tăng trưởng sở trông căn lành. Sở trông căn lành được tăng trưởng nên mới năng viên mãn ba la mật đa. ba la mật đa được viên mãn nên bèn năng chứng được nhất thiết trí trí.

Thiện hiện! nếu khi bồ tát ma ha tát chẳng suy nghĩ nhãn xứ, cũng chẳng suy nghĩ nhĩ tỷ thiết thân ý xứ, khi ấy bồ tát ma ha tát bèn năng tăng trưởng sở trông căn lành. Sở trông căn lành được tăng trưởng nên mới năng viên mãn ba la mật đa. Ba la mật đa được viên mãn bèn năng chứng được nhất thiết trí trí?

Thiện hiện! nếu khi bồ tát ma ha tát chẳng suy nghĩ sắc xứ, cũng chẳng suy nghĩ thanh hương vị xúc pháp xứ, khi ấy bồ tát ma ha tát bèn năng tăng trưởng sở trông căn lành. Sở trông căn lành được tăng trưởng nên mới năng viên mãn ba la mật đa. ba la mật đa được viên mãn bèn năng chứng được nhất thiết trí trí.

Thiện hiện! nếu khi bồ tát ma ha tát chẳng suy nghĩ nhãn giới, cũng chẳng suy nghĩ nhĩ tỷ thiết thân ý giới, khi ấy bồ tát ma ha tát bèn năng tăng trưởng sở trông căn lành. Sở trông căn lành được tăng trưởng nên mới năng viên mãn ba la mật đa. ba la mật đa được viên mãn nên bèn năng chứng được nhất thiết trí trí.

Thiện hiện! nếu khi bồ tát ma ha tát chẳng suy nghĩ sắc giới, cũng chẳng suy nghĩ thanh hương vị xúc pháp giới, khi ấy bồ tát ma ha tát bèn năng tăng trưởng sở trông căn lành. Sở trông căn lành được tăng trưởng nên mới năng viên mãn ba la mật đa. ba la mật đa được viên mãn nên bèn năng chứng được nhất thiết trí trí.

Thiện hiện! nếu khi bồ tát ma ha tát chẳng suy nghĩ nhãn thức giới, cũng chẳng suy nghĩ nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới, khi ấy bồ tát ma ha tát bèn năng tăng trưởng sở trông căn lành. Sở trông căn lành được tăng trưởng nên mới năng viên mãn ba la mật đa. ba la mật đa được viên mãn nên bèn năng chứng được nhất thiết trí trí.

Thiện hiện! nếu khi bồ tát ma ha tát chẳng suy nghĩ nhãn xúc, cũng chẳng suy nghĩ nhĩ tỷ thiết thân ý xúc, khi ấy bồ tát ma ha tát bèn năng tăng trưởng sở trông căn lành. Sở trông căn lành được tăng trưởng nên mới năng viên mãn ba la mật đa. ba la mật đa được viên mãn nên bèn năng chứng được nhất thiết trí trí.

Thiện hiện! nếu khi bồ tát ma ha tát chẳng suy nghĩ nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, cũng chẳng suy nghĩ nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ, khi ấy bồ tát ma ha tát bèn năng tăng trưởng sở trông căn lành. Sở trông căn lành được tăng trưởng nên mới năng viên mãn ba la mật đa. ba la mật đa được viên mãn nên bèn năng chứng được nhất thiết trí trí.

Thiện hiện! nếu khi bồ tát ma ha tát chẳng suy nghĩ địa giới, cũng chẳng suy nghĩ thủy hỏa phong không thức giới, khi ấy bồ tát ma ha tát bèn năng tăng trưởng sở tròng căn lành. Sở tròng căn lành được tăng trưởng nên mới năng viên mãn ba la mật đa ba la mật đa được viên mãn nên bèn năng chứng được nhất thiết trí trí.

Thiện hiện! nếu khi bồ tát ma ha tát chẳng suy nghĩ vô minh, cũng chẳng suy nghĩ hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não, khi ấy bồ tát ma ha tát bèn năng tăng trưởng sở tròng căn lành. Sở tròng căn lành được tăng trưởng nên mới năng viên mãn ba la mật đa. ba la mật đa được viên mãn nên bèn năng chứng được nhất thiết trí trí.

Thiện hiện! nếu khi bồ tát ma ha tát chẳng suy nghĩ bố thí ba la mật đa, cũng chẳng suy nghĩ tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩn lự, bát nhã ba la mật đa, khi ấy bồ tát ma ha tát bèn năng tăng trưởng sở tròng căn lành. Sở tròng căn lành được tăng trưởng nên mới năng viên mãn ba la mật đa. ba la mật đa được viên mãn nên bèn năng chứng được nhất thiết trí trí.

Thiện hiện! nếu khi bồ tát ma ha tát chẳng suy nghĩ nội không, cũng chẳng suy nghĩ ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bản tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không, khi ấy bồ tát ma ha tát bèn năng tăng trưởng sở tròng căn lành. Sở tròng căn lành được tăng trưởng nên mới năng viên mãn ba la mật đa. ba la mật đa được viên mãn nên bèn năng chứng được nhất thiết trí trí.

Thiện hiện! nếu khi bồ tát ma ha tát chẳng suy nghĩ chơn như, cũng chẳng suy nghĩ pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới, khi ấy bồ tát ma ha tát bèn năng tăng trưởng sở tròng căn lành. Sở tròng căn lành được tăng trưởng nên mới năng viên mãn ba la mật đa. ba la mật đa được viên mãn nên bèn năng chứng được nhất thiết trí trí.

Thiện hiện! nếu khi bồ tát ma ha tát chẳng suy nghĩ khổ thánh đế, cũng chẳng suy nghĩ tập diệt đạo thánh đế, khi ấy bồ tát ma ha tát bèn năng tăng trưởng sở tròng căn lành. Sở tròng căn lành được tăng trưởng nên mới năng viên mãn ba la mật đa. ba la mật đa được viên mãn nên bèn năng chứng được nhất thiết trí trí.

Thiện hiện! nếu khi bồ tát ma ha tát chẳng suy nghĩ bốn tĩn lự, cũng chẳng suy nghĩ bốn vô lượng, bốn vô sắc định, khi ấy bồ tát ma ha tát bèn năng tăng trưởng sở tròng căn lành. Sở tròng căn lành được tăng trưởng nên mới năng viên mãn ba la mật đa. ba la mật đa được viên mãn nên bèn năng chứng được nhất thiết trí trí.

Thiện hiện! nếu khi bồ tát ma ha tát chẳng suy nghĩ tám giải thoát, cũng chẳng suy nghĩ tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ, khi ấy bồ tát ma ha tát bèn năng tăng trưởng sở tròng căn lành. Sở tròng căn lành được tăng trưởng nên mới năng viên mãn ba la mật đa. ba la mật đa được viên mãn nên bèn năng chứng được nhất thiết trí trí.

Thiện hiện! nếu khi bồ tát ma ha tát chẳng suy nghĩ bốn niệm trụ, cũng chẳng suy nghĩ bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi, khi ấy bồ tát ma ha tát bèn năng tăng trưởng sở tròng căn lành. Sở tròng căn lành được tăng trưởng nên mới năng viên mãn ba la mật đa. ba la mật đa được viên mãn nên bèn năng chứng được nhất thiết trí trí.

Thiện hiện! nếu khi bồ tát ma ha tát chẳng suy nghĩ không giải thoát môn, cũng chẳng suy nghĩ vô tướng, vô nguyện giải thoát môn, khi ấy bồ tát ma ha tát bèn năng tăng trưởng sở tròng căn lành. Sở tròng căn lành được tăng trưởng nên mới năng viên mãn ba la mật đa. ba la mật đa được viên mãn nên bèn năng chứng được nhất thiết trí trí.

Thiện hiện! nếu khi bồ tát ma ha tát chẳng suy nghĩ năm nhãn, cũng chẳng suy nghĩ sáu thần thông, khi ấy bồ tát ma ha tát bèn năng tăng trưởng sở tròng căn lành. Sở tròng căn lành được tăng trưởng nên mới năng viên mãn ba la mật đa. ba la mật đa được viên mãn nên bèn năng chứng được nhất thiết trí trí.

Thiện hiện! nếu khi bồ tát ma ha tát chẳng suy nghĩ phật mười lực, cũng chẳng suy nghĩ bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp phật bất cộng, khi ấy bồ tát ma ha tát bèn năng tăng trưởng sở tròng căn lành. Sở tròng căn lành được tăng trưởng nên mới năng viên mãn ba la mật đa. ba la mật đa được viên mãn nên bèn năng chứng được nhất thiết trí trí.

Thiện hiện! nếu khi bồ tát ma ha tát chẳng suy nghĩ pháp vô vong thất, cũng chẳng suy nghĩ tánh hằng trụ xả, khi ấy bồ tát ma ha tát bèn năng tăng trưởng sở tròng căn lành. Sở tròng căn lành được tăng trưởng nên mới năng viên mãn ba la mật đa. ba la mật đa được viên mãn nên bèn năng chứng được nhất thiết trí trí.

Thiện hiện! nếu khi bồ tát ma ha tát chẳng suy nghĩ nhất thiết trí, cũng chẳng suy nghĩ đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, khi ấy bồ tát ma ha tát bèn năng tăng trưởng sở tròng căn lành. Sở tròng căn lành được tăng trưởng nên mới năng viên mãn ba la mật đa. ba la mật đa được viên mãn nên bèn năng chứng được nhất thiết trí trí.

Thiện hiện! nếu khi bồ tát ma ha tát chẳng suy nghĩ tất cả đà la ni môn, cũng chẳng suy nghĩ tất cả tam ma địa môn, khi ấy bồ tát ma ha tát bèn năng tăng trưởng sở tròng căn lành. Sở tròng căn lành được tăng trưởng nên mới năng

viên mãn ba la mật đa. ba la mật đa được viên mãn nên bèn năng chứng được nhất thiết trí trí.

Thiện hiện! nếu khi bồ tát ma ha tát chẳng suy nghĩ quả dự lưu, cũng chẳng suy nghĩ quả nhất lai, bất hoàn, a la hán, khi ấy bồ tát ma ha tát bèn năng tăng trưởng sở trông căn lành. Sở trông căn lành được tăng trưởng nên mới năng viên mãn ba la mật đa. ba la mật đa được viên mãn nên bèn năng chứng được nhất thiết trí trí.

Thiện hiện! nếu khi bồ tát ma ha tát chẳng suy nghĩ độc giác bồ đề, khi ấy bồ tát ma ha tát bèn năng tăng trưởng sở trông căn lành. Sở trông căn lành được tăng trưởng nên mới năng viên mãn ba la mật đa. ba la mật đa được viên mãn nên bèn năng chứng được nhất thiết trí trí. thiện hiện! nếu khi bồ tát ma ha tát chẳng suy nghĩ tất cả hạnh bồ tát ma ha tát, khi ấy bồ tát ma ha tát bèn năng tăng trưởng sở trông căn lành. Sở trông căn lành được tăng trưởng nên mới năng viên mãn ba la mật đa. ba la mật đa được viên mãn nên bèn năng chứng được nhất thiết trí trí.

Thiện hiện! nếu khi bồ tát ma ha tát chẳng suy nghĩ chư phật vô thượng chánh đẳng bồ đề, khi ấy bồ tát ma ha tát bèn năng tăng trưởng sở trông căn lành. Sở trông căn lành được tăng trưởng nên mới năng viên mãn ba la mật đa. ba la mật đa được viên mãn nên bèn năng chứng được nhất thiết trí trí.

Sở dĩ vì sao? thiện hiện! các bồ tát ma ha tát cần chẳng suy nghĩ sắc, cũng chẳng suy nghĩ thọ tướng hành thức, mới năng tu đầy đủ các hạnh bồ tát ma ha tát, chứng được vô thượng chánh đẳng bồ đề.

Thiện hiện! các bồ tát ma ha tát cần chẳng suy nghĩ nhãn xứ, cũng chẳng suy nghĩ nhĩ tỷ thiết thân ý xứ, mới năng tu đầy đủ các hạnh bồ tát ma ha tát, chứng được vô thượng chánh đẳng bồ đề.

Thiện hiện! các bồ tát ma ha tát cần chẳng suy nghĩ sắc xứ, cũng chẳng suy nghĩ thanh hương vị xúc pháp xứ, mới năng tu đầy đủ các hạnh bồ tát ma ha tát, chứng được vô thượng chánh đẳng bồ đề.

Thiện hiện! các bồ tát ma ha tát cần chẳng suy nghĩ nhãn giới, cũng chẳng suy nghĩ nhĩ tỷ thiết thân ý giới, mới năng tu đầy đủ các hạnh bồ tát ma ha tát, chứng được vô thượng chánh đẳng bồ đề.

Thiện hiện! các bồ tát ma ha tát cần chẳng suy nghĩ sắc giới, cũng chẳng suy nghĩ thanh hương vị xúc pháp giới, mới năng tu đầy đủ các hạnh bồ tát ma ha tát, chứng được vô thượng chánh đẳng bồ đề.

Thiện hiện! các bồ tát ma ha tát cần chẳng suy nghĩ nhãn thức giới, cũng chẳng suy nghĩ nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới, mới năng tu đầy đủ các hạnh bồ tát ma ha tát, chứng được vô thượng chánh đẳng bồ đề.

Thiện hiện! các bồ tát ma ha tát cần chẳng suy nghĩ nhãn xúc, cũng chẳng suy nghĩ nhĩ tỷ thiết thân ý xúc, mới năng tu đầy đủ các hạnh bồ tát ma ha tát, chứng được vô thượng chánh đẳng bồ đề.

Thiện hiện! các bồ tát ma ha tát cần chẳng suy nghĩ nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ, cũng chẳng suy nghĩ nhĩ tử thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ, mới năng tu đầy đủ các hạnh bồ tát ma ha tát, chứng được vô thượng chánh đẳng bồ đề.

Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát cần chẳng suy nghĩ địa giới, cũng chẳng suy nghĩ thủy hỏa phong không thức giới, mới năng tu đầy đủ các hạnh Bồ tát Ma ha tát, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát cần chẳng suy nghĩ vô minh, cũng chẳng suy nghĩ hành, thức danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu than khổ ưu não, mới năng tu đầy đủ các hạnh Bồ tát Ma ha tát, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát cần chẳng suy nghĩ bồ thí Ba la mật đa, cũng chẳng suy nghĩ tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, bát nhã Ba la mật đa, mới năng tu đầy đủ các hạnh Bồ tát Ma ha tát, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát cần chẳng suy nghĩ nội không, cũng chẳng suy nghĩ ngoại không, nội không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vị không, vô vị không, tát cánh không, vô đề không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không, mới năng tu đầy đủ các hạnh Bồ tát Ma ha tát, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát cần chẳng suy nghĩ chơn như, cũng chẳng suy nghĩ pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới, mới năng tu đầy đủ các hạnh Bồ tát Ma ha tát, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát cần chẳng suy nghĩ khổ thánh đế, cũng chẳng suy nghĩ tập diệt đạo thánh đế, mới năng tu đầy đủ các hạnh Bồ tát Ma ha tát, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát cần chẳng suy nghĩ bốn tinh lự, cũng chẳng suy nghĩ bốn vô lượng, bốn vô sắc định, mới năng tu đầy đủ các hạnh Bồ tát Ma ha tát, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát cần chẳng suy nghĩ tám giải thoát, cũng chẳng suy nghĩ tám thắng xứ, chín thứ đề định, mười biến xứ, mới năng tu đầy đủ các hạnh Bồ tát Ma ha tát, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát cần chẳng suy nghĩ bốn niệm trụ, cũng chẳng suy nghĩ bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng

giác chi, tám thánh đạo chi, mới năng tu đầy đủ các hạnh Bồ tát Ma ha tát, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát cần chẳng suy nghĩ không giải thoát môn, cũng chẳng suy nghĩ vô tướng, vô nguyện giải thoát môn, mới năng tu đầy đủ các hạnh Bồ tát Ma ha tát, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát cần chẳng suy nghĩ năm nhãn, cũng chẳng suy nghĩ sáu thần thông, mới năng tu đầy đủ các hạnh Bồ tát Ma ha tát, chứng được Vô thượng đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát cần chẳng suy nghĩ Phật mười lực, cũng chẳng suy nghĩ bốn cô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, mới năng tu đầy đủ các hạnh Bồ tát Ma ha tát, chứng được Vô thượng đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát cần chẳng suy nghĩ pháp vô vong thất, cũng chẳng suy nghĩ tánh hằng trụ xả, mới năng tu đầy đủ các hạnh Bồ tát Ma ha tát, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát cần chẳng suy nghĩ nhất thiết trí, cũng chẳng suy nghĩ đạo tướng trí, mới năng tu đầy đủ các hạnh Bồ tát Ma ha tát, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát cần chẳng suy nghĩ tất cả đà la ni môn, cũng chẳng suy nghĩ tất cả tam ma địa môn, mới năng tu đầy đủ các hạnh Bồ tát Ma ha tát, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát cần chẳng suy nghĩ quả Dự lưu, cũng chẳng suy nghĩ quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, mới năng tu đầy đủ các hạnh Bồ tát Ma ha tát, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát cần chẳng suy nghĩ Độc giác Bồ đề, mới năng tu đầy đủ các hạnh Bồ tát Ma ha tát, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát cần chẳng suy nghĩ tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát, mới năng tu đầy đủ các hạnh Bồ tát Ma ha tát, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát cần chẳng suy nghĩ chư Phật Vô thượng đẳng Bồ đề, mới năng tu đầy đủ các hạnh Bồ tát Ma ha tát, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề?

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Duyên nào các Bồ tát Ma ha tát cần chẳng suy nghĩ sắc, cũng chẳng suy nghĩ thọ tướng hành thức, mới năng tu đầy đủ các hạnh Bồ tát Ma ha tát, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Bạch Thế Tôn! Duyên nào các Bồ tát Ma ha tát cần chẳng suy nghĩ nhãn xứ, cũng chẳng suy nghĩ nhĩ tỷ thiết thân ý xứ, mới năng tu đầy đủ các hạnh Bồ tát Ma ha tát, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề?

Bạch Thế Tôn! Duyên nào các Bồ tát Ma ha tát cần chẳng suy nghĩ sắc xứ, cũng chẳng suy nghĩ thanh hương vị xúc pháp xứ, mới năng tu đầy đủ hạnh Bồ tát Ma ha tát, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề?

Bạch Thế Tôn! Duyên nào các Bồ tát Ma ha tát cần chẳng suy nghĩ nhãn giới, cũng chẳng suy nghĩ nhĩ tỷ thiết thân ý giới, mới năng tu đầy đủ các hạnh Bồ tát Ma ha tát, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề?

Bạch Thế Tôn! Duyên nào các Bồ tát Ma ha tát cần chẳng suy nghĩ sắc giới, cũng chẳng suy nghĩ thanh hương vị xúc pháp giới, mới năng tu đầy đủ các hạnh Bồ tát Ma ha tát, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề?

Bạch Thế Tôn! Duyên nào các Bồ tát Ma ha tát cần chẳng suy nghĩ nhãn thức giới, cũng chẳng suy nghĩ nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới, mới năng tu đầy đủ các hạnh Bồ tát Ma ha tát, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề?

Bạch Thế Tôn! Duyên nào các Bồ tát Ma ha tát cần chẳng suy nghĩ nhãn xúc, cũng chẳng suy nghĩ nhĩ tỷ thiết thân ý xúc, mới năng tu đầy đủ các hạnh Bồ tát Ma ha tát, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề?

Bạch Thế Tôn! Duyên nào các Bồ tát Ma ha tát cần chẳng suy nghĩ nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, cũng chẳng suy nghĩ nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ, mới năng tu đầy đủ các hạnh Bồ tát Ma ha tát, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề?

Bạch Thế Tôn! Duyên nào các Bồ tát Ma ha tát cần chẳng suy nghĩ địa giới, cũng chẳng suy nghĩ thủy hỏa phong không thức giới, mới năng tu đầy đủ các hạnh Bồ tát Ma ha tát, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề?

Bạch Thế Tôn! Duyên nào các Bồ tát Ma ha tát cần chẳng suy nghĩ vô minh, cũng chẳng suy nghĩ hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não, mới năng tu đầy đủ các hạnh Bồ tát Ma ha tát, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề?

Bạch Thế Tôn! Duyên nào các Bồ tát Ma ha tát cần chẳng suy nghĩ bố thí Ba la mật đa, cũng chẳng suy nghĩ tịnh giới, an nhãn, tinh tiến, tĩn lự, bát nhã Ba la mật đa, mới năng tu đầy đủ các hạnh Bồ tát Ma ha tát, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề?

Bạch Thế Tôn! Duyên nào các Bồ tát Ma ha tát cần chẳng suy nghĩ nội không, cũng chẳng suy nghĩ ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng vô không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không, mới năng tu đầy đủ các hạnh Bồ tát Ma ha tát, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Bạch Thế Tôn! Duyên nào các Bồ tát Ma ha tát cần chẳng suy nghĩ chơn như, cũng chẳng suy nghĩ pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không

giới, bắt từ nhì giới, mới năng tu đầy đủ các hạnh Bồ tát Ma ha tát, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề?

Bạch Thế Tôn! Duyên nào các Bồ tát Ma ha tát cần chẳng suy nghĩ khổ thánh đế, cũng chẳng suy nghĩ tập diệt đạo thánh đế, mới năng tu đầy đủ các hạnh Bồ tát Ma ha tát, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề?

Bạch Thế Tôn! Duyên nào các Bồ tát Ma ha tát cần chẳng suy nghĩ bốn tinh lự, cũng chẳng suy nghĩ bốn vô lượng, bốn vô sắc định, mới năng tu đầy đủ các hạnh Bồ tát Ma ha tát, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề?

Bạch Thế Tôn! Duyên nào các Bồ tát Ma ha tát cần chẳng suy nghĩ tám giải thoát, cũng chẳng suy nghĩ tám thắng xứ, chín thức đệ định, mười biến xứ, mới năng tu đầy đủ các hạnh Bồ tát Ma ha tát, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề?

Bạch Thế Tôn! Duyên nào các Bồ tát Ma ha tát cần chẳng suy nghĩ bốn niệm trụ, cũng chẳng suy nghĩ bốn chánh đoạn, bốn thần thức, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi, mới năng tu đầy đủ các hạnh Bồ tát Ma ha tát, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề?

Bạch Thế Tôn! Duyên nào các Bồ tát Ma ha tát cần chẳng suy nghĩ không giải thoát môn, cũng chẳng suy nghĩ vô tướng, vô nguyện giải thoát môn, mới năng tu đầy đủ các hạnh Bồ tát Ma ha tát, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề?

Bạch Thế Tôn! Duyên nào các Bồ tát Ma ha tát cần chẳng suy nghĩ năm nhãn, cũng chẳng suy nghĩ sáu thần thông, mới năng tu đầy đủ các hạnh Bồ tát Ma ha tát, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề?

Bạch Thế Tôn! Duyên nào các Bồ tát Ma ha tát cần chẳng suy nghĩ Phật mười lực, cũng chẳng suy nghĩ bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại tự, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, mới năng tu đầy đủ các hạnh Bồ tát Ma ha tát, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề?

Bạch Thế Tôn! Duyên nào các Bồ tát Ma ha tát cần chẳng suy nghĩ pháp vô vong thất, cũng chẳng suy nghĩ tánh hằng trụ xả, mới năng tu đầy đủ các hạnh Bồ tát Ma ha tát, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề?

Bạch Thế Tôn! Duyên nào các Bồ tát Ma ha tát cần chẳng suy nghĩ nhất thiết trí, cũng chẳng suy nghĩ đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, mới năng tu đầy đủ các hạnh Bồ tát Ma ha tát, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề?

Bạch Thế Tôn! Duyên nào các Bồ tát Ma ha tát cần chẳng suy nghĩ tất cả đà la ni môn, cũng chẳng suy nghĩ tất cả tam ma địa môn, mới năng tu đầy đủ các hạnh Bồ tát Ma ha tát, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề?

Bạch Thế Tôn! Duyên nào các Bồ tát Ma ha tát cần chẳng suy nghĩ quả Dự lưu, cũng chẳng suy nghĩ quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, mới năng tu đầy đủ các hạnh Bồ tát Ma ha tát, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề?

Bạch Thế Tôn! Duyên nào các Bồ tát Ma ha tát cần chẳng suy nghĩ Độc giác Bồ đề, mới năng tu đầy đủ các hạnh Bồ tát Ma ha tát, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề?

Bạch Thế Tôn! Duyên nào các Bồ tát Ma ha tát cần chẳng suy nghĩ tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát, mới năng tu đầy đủ các hạnh Bồ tát Ma ha tát, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề?

Bạch Thế Tôn! Duyên nào các Bồ tát Ma ha tát cần chẳng suy nghĩ chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, mới năng tu đầy đủ các hạnh Bồ tát Ma ha tát, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề?

--- oOo ---

Quyển thứ 353 - HỘI THỨ NHẤT

Phẩm

HỎI NHIỀU CHẶNG HAI

Thứ 61 - 3

Phật nói: thiện hiện! Nếu bồ tát ma ha tát suy nghĩ sắc, suy nghĩ thọ tướng hành thức, thời nhiễm đắm cõi dục, cõi sắc, vô sắc. nếu nhiễm đắm cõi dục, cõi sắc, vô sắc chẳng năng tu đầy đủ các hạnh bồ tát ma ha tát, chứng được vô thượng chánh đẳng bồ đề. Nếu bồ tát ma ha tát chẳng suy nghĩ sắc, chẳng suy nghĩ thọ tướng hành thức, thời chẳng nhiễm đắm cõi dục, cõi sắc, vô sắc. nếu chẳng nhiễm đắm cõi dục, cõi sắc, vô sắc, thời năng tu đầy đủ các hạnh bồ tát ma ha tát, chứng được vô thượng chánh đẳng bồ đề. Vậy nên, thiện hiện! Nếu bồ tát ma ha tát muốn tu hạnh bồ tát ma ha tát, muốn chứng vô thượng chánh đẳng bồ đề, phải siêng tu học bát nhã ba la mật đa thâm sâu, chẳng nên suy nghĩ nhiễm đắm các pháp.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát suy nghĩ nhãn xứ, suy nghĩ nhĩ tỷ thiệt than ý xứ, thời nhiễm đắm cõi Dục, cõi Sắc, Vô sắc. Nếu nhiễm đắm cõi Dục, cõi Sắc, Vô sắc, chẳng năng tu đầy đủ các hạnh Bồ tát Ma ha tát chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Nếu Bồ tát Ma ha tát chẳng suy nghĩ nhãn xứ, chẳng suy nghĩ nhĩ tỷ thiệt than ý xứ, thời chẳng nhiễm đắm cõi Dục, cõi Sắc, Vô sắc. Nếu chẳng nhiễm đắm cõi Dục, cõi Sắc, Vô sắc, thời năng tu đầy đủ các hạnh Bồ tát Ma ha tát, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vậy nên, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn tu hạnh Bồ tát Ma ha tát, muốn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, phải siêng tu học Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, chẳng nên suy nghĩ nhiễm đắm các pháp.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát suy nghĩ sắc xứ, suy nghĩ thanh hương vị xúc pháp xứ thời nhiễm đắm cõi Dục, cõi Sắc, Vô sắc. Nếu nhiễm đắm cõi

Dục, cõi Sắc, Vô sắc, chẳng năng tu đầy đủ các hạnh Bồ tát Ma ha tát chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Nếu Bồ tát Ma ha tát chẳng suy nghĩ sắc xứ, chẳng suy nghĩ thanh hương vị xúc pháp xứ, thời chẳng nhiễm đắm cõi Dục, cõi Sắc, Vô sắc. Nếu chẳng nhiễm đắm cõi Dục, cõi Sắc, Vô sắc, thời năng tu đầy đủ các hạnh Bồ tát Ma ha tát, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vậy nên, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn tu hạnh Bồ tát Ma ha tát, muốn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, phải siêng tu học Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, chẳng nên suy nghĩ nhiễm đắm các pháp.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát suy nghĩ nhãn giới, suy nghĩ nhĩ tỷ thiệt thân ý giới, thời nhiễm đắm cõi Dục, cõi Sắc, Vô sắc. Nếu nhiễm đắm cõi Dục, cõi Sắc, Vô sắc, chẳng năng tu đầy đủ các hạnh Bồ tát Ma ha tát chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Nếu Bồ tát Ma ha tát chẳng suy nghĩ nhãn giới, chẳng suy nghĩ nhĩ tỷ thiệt thân ý giới, thời chẳng nhiễm đắm cõi Dục, cõi Sắc, Vô sắc, thời năng tu đầy đủ các hạnh Bồ tát Ma ha tát, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vậy nên, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn tu hạnh Bồ tát Ma ha tát, muốn chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, phải siêng tu học Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, chẳng nên suy nghĩ nhiễm đắm các pháp.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát suy nghĩ sắc giới, suy nghĩ thanh hương vị xúc pháp giới, thời nhiễm đắm cõi Dục, cõi Sắc, Vô sắc. Nếu nhiễm đắm cõi Dục, cõi Sắc, Vô sắc, chẳng năng tu đầy đủ các hạnh Bồ tát Ma ha tát chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Nếu Bồ tát Ma ha tát chẳng suy nghĩ sắc giới, chẳng suy nghĩ thanh hương vị xúc pháp giới, thời chẳng nhiễm đắm cõi Dục, cõi Sắc, Vô sắc. Nếu chẳng nhiễm đắm cõi Dục, cõi Sắc, Vô sắc, thời năng tu đầy đủ các hạnh Bồ tát Ma ha tát, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vậy nên, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn tu hạnh Bồ tát Ma ha tát, muốn chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, phải siêng tu học Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, chẳng nên suy nghĩ nhiễm đắm các pháp.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát suy nghĩ nhãn thức giới, suy nghĩ nhĩ tỷ thiệt thân ý thức giới, thời nhiễm đắm cõi Dục, cõi Sắc, Vô sắc. Nếu nhiễm đắm cõi Dục, cõi Sắc, Vô sắc, chẳng năng tu đầy đủ các hạnh Bồ tát Ma ha tát chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Nếu Bồ tát Ma ha tát chẳng suy nghĩ nhãn thức giới, chẳng suy nghĩ nhĩ tỷ thiệt thân ý thức giới, thời chẳng nhiễm đắm cõi Dục, cõi Sắc, Vô sắc. Nếu chẳng nhiễm đắm cõi Dục, cõi Sắc, Vô sắc, thời năng tu đầy đủ các hạnh Bồ tát Ma ha tát, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vậy nên, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn tu hạnh Bồ tát Ma ha tát, muốn chứng được Vô thượng Chánh đẳng

Bồ đề, phải tu học Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, chẳng nên suy nghĩ nhiễm đắm các pháp.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát suy nghĩ nhãn xúc, suy nghĩ nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc, thời nhiễm đắm cõi Dục, cõi Sắc, Vô sắc. Nếu nhiễm đắm cõi Dục, cõi Sắc, Vô sắc, chẳng năng tu đầy đủ các hạnh Bồ tát Ma ha tát chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Nếu Bồ tát Ma ha tát chẳng suy nghĩ nhãn xúc, chẳng suy nghĩ nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc, thời chẳng nhiễm đắm cõi Dục, cõi Sắc, Vô sắc. Nếu chẳng nhiễm cõi Dục, cõi Sắc, Vô Sắc, thời năng tu đầy đủ các hạnh Bồ tát Ma ha tát, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vậy nên Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn tu hạnh Bồ tát Ma ha tát, muốn chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, phải siêng tu học Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, chẳng nên suy nghĩ nhiễm đắm các pháp.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát suy nghĩ nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, suy nghĩ nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ, thời nhiễm đắm cõi Dục, cõi Sắc, Vô sắc. Nếu nhiễm đắm cõi Dục, cõi Sắc, Vô sắc, chẳng năng tu đầy đủ các hạnh Bồ tát Ma ha tát chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Nếu Bồ tát Ma ha tát chẳng suy nghĩ nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, chẳng suy nghĩ nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ, thời chẳng nhiễm đắm cõi Dục, cõi Sắc, Vô sắc. Nếu chẳng nhiễm đắm cõi Dục, cõi Sắc, Vô sắc, thời năng tu đầy đủ các hạnh Bồ tát Ma ha tát, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vậy nên Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn tu hạnh Bồ tát Ma ha tát, muốn chứng được Vô thượng Chánh đẳng phải siêng tu học Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, chẳng nên suy nghĩ nhiễm đắm các pháp.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát suy nghĩ địa giới, suy nghĩ thủy hỏa phong không thức giới, thời nhiễm đắm cõi Dục, cõi Sắc, Vô sắc. Nếu nhiễm đắm cõi Dục, cõi Sắc, Vô sắc, chẳng năng tu đầy đủ các hạnh Bồ tát Ma ha tát chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Nếu Bồ tát Ma ha tát chẳng suy nghĩ địa giới, chẳng suy nghĩ thủy hỏa phong không thức giới, thời chẳng nhiễm đắm cõi Dục, cõi Sắc, Vô sắc. Nếu chẳng nhiễm đắm cõi Dục, cõi Sắc, Vô sắc, thời năng tu đầy đủ các hạnh Bồ tát Ma ha tát, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vậy nên, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn tu hạnh Bồ tát Ma ha tát, muốn chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, phải siêng tu học Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, chẳng nên suy nghĩ nhiễm đắm các pháp.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát suy nghĩ vô minh; suy nghĩ hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não, thời nhiễm đắm cõi Dục, cõi Sắc, Vô sắc. Nếu nhiễm đắm cõi Dục, cõi Sắc, Vô sắc, chẳng năng tu đầy đủ các hạnh Bồ tát Ma ha tát chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Nếu Bồ tát chẳng suy nghĩ minh, chẳng suy nghĩ hành

cho đến lão tử sàu thán khổ ưu não, thời chẳng nhiễm đấm cỡi Dục, cỡi Sắc, Vô sắc. Nếu chẳng nhiễm đấm cỡi Dục, cỡi Sắc, Vô sắc, thời năng tu đầy đủ các hạnh Bồ tát Ma ha tát, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vậy nên, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn tu hạnh Bồ tát Ma ha tát, muốn chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, phải siêng tu học Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, chẳng nên suy nghĩ nhiễm đấm các pháp.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát suy nghĩ bố thí Ba la mật đa; suy nghĩ tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba mật đa, thời nhiễm đấm cỡi Dục, cỡi Sắc, Vô sắc. Nếu nhiễm đấm cỡi Dục, cỡi Sắc, Vô sắc, chẳng năng tu đầy đủ các hạnh Bồ tát Ma ha tát chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Nếu Bồ tát Ma ha tát chẳng suy nghĩ bố thí Ba la mật đa; chẳng suy nghĩ tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đa, thời chẳng nhiễm đấm cỡi Dục, cỡi Sắc, Vô sắc, thời năng tu đầy đủ các hạnh Bồ tát Ma ha tát, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vậy nên, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn tu hạnh Bồ tát Ma ha tát, muốn chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, phải siêng tu học Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, chẳng nên suy nghĩ nhiễm đấm các pháp.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát suy nghĩ nội không; suy nghĩ ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tang không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không, thời nhiễm đấm cỡi Dục, cỡi Sắc, Vô sắc. Nếu nhiễm đấm cỡi Dục, cỡi Sắc, Vô sắc, chẳng năng tu đầy đủ các hạnh Bồ tát Ma ha tát chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Nếu Bồ tát Ma ha tát chẳng suy nghĩ nội không, chẳng suy nghĩ ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không, thời chẳng nhiễm đấm cỡi Dục, cỡi Sắc, Vô sắc. Nếu chẳng nhiễm đấm cỡi Dục, cỡi Sắc, Vô sắc, thời năng tu đầy đủ các hạnh Bồ tát Ma ha tát, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vậy nên, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn tu hạnh Bồ tát Ma ha tát, muốn chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, phải siêng tu học Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, chẳng nên suy nghĩ nhiễm đấm các pháp.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát suy nghĩ chơn như; suy nghĩ pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nhị giới, thời nhiễm đấm cỡi Dục, cỡi Sắc, Vô sắc. Nếu nhiễm đấm cỡi Dục, cỡi Sắc, Vô sắc, chẳng năng tu đầy đủ các hạnh Bồ tát Ma ha tát chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Nếu Bồ tát Ma ha tát chẳng suy nghĩ chơn như; chẳng suy nghĩ pháp giới cho đến bất tư nhị giới, thời chẳng nhiễm đấm cỡi Dục, cỡi Sắc, Vô sắc, thời năng tu đầy đủ các hạnh Bồ tát Ma ha tát, chứng được Vô thượng

Chánh đẳng Bồ đề. Vậy nên, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn tu hạnh Bồ tát Ma ha tát, muốn chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, phải siêng tu học Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, chẳng nên suy nghĩ nhiễm đắm các pháp.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát suy nghĩ khổ thánh đế, suy nghĩ tập diệt đạo thánh đế, thời nhiễm đắm cõi Dục, cõi Sắc, Vô sắc. Nếu nhiễm đắm cõi Dục, cõi Sắc, Vô sắc chẳng năng tu đầy đủ các hạnh Bồ tát Ma ha tát chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Nếu Bồ tát Ma ha tát chẳng suy nghĩ khổ thánh đế, chẳng suy nghĩ tập diệt đạo thánh đế, thời chẳng nhiễm đắm cõi Dục, cõi Sắc, Vô sắc. Nếu chẳng nhiễm đắm cõi Dục, cõi Sắc, Vô sắc, thời năng tu đầy đủ các hạnh Bồ tát Ma ha tát, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vậy nên, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn tu hạnh Bồ tát Ma ha tát, muốn chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, phải siêng tu học Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, chẳng nên suy nghĩ nhiễm đắm các pháp.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát suy nghĩ bốn tĩn lự; suy nghĩ bốn vô lượng, bốn vô sắc định, thời nhiễm đắm cõi Dục, cõi Sắc, Vô sắc. Nếu nhiễm đắm cõi Dục, cõi Sắc, Vô sắc chẳng năng tu đầy đủ các hạnh Bồ tát Ma ha tát chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Nếu Bồ tát Ma ha tát chẳng suy nghĩ bốn tĩn lự; chẳng suy nghĩ bốn vô lượng, bốn vô sắc định, thời chẳng nhiễm đắm cõi Dục, cõi Sắc, Vô sắc. Nếu chẳng nhiễm đắm cõi Dục, cõi Sắc, Vô sắc, thời năng tu đầy đủ các hạnh Bồ tát Ma ha tát, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vậy nên, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn tu hạnh Bồ tát Ma ha tát, muốn chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, phải siêng tu học Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, chẳng nên suy nghĩ nhiễm đắm các pháp.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát suy nghĩ tám giải thoát; suy nghĩ tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ, thời nhiễm đắm cõi Dục, cõi Sắc, Vô sắc. Nếu nhiễm đắm cõi Dục, cõi Sắc, Vô sắc, thời năng tu đầy đủ các hạnh Bồ tát Ma ha tát chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Nếu Bồ tát Ma ha tát chẳng suy nghĩ tám giải thoát, chẳng suy nghĩ tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ, thời chẳng nhiễm đắm cõi Dục, cõi Sắc, Vô sắc. Nếu chẳng nhiễm đắm cõi Dục, cõi Sắc, Vô sắc, thời năng tu đầy đủ các hạnh Bồ tát Ma ha tát, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vậy nên, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn tu hạnh Bồ tát Ma ha tát, muốn chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, phải siêng tu học Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, chẳng nên suy nghĩ nhiễm đắm các pháp.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát suy nghĩ bốn niệm trụ; suy nghĩ bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi, thời nhiễm đắm cõi Dục, cõi Sắc, Vô sắc. Nếu nhiễm đắm cõi Dục, cõi Sắc,

Vô sắc chẳng năng tu đầy đủ các hạnh Bồ tát Ma ha tát chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Nếu Bồ tát Ma ha tát chẳng suy nghĩ bốn niệm trụ, chẳng suy nghĩ bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi, thời chẳng nhiếp đảm cõi Dục, cõi Sắc, Vô sắc. Nếu chẳng nhiếp đảm cõi Dục, cõi Sắc, Vô sắc, thời năng tu đầy đủ các hạnh Bồ tát Ma ha tát, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn tu hạnh Bồ tát Ma ha tát, muốn chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, phải siêng tu học Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, chẳng nên suy nghĩ nhiếp đảm các pháp.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát suy nghĩ không giải thoát môn; suy nghĩ vô tướng, vô nguyện giải thoát môn, thời nhiếp đảm cõi Dục, cõi Sắc, Vô sắc. Nếu nhiếp đảm cõi Dục, cõi Sắc, Vô sắc, chẳng năng tu đầy đủ các hạnh Bồ tát Ma ha tát chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Nếu Bồ tát Ma ha tát chẳng suy nghĩ không giải thoát môn; chẳng suy nghĩ vô tướng, vô nguyện giải thoát môn, thời chẳng nhiếp đảm cõi Dục, cõi Sắc, Vô sắc. Nếu chẳng nhiếp đảm cõi Dục, cõi Sắc, Vô sắc, thời năng tu đầy đủ các hạnh Bồ tát Ma ha tát, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vậy nên, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn tu hạnh Bồ tát Ma ha tát, muốn chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, phải siêng tu học Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, chẳng nên suy nghĩ nhiếp đảm các pháp.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát suy nghĩ năm nhãn, suy nghĩ sáu thần thông, thời nhiếp đảm cõi Dục, cõi Sắc, Vô sắc. Nếu nhiếp đảm cõi Dục, cõi Sắc, Vô sắc, chẳng năng tu đầy đủ các hạnh Bồ tát Ma ha tát chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Nếu Bồ tát Ma ha tát chẳng suy nghĩ năm nhãn, chẳng suy nghĩ sáu thần thông, thời chẳng nhiếp đảm cõi Dục, cõi Sắc, Vô sắc. Nếu chẳng nhiếp đảm cõi Dục, cõi Sắc, Vô sắc, thời năng tu đầy đủ các hạnh Bồ tát Ma ha tát, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vậy nên, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn tu hạnh Bồ tát Ma ha tát, muốn chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, phải siêng tu học Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, chẳng nên suy nghĩ nhiếp đảm các pháp.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát suy nghĩ Phật mười lực; suy nghĩ bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, thời nhiếp đảm cõi Dục, cõi Sắc, Vô sắc. Nếu nhiếp đảm cõi Dục, cõi Sắc, Vô sắc, chẳng năng tu đầy đủ các hạnh Bồ tát Ma ha tát chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Nếu Bồ tát Ma ha tát chẳng suy nghĩ Phật mười lực, chẳng suy nghĩ bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, thời chẳng nhiếp đảm cõi Dục, cõi Sắc, Vô sắc. Nếu chẳng nhiếp đảm cõi Dục, cõi Sắc, Vô sắc, thời năng tu đầy đủ các hạnh Bồ tát Ma ha tát, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vậy nên, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn tu hạnh Bồ tát Ma ha tát, muốn chứng được Vô thượng Chánh đẳng

Bồ đề, phải siêng tu học Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, chẳng nên suy nghĩ nhiễm đắm các pháp.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát suy nghĩ pháp vô vong thất, suy nghĩ tánh hằng trụ xả, thời nhiễm đắm cõi Dục, cõi Sắc, Vô sắc. Nếu nhiễm đắm cõi Dục, cõi Sắc, Vô sắc, chẳng năng tu đầy đủ các hạnh Bồ tát Ma ha tát chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Nếu Bồ tát Ma ha tát chẳng suy nghĩ pháp vô vong thất, chẳng suy nghĩ tánh hằng trụ xả, thời chẳng nhiễm đắm cõi Dục, cõi Sắc, Vô sắc, thời năng tu đầy đủ các hạnh Bồ tát Ma ha tát, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vậy nên, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn tu hạnh Bồ tát Ma ha tát, muốn chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, phải siêng tu học Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, chẳng nên suy nghĩ nhiễm đắm các pháp.

Thiện Hiện! Nếu bồ tát ma ha tát suy nghĩ nhất thiết trí; suy nghĩ đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, thời nhiễm đắm cõi dục, cõi sắc, v sắc. Nếu nhiễm đắm cõi dục, cõi sắc, vô sắc, chẳng năng tu đầy đủ các hạnh bồ tát ma ha tát chứng được vô thượng chánh đẳng bồ đề. Nếu bồ tát ma ha tát chẳng suy nghĩ nhất thiết trí; chẳng suy nghĩ đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, thời chẳng nhiễm đắm cõi dục, cõi sắc, vô sắc. Nếu chẳng nhiễm đắm cõi dục, cõi sắc, vô sắc, thời năng tu đầy đủ các hạnh bồ tát ma ha tát, chứng được vô thượng chánh đẳng bồ đề. Vậy nên, Thiện Hiện! Nếu bồ tát ma ha tát muốn tu hạnh bồ tát ma ha tát, muốn chứng vô thượng chánh đẳng bồ đề, phải siêng tu học bát nhã ba la mật đa thăm sâu, chẳng nên suy nghĩ nhiễm đắm các pháp.

Thiện Hiện! Nếu bồ tát ma ha tát suy nghĩ tất cả đà la ni môn, suy nghĩ tất cả tam ma địa môn, thời nhiễm đắm cõi dục, cõi sắc, vô sắc. nếu nhiễm đắm cõi dục, cõi sắc, vô sắc, chẳng năng tu đầy đủ các hạnh bồ tát ma ha tát chứng được vô thượng chánh đẳng bồ đề. Nếu bồ tát ma ha tát chẳng suy nghĩ tất cả đà la ni môn, chẳng suy nghĩ tất cả tam ma địa môn, thời chẳng nhiễm đắm cõi dục, cõi sắc, vô sắc. Nếu chẳng nhiễm đắm cõi dục, cõi sắc, vô sắc, thời năng tu đầy đủ các hạnh bồ tát ma ha tát, chứng được vô thượng chánh đẳng bồ đề. Vậy nên, Thiện Hiện! Nếu bồ tát ma ha tát muốn tu hạnh bồ tát ma ha tát, muốn chứng vô thượng chánh đẳng bồ đề, phải siêng tu học bát nhã ba la mật đa thăm sâu, chẳng nên suy nghĩ nhiễm đắm các pháp.

Thiện Hiện! Nếu bồ tát ma ha tát suy nghĩ quả dự lưu, suy nghĩ quả nhất lai, bất hoàn, A la hán, thời nhiễm đắm cõi dục, cõi sắc, vô sắc. Nếu nhiễm đắm cõi dục, cõi sắc, vô sắc, chẳng năng tu đầy đủ các hạnh bồ tát ma ha tát chứng được vô thượng chánh đẳng bồ đề. Nếu bồ tát ma ha tát chẳng suy nghĩ quả dự lưu, chẳng suy nghĩ quả nhất lai, bất hoàn, A la hán, thời chẳng nhiễm đắm cõi dục, cõi sắc, vô sắc. Nếu chẳng nhiễm đắm cõi dục, cõi sắc, vô sắc, thời năng tu đầy đủ các hạnh bồ tát ma ha tát, chứng được vô thượng

chánh đẳng bồ đề. Vậy nên, Thiện Hiện! Nếu bồ tát ma ha tát muốn tu hạnh bồ tát ma ha tát, muốn chứng vô thượng chánh đẳng bồ đề, phải siêng tu học bát nhã ba la mật đa thâm sâu, chẳng nên suy nghĩ nhiễm đắm các pháp.

Thiện Hiện! Nếu bồ tát ma ha tát suy nghĩ độc giác bồ đề, thời nhiễm đắm cõi dục, cõi sắc, vô sắc. Nếu nhiễm đắm cõi dục, cõi sắc, vô sắc, chẳng năng tu đầy đủ các hạnh bồ tát ma ha tát chứng được vô thượng chánh đẳng vô đề. Nếu bồ tát ma ha tát chẳng suy nghĩ độc giác bồ đề, thời chẳng nhiễm đắm cõi dục, cõi sắc, vô sắc. Nếu chẳng nhiễm đắm cõi dục, cõi sắc, vô sắc, thời Năng tu đầy đủ các hạnh bồ tát ma ha tát, chứng được vô thượng chánh đẳng bồ đề. Vậy nên, Thiện Hiện! Nếu bồ tát ma ha tát muốn tu hạnh bồ tát ma ha tát, muốn chứng vô thượng chánh đẳng bồ đề, phải siêng tu học bát nhã ba la mật đa thâm sâu, chẳng nên suy nghĩ nhiễm đắm các pháp.

Thiện Hiện! Nếu bồ tát ma ha tát suy nghĩ tất cả hạnh bồ tát ma ha tát, thời nhiễm đắm cõi dục, cõi sắc, vô sắc. Nếu nhiễm đắm cõi dục, cõi sắc, vô sắc, chẳng năng tu đầy đủ các hạnh bồ tát ma ha tát chứng được vô thượng chánh đẳng bồ đề. Nếu bồ tát ma ha tát chẳng suy nghĩ tất cả hạnh bồ tát ma ha tát, thời chẳng nhiễm đắm cõi dục, cõi sắc, vô sắc. Nếu chẳng nhiễm đắm cõi dục, cõi sắc, vô sắc, thời năng tu đầy đủ các hạnh bồ tát ma ha tát chứng được vô thượng chánh đẳng bồ đề. Vậy nên, Thiện Hiện! Nếu bồ tát ma ha tát muốn tu hạnh bồ tát ma ha tát, muốn chứng vô thượng chánh đẳng bồ đề, phải siêng tu học bát nhã ba la mật đa thâm sâu, chẳng nên suy nghĩ nhiễm đắm các pháp.

Thiện Hiện! Nếu bồ tát ma ha tát suy nghĩ chư Phật Vô thượng Chánh đẳng bồ đề, thời nhiễm đắm cõi dục, cõi sắc, vô sắc. nếu nhiễm đắm cõi dục, cõi sắc, vô sắc, chẳng năng tu đầy đủ các hạnh bồ tát ma ha tát chứng được Vô thượng chánh đẳng bồ đề. Nếu bồ tát ma ha tát chẳng suy nghĩ chư Phật Vô thượng Chánh đẳng bồ đề, thời chẳng nhiễm đắm cõi dục, cõi sắc, vô sắc. Nếu chẳng nhiễm đắm cõi dục, cõi sắc, vô sắc, thời năng tu đầy đủ các hạnh bồ tát ma ha tát, chứng được Vô thượng Chánh đẳng bồ đề. Vậy nên, Thiện Hiện! Nếu bồ tát ma ha tát muốn tu hạnh bồ tát ma ha tát, muốn chứng vô thượng chánh đẳng bồ đề, phải siêng tu học bát nhã ba la mật đa thâm sâu, chẳng nên suy nghĩ nhiễm đắm các pháp.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu bồ tát ma ha tát tinh siêng tu học bát nhã ba la mật đa thâm sâu, nên trụ pháp nào?

Phật nói: Thiện Hiện! Nếu bồ tát ma ha tát tinh siêng tu học bát nhã ba la mật đa thâm sâu, chẳng nên trụ sắc, cũng chẳng nên trụ thọ tướng hành thức.

Thiện Hiện! Nếu bồ tát ma ha tát tinh siêng tu học bát nhã ba la mật đa thâm sâu, chẳng nên trụ nhãn xứ, cũng chẳng nên trụ nhĩ ty thiệt thân ý xứ.

Thiện Hiện! Nếu bồ tát ma ha tát tinh siêng tu học bát nhã ba la mật đa thâm sâu, chẳng nên trụ sắc xứ, cũng chẳng nên trụ thanh hương vị xúc pháp xứ.

Thiện Hiện! Nếu bỏ tát ma ha tát tinh siêng tu học bát nhã ba la mật đa thăm sâu, chẳng nên trụ nhãn giới, cũng chẳng nên trụ tỷ thiết thân ý giới.

Thiện Hiện! Nếu bỏ tát ma ha tát tinh siêng tu học bát nhã ba la mật đa thăm sâu, chẳng nên trụ sắc giới, cũng chẳng nên trụ thanh hương vị xúc pháp giới.

Thiện Hiện! Nếu bỏ tát ma ha tát tinh siêng tu học bát nhã ba la mật đa thăm sâu, chẳng nên trụ nhãn thức giới, cũng nên trụ nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới.

Thiện Hiện! Nếu bỏ tát ma ha tát tinh siêng tu học bát nhã ba la mật đa thăm sâu, chẳng nên trụ nhãn xúc, cũng chẳng nên trụ nhĩ tỷ thiết thân ý xúc.

Thiện Hiện! Nếu bỏ tát ma ha tát tinh siêng tu học bát nhã ba la mật đa thăm sâu, chẳng nên trụ nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, cũng chẳng nên trụ nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Thiện Hiện! Nếu bỏ tát ma ha tát tinh siêng tu học bát nhã ba la mật đa thăm sâu, chẳng nên trụ địa giới, cũng chẳng nên trụ thủy hỏa phong không thức giới.

Thiện Hiện! Nếu bỏ tát ma ha tát tinh siêng tu học bát nhã ba la mật đa thăm sâu, chẳng nên trụ vô minh; cũng chẳng nên trụ hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não.

Thiện Hiện! Nếu bỏ tát ma ha tát tinh siêng tu học bát nhã ba la mật đa thăm sâu, chẳng nên trụ bố thí ba la mật đa; cũng chẳng nên trụ tịnh giới, an nhãn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã ba la mật đa.

Thiện Hiện! Nếu bỏ tát ma ha tát tinh siêng tu học bát nhã ba la mật đa thăm sâu, chẳng nên trụ nội không; cũng chẳng nên trụ ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không.

Thiện Hiện! Nếu bỏ tát ma ha tát tinh siêng tu học bát nhã ba la mật đa thăm sâu, chẳng nên trụ chơn như; cũng chẳng nên trụ pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới.

Thiện Hiện! Nếu bỏ tát ma ha tát tinh siêng tu học bát nhã ba la mật đa thăm sâu, chẳng nên trụ khổ thánh đế, cũng chẳng nên trụ tập diệt đạo thánh đế.

Thiện Hiện! Nếu bỏ tát ma ha tát tinh siêng tu học bát nhã ba la mật đa thăm sâu, chẳng nên trụ bốn tĩnh lự; cũng chẳng nên trụ bốn vô lượng, bốn vô sắc định.

Thiện Hiện! Nếu bỏ tát ma ha tát tinh siêng tu học bát nhã ba la mật đa thăm sâu, chẳng nên trụ tám giải thoát; cũng chẳng nên trụ tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ.

Thiện Hiện! Nếu bồ tát ma ha tát tinh siêng tu học bát nhã ba la mật đa thăm sâu, chẳng nên trụ bốn niệm trụ; cũng chẳng nên trụ bốn chánh đoạn, vốn thân túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi.

Thiện Hiện! Nếu bồ tát ma ha tát tinh siêng tu học bát nhã ba la mật đa thăm sâu, chẳng nên trụ không giải thoát môn; cũng chẳng nên trụ vô tướng, vô nguyện giải thoát môn.

Thiện Hiện! Nếu bồ tát ma ha tát tinh siêng tu học bát nhã ba la mật đa thăm sâu, chẳng nên trụ năm nhãn, cũng chẳng nên trụ sáu thần thông.

Thiện Hiện! Nếu bồ tát ma ha tát tinh siêng tu học bát nhã ba la mật đa thăm sâu, chẳng nên trụ phật mười lực; cũng chẳng nên trụ bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp phật bất cộng.

Thiện Hiện! Nếu bồ tát ma ha tát tinh siêng tu học bát nhã ba la mật đa thăm sâu, chẳng nên trụ pháp vô vong thất, cũng chẳng nên trụ tánh hằng trụ xả.

Thiện Hiện! Nếu bồ tát ma ha tát tinh siêng tu học bát nhã ba la mật đa thăm sâu, chẳng nên trụ nhất thiết trí; cũng chẳng nên trụ đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.

Thiện Hiện! Nếu bồ tát ma ha tát tinh siêng tu học bát nhã ba la mật đa thăm sâu, chẳng nên trụ tất cả đà la ni môn, cũng chẳng nên trụ tất cả tam ma địa môn.

Thiện Hiện! Nếu bồ tát ma ha tát tinh siêng tu học bát nhã ba la mật đa thăm sâu, chẳng nên trụ quả dự lưu; cũng chẳng nên trụ quả nhất lai, bất hoàn, A la hán.

Thiện Hiện! Nếu bồ tát ma ha tát tinh siêng tu học bát nhã ba la mật đa thăm sâu, chẳng nên trụ độc giác bồ đề.

Thiện Hiện! Nếu bồ tát ma ha tát tinh siêng tu học bát nhã ba la mật đa thăm sâu, chẳng nên trụ tất cả hạnh bồ tát ma ha tát.

Thiện Hiện! Nếu bồ tát ma ha tát tinh siêng tu học bát nhã ba la mật đa thăm sâu, chẳng nên trụ chư phật vô thượng chánh đẳng bồ đề.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa phật rằng: Bạch Thế tôn! Duyên nào bồ tát ma ha tát tinh siêng tu học bát nhã ba la mật đa thăm sâu, chẳng nên trụ sắc, cũng chẳng nên trụ thọ tướng hành thức?

Bạch thế tôn! Duyên nào bồ tát ma ha tát tinh siêng tu học bát nhã ba la mật đa thăm sâu, chẳng nên trụ nhãn xứ, cũng chẳng nên trụ nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ?

Bạch thế tôn! duyên nào bồ tát ma ha tát tinh siêng tu học bát nhã ba la mật đa thăm sâu, chẳng nên trụ sắc xứ, cũng chẳng nên trụ thanh hương vị xúc pháp xứ?

Bạch thế tôn! duyên nào bồ tát ma ha tát tinh siêng tu học bát nhã ba la mật đa thăm sâu, chẳng nên trụ nhãn giới, cũng chẳng nên trụ nhĩ tỷ thiết thân ý giới?

Bạch thế tôn! duyên nào bồ tát ma ha tát tinh siêng tu học bát nhã ba la mật đa thăm sâu, chẳng nên trụ sắc giới, cũng chẳng nên trụ thanh hương vị xúc pháp giới?

Bạch thế tôn! duyên nào bồ tát ma ha tát tinh siêng tu học bát nhã ba la mật đa thăm sâu, chẳng nên trụ nhãn thức giới, cũng chẳng nên trụ nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới?

Bạch thế tôn! duyên nào bồ tát ma ha tát tinh siêng tu học bát nhã ba la mật đa thăm sâu, chẳng nên trụ nhãn xúc, cũng chẳng nên trụ nhĩ tỷ thiết thân ý xúc?

Bạch thế tôn! duyên nào bồ tát ma ha tát tinh siêng tu học bát nhã ba la mật đa thăm sâu, chẳng nên trụ nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, cũng chẳng nên trụ nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ?

Bạch thế tôn! duyên nào bồ tát ma ha tát tinh siêng tu học bát nhã ba la mật đa thăm sâu, chẳng nên trụ địa, cũng chẳng nên trụ thủy hỏa phong không thức giới?

Bạch thế tôn! duyên nào bồ tát ma ha tát tinh siêng tu học bát nhã ba la mật đa thăm sâu, chẳng nên trụ vô minh; cũng chẳng nên trụ hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não?

Bạch thế tôn! Duyên nào bồ tát ma ha tát tinh siêng tu học bát nhã ba la mật đa thăm sâu, chẳng nên trụ ni không; cũng chẳng nên trụ ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tê không, tán không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh không?

Bạch thế tôn! duyên nào bồ tát ma ha tát tinh siêng tu học bát nhã ba la mật đa thăm sâu, chẳng nên trụ chơn như; cũng chẳng nên trụ pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bát tư nghì giới?

Bạch thế tôn! duyên nào bồ tát ma ha tát tinh siêng tu học bát nhã ba la mật đa thăm sâu, chẳng nên trụ khổ thánh đế, cũng chẳng nên trụ tập diệt đạo thánh đế?

Bạch thế tôn! duyên nào bồ tát ma ha tát tinh siêng tu học bát nhã ba la mật đa thăm sâu, chẳng nên trụ bốn tĩh lự; cũng chẳng nên trụ bốn vô lượng, bốn vô sắc định?

Bạch thế tôn! duyên nào bồ tát ma ha tát tinh siêng tu học bát nhã ba la mật đa thăm sâu, chẳng nên trụ tám giải thoát; cũng chẳng nên trụ tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ?

Bạch thế tôn! duyên nào bồ tát ma ha tát tinh siêng tu học bát nhã ba la mật đa thâm sâu, chẳng nên trụ bốn niệm trụ; cũng chẳng nên trụ bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi? Bạch thế tôn! duyên nào bồ tát ma ha tát tinh siêng tu học bát nhã ba la mật đa thâm sâu, chẳng nên trụ không giải thoát môn, cũng chẳng nên trụ vô tướng, vô nguyện giải thoát môn?

Bạch thế tôn! duyên nào bồ tát ma ha tát tinh siêng tu học bát nhã ba la mật đa thâm sâu, chẳng nên trụ năm nhãn, cũng chẳng nên trụ sáu thần thông?

Bạch thế tôn! duyên nào bồ tát ma ha tát tinh siêng tu học bát nhã ba la mật đa thâm sâu, chẳng nên trụ phật mười lực; cũng chẳng nên trụ bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp phật bất cộng?

Bạch thế tôn! duyên nào bồ tát ma ha tát tinh siêng tu học bát nhã ba la mật đa thâm sâu, chẳng nên trụ pháp vô vong thất, cũng chẳng nên trụ tánh hằng trụ xả?

Bạch thế tôn! duyên nào bồ tát ma ha tát tinh siêng tu học bát nhã ba la mật đa thâm sâu, chẳng nên trụ nhất thiết trí; cũng chẳng nên trụ đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí?

Bạch thế tôn! duyên nào bồ tát ma ha tát tinh siêng tu học bát nhã ba la mật đa thâm sâu, chẳng nên trụ tất cả đà la ni môn, cũng chẳng nên trụ tất cả tam ma địa môn?

Bạch thế tôn! duyên nào bồ tát ma ha tát tinh siêng tu học bát nhã ba la mật đa thâm sâu, chẳng nên trụ quả dự lưu; cũng chẳng nên trụ quả nhất lai, bất hoàn, A la hán?

Bạch thế tôn! duyên nào bồ tát ma ha tát tinh siêng tu học bát nhã ba la mật đa thâm sâu, chẳng nên trụ độc giác bồ đề?

Bạch thế tôn! duyên nào bồ tát ma ha tát tinh siêng tu học bát nhã ba la mật đa thâm sâu, chẳng nên trụ tất cả hạnh bồ tát ma ha tát?

Bạch thế tôn! duyên nào bồ tát ma ha tát tinh siêng tu học bát nhã ba la mật đa thâm sâu, chẳng nên trụ chư phật vô thượng chánh đẳng bồ đề?

Phật nói: Thiện Hiện! Nếu bồ tát ma ha tát tinh siêng tu học bát nhã ba la mật đa thâm sâu, đối tất cả pháp không có chấp đắm nên chẳng nên trụ sắc, cũng chẳng nên trụ thọ tướng hành thức. Chẳng nên trụ nhãn xứ, cũng chẳng nên trụ nhĩ tỷ thiết thân ý xứ. Chẳng nên trụ sắc xứ, cũng chẳng nên trụ thanh hương vị xúc pháp xứ.

Chẳng nên trụ nhãn giới, cũng chẳng nên trụ nhĩ tỷ thiết thân ý giới. Chẳng nên trụ sắc giới, cũng chẳng nên trụ thanh hương vị xúc pháp giới. Chẳng nên trụ nhãn thức giới, cũng chẳng nên trụ nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới. Chẳng nên trụ nhãn xúc, cũng chẳng nên trụ nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, cũng chẳng nên trụ nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Chẳng nên trụ địa giới, cũng chẳng nên trụ thủy hỏa phong không thức giới. Chẳng nên trụ vô minh; cũng chẳng nên trụ hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh lão tử sầu thán khổ ưu não. Chẳng nên trụ bố thí ba la mật đa; cũng chẳng nên trụ tịnh giới, an nhãn, tinh tiến, tĩnh lực, bát nhã ba la mật đa.

Chẳng nên trụ nội không; cũng chẳng nên trụ ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không.

Chẳng nên trụ chơn như, cũng chẳng nên trụ pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới. Chẳng nên trụ khổ thánh đế, cũng chẳng nên trụ tập diệt đạo thánh đế.

Chẳng nên trụ bốn tĩnh lực; cũng chẳng nên trụ bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Chẳng nên trụ tám giải thoát; cũng chẳng nên trụ tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Chẳng nên trụ bốn niệm trụ; cũng chẳng nên trụ bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Chẳng nên trụ không giải thoát môn; cũng chẳng nên trụ vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Chẳng nên trụ năm nhãn, cũng chẳng nên trụ sáu thần thông.

Chẳng nên trụ phật mười lực; cũng chẳng nên trụ bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp phật bất cộng. Chẳng nên trụ pháp vô vong thất, cũng chẳng nên trụ tánh hằng trụ xả. Chẳng nên trụ nhất thiết trí; cũng chẳng nên trụ đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Chẳng nên trụ tất cả đà la ni môn, cũng chẳng nên trụ tất cả tam ma địa môn.

Chẳng nên trụ dự lưu; cũng chẳng nên trụ quả nhất lai, bất hoàn, A la hán. Chẳng nên trụ độc giác bồ đề. Chẳng nên trụ tất cả hạnh bồ tát ma ha tát. Chẳng nên trụ chư phật vô thượng chánh đẳng bồ đề.

Vì có sao? Thiện Hiện! Bồ tát ma ha tát này chẳng thấy có pháp đáng đỏi trong ấy mà khởi chấp đắm và an trụ vậy. Thiện hiện! Như vậy, bồ tát ma ha tát đem vô chấp đắm và vô an trụ mà làm phương tiện hành bát nhã ba la mật đa thăm sâu.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu bồ tát ma ha tát khởi nghĩ như vậy: nếu được vô sở chấp đắm, vô sở an trụ như thế hành bát nhã ba la mật đa thăm sâu là hành bát nhã ba la mật đa. Nếu được vô sở chấp đắm, vô sở an trụ như thế tu bát nhã ba la mật đa thăm sâu là tu bát nhã ba la mật đa. Ta nên như thế hành bát nhã ba la mật đa thăm sâu. Ta nên như thế tu bát nhã ba la mật đa thăm sâu.

Thiện Hiện! Bồ tát ma ha tát này do nghĩ như vậy, lấy tướng chấp đắm xa lia bát nhã ba la mật đa. Nếu xa lia bát nhã ba la mật đa thời xa lia tĩnh lự, tĩnh tiến, an nhãn, tịnh giới, bố thí ba la mật đa.

Cũng xa lia nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không.

Cũng xa lia chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế hư không giới, bất tư nghì giới. Cũng xa lia khổ thánh đế, tập diệt đạo thánh đế.

Cũng xa lia bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Cũng xa lia tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Cũng xa lia bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Cũng xa lia không giải thoát môn, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Cũng xa lia năm nhãn, sáu thần thông.

Cũng xa lia phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp phật bất cộng. Cũng xa lia vô vọng thạt, tánh hằng trụ xả. Cũng xa lia nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Cũng xa lia tất cả đà la ni môn, tất cả tam ma địa môn. Cũng xa lia tất cả hạnh bồ tát ma ha tát. Cũng xa lia chư phật vô thượng chánh đẳng bồ đề. Vì có sao?

Thiện Hiện! Bát nhã ba la mật đa thăm sâu đối tất cả pháp không chỗ chấp đắm. chẳng phải bát nhã ba la mật đa thăm sâu có tánh chấp đắm. sở dĩ vì sao? Thiện hiện! Bát nhã ba la mật đa thăm sâu đyu vô tự tánh, khá đối các pháp có chỗ chấp đắm. vậy nên, Thiện hiện! Các bồ tát ma ha tát tu hành bát nhã ba la mật đa đối tất cả pháp và bát nhã ba la mật đa thăm sâu, đều không chấp đắm.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu bồ tát ma ha tát khi tu hành bát nhã ba la mật đa khởi tướng như vậy: đây là bát nhã ba la mật đa, ta hành bát nhã ba la mật đa thời là khắp hành thật tướng các pháp. Thiện Hiện! Bồ tát ma ha tát này, do khởi tướng đây bèn lui bát nhã ba la mật đa thời lui tĩnh lự, tĩnh tiến, an nhãn, tịnh giới, bố thí ba la mật đa.

Cũng lui nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không.

Cũng lui chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới. Cũng lui khổ thánh đế, tập diệt đạo thánh đế.

Cũng lui bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Cũng lui tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biên xứ. Cũng lui bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Cũng lui không giải thoát môn, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Cũng lui năm nhãn, sáu thần thông.

Cũng lui phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp phật bất cộng. Cũng lui pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả. Cũng lui nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Cũng lui tất cả đà la ni môn, tất cả tam ma địa môn. Cũng lui tất cả hạnh bồ tát ma ha tát. Cũng lui chư phật vô thượng chánh đẳng bồ đề.

Vì có sao? Thiện Hiện! Vì bát nhã ba la mật đa thăm sâu là căn bản của tất cả hạt going bạch pháp. Nếu lui bát nhã ba la mật đa thời là lui mất tất cả bạch pháp.

--- oOo ---

Quyển thứ 354 - HỘI THỨ NHẤT

Phẩm

HỎI NHIỀU CHẶNG HAI

Thứ 61 - 4

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu bồ tát ma ha tát khởi nghĩ như vậy: bát nhã ba la mật đa thăm sâu năng khắp nhiếp thọ bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã ba la mật đa.

Cũng khắp nhiếp thọ nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không.

Cũng khắp nhiếp thọ chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế hư không giới, bất tư nghì giới. Cũng khắp nhiếp thọ khổ tập diệt đạo thánh đế.

Cũng khắp nhiếp thọ bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Cũng khắp nhiếp thọ tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biên xứ. Cũng khắp nhiếp thọ bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Cũng khắp nhiếp thọ không

giải thoát môn, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Cũng khắp nhiếp thọ năm nhãn, sáu thần không.

Cũng khắp nhiếp thọ phật mười lục, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp phật bất cộng. Cũng khắp nhiếp thọ pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả. Cũng khắp nhiếp thọ nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Cũng khắp nhiếp thọ tất cả đà la ni môn, tất cả tam ma địa môn. Cũng khắp nhiếp thọ tất cả hạnh bồ tát ma ha tát. Cũng khắp nhiếp thọ chư phật vô thượng chánh đẳng bồ đề.

Thiện Hiện! Bồ tát ma ha tát này nếu khởi nghĩ đây thời lui mất bát nhã ba la mật đa. Nếu lui mất bát nhã ba la mật đa thời chẳng năng nhiếp thọ bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩn lực, bát nhã ba la mật đa.

Cũng chẳng năng nhiếp thọ nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không.

Cũng chẳng năng nhiếp thọ chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biên dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới. Cũng chẳng năng nhiếp thọ khô tập diệt đạo thánh đế.

Cũng chẳng năng nhiếp thọ bốn tĩn lực, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Cũng chẳng năng nhiếp thọ tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Cũng chẳng năng nhiếp thọ bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Cũng chẳng năng nhiếp thọ không giải thoát môn. Cũng chẳng năng nhiếp thọ năm nhãn, sáu thần thông.

Cũng chẳng nhiếp thọ phật mười lục, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp phật bất cộng. Cũng chẳng năng nhiếp thọ pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả. Cũng chẳng năng nhiếp thọ nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Cũng chẳng năng nhiếp thọ tất cả đà la ni môn, tất cả tam ma địa môn. Cũng chẳng năng nhiếp thọ tất cả hạnh bồ tát ma ha tát. Cũng chẳng năng nhiếp thọ chư phật vô thượng chánh đẳng bồ đề.

Vì có sao? Thiện Hiện! Chẳng phải rời bát nhã ba la mật đa năng khắp nhiếp thọ pháp lành thù thắng và chứng vô thượng chánh đẳng bồ đề!

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu bồ tát ma ha tát khởi nghĩ như vậy: An trụ bát nhã ba la mật đa bèn đối vô thượng chánh đẳng bồ đề quyết định được nhận ký. Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát này nếu khởi nghĩ đây thời là lui mất bát nhã ba la mật đa thẳm sâu. Nếu lui mất bát nhã ba la mật đa, thời đối vô thượng

chánh đẳng bồ đề chẳng được nhận ký. Vì có sao? Thiện Hiện! Chẳng phải rời bát nhã ba la mật đa khá đối vô thượng chánh đẳng bồ đề mà được nhận ký.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu bồ tát ma ha tát khởi nghĩ như vậy: an trụ bát nhã ba la mật đa thời khắp dẫn phát bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩn lự, bát nhã ba la mật đa.

Cũng khắp an trụ nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không.

Cũng khắp an trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới. Cũng khắp an trụ khổ thánh đế, tập diệt đạo thánh đế.

Cũng khắp dẫn phát bốn tĩn lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Cũng khắp dẫn phát tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Cũng khắp dẫn phát bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Cũng khắp dẫn phát không giải thoát môn, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Cũng khắp dẫn phát năm nhẫn, sáu thần thông.

Cũng khắp dẫn phát phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp phật bất cộng.

Cũng khắp dẫn phát pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả. Cũng khắp dẫn phát tất cả đà la ni môn, tất cả tam ma địa môn. Cũng khắp dẫn phát nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Cũng khắp dẫn phát đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát này nếu khởi nghĩ đây, thời lui mất bát nhã ba la mật đa. Nếu lui mất bát nhã ba la mật đa, thời chẳng năng dẫn phát bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩn lự, bát nhã ba la mật đa.

Cũng chẳng năng an trụ nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không.

Cũng chẳng năng an trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới. Cũng chẳng năng an trụ khổ thánh đế, tập diệt đạo thánh đế.

Cũng chẳng năng dẫn phát bốn tĩnh lực, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Cũng chẳng năng dẫn phát tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Cũng chẳng năng dẫn phát bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thân túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Cũng chẳng năng dẫn phát không giải thoát môn, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Cũng chẳng năng dẫn phát năm nhãn, sáu thần thông.

Cũng chẳng năng dẫn phát phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp phật bất cộng. Cũng chẳng năng dẫn phát pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả. Cũng chẳng năng dẫn phát tất cả đà la ni môn, tất cả tam ma địa môn. Cũng chẳng năng dẫn phát nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Cũng chẳng năng dẫn phát đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả.

Vì có sao? Thiện Hiện! Chẳng phải rời bát nhã ba la mật đa mà năng dẫn phát pháp lành an trụ.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma Ha Tát khởi nghĩ như vậy: phật biết các pháp không tướng nhiếp thọ, tự chứng vô thượng chánh đẳng Bồ Đề, được Bồ Đề rồi vì các hữu tình tuyên nói khai chỉ thật tướng các pháp. Thiện Hiện! Bồ Tát Ma Ha Tát này nếu khởi nghĩ đây, thời là lui mất bát nhã ba la mật đa thâm sâu. Vì có sao? Thiện Hiện! Như lai đối pháp không tri, không giác, không nói, không chỉ. Sở vì sao? Vì thật tánh các pháp chẳng khá tri giác, chẳng khá thi thiết, làm sao được có tri giác, nói chỉ tất cả pháp ấy. Nếu nói thật có tri giác nói chỉ tất cả pháp ấy, không có lẽ ấy.

Bây giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa phật rằng: bạch thế tôn! Bồ Tát Ma Ha Tát làm sao tu hành bát nhã ba la mật đa xa lìa được các thứ lầm lỗi như thế?

Phật nói: Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma Ha Tát tu hành bát nhã ba la mật đa khởi nghĩ như vậy: các pháp vô sở hữu chẳng khá lấy. Nếu pháp vô sở hữu thời không có kẻ năng hiện đẳng giác, cũng không có năng tuyên nói khai chỉ. Nếu hành như thế là hành bát nhã ba la mật đa lìa các lầm lỗi. Nếu Bồ Tát Ma Ha Tát đắm mắc pháp vô sở hữu chẳng khá lấy, thời lìa bát nhã ba la mật đa. Vì có sao? Thiện Hiện! Bát nhã ba la mật đa thâm sâu đối tất cả pháp không sở chấp đắm, không sở nhiếp thọ. Nếu đối các pháp có sở chấp đắm, có sở nhiếp thọ thời lìa bát nhã ba la mật đa.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện thưa phật rằng: bạch thế tôn! Bát nhã ba la mật đa đối bát nhã ba la mật đa là xa lìa hay chẳng xa lìa? Tĩnh lực, tinh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bố thí ba la mật đa đối tĩnh lực cho đến bố thí ba la mật đa là xa lìa hay chẳng xa lìa?

Bạch thế tôn! Nội không đối nội không là xa lìa hay chẳng xa lìa? Ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không,

tự tánh không, vô tánh tự tánh không đối ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không là xa lìa hay chẳng xa lìa?

Bạch thế tôn! chơn như đối chơn như là xa lìa hay chẳng xa lìa? Pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới đối pháp giới cho đến bất tư nghì giới là xa lìa hay chẳng xa lìa?

Bạch thế tôn! khổ thánh đế đối khổ thánh đế là xa lìa hay chẳng xa lìa? Tập diệt đạo thánh đế đối tập diệt đạo thánh đế là xa lìa hay chẳng xa lìa?

Bạch thế tôn! bốn tĩnh lự đối bốn tĩnh lự là xa lìa hay chẳng xa lìa? Bốn vô lượng, bốn vô sắc định đối bốn vô lượng, bốn vô sắc định là xa lìa hay chẳng xa lìa?

Bạch thế tôn! tám giải thoát đối tám giải thoát là xa lìa hay chẳng xa lìa? Tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ đối tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ là xa lìa hay chẳng xa lìa?

Bạch thế tôn! bốn niệm trụ đối bốn niệm trụ là xa lìa hay chẳng xa lìa? Bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi đối bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi là xa lìa hay chẳng xa lìa?

Bạch thế tôn! không giải thoát môn đối không giải thoát môn là xa lìa hay chẳng xa lìa? Vô tướng, vô nguyện giải thoát môn đối vô tướng, vô nguyện giải thoát môn là xa lìa hay chẳng xa lìa?

Bạch thế tôn! năm nhãn đối năm nhãn là xa lìa hay chẳng xa lìa? Sáu thần thông là xa lìa hay chẳng xa lìa?

Bạch thế tôn! phật mười lực đối phật mười lực là xa lìa hay chẳng xa lìa? Bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp phật bất cộng đối bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp phật bất cộng là xa lìa hay chẳng xa lìa?

Bạch thế tôn! pháp vô vong thất đối pháp vô vong thất là xa lìa hay chẳng xa lìa? Tánh hằng trụ xả đối tánh hằng trụ xả là xa lìa hay chẳng xa lìa?

Bạch thế tôn! tất cả đà la ni môn đối tất cả đà la ni môn đối tất cả tam ma địa môn là xa lìa hay chẳng xa lìa?

Bạch thế tôn! nhất thiết trí đối nhất thiết trí là xa lìa hay chẳng xa lìa? đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí đối đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí là xa lìa hay chẳng xa lìa?

Bạch thế tôn! nếu bát nhã ba la mật đa đối bát nhã ba la mật đa dù xa lìa dù chẳng xa lìa, bồ tát ma ha tát làm sao đặng không chap đấm dẫn phát bát nhã ba la mật đa? Bạch thế tôn! nếu tĩnh lự, tĩnh tiên, an nhãn, tĩnh giới, bồ thí ba la mật đa đối tĩnh lự cho đến bồ thí ba la mật đa dù xa lìa dù chẳng xa lìa, bồ tát ma ha tát làm sao đặng không chap đấm dẫn phát tĩnh lự cho đến bồ thí ba la mật đa?

Bạch thế tôn! nếu nội không đối nội không dù xa lìa dù chẳng xa lìa, bồ tát ma ha tát làm sao đặng không chấp đắm an trụ nội không? Bạch thế tôn! nếu ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không, đối ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không dù xa lìa dù chẳng xa lìa, bồ tát ma ha tát làm sao đặng không chấp đắm an trụ ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không?

Bạch thế tôn! nếu chơn như đối chơn như dù xa lìa dù chẳng xa lìa, bồ tát ma ha tát làm sao đặng không chấp đắm an trụ chơn như? Bạch thế tôn! nếu pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới đối pháp giới cho đến bất tư nghì giới dù xa lìa dù chẳng xa lìa, bồ tát ma ha tát làm sao đặng không chấp đắm an trụ pháp giới cho đến bất tư nghì giới?

Bạch thế tôn! nếu khổ thánh đế đối khổ thánh đế dù xa lìa dù chẳng xa lìa, bồ tát ma ha tát làm sao đặng không chấp đắm an trụ khổ thánh đế? Bạch thế tôn! nếu tập diệt đạo thánh đế đối tập diệt đạo thánh đế dù xa lìa dù chẳng xa lìa, bồ tát ma ha tát làm sao đặng không chấp đắm an trụ tập diệt đạo thành đế?

Bạch thế tôn! nếu bốn tĩnh lự đối bốn tĩnh lự dù xa lìa dù chẳng xa lìa, bồ tát ma ha tát làm sao đặng không chấp đắm dẫn phág bốn tĩnh lự? bạch thế tôn! nếu bốn vô lượng, bốn vô sắc định đối bốn vô lượng, bốn vô sắc định dù xa lìa dù chẳng xa lìa, bồ tát ma ha tát làm sao đặng không chấp đắm dẫn phát bốn vô lượng, bốn vô sắc định?

Bạch thế tôn! nếu tám giải thoát đối tám giải thoát dù xa lìa dù chẳng xa lìa, bồ tát ma ha tát làm sao đặng không chấp đắm dẫn phát tám giải thoát? Bạch thế tôn! nếu tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ đối tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ dù xa lìa dù chẳng xa lìa, bồ tát ma ha tát làm sao đặng không chấp đắm dẫn phát tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ?

Bạch thế tôn! nếu bốn niệm trụ đối bốn niệm trụ dù xa lìa chẳng xa lìa, bồ tát ma ha tát làm sao đặng không chấp đắm dẫn phát bốn niệm trụ? Bạch thế tôn! nếu bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi đối bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi dù xa lìa dù chẳng xa lìa, bồ tát ma ha tát làm sao đặng không chấp đắm dẫn phát bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi?

Bạch thế tôn! nếu không giải thoát môn đối không giải thoát môn dù xa lìa dù chẳng xa lìa, bồ tát ma ha tát làm sao đặng không chấp đắm dẫn phát không giải thoát môn? Bạch thế tôn! nếu vô tướng, vô nguyện giải thoát

môn đối vô tướng, vô nguyện giải thoát môn dù xa lìa dù chẳng xa lìa, bồ tát ma ha tát làm sao đặng không chấp đắm dẫn phát vô tướng, vô nguyện giải thoát môn?

Bạch thế tôn! nếu năm nhãn đối năm nhãn dù xa lìa dù chẳng xa lìa, bồ tát ma ha tát làm sao đặng không chấp đắm dẫn phát năm nhãn? Bạch thế tôn! nếu sáu thần thông đối sáu thần thông dù xa lìa dù chẳng xa lìa, bồ tát ma ha tát làm sao đặng không chấp đắm dẫn phát sáu thần thông?

Bạch thế tôn! nếu pháp mười lực đối pháp mười lực dù xa lìa dù chẳng xa lìa, bồ tát ma ha tát làm sao đặng không chấp đắm dẫn phát pháp mười lực? Bạch thế tôn! nếu bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp pháp bất cộng đối bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp pháp bất cộng dù xa lìa dù chẳng xa lìa, bồ tát ma ha tát làm sao đặng không chấp đắm dẫn phát bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp pháp bất cộng?

Bạch thế tôn! nếu pháp vô vong thất đối pháp vô vong thất dù xa lìa dù chẳng xa lìa, bồ tát ma ha tát làm sao đặng không chấp đắm dẫn phát pháp vô vong thất? Bạch thế tôn! nếu tánh hằng trụ xả đối tánh hằng trụ xả dù xa lìa dù chẳng xa lìa, bồ tát ma ha tát làm sao đặng không chấp đắm dẫn phát tánh hằng trụ xả?

Bạch thế tôn! nếu tất cả đà la ni môn đối tất cả đà la ni môn dù xa lìa dù chẳng xa lìa, bồ tát ma ha tát làm sao đặng không chấp đắm dẫn phát tất cả đà la ni môn? Bạch thế tôn! nếu tất cả tam ma địa môn đối tất cả tam ma địa môn dù xa lìa dù chẳng xa lìa, bồ tát ma ha tát làm sao đặng không chấp đắm dẫn phát tất cả tam ma địa môn?

Bạch thế tôn! nếu nhất thiết trí đối nhất thiết trí dù xa lìa dù chẳng xa lìa, bồ tát ma ha tát làm sao đặng không chấp đắm dẫn phát nhất thiết trí? Bạch thế tôn! nếu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí đối đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí dù xa lìa dù chẳng xa lìa, bồ tát ma ha tát làm sao đặng không chấp đắm dẫn phát đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí?

Phật nói: Thiện hiện! Bát nhã ba la mật đa đối bát nhã ba la mật đa chẳng xa lìa chẳng phải chẳng xa lìa. Vậy nên, bồ tát ma ha tát đặng không chấp đắm dẫn phát bát nhã ba la mật đa. Thiện hiện! Tĩnh lự, tinh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bố thí ba la mật đa đối tĩnh lự cho đến bố thí ba la mật đa chẳng xa lìa chẳng phải chẳng xa lìa. Vậy nên, bồ tát ma ha tát đặng không chấp đắm dẫn phát tĩnh lự cho đến bố thí ba la mật đa.

Thiện hiện! Nội không đối nội không chẳng xa lìa chẳng phải chẳng xa lìa. Vậy nên bồ tát ma ha tát đặng không chấp đắm an trụ nội không. Thiện hiện! Ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô gế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự

tánh không chẳng xa lìa chẳng phải chẳng xa lìa. Vậy nên bồ tát ma ha tát đặng không chấp đắm an trụ ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không.

Thiện hiện! Chơn như đối chơn như chẳng xa lìa chẳng phải chẳng xa lìa. Vậy nên bồ tát ma ha tát đặng không chấp đắm an trụ chơn như. Thiện hiện! Pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới đối pháp giới cho đến bất tư nghì giới chẳng xa lìa chẳng phải chẳng xa lìa. Vậy nên bồ tát ma ha tát đặng không chấp đắm an trụ pháp giới cho đến bất tư nghì giới.

Thiện hiện! Khổ thánh đế đối khổ thánh đế chẳng xa lìa chẳng phải chẳng xa lìa. Vậy nên bồ tát ma ha tát đặng không chấp đắm an trụ khổ thánh đế. Thiện hiện! Tập diệt đạo thánh đế đối tập diệt đạo thánh đế chẳng xa lìa chẳng phải chẳng xa lìa. Vậy nên bồ tát ma ha tát đặng không chấp đắm an trụ tập diệt đạo thánh đế.

Thiện hiện! Bốn tĩnh lự đối bốn tĩnh lự chẳng xa lìa chẳng phải chẳng xa lìa. vậy nên, bồ tát ma ha tát đặng không chấp đắm dẫn phát bốn tĩnh lự. thiện hiện! Bốn vô lượng, bốn vô sắc định đối bốn vô lượng, bốn vô sắc định chẳng xa lìa chẳng phải chẳng xa lìa. Vậy nên, bồ tát ma ha tát đặng không chấp đắm dẫn phát bốn vô lượng, bốn vô sắc định.

Thiện hiện! Tám giải thoát đối tám giải thoát chẳng xa lìa chẳng phải chẳng xa lìa. Vậy nên, bồ tát ma ha tát đặng không chấp đắm dẫn phát tám giải thoát. Thiện hiện! Tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ đối tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ chẳng xa lìa chẳng phải chẳng xa lìa. Vậy nên, bồ tát ma ha tát đặng không chấp đắm dẫn phát tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ.

Thiện hiện! Bốn niệm trụ đối bốn niệm trụ chẳng xa lìa chẳng phải chẳng xa lìa. Vậy nên, bồ tát ma ha tát đặng không chấp đắm dẫn phát bốn niệm trụ. Thiện hiện! Bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi đối bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi chẳng xa lìa chẳng phải chẳng xa lìa. Vậy nên, bồ tát ma ha tát đặng không chấp đắm dẫn phát bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi.

Thiện hiện! Không giải thoát môn đối không giải thoát môn chẳng xa lìa chẳng phải chẳng xa lìa. Vậy nên, bồ tát ma ha tát đặng không chấp đắm dẫn phát không giải thoát môn. Thiện hiện! Vô tướng, vô nguyện giải thoát môn đối vô tướng, vô nguyện giải thoát môn chẳng xa lìa chẳng phải chẳng xa lìa. Vậy nên, bồ tát ma ha tát đặng không chấp đắm dẫn phát vô tướng, vô nguyện giải thoát môn.

Thiện hiện! Năm nhãn đối năm nhãn chẳng xa lìa chẳng phải chẳng xa lìa. Vậy nên, bồ tát ma ha tát đặng không chấp đắm dẫn phát năm nhãn. Thiện

hiện! Sáu thần thông đối sáu thần thông chẳng xa lìa chẳng phải chẳng xa lìa. Vậy nên, Bồ tát ma ha tát đặng không chấp đắm dẫn phát sáu thần thông. Thiện hiện! Phật mười lực đối Phật mười lực chẳng xa lìa chẳng phải chẳng xa lìa. Vậy nên, Bồ tát ma ha tát đặng không chấp đắm dẫn phát Phật mười lực. Thiện hiện! Bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng đối vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chẳng xa lìa chẳng phải chẳng xa lìa. Vậy nên, Bồ tát ma ha tát đặng không chấp đắm dẫn phát bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Thiện hiện! Pháp vô vong thất đối pháp vô vong thất chẳng xa lìa chẳng phải chẳng xa lìa. Vậy nên, Bồ tát ma ha tát đặng không chấp đắm dẫn phát pháp vô vong thất. Thiện hiện! Tánh hằng trụ xả đối tánh hằng trụ xả chẳng xa lìa chẳng phải chẳng xa lìa. Vậy nên, Bồ tát ma ha tát đặng không chấp đắm dẫn phát tánh hằng trụ xả.

Thiện hiện! Tất cả đà la ni môn đối tất cả đà la ni môn chẳng xa lìa chẳng phải chẳng xa lìa. Vậy nên, Bồ tát ma ha tát đặng không chấp đắm dẫn phát tất cả đà la ni môn. Thiện hiện! Tất cả tam ma địa môn đối tất cả tam ma địa môn chẳng xa lìa chẳng phải chẳng xa lìa. Vậy nên, Bồ tát ma ha tát đặng không chấp đắm dẫn phát tất cả tam ma địa môn.

Thiện hiện! Nhất thiết trí đối nhất thiết trí chẳng xa lìa chẳng phải chẳng xa lìa. Vậy nên, Bồ tát ma ha tát đặng không chấp đắm dẫn phát nhất thiết trí. Thiện hiện! Đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí đối đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chẳng xa lìa chẳng phải chẳng xa lìa. Vậy nên, Bồ tát ma ha tát đặng không chấp đắm dẫn phát đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.

Vì có sao? Thiện hiện! Chẳng phải tức tự tánh, chẳng phải rời tự tánh, mà năng an trụ dẫn phát tự tánh.

Lại nữa, thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa thâm sâu chẳng chấp đắm sắc, bảo đây là sắc, sắc đây thuộc kia. Cũng chẳng chấp đắm thọ tướng hành thức, bảo đây là thọ tướng hành thức, thọ tướng hành thức đây thuộc kia.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa thâm sâu, chẳng chấp đắm nhãn xứ, bảo đây là nhãn xứ, nhãn xứ đây thuộc kia. Cũng chẳng chấp đắm nhĩ tỷ thiết thân ý xứ, bảo đây là nhĩ tỷ thiết thân ý xứ, nhĩ tỷ thiết thân ý xứ đây thuộc kia.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa thâm sâu chẳng chấp đắm sắc xứ, bảo đây là sắc xứ, sắc xứ đây thuộc kia. Cũng chẳng chấp đắm thanh hương vị xúc pháp xứ, bảo đây là thanh hương vị xúc pháp xứ, thanh hương vị xúc pháp xứ đây thuộc kia.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa thâm sâu, chẳng chấp đắm nhãn giới, bảo đây là nhãn giới, đây thuộc kia. Cũng chẳng chấp

đắm nhĩ tử thiệt thân ý giới, bảo đây là nhĩ tử thiệt thân ý giới, nhĩ thiệt thân ý giới đây thuộc kia.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa thăm sâu, chẳng chấp đắm sắc giới, bảo đây là sắc giới, sắc giới đây thuộc kia. Cũng chẳng chấp đắm thanh hương vị xúc pháp giới, bảo đây là thanh hương vị xúc pháp giới, thanh hương vị xúc pháp giới đây thuộc kia.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa thăm sâu, chẳng chấp đắm nhãn thức giới, bảo đây là nhãn thức giới, nhãn thức giới đây thuộc kia. Chẳng chấp đắm nhĩ tử thiệt thân ý thức giới, Bảo đây là nhĩ tử thiệt thân ý thức giới, nhĩ tử thiệt thân ý thức giới đây thuộc kia.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa thăm sâu, chẳng chấp đắm nhãn xúc, bảo đây là nhãn xúc, nhãn xúc đây thuộc kia. Cũng chẳng chấp đắm nhĩ tử thiệt thân ý xúc, bảo đây là nhĩ tử thiệt thân ý xúc, nhĩ tử thiệt thân ý xúc đây thuộc kia.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa thăm sâu, chẳng chấp đắm nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, bảo đây là nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ đây thuộc kia. Cũng chẳng chấp đắm nhĩ tử thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ, bảo đây là nhĩ tử thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ, nhĩ tử thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ đây thuộc kia.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa thăm sâu, chẳng chấp đắm địa giới, bảo đây là địa giới, địa giới đây thuộc kia. Cũng chẳng chấp đắm thủy hỏa phong không thức giới, bảo đây là thủy hỏa phong không thức giới, thủy hỏa phong không thức giới đây thuộc kia.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa thăm sâu, chẳng chấp đắm vô minh, bảo đây là vô minh, vô minh đây thuộc kia. Cũng chẳng chấp đắm hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh lão tử sầu thán khổ ưu não, bảo đây là hành cho đến lão tử sầu thán khổ ưu não, hành cho đến lão tử sầu thán khổ ưu não đây thuộc kia.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa thăm sâu, chẳng chấp đắm bố thí ba la mật đa, bảo đây là bố thí ba la mật đa, bố thí ba la mật đa đây thuộc kia. Cũng chẳng chấp đắm tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã ba la mật đa, bảo đây là tịnh giới cho đến bát nhã ba la mật đa, tịnh giới cho đến bát nhã ba la mật đa đây thuộc kia.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa thăm sâu, chẳng chấp đắm nội không, bảo đây là nội không, nội không đây thuộc kia. Cũng chẳng chấp đắm ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh

không, vô tánh tự tánh không, bảo đây là ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không, ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không đây thuộc kia.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa thâm sâu, chẳng chấp đắm chơn như, bảo đây là chơn như, chơn như đây thuộc kia. Cũng chẳng chấp đắm pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới, bảo đây là pháp giới cho đến bất tư nghì giới, pháp giới cho đến bất tư nghì giới đây thuộc kia.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa thâm sâu, chẳng chấp đắm khổ thánh đế, bảo đây là khổ thánh đế, khổ thành đế đây thuộc kia. Cũng chẳng chấp đắm tập diệt đạo thánh đế, bảo đây là tập diệt đạo thánh đế, tập diệt đạo thánh đế đây thuộc kia.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa thâm sâu, chẳng chấp đắm bốn tĩnh lự, bảo đây là bốn tĩnh lự, bốn tĩnh lự đây thuộc kia. Cũng chẳng chấp đắm bốn vô lượng, bốn vô sắc định, bảo đây là bốn vô lượng, bốn vô sắc định; bốn vô lượng, bốn vô sắc định đây thuộc kia.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa thâm sâu, chẳng chấp đắm tám giải thoát, bảo đây là tám giải thoát, tám giải thoát đây thuộc kia. Cũng chẳng chấp đắm tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ, bảo đây là tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ đây thuộc kia.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa thâm sâu, chẳng chấp đắm bốn niệm trụ, bảo đây là bốn niệm trụ, bốn niệm trụ đây thuộc kia. Cũng chẳng chấp đắm bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi, bảo đây là bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi, bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi đây thuộc kia.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa thâm sâu, chẳng chấp đắm không giải thoát môn, bảo đây là không giải thoát môn, không giải thoát môn đây thuộc kia. Cũng chẳng chấp đắm vô tướng, vô nguyện giải thoát môn, bảo đây là vô tướng, vô nguyện giải thoát môn; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn đây thuộc kia.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa thâm sâu, chẳng chấp đắm năm nhãn, bảo đây là năm nhãn, năm nhãn đây thuộc kia. Cũng chẳng chấp đắm sáu thần thông, bảo đây là sáu thần thông, sáu thần thông đây thuộc kia.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa thâm sâu, chẳng chấp đắm phật mười lực, bảo đây là phật mười lực, phật mười lực đây thuộc kia. Cũng chẳng chấp đắm bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp phật bất cộng, bảo đây là bốn vô sở úy cho đến

mười tám pháp phật bất cộng, bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp phật bất cộng đây thuộc kia.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa thăm sâu, chẳng chấp đắm pháp vô vong thất, bảo đây là pháp vô vong thất, pháp vô vong thất đây thuộc kia. Cũng chẳng chấp đắm tánh hằng trụ xả, bảo đây là tánh hằng trụ xả, tánh hằng trụ xả đây thuộc kia.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa thăm sâu, chẳng chấp đắm nhất thiết trí, bảo đây là nhất thiết trí, nhất thiết trí đây thuộc kia. Cũng chẳng chấp đắm đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, bảo đây là đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí đây thuộc kia.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa thăm sâu, chẳng chấp đắm tất cả đà la ni môn, bảo đây là tất cả đà la ni môn, tất cả đà la ni môn đây thuộc kia. Cũng chẳng chấp đắm tất cả tam ma địa môn, bảo đây là tất cả tam ma địa môn, tất cả tam ma địa môn đây thuộc kia.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa thăm sâu, chẳng chấp đắm quả dự lưu, bảo đây là quả dự lưu, quả dự lưu đây thuộc kia. Cũng chẳng chấp đắm quả nhất lai, bất hoàn, a la hán, bảo đây là quả nhất lai, bất hoàn, a la hán; quả nhất lai, bất hoàn, a la hán đây thuộc kia.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa thăm sâu, chẳng chấp đắm độc giác bồ đề, bảo đây là độc giác bồ đề, độc giác bồ đề đây thuộc kia.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa thăm sâu, chẳng chấp đắm tất cả hạnh bồ tát ma ha tát, bảo đây là tất cả hạnh bồ tát, tất cả hạnh bồ tát ma ha tát đây thuộc kia.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa thăm sâu chẳng chấp đắm chư phật vô thượng chánh đẳng bồ đề, bảo đây là chư phật vô thượng chánh đẳng bồ đề, chư phật vô thượng chánh đẳng bồ đề đây thuộc kia.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát này đối tất cả pháp như thế không chấp đắm, nên mới năng dẫn phát bát nhã ba la mật đa. Cũng năng dẫn phát tĩnh lự, tĩnh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bố thí ba la mật đa.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát này đối tất cả pháp như thế không chấp đắm, nên mới năng an trụ nội không. Cũng năng an trụ ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát này đối tất cả pháp như thế không chấp đắm, nên mới năng an trụ chơn như. Cũng năng an trụ pháp giới, pháp tánh, bất

hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát này đối tất cả pháp như thế không chấp đắm, nên mới năng an trụ khổ thánh đế. Cũng năng an trụ tập diệt đạo thánh đế.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát này đối tất cả pháp như thế hông chấp đắm, nên mới năng dẫn phát bốn tinh lự. cũng năng dẫn phát bốn vô lượng, bốn vô sắc định.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát này đối tất cả pháp như thế không chấp đắm, nên mới năng dẫn phát tám giải thoát. Cũng năng dẫn phát tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát này đối tất cả pháp như thế không chấp đắm, nên mới năng dẫn phát bốn niệm trụ. Cũng năng dẫn phát bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát này đối tất cả pháp như thế không chấp đắm, nên mới năng dẫn phát không giải thoát môn. Cũng năng dẫn phát vô tướng, vô nguyện giải thoát môn.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát này đối tất cả pháp như thế hông chấp đắm, nên mới năng dẫn phát năm nhãn. Cũng năng dẫn phát sáu thần thông.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát này đối tất cả pháp như thế không chấp đắm, nên mới năng dẫn pháp phật mười lực. cũng năng dẫn phát bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp phật bất cộng.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát này đối tất cả pháp như thế không chấp đắm, nên mới năng dẫn phát pháp vô vọng thất. Cũng năng phát tánh hằng trụ xả.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát này đối tất cả pháp như thế không chấp đắm, nên mới năng dẫn phát tất cả đà la ni môn. Cũng năng dẫn phát tất cả tam ma địa môn.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát này đối tất cả pháp như thế không chấp đắm, nên mới năng dẫn phát nhất thiết trí. Cũng năng dẫn phát đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.

Vì có sao? Thiện hiện! Nếu bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa thâm sâu, đối trong các pháp có chỗ chấp đắm rằng đây là pháp, pháp này thuộc kia, thời chẳng năng tùy ý dẫn phát an trụ công đức thù thắng.

Lại nữa, thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa thâm sâu, chẳng quán sắc hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Cũng chẳng quán thọ tướng hành thức hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa thẩm sâu, chẳng quán nhãn xứ hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Cũng chẳng quán nhĩ tỷ thiết thân ý xứ hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa thẩm sâu, chẳng quán sắc xứ hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Cũng chẳng quán thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát hi hành bát nhã ba la mật đa thẩm sâu, chẳng quán nhãn giới hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Cũng chẳng quán nhĩ tỷ thiết thân ý giới hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa thẩm sâu, chẳng quán sắc giới hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Cũng chẳng quán thanh hương vị xúc pháp giới hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa thẩm sâu, chẳng quán nhãn thức giới hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Cũng chẳng quán nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa thẩm sâu, chẳng quán nhãn xúc hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Cũng chẳng quán nhĩ tỷ thiết thân ý xúc hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh

hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa thâm sâu, chẳng quán nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Cũng chẳng quán nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa thâm sâu, chẳng quán địa giới hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Cũng chẳng quán thủy hỏa phong không thức giới hoặc thường hoặc vô thường hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa thâm sâu chẳng quán vô minh hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Cũng chẳng quán thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh lão tử sâu thán khổ ưu não hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

--- oOo ---

Quyển thứ 355 - HỘI THỨ NHẤT

Phẩm

HỘI NHIỀU CHẶNG HAI

Thứ 61 - 5

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa thâm sâu, chẳng quán bố thí ba la mật đa hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Cũng chẳng quán tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, bát nhã ba la mật đa hoặc thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa thăm sâu, chẳng quán nội không hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Cũng chẳng quán ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa thăm sâu, chẳng quán chơn như hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Cũng chẳng quán pháp giới, phát tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa thăm sâu, chẳng quán khổ thánh đế hoặc thường hoặc vô thường. Hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Cũng chẳng quán tập diệt đạo thánh đế hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa thăm sâu, chẳng quán bốn tĩn lự hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Cũng chẳng quán bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa thăm sâu, chẳng quán tám giải thoát hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Cũng chẳng quán tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa thâm sâu, chẳng quán bốn niệm trụ hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Cũng chẳng quán bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa thâm sâu, chẳng quán không giải thoát môn hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Cũng chẳng quán vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa thâm sâu, chẳng quán năm nhãn hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Cũng chẳng quán sáu thần thông hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa thâm sâu, chẳng quán pháp mười lực hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Cũng chẳng quán bốn ô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa thâm sâu, chẳng quán pháp vô vong thất hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Cũng chẳng quán tánh hằng trụ xả hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa thâm sâu, chẳng quán nhất thiết trí hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Cũng chẳng quán đạo tướng trí, nhất thiết

tướng trí hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát kh hành bát nhã ba la mật đa thâm sâu, chẳng quán tất cả đà la ni môn hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Cũng chẳng quán tất cả tam ma địa môn hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa thâm sâu, chẳng quán quả dự lưu hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Cũng chẳng quán quả nhất lai, bất hoàn, a la hán hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa thâm sâu, chẳng quán độc giác bồ đề hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa thâm sâu, chẳng quán tất cả hạnh bồ tát ma ha tát hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát kh hành bát nhã ba la mật đa thâm sâu, chẳng quán chư phật vô thượng chánh đẳng bồ đề hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát này đối tất cả pháp như thế chẳng quan sát nên mới năng dẫn phát bát nhã ba la mật đa. Cũng năng dẫn phát tinh lự, tinh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bố thí ba la mật đa.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát này đối tất cả pháp như thế chẳng quan sát nên mới năng an trụ nội không. Cũng năng an trụ ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát này đối tất cả pháp như thế chẳng quan sát nên mới năng an trụ chơn như. Cũng năng an trụ pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị

tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ. Thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát này đối tất cả pháp như thể chẳng quan sát nên mới năng an trụ hỗ thánh đế. Cũng năng an trụ tập diệt đạo thánh đế.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát này đối tất cả pháp như thể chẳng quan sát nên mới năng dẫn phát bốn tinh lục. cũng năng dẫn phát bốn vô lượng, bốn vô sắc định.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát này đối tất cả pháp như thể chẳng quan sát nên mới năng dẫn phát tám giải thoát. Cũng năng dẫn phát tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát này đối tất cả pháp như thể chẳng quan sát nên mới năng dẫn phát bốn niệm trụ. Cũng năng dẫn phát bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát này đối tất cả pháp như thể chẳng quan sát nên mới năng dẫn phát không giải thoát môn. Cũng năng dẫn phát vô tướng, vô nguyện giải thoát môn.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát này đối tất cả pháp như thể chẳng quan sát nên mới năng dẫn phát năm nhãn, cũng năng dẫn phát sáu thần thông.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát này đối tất cả pháp như thể chẳng quan sát nên mới năng dẫn phát phật mười lực. cũng năng dẫn bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp phật bất cộng.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát này đối tất cả pháp như thể chẳng quan sát nên mới năng dẫn phát pháp vô vong thất, cũng năng dẫn phát tánh hằng trụ xả.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát này đối tất cả pháp như thể chẳng quan sát nên mới năng dẫn phát tất cả đà la ni môn, cũng năng dẫn phát tất cả tam ma địa môn.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát này đối tất cả pháp như thể chẳng quan sát nên mới năng dẫn phát nhất thiết trí. Cũng năng dẫn phát đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.

Vì có sao? Thiện hiện! Nếu bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa thâm sâu, đối trong các pháp có sở quan sát hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, thì chẳng năng tùy ý dẫn phát an trụ công đức thù thắng.

Lại nữa, thiện hiện! Nếu bồ tát ma ha tát hành bát nhã ba la mật đa thâm sâu, thì là hành tinh lục ba la mật đa. Cũng là hành tinh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bố thí ba la mật đa.

Thiện hiện! Nếu bồ tát ma ha tát hành bát nhã ba la mật đa thâm sâu, thì là hành nội không. Cũng là hành ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không,

vô tế không, tán không, vô biến dị không, bồn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không.

Thiện hiện! Nếu bồ tát ma ha tát hành bát nhã ba la mật đa thăm sâu, thời là hành chơn như. Cũng là hành pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới.

Thiện hiện! Nếu bồ tát ma ha tát hành bát nhã ba la mật đa thăm sâu, thời là hành khổ thánh đế, cũng là hành tập diệt đạo thánh đế.

Thiện hiện! Nếu bồ tát ma ha tát hành bát nhã ba la mật đa thăm sâu, thời là hành bốn tĩnh lự. cũng là hành bốn vô lượng, bốn vô sắc định.

Thiện hiện! Nếu bồ tát ma ha tát hành bát nhã ba la mật đa thăm sâu, thời là hành tám giải thoát. Cũng là hành tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ.

Thiện hiện! Nếu bồ tát ma ha tát hành bát nhã ba la mật đa thăm sâu, thời là hành bốn niệm trụ. Cũng là hành bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi.

Thiện hiện! Nếu bồ tát ma ha tát hành bát nhã ba la mật đa thăm sâu, thời là hành không giải thoát môn. Cũng là hành vô tướng, vô nguyện giải thoát môn.

Thiện hiện! Nếu bồ tát ma ha tát hành bát nhã ba la mật đa thăm sâu, thời là hành năm nhãn. Cũng là hành sáu thần thông.

Thiện hiện! Nếu bồ tát ma ha tát hành bát nhã ba la mật đa thăm sâu, thời là hành phật mười lực. cũng là hành bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp phật bất cộng.

Thiện hiện! Nếu bồ tát ma ha tát hành bát nhã ba la mật đa thăm sâu, thời là hành pháp vô vọng thất. Cũng là hành tánh hằng trụ xả.

Thiện hiện! Nếu bồ tát ma ha tát hành bát nhã ba la mật đa thăm sâu, thời là hành tất cả đà la ni môn. Cũng là hành tất cả tam ma địa môn.

Thiện hiện! Nếu bồ tát ma ha tát hành bát nhã ba la mật đa thăm sâu, thời là hành nhất thiết trí. Cũng là hành đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.

Lại nữa, thiện hiện! Bát nhã ba la mật đa thăm sâu tùy hành chỗ nào có tất cả bao nhiêu ba la mật đa và tất cả phần pháp bồ đề khác thầy, điều tùy tong theo bát nhã ba la mật đa thăm sâu. Tùy đến chỗ nào có tất cả bao nhiêu ba la mật đa và tất cả phần pháp bồ đề khác thầy điều theo đến.

Thiện hiện! Như chuyển luân thánh vương có bốn binh chủng dung quân, tùy luân vương kia muốn đi chỗ nào là bốn dung quân này thầy đều tùy tong. Tùy luân vương kia đi đến chỗ nào là bốn dung quân này thầy đều theo đến. Bát nhã ba la mật đa thăm sâu cũng lại như thế vậy, tùy có chỗ đi và có chỗ

đến, có tất cả bao nhiêu ba la mật đà và tất cả phần pháp bồ đề khác thầy đều theo dõi rôt ráo đến nơi nhất thiết trí trí.

Thiện hiện! Như kẻ cầm cương giỏi ngồi xe tứ mã khiến tránh đường hiểm, đi nơi chánh đạo, tùy theo ý muốn tới được chỗ đến. Bát nhã ba la mật đà thăm sâu cũng lại như vậy, giỏi cầm cương tất cả ba la mật đà và tất cả phần pháp bồ đề khác, khiến tránh đường hiểm sanh tử niết bàn, đi nơi chánh đạo tự lợi lợi tha, đến sở cầu nhất thiết trí trí.

Khi ấy, cụ thọ thiện hiện thưa phật rằng: bạch thế tôn! sao là đạo, sao là phi đạo của bồ tát ma ha tát?

Phật nói thiện hiện! đạo các dị sanh chẳng phải đạo các bồ tát ma ha tát, đạo các thanh văn chẳng phải đạo các bồ tát ma ha tát, đạo các độc giác chẳng phải đạo các bồ tát ma ha tát. đạo tự lợi lợi tha mới là đạo các bồ tát ma ha tát đạo nhất thiết trí trí là đạo các bồ tát ma ha tát, đạo chẳng trụ sanh tử và niết bàn là đạo các bồ tát ma ha tát. Thiện hiện! đây là đạo và phi đạo bồ tát ma ha tát.

Cụ thọ thiện hiện lại thưa phật rằng: bạch thế tôn! bát nhã ba la mật đà thăm sâu xuất hiện ra đời năng làm đại sự, chỗ gọi chỉ hiện tướng đạo phi đạo cho các bồ tát ma ha tát, khiến các bồ tát ma ha tát biết đây đạo, đây phi đạo, mau năng chứng được nhất thiết trí trí?

Phật nói: thiện hiện! Như vậy, như vậy. Như người vừa nói. Bát nhã ba la mật đà thăm sâu xuất hiện ra đời năng làm đại sự, chỗ gọi chỉ hiện tướng đạo phi đạo cho các bồ tát ma ha tát, khiến các bồ tát ma ha tát biết đây đạo, đây phi đạo, mau năng chứng được nhất thiết trí trí.

Lại nữa, thiện hiện! Bát nhã ba la mật đà thăm sâu xuất hiện ra đời năng làm đại sự, chỗ gọi độ thoát vô lượng vô số vô biên hữu tình đều khiến đặng được lợi ích an vui. Thiện hiện! Bát nhã ba la mật đà thăm sâu tuy làm việc khác lợi vui vô biên mà đối việc này không đắm lấy.

Thiện hiện! Bát nhã ba la mật đà thăm sâu tuy đã năng làm việc chỉ hiện sắc, mà đối việc này không có đắm lấy. Tuy đã năng làm việc chỉ hiện thọ tướng hành thức, mà đối việc này không có đắm lấy.

Thiện hiện! Bát nhã ba la mật đà thăm sâu tuy đã năng làm việc chỉ hiện nhãn xứ, mà đối việc này không có đắm lấy. Tuy đã năng làm việc chỉ hiện nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ, mà đối việc này không có đắm lấy.

Thiện hiện! Bát nhã ba la mật đà thăm sâu tuy đã năng làm việc chỉ hiện sắc xứ, mà đối việc này không có đắm lấy. Tuy đã năng làm việc chỉ hiện thanh hương vị xúc pháp xứ, mà đối việc này không có đắm lấy.

Thiện hiện! Bát nhã ba la mật đà thăm sâu tuy đã năng làm việc chỉ hiện nhãn giới, mà đối việc này không có đắm lấy. Tuy đã năng làm việc chỉ hiện nhĩ tỷ thiệt thân ý giới, mà đối việc này không có đắm lấy.

Thiện hiện! Bát nhã ba la mật đa thẩm sâu tuy đã năng làm việc chỉ hiện sắc giới, mà đối việc này không có đắm lấy. Tuy đã năng làm việc chỉ hiện thanh hương vị xúc pháp giới, mà đối việc này không có đắm lấy.

Thiện hiện! Bát nhã ba la mật đa thẩm sâu tuy đã năng làm việc chỉ hiện nhân thức giới, mà đối việc này không có đắm lấy. Tuy đã năng làm việc chỉ hiện nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới, mà đối việc này không có đắm lấy.

Thiện hiện! Bát nhã ba la mật đa thẩm sâu tuy đã năng làm việc chỉ hiện nhân xúc, mà đối việc này không có đắm lấy. Tuy đã năng làm việc chỉ hiện nhĩ tỷ thiết thân ý xúc, mà đối việc này không có đắm lấy.

Thiện hiện! Bát nhã ba la mật đa thẩm sâu tuy đã năng làm việc chỉ hiện nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ, mà đối việc này không có đắm lấy. Tuy đã năng làm việc chỉ hiện nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ, mà đối việc này không có đắm lấy.

Thiện hiện! Bát nhã ba la mật đa thẩm sâu tuy đã năng làm việc chỉ hiện địa giới, mà đối việc này không có đắm lấy. Tuy đã năng làm việc chỉ hiện thủy hỏa phong không thức giới, mà đối việc này không có đắm lấy.

Thiện hiện! Bát nhã ba la mật đa thẩm sâu tuy đã năng làm việc chỉ hiện vô minh, mà đối việc này không có đắm lấy. Tuy đã năng làm việc chỉ hiện hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu thán khổ ưu não, mà đối việc này không có đắm lấy.

Thiện hiện! Bát nhã ba la mật đa thẩm sâu tuy đã năng làm việc chỉ hiện bố thí ba la mật đa, mà đối việc này không có đắm lấy. Tuy đã năng làm việc chỉ hiện tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã ba la mật đa, mà đối việc này không có đắm lấy.

Thiện hiện! Bát nhã ba la mật đa thẩm sâu tuy đã năng làm việc chỉ hiện nội không, mà đối việc này không có đắm lấy. Tuy đã năng làm việc chỉ hiện ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, công tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không, mà đối việc này không có đắm lấy.

Thiện hiện! Bát nhã ba la mật đa thẩm sâu tuy đã năng làm việc chỉ hiện chơn như, mà đối việc này không có đắm lấy. Tuy đã năng làm việc chỉ hiện pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới, mà đối việc này không có đắm lấy.

Thiện hiện! Bát nhã ba la mật đa thẩm sâu tuy đã năng làm việc chỉ hiện khô thánh đế, mà đối việc này không có đắm lấy. Tuy đã năng làm việc chỉ hiện tập diệt đạo thánh đế, mà đối việc này không có đắm lấy.

Thiện hiện! Bát nhã ba la mật đa thẩm sâu tuy đã năng làm việc chỉ hiện bốn tinh lự, mà đối việc này không có đấm lậy. Tuy đã năng làm việc chỉ hiện bốn vô lượng, bốn vô sắc định, mà đối việc này không có đấm lậy.

Thiện hiện! Bát nhã ba la mật đa thẩm sâu tuy đã năng làm việc chỉ hiện tám giải thoát, mà đối việc này không có đấm lậy. Tuy đã năng làm việc chỉ hiện tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ, mà đối việc này không có đấm lậy.

Thiện hiện! Bát nhã ba la mật đa thẩm sâu tuy đã năng làm việc chỉ hiện bốn niệm trụ, mà đối việc này không có đấm lậy. Tuy đã năng làm việc chỉ hiện bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi, mà đối việc này không có đấm lậy.

Thiện hiện! Bát nhã ba la mật đa thẩm sâu tuy đã năng làm việc chỉ hiện không giải thoát môn, mà đối việc này không có đấm lậy. Tuy đã năng làm việc chỉ hiện vô tướng, vô nguyện giải thoát môn, mà đảoeci việc này không có đấm lậy.

Thiện hiện! Bát nhã ba la mật đa thẩm sâu tuy đã năng làm việc chỉ hiện năm nhãn, mà đối việc này không có đấm lậy. Tuy đã năng làm việc chỉ hiện sáu thần thông, mà đối việc này không có đấm lậy.

Thiện hiện! Bát nhã ba la mật đa thẩm sâu tuy đã năng làm việc chỉ hiện phát mười lực, mà đối việc này không có đấm lậy. Tuy đã năng làm việc chỉ hiện bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp phát bất cộng, mà đối việc này không có đấm lậy.

Thiện hiện! Bát nhã ba la mật đa thẩm sâu tuy đã năng làm việc chỉ hiện pháp vô vong thất, mà đối việc này không có đấm lậy. Tuy đã năng làm việc chỉ hiện tánh hằng trụ xả, mà đối việc này không có đấm lậy.

Thiện hiện! Bát nhã ba la mật đa thẩm sâu tuy đã năng làm việc chỉ hiện nhất thiết trí, mà đối việc này không có đấm lậy. Tuy đã năng làm việc chỉ hiện đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, mà đối việc này không có đấm lậy.

Thiện hiện! Bát nhã ba la mật đa thẩm sâu tuy đã năng làm việc chỉ hiện tất cả đà la ni môn, mà đối việc này không có đấm lậy. Tuy đã năng làm việc chỉ hiện tất cả tam ma địa môn, mà đối việc này không có đấm lậy.

Thiện hiện! Bát nhã ba la mật đa thẩm sâu tuy đã năng làm việc chỉ hiện quả dư lưu, mà đối việc này không có đấm lậy. Tuy đã năng làm việc chỉ hiện quả nhất lai, bất hoàn, a la hán, mà đối việc này không có đấm lậy.

Thiện hiện! Bát nhã ba la mật đa thẩm sâu tuy đã năng làm việc chỉ hiện độc giác bồ đề, mà đối việc này không có đấm lậy.

Thiện hiện! Bát nhã ba la mật đa thẩm sâu tuy đã năng làm việc chỉ hiện tất cả hạnh bồ tát ma ha tát, mà đối việc này không có đấm lậy.

Thiện hiện! Bát nhã ba la mật đa thẩm sâu tuy đã năng làm việc chỉ hiện chư vô thượng chánh đẳng bồ đề, mà đối việc này không có đấm lậy.

Thiện hiện! Bát nhã ba la mật đa thăm sâu, dẫn đường bồ tát ma ha tát khiến tới vô thượng chánh đẳng bồ đề, ở thời gian giữa quyết định chẳng quay lui.

Thiện hiện! Bát nhã ba la mật đa thăm sâu tuy khiến bồ tát ma ha tát xa lìa bậc thanh văn, độc giác thầy, gần gũi vô thượng chánh đẳng bồ đề, mà với các pháp không khởi không diệt, lấy tánh pháp trụ làm định lượng vậy.

Bấy giờ, cụ thọ thiện hiện thưa phật rằng: bạch thế tôn! nếu bát nhã ba la mật đa thăm sâu đối tất cả pháp không khởi không diệt, bồ tát ma ha tát làm sao khi hành bát nhã ba la mật đa thăm sâu nên tu bố thí ba la mật đa? Bồ tát ma ha tát làm sao khi hành bát nhã ba la mật đa thăm sâu nên tu tịnh giới ba la mật đa? Bồ tát ma ha tát làm sao khi hành bát nhã ba la mật đa thăm sâu nên tu an nhẫn ba la mật đa? Bồ tát ma ha tát làm sao khi hành bát nhã ba la mật đa thăm sâu nên tu tinh tiến ba la mật đa? Bồ tát ma ha tát làm sao khi hành bát nhã ba la mật đa thăm sâu nên tu tĩnh lự ba la mật đa? Bồ tát ma ha tát làm sao khi hành bát nhã ba la mật đa thăm sâu nên tu bát nhã ba la mật đa?

Phật nói: thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa thăm sâu. Nên duyên nhất thiết trí trí, vì các hữu tình mà tu bố thí ba la mật đa. Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa thăm sâu, nên duyên nhất thiết trí trí, vì các hữu tình mà tu tịnh giới ba la mật đa. Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa thăm sâu, nên duyên nhất thiết trí trí, vì các hữu tình mà tu an nhẫn ba la mật đa. Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa thăm sâu, nên duyên nhất thiết trí trí, vì các hữu tình mà tu tinh tiến ba la mật đa. Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa thăm sâu, nên duyên nhất thiết trí trí, vì các hữu tình mà tu tĩnh lự ba la mật đa. Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa thăm sâu, nên duyên nhất thiết trí trí, vì các hữu tình mà tu bát nhã ba la mật đa.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát này đem căn lành đây cùng các hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng vô thượng chánh đẳng bồ đề. Với khi hồi hướng xa lìa ba tâm là ai hồi hướng, dung hồi hướng chi, hồi hướng chỗ nào.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát này đem căn lành đây như vậy hồi hướng sở cầu vô thượng chánh đẳng bồ đề, thời là tu sáu món ba la mật đa mau được viên mãn; cũng tu bồ tát từ bi hỷ xả mau được viên mãn. Do đây chóng được nhất thiết trí trí, cho đến ngồi yên tòa diệu bồ đề thường chẳng xa lìa sáu món ba la mật đa như thế.

Thiện hiện! Nếu bồ tát ma ha tát chẳng lìa sáu món ba la mật đa thời chẳng xa lìa nhất thiết trí trí. Vậy nên, thiện hiện! Nếu bồ tát ma ha tát muốn mau chứng được sở cầu vô thượng chánh đẳng bồ đề. Phải siêng tinh tiến tu học sáu món ba la mật đa, phải siêng tinh tiến tu hành sáu món ba la mật đa.

Thiện hiện! Nếu bồ tát ma ha tát thường siêng tinh tiến tu học, tu hành sáu món ba la mật đa như thế, tất cả căn lành mau được viên mãn, mau chứng vô

thượng chánh đẳng bồ đề. Vậy nên, thiện hiện! Các bồ tát ma ha tát nên cùng sáu món ba la mật đa thường chung tương ưng chẳng bỏ rời nhau.

Bấy giờ, cụ thọ thiện hiện thưa phật rằng: bạch thế tôn! bồ tát ma ha tát làm sao năng cùng sáu món ba la mật đa thường chung tương ưng chẳng bỏ rời nhau?

Phật nói: thiện hiện! Nếu bồ tát ma ha tát như thật quán sắc chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; như thật quán thọ tưởng hành thức chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Bồ tát ma ha tát này năng cùng sáu món ba la mật đa thường chung tương ưng, chẳng bỏ rời nhau.

Thiện hiện! Nếu bồ tát ma ha tát như thật quán nhãn xứ chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; như thật quán nhĩ tỷ thiết thân ý xứ chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Bồ tát ma ha tát này năng cùng sáu món ba la mật đa thường chung tương ưng chẳng bỏ rời nhau.

Thiện hiện! Nếu bồ tát ma ha tát như thật quán sắc xứ chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; như thật quán thanh hương vị xúc pháp xứ chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Bồ tát ma ha tát này năng cùng sáu món ba la mật đa thường chung tương ưng chẳng bỏ rời nhau.

Thiện hiện! Nếu bồ tát ma ha tát như thật quán nhãn giới chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; như thật quán pháp giới chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Bồ tát ma ha tát này năng cùng sáu món ba la mật đa thường chung tương ưng chẳng bỏ rời nhau.

Thiện hiện! Nếu bồ tát ma ha tát như thật quán sắc giới chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; như thật quán thanh hương vị xúc pháp giới chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Bồ tát ma ha tát này năng cùng sáu món ba la mật đa thường chung tương ưng chẳng bỏ rời nhau.

Thiện hiện! Nếu bồ tát ma ha tát như thật quán nhãn thức giới chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; như thật quán nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Bồ tát ma ha tát này năng cùng sáu món ba la mật đa thường chung tương ưng chẳng bỏ rời nhau.

Thiện hiện! Nếu bồ tát ma ha tát như thật quán nhãn xúc chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; như thật quán nhĩ tỷ thiết thân ý xúc chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Bồ tát ma ha tát này năng cùng sáu món ba la mật đa thường chung tương ưng chẳng bỏ rời nhau.

Thiện hiện! Nếu bồ tát ma ha tát như thật quán nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; như thật quán nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Bồ tát ma ha tát này năng cùng sáu món ba la mật đa thường chung tương ưng chẳng bỏ rời nhau.

Thiện hiện! Nếu bồ tát ma ha tát như thật quán địa giới chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; như thật quán thủy hỏa phong không thức giới

chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Bồ tát ma ha tát này năng cùng sáu món ba la mật đa thường chung tương ưng chẳng bỏ rời nhau.

Thiện hiện! Nếu bồ tát ma ha tát như thật quán vô minh chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; như thật quán hành, thức, danh sắc, lục xú, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh lão tử sầu than khổ ưu não chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Bồ tát ma ha tát này năng cùng sáu món ba la mật đa thường chung tương ưng chẳng bỏ rời nhau.

Thiện hiện! Nếu bồ tát ma ha tát như thật quán bố thí ba la mật đa chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; như thật quán tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã ba la mật đa chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Bồ tát ma ha tát này năng cùng sáu món ba la mật đa thường chung tương ưng chẳng bỏ rời nhau.

Thiện hiện! Nếu bồ tát ma ha tát như thật quán nội không chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; như thật quán ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không chẳng tương ưng. Chẳng tương ưng. Bồ tát ma ha tát này năng cùng sáu món ba la mật đa thường chung tương ưng chẳng bỏ rời nhau.

Thiện hiện! Nếu bồ tát ma ha tát như thật quán chơn như chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; như thật quán pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Bồ tát ma ha tát này năng cùng sáu món ba la mật đa thường chung tương ưng chẳng bỏ rời nhau.

Thiện hiện! Nếu bồ tát ma ha tát như thật quán khổ thánh đế chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; như thật quán tập diệt đạo thánh đế chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Bồ tát ma ha tát này năng cùng sáu món ba la mật đa thường chung tương ưng chẳng bỏ rời nhau.

Thiện hiện! Nếu bồ tát ma ha tát như thật quán bốn tĩnh lự chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; như thật quán bốn vô lượng, bốn vô sắc định chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Bồ tát ma ha tát này năng cùng sáu món ba la mật đa thường chung tương ưng chẳng bỏ rời nhau.

Thiện hiện! Nếu bồ tát ma ha tát như thật quán tám giải thoát chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; như thật quán tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ chẳng tương ưng chẳng phải chẳng tương ưng. Bồ tát ma ha tát này năng cùng sáu món ba la mật đa thường tương ưng chẳng bỏ rời nhau.

Thiện hiện! Nếu bồ tát ma ha tát như thật quán bốn niệm trụ chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; như thật quán bốn chánh đoạn, bốn thân

túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Bồ tát ma ha tát này năng cùng sáu món ba la mật đa thường chung tương ưng chẳng bỏ rời nhau.

Thiện hiện! Nếu bồ tát ma ha tát như thật quán không giải thoát môn chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; như thật quán vô tướng, vô nguyên giải thoát môn chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Bồ tát ma ha tát này năng cùng sáu món ba la mật đa thường chung tương ưng chẳng bỏ rời nhau.

Thiện hiện! Nếu bồ tát ma ha tát như thật quán năm nhãn chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; như thật quán sáu thần thông chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Bồ tát ma ha tát này năng cùng sáu món ba la mật đa thường chung tương ưng chẳng bỏ rời nhau.

Thiện hiện! Nếu bồ tát ma ha tát như thật quán phật mười lực chẳng tương ưng chẳng phải tương ưng; như thật quán bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp phật bất cộng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Bồ tát ma ha tát này năng cùng sáu món ba la mật đa thường chung tương ưng chẳng bỏ rời nhau.

Thiện hiện! Nếu bồ tát ma ha tát như thật quán pháp vô vong thất chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Bồ tát ma ha tát này năng cùng sáu món ba la mật đa thường chung tương ưng chẳng bỏ rời nhau.

Thiện hiện! Nếu bồ tát ma ha tát như thật quán nhất thiết trí chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; như thật quán đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Bồ tát ma ha tát này năng cùng sáu món ba la mật đa thường chung tương ưng chẳng bỏ rời nhau.

Thiện hiện! Nếu bồ tát ma ha tát như thật quán tất cả đà la ni môn chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; như thật quán tất cả tam ma địa môn chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Bồ tát ma ha tát này năng cùng sáu món ba la mật đa thường chung tương ưng chẳng bỏ rời nhau.

Thiện hiện! Nếu bồ tát ma ha tát như thật quán quả dự lưu chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; như thật quán quả nhất lai, bất hoàn, a la hán chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Bồ tát ma ha tát này năng cùng sáu món ba la mật đa thường chung tương ưng chẳng bỏ rời nhau.

Thiện hiện! Nếu bồ tát ma ha tát như thật quán độc giác bồ đề chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Bồ tát ma ha tát này năng cùng sáu món ba la mật đa thường chung tương ưng chẳng bỏ rời nhau.

Thiện hiện! Nếu bồ tát ma ha tát như thật quán tất cả hạnh bồ tát ma ha tát chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Bồ tát ma ha tát này năng cùng sáu món ba la mật đa thường chung tương ưng chẳng bỏ rời nhau.

Thiện hiện! Nếu bồ tát ma ha tát như thật quán chư phật vô thượng chánh đẳng bồ đề chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Bồ tát ma ha tát này năng cùng sáu món ba la mật đa thường chung tương ưng chẳng bỏ rời nhau.

Lại nữa, thiện hiện! Nếu bồ tát ma ha tát hằng khởi nghĩ này: ta chẳng nên trụ sắc, cũng chẳng nên trụ thọ tướng hành thức. Vì có sao? Vì sắc phi năng trụ, phi sở trụ; thọ tướng hành thức cũng phi năng trụ, phi sở trụ. Vậy, thiện hiện! Bồ tát ma ha tát này năng cùng sáu món ba la mật đa thường chung tương ưng chẳng bỏ rời nhau.

Thiện hiện! Nếu bồ tát ma ha tát hằng khởi nghĩ này: ta chẳng nên trụ nhãn xứ, cũng chẳng nên trụ nhĩ thiệt thân ý xứ. Vì có sao? Vì nhãn xứ phi năng trụ, phi sở trụ; nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ cũng phi năng trụ, phi sở trụ. Vậy, thiện hiện! Bồ tát ma ha tát này năng cùng sáu món ba la mật đa thường chung tương ưng chẳng bỏ rời nhau.

Thiện hiện! Nếu bồ tát ma ha tát hằng khởi nghĩ này: ta chẳng nên trụ sắc xứ, cũng chẳng nên trụ thanh hương vị xúc pháp xứ. Vì có sao? Vì sắc xứ phi năng trụ, phi sở trụ; thanh hương vị xúc pháp xứ cũng phi năng trụ, phi sở trụ. Vậy, thiện hiện! Bồ tát ma ha tát này năng cùng sáu món ba la mật đa thường chung tương ưng chẳng bỏ rời nhau.

--- oOo ---

Quyển thứ 356 - HỘI THỨ NHẤT

Phẩm

HỎI NHIỀU CHĂNG HAI

Thứ 61 - 6

Thiện Hiện: nếu bồ tát ma ha tát hằng khởi nghĩ này: ta chẳng nên trụ nhãn giới, cũng chẳng nên trụ nhĩ tỷ thiệt thân ý giới. Vì có sao? Vì nhãn giới phi năng trụ, phi sở trụ; nhĩ tỷ thiệt thân ý giới cũng phi năng trụ, phi sở trụ. Vậy, Thiện Hiện! Bồ tát ma ha tát này năng cùng sáu món ba la mật đa thường chung tương ưng chẳng bỏ rời nhau.

Thiện Hiện! Nếu bồ tát ma ha tát hằng khởi nghĩ này: ta chẳng nên trụ sắc giới, cũng chẳng nên trụ thanh hương vị xúc pháp giới. Vì có sao? Vì sắc giới phi năng trụ, phi sở trụ; thanh hương vị xúc pháp giới cũng phi năng trụ, phi sở trụ. Vậy, Thiện Hiện! Bồ tát ma ha tát này năng cùng sáu món ba la mật đa thường chung tương ưng chẳng bỏ rời nhau.

Thiện Hiện! Nếu bồ tát ma ha tát hằng khởi nghĩ này: ta chẳng nên trụ nhãn thức giới, cũng chẳng nên trụ nhĩ tỷ thiệt thân ý thức giới. Vì có sao? Vì

nhân thức giới phi năng trụ, phi sở trụ; nhĩ tử thiết thân ý thức giới cũng phi năng trụ, phi sở trụ. Vậy, Thiện Hiện! Bồ tát ma ha tát này năng cùng sáu món ba la mật đa thường chung tương ưng chẳng bỏ rời nhau.

Thiện Hiện! Nếu bồ tát ma ha tát hằng khởi nghĩ này: ta chẳng nên trụ nhân xúc, cũng chẳng nên trụ nhĩ tử thiết thân ý xúc. Vì có sao? Vì nhân xúc hi năng trụ, phi sở trụ; nhĩ tử thiết thân ý xúc cũng phi năng trụ, phi sở trụ. Vậy, Thiện Hiện! Bồ tát ma ha tát này năng cùng sáu món ba la mật đa thường chung tương ưng chẳng bỏ rời nhau.

Thiện Hiện! Nếu bồ tát ma ha tát hằng khởi nghĩ này: ta chẳng nên trụ nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ, cũng chẳng nên trụ nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ. Vì có sao? Vì nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ phi năng trụ, phi sở trụ; nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng phi năng trụ, phi sở trụ. Vậy, Thiện Hiện! Bồ tát ma ha tát này năng cùng sáu món ba la mật đa thường chung tương ưng chẳng bỏ rời nhau.

Thiện Hiện! Nếu bồ tát ma ha tát hằng khởi nghĩ này: ta chẳng nên trụ địa giới, cũng chẳng nên trụ thủy hỏa phong không thức giới. Vì có sao? Vì địa giới phi năng trụ, phi sở trụ; thủy hỏa phong không thức giới cũng phi năng trụ, phi sở trụ. Vậy, Thiện Hiện! Bồ tát ma ha tát này năng cùng sáu món ba la mật đa thường chung tương ưng chẳng bỏ rời nhau.

Thiện Hiện! Nếu bồ tát ma ha tát hằng khởi nghĩ này: ta chẳng nên trụ vô minh; cũng chẳng nên trụ hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh lão tử sầu than khổ ưu não. Vì có sao? Vì vô minh phi năng trụ, phi sở trụ; hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não cũng phi năng trụ, phi sở trụ. Vậy, Thiện Hiện! Bồ tát ma ha tát này năng cùng sáu món ba la mật đa thường chung tương ưng chẳng bỏ rời nhau.

Thiện Hiện! Nếu bồ tát ma ha tát hằng khởi nghĩ này: ta chẳng nên trụ bố thí ba la mật đa; cũng chẳng nên trụ tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã ba la mật đa. Vì có sao? Vì bố thí ba la mật đa phi năng trụ, phi sở trụ; tịnh giới cho đến bát nhã ba la mật đa cũng phi năng trụ, phi sở trụ. Vậy, Thiện Hiện! Bồ tát ma ha tát này năng cùng sáu món ba la mật đa thường chung tương ưng chẳng bỏ rời nhau.

Thiện Hiện! Nếu bồ tát ma ha tát hằng khởi nghĩ này: ta chẳng nên trụ nội không; cũng chẳng nên trụ ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Vì có sao? Vì nội không phi năng trụ, phi sở trụ; ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không cũng phi năng trụ, phi sở trụ. Vậy, Thiện Hiện! Bồ tát ma ha tát này năng cùng sáu món ba la mật đa thường chung tương ưng chẳng bỏ rời nhau.

Thiện Hiện! Nếu bồ tát ma ha tát hằng khởi nghĩ này: ta chẳng nên trụ chơn như; cũng chẳng nên trụ pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới. Vì có sao? Vì chơn như phi năng trụ, phi sở trụ; pháp giới cho đến bất tư nghi giới cũng phi năng trụ, phi sở trụ. Vậy, Thiện Hiện! Bồ tát ma ha tát này năng cùng sáu món ba la mật đa thường chung tương ưng chẳng bỏ rời nhau.

Thiện Hiện! Bồ tát ma ha tát hằng khởi nghĩ này: ta chẳng nên trụ khổ thánh đế, cũng chẳng nên trụ tập diệt đạo thánh đế. Vì có sao? Vì khổ thánh đế cũng phi năng trụ, phi sở trụ. Vậy, Thiện Hiện! Bồ tát ma ha tát này năng cùng sáu món ba la mật đa thường chung tương ưng chẳng bỏ rời nhau.

Thiện Hiện! Nếu bồ tát ma ha tát hằng khởi nghĩ này: ta chẳng nên trụ bốn tĩnh lự; cũng chẳng nên trụ bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Vì có sao? Vì bốn tĩnh lự phi năng trụ, phi sở trụ; bốn vô lượng, bốn vô sắc định cũng phi năng trụ, phi sở trụ. Vậy, Thiện Hiện! Bồ tát ma ha tát này năng cùng sáu món ba la mật đa thường chung tương ưng chẳng bỏ rời nhau.

Thiện Hiện! Nếu bồ tát ma ha tát hằng khởi nghĩ này: ta chẳng nên trụ tám giải thoát; cũng chẳng nên trụ tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Vì có sao? Vì tám giải thoát phi năng trụ, phi sở trụ; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ cũng phi năng trụ, phi sở trụ. Vậy, Thiện Hiện! Bồ tát ma ha tát này năng cùng sáu món ba la mật đa thường chung tương ưng chẳng bỏ rời nhau.

Thiện Hiện! Nếu bồ tát ma ha tát hằng khởi nghĩ này: ta chẳng nên trụ bốn niệm trụ; cũng chẳng nên trụ bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Vì có sao? Vì bốn niệm trụ phi năng trụ, phi sở trụ; bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi cũng phi năng trụ, phi sở trụ. Vậy, Thiện Hiện! Bồ tát ma ha tát này năng cùng sáu món ba la mật đa thường chung tương ưng chẳng bỏ rời nhau.

Thiện Hiện! Nếu bồ tát ma ha tát hằng khởi nghĩ này: ta chẳng nên trụ không giải thoát môn. Vì có sao? Vì không giải thoát môn phi năng trụ, phi sở trụ; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn cũng phi năng trụ, phi sở trụ. Vậy, Thiện Hiện! Bồ tát ma ha tát này năng cùng sáu món ba la mật đa thường chung tương ưng chẳng bỏ rời nhau.

Thiện Hiện! Nếu bồ tát ma ha tát hằng khởi nghĩ này: ta chẳng nên trụ năm nhãn, cũng chẳng nên trụ sáu thần thông. Vì có sao? Vì năm nhãn phi năng trụ, phi sở trụ; sáu thần thông cũng phi năng trụ, phi sở trụ. Vậy, Thiện Hiện! Bồ tát ma ha tát này năng cùng sáu món ba la mật đa thường chung tương ưng chẳng bỏ rời nhau.

Thiện Hiện! Nếu bồ tát ma ha tát hằng khởi nghĩ này: ta chẳng nên trụ phạt mười lực; cũng chẳng nên trụ bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi,

đại hỷ, đại xả, mười tám pháp phật bất cộng. Vì có sao? Vì phật mười lực phi năng trụ, phi sở trụ; bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp phật bất cộng cũng phi năng trụ, phi sở trụ. Vậy, Thiện Hiện! Bồ tát ma ha tát này năng cùng sáu món ba la mật đa thường chung tương ưng chẳng bỏ rời nhau.

Thiện Hiện! Nếu bồ tát ma ha tát hằng khởi nghĩ này: ta chẳng nên trụ pháp vô vọng thất, cũng chẳng nên trụ tánh hằng trụ xả. Vì có sao? Vì pháp vô vọng thất phi năng trụ, phi sở trụ; tánh hằng trụ xả cũng phi năng trụ, phi sở trụ, vậy, Thiện Hiện! Bồ tát ma ha tát này năng cùng sáu món ba la mật đa thường chung tương ưng chẳng bỏ rời nhau.

Thiện Hiện! Nếu bồ tát ma ha tát hằng khởi nghĩ này: ta chẳng nên trụ nhất thiết trí; cũng chẳng nên trụ đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Vì có sao? Vì nhất thiết trí, nhất phi năng trụ, phi sở trụ; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí cũng phi năng trụ, phi sở trụ. Vậy, Thiện Hiện! Bồ tát ma ha tát này năng cùng sáu món ba la mật đa thường chung tương ưng chẳng bỏ rời nhau.

Thiện Hiện! Nếu bồ tát ma ha tát hằng khởi nghĩ này: ta chẳng nên trụ tất cả đà la ni môn, cũng chẳng nên trụ tất cả tam ma địa môn. Vì có sao? Vì tất cả đà la ni môn phi năng trụ, phi sở trụ; tất cả tam ma địa môn cũng phi năng trụ, phi sở trụ. Vậy, Thiện Hiện! Bồ tát ma ha tát này năng cùng sáu món ba la mật đa thường chung tương ưng chẳng bỏ rời nhau.

Thiện Hiện! Nếu bồ tát ma ha tát hằng khởi nghĩ này: ta chẳng nên trụ quả dự lưu; cũng chẳng nên trụ quả nhất lai, bất hoàn, a la hán. Vì có sao? Vì quả dự lưu phi năng trụ, phi sở trụ; quả nhất lai, bất hoàn, a la hán cũng phi năng trụ, phi sở trụ. Vậy, Thiện Hiện! Bồ tát ma ha tát này năng cùng sáu món ba la mật đa thường chung tương ưng chẳng bỏ rời nhau.

Thiện Hiện! Nếu bồ tát ma ha tát hằng khởi nghĩ này: ta chẳng nên trụ độc giác bồ đề. Vì có sao? Vì độc giác bồ đề phi năng trụ, phi sở trụ. Vậy, Thiện Hiện! Bồ tát ma ha tát này năng cùng sáu món ba la mật đa thường chung tương ưng chẳng bỏ rời nhau.

Thiện Hiện! Nếu bồ tát ma ha tát hằng khởi nghĩ này: ta chẳng nên trụ tất cả hạnh bồ tát ma ha tát. Vì có sao? Vì tất cả hạnh bồ tát ma ha tát phi năng trụ, phi sở trụ. Vậy, Thiện Hiện! Bồ tát ma ha tát này năng cùng sáu món ba la mật đa thường chung tương ưng chẳng bỏ rời nhau.

Thiện Hiện! Nếu bồ tát ma ha tát hằng khởi nghĩ này: ta chẳng nên trụ chư phật vô thượng chánh đẳng bồ đề. Vì có sao? Vì chư phật vô thượng chánh đẳng bồ đề phi năng trụ, phi sở trụ. Vậy, Thiện Hiện! Bồ tát ma ha tát này năng cùng sáu món ba la mật đa thường chung tương ưng chẳng bỏ rời nhau.

Thiện Hiện! Nếu bồ tát ma ha tát năng đem phương tiện vô trụ như thế, tu hành sáu món ba la mật đa, bồ tát ma ha tát này mau chứng vô thượng chánh đẳng bồ đề.

Thiện Hiện! Vì như có người muốn ăn quả xoài yêm một la, hoặc quả cầu bán na ta, trước lấy hạt nó, với đất tốt lành mà trồng trọt xuống, tùy thời tưới rưới sửa sang giữ gìn, lần lữa sanh trưởng mộng cây lá, hòa hợp với thời tiết bèn có hoa quả, quả đã thành chín lấy mà ăn ngon. Như vậy, Thiện Hiện! Bồ tát ma ha tát muốn được vô thượng chánh đẳng bồ đề, trước học sáu món ba la mật đa. Lại đối hữu tình hoặc dung bố thí, hoặc dung ái ngữ, hoặc dung lợi hành, hoặc dung đồng sự mà nhiếp thọ đó. đã nhiếp thọ rồi, dạy khiến an trụ bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã ba la mật đa. đã an trụ rồi giải thoát tất cả sanh lão bệnh tử, chứng được thường trụ rốt ráo an vui. Bồ tát như thế phải được vô thượng chánh đẳng bồ đề, quay xe diệu pháp độ vô lượng chúng. Vậy nên, Thiện Hiện! Nếu bồ tát ma ha tát muốn đối các pháp chẳng nhờ duyên khác mà tự ngộ hiểu, muốn năng thành thực tất cả hữu tình, muốn đối cõi phật năng khéo nghiêm tịnh, muốn mau ngồi yên tòa diệu bồ đề, muốn năng hàng phục tất cả ma quân, muốn mau chứng được nhất thiết trí trí, muốn quay xe pháp độ thoát sanh lão bệnh tử cho các loại hữu tình, phải học sáu món ba la mật đa, dung bốn nhiếp sự phương tiện nhiếp thọ các loại hữu tình. Bồ tát như thế, khi siêng tu học nên đối bát nhã ba la mật đa thường siêng tu học.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa phật rằng: bạch thế tôn! phật bảo: bồ tát ma ha tát nên đối bát nhã ba la mật đa thường siêng học ư? Phật nói: Thiện Hiện! Như vậy chớ sao, ta bảo bồ tát ma ha tát nên đối bát nhã ba la mật đa thường siêng tu học. Thiện Hiện! Nếu bồ tát ma ha tát muốn đối các pháp được đại tự tại phải học bát nhã ba la mật đa. Vì có sao? Thiện Hiện! Vì bát nhã ba la mật đa thâm sâu, năng khiến bồ tát đối tất cả pháp được tự tại vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bát nhã ba la mật đa thâm sâu là phương tiện các pháp lành sanh trưởng chỗ cửa hướng tới. Vì như đại hải là phương tiện các bảo vật sanh trưởng và chỗ cửa tất cả nước hướng về. Như vậy, Thiện Hiện! Bát nhã ba la mật đa thâm sâu là phương tiện các pháp lành sanh trưởng chỗ cửa hướng tới. Vậy nên, Thiện Hiện! Kẻ cầu thanh văn thừa bồ đề già la, kẻ cầu độc giác thừa bồ đề già la, kẻ cầu bồ tát thừa bồ đề già la đүй phải đối bát nhã ba la mật đa thâm sâu thường siêng tu học.

Thiện Hiện! Các bồ tát ma ha tát đối bát nhã ba la mật đa đây khi siêng tu học nên siêng tu học bố thí ba la mật đa. Nên siêng tu học tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã ba la mật đa.

Nên siêng an trụ nội không; nên siêng an trụ ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Nên siêng an trụ chơn như; nên siêng an trụ pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị

tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới. Nên siêng an trụ khổ thánh đế; nên siêng an trụ tập diệt đạo thánh đế.

Nên siêng tu học bốn tĩnh lục; nên siêng tu học bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Nên siêng tu học tám giải thoát; nên siêng tu học tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ, nên siêng tu học bốn niệm trụ; nên siêng tu học bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. nên siêng tu học không giải thoát môn; nên siêng tu học vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Nên siêng tu học năm nhãn; nên siêng tu học sáu thần thông.

Nên siêng tu học phật mười lực; nên siêng tu học bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp phật bất cộng. Nên siêng tu học pháp vô vong thất; nên siêng tu học tánh hằng trụ xả. Nên siêng tu học tất cả đà la ni môn; nên siêng tu học tất cả tam ma địa môn. Nên siêng tu học nhất thiết trí; nên siêng tu học đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.

Thiện Hiện! Như người bắn giỏi, áo mũ bền dày, cầm cung tên tốt, chẳng sợ oán địch. Bỏ tất ma ha tát cũng ại như thế. Nhiếp thọ bát nhã ba la mật đa; nhiếp thọ tĩnh lục, tĩnh tiến, an nhẫn, tĩnh giới, bố thí ba la mật đa.

Nhiếp thọ nội không; nhiếp thọ ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Nhiếp thọ chơn như; nhiếp thọ pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới. Nhiếp thọ khổ thánh đế; nhiếp thọ tập diệt đạo thánh đế.

Nhiếp thọ bốn tĩnh lục; nhiếp thọ bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Nhiếp thọ tám giải thoát; nhiếp thọ tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Nhiếp thọ bốn niệm trụ; nhiếp thọ bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Nhiếp thọ không giải thoát môn; nhiếp thọ vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Nhiếp thọ năm nhãn; nhiếp thọ sáu thần thông.

Nhiếp thọ phật mười lực; nhiếp thọ bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp phật bất cộng. Nhiếp thọ pháp vô vong thất, nhiếp thọ tánh hằng trụ xả. Nhiếp thọ tất cả đà la ni môn, nhiếp thọ tất cả tam ma địa môn. Nhiếp thọ nhất thiết trí; nhiếp thọ đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.

Khi nhiếp thọ các công đức như thế đều đem bát nhã ba la mật đa mà làm phương tiện. Do nhãn duyên này tất cả các ma quân, luận ngoại đạo đều

chẳng thể lần được. vậy nên, Thiện Hiện! Nếu bồ tát ma ha tát muốn chứng vô thượng chánh đẳng bồ đề phải siêng tu học bát nhã ba la mật đa thâm sâu. Thiện Hiện! Nếu bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa như thế bèn được chư phật quá khứ vị lai hiện tại hộ niệm.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện thưa phật rằng: bạch thế tôn! vì sao bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa như thế bèn được chư phật quá khứ vị lai hiện tại hộ niệm?

Phật nói: Thiện Hiện! Nếu bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa như thế năng hành bố thí ba la mật đa; năng hành tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã ba la mật đa, nên được chư phật quá khứ vị lai hiện tại hộ niệm.

Thiện Hiện! Nếu bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa như thế năng hành nội không; năng hành ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không, nên được chư phật quá khứ vị lai hiện tại hộ niệm.

Thiện Hiện! Nếu bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa như thế năng hành chơn như; năng hành pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới, nên được chư phật quá khứ vị lai hiện tại hộ niệm.

Thiện Hiện! Nếu bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa như thế năng hành chơn như; năng hành pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới, nên được chư phật quá khứ vị lai hiện tại hộ niệm.

Thiện Hiện! Nếu bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa như thế năng hành khổ thánh đế; năng hành tập diệt đạo thánh đế, nên được chư phật quá khứ vị lai hiện tại hộ niệm.

Thiện Hiện! Nếu bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa như thế năng hành bốn tĩnh lự; năng hành bốn vô lượng, bốn vô sắc định, nên được chư phật quá khứ vị lai tại hộ niệm.

Thiện Hiện! Nếu bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa như thế năng hành tám giải thoát; năng hành tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ, nên được chư phật quá khứ vị lai hiện tại hộ niệm.

Thiện Hiện! Nếu bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa như thế năng hành bốn niệm trụ; năng hành bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi, nên được chư phật quá khứ vị lai hiện tại hộ niệm.

Thiện Hiện! Nếu bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa như thế năng hành không giải thoát môn; năng hành vô tướng, vô nguyện giải thoát môn, nên được chư phật quá khứ vị lai hiện tại hộ niệm.

Thiện Hiện! Nếu bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa như thế năng hành năm nhãn, năng hành sáu thần thông, nên được chư phật quá khứ vị lai hiện tại hộ niệm.

Thiện Hiện! Nếu bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa như thế năng hành phật mười lực; năng hành bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp phật bất cộng, nên được chư phật quá khứ vị lai hiện tại hộ niệm.

Thiện Hiện! Nếu bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa như thế năng hành pháp vô vong thất, năng hành tánh hằng trụ xả, nên được chư phật quá khứ vị lai hiện tại hộ niệm.

Thiện Hiện! Nếu bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa như thế, năng hành tất cả đà la ni môn, năng hành tất cả tam ma địa môn, nên được chư phật quá khứ vị lai hiện tại hộ niệm.

Thiện Hiện! Nếu bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa như thế năng hành nhất thiết trí; năng hành đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, nên được chư phật quá khứ vị lai hiện tại hộ niệm.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa phật rằng: bạch thế tôn! bồ tát ma ha tát này, vì sao khi hành bố thí ba la mật đa bèn được chư phật quá khứ vị lai hiện tại hộ niệm. Vì sao khi hành tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, bát nhã ba la mật đa bèn được chư phật quá khứ vị lai hiện tại hộ niệm.

Bạch thế tôn! bồ tát ma ha tát này, vì sao khi hành nội không bèn được chư phật quá khứ vị lai hiện tại hộ niệm. Vì sao khi hành ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không, bèn được chư phật quá khứ vị lai hiện tại hộ niệm?

Bạch thế tôn! bồ tát ma ha tát này, vì sao khi hành chơn như bèn được chư phật quá khứ vị lai hiện tại hộ niệm. Vì sao khi hành pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới bèn được chư phật quá khứ vị lai hiện tại hộ niệm?

Bạch thế tôn! bồ tát ma ha tát này, vì sao khi hành khổ thánh đế bèn được chư phật quá khứ vị lai hiện tại hộ niệm. Vì sao khi hành tập diệt đạo thánh đế bèn được chư phật quá khứ vị lai hiện tại hộ niệm?

Bạch thế tôn! Bồ tát ma ha tát này, vì sao khi hành bốn tĩnh lự bèn được chư Phật quá khứ vị lai hiện tại hộ niệm. Vì sao khi hành bốn vô lượng, bốn vô sắc định bèn được chư Phật quá khứ vị lai hiện tại hộ niệm?

Bạch thế tôn! Bồ tát ma ha tát này, vì sao khi hành tám giải thoát bèn được chư Phật quá khứ vị lai hiện tại hộ niệm. Vì sao khi hành tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ bèn được chư Phật quá khứ vị lai hiện tại hộ niệm?

Bạch thế tôn! Bồ tát ma ha tát này, vì sao khi hành bốn niệm trụ bèn được chư Phật quá khứ vị lai hiện tại hộ niệm. Vì sao khi hành bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi bèn được chư Phật quá khứ vị lai hiện tại hộ niệm?

Bạch thế tôn! Bồ tát ma ha tát này, vì sao khi hành không giải thoát môn bèn được chư Phật quá khứ vị lai hiện tại hộ niệm. Vì sao khi hành vô tướng, vô nguyện giải thoát môn bèn được chư Phật quá khứ vị lai hiện tại hộ niệm?

Bạch thế tôn! Bồ tát ma ha tát này, vì sao khi hành năm nhãn bèn được chư Phật quá khứ vị lai hiện tại hộ niệm. Vì sao khi hành sáu thần thông bèn được chư Phật quá khứ vị lai hiện tại hộ niệm?

Bạch thế tôn! Bồ tát ma ha tát này, vì sao khi hành Phật mười lực bèn được chư Phật quá khứ vị lai hiện tại hộ niệm. Vì sao khi hành bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng bèn được chư Phật quá khứ vị lai hiện tại hộ niệm?

Bạch thế tôn! Bồ tát ma ha tát này, vì sao khi hành pháp vô vong thất bèn được chư Phật quá khứ vị lai hiện tại hộ niệm. Vì sao khi hành tánh hằng trụ xả bèn được chư Phật quá khứ vị lai hiện tại hộ niệm?

Bạch thế tôn! Bồ tát ma ha tát này, vì sao khi hành tất cả đà la ni môn bèn được chư Phật quá khứ vị lai hiện tại hộ niệm. Vì sao khi hành tất cả tam ma địa môn bèn được chư Phật quá khứ vị lai hiện tại hộ niệm?

Bạch thế tôn! Bồ tát ma ha tát này, vì sao khi hành nhất thiết trí bèn được chư Phật quá khứ vị lai hiện tại hộ niệm. Vì sao khi hành đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí bèn được chư Phật quá khứ vị lai hiện tại hộ niệm?

Phật nói: Thiện Hiện! Bồ tát ma ha tát này khi hành bố thí ba la mật đa, quán bố thí ba la mật đa chẳng khá được, nên được chư Phật quá khứ vị lai hiện tại hộ niệm. Khi hành tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã ba la mật đa, quán tịnh giới cho đến bát nhã ba la mật đa chẳng khá được, nên được chư Phật quá khứ vị lai hiện tại hộ niệm.

Thiện Hiện! Bồ tát ma ha tát này khi hành nội không, quán nội không chẳng khá được, nên được, nên được chư Phật quá khứ vị lai hiện tại hộ niệm. Khi hành ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất

thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không, quán ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không chẳng khá được, nên được chư Phật quá khứ vị lai hiện tại hộ niệm.

Thiện Hiện! Bồ tát ma ha tát này khi hành chơn như, quán chơn như chẳng khá được, nên được chư Phật quá khứ vị lai hiện tại hộ niệm. Khi hành pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới, quán pháp giới cho đến bất tư nghì giới chẳng khá được, nên được chư Phật quá khứ vị lai hiện tại hộ niệm.

Thiện Hiện! Bồ tát ma ha tát này khi hành khổ thánh đế, quán khổ thánh đế chẳng khá được, nên được chư Phật quá khứ vị lai hiện tại hộ niệm. Khi hành tập diệt đạo thánh đế, quán tập diệt đạo thánh đế chẳng khá được, nên được chư Phật quá khứ vị lai hiện tại hộ niệm.

Thiện Hiện! Bồ tát ma ha tát này khi hành bốn tĩnh lự, quán bốn tĩnh lự chẳng khá được, nên được chư Phật quá khứ vị lai hiện tại hộ niệm. Khi hành bốn vô lượng, bốn vô sắc định, quán bốn vô lượng, bốn vô sắc định chẳng khá được, nên được chư Phật quá khứ vị lai hiện tại hộ niệm.

Thiện Hiện! Bồ tát ma ha tát này khi hành tám giải thoát, quán tám giải thoát chẳng khá được, nên được chư Phật quá khứ vị lai hiện tại hộ niệm. Khi hành tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ; quán tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ chẳng khá được, nên được chư Phật quá khứ vị lai hiện tại hộ niệm.

Thiện Hiện! Bồ tát ma ha tát này khi hành niệm trụ, quán bốn niệm trụ chẳng khá được, nên được chư Phật quá khứ vị lai hiện tại hộ niệm. Khi hành bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi; quán bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi chẳng khá được, nên được chư Phật quá khứ vị lai hiện tại hộ niệm.

Thiện Hiện! Bồ tát ma ha tát này khi hành không giải thoát môn, quán không giải thoát môn chẳng khá được, nên được chư Phật quá khứ vị lai hiện tại hộ niệm. Khi hành vô tướng, vô nguyện giải thoát môn; quán vô tướng, vô nguyện giải thoát môn chẳng khá được, nên được chư Phật quá khứ vị lai hiện tại hộ niệm.

Thiện Hiện! Bồ tát ma ha tát này khi hành năm nhãn, quán năm nhãn chẳng khá được, nên được chư Phật quá khứ vị lai hiện tại hộ niệm. Khi hành sáu thần thông, quán sáu thần thông chẳng khá được, nên được chư Phật quá khứ vị lai hiện tại hộ niệm.

Thiện Hiện! Bồ tát ma ha tát này khi hành Phật mười lực, quán Phật mười lực chẳng khá được, nên được chư Phật quá khứ vị lai hiện tại hộ niệm. Khi hành bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám

pháp phật bất cộng; quán bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp phật bất cộng chẳng khá được, nên được chư phật quá khứ vị lai hiện tại hộ niệm.

Thiện Hiện! Bồ tát ma ha tát này khi hành pháp vô vọng thất, quán pháp vô vọng thất chẳng khá được, nên được chư phật quá khứ vị lai hiện tại hộ niệm. Khi hành tánh hằng trụ xả, quán tánh hằng trụ xả chẳng khá được, nên được chư phật quá khứ vị lai hiện tại hộ niệm.

Thiện Hiện! Bồ tát ma ha tát này khi hành tất cả đà la ni môn, quán tất cả đà la ni môn chẳng khá được, nên được chư phật quá khứ vị lai hiện tại hộ niệm. Khi hành tất cả tam ma địa môn, quán tất cả tam ma địa môn chẳng được, nên được chư phật quá khứ vị lai hiện tại hộ niệm.

Thiện Hiện! Bồ tát ma ha tát này khi hành nhất thiết trí, quán nhất thiết trí chẳng khá được, nên được chư phật quá khứ vị lai hiện tại hộ niệm. Khi hành đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí; quán đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chẳng khá được, nên được chư phật quá khứ vị lai hiện tại hộ niệm.

Lại nữa, Thiện Hiện! Chư phật quá khứ vị lai hiện tại như sắc chẳng khá được nên hộ niệm bồ tát ma ha tát này. Như thọ tướng hành thức chẳng khá được nên hộ niệm bồ tát ma ha tát này.

Thiện Hiện! Chư phật quá khứ vị lai hiện tại như nhãn xứ chẳng khá được nên hộ niệm bồ tát ma ha tát này. Như nhĩ tỷ thiết thân ý xứ chẳng khá được nên hộ niệm bồ tát ma ha tát này.

Thiện Hiện! Chư phật quá khứ vị lai hiện tại như sắc xứ chẳng khá được nên hộ niệm bồ tát ma ha tát này. Như thanh hương vị xúc pháp xứ chẳng khá được nên hộ niệm bồ tát ma ha tát này.

Thiện Hiện! Chư phật quá khứ vị lai hiện tại như nhãn giới chẳng khá được nên hộ niệm bồ tát ma ha tát này. như nhĩ tỷ thiết thân ý giới chẳng khá được nên hộ niệm bồ tát ma ha tát này.

Thiện Hiện! Chư phật quá khứ vị lai hiện tại như sắc giới chẳng khá được nên hộ niệm bồ tát ma ha tát này. Như thanh hương vị xúc pháp giới chẳng khá được nên hộ niệm bồ tát ma ha tát này.

Thiện Hiện! Chư phật quá khứ vị lai hiện tại như nhãn thức giới chẳng khá được nên hộ niệm bồ tát ma ha tát này. Như nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới chẳng khá được nên hộ niệm bồ tát ma ha tát này.

Thiện Hiện! Chư phật quá khứ vị lai hiện tại như nhãn xúc chẳng khá được nên hộ niệm bồ tát ma ha tát này. Như nhĩ tỷ thiết thân ý xúc chẳng khá được nên hộ niệm bồ tát ma ha tát này.

Thiện Hiện! Chư phật quá khứ vị lai hiện tại như nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng khá được nên hộ niệm bồ tát ma ha tát này. Như nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng khá được nên hộ niệm bồ tát ma ha tát này.

Thiện Hiện! Chư phật quá khứ vị lai hiện tại như địa giới chẳng khá được nên hộ niệm bồ tát ma ha tát này. Như thủy hỏa phong không thức giới chẳng khá được nên hộ niệm bồ tát ma ha tát này.

Thiện Hiện! Chư phật quá khứ vị lai hiện tại như vô minh chẳng khá được nên hộ niệm bồ tát ma ha tát này. Như hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não chẳng khá được nên hộ niệm bồ tát ma ha tát này.

Thiện Hiện! Chư phật quá khứ vị lai hiện tại như bố thí ba la mật đa chẳng khá được nên hộ niệm bồ tát ma ha tát này. Như tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩn lự, bát nhã ba la mật đa chẳng khá được nên hộ niệm bồ tát ma ha tát này.

Thiện Hiện! Chư phật quá khứ vị lai hiện tại như nội không chẳng khá được nên hộ niệm bồ tát ma ha tát này. Như ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, trống nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không, chẳng khá được nên hộ niệm bồ tát ma ha tát này.

Thiện Hiện! Chư phật quá khứ vị lai hiện tại như chơn như chẳng khá được nên hộ niệm bồ tát ma ha tát này. Như pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới. Bất tư nghi giới chẳng khá được nên hộ niệm bồ tát ma ha tát này.

Thiện Hiện! Chư phật quá khứ vị lai hiện tại như khổ thánh đế chẳng khá được nên hộ niệm bồ tát ma ha tát này. Như tập diệt đạo thánh đế chẳng khá được nên hộ niệm bồ tát ma ha tát này.

Thiện Hiện! Chư phật quá khứ vị lai hiện tại như bốn tĩn lự chẳng khá được nên hộ niệm bồ tát ma ha tát này. Như bốn vô lượng, bốn vô sắc định chẳng khá được nên hộ niệm bồ tát ma ha tát này.

Thiện Hiện! Chư phật quá khứ vị lai hiện tại như tám giải thoát chẳng khá được nên hộ niệm bồ tát ma ha tát này. Như tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ chẳng khá được nên hộ niệm bồ tát ma ha tát này.

Thiện Hiện! Chư phật quá khứ vị lai hiện tại như bốn niệm trụ chẳng khá được nên hộ niệm bồ tát ma ha tát này. Như bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi chẳng khá được nên hộ niệm bồ tát ma ha tát này.

Thiện Hiện! Chư phật quá khứ vị lai hiện tại như không giải thoát môn chẳng khá được nên hộ niệm bồ tát ma ha tát này. Như vô tướng, vô nguyện giải thoát môn chẳng khá được nên hộ niệm bồ tát ma ha tát này.

Thiện Hiện! Chư phật quá khứ vị lai hiện tại như năm nhãn chẳng khá được nên hộ niệm bồ tát ma ha tát này. Như sáu thần thông chẳng khá được nên hộ niệm bồ tát ma ha tát này.

Thiện Hiện! Chư phật quá khứ vị lai hiện tại như phật mười lực chẳng khá được nên hộ niệm bồ tát ma ha tát này. Như bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp phật bất cộng chẳng khá được nên hộ niệm bồ tát ma ha tát này.

Thiện Hiện! Chư phật quá khứ vị lai hiện tại như pháp vô vong thất chẳng khá được nên hộ niệm bồ tát ma ha tát này. như tánh hằng trụ xả chẳng khá được nên hộ niệm bồ tát ma ha tát này.

Thiện Hiện! Chư phật quá khứ vị lai hiện tại như nhất thiết trí chẳng khá được nên hộ niệm bồ tát ma ha tát này. Như đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chẳng khá được nên hộ niệm bồ tát ma ha tát này.

Thiện Hiện! Chư phật quá khứ vị lai hiện tại như tất cả đà la ni môn chẳng khá được nên hộ niệm bồ tát ma ha tát này. Như tất cả tam ma địa môn chẳng khá được nên hộ niệm bồ tát ma ha tát này.

Thiện Hiện! Chư phật quá khứ vị lai hiện tại như quả dự lưu chẳng khá được nên hộ niệm bồ tát ma ha tát này. Như quả nhất lai, bất hoàn, a la hán chẳng khá được nên hộ niệm bồ tát ma ha tát này.

Thiện Hiện! Chư phật quá khứ vị lai hiện tại như độc giác bồ đề chẳng khá được nên hộ niệm bồ tát ma ha tát này.

Thiện Hiện! Chư phật quá khứ vị lai hiện tại như tất cả hạnh bồ tát ma ha tát chẳng khá được nên hộ niệm bồ tát ma ha tát này.

Thiện hiện! Chư phật quá khứ vị lai hiện tại như chư phật vô thượng chánh đẳng bồ đề chẳng khá được nên hộ niệm bồ tát ma ha tát này.

Lại nữa, Thiện Hiện! Chư phật quá khứ vị lai hiện tại chẳng bởi sắc nên hộ niệm bồ tát ma ha tát này. Chẳng bởi thọ tướng hành thức nên hộ niệm bồ tát ma ha tát này.

Thiện Hiện! Chư phật quá khứ vị lai hiện tại chẳng bởi nhãn xứ nên hộ niệm bồ tát ma ha tát này. Chẳng bởi nhĩ tỷ thiết thân ý xứ nên hộ niệm bồ tát ma ha tát này.

Thiện Hiện! Chư phật quá khứ vị lai hiện tại chẳng bởi sắc xứ nên hộ niệm bồ tát ma ha tát này. Chẳng bởi thanh hương vị xúc pháp xứ nên hộ niệm bồ tát ma ha tát này.

Thiện Hiện! Chư phật quá khứ vị lai hiện tại chẳng bởi nhãn giới nên hộ niệm bồ tát ma ha tát này. Chẳng bởi nhĩ tỷ thiết thân ý giới nên hộ niệm bồ tát ma ha tát này.

Thiện Hiện! Chư phật quá khứ vị lai hiện tại chẳng bởi sắc giới nên hộ niệm bồ tát ma ha tát này. Chẳng bởi thanh hương vị xúc pháp giới nên hộ niệm bồ tát ma ha tát này.

Thiện Hiện! Chư phật quá khứ vị lai hiện tại chẳng bởi nhãn thức giới nên hộ niệm bồ tát ma ha tát này. Chẳng bởi nhĩ tử thiệt thân ý thức giới nên hộ niệm bồ tát ma ha tát này.

Thiện Hiện! Chư phật quá khứ vị lai hiện tại chẳng bởi nhãn xúc nên hộ niệm bồ tát ma ha tát này. Chẳng bởi nhĩ tử thiệt thân ý xúc nên hộ niệm bồ tát ma ha tát này.

Thiện Hiện! Chư phật quá khứ vị lai hiện tại chẳng bởi nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ nên hộ niệm bồ tát ma ha tát này. Chẳng bởi nhĩ tử thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ nên hộ niệm bồ tát ma ha tát này.

Thiện Hiện! Chư phật quá khứ vị lai hiện tại chẳng bởi địa giới nên hộ niệm bồ tát ma ha tát này. Chẳng bởi thủy hỏa phong không thức giới nên hộ niệm bồ tát này.

Thiện Hiện! Chư phật quá khứ vị lai hiện tại chẳng bởi vô minh nên hộ niệm bồ tát ma ha tát này. Chẳng ở hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não nên hộ niệm bồ tát ma ha tát này.

Thiện Hiện! Chư phật quá khứ vị lai hiện tại chẳng bởi bố thí ba la mật đa nên hộ niệm bồ tát ma ha tát này. Chẳng bởi tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã ba la mật đa nên hộ niệm bồ tát ma ha tát này.

Thiện Hiện! Chư phật quá khứ vị lai hiện tại chẳng bởi nội không nên hộ niệm bồ tát ma ha tát này. Chẳng bởi ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không, nên hộ niệm bồ tát ma ha tát này.

Thiện Hiện! Chư phật quá khứ vị lai hiện tại chẳng bởi chơn như nên hộ niệm bồ tát ma ha tát này. Chẳng bởi pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới, nên hộ niệm bồ tát ma ha tát này.

Thiện Hiện! Chư phật quá khứ vị lai hiện tại chẳng bởi khổ thánh đế nên hộ niệm bồ tát ma ha tát này. Chẳng bởi tập diệt đạo thánh đế nên hộ niệm bồ tát ma ha tát này.

Thiện Hiện! Chư phật quá khứ vị lai hiện tại chẳng bởi bốn tĩnh lự nên hộ niệm bồ tát ma ha tát này. Chẳng bởi bốn vô lượng, bốn vô sắc định nên hộ niệm bồ tát ma ha tát này.

Thiện Hiện! Chư phật quá khứ vị lai hiện tại chẳng bởi tám giải thoát nên hộ niệm bồ tát ma ha tát này. Chẳng bởi tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ nên hộ niệm bồ tát ma ha tát này.

--- o0o ---

Quyển thứ 357 - HỘI THỨ NHẤT

Phẩm

HỘI NHIỀU CHẶNG HAI

Thứ 61 - 7

Thiện hiện! Chư phật quá khứ vị lai hiện tại chẳng bởi bốn niệm trụ nên hộ niệm bồ tát ma ha tát này. Chẳng bởi bốn chơn đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi nên hộ niệm bồ tát ma ha tát này.

Thiện hiện! Chư phật quá khứ vị lai hiện tại chẳng bởi không giải thoát môn nên hộ niệm bồ tát ma ha tát này. Chẳng bởi vô tướng, vô nguyện giải thoát môn nên hộ niệm bồ tát ma ha tát này.

Thiện hiện! Chư phật quá khứ vị lai hiện tại chẳng bởi năm nhãn nên hộ niệm bồ tát ma ha tát này. Chẳng bởi sáu thần thông nên hộ niệm bồ tát ma ha tát này.

Thiện hiện! Chư phật quá khứ vị lai hiện tại chẳng bởi phật mười lực nên hộ niệm bồ tát ma ha tát này. Chẳng bởi bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp phật bất cộng nên hộ niệm bồ tát ma ha tát này.

Thiện hiện! Chư phật quá khứ vị lai hiện tại chẳng bởi pháp vô vong thất nên hộ niệm bồ tát ma ha tát này. Chẳng bởi tánh hằng trụ xả nên hộ niệm bồ tát ma ha tát này.

Thiện hiện chư phật quá khứ vị lai hiện tại chẳng bởi nhất thiết trí nên hộ niệm bồ tát ma ha tát này. Chẳng bởi đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí nên hộ niệm bồ tát ma ha tát này.

Thiện hiện! Chư phật quá khứ vị lai hiện tại chẳng bởi tất cả đà la ni môn nên hộ niệm bồ tát ma ha tát này. Chẳng bởi tất cả tam ma địa môn nên hộ niệm bồ tát ma ha tát này.

Thiện hiện! Chư phật quá khứ vị lai hiện tại chẳng bởi quả dự lưu nên hộ niệm bồ tát ma ha tát này. Chẳng bởi quả nhất lai, bất hoàn, a la hán nên hộ niệm bồ tát ma ha tát này.

Thiện hiện! Chư phật quá khứ vị lai hiện tại chẳng bởi độc giác bồ đề nên hộ niệm bồ tát ma ha tát này.

Thiện hiện! Chư phật quá khứ vị lai hiện tại chẳng bởi tất cả hạnh bồ tát ma ha tát nên hộ niệm bồ tát ma ha tát này.

Thiện hiện chư phật quá khứ vị lai hiện tại chẳng bởi chư phật vô thượng chánh đẳng bồ đề nên hộ niệm bồ tát ma ha tát này.

Bấy giờ, cụ thọ thiện hiện thưa phật rằng: bạch thế tôn! Các bồ tát ma ha tát tuy học nhiều chỗ mà không sợ học? Phật nói: thiện hiện như vậy, như vậy. Như người vừa nói. Các bồ tát ma ha tát tuy học nhiều chỗ mà không sợ học. Vì cơ sao? Thiện hiện! Thật không có pháp khá khiến bồ tát ma ha tát với trong ấy học vậy.

Cụ thọ thiện hiện lại thưa phật rằng: bạch thế tôn! Như lai vì các bồ tát ma ha tát hoặc hẹp, hoặc rộng tuyên nói pháp tương ưng sáu món ba la mật đa. Nếu bồ tát ma ha tát muốn chứng vô thượng chánh đẳng bồ đề, đối pháp giáo tương ưng sáu món ba la mật đa đây hoặc hẹp, hoặc rộng đều nên lắng nghe, thọ trì đọc tụng, khiến cho thông lợi. Đã thông lợi rồi suy nghĩ như lý, đã suy nghĩ xong chính quán sát kỹ; chính khi quán sát pháp tâm, tâm sở đối tượng sở duyên đều chẳng chuyên nữa.

Phật nói: thiện hiện! Như vậy, như vậy. Như lời người vừa nói. Lại nữa, thiện hiện! Các bồ tát ma ha tát đối pháp giáo tương ưng, mà các như lai đã thuyết sáu món ba la mật đa hoặc hẹp, hoặc rộng khi siêng tu học, nên đối các pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng.

Thiện hiện! Nếu bồ tát ma ha tát như thật rõ biết tướng chơn như nhãn thức giới, như thật rõ biết tướng chơn như nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới, là bồ tát ma ha tát đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng.

Thiện hiện! Nếu bồ tát ma ha tát như thật rõ biết tướng chơn như nhãn xúc, như thật rõ biết tướng chơn như nhĩ tỷ thiết thân ý xúc, là bồ tát ma ha tát đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng.

Thiện hiện! Nếu bồ tát ma ha tát như thật rõ biết tướng chơn như nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, như thật rõ biết tướng chơn như nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ, là bồ tát ma ha tát đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng.

Thiện hiện! Nếu bồ tát ma ha tát như thật rõ biết tướng chơn như địa giới, như thật rõ biết tướng chơn như thủy hỏa phong không thức giới, là bồ tát ma ha tát đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng.

Thiện hiện! Nếu bồ tát ma ha tát như thật rõ biết tướng chơn như vô minh; như thật rõ biết tướng chơn như hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não, là bồ tát ma ha tát đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng.

Thiện hiện! Nếu bồ tát ma ha tát như thật rõ biết tướng chơn như bố thí ba la mật đa; như thật rõ biết tướng chơn như tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã ala mật đa, là bồ tát ma ha tát đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng.

Thiện hiện! Nếu bồ tát ma ha tát như thật rõ biết tướng chơn như nội không; như thật rõ biết tướng chơn như ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh

không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bồn tánh không, tự tướng không, cộng tương không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không, là bồ tát ma ha tát đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng.

Thiện hiện! Nếu bồ tát ma ha tát như thật rõ biết tướng chơn như chơn như; như thật rõ biết tướng chơn như pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới, là bồ tát ma ha tát đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng.

Thiện hiện! Nếu bồ tát ma ha tát như thật rõ biết tướng chơn như khổ thánh đế, như thật rõ biết tướng chơn như tập diệt đạo thánh đế, là bồ tát ma ha tát đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng.

Thiện hiện! Nếu bồ tát ma ha tát như thật rõ biết tướng chơn như bốn tinh lục; như thật rõ biết tướng chơn như bốn vô lượng, bốn vô sắc định, là bồ tát ma ha tát đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng.

Thiện hiện! Nếu bồ tát ma ha tát như thật rõ biết tướng chơn như tám giải thoát; như thật rõ biết tướng chơn như tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ, là bồ tát ma ha tát đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng.

Thiện hiện! Nếu bồ tát ma ha tát như thật rõ biết tướng chơn như bốn niệm rụ; như thật rõ biết tướng chơn như bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi, là bồ tát ma ha tát đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng.

Thiện hiện! Nếu bồ tát ma ha tát như thật rõ biết tướng chơn như không giải thoát môn; như thật rõ biết tướng chơn như vô tướng, vô nguyện giải thoát môn, là bồ tát ma ha tát đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng.

Thiện hiện! Nếu bồ tát ma ha tát như thật rõ biết tướng chơn như năm nhãn, như thật rõ biết tướng chơn như sáu thần thông, là bồ tát ma ha tát đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng.

Thiện hiện! Nếu bồ tát ma ha tát như thật rõ biết tướng chơn như Phật mười lực; như thật rõ biết tướng chơn như bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, là bồ tát ma ha tát đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng.

Thiện hiện! Nếu bồ tát ma ha tát như thật rõ biết tướng chơn như pháp vô vọng thất; như thật rõ biết tướng chơn như tánh hằng trụ xả, là bồ tát ma ha tát đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng.

Thiện hiện! Nếu bồ tát ma ha tát như thật rõ biết tướng chơn như thiết trí; như thật rõ biết tướng chơn như đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, là bồ tát ma ha tát đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng.

Thiện hiện! Nếu bồ tát ma ha tát như thật rõ biết tướng chơn như tất cả đà la ni môn, như thật rõ biết tướng chơn như tất cả tam ma địa môn, là bồ tát ma ha tát đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng.

Thiện hiện! Nếu bồ tát ma ha tát như thật rõ biết tướng chơn như quả dư lưu; như thật rõ biết tướng chơn như quả nhất lai, bất hoàn, a la hàn, là bồ tát ma ha tát đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng.

Thiện hiện! Nếu bồ tát ma ha tát như thật rõ biết tướng chơn như độc giác bồ đề, là bồ tát ma ha tát đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng.

Thiện hiện! Nếu bồ tát ma ha tát như thật rõ biết tướng chơn như tất cả hạnh bồ tát ma ha tát, là bồ tát ma ha tát đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng.

Thiện hiện! Nếu bồ tát ma ha tát như thật rõ biết tướng chơn như phật vô thượng chánh đẳng bồ đề, là bồ tát ma ha tát đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng.

Bây giờ, cụ thọ thiện hiện thưa phật rằng: bạch thế tôn! Sao gọi tướng chơn như sắc, sao gọi tướng chơn như thọ tướng hành thức. Các bồ tát ma ha tát như thật rõ biết mà học trong ấy, đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng? Phật noi: thiện hiện! Chơn như sắc không sanh không diệt, cũng không trụ khác mà khá khi thiết, đây gọi tướng chơn như sắc. Chơn như thọ tướng hành thức không sanh không diệt, cũng không trụ khác mà khá thi thiết, đây gọi tướng chơn như thọ tướng hành thức. Các bồ tát ma ha tát như thật rõ biết phải học trong ấy, đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng.

Bạch thế tôn! Sao gọi tướng chơn như nhãn xứ, sao gọi tướng chơn như nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ. Các bồ tát ma ha tát như thật rõ biết mà học trong ấy đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng? Thiện hiện! Chơn như nhãn xứ không sanh không diệt, cũng không trụ khác mà khá thi thiết, đây gọi tướng chơn như nhãn xứ. Chơn như nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ không sanh không diệt, cũng không trụ khác mà khá thi thiết, đây gọi tướng chơn như nhĩ tỷ thiệt thân y xứ. Các bồ tát ma ha tát như thật rõ biết phải học trong ấy, đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng.

Bạch thế tôn! Sao gọi tướng chơn như sắc xứ, sao gọi tướng chơn như thanh hương vị xúc pháp xứ. Các bồ tát ma ha tát như thật rõ biết mà học trong ấy, đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng? Thiện hiện! Chơn như sắc xứ không sanh không diệt, cũng không trụ khác mà khá thi thiết, đây gọi tướng chơn như sắc xứ. Chơn như thanh hương vị xúc pháp xứ không sanh, không diệt, cũng không trụ khác mà khá thi thiết, đây gọi tướng chơn như thanh hương vị xúc pháp xứ. Các bồ tát ma ha tát như thật rõ biết phải học trong ấy, đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng.

Bạch thế tôn! Sao gọi tướng chơn như nhãn giới, sao gọi tướng chơn như nhĩ tỷ thiết thân ý giới. Các bồ tát ma ha tát như thật rõ biết mà học trong ấy, đối tất cả pháp như thật rõ biết tu ở rộng? Thiện hiện! Chơn như nhãn giới không sanh không diệt, cũng không trụ khác mà khá khi thiết, đây gọi tướng chơn như nhãn giới. Chơn như nhĩ tỷ thiết thân ý giới không sanh không diệt, cũng không trụ khác mà khá thi thiết, đây gọi tướng chơn như nhĩ tỷ thiết thân ý giới. Các bồ tát ma ha tát như thật rõ biết phải học trong ấy, đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng.

Bạch thế tôn! sao gọi tướng chơn như sắc giới, sao gọi tướng chơn như thanh hương vị xúc pháp giới. Các bồ tát ma ha tát như thật rõ biết mà học trong ấy, đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng? Thiện hiện! Chơn như sắc giới không sanh không diệt, cũng không trụ khác mà khá thi thiết, đây gọi tướng chơn như sắc giới. Chơn như thanh hương vị xúc pháp giới không sanh không diệt, cũng không trụ khác mà khá thi thiết, đây gọi tướng chơn như thanh hương vị xúc pháp giới, các bồ tát ma ha tát như thật rõ biết phải học trong ấy, đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng.

Bạch thế tôn! Sao gọi tướng chơn như nhãn thức giới, sao gọi tướng chơn như nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới. Các bồ tát ma ha tát như thật rõ biết mà học trong ấy, đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng? Thiện hiện! Chơn như nhãn thức giới không sanh không diệt, cũng không trụ khác mà khá thi thiết, đây gọi tướng chơn như nhãn thức giới. Chơn như nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới không sanh không diệt, cũng không trụ khác mà khá thi thiết, đây gọi tướng chơn như nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới. Các bồ tát ma ha tát như thật rõ biết phải học trong ấy, đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng.

Bạch thế tôn! Sao gọi tướng chơn như nhãn xúc, sao gọi tướng chơn như nhĩ tỷ thiết thân ý xúc. Các bồ tát ma ha tát như thật rõ biết mà học trong ấy, đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng? Thiện hiện! Chơn như nhãn xúc không sanh không diệt, cũng không trụ khác mà khá thi thiết, đây gọi tướng chơn như nhãn xúc. Chơn như nhĩ tỷ thiết thân ý xúc không sanh không diệt, cũng không trụ khác mà khá thi thiết, đây gọi tướng chơn như nhĩ tỷ thiết thân ý xúc. Các bồ tát ma ha tát như thật rõ biết phải học trong ấy, đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng.

Bạch thế tôn! Sao gọi tướng chơn như nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, sao gọi tướng chơn như nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ. Các bồ tát ma ha tát như thật rõ biết mà học trong ấy, đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng? Thiện hiện! Chơn như nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ không sanh không diệt, cũng không trụ khác mà khá thi thiết, đây gọi tướng chơn như nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ. Chơn như nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không sanh không diệt, cũng

không trụ khác mà khá thi thiết, đầy gọi tướng chơn như nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ. Các bồ tát ma ha tát như thật rõ biết phải học trong ấy, đôi tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng.

Bạch thế tôn! Sao gọi tướng chơn như địa giới, sao gọi tướng chơn như thủy hỏa phong không thức giới. Các bồ tát ma ha tát như thật rõ biết mà học trong ấy, đôi tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng? Thiện hiện! Chơn như địa giới không sanh không diệt, cũng không trụ khác mà khá thi thiết, đầy gọi tướng chơn như địa giới. Chơn như thủy hỏa phong không thức giới không sanh không diệt, cũng không trụ khác mà khá thi thiết, đầy gọi tướng chơn như thủy hỏa phong không thức giới. Các bồ tát ma ha tát như thật rõ biết phải học trong ấy, đôi tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng.

Bạch thế tôn! Sao gọi tướng chơn như vô minh, sao gọi tướng chơn như hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, tử, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ uý não. Các bồ tát ma ha tát như thật rõ biết mà học trong ấy, đôi tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng? Thiện hiện! Chơn như vô minh không sanh không diệt, cũng không trụ khác mà khá thi thiết, đầy gọi tướng chơn như vô minh. Chơn như hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não không sanh không diệt, cũng không trụ khác mà khá thi thiết, đầy gọi tướng chơn như hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não. Các bồ tát ma ha tát như thật rõ biết phải học trong ấy, đôi tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng.

Bạch thế tôn! Sao gọi tướng chơn như bố thí ba la mật đa; sao gọi tướng chơn như tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, bát nhã ba la mật đa. Các bồ tát ma ha tát như thật rõ biết mà học trong ấy, đôi tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng? Thiện hiện! Chơn như bố thí ba la mật đa không sanh không diệt,, cũng không trụ khác mà khá thi thiết, đầy gọi tướng chơn như bố thí ba la mật đa. Chơn như tịnh giới cho đến bát nhã ba la mật đa không sanh không diệt, cũng không trụ khác mà khá thi thiết, đầy gọi tướng chơn như;7 tịnh giới cho đến bát nhã ba la mật đa. Các bồ tát ma ha tát như thật rõ biết phải học trong ấy, đôi tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng.

Bạch thế tôn! Sao gọi tướng chơn như nội không; sao gọi tướng chơn như ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Các bồ tát ma ha tát như thật rõ biết mà học trong ấy, đôi tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng? Thiện hiện! Chơn như nội không không sanh không diệt, cũng không trụ khác mà khá thi thiết, đầy gọi tướng chơn như nội không. Chơn như ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không không sanh không diệt, cũng không trụ khác mà khá thi thiết, đầy gọi tướng chơn như ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không. Các bồ tát ma ha tát

như thật rõ biết phải học trong ấy, đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng.

Bạch thế tôn! Sao gọi tướng chơn như chơn như; sao gọi tướng chơn như pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị taénh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới. Các bồ tát ma ha tát như thật rõ biết mà học trong ấy, đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng? Thiện hiện! Chơn như chơn như không sanh không diệt, cũng không trụ khác mà khá thi thiết, đây gọi tướng chơn như chơn như. Chơn như pháp giới cho đến bất tư nghi giới không sanh không diệt, cũng không trụ khác mà khá thi thiết, đây gọi tướng chơn như pháp giới cho đến bất tư nghi giới. Các bồ tát ma ha tát như thật rõ biết phải học trong ấy, đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng.

Bạch thế tôn! Sao gọi tướng chơn như khổ thánh đế. Sao gọi tướng chơn như tập diệt đạo thánh đế. Các bồ tát ma ha tát như thật rõ biết mà học trong ấy, đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng? Thiện hiện! Chơn như khổ thánh đế không sanh không diệt, cũng không trụ khác mà khá thi thiết, đây gọi tướng chơn như khổ thánh đế. Chơn như tập diệt đạo thánh đế không sanh không diệt, cũng không trụ khác mà khá thi thiết, đây gọi tướng chơn như tập diệt đạo thánh đế. Các bồ tát ma ha tát như thật rõ biết phải học trong ấy, đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng.

Bạch thế tôn! Sao gọi tướng chơn như bốn tĩnh lự, sao gọi tướng chơn như bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Các bồ tát ma ha tát như thật rõ biết mà học trong ấy, đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng? Thiện hiện! Chơn như bốn tĩnh lự không sanh không diệt, cũng không trụ khác mà khá thi thiết, đây gọi tướng chơn như bốn tĩnh lự. Chơn như bốn vô lượng, bốn vô sắc định không sanh không diệt, cũng không trụ khác mà khá thi thiết, đây gọi tướng chơn như bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Các bồ tát ma ha tát như thật rõ biết phải học trong ấy, đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng.

Bạch thế tôn! Sao gọi tướng chơn như tám giải thoát; sao gọi tướng chơn như tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Các bồ tát ma ha tát như thật rõ biết mà học trong ấy, đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng? Thiện hiện! Chơn như tám giải thoát không sanh không diệt, cũng không trụ khác mà khá thi thiết, đây gọi tướng chơn như tám giải thoát. Chơn như tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ không sanh không diệt, cũng không trụ khác mà khá thi thiết, đây gọi tướng chơn như tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Các bồ tát ma ha tát như thật rõ biết phải học trong ấy, đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng.

Bạch thế tôn! Sao gọi tướng chơn như bốn niệm trụ; sao gọi tướng chơn như bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám

thánh đạo chi. Các bồ tát ma ha tát như thật rõ biết mà học trong ấy, đối cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng? Thiện hiện! Chơn như bốn niệm trụ không sanh không diệt, cũng không trụ khác mà khá thi thiết, đây gọi tướng chơn như bốn niệm trụ. Chơn như bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi không sanh không diệt, cũng không trụ khác mà khá thi thiết, đây gọi tướng chơn như bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi. Các bồ tát ma ha tát như thật rõ biết phải học trong ấy, đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng.

Bạch thế tôn! Sao gọi tướng chơn như không giải thoát môn; sao gọi tướng chơn như vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Các bồ tát ma ha tát như thật rõ biết mà học trong ấy, đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng? Thiện hiện! Chơn như không giải thoát môn không sanh không diệt, cũng không trụ khác mà khá thi thiết, đây gọi tướng chơn như không giải thoát môn. Chơn như vô tướng, vô nguyện giải thoát môn không sanh không diệt, cũng không trụ khác mà khá thi thiết, đây gọi tướng chơn như vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Các bồ tát ma ha tát như thật rõ biết phải học trong ấy, đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng.

Bạch thế tôn! Sao gọi tướng chơn như năm nhãn, sao gọi tướng chơn như sáu thần thông. Các bồ tát ma ha tát như thật rõ biết mà học trong ấy, đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng? Thiện hiện! Chơn như năm nhãn không sanh không diệt, cũng không trụ khác mà khá thi thiết, đây gọi tướng chơn như năm nhãn. Chơn như sáu thần thông không sanh không diệt, cũng không trụ khác mà khá thi thiết, đây gọi tướng chơn như sáu thần thông. Các bồ tát ma ha tát như thật rõ biết phải học trong ấy, đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng.

Bạch thế tôn! Sao gọi tướng chơn như phật mười lực; sao gọi tướng chơn như bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp phật bất cộng. Các bồ tát ma ha tát như thật rõ biết mà học trong ấy, đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng? Thiện hiện! Chơn như phật mười lực không sanh không diệt, cũng không trụ khác mà khá thi thiết, đây gọi tướng chơn như phật mười lực. Chơn như bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp phật bất cộng không sanh không diệt, cũng không trụ khác mà khá thi thiết, đây gọi tướng chơn như bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp phật bất cộng. Các bồ tát ma ha tát như thật rõ biết tướng hẹp rộng.

Bạch thế tôn! Sao gọi tướng chơn như pháp vô vong thất, sao gọi tướng chơn như tánh hằng trụ xả. Các bồ tát ma ha tát như thật rõ biết mà học trong ấy, đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng? Thiện hiện! Chơn như pháp vô vong thất không sanh không diệt, cũng không trụ khác mà khá thi thiết, đây gọi tướng chơn như pháp vô vong thất. Chơn như tánh hằng trụ xả không sanh không diệt, cũng không trụ khác mà khá thi thiết, đây gọi tướng

chơn như tánh hằng trụ xả. Các bồ tát ma ha tát như thật rõ biết phải học trong ấy, đối tất cả pháp như thật rõ biết phải học trong ấy, đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng.

Bạch thế tôn! Sao gọi tướng chơn như nhất thiết trí; sao gọi tướng chơn như đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Các bồ tát ma ha tát như thật rõ biết tướng hẹp rộng? Thiện hiện! Chơn như nhất thiết trí không sanh không diệt, cũng không trụ khác mà khá thi thiết, đầy gọi 6ướng chơn như nhất thiết trí. Chơn như đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí không sanh không diệt, cũng không trụ khác mà khá thi thiết, đầy gọi tướng chơn như đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Các bồ tát ma ha tát như thật rõ biết phải học trong ấy, đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng.

Bạch thế tôn! Sao gọi tướng chơn như tất cả đà la ni môn, sao gọi tướng chơn như tất cả đà la ni môn, sao gọi tướng chơn như tất cả tam ma địa môn. Các bồ tát ma ha tát như thật rõ biết mà học trong ấy, đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng? Thiện hiện! Chơn như tất cả đà la ni môn không sanh không diệt, cũng không trụ khác mà khá thi thiết, đầy gọi tướng chơn như tất cả đà la ni môn. Chơn như tất cả tam ma địa môn không sanh không diệt, cũng không trụ khác mà khá thi thiết, đầy gọi tướng chơn như tất cả tam ma địa môn. Các bồ tát ma ha tát như thật rõ biết phải học trong ấy, đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng.

Bạch thế tôn! Sao gọi tướng chơn như quả dự lưu; sao gọi tướng chơn như quả nhất lai, bất hoàn, a la hán. Các bồ tát ma ha tát như thật rõ biết mà học trong ấy, đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng? Thiện hiện! Chơn như quả dự lưu không sanh không diệt, cũng không trụ khác mà khá thi thiết, đầy gọi tướng chơn như quả dự lưu. Chơn như quả nhất lai, bất hoàn, a la hán không sanh không diệt, cũng không trụ khác mà khá thi thiết, đầy gọi tướng chơn như quả nhất lai, bất hoàn, a la hán. Các bồ tát ma ha tát như thật rõ biết phải học trong ấy, đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng.

Bạch thế tôn! Sao gọi tướng chơn như độc giác ồ đề. Các bồ tát ma ha tát như thật rõ biết mà học trong ấy, đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng? Thiện hiện! Chơn như độc giác bồ đề không sanh không diệt, cũng không trụ khác mà khá thi thiết, đầy gọi tướng chơn như độc giác bồ đề. Các bồ tát ma ha tát như thật rõ biết phải học trong ấy, đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng.

Bạch thế tôn! Sao gọi tướng chơn như tất cả hạnh bồ tát ma ha tát. Các bồ tát ma ha tát như thật rõ biết mà học trong ấy, đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng? Thiện hiện! Chơn như tất cả hạnh bồ tát ma ha tát không sanh không diệt, cũng không trụ khác mà khá thi thiết, đầy gọi tướng chơn

như tất cả hạnh bồ tát ma ha tát. Các bồ tát ma ha tát như thật rõ biết phải học trong ấy, đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng.

Bạch thế tôn! Sao gọi tướng chơn như chư Phật vô thượng chánh đẳng bồ đề. Các bồ tát ma ha tát như thật rõ biết mà học trong ấy, đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng? Thiện hiện! Chơn như chư Phật vô thượng chánh đẳng bồ đề không sanh không diệt, cũng không trụ khác mà khá thi thiết, đây gọi tướng chơn như chư Phật vô thượng chánh đẳng bồ đề. Các bồ tát ma ha tát như thật rõ biết phải học trong ấy, đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng.

Lại nữa, thiện hiện! Nếu bồ tát ma ha tát như thật rõ biết tướng thật tế sắc, như thật rõ biết tướng thật tế thọ tướng hành thức. Bồ tát ma ha tát này đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng.

Thiện hiện! Nếu bồ tát ma ha tát như thật rõ biết thật tế nhĩ tử thiết thân ý xứ. Bồ tát ma ha tát này đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng.

Thiện hiện! Nếu bồ tát ma ha tát như thật rõ biết tướng thật tế sắc xứ, như thật rõ biết tướng thật tế thanh hương vị xúc pháp xứ. Bồ tát ma ha tát này đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng.

Thiện hiện! Nếu bồ tát ma ha tát như thật rõ biết tướng thật tế nhãn giới, như thật rõ biết tướng thật tế nhĩ tử thiết thân ý giới. Bồ tát ma ha tát này đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng.

Thiện hiện! Nếu bồ tát maha tát như thật rõ biết tướng thật tế sắc giới, như thật rõ biết tướng thật tế thanh hương vị xúc pháp giới. Bồ tát ma ha tát này đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng.

Thiện hiện ! nếu bồ tát maha tát như thật rõ biết tướng thật tế nhãn thức giới, như thật rõ biết tướng thật tế nhĩ tử thiết thân ý thức giới. Bồ tát ma ha tát này đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng.

Thiện hiện! Nếu bồ tát ma ha tát như thật rõ biết tướng thật tế nhãn xúc, như thật rõ biết tướng thật tế nhĩ tử thiết thân ý xúc. Bồ tát maha tát này đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng.

Thiện hiện! Nếu bồ tát maha tát như thật rõ biết tướng thật tế nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, như thật rõ biết tướng thật tế nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ. Bồ tát maha tát này đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng.

Thiện hiện! Nếu bồ tát maha tát như thật rõ biết tướng thật tế địa giới, như thật rõ biết tướng thật tế thủy hỏa phong không thức giới. Bồ tát maha tát này đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng.

Thiện hiện! Nếu bồ tát ma ha tát như thật rõ biết tướng thật tế vô minh; như thật rõ biết tướng thật tế hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não. Bồ tát ma ha tát này đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng.

Thiền hiện! Nếu bồ tát ma ha tát như thật rõ biết tướng thật tế bố thí ba la mật đa; như thật rõ biết tướng thật tế tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã ba la mật đa. Bồ tát maha tát này đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng.

Thiền hiện! nếu bồ tát ma ha tát như thật rõ biết tướng thật tế nội không; như thật rõ biết tướng thật tế ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Bồ tát maha tát này đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng.

Thiền hiện! Nếu bồ tát maha tát như thật rõ biết tướng thật tế chơn như, như thật rõ biết tướng thật tế pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới. Bồ tát ma ha tát này đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng.

Thiền hiện! Nếu bồ tát ma ha tát như thật rõ biết tướng thật tế khổ thánh đế, như thật rõ biết tướng thật tế tập diệt đạo thánh đế. Bồ tát maha tát này đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng.

Thiền hiện! Nếu bồ tát maha tát như thật rõ biết tướng thật tế bốn tĩnh lự; như thật rõ biết tướng thật tế bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Bồ tát ma ha tát này đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng.

Thiền hiện! Nếu bồ tát ma ha tát như thật rõ biết tướng thật tế tám giải thoát; như thật rõ biết tướng thật tế thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Bồ tát ma ha tát này đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng.

Thiền hiện! Nếu bồ tát ma ha tát như thật rõ biết tướng thật tế bốn niệm trụ; như thật rõ biết tướng thật tế bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Bồ tát ma ha tát này đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng.

Thiền hiện! Nếu bồ tát ma ha tát như thật rõ biết tướng thật tế không giải thoát môn; như thật rõ biết tướng thật tế vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Bồ tát ma ha tát này đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng.

Thiền hiện! Nếu bồ tát ma ha tát như thật rõ biết tướng thật tế năm nhãn, như thật rõ biết tướng thật tế sáu thần thông. Bồ tát ma ha tát này đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng.

Thiền hiện! Nếu bồ tát ma ha tát như thật rõ biết tướng thật tế phật mười lực; như thật rõ biết tướng thật tế bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp phật bất cộng. Bồ tát ma ha tát này đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng.

Thiện hiện! Nếu bồ tát ma ha tát như thật rõ biết tướng thật tế pháp vô vong thất, như thật rõ biết tướng thật tế tánh hằng trụ xả. Bồ tát ma ha tát này đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng.

Thiện hiện! Nếu bồ tát ma ha tát như thật rõ biết tướng thật tế nhất thiết trí; như thật rõ biết tướng thật tế đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Bồ tát ma ha tát này đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng.

Thiện hiện! Nếu bồ tát ma ha tát như thật rõ biết tướng thật tế tất cả la ni môn, như thật rõ biết tướng thật tế tất cả tam ma địa môn. Bồ tát ma ha tát này đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng.

Thiện hiện! Nếu bồ tát ma ha tát như thật rõ biết tướng thật tế luã dự lưu, như thật rõ biết tướng thật tế quả nhất lai, bất hoàn, a la hán. Bồ tát ma ha tát này đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng.

Thiện hiện! Nếu bồ tát ma ha tát như thật rõ biết tướng thật tế độc giác bồ đề. Bồ tát ma ha tát này đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng.

Thiện hiện! Nếu bồ tát ma ha tát như thật rõ biết tướng thật tế tất cả hạnh bồ tát ma ha tát. Bồ tát ma ha tát này đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng.

Thiện hiện! Nếu bồ tát ma ha tát như thật rõ biết tướng thật tế chư phật vô thượng chánh đẳng bồ đề. Bồ tát ma ha tát này đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng.

Bây giờ, cụ thọ thiện hiện thưa phật rằng: bạch thế tôn! Sao gọi tướng thật tế sắc, sao gọi tướng thật tế thọ tướng hành thức. Các bồ tát ma ha tát như thật rõ biết mà học trong ấy, đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng? Phật nói: thiện hiện! Sắc không ngăn mé, đây gọi tướng thật tế sắc; thọ tướng hành thức không ngăn mé, đây gọi tướng thật tế thọ tướng hành thức. Các bồ tát ma ha tát như thật rõ biết phải học trong ấy, đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng.

Bạch thế tôn! Sao gọi tướng thật tế nhãn xứ, sao gọi tướng thật tế nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ. Các bồ tát ma ha tát như thật rõ biết mà học trong ấy, đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng? Thiện hiện! Nhãn xứ không ngăn mé, đây gọi tướng thật tế nhãn xứ; nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ không ngăn mé, đây gọi tướng thật tế nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ. Các bồ tát ma ha tát như thật rõ biết phải học trong ấy, đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng.

Bạch thế tôn! Sao gọi tướng thật tế sắc xứ, sao gọi tướng thật tế thanh hương vị xúc pháp xứ. Các bồ tát ma ha tát như thật rõ biết mà học trong ấy, đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng? Thiện hiện! Sắc xứ không ngăn mé, đây gọi tướng thật tế thanh hương vị xúc pháp xứ. Các bồ tát ma ha tát như thật rõ biết phải học trong ấy, đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng.

Bạch thế tôn! Sao gọi tướng thật tế nhãn giới, sao gọi tướng thật tế nhĩ tỷ thiết thân ý giới. Các bồ tát ma ha tát như thật rõ biết mà học trong ấy, đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng? Thiện hiện! Nhãn giới không ngăn mé, đây gọi tướng thật tế nhãn giới; nhĩ tỷ thiết thân ý giới không ngăn mé, đây gọi tướng thật tế nhĩ tỷ thiết thân ý giới. Các bồ tát ma ha tát như thật rõ biết phải học trong ấy, đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng.

Bạch thế tôn! Sao gọi tướng thật tế sắc giới, sao gọi tướng thật tế thanh hương vị xúc pháp giới. Các bồ tát ma ha tát như thật rõ biết mà học trong ấy, đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng? Thiện hiện! Sắc giới không ngăn mé, đây gọi tướng thật tế sắc giới; thanh hương vị xúc pháp giới không ngăn mé, đây gọi tướng thật tế thanh hương vị xúc pháp giới. Các bồ tát ma ha tát như thật rõ biết phải học trong ấy, đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng.

Bạch thế tôn! Sao gọi tướng thật tế nhãn thức giới, sao gọi tướng thật tế nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới. Các bồ tát ma ha tát như thật rõ biết mà học trong ấy, đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng? Thiện hiện! Nhãn thức giới không ngăn mé, đây gọi tướng thật tế nhãn thức giới; nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới không ngăn mé, đây gọi tướng thật tế nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới. Các bồ tát ma ha tát như thật rõ biết phải học trong ấy, đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng.

Bạch thế tôn! Sao gọi tướng thật tế nhãn xúc, sao gọi tướng thật tế nhĩ tỷ thiết thân ý xúc các bồ tát ma ha tát như thật rõ biết mà học trong ấy, đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng? Thiện hiện! Nhãn xúc không ngăn mé, đây gọi tướng thật tế nhãn xúc; nhĩ tỷ thiết thân ý xúc không ngăn mé, đây gọi tướng thật tế nhĩ tỷ thiết thân ý xúc. Các bồ tát ma ha tát như thật rõ biết phải học trong ấy, đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng.

Bạch thế tôn! Sao gọi tướng thật tế nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, sao gọi tướng thật tế nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ. Các bồ tát ma ha tát như thật rõ biết mà học trong ấy, đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng? Thiện hiện! Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ không ngăn mé, đây gọi tướng thật tế nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ; nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không ngăn mé, đây gọi tướng thật tế nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ. Các bồ tát ma ha tát như thật rõ biết phải học trong ấy, đối tất cả pháp như thật rõ biết phải học trong ấy, đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng.

Bạch thế tôn! Sao gọi tướng thật tế địa giới, sao gọi tướng thật tế thủy hỏa phong không thức giới. Các bồ tát ma ha tát như thật rõ biết mà học trong ấy, đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng? Thiện hiện! Địa giới không ngăn mé, đây gọi tướng thật tế địa giới; thủy hỏa phong không thức

giới không ngàn mé, đầy gọi tướng thật tế thủy hỏa phong không thức giới. Các bồ tát ma ha tát như thật rõ biết phải học trong ấy, đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng.

Bạch thế tôn! Sao gọi tướng thật tế vô minh; sao gọi tướng thật tế hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não. Các bồ tát ma ha tát như thật rõ biết mà học trong ấy, đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng? Thiện hiện! Vô minh không ngàn mé, đầy gọi tướng thật tế vô minh; hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não không ngàn mé, đầy gọi tướng thật tế hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não. Các bồ tát ma ha tát như thật rõ biết phải học trong ấy, đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng.

--- oOo ---

Quyển thứ 358 - HỘI THỨ NHẤT

Phẩm

HỘI NHIỀU CHẶNG HAI

Thứ 61 - 8

Bạch thế tôn! Sao gọi tướng thật tế bồ thí ba la mật đa? Sao gọi tướng thật tế tịnh giới, an nhãn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã ba la mật đa? Các bồ tát mah atát như thật rõ biết mà học trong ấy, đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng? Thiện hiện! Bồ thí ba la mật đa không ngàn mé, đầy gọi tướng thật tế bồ thí bala mật đa. Tịnh giới cho đến bát nhã bala mật đa không ngàn mé, đầy gọi tướng thật tế tịnh giới cho đến bát nhã ba la mật đa. Các bồ tát cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng.

Bạch thế tôn! Sao gọi tướng thật tế nội không? Sao gọi tướng thật tế ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị hông, bản tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không? Các bồ tát ma ha tát như thật rõ biết mà học trong ấy, đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng? Thiện hiện! Nội không không ngàn mé, đầy gọi tướng thật tế nội không. Ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không không ngàn mé, đầy gọi tướng thật tế ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không. Các bồ tát ma ha tát như thật rõ biết phải học trong ấy, đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng.

Bạch thế tôn! Sao gọi tướng thật tế chơn như? Sao gọi tướng thật tế pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh

tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới? Các bồ tát ma ha tát như thật rõ biết mà học trong ấy, đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng? Thiện hiện! Chơn như không ngăn mé, đây gọi tướng thật tế chơn như. Pháp giới cho đến bất tư nghi giới không ngăn mé, đây gọi tướng thật tế pháp giới cho đến bất tư nghi giới. Các bồ tát ma ha tát như thật rõ biết phải học trong ấy, đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng.

Bạch thế tôn! Sao gọi tướng thật tế khổ thánh đế? Sao gọi tướng thật tế tập diệt đạo thánh đế? Các bồ tát ma ha tát như thật rõ biết mà học trong ấy, đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng? Thiện hiện! Khổ thánh đế không ngăn mé, đây gọi tướng thật tế khổ thánh đế. Tập diệt đạo thánh đế không ngăn mé, đây gọi tướng thật tế tập diệt đạo thánh đế. Các bồ tát ma ha tát như thật rõ biết phải học trong ấy, đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng.

Bạch thế tôn! Sao gọi tướng thật tế bốn tĩnh lự? Sao gọi tướng thật tế bốn vô lượng, bốn vô sắc định? Các bồ tát ma ha tát như thật rõ biết mà học trong ấy, đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng? Thiện hiện! Bốn tĩnh lự không ngăn mé, đây gọi tướng thật tế bốn tĩnh lự. Bốn vô lượng, bốn vô sắc định không ngăn mé, đây gọi tướng thật tế bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Các bồ tát ma ha tát như thật rõ biết phải học trong ấy, đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng.

Bạch thế tôn! Sao gọi tướng thật tế tám giải thoát? Sao gọi tướng thật tế tám thắng xứ, chín thou đệ định, mười biên xứ? Các bồ tát ma ha tát như thật rõ biết mà học trong ấy, đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng? Thiện hiện! Tám giải thoát không ngăn mé, đây gọi tướng thật tế tám giải thoát. Tám thắng xứ, chín thou đệ định, mười biên xứ không ngăn mé, đây gọi tướng thật tế tám thắng xứ, chín thou đệ định, mười biên xứ. Các bồ tát ma ha tát như thật rõ biết phải học trong ấy, đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng.

Bạch thế tôn! Sao gọi tướng thật tế bốn niệm trụ? Sao gọi tướng thật tế bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi? Các bồ tát ma ha tát như thật rõ biết mà học trong ấy, đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng? Thiện hiện! Bốn niệm trụ không ngăn mé, đây gọi tướng thật tế bốn niệm trụ. Bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi không ngăn mé, đây gọi tướng thật tế bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi. Các bồ tát ma ha tát như thật rõ biết phải học trong ấy, đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng.

Bạch thế tôn! Sao gọi tướng thật tế không giải thoát moan? Sao gọi tướng thật tế vô tướng, vô nguyên giải thoát moan? Các bồ tát ma ha tát như thật rõ biết tướng hẹp rộng? Thiện hiện! Không giải thoát moan không ngăn mé, đây gọi tướng thật tế không giải thoát moan. Vô tướng, vô nguyên giải thoát

môn không ngần mé, đây gọi tướng thật tế vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Các bồ tát ma ha tát như thật rõ biết phải học trong ấy, đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng.

Bạch thế tôn! Sao gọi tướng thật tế năm nhãn? Sao gọi tướng thật tế sáu thần thông? Các bồ tát ma ha tát như thật rõ biết mà học trong ấy, đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng? Thiện hiện! Năm nhãn không ngần mé, đây gọi tướng thật tế năm nhãn. Sáu thần thông không ngần mé, đây gọi tướng thật tế sáu thần thông. Các bồ tát ma ha tát như thật rõ biết phải học trong ấy, đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng.

Bạch thế tôn! Sao gọi tướng thật tế phật mười lực? Sao gọi tướng thật tế bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp phật bất cộng? Các bồ tát ma ha tát như thật rõ biết mà học trong ấy, đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng? Thiện hiện! Phật mười lực không ngần mé, đây gọi tướng thật tế phật mười lực. Bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp phật bất cộng không ngần mé, đây gọi tướng thật tế bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp phật bất cộng. Các bồ tát ma ha tát như thật rõ biết phải học trong ấy, đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng.

Bạch thế tôn! Sao gọi tướng thật tế pháp vô vong thất? Sao gọi tướng thật tế tánh hằng trụ xả? Các bồ tát ma ha tát như thật rõ biết mà học trong ấy, đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng? Thiện hiện! Pháp vô vong thất không ngần mé, đây gọi tướng thật tế pháp vô vong thất. Tánh hằng trụ xả không ngần mé, đây gọi tướng thật tế tánh hằng trụ xả. Các bồ tát ma ha tát như thật rõ biết phải học trong ấy, đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng.

Bạch thế tôn! Sao gọi tướng thật tế nhất thiết trí? Sao gọi tướng thật tế đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí? Các bồ tát ma ha tát như thật rõ biết mà học trong ấy, đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng? Thiện hiện! Nhất thiết trí không ngần mé, đây gọi tướng thật tế nhất thiết trí. Đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, nhất thiết tướng trí. Các bồ tát ma ha tát như thật rõ biết phải học trong ấy, đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng.

Bạch thế tôn! Sao gọi tướng thật tế tất cả đà la ni môn? Sao gọi tướng thật tế tất cả tam ma địa môn? Các bồ tát ma ha tát như thật rõ biết mà học trong ấy, đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng? Thiện hiện! Tất cả đà la ni môn không ngần mé, đây gọi tướng thật tế tất cả đà la ni môn. Tất cả tam ma địa môn không ngần mé, đây gọi tướng thật tế tất cả tam ma địa môn. Các bồ tát ma ha tát như thật rõ biết phải học trong ấy, đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng.

Bạch thế tôn! Sao gọi tướng thật tế quả dự lưu? Sao gọi tướng thật tế quả nhất lai, bất hoàn, a la hán? Các bồ tát ma ha tát như thật rõ biết mà học trong ấy, đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng? Thiện hiện! Quả

dự lưu không ngần mé, đầy gọi tướng thật tế quả dự lưu. Quả nhất lai, bắt hoàn, a la hán không ngần mé, đầy gọi tướng thật tế quả nhất lai, bắt hoàn, a la hán. Các bồ tát ma ha tát như thật rõ biết phải học trong ấy, đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng.

Bạch thế tôn! Sao gọi tướng thật tế độc giác bồ đề? Các bồ tát ma ha tát như thật rõ biết mà học trong ấy, đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng? Thiện hiện! Độc giác bồ đề không ngần mé, đầy gọi tướng thật tế độc giác bồ đề. Các bồ tát ma ha tát như thật rõ biết phải học trong ấy, đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng.

Bạch thế tôn! Sao gọi tướng thật tế tất cả hạnh bồ tát ma ha tát? Các bồ tát ma ha tát như thật rõ biết mà học trong ấy, đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng? Thiện hiện! Tất cả hạnh bồ tát ma ha tát không ngần mé, đầy gọi tướng thật tế tất cả hạnh bồ tát ma ha tát. Các bồ tát ma ha tát như thật rõ biết phải học trong ấy, đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng.

Bạch thế tôn! Sao gọi tướng thật tế chư phật vô thượng chánh đẳng bồ đề? Các bồ tát ma ha tát như thật rõ biết mà học trong ấy, đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng? Thiện hiện! Chư phật vô thượng chánh đẳng bồ đề không ngần mé, đầy gọi tướng thật tế chư phật vô thượng chánh đẳng bồ đề. Các bồ tát ma ha tát như thật rõ biết phải học trong ấy, đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng.

Lại nữa, thiện hiện! Nếu bồ tát ma ha tát như thật rõ biết tướng pháp giới sắc, như thật rõ biết tướng pháp giới thọ tưởng hành thức. Bồ tát ma ha tát này đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng.

Thiện hiện! Nếu bồ tát ma ha tát như thật rõ biết tướng pháp giới nhãn xứ, như thật rõ biết tướng pháp giới nhĩ tỷ hiệt thân ý xứ. Bồ tát ma ha tát này đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng.

Thiện hiện! Nếu bồ tát ma ha tát như thật rõ biết tướng pháp giới sắc xứ, như thật rõ biết tướng pháp giới thanh hương vị xúc pháp xứ. Bồ tát ma ha tát này đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng.

Thiện hiện! Nếu bồ tát ma ha tát như thật rõ biết tướng pháp giới nhãn giới, như thật rõ biết tướng pháp giới nhĩ tỷ thiết thân ý giới. Bồ tát ma ha tát này đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng.

Thiện hiện! Nếu bồ tát ma ha tát như thật rõ biết tướng pháp giới, như thật rõ biết tướng pháp giới thanh hương vị xúc pháp giới. Bồ tát ma ha tát này đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng.

Thiện hiện! Nếu bồ tát ma ha tát như thật rõ biết tướng pháp giới nhãn thức giới, như thật rõ biết tướng pháp giới nhãn thức giới, như thật rõ biết tướng pháp giới nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới. Bồ tát ma ha tát này đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng.

Thiện hiện! Nếu bồ tát ma ha tát như thật rõ biết tướng pháp giới nhãn xúc, như thật rõ biết tướng pháp giới nhĩ tỷ thiết thân ý xúc. Bồ tát ma ha tát này đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng.

Thiện hiện! Nếu bồ tát ma ha tát như thật rõ biết tướng pháp giới nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, như thật rõ biết tướng pháp giới nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ. Bồ tát ma ha tát này đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng.

Thiện hiện! Nếu bồ tát ma ha tát như thật rõ biết tướng pháp giới địa giới, như thật rõ biết tướng pháp giới thủy hỏa phong không thức giới. Bồ tát ma ha tát này đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng.

Thiện hiện! Nếu bồ tát ma ha tát như thật rõ biết tướng pháp giới vô minh; như thật rõ biết tướng pháp giới hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ uj não. Bồ tát ma ha tát này đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng.

Thiện hiện! Nếu bồ tát ma ha tát như thật rõ biết tướng pháp giới bồ thí ba la mật đa; như thật rõ biết tướng pháp giới tịnh giới, an nhãn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã ba la mật đa. Bồ tát ma ha tát này đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng.

Thiện hiện! Nếu bồ tát ma ha tát như thật rõ biết tướng pháp giới nội không; như thật rõ biết tướng pháp giới ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Bồ tát ma ha tát này đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng.

Thiện hiện! Nếu bồ tát ma ha tát như thật rõ biết tướng pháp giới chơn như; như thật rõ biết tướng pháp giới pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới. Bồ tát ma ha tát này như thật rõ biết tướng hẹp rộng.

Thiện hiện! Nếu bồ tát ma ha tát như thật rõ biết tướng pháp giới khổ thánh đế, như thật rõ biết tướng pháp giới tập diệt đạo thánh đế. Bồ tát ma ha tát này đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng.

Thiện hiện! Nếu bồ tát ma ha tát như thật rõ biết tướng pháp giới bốn tĩnh lự; như thật rõ biết tướng pháp giới bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Bồ tát ma ha tát này đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng.

Thiện hiện! Nếu bồ tát ma ha tát như thật rõ biết tướng pháp giới tám giải thoát; như thật rõ biết tướng pháp giới tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Bồ tát ma ha tát này đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng.

Thiện hiện! Nếu bồ tát ma ha tát như thật rõ biết tướng pháp giới bốn niệm trụ; như thật rõ biết tướng pháp giới bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Bồ tát ma ha tát này đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng.

Thiện hiện! Nếu bồ tát ma ha tát như thật rõ biết tướng pháp giới không giải thoát môn; như thật rõ biết tướng pháp giới vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Bồ tát ma ha tát này đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng.

Thiện hiện! Nếu bồ tát ma ha tát như thật rõ biết tướng pháp giới năm nhãn, như thật rõ biết tướng pháp giới sáu thần thông. Bồ tát ma ha tát này đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng.

Thiện hiện! Nếu bồ tát ma ha tát như thật rõ biết tướng pháp giới phật mười lực; như thật rõ biết tướng pháp giới bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp phật bất cộng. Bồ tát ma ha tát này đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng.

Thiện hiện! Nếu bồ tát ma ha tát như thật rõ biết tướng pháp giới pháp vô vong thất, như thật rõ biết tướng pháp giới tánh hằng trụ xả. Bồ tát ma ha tát này đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng.

Thiện hiện! Nếu bồ tát ma ha tát như thật rõ biết tướng pháp giới nhất thiết trí; như thật rõ biết tướng pháp giới đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Bồ tát ma ha tát này đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng.

Thiện hiện! Nếu bồ tát ma ha tát như thật rõ biết tướng pháp giới tất cả đà la ni môn, như thật rõ biết tướng pháp giới tất cả tam ma địa môn. Bồ tát ma ha tát này đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng.

Thiện hiện! Nếu bồ tát ma ha tát này như thật rõ biết tướng pháp giới quả dự lưu; như thật rõ biết tướng pháp giới quả nhất lai, bất hoàn, a la hán. Bồ tát ma ha tát này đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng.

Thiện hiện! Nếu bồ tát ma ha tát như thật rõ biết tướng pháp giới độc giác bồ đề, bồ tát ma ha tát này đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng.

Thiện hiện! Nếu bồ tát ma ha tát như thật rõ biết tướng pháp giới tất cả hạnh bồ tát ma ha tát, bồ tát ma ha tát này đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng.

Thiện hiện! Nếu bồ tát ma ha tát như thật rõ biết tướng pháp giới chư phật vô thượng chánh đẳng bồ đề, bồ tát ma ha tát này đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng.

Bây giờ, cụ thọ thiện hiện thưa phật rằng: bạch thế tôn! Sao gọi tướng pháp giới sắc. Sao gọi tướng pháp giới thọ tướng hành thức. Các bồ tát ma ha tát như thật rõ biết mà học trong ấy, đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng? Phật nói: thiện hiện! Sắc giới, hư không giới gọi là sắc pháp giới. Sắc pháp giới đây không đứt không riêng mà khá thì thiết, đây gọi tướng pháp giới sắc. Thọ tướng hành thức giới, hư không giới gọi là thọ tướng hành thức

pháp giới. Thọ tướng hành thức pháp giới đây cũng không đứt không riêng mà khá thi thiết, đây gọi tướng pháp giới thọ tướng hành thức. Các bồ tát ma ha tát như thật rõ biết phải học trong ấy, đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng.

Bạch thế tôn! Sao gọi tướng pháp giới nhân xứ. Sao gọi tướng pháp giới nhĩ tỷ thiết thân ý xứ. Các bồ tát ma ha tát như thật rõ biết mà học trong ấy, đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng? Thiện hiện! Nhân xứ giới, hư không giới gọi là nhân xứ pháp giới. Nhân xứ pháp giới đây không đứt không riêng mà khá thi thiết, đây gọi tướng pháp giới nhân xứ. Nhĩ tỷ thiết thân ý xứ pháp giới. Nhĩ tỷ thiết thân ý xứ pháp giới đây cũng không đứt không riêng mà khá thi thiết, đây gọi tướng pháp giới nhĩ tỷ thiết thân ý xứ. Các bồ tát ma ha tát như thật rõ biết phải học trong ấy, đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng.

Bạch thế tôn! Sao gọi tướng pháp giới sắc xứ. Sao gọi tướng pháp giới thanh hương vị xúc pháp xứ. Các bồ tát ma ha tát như thật rõ biết mà học trong ấy, đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng? Thiện hiện! Sắc xứ giới, hư không giới gọi là sắc xứ pháp giới. Sắc xứ pháp giới đây không đứt không riêng mà khá thi thiết, đây gọi tướng pháp giới sắc xứ. Thanh hương vị xúc pháp xứ giới, hư không giới gọi là thanh hương vị xúc pháp xứ pháp giới. Thanh hương vị xúc pháp xứ pháp giới đây cũng không đứt không riêng mà khá thi thiết, đây gọi tướng pháp giới thanh hương vị xúc pháp xứ. Các bồ tát ma ha tát như thật rõ biết phải học trong ấy, đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng.

Bạch thế tôn! Sao gọi tướng pháp giới nhân giới. Sao gọi tướng pháp giới nhĩ tỷ thiết thân ý giới. Các bồ tát ma ha tát như thật rõ biết mà học trong ấy, đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng? Thiện hiện! Nhân giới pháp giới, hư không giới gọi là nhân giới pháp giới. Nhân giới pháp giới đây không đứt không riêng mà khá thi thiết, đây gọi tướng pháp giới nhân giới. Nhĩ tỷ thiết thân ý giới pháp giới, hư không giới gọi là nhĩ tỷ thiết thân ý giới pháp giới. Nhĩ tỷ thiết thân ý giới pháp giới đây cũng không đứt không riêng mà khá thi thiết, đây gọi tướng pháp giới nhĩ tỷ thiết thân ý giới. Các bồ tát ma ha tát như thật rõ biết phải học trong ấy, đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng.

Bạch thế tôn! Sao gọi tướng pháp giới sắc giới. Sao gọi tướng pháp giới thanh hương vị xúc pháp giới. Các bồ tát ma ha tát như thật rõ biết mà học trong ấy, đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng? Thiện hiện! Sắc giới pháp giới, hư không giới gọi là sắc giới pháp giới. Sắc giới pháp giới đây không đứt không riêng mà khá thi thiết, đây gọi tướng pháp giới sắc giới. Thanh hương vị xúc pháp giới, hư không giới gọi là thanh hương vị xúc pháp giới. Thanh hương vị xúc pháp giới pháp giới đây cũng không đứt

không riêng mà khá thi thiết, đây gọi tướng pháp giới thanh hương vị xúc pháp giới. Các bồ tát ma ha tát như thật rõ biết phải học trong ấy, đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng.

Bạch thế tôn! Sao gọi tướng pháp giới nhãn thức giới. Sao gọi tướng pháp giới nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới. Các bồ tát ma ha tát như thật rõ biết mà học trong ấy, đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng? Thiện hiện! Nhãn thức giới pháp giới, hư không giới gọi là nhãn thức giới pháp giới. Nhãn thức giới pháp giới đây không dứt không riêng mà khá thi thiết, đây gọi tướng pháp giới nhãn thức giới. Nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới pháp giới, hư không giới gọi là nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới pháp giới. Nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới pháp giới đây cũng không dứt không riêng mà khá thi thiết, đây gọi tướng pháp giới nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới. Các bồ tát ma ha tát như thật rõ biết phải học trong ấy, đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng.

Bạch thế tôn! Sao gọi tướng pháp giới nhãn xúc. Sao gọi tướng pháp giới nhĩ tỷ thiết thân ý xúc. Các bồ tát ma ha tát như thật rõ biết mà học trong ấy, đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng? Thiện hiện! Nhãn xúc giới, hư không giới gọi là nhãn xúc pháp giới. Nhãn xúc pháp giới đây không dứt không riêng mà khá thi thiết, đây gọi tướng pháp giới nhãn xúc. Nhĩ tỷ thiết thân ý xúc giới, hư không giới gọi là nhĩ tỷ thiết thân ý xúc pháp giới. Nhĩ tỷ thiết thân ý xúc pháp giới đây cũng không dứt không riêng mà khá thi thiết, đây gọi tướng pháp giới nhĩ tỷ thiết thân ý xúc. Các bồ tát ma ha tát như thật rõ biết phải học trong ấy, đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng.

Bạch thế tôn! Sao gọi tướng pháp giới nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ. Sao gọi tướng pháp giới nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ. Các bồ tát ma ha tát như thật rõ biết mà học trong ấy, đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng? Thiện hiện! Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ giới, hư không giới gọi là nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ pháp giới đây không dứt không riêng mà khá thi thiết, đây gọi tướng pháp giới nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ. Nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ pháp giới, hư không giới gọi là nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ pháp giới. Nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ pháp giới đây cũng không dứt không riêng mà khá thi thiết, đây gọi tướng pháp giới nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ. Các bồ tát ma ha tát như thật rõ biết phải học trong ấy, đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng.

Bạch thế tôn! Sao gọi tướng pháp giới địa giới. Sao gọi tướng pháp giới thủy hỏa phong không thức giới. Các bồ tát ma ha tát như thật rõ biết mà học trong ấy, đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng? Thiện hiện! Địa giới pháp giới, hư không giới gọi là địa giới pháp giới. Địa giới pháp giới đây

không dứt không riêng mà khá thi thiết, đây gọi tướng pháp giới địa giới. Thủy hỏa phong không thức giới pháp giới, hư không giới gọi là thủy hỏa phong không thức giới pháp giới. Thủy hỏa phong không thức giới pháp giới đây cũng không dứt không riêng mà khá thi thiết, đây gọi tướng pháp giới thủy hỏa phong không thức giới. Các bồ tát ma ha tát như thật rõ biết phải học trong ấy, đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng.

Bạch thế tôn! Sao gọi tướng pháp giới vô minh. Sao gọi tướng pháp giới hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ uj não. Các bồ tát ma ha tát như thật rõ biết mà học trong ấy, đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng? Thiện hiện! Vô minh giới, hư không giới gọi là vô minh pháp giới. Vô minh pháp giới đây không dứt không riêng mà khá thi thiết, đây gọi tướng pháp giới vô minh. Hành cho đến lão tử sâu thán khổ uj não pháp giới, hư không giới gọi là hành cho đến lão tử sâu thán khổ uj não pháp giới. Hành cho đến lão tử sâu thán khổ uj não pháp giới đây gọi tướng pháp giới hành cho đến lão tử sâu thán khổ uj não. Các bồ tát ma ha tát như thật rõ biết hải học trong ấy, đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng.

Bạch thế tôn! Sao gọi tướng pháp giới bố thí ba la mật đa. Sao gọi tướng pháp giới tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩn lự, bát nhã ba la mật đa. Các bồ tát ma ha tát như thật rõ biết mà học trong ấy, đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng? Thiện hiện! Bố thí ba la mật đa giới, hư không giới gọi là bố thí ba la mật đa pháp giới. Bố thí ba la mật đa pháp giới đây không dứt không riêng mà khá thi thiết, đây gọi tướng pháp giới bố thí ba la mật đa. Tịnh giới cho đến bát nhã ba la mật đa giới, hư không giới gọi là tịnh giới cho đến bát nhã ba la mật đa pháp giới. Tịnh giới cho đến bát nhã ba la mật đa pháp giới đây cũng không dứt không riêng mà khá thi thiết, đây gọi tướng pháp giới tịnh giới cho đến bát nhã ba la mật đa. Các bồ tát ma ha tát như thật rõ biết phải học trong ấy, đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng.

Bạch thế tôn! Sao gọi tướng pháp giới nội không. Sao gọi tướng pháp giới ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tu85 tánh không, vô tánh tự tánh không. Các bồ tát ma ha tát như thật rõ biết mà học trong ấy, đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng? Thiện hiện! Nội không giới, hư không giới gọi là nội không pháp giới. Nội không pháp giới đây không dứt không riêng mà khá thi thiết, đây gọi tướng pháp giới nội không. Ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không giới, hư không giới gọi là ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không pháp giới. Ngoại không cho đến vô tánh không pháp giới

đây cũng không đứt không riêng mà khá thi thiết đấy gọi tướng pháp giới ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không. Các bồ tát ma ha tát như thật rõ biết phải học trong ấy, đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng.

Bạch thế tôn! Sao gọi tướng háp giới chơn như? Sao gọi tướng pháp giới pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới? Các bồ tát ma ha tát như thật rõ biết mà học trong ấy, đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng? Thiện hiện! Chơn như giới, hư không giới gọi là chơn như pháp giới. Chơn như pháp giới đây không đứt không riêng mà khá thi thiết, đấy gọi tướng pháp giới chơn như. Pháp giới cho đến bất tư nghi giới pháp giới, hư không giới gọi là pháp giới cho đến bất tư nghi giới pháp giới. Pháp giới cho đến bất tư nghi giới pháp giới đây cũng không đứt không riêng mà khá thi thiết, đấy gọi tướng pháp giới pháp giới cho đến bất tư nghi giới. Các bồ tát ma ha tát như thật rõ biết phải học trong ấy, đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng.

Bạch thế tôn! Sao gọi tướng pháp giới khổ thánh đế. Sao gọi tướng pháp giới tập diệt đạo thánh đế. Các bồ tát ma ha tát như thật rõ biết mà học trong ấy, đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng? Thiện hiện! Khổ thánh đế giới, hư không giới gọi là khổ thánh đế pháp giới. Khổ thánh đế pháp giới đây không đứt không riêng mà khá thi thiết, đấy gọi tướng pháp giới khổ thánh đế. Tập diệt đạo thánh đế giới, hư không giới gọi là tập diệt đạo thánh đế pháp giới. Tập diệt đạo thánh đế pháp giới đây cũng không đứt không riêng mà khá thi thiết, đấy gọi tướng pháp giới tập diệt đạo thánh đế. Các bồ tát ma ha tát như thật rõ biết phải học trong ấy, đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng.

Bạch thế tôn! Sao gọi tướng pháp giới bốn tĩnh lự. Sao gọi tướng pháp giới bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Các bồ tát ma ha tát như thật rõ biết mà học trong ấy, đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng? Thiện hiện! Bốn tĩnh lự giới, hư không giới gọi là bốn tĩnh lự pháp giới. Bốn tĩnh lự pháp giới đây không đứt không riêng mà khá thi thiết, đấy gọi tướng pháp giới bốn tĩnh lự. Bốn vô lượng, bốn vô sắc định giới, hư không giới gọi là bốn vô lượng, bốn vô sắc định pháp giới. Bốn vô lượng, bốn vô sắc định pháp giới đây cũng không đứt không riêng mà khá thi thiết, đấy gọi tướng pháp giới bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Các bồ tát ma ha tát như thật rõ biết phải học trong ấy, đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng.

Bạch thế tôn! Sao gọi tướng pháp giới tám giải thoát. Sao gọi tướng pháp giới tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biên xứ. Các bồ tát ma ha tát như thật rõ biết mà học trong ấy, đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng? Thiện hiện! Tám giải thoát giới, hư không giới gọi là tám giải thoát pháp giới. Tám giải thoát pháp giới đây không đứt không riêng mà khá thi thiết,

đây gọi tướng pháp giới tám giải thoát. Tám tha91ng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ giới, hư không giới gọi là tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ pháp giới. Tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ pháp giới đây cũng không đứt không riêng mà khá thi thiết, đây gọi tướng pháp giới tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Các bồ tát ma ha tát như thật rõ biết phải học trong ấy, đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng.

Bạch thế tôn! Sao gọi tướng pháp giới bốn niệm trụ. Sao gọi tướng pháp giới bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Các bồ tát ma ha tát như thật rõ biết mà học trong ấy, đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng? Thiện hiện! Bốn niệm trụ giới, hư không giới gọi là bốn niệm trụ pháp giới. Bốn niệm trụ pháp giới đây không đứt không riêng mà khá thi thiết, đây gọi tướng pháp giới bốn niệm trụ. Bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi giới, hư không giới gọi là bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi pháp giới. Bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi pháp giới đây cũng không đứt không riêng mà khá thi thiết, đây gọi tướng pháp giới bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi. Các bồ tát ma ha tát như thật rõ biết phải học trong ấy, đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng.

Bạch thế tôn! Sao gọi tướng pháp giới không giải thoát môn. Sao gọi tướng pháp giới vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Các bồ tát ma ha tát như thật rõ biết tướng hẹp rộng? Thiện hiện! Không giải thoát môn giới, hư không giới gọi là không giải thoát môn pháp giới. Không giải thoát môn pháp giới đây không đứt không riêng mà khá thi thiết, đây gọi tướng pháp giới không giải thoát môn. Vô tướng, vô nguyện giải thoát môn giới, hư không giới gọi là vô tướng, vô nguyện giải thoát môn pháp giới. Vô tướng, vô nguyện giải thoát môn pháp giới đây cũng không đứt không riêng mà khá thi thiết, đây gọi tướng pháp giới vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Các bồ tát ma ha tát như thật rõ biết phải học trong ấy, đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng.

Bạch thế tôn! Sao gọi tướng pháp giới năm nhãn. Sao gọi tướng pháp giới sáu thần thông. Các bồ tát ma ha tát như thật rõ biết mà học trong ấy đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng? Thiện hiện! Năm nhãn giới, hư không giới gọi là năm nhãn pháp giới. Năm nhãn pháp giới đây không đứt không riêng mà khá thi thiết, đây gọi tướng pháp giới năm nhãn. Sáu thần thông giới, hư không giới gọi là sáu thần thông pháp giới. Sáu thần thông pháp giới đây cũng không đứt không riêng mà khá thi thiết, đây gọi tướng pháp giới sáu thần thông.

Các bồ tát ma ha tát như thật rõ biết phải học trong ấy, đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng.

Bạch thế tôn! Sao gọi tướng pháp giới phật mười lục. Sao gọi tướng pháp giới bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp phật bất cộng. Các bồ tát ma ha tát như thật rõ biết mà học trong ấy, đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng? Thiện hiện! Phật mười lục giới, hư không giới gọi là phật mười lục pháp giới. Phật mười lục pháp giới đây không đứt không riêng mà khá thi thiết, đây gọi tướng pháp giới phật mười lục. Bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp phật bất cộng giới, hư không giới gọi là bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp phật bất cộng pháp giới. Bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp phật bất cộng pháp giới đây cũng không đứt không riêng mà khá thi thiết, đây gọi tướng pháp giới bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp phật bất cộng. Các bồ tát ma ha tát như thật rõ biết phải học trong ấy, đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng.

Bạch thế tôn! Sao gọi tướng pháp giới pháp vô vong thất. Sao gọi tướng pháp giới tánh hằng trụ xả. Các bồ tát ma ha tát như thật rõ biết mà học trong ấy, đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng? Thiện hiện! Pháp vô vong thất giới, hư không giới gọi là pháp vô vong thất pháp giới. Pháp vô vong thất pháp giới đây không đứt không riêng mà khá thi thiết, đây gọi tướng pháp giới pháp vô vong thất. Tánh hằng trụ xả giới, hư không giới gọi là tánh hằng trụ xả pháp giới. Tánh hằng trụ xả pháp giới đây gọi tướng pháp giới tánh hằng trụ xả. Các bồ tát ma ha tát như thật rõ biết phải học trong ấy, đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng.

Bạch thế tôn! Sao gọi tướng pháp giới nhất thiết trí. Sao gọi tướng pháp giới đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Các bồ tát ma ha tát như thật rõ biết mà học trong ấy, đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng? Thiện hiện! Nhất thiết trí giới, hư không giới gọi là nhất thiết trí pháp giới. Nhất thiết trí pháp giới đây không đứt không riêng mà khá thi thiết, đây gọi tướng pháp giới nhất thiết trí. Đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí giới, hư không giới gọi là đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí pháp giới. Đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí pháp giới đây cũng không đứt không riêng mà khá thi thiết, đây gọi tướng pháp giới đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Các bồ tát ma ha tát như thật rõ biết phải học trong ấy, đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng.

Bạch thế tôn! Sao gọi tướng pháp giới tất cả đà la ni môn. Sao gọi tướng pháp giới tất cả tam ma địa môn. Các bồ tát ma ha tát như thật rõ biết mà học trong ấy, đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng? Thiện hiện! Tất cả đà la ni môn giới, hư không giới gọi là tất cả đà la ni môn pháp giới. Tất cả đà la ni môn pháp giới đây không đứt không riêng mà khá thi thiết, đây gọi tướng pháp giới tất cả đà la ni môn. Tất cả tam ma địa môn giới, hư không giới gọi là tất cả tam ma địa môn pháp giới. Tất cả tam ma địa môn pháp giới đây cũng không đứt không riêng mà khá thi thiết, đây gọi tướng

pháp giới tất cả tam ma địa môn. Các bồ tát ma ha tát như thật rõ biết phải học trong ấy, đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng.

Bạch thế tôn! Sao gọi tướng pháp giới quả dự lưu. Sao gọi tướng pháp giới quả nhất lai, bất hoàn, a la hán. Các bồ tát ma ha tát như thật rõ biết mà học trong ấy, đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng? Thiện hiện! Quả dự lưu giới, hư không giới gọi là quả dự lưu pháp giới. Quả dự lưu pháp giới gọi là quả dự lưu pháp giới đây không dứt không riêng mà khá thi thiết, đây gọi tướng pháp giới quả dự lưu. Quả nhất lai, bất hoàn, a la hán giới, hư không giới gọi là quả nhất lai, bất hoàn, a la hán pháp giới. Quả nhất lai bất hoàn, a la hán pháp giới đây cũng không dứt không riêng mà khá thi thiết, đây gọi tướng pháp giới quả nhất lai, bất hoàn, a la hán. Các bồ tát ma ha tát như thật rõ biết phải học trong ấy, đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng.

Bạch thế tôn! Sao gọi tướng pháp giới độc giác bồ đề; các bồ tát ma ha tát như thật rõ biết mà học trong ấy, đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng? Thiện hiện! Độc giác bồ đề giới, hư không giới gọi là độc giác bồ đề pháp giới. Độc giác bồ đề pháp giới đây không dứt không riêng mà khá thi thiết, đây gọi tướng pháp giới độc giác bồ đề. Các bồ tát ma ha tát như thật rõ biết phải học trong ấy, đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng.

Bạch thế tôn! Sao gọi tướng pháp giới tất cả hạnh bồ tát ma ha tát; các bồ tát ma ha tát như thật rõ biết mà học trong ấy, đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng? Thiện hiện! Tất cả hạnh bồ tát ma ha tát giới, hư không giới gọi là tất cả hạnh bồ tát ma ha tát pháp giới. Tất cả hạnh bồ tát ma ha tát pháp giới đây không dứt không riêng mà khá thi thiết, đây gọi tướng pháp giới tất cả hạnh bồ tát ma ha tát. Các bồ tát ma ha tát như thật rõ biết phải học trong ấy, đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng.

Bạch thế tôn! Sao gọi tướng pháp giới chư phật vô thượng chánh đẳng bồ đề; các bồ tát ma ha tát như thật rõ biết mà học trong ấy, đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng? Thiện hiện! Chư phật vô thượng chánh đẳng bồ đề giới, hư không giới gọi là chư phật vô thượng chánh đẳng bồ đề pháp giới. Chư phật vô thượng chánh đẳng bồ đề pháp giới đây không dứt không riêng mà khá thi thiết, đây gọi tướng pháp giới chư phật vô thượng chánh đẳng bồ đề. Các bồ tát ma ha tát như thật rõ biết phải học trong ấy, đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng.

--- oOo ---

Quyển thứ 359 - HỘI THỨ NHẤT

Phẩm

HỎI NHIỀU CHẶNG HAI

Thứ 61 - 9

Bấy giờ, cụ thọ thiện hiện thưa phật rằng: bạch thế tôn! Lại vì sao bồ tát ma ha tát nên biết tướng hẹp rộng tất cả pháp? Phật nói: thiện hiện! Nếu bồ tát ma ha tát như thật rõ biết tất cả pháp chẳng hợp chẳng tan. Bồ tát mah atát này như vậy là biết tướng hẹp rộng tất cả pháp.

Cụ thọ thiện hiện lại thưa phật rằng: bạch thế tôn! Những tất cả pháp nào chẳng hợp chẳng tan? Phật nói: thiện hiện! Sắc chẳng hợp chẳng tan, thọ tướng hành thức cũng chẳng hợp chẳng tan. Nhãn xứ chẳng hợp chẳng tan, nhĩ tỷ thiết thân ý xứ cũng chẳng hợp chẳng tan. Sắc xứ chẳng hợp chẳng tan, thanh hương vị xúc pháp xứ cũng chẳng hợp chẳng tan.

Nhãn giới chẳng hợp chẳng tan, nhĩ tỷ thiết thân ý giới cũng chẳng hợp tan. Sắc giới chẳng hợp chẳng tan, thanh hương vị xúc pháp giới cũng chẳng hợp tan. Nhãn thức giới chẳng hợp chẳng tan, nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới cũng chẳng hợp chẳng tan. Nhãn xúc chẳng hợp chẳng tan. nhãn xúc chẳng hợp chẳng tan. nhĩ tỷ thiết thân ý xúc cũng chẳng hợp chẳng tan. nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng hợp chẳng tan, nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng hợp chẳng tan.

Địa giới chẳng hợp chẳng tan, thủy hỏa phong không thức giới cũng chẳng hợp chẳng tan. vô minh chẳng hợp chẳng tan; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh lão tử sầu than khổ uj não cũng chẳng hợp chẳng tan. bố thí ba la mật đa chẳng hợp chẳng tan; tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã ba la mật đa cũng chẳng hợp chẳng tan.

Nội không chẳng hợp chẳng tan; ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không cũng không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không cũng chẳng hợp chẳng tan.

Chơn như chẳng hợp chẳng tan; pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới cũng chẳng hợp chẳng tan. khổ thánh đế ca h83ng hợp chẳng tan, tập diệt đạo thánh đế cũng chẳng hợp chẳng tan.

Bốn tĩnh lự chẳng hợp chẳng tan; bốn vô lượng, bốn vô sắc định cũng chẳng hợp chẳng tan. tám giải thoát chẳng hợp chẳng tan; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ cũng chẳng hợp chẳng tan. bốn niệm trụ chẳng hợp chẳng tan; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi cũng chẳng hợp chẳng tan. không giải thoát môn chẳng hợp chẳng tan; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn cũng chẳng hợp

chẳng tan. năm nhãn chẳng hợp chẳng tan, sáu thần thông cũng chẳng hợp chẳng tan.

Phật mười lực chẳng hợp chẳng tan; bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng cũng chẳng hợp chẳng tan. pháp vô vong thất chẳng hợp chẳng tan, tánh hằng trụ xả cũng chẳng hợp chẳng tan. nhất thiết trí chẳng hợp chẳng tan; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí cũng chẳng hợp chẳng tan. tất cả đà la ni môn chẳng hợp chẳng tan, tất cả tam ma địa môn cũng chẳng hợp chẳng tan.

Quả dự lự chẳng hợp chẳng tan; quả nhất lai, bất hoàn, a la hán cũng chẳng hợp chẳng tan. độc giác bồ đề chẳng hợp chẳng tan. tất cả hạnh bồ tát ma ha tát chẳng hợp chẳng tan. chư Phật vô thượng chánh đẳng bồ đề chẳng hợp chẳng tan. hữu vi giới chẳng hợp chẳng tan, vô vi giới cũng chẳng hợp chẳng tan.

Vì có sao? Thiện hiện! Các pháp như thế đều không có tự tánh, nếu không tự tánh thời vô sở hữu, nếu vô sở hữu thời chẳng thể nói có hợp có tan. các bồ tát ma ha tát đối tất cả pháp như thế rõ biết, tòi năng rõ biết được tướng hẹp rộng.

Khi ấy, cụ thọ thiện hiện thưa Phật rằng: bạch Thế Tôn! Như vậy gọi là lược nhiếp sáu món ba la mật đa. Các bồ tát ma ha tát nếu học trong đó năng làm được nhiều việc.

Bạch Thế Tôn! Như vậy, lược nhiếp ba la mật đa bồ tát ma ha tát mới tu nghiệp thường nên học trong đó, cho đến bồ tát ma ha tát trụ thập địa cũng nên học trong đó.

Bạch Thế Tôn! Nếu bồ tát ma ha tát học lược nhiếp ba la mật đa đây, đối tất cả pháp biết tướng hẹp rộng? Phật nói: thiện hiện! Như vậy, như vậy. Như lời người nói. Thiện hiện! Pháp môn như thế, lợi căn bồ tát ma ha tát vào được, trung căn bồ tát ma ha tát cũng năng vào được. Thiện hiện! Pháp môn như thế, định căn bồ tát ma ha tát vào được, bất định căn bồ tát ma ha tát cũng năng vào được. Thiện hiện! Pháp môn như thế vô chương vô ngại, nếu bồ tát ma ha tát tìm học trong đó không chẳng năng vào được. Thiện hiện! Pháp môn như thế chẳng phải kẻ biếng nhác, kẻ liệt tinh tiến, kẻ mất chánh niệm, kẻ tâm tán loạn, kẻ tập ác huệ mà năng vào được. Thiện hiện! Pháp môn như thế, kẻ chẳng biếng nhác, kẻ thắng tinh tiến, kẻ trử chánh niệm, kẻ khéo nhiếp tâm, kẻ tu diệu huệ mới năng vào được. Thiện hiện! Nếu bồ tát ma ha tát muốn trụ bậc bất thối chuyển, muốn trụ bậc đệ thập địa, muốn trụ bậc nhất thiết trí trí phải siêng phương tiện vào pháp môn này.

Thiện hiện! Nếu bồ tát ma ha tát đứng như bát nhã ba la mật đa đây đã thuyết mà học, bồ tát ma ha tát này năng tùy chúng được bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã ba la mật đa. cũng tùy cha71ng được nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa

không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Cũng tùy chúng được chơn như, pháp giới, pháp tánh bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới. Cũng tùy chúng được khô tập diệt đạo thánh đế. Cũng tùy chúng được bốn tĩnh lực, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Cũng tùy chúng được tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biên xứ. Cũng tùy chúng được bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Cũng tùy chúng được không giải thoát môn, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Cũng tùy chúng được năm nhãn, sáu thần thông. Cũng tùy chúng được phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp phật bất cộng. Cũng tùy chúng được pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả. Cũng tùy chúng được nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Cũng tùy chúng được tất cả đà la ni môn, tất cả tam ma địa môn. Thiện hiện! Nếu bồ tát ma ha tát như vậy y theo bát nhã ba la mật đa thâm sâu đây đã thuyết mà học, bồ tát ma ha tát này như vậy, như vậy, càng gần sở cầu nhất thiết trí trí.

Thiện hiện! Nếu bồ tát ma ha tát đúng như bát nhã ba la mật đa đã thuyết mà học, bồ tát ma ha tát này có bao nhiêu ma sự tùy khởi liền diệt. Vậy nên, thiện hiện! Nếu bồ tát ma ha tát muốn diệt trừ mau tất cả nghiệp chướng, muốn chánh nhiếp thọ phương tiện khéo léo, phải học bát nhã ba la mật đa.

Lại nữa, thiện hiện! Nếu khi bồ tát ma ha tát hành bát nhã ba la mật đa này, tu bát nhã ba la mật đa này, tập bát nhã ba la mật đa này, khi ấy bồ tát ma ha tát bèn được tất cả như lai ứng chánh đẳng giác ở mười phương vô lượng, vô số, vô biên thế giới hiện tại trụ trì đang thuyết chánh pháp đều chung hộ niệm. Sở vì sao? Vì chư phật quá khứ, vị lai, hiện tại không chẳng đều từ bát nhã ba la mật đa như vậy mà xuất sanh vậy. Vậy nên, thiện hiện! Nếu bồ tát ma ha tát năng hành bát nhã ba la mật đa nên khởi nghĩ này: “chư phật quá khứ vị lai hiện tại sở chứng được pháp, ta cũng sẽ được”. Như vậy, thiện hiện! Các bồ tát ma ha tát nên siêng tu học bát nhã ba la mật đa như thế. Nếu siêng tu học bát nhã ba la mật đa như thế, bồ tát ma ha tát này mau chứng vô thượng chánh đẳng bồ đề. Vậy nên, thiện hiện! Các bồ tát ma ha tát thường nên chẳng lìa tác ý tương ưng nhất thiết trí trí mà tu hành bát nhã ba la mật đa.

Lại nữa, thiện hiện! Nếu bồ tát ma ha tát đối bát nhã ba la mật đa đây, như thật tu hành trải chừng giây lát, bồ tát ma ha tát này chỗ được nhóm phước, lượng ấy rất nhiều. Giả sử có người giáo hóa các hữu tình tam thiên đại thiên thế giới, đều khiến an trụ bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lực, bát nhã.

Hoặc khiến an trụ giải thoát và giải thoát tri kiến. Hoặc khiến an trụ quả dự lưu, nhất lai, bất hoàn, a la hán. Hoặc khiến an trụ độc giác bồ đề. Người này tuy được nhóm phước vô lượng, mà hãy chẳng kịp bồ tát ma ha tát kia đối bát nhã ba la mật đa đây như thật tu hành trải chừng giây lát. Vì có sao? Thiện hiện! Bát nhã ba la mật đa như thế, năng sanh tất cả bồ thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã. Năng sanh tất cả giải thoát và giải thoát tri kiến. Năng sanh quả dự lưu, nhất lai, bất hoàn, a la hán. Năng sanh độc giác bồ đề, năng sanh vô thượng chánh đẳng bồ đề. Tất cả như lai ứng chánh đẳng giác hiện tại mười phương vô lượng, vô biên thế giới không chẳng đều do bát nhã ba la mật đa như thế nay được xuất hiện. Tất cả như lai ứng chánh đẳng giác ở đời quá khứ không chẳng đều do bát nhã ba la mật đa như thế đã được xuất hiện. Tất cả như lai ứng chánh đẳng giác ở đời vị lai không chẳng đều do bát nhã ba la mật đa như thế sẽ được xuất hiện.

Lại nữa, thiện hiện! Nếu bồ tát ma ha tát năng chẳng xa lìa tác ý tương ưng nhất thiết trí trí, tu hành bát nhã ba la mật đa trải chừng giây lát, hoặc trải nửa ngày, hoặc trải một ngày, hoặc trải một tháng, hoặc trải một năm, hoặc trải trăm năm, hoặc trải một kiếp, hoặc trải trăm kiếp cho đến hoặc lai trải qua vô số kiếp. Bồ tát ma ha tát này chỗ được nhóm phước lượng ấy rất nhiều, quá hơn giáo hóa các loại hữu tình ở các thế giới mười phương diện đều như cát sông cãng già, đều khiến an trụ bồ thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã. Hoặc khiến an trụ giải thoát và giải thoát tri kiến. Hoặc khiến an trụ quả dự lưu, nhất lai, bất hoàn, a la hán. Hoặc khiến an trụ độc giác bồ đề chỗ được nhóm phước. Vì có sao? Thiện hiện! Do bát nhã ba la mật đa đây xuất sanh tất cả như lai ứng chánh đẳng giác quá khứ vị lai hiện tại, vì các hữu tình như thật thi thiết bồ thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã. Vì các hữu tình như thật thi thiết quả dự lưu, nhất lai, bất hoàn, a la hán. Vì các hữu tình như thật thi thiết độc giác bồ đề. Vì các hữu tình như thật thi thiết chư phật vô thượng chánh đẳng bồ đề vậy. Bởi nhóm phước này quá hơn phước kia.

Lại nữa, thiện hiện! Nếu bồ tát ma ha tát đúng như bát nhã ba la mật đa đây đã thuyết mà trụ, phải biết bồ tát ma ha tát này chẳng quay lui lại, thường được chư phật hộ niệm, trọn nên phương tiện khéo léo tối thắng, đã từng gần gũi cúng dường vô lượng trăm ngàn trăm ức muôn ức đức phật, ở chỗ các phật đã trồng vô lượng căn lành thù thắng. Phải biết bồ tát ma ha tát này đã được vô lượng chân thiện tri thức nhiếp thọ. Đã lâu tu tập bồ thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã ba la mật đa. đã lâu an trụ nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tát cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất

thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Đã lâu an trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới. Đã lâu an trụ khổ tập diệt đạo thánh đế. Đã lâu tu tập bốn tĩnh lực, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Đã lâu tu tập tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Đã lâu tu tập bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Đã lâu tu tập không giải thoát môn, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Đã lâu tu tập năm nhãn, sáu thần thông. Đã lâu tu tập phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp phật bất cộng. Đã lâu tu tập pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả. Đã lâu tu tập tất cả đà la ni môn, tất cả tam ma địa môn. Đã lâu tu tập nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.

Phải biết bồ tát ma ha tát này trụ bậc đồng tử, tất cả sở nguyện không chẳng đầy đủ. Thường thấy chư phật từng không chút nói, đối các căn lành hằng chẳng bỏ lìa. Thường năng thành thực tất cả hữu tình, cũng thường nghiêm tịnh bao nhiêu cõi phật. Từ một cõi phật tới một cõi phật cung thỉnh cúng dường các phật thế tôn, nghe thọ tu hành pháp vô thượng thừa. Phải biết bồ tát ma ha tát này đã được biện tài vô đoạn, vô tận. Đã được pháp đà la ni thù thắng, trọn nên sắc thân tối thượng vi diệu. Đã được các phật trao ký viên mãn, theo chỗ vui muốn, vì độ hữu tình mà thọ các hữu thân, đã được tự tại. Phải biết bồ tát ma ha tát này khéo biết môn sở duyên, khéo biết môn hành tướng. Khéo biết môn chữ, khéo biết môn phi chữ. Khéo biết lời nói, khéo biết chẳng lời nói. Khéo biết một thêm lời, khéo biết hai thêm lời, khéo biết nhiều thêm lời. Khéo biết nữ nam thêm lời. Khéo biết quá khứ thêm lời, khéo biết vị lai thêm lời, khéo biết hiện tại thêm lời, khéo biết các văn, khéo biết các nghĩa.

Phải biết bồ tát ma ha tát này khéo biết sắc khéo biết thọ, khéo biết tướng, khéo biết hành, khéo biết thức. Khéo biết uẩn, khéo biết giới, khéo biết xứ. Khéo biết duyên khởi. Khéo biết tánh thế gian, khéo biết tánh niết bàn. Khéo biết tướng pháp giới, khéo biết tướng hành, khéo biết tướng phi hành. Khéo biết tướng hữu vi, khéo biết tướng vô vi, khéo biết tướng hữu vi vô vi. Khéo biết tướng tướng, khéo biết tướng phi tướng. Khéo biết có, khéo biết chẳng có. Khéo biết tự tánh, khéo biết tha tánh. Khéo biết hợp, khéo biết tan, khéo biết hợp tan. khéo biết tương ưng, khéo biết chẳng tương ưng, khéo biết tương ưng chẳng tương ưng.

Khéo biết chơn như, khéo biết tánh chẳng hư dối, khéo biết tánh chẳng biến khác, khéo biết pháp tánh, khéo biết pháp giới, khéo biết pháp định, khéo biết pháp trụ. Khéo biết duyên tánh, khéo biết phi duyên tánh. Khéo biết các thánh đế.

Khéo biết tĩnh lự, khéo biết vô lượng, khéo biết định vô sắc. Khéo biết sáu ba la mật đa. khéo biết bốn niệm trụ, khéo biết bốn chánh đoạn, khéo biết bốn thần túc, khéo biết năm căn, khéo biết năm lực, khéo biết bảy nhánh đẳng giác, khéo biết tám nhánh thánh đạo.

Khéo biết tám giải thoát, khéo biết tám thắng xứ, khéo biết chín định thứ lớp, khéo biết mười biến xứ. Khéo biết môn đà la ni, khéo biết môn tam ma địa. Khéo biết môn không giải thoát, khéo biết môn vô tướng giải thoát, khéo biết môn vô nguyện giải thoát.

Khéo biết môn tất cả không pháp. Khéo biết năm nhãn, khéo biết sáu thân thông. Khéo biết phật mười lực, khéo biết bốn vô sở úy, khéo biết bốn hiểu không ngại, khéo biết đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, khéo biết mười tám pháp phật chẳng chung. Khéo biết pháp không quên mất, khéo biết tánh hằng trụ xả. Khéo biết nhất thiết trí, khéo biết đạo tương trí, khéo biết nhất thiết tướng trí. Khéo biết giới hữu vi, khéo biết giới vô vi. Khéo biết giới, khéo biết phi giới.

Phải biết bò tát ma ha tát này khéo biết tác ý sắc, khéo biết tác ý thọ tướng hành thức. Khéo biết tác ý nhãn xứ, khéo biết tác ý nhĩ tử thiết thân ý xứ. Khéo biết tác ý sắc xứ, khéo biết tác ý thanh hương vị xúc pháp xứ. Khéo biết tác ý nhãn giới, khéo biết tác ý nhĩ tử thiết thân ý giới. Khéo biết tác ý sắc giới, khéo biết tác ý thanh hương vị xúc pháp giới. Khéo biết tác ý nhãn thức giới, khéo biết tác ý nhĩ tử thiết thân ý thức giới. Khéo biết tác ý nhãn xúc, khéo biết tác ý nhĩ tử thiết thân ý xúc. Khéo biết tác ý nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, khéo biết tác ý nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Khéo biết tác ý địa giới, khéo biết tác ý thủy hòa phong không thức giới. Khéo biết tác ý vô minh; khéo biết tác ý hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh lão tử sầu than khổ uj não. Khéo biết tác ý bố thí ba la mật đa; khéo biết tác ý tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, 6ĩnh lự, bát nhã ba la mật đa.

Khéo biết tác ý nội không; khéo biết tác ý ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Khéo biết tác ý chơn như; khéo biết tác ý pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới. Khéo biết tác ý khổ thánh đế, khéo biết tác ý tập diệt đạo thánh đế.

Khéo biết tác ý bốn niệm trụ; khéo biết tác ý bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Khéo biết tác ý bốn

tĩnh lực; khéo biết tác ý bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Khéo biết tác ý tám giải thoát; khéo biết tác ý tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Khéo biết tác ý tất cả đà la ni môn, khéo biết tác ý tất cả tam ma địa môn. Khéo biết tác ý không giải thoát môn; khéo biết tác ý vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Khéo biết tác ý năm nhãn, khéo biết tác ý sáu thân thông.

Khéo biết tác ý phật mười lực; khéo biết tác ý bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp phật bất cộng. Khéo biết tác ý pháp vô vong thất, khéo biết tác ý tánh hằng trụ xả. Khéo biết tác ý nhất thiết trí; khéo biết tác ý đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.

Phải biết bỏ tất ma ha tát này khéo biết sắc, tướng sắc không; khéo biết thọ tướng hành thức,, tướng thọ tướng hành thức không. Khéo biết nhãn xứ, tướng nhãn xứ không; khéo biết nhĩ tỷ thiết thân ý xứ, tướng nhĩ tỷ thiết thân ý xứ không. Khéo biết sắc xứ, tướng sắc xứ không; khéo biết thanh hương vị xúc pháp xứ không.

Khéo biết nhãn giới, tướng nhãn giới không; khéo biết nhĩ tỷ thiết thân ý giới, tướng nhĩ tỷ thiết thân ý giới không. Khéo biết sắc giới, tướng sắc giới không; khéo biết thanh hương vị xúc pháp giới, tướng thanh hương vị xúc pháp giới không. Khéo biết nhãn thức giới, tướng nhãn thức giới, tướng nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới không. Khéo biết nhãn xúc, tướng nhãn xúc không; khéo biết nhĩ tỷ thiết thân ý xúc, tướng nhĩ tỷ thiết thân ý xúc không. Khéo biết nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, tướng nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ không; khéo biết nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ, tướng nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không.

Khéo biết địa giới, tướng địa giới không; khéo biết thủy hỏa phong không thức giới, tướng thủy hỏa phong không thức giới không. Khéo biết vô minh, tướng vô minh không; khéo biết hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh lão tử s62u tán khổ uj não, tướng hành ch odền lão tử sầu thán khổ uj não không. Khéo biết bồ thí ba la mật đa, tướng bồ thí ba la mật đa không; khéo biết tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lực, bát nhã ba la mật đa, tướng tịnh giới cho đến bát nhã ba la mật đa không. Khéo biết nội không, tướng nội không không; khéo biết ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, chẳng nghĩa k hông, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết6 pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không, tướng ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không không.

Khéo biết chơn như, tướng chơn như không; khéo biết pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất thư nghì giới, tướng pháp giới cho đến

bất tư nghi tời không. Khéo biết khổ thánh đế, tướng khổ thánh đế không; khéo biết tập diệt đạo thánh đế, tướng tập diệt đạo thánh đế không.

Khéo biết bốn niệm trụ, tướng bốn niệm trụ không; khéo biết bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi, tướng bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi không. Khéo biết bốn tĩnh lự, tướng bốn tĩnh lự không; khéo biết bốn vô lượng, bốn vô saúc định, tướng bốn vô lượng, bốn vô sắc định không.

Khéo biết tám giải thoát, tướng tám giải thoát không; khéo biết tám thánh xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ, tướng tám thánh xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ không. Khéo biết tất cả đà la ni môn, tướng tất cả đà la ni môn không; khéo biết tất cả tam ma địa môn, tướng tất cả tam ma địa môn không.

Khéo biết không giải thoát môn, tướng không giải thoát môn không; khéo biết vô tướng, vô nguyện giải thoát môn, tướng vô tướng, vô nguyện giải thoát môn không. Khéo biết năm nhãn, tướng năm nhãn không; khéo biết sáu thần thông, tướng sáu thần thông không.

Khéo biết phật mười lực, tướng phật mười lực không; khéo biết bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp phật bất cộng, tướng bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp phật bất cộng không. Khéo biết pháp vô vong thất, tướng pháp vô vong thất không; khéo biết tánh hằng trụ xả, tướng tánh hằng trụ xả không. Khéo biết nhất thiết trí, tướng nhất thiết trí không; khéo biết đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, tướng đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí không.

Khéo biết quả dự lưu, tướng quả dự lưu không; quả nhất lai, bất hoàn, a la hán không. Khéo biết độc giác bồ đề, tướng độc giác bồ đề không. Khéo biết tất cả hạnh bồ tát ma ha tát, tướng tất cả hạnh bồ tát ma ha tát không. Khéo biết chư phật vô thượng chánh đẳng bồ đề, tướng chư phật vô thượng chánh đẳng bồ đề không.

Phải biết bồ tát ma ha tát này khéo biết đạo ngưng thờ, khéo biết đạo chẳng ngưng thờ. Khéo biết sanh, khéo biết diệt, khéo biết trụ ị. Khéo biết tham sân si, khéo biết không tham không sân không si. Khéo biết kiến, khéo biết phi kiến. Khéo biết tà kiến, khéo biết phi tà kiến. Khéo biết tất cả kiến, triền, thù miên, gút trói; khéo biết dứt tất cả kiến, triền, thù miên, gút trói.

Khéo biết danh, khéo biết sắc, khéo biết danh sắc. Khéo biết nhân duyên, khéo biết đẳng vô gián duyên, khéo biết sở duyên, khéo biết đẳng vô gián duyên, khéo biết sở duyên duyên, khéo biết tăng thượng duyên. Khéo biết hành, khéo biết giải. Khéo biết tướng, khéo biết trạng. Khéo biết khổ, khéo biết tập, khéo biết diệt, khéo biết đạo.

Khéo biết địa ngục, khéo biết đạo địa ngục; khéo biết bàng sanh, khéo biết đạo bàng sanh; khéo biết quỷ giới, khéo biết đạo quỷ giới. Khéo biết người,

khéo biết đạo người; khéo biết trời, khéo biết đạo trời. Khéo biết dự lưu, khéo biết quả dự lưu, khéo biết đạo dự lưu; khéo biết nhất lai, khéo biết quả nhất lai, khéo biết đạo nhất lai; khéo biết bất hoàn, khéo biết quả bất hoàn, khéo biết đạo bất hoàn; khéo biết a la hán, khéo biết quả a la hán, khéo biết đạo a la hán. Khéo biết độc giác, khéo biết độc giác bồ đề, khéo biết đạo độc giác. Khéo biết bồ tát ma ha tát, khéo biết hạnh bồ tát ma ha tát. Khéo biết như lai ứng chánh đẳng giác, khéo biết vô thượng chánh đẳng bồ đề. Khéo biết nhất thiết trí, khéo biết đạo nhất thiết trí; khéo biết đạo tướng trí, khéo biết đạo đạo tướng trí; khéo biết nhất thiết tướng trí, khéo biết đạo nhất thiết tướng trí.

Khéo biết căn, khéo biết căn viên mãn, khéo biết căn thẳng liệt. Khéo biết huệ, khéo biết huệ nhanh, khéo biết huệ mạnh, khéo biết huệ bén, khéo biết huệ mau, khéo biết huệ thông, khéo biết huệ rộng, khéo biết huệ sâu, khéo biết huệ lớn, khéo biết huệ đặng, khéo biết huệ chơn thật, khéo biết huệ trân bảo.

Khéo biết đời quá khứ, khéo biết đời vị lai, khéo biết đời hiện tại. Khéo biết phương tiện, khéo biết ý vui, khéo biết ý vui thêm lên. Khéo biết chiêu cố hữu tình. Khéo biết tướng văn nghĩa. Khéo biết các thánh pháp. Khéo biết phương tiện an lập tam thừa khéo biết bồ tát ma ha tát hành bát nhã ba la mật đà, dẫn bát nhã ba la mật đà, tu bát nhã ba la mật đà, được các công đức thắng lợi như thế thủy.

Bấy giờ, cụ thọ thiện hiện thưa phật rằng: bạch thế tôn! Bồ tát ma ha tát sao là phải hành bát nhã ba la mật đà, sao là phải dẫn bát nhã ba la mật đà, sao là phải tu bát nhã ba la mật đà?

Phật nói: thiện hiện! Bồ tát ma ha tát vì quán sắc vắng lặng, vì phá hoại được, vì chẳng tự tại, vì thể hư dối, vì chẳng bền chắc, nên phải hành bát nhã ba la mật đà. vì quán thọ tướng hành thức vắng lặng, vì phá hoại được, vì chẳng tự tại, vì thể hư dối, vì chẳng bền chắc, nên phải hành bát nhã ba la mật đà.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát vì quán nhãn xứ vắng lặng, vì phá hoại được, vì chẳng tự tại, vì thể hư dối, vì chẳng bền chắc, nên phải hành bát nhã ba la mật đà. vì quán nhĩ tỷ thiết thân ý xứ vắng lặng, vì phá hoại được, vì chẳng tự tại, vì thể hư dối, vì chẳng bền chắc, nên phải hành bát nhã ba la mật đà.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát vì quán sắc xứ vắng lặng, vì phá hoại được, vì chẳng tự tại, vì thể hư dối, vì chẳng bền chắc, nên phải hành bát nhã ba la mật đà. vì quán thanh hương vị xúc pháp xứ vắng lặng, vì phá hoại được, vì chẳng tự tại, vì thể hư dối, vì chẳng bền chắc, nên phải hành bát nhã ba la mật đà.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát vì quán nhãn giới vắng lặng, vì phá hoại được, vì chẳng tự tại, vì thể hư dối, vì chẳng bền chắc, nên phải hành bát nhã ba la

mật đa. vì quán nhĩ tử thiết thân ý giới vắng lặng, vì phá hoại được, vì chẳng tự tại, vì thể hư dối, vì chẳng bền chắc, nên phải hành bát nhã ba la mật đa.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát vì quán sắc giới vắng lặng, vì phá hoại được, vì chẳng tự tại, vì thể hư dối, vì chẳng bền chắc, nên phải hành bát nhã ba la mật đa. vì quán thanh hương vị xúc pháp giới vắng lặng, vì phá hoại được, vì chẳng tự tại, vì thể hư dối, vì chẳng bền chắc, nên phải hành bát nhã ba la mật đa.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát vì quán nhãn thức giới vắng lặng, vì phá hoại được, vì chẳng tự tại, vì thể hư dối, vì chẳng bền chắc, nên phải hành bát nhã ba la mật đa. vì quán nhĩ tử thiết thân ý thức giới vắng lặng, vì phá hoại được, vì chẳng tự tại, vì thể hư dối, vì chẳng bền chắc, nên phải hành bát nhã ba la mật đa.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát vì quán nhãn xúc vắng lặng, vì phá hoại được, vì chẳng tự tại, vì thể hư dối, vì chẳng bền chắc, nên phải hành bát nhã ba la mật đa. vì quán nhĩ tử thiết thân ý xúc vắng lặng, vì phá hoại được, vì chẳng tự tại, vì thể hư dối, vì chẳng bền chắc, nên phải hành bát nhã ba la mật đa.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát vì quán nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ vắng lặng, vì phá hoại được, vì chẳng tự tại, vì thể hư dối, vì chẳng bền chắc, nên phải hành bát nhã ba la mật đa. vì quán nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ vắng lặng, vì phá hoại được, vì chẳng tự tại, vì thể hư dối, vì chẳng bền chắc, nên phải hành bát nhã ba la mật đa.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát vì quán địa giới vắng lặng, vì phá hoại được, vì chẳng tự tại, vì thể hư dối, vì chẳng bền chắc, nên phải hành bát nhã ba la mật đa. vì quán thủy hỏa phong không thức giới vắng lặng, vì phá hoại được, vì chẳng tự tại, vì thể hư dối, vì chẳng bền chắc, nên phải hành bát nhã ba la mật đa.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát vì quán vô minh vắng lặng, vì phá hoại được, vì chẳng tự tại, vì thể hư dối, vì chẳng bền chắc, nên phải hành bát nhã ba la mật đa. vì quán hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh lão tử sâu thán khổ ưu não vắng lặng, vì phá hoại được, vì chẳng tự tại, vì thể hư dối, vì chẳng bền chắc, nên phải hành bát nhã ba la mật đa.

Thiện hiện! Người hỏi bồ tát ma ha tát sao là phải dẫn bát nhã ba la mật đa ấy, bồ tát ma ha tát như dẫn không của hư không, nên dẫn bát nhã ba la mật đa.

Thiện hiện! Người hỏi bồ tát ma ha tát sao là phải tu bát nhã ba la mật đa ấy, bồ tát ma ha tát như tu không của hư không, nên tu bát nhã ba la mật đa.

Cụ thọ thiện hiện lại thưa phật rằng: bạch thế tôn! Bồ tát ma ha tát trải bao nhiêu đời phải hành bát nhã ba la mật đa, phải dẫn bát nhã ba la mật đa, phải tu bát nhã ba la mật đa? phật nói: thiện hiện! Bồ tát ma ha tát từ sơ phát tâm

cho đến ngồi yên tòa diêu bồ đề phải hành bát nhã ba la mật đa, phải dẫn bát nhã ba la mật đa, phải tu bát nhã ba la mật đa.

Cụ thọ thiện hiện lại thưa phật rằng: bạch thế tôn! Bồ tát ma ha tát trụ những tâm nào không xen hở, nên hành bát nhã ba la mật đa, nên dẫn bát nhã ba la mật đa, nên tu bát nhã ba la mật đa? phật nói: thiện hiện! Bồ tát ma ha tát từ sơ phát tâm cho đến ngồi yên tòa diêu bồ đề, chẳng cho pháp khởi các tác ý khác, duy thường an trụ tác ý tương ưng nhất thiết trí trí, nên hành bát nhã ba la mật đa, nên dẫn bát nhã ba la mật đa, nên tu bát nhã ba la mật đa. bồ tát ma ha tát này nên hành ba la mật đa như thế, nên tu bát nhã ba la mật đa như thế. Cho đến nãn gkhiến pháp tâm, tâm sở đối cảnh chẳng lay chuyển.

Bạch thế tôn! Bồ tát ma ha tát hành bát nhã ba la mật đa, dẫn bát nhã ba la mật đa, tu bát nhã ba la mật đa sẽ được nhất thiết trí trí chăng? Chẳng được, thiện hiện!

Bạch thế tôn! Bồ tát ma ha tát chẳng hành bát nhã ba la mật đa, chẳng dẫn bát nhã ba la mật đa. chẳng tu bát nhã ba la mật đa sẽ được nhất thiết trí trí chăng? Chẳng được, thiện hiện!

Bạch thế tôn! Bồ tát ma ha tát cũng hành cũng chẳng hành bát nhã ba la mật đa, cũng dẫn cũng chẳng dẫn bát nhã ba la mật đa, cũng tu cũng chẳng tu bát nhã ba la mật đa, sẽ được nhất thiết trí trí chăng? Chẳng được, thiện hiện!

Bạch thế tôn! Bồ tát ma ha tát chẳng hành chẳng phải chẳng hành bát nhã ba la mật đa, chẳng dẫn chẳng phải chẳng dẫn bát nhã ba la mật đa, chẳng tu chẳng phải chẳng tu bát nhã ba la mật đa sẽ được nhất thiết trí trí chăng? Chẳng được, thiện hiện!

Bạch thế tôn! Nếu vậy bồ tát ma ha tát làm sao sẽ được nhất thiết trí trí? Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát sẽ được nhất thiết trí trí phải như chơn như.

Bạch thế tôn! Chơn như ra sao? Thiện hiện! Như thật tế. Bạch thế tôn! Thật tế ra sao? Thiện hiện! Như pháp giới. Bạch thế tôn! Pháp giới ra sao? Thiện hiện! Như ngã giới, hữu tình giới, mạng giả giới, sanh giả giới, dưỡng giả giới, sĩ phu giới, bồ đặc già la giới.

Bạch thế tôn! Ngã giới, hữu tình giới, mạng giả giới, sanh giả giới, dưỡng giả giới, sĩ phu giới, bồ đặc già la giới ra sao? Phật bảo: thiện hiện! Nơi 71 hiểu sao? Hoặc ngã, hoặc hữu tình, hoặc mạng giả, hoặc sanh giả, hoặc dưỡng giả, hoặc sĩ phu, hoặc bồ đặc già la hãy khá được chăng? Thiện hiện thưa rằng: bạch thế tôn! Chẳng được.

Phật nói: thiện hiện! Hoặc ngã, hoặc hữu tình hoặc mạng giả, hoặc sanh giả, hoặc dưỡng giả, hoặc sĩ phu, hoặc bồ đặc già la, đã chẳng khá được. Ta phải làm sao khá thi thiết được ngã giới, hữu tình giới, mạng giả giới, sanh giả giới, dưỡng giả giới, sĩ phu giới, bồ đặc già la giới? Như vậy, thiện hiện!

Nếu bò tát ma ha tát chẳng thi thiết bát nhã ba la mật đa; cũng chẳng thi thiết nhất thiết trí trí và tất cả pháp, bò tát ma ha tát này quyết định sẽ chứng được nhất thiết trí trí.

Khi ấy, cụ thọ thiện hiện lại thứ phật rằng:; bạch thế tôn! Vì chỉ bát nhã ba la mật đa chẳng khá thi thiết, hay tĩnh lự, tinh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bố thí ba lamật đa cũng chẳng khá thi thiết ư?

Phật nói: thiện hiện! Chẳng những bát nhã ba la mật đa chẳng khá thi thiết, mà tĩnh lự, tinh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bố thí ba la mật đa cũng chẳng khá thi thiết. Thiện hiện! Hoặc pháp thanh văn, hoặc pháp độc giác, hoặc pháp bò tát, hoặc pháp chư phật, hoặc pháp hữu vi, hoặc pháp vô vi, tất cả pháp như thế thủy đều chẳng khá thi thiết được.

Cụ thọ thiện hiện lại thưa phật rằng: bạch thế tôn! Nếu tất cả pháp đều chẳng khá thi thiết, thì làm sao khá thi thiết là địa ngục, là bàng sanh, là quý giới, là người, là trời, là dự lưu, là nhất lai, là bất hoàn, là a la hán, là độc giác, là bò tát, là chư phật, là tất cả pháp ư?

Phật nói: thiện hiện! Nơi ý hiểu sao? Thi thiết hữu tình và thi thiết pháp thật khá được chăng? Thiện hiện thưa rằng: bạch thế tôn! Chẳng khá được.

Phật nói: thiện hiện! Nếu thi thiết hữu tình và thi thiết pháp thật chẳng khá được, ta làm sao khá thi thiết được là địa ngục, là bàng sanh, là quý giới, là người, là trời, là dự lưu, là nhất lai, là bất hoàn, là a la hán, là độc giác, là bò tát, là chư phật, là tất cả pháp. Như vậy, thiện hiện! Bò tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa, nên học tất cả pháp đều chẳng khá thi thiết được.

Cụ thọ thiện hiện thưa phật rằng: bạch thế tôn! Bò tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa đâu chẳng nên học nơi sắc, cũng nên học nơi thọ tướng hành thức. Bạch thế tôn! Bò tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa đâu chẳng nên học nơi nhãn xúc, cũng nên học nơi nhĩ tỷ thiết thân ý xứ. Bạch thế tôn! Bò tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa đâu chẳng nên học nơi sắc xứ, cũng nên học nơi thanh hương vị xúc pháp xứ.

Bạch thế tôn! Bò tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa đâu chẳng nên học nơi nhãn giới cũng nên học nơi nhĩ tỷ thiết thân ý giới. Bạch thế tôn! Bò tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa đâu chẳng nên học nơi sắc giới, cũng nên học nơi thanh hương vị xúc pháp giới. Bạch thế tôn! Bò tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa đâu chẳng nên học nơi nhãn thức giới, cũng nên học nơi nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới. Bạch thế tôn! Bò tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa đâu chẳng nên học nơi nhãn xúc, cũng nên học nơi nhĩ tỷ thiết thân ý xúc. Bạch thế tôn! Bò tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa đâu chẳng nên học nơi nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, cũng nên học nơi nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Bạch thế tôn! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa đâu chẳng nên học nơi địa giới, cũng nên học nơi thủy hỏa phong không thức giới. Bạch thế tôn! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa đâu chẳng nên học nơi vô minh; cũng nên học nơi hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não.

Bạch thế tôn! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa đâu chẳng nên học nơi bố thí ba la mật đa; cũng nên học nơi tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lực, bát nhã ba la mật đa.

Bạch thế tôn! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa đâu chẳng nên học nơi nội không; cũng nên học nơi ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không.

Bạch thế tôn! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa đâu chẳng nên học nơi chơn như; cũng nên học nơi pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới.

Bạch thế tôn! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa đâu chẳng nên học nơi khổ thánh đế, cũng nên học nơi tập diệt đạo thánh đế.

Bạch thế tôn! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa đâu chẳng nên học nơi bốn niệm trụ; cũng nên học nơi bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi.

Bạch thế tôn! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa đâu chẳng nên học nơi bốn tĩnh lực; cũng nên học nơi bốn vô lượng, bốn vô sắc định.

Bạch thế tôn! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa đâu chẳng nên học nơi tám giải thoát, cũng nên học nơi tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ.

Bạch thế tôn! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa đâu chẳng nên học nơi tất cả đà la ni môn, cũng nên học nơi tất cả tam ma địa môn.

Bạch thế tôn! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa đâu chẳng nên học nơi không giải thoát môn; cũng nên học nơi vô tướng, vô nguyện giải thoát môn.

Bạch thế tôn! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa đâu chẳng nên học nơi năm nhãn cũng nên học nơi sáu thần thông.

Bạch thế tôn! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa đâu chẳng nên học nơi phật mười lực; cũng nên học nơi bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả mười tám pháp phật bất cộng.

Bạch thế tôn! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa đâu chẳng nên học nơi pháp vô vong thất, cũng nên học nơi tánh hằng trụ xả.

Bạch thế tôn! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa đầu chẳng nên học nơi nhất thiết trí; cũng nên học nơi đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.
Bạch thế tôn! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa đầu chẳng nên học nơi quả dự lưu; cũng nên học nơi quả nhất lai, bất hoàn, a la hán.
Bạch thế tôn! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa đầu chẳng nên học nơi độc giác bồ đề. Bạch thế tôn! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa đầu chẳng nên học nơi tất cả hạnh bồ tát ma ha tát. Bạch thế tôn! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa đầu chẳng nên học nơi chư phật vô thượng đẳng bồ đề.

--- oOo ---

Quyển thứ 360 - HỘI THỨ NHẤT

Phẩm

HỘI NHIỀU CHẶNG HAI

Thứ 61 - 10

Phật nói: thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa nên học nơi sắc chẳng tăng chẳng giảm, cũng nên học nơi thọ tướng hành thức chẳng tăng chẳng giảm.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa nên học nơi nhãn xứ chẳng tăng chẳng giảm, cũng nên học nơi nhĩ tỷ thiết thân ý xứ chẳng tăng chẳng giảm.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa nên học nơi sắc xứ chẳng tăng chẳng giảm, cũng nên học nơi thanh hương vị xúc pháp xứ chẳng tăng chẳng giảm.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa nên học nơi nhãn giới chẳng tăng chẳng giảm, cũng nên học nơi nhĩ tỷ thiết thân ý giới chẳng tăng chẳng giảm.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa nên học nơi sắc giới chẳng tăng chẳng giảm, cũng nên học nơi thanh hương vị xúc pháp giới chẳng tăng chẳng giảm.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa nên học nơi nhãn thức giới chẳng tăng chẳng giảm, cũng nên học nơi nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới chẳng tăng chẳng giảm.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa nên học nơi nhãn xúc chẳng tăng chẳng giảm, cũng nên học nơi nhĩ tỷ thiết thân ý xúc chẳng tăng chẳng giảm.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa nên học nơi nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng tăng chẳng giảm, cũng nên học nơi nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng tăng chẳng giảm.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa nên học nơi địa giới chẳng tăng chẳng giảm, cũng nên học nơi thủy hỏa phong không thức giới chẳng tăng chẳng giảm.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa nên học nơi vô minh chẳng tăng chẳng giảm; cũng nên học nơi hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh lão tử sâu thán khổ ưu não chẳng tăng chẳng giảm.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa nên học nơi bố thí ba la mật đa chẳng tăng chẳng giảm; cũng nên học nơi tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã ba la mật đa chẳng tăng chẳng giảm.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa nên học nơi nội không chẳng tăng chẳng giảm; cũng nên học nơi ngoại không nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tanh tự tánh không chẳng tăng chẳng giảm.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa nên học nơi chơn như chẳng tăng chẳng giảm; cũng nên học nơi pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới chẳng tăng chẳng giảm.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa nên học nơi khổ thánh đế chẳng tăng chẳng giảm, cũng nên học nơi tập diệt đạo thánh đế chẳng tăng chẳng giảm.

Thiện hiện! Bồ tát maha tát khi hành bát nhã ba la mật đa nên học nơi bốn niệm trụ chẳng tăng chẳng giảm; cũng nên học nơi bốn chánh đoạn, bốn thành tựu, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi chẳng tăng chẳng giảm.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa nên học nơi bốn tĩnh lự chẳng tăng chẳng giảm; cũng nên học nơi bốn vô lượng, bốn vô sắc định chẳng tăng chẳng giảm.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa nên học nơi tám giải thoát chẳng tăng chẳng giảm; cũng nên học nơi tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ chẳng tăng chẳng giảm.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa nên học nơi tất cả tam ma địa môn chẳng tăng chẳng giảm, cũng nên học nơi tất cả đà la ni môn chẳng tăng chẳng giảm.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa nên học nơi không giải thoát môn chẳng tăng chẳng giảm; cũng nên học nơi vô tướng, vô nguyện giải thoát môn chẳng tăng chẳng giảm.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa nên học nơi năm nhân chẳng tăng chẳng giảm, cũng nên học nơi sáu thần thông chẳng tăng chẳng giảm.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa nên học nơi phật mười lực chẳng tăng chẳng giảm; cũng nên học nơi bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp phật bất cộng chẳng tăng chẳng giảm.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa nên học nơi pháp vô vong thất chẳng tăng chẳng giảm, cũng nên học nơi tánh hằng trụ xả chẳng tăng chẳng giảm.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa nên học nơi nhất thiết trí chẳng tăng chẳng giảm; cũng nên học nơi đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chẳng tăng chẳng giảm.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa nên học nơi quả dự lưu chẳng tăng chẳng giảm; cũng nên học nơi quả nhất lai, bất hoàn, a la hán chẳng tăng chẳng giảm.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa nên học nơi độc giác bồ đề chẳng tăng chẳng giảm.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa nên học nơi tất cả hạnh bồ tát ma ha tát chẳng tăng chẳng giảm.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa nên học nơi chư phật vô thượng chánh đẳng bồ đề chẳng tăng chẳng giảm.

Cụ thọ thiện hiện thưa phật rằng: bạch thế tôn! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa vì sao nên học nơi sắc chẳng tăng chẳng giảm? Vì sao nên học nơi thọ tướng hành thức chẳng tăng chẳng giảm?

Bạch thế tôn! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa vì sao nên học nơi nhãn xứ chẳng tăng chẳng giảm? Vì sao nên học nơi nhãn xứ chẳng tăng chẳng giảm? Vì sao nên học nơi nhĩ 6 tỷ thiết thân ý xứ chẳng tăng chẳng giảm?

Bạch thế tôn! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa vì sao nên học nơi sắc xứ chẳng tăng chẳng giảm? Vì sao nên học nơi thanh hương vị xúc pháp xứ chẳng tăng chẳng giảm?

Bạch thế tôn! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa vì sao nên học nơi nhãn giới chẳng tăng chẳng giảm? Vì sao nên học nơi nhĩ tỷ thiết thân ý giới chẳng tăng chẳng giảm?

Bạch thế tôn! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa vì sao nên học nơi sắc giới chẳng tăng chẳng giảm? Vì sao nên học nơi thanh hương vị xúc pháp giới chẳng tăng chẳng giảm?

Bạch thế tôn! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa vì sao nên học nơi nhãn thức giới chẳng tăng chẳng giảm? Vì sao nên học nơi nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới chẳng tăng chẳng giảm?

Bạch thế tôn! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa vì sao nên học nơi nhãn xúc chẳng tăng chẳng giảm? Vì sao nên học nơi nhĩ tỷ thiết thân ý xúc chẳng tăng chẳng giảm?

Bạch thế tôn! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa vì sao nên học nơi nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng tăng chẳng giảm? Vì sao nên học nơi nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng tăng chẳng giảm?

Bạch thế tôn! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa vì sao nên học nơi địa giới ùi chẳng tăng chẳng giảm? Vì sao nên học nơi thủy hỏa phong không thức giới chẳng tăng chẳng giảm?

Bạch thế tôn! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa vì sao nên học nơi vô minh chẳng tăng chẳng giảm? Vì sao nên học nơi hành, thức, danh sắc, l7ục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh lão tử sầu thán khổ ưu não chẳng tăng chẳng giảm?

Bạch thế tôn! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa vì sao nên học nơi bố thí ba la mật đa chẳng tăng chẳng giảm? Vì sao nên học nơi tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩn lự, bát nhã ba la mật đa chẳng tăng chẳng giảm?

Bạch thế tôn! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa vì sao nên học nơi nội không chẳng tăng chẳng giảm? Vì sao nên học nơi ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không chẳng tăng chẳng giảm?

Bạch thế tôn! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa vì sao nên học nơi chơn như chẳng tăng chẳng giảm? Vì sao nên học nơi pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới chẳng tăng chẳng giảm?

Bạch thế tôn! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa vì sao nên học nơi khổ thánh đế chẳng tăng chẳng giảm? Vì sao nên học nơi tập diệt đạo thánh đế chẳng tăng chẳng giảm?

Bạch thế tôn! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa vì sao nên học nơi bốn niệm trụ chẳng tăng chẳng giảm? Vì sao nên học nơi bốn chánh

đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi
chẳng tăng chẳng giảm?

Bạch thế tôn! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa vì sao nên học
nơi bốn tinh lục chẳng tăng chẳng giảm? Vì sao nên học nơi bốn vô lượng,
bốn vô sắc định chẳng tăng chẳng giảm?

Bạch thế tôn! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa vì sao nên học
nơi tám giải thoát chẳng tăng chẳng giảm? Vì sao nên học nơi tám thắng xứ,
chín thứ đệ định, mười viên xứ chẳng tăng chẳng giảm?

Bạch thế tôn! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa vì sao nên học
nơi tất cả tam ma địa môn chẳng tăng chẳng giảm? Vì sao nên học nơi tất
cả đà la ni môn chẳng tăng chẳng giảm?

Bạch thế tôn! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa vì sao nên học
nơi không giải thoát môn chẳng tăng chẳng giảm? Vì sao nên học nơi vô
tướng, vô nguyện giải thoát môn chẳng tăng chẳng giảm?

Bạch thế tôn! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa vì sao nên học
nơi năm nhãn chẳng tăng chẳng giảm? Vì sao nên học nơi sáu thần thông
chẳng tăng chẳng giảm?

Bạch thế tôn! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa vì sao nên học
nơi phật mười lực chẳng tăng chẳng giảm? Vì sao nên học nơi bốn vô sở úy,
bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp phật bất cộng
chẳng tăng chẳng giảm?

Bạch thế tôn! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa vì sao nên học
nơi pháp vô vong thất chẳng tăng chẳng giảm? Vì sao nên học nơi tánh hằng
trụ xả chẳng tăng chẳng giảm?

Bạch thế tôn! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa vì sao nên học
nơi nhất thiết trí chẳng tăng chẳng giảm? Vì sao nên học nơi đạo tướng trí,
nhất thế trí tướng trí chẳng tăng chẳng giảm?

Bạch thế tôn! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa vì sao nên học
nơi quả nhất lai, bất hoàn, a la hán chẳng tăng chẳng giảm?

Bạch thế tôn! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa vì sao nên học
nơi độc giác bồ đề chẳng tăng chẳng giảm?

Bạch thế tôn! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa vì sao nên học
nơi tất cả hạnh bồ tát ma ha tát chẳng tăng chẳng giảm?

Bạch thế tôn! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa vì sao nên học
nơi chư phật vô thượng chánh đẳng bồ đề chẳng tăng chẳng giảm?

Phật nói: thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải đối
sắc chẳng sanh chẳng diệt nên học, cũng phải đối thọ tướng hành thức chẳng
sanh chẳng diệt nên học.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải đối nhãn xứ chẳng sanh chẳng diệt nên học, cũng phải đối nhĩ tử thiết thân ý xứ chẳng sanh chẳng diệt nên học.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải đối sắc xứ chẳng sanh chẳng diệt nên học, cũng phải đối thanh hương vị xúc pháp xứ chẳng sanh chẳng diệt nên học.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải đối nhãn giới chẳng sanh chẳng diệt nên học, cũng phải đối nhĩ tử thei65t thân ý giới chẳng sanh chẳng diệt nên học.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải đối sắc giới chẳng sanh chẳng diệt nên học, cũng phải đối thanh hương vị xúc pháp giới chẳng sanh chẳng diệt nên học.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải đối nhãn thức giới chẳng sanh chẳng diệt nên học, cũng phải đối nhĩ tử thiết thân ý thức giới chẳng sanh chẳng diệt nên học.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải đối nhãn xúc chẳng sanh chẳng diệt nên học, cũng phải đối nhĩ tử thiết thân ý xúc chẳng sanh chẳng diệt nên học.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải đối nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng sanh chẳng diệt nên học, cũng phải đối nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng sanh chẳng diệt nên học.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải đối địa giới chẳng sanh chẳng diệt nên học, cũng phải đối thủy hỏa phong không thức giới chẳng sanh chẳng diệt nên học.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải đối vô minh chẳng sanh chẳng diệt nên học; cũng phải đối hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh lão tử sâu thán khổ ưu não chẳng sanh chẳng diệt nên học.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải đối bố thí ba la mật đa chẳng sanh chẳng diệt nên học; cũng phải đối tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã ba la mật đa chẳng sanh chẳng diệt nên học.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải đối nội không chẳng sanh chẳng diệt nên học; cũng phải đối ngoại kkhông, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bản tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không chẳng sanh chẳng diệt nên học.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải đối chơn như chẳng sanh chẳng diệt nên học; cũng phải đối pháp giới, pháp tánh, bất hư

vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới chẳng sanh chẳng diệt nên học.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải đối khổ thánh đế chẳng sanh chẳng diệt nên học, cũng phải đối tập diệt đạo thánh đế chẳng sanh chẳng diệt nên học.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải bốn niệm trụ chẳng sanh chẳng diệt nên học; cũng phải đối bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi chẳng sanh chẳng diệt nên học.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải đối bốn tĩh lực chẳng sanh chẳng diệt nên học; cũng phải đối bốn vô lượng, bốn vô sắc định chẳng sanh chẳng diệt nên học.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải đối tám giải thoát chẳng sanh chẳng diệt nên học; cũng phải đối tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ chẳng sanh chẳng diệt nên học.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải đối tất cả tam ma địa môn chẳng sanh chẳng diệt nên học, cũng phải đối tất cả đà la ni môn chẳng sanh chẳng diệt nên học.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải đối không giải thoát môn chẳng sanh chẳng diệt nên học; cũng phải đối vô tướng, vô nguyện giải thoát môn chẳng sanh chẳng diệt nên học.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải đối năm nhãn chẳng sanh chẳng diệt nên học, cũng phải đối sáu thần thông chẳng sanh chẳng diệt nên học.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải đối phật mười lực chẳng sanh chẳng diệt nên học; cũng phải đối bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp phật bất cộng chẳng sanh chẳng diệt nên học.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải đối pháp vô vọng thất chẳng sanh chẳng diệt nên học, cũng phải đối tánh hằng trụ xả chẳng sanh chẳng diệt nên học.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải đối nhất thiết trí chẳng sanh chẳng diệt nên học; cũng phải đối đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chẳng sanh chẳng diệt nên học.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải đối quả dự lưu chẳng sanh chẳng diệt nên học, cũng phải đối quả nhất lai, bất hoàn, a la hán chẳng sanh chẳng diệt nên học.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải đối độc giác bồ đề chẳng sanh chẳng diệt nên học.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải đối tất cả hạnh bồ tát ma ha tát chẳng sanh chẳng diệt nên học.

Thei65n hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải đối chư phật vô thượng chánh đẳng bồ đề chẳng sanh chẳng diệt nên học.

Cụ thọ thiện hiện thứ phật rằng: bạch thế tôn! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải đối sắc chẳng sanh chẳng diệt nên học là sao? Phải đối thọ tướng hành thức chẳng sanh chẳng diệt nên học là sao?

Bạch thế tôn! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải đối nhãn xúc chẳng sanh chẳng diệt nên học là sao? Phải đối nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc chẳng sanh chẳng diệt nên học là sao?

Bạch thế tôn! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải đối sắc xúc chẳng sanh chẳng diệt nên học là sao? Phải đối thanh hương vị xúc pháp xúc chẳng sanh chẳng diệt nên học là sao?

Bạch thế tôn! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải đối nhãn giới chẳng sanh chẳng diệt nên học là sao? Phải đối nhĩ tỷ thiệt thân ý giới chẳng sanh chẳng diệt nên học là sao?

Bạch thế tôn! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải đối sắc giới chẳng sanh chẳng diệt nên học là sao? Phải đối thanh hương vị xúc pháp giới chẳng sanh chẳng diệt nên học là sao?

Bạch thế tôn! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải đối nhãn thức giới chẳng sanh chẳng diệt nên học là sao? Phải đối nhĩ tỷ thiệt thân ý thức giới chẳng sanh chẳng diệt nên học là sao?

Bạch thế tôn! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải đối nhãn xúc chẳng sanh chẳng diệt nên học là sao? Phải đối nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc chẳng sanh chẳng diệt nên học là sao?

Bạch thế tôn! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải đối nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng sanh chẳng diệt nên học là sao? Phải đối nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng sanh chẳng diệt nên học là sao?

Bạch thế tôn! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải đối địa giới chẳng sanh chẳng diệt nên học là sao? Phải đối thủy hỏa phong không thức giới chẳng sanh chẳng diệt nên học là sao?

Bạch thế tôn! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải đối vô minh chẳng sanh chẳng diệt nên học là sao? Phải đối hành, thức, danh sắc, lục xúc, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh lão tử sầu than khổ ụj não chẳng sanh chẳng diệt nên học là sao?

Bạch thế tôn! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải đối bố thí ba la mật đa chẳng sanh chẳng diệt nên học là sao? Phải đối tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã ba la mật đa chẳng sanh chẳng diệt nên học là sao?

Bạch thế tôn! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải đối nội không chẳng sanh chẳng diệt nên học là sao? Phải đối ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bản tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không chẳng sanh chẳng diệt nên học là sao?

Bạch thế tôn! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải đối chơn như chẳng sanh chẳng diệt nên học là sao? Phải đối pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế hư không giới, bất tư nghì giới chẳng sanh chẳng diệt nên học là sao?

Bạch thế tôn! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải đối khổ thánh đế chẳng sanh chẳng diệt nên học là sao? Phải đối tập diệt đạo thánh đế chẳng sanh chẳng diệt nên học là sao?

Bạch thế tôn! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải đối bốn niệm trụ chẳng sanh chẳng diệt nên học là sao? Phải đối bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi chẳng sanh chẳng diệt nên học là sao?

Bạch thế tôn! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải đối bốn tĩnh lự chẳng sanh chẳng diệt nên học là sao? Phải đối bốn vô lượng, bốn vô sắc định chẳng sanh chẳng diệt nên học là sao?

Bạch thế tôn! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải đối tám giải thoát chẳng sanh chẳng diệt nên học là sao? Phải đối tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ chẳng sanh chẳng diệt nên học là sao?

Bạch thế tôn! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải đối tất cả tam ma địa môn chẳng sanh chẳng diệt nên học là sao? Phải đối tất cả đà la ni môn chẳng sanh chẳng diệt nên học là sao?

Bạch thế tôn! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải đối không giải thoát môn chẳng sanh chẳng diệt nên học là sao? Phải đối vô tướng, vô nguyện giải thoát môn chẳng sanh chẳng diệt nên học là sao?

Bạch thế tôn! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải đối năm nhãn chẳng sanh chẳng diệt nên học là sao? Phải đối sáu thần thông chẳng sanh chẳng diệt nên học là sao?

Bạch thế tôn! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải đối phạt mười lực chẳng sanh chẳng diệt nên học là sao? Phải đối bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp phạt bất cộng chẳng sanh chẳng diệt nên học là sao?

Bạch thế tôn! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải đối pháp vô vong thất chẳng sanh chẳng diệt nên học là sao? Phải đối tánh hằng trụ xả chẳng sanh chẳng diệt nên học là sao?

Bạch thế tôn! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải đối nhất thiết trí chẳng sanh chẳng diệt nên học là sao? Phải đối đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chẳng sanh chẳng diệt nên học là sao?

Bạch thế tôn! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải đối quả dự lưu chẳng sanh chẳng diệt nên học là sao? Phải đối quả nhất lai, bất hoàn, a la hán chẳng sanh chẳng diệt nên học là sao?

Bạch thế tôn! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải đối độc giác bồ đề chẳng sanh chẳng diệt nên học là sao?

Bạch thế tôn! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải đối tất cả hạnh bồ tát ma ha tát chẳng sanh chẳng diệt nên học là sao?

Bạch thế tôn! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải đối chư phật vô thượng chánh đẳng bồ đề chẳng sanh chẳng diệt nên học là sao?

Phật nói: thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải đối sắc chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học. Phải đối thọ tướng hành thức cũng chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải đối nhãn xứ chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học. Phải đối nhĩ tỷ thiết thân ý xứ cũng chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải đối sắc xứ chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học. Phải đối thanh hương vị xúc pháp xứ cũng chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải đối nhãn giới chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học. Phải đối nhĩ tỷ thiết thân ý giới cũng chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải đối sắc giới chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học. Phải đối thanh hương vị xúc pháp giới cũng chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải đối nhãn thức giới chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học. Phải đối nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới cũng chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải đối nhãn xúc chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học. Phải đối nhĩ tỷ thiết thân ý xúc cũng chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải đối nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không

nên học. Phải đối nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải đối địa giới chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học. Phải đối th3y hỏa phong không thức giới cũng chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải đối vô minh chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học. Phải đối hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh lão tử sâu thán khổ ưu não cũng chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải đối bố thí ba la mật đa chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học. Phải đối tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã ba la mật đa cũng chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải đối nội không chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học. Phải đối ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không cũng chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải đối chơn như chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học. Phải đối pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới cũng chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải đối khổ thánh đế chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học. Phải đối tập diệt đạo thánh đế cũng chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải đối bốn niệm trụ chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học. Phải đối bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi cũng chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải đối bốn tĩnh lự chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học. Phải đối bốn vô lượng, bốn vô sắc định cũng chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải đối tám giải thoát chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học. Phải đối tám

thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ cũng chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải đối tất cả tam ma địa môn chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học. Phải đối tất cả đà la ni môn cũng chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải đối không giải thoát môn chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học. Phải đối vô tướng, vô nguyện giải thoát môn cũng chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải đối năm nhân chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học. Phải đối sáu thân thông cũng chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải đối phật mười lực chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học. Phải đối bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp phật bất cộng cũng chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải đối pháp vô vong thất chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học. Phải đối tánh hằng trụ xả cũng chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải đối nhất thiết trí chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học. Phải đối đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí cũng chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải đối quả dự lưu chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học. Phải đối quả nhất lai, bất hoàn, a la hán cũng chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải đối độc giác bồ đề chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải đối tất cả hạnh bồ tát ma ha tát chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải đối chư phật vô thượng chánh đẳng bồ đề chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học.

Cụ thọ thiện hiện thưa phật rằng: bạch thế tôn! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa vì sao phải đối sắc chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học? Vì sao phải đối thọ tướng hành thức cũng chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học?

Bạch thế tôn! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa vì sao phải đối nhân xứ chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học? Vì sao phải đối đối nhĩ tỷ thiết thân ý xứ cũng chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học?

Bạch thế tôn! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa vì sao phải đối sắc xứ chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học? Vì sao phải đối thanh hương vị xúc pháp xứ cũng chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học?

Bạch thế tôn! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa vì sao phải đối nhân giới chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học? Vì sao phải đối đối nhĩ tỷ thiết thân ý giới cũng chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học?

Bạch thế tôn! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa vì sao phải đối sắc giới chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học? Vì sao phải đối đối thanh hương vị xúc pháp giới cũng chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học?

Bạch thế tôn! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa vì sao phải đối nhân thức giới chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học? Vì sao phải đối đối nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới cũng chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học?

Bạch thế tôn! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa vì sao phải đối nhân xúc chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học? Vì sao phải đối đối nhĩ tỷ thiết thân ý xúc cũng chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học?

Bạch thế tôn! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa vì sao phải đối nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học? Vì sao phải đối đối nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học?

Bạch thế tôn! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa vì sao phải đối địa giới chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học? Vì sao phải đối đối thủy hỏa phong không thức giới cũng chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học?

Bạch thế tôn! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa vì sao phải đối vô minh chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học? Vì sao phải đối hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não cũng chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học?

Bạch thế tôn! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa vì sao phải đối bố thí ba la mật đa chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học? Vì sao phải đối tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã ba la mật đa cũng chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học?

Bạch thế tôn! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa vì sao phải đối nội không chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học? Vì sao phải đối ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, taén không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng cương không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không cũng chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học?

Bạch thế tôn! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa vì sao phải đối chơn như chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học? Vì sao phải đối pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới cũng chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học?

Bạch thế tôn! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa vì sao phải đối khổ thánh đế chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học? Vì sao phải đối tập diệt đạo thánh đế cũng chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học?

Bạch thế tôn! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa vì sao phải đối bốn niệm trụ chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học? Vì sao phải đối bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi cũng chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học?

Bạch thế tôn! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa vì sao phải đối bốn tĩh lự chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học? Vì sao phải đối bốn vô lượng, bốn vô sắc định cũng chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học?

Bạch thế tôn! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa vì sao phải đối tám giải thoát chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học? Vì sao phải đối tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ cũng chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học?

Bạch thế tôn! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa vì sao phải đối tất cả tam ma địa môn chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học? Vì sao phải đối tất cả đà la ni môn cũng chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học?

Bạch thế tôn! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa vì sao phải đối không giải thoát môn chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học? Vì sao phải đối vô tướng, vô nguyện giải thoát môn cũng chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học?

Bạch thế tôn! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa vì sao phải đối năm nhãn chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học? Vì sao phải

đổi sáu thần thông cũng chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học?

Bạch thế tôn! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa vì sao phải đổi phật mười lực chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học? Vì sao phải đổi bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp phật bất cộng cũng chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học?

Bạch thế tôn! Bồ tát ma ha tát khi hành bát ba la mật đa vì sao phải đổi pháp vô vong thất chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học? Vì sao phải đổi tánh hằng trụ xả cũng chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học?

Bạch thế tôn! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa vì sao phải đổi nhất thiết trí chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học? Vì sao phải đổi đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí cũng chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học?

Bạch thế tôn! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa vì sao phải đổi quả dự lưu chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học? Vì sao phải đổi quả nhất lai, bất hoàn, a la hán cũng chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học?

Bạch thế tôn! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa vì sao phải đổi độc giác bồ đề chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học?

Bạch thế tôn! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa vì sao phải đổi tất cả hạnh bồ tát ma ha tát chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học? Bạch thế tôn! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa vì sao phải đổi chư phật vô thượng chánh đẳng bồ đề chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học?

--- oOo ---

Quyển thứ 361 - HỘI THỨ NHẤT

Phẩm

HỎI NHIỀU CHĂNG HAI

Thứ 61 - 11

Phật nói: thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải quán các pháp tự tướng đều không nên học. Như vậy, thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải đổi sắc chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học, phải đổi thọ tướng hành thức cũng chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải quán các pháp tự tướng đều không nên học. Như vậy, thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải đối nhĩ xứ chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học, phải đối nhĩ tỷ thiết thân ý xứ cũng chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải quán các pháp tự tướng đều không nên học. Như vậy, thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải đối sắc xứ chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học, phải đối thanh hương vị xúc pháp xứ cũng chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải quán các pháp tự tướng đều không nên học. Như vậy, thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải đối nhĩ giới chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học, phải đối nhĩ tỷ thiết thân ý giới cũng chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải quán các pháp tự tướng đều không nên học. Như vậy, thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải đối sắc giới chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học, phải đối thanh hương vị xúc pháp giới cũng chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải quán các pháp tự tướng đều không nên học. Như vậy, thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải đối nhĩ thức giới chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học, phải đối nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới cũng chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải quán các pháp tự tướng đều không nên học. Như vậy, thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải đối nhĩ xứ chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học, phải đối nhĩ tỷ thiết thân ý xứ cũng chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải quán các pháp tự tướng đều không nên học. Như vậy, thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải đối nhĩ xứ làm duyên sanh ra các thọ chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học, phải đối nhĩ tỷ thiết thân ý xứ làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải quán các pháp tự tướng đều không nên học. Như vậy, thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải đối địa giới chẳng khởi tác các hành hoặc có

hoặc không nên học, phải đối thủy hỏa phong không thức giới cũng chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải quán các pháp tự tướng đều không nên học. Như vậy, thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải đối vô minh chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học; phải đối hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh lão tử sầu thán khổ ưu não cũng chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải quán các pháp tự tướng đều không nên học. Như vậy, thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải đối bố thí ba la mật đa chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học; phải đối tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩn lự, bát nhã ba la mật đa cũng chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải quán các pháp tự tướng đều không nên học. Như vậy, thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải đối nội không chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học; phải đối ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bản tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không cũng chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải quán các pháp tự tướng đều không nên học. Như vậy, thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải đối chơn như chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học; phải đối pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới cũng chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải quán các pháp tự tướng đều không nên học. Như vậy, thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải đối khổ thánh đế chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học, phải đối tập diệt đạo thánh đế cũng chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải quán các pháp tự tướng đều không nên học. Như vậy, thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải đối bốn niệm trụ chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học; phải đối bốn chánh đoạn, bốn thần túc năm

căn, năm lục, bảy đấng giác chi, tám thánh đạo chi cũng chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải quán các pháp tự tướng đều không nên học. Như vậy, thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải đối bốn tĩnh lự chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học; phải đối bốn vô lượng, bốn vô sắc định cũng chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải quán các pháp tự tướng đều không nên học. Như vậy, thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải đối tám giải thoát chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học; phải đối tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ cũng chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải quán các pháp tự tướng đều không nên học. Như vậy, thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải đối tất cả tam ma địa môn chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học, phải đối tất cả đà la ni môn cũng chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải quán các pháp tự tướng đều không nên học. Như vậy, thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải đối không giải thoát môn chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học; phải đối vô tướng, vô nguyện giải thoát môn cũng chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải quán các pháp tự tướng đều không nên học. Như vậy, thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải đối năm nhãn chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học, phải đối sáu thần thông cũng chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải quán các pháp tự tướng đều không nên học. Như vậy, thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải đối phật mười lực chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học; phải đối bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp phật bất cộng cũng chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải quán các pháp tự tướng đều không nên học. Như vậy, thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải đối pháp vô vong thất chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học, phải đối tánh hằng trụ xả cũng chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải quán các pháp tự tướng đều không nên học. Như vậy, thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi

hành bát nhã ba la mật đa phải đối nhất thiết trí chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học; phải đối đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí cũng chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải quán các pháp tự tướng đều không nên học. Như vậy, thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải đối quả dự lưu chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học; phải đối quả nhất lai, bất hoàn, a la hán cũng chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải quán các pháp tự tướng đều không nên học. Như vậy, thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải đối. Độc giác bồ đề chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải quán các pháp tự tướng đều không nên học. Như vậy, thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải đối tất cả hạnh bồ tát ma ha tát chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải quán các pháp tự tướng đều không nên học. Như vậy, thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải đối chư phật vô thượng chánh đẳng bồ đề chẳng khởi tác các hành hoặc có hoặc không nên học.

Cụ thọ thiện hiện thưa phật rằng: bạch thế tôn! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải quán các pháp tự tướng đều không nên học là sao? Phật nói: thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải quán sắc, tướng sắc không nên học; phải quán thọ tướng hành thức không nên học. Như vậy, thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải quán các pháp tự tướng đều không nên học.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải quán nhãn xứ, tướng nhãn xứ không nên học; phải quán nhĩ tỷ thiết thân ý xứ, tướng nhĩ tỷ thiết thân ý xứ không nên học. Như vậy, thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải quán các pháp tự tướng đều không nên học.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải quán sắc xứ, tướng sắc xứ không nên học; phải quán thanh hương vị xúc pháp xứ, tướng thanh hương vị xúc pháp xứ không nên học. Như vậy, thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải quán các pháp tự tướng đều không nên học.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải quán nhãn giới, tướng nhãn giới không nên học; phải quán nhĩ tỷ thiết thân ý giới, tướng nhĩ tỷ thiết thân ý giới không nên học. Như vậy, thiện hiện! Bồ tát ma ha tát

khi hành bát nhã ba la mật đa phải quán các pháp tự tướng đều không nên học.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải quán sắc giới, tướng sắc giới không nên học; phải quán thanh hương vị xúc pháp giới, tướng thanh hương vị xúc pháp giới không nên học. Như vậy, thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải quán các pháp tự tướng đều không nên học.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải quán nhãn thức giới, tướng nhãn thức giới không nên học. Phải quán nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới, tướng nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới không nên học. Như vậy, thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải quán các pháp tự tướng đều không nên học.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải quán nhãn xúc, tướng nhãn xúc không nên học; phải quán nhĩ tỷ thiết thân ý xúc, tướng nhĩ tỷ thiết thân ý xúc không nên học. Như vậy, thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải quán các pháp tự tướng đều không nên học.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải quán nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, tướng nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ không nên học; phải quán nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ, tướng nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không nên học. Như vậy, thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải quán các pháp tự tướng đều không nên học.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải quán địa giới, tướng địa giới không nên học; phải quán thủy hỏa phong không thức giới, tướng thủy hỏa phong không thức giới không nên học. Như vậy, thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải quán các pháp tự tướng đều không nên học.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải quán vô minh, tướng vô minh không nên học; phải quán hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu thán khổ ưu não, tướng hành cho đến lão tử sầu thán khổ ưu não không nên học. Như vậy, thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải quán các pháp tự tướng đều không nên học.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải quán bố thí ba la mật đa, tướng bố thí ba la mật đa không nên học; phải quán tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã ba la mật đa, tướng tịnh giới cho đến bát nhã ba la mật đa không nên học. Như vậy, thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải quán các pháp tự tướng đều không nên học.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải quán nội không, tướng nội không không nên học; phải quán ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không, tướng ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không không nên học. Như vậy, thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải quán các pháp tự tướng đều không nên học.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải quán chơn như, tướng chơn như không nên học; phải quán pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thực tế, hư không giới, bất tư nghì giới, tướng pháp giới cho đến bất tư nghì giới không nên học. Như vậy, thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải quán các pháp tự tướng đều không nên học.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải quán khổ thánh đế, tướng khổ thánh đế không nên học; phải quán tập diệt đạo thánh đế, tướng tập diệt đạo thánh đế không nên học. Như vậy, thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải quán các pháp tự tướng đều không nên học.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải quán bốn niệm trụ, tướng bốn niệm trụ không nên học; phải quán bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi, tướng bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi không nên học. Như vậy, thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải quán các pháp tự tướng đều không nên học.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải quán bốn tĩnh lự, tướng bốn tĩnh lự không nên học; phải quán bốn vô lượng, bốn vô sắc định, tướng bốn vô lượng, bốn vô sắc định không nên học. Như vậy, thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải quán các pháp tự tướng đều không nên học.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải quán tám giải thoát, tướng tám giải thoát không nên học; phải quán tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ, tướng tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ không nên học. Như vậy, thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải quán các pháp tự tướng đều không nên học.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải quán tất cả tam ma địa môn, tướng tất cả tam ma địa môn không nên học; phải quán tất cả đà la ni môn, tướng tất cả đà la ni môn không nên học. Như vậy, thiện

hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải quán các pháp tự tướng đều không nên học.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải quán không giải thoát môn, tướng không giải thoát môn không nên học; phải quán vô tướng, vô nguyện giải thoát môn, tướng vô tướng, vô nguyện giải thoát môn không nên học. Như vậy, thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải quán các pháp tự tướng đều không nên học.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải quán năm nhãn, tướng năm nhãn không nên học; phải quán sáu thần thông, tướng sáu thần thông không nên học. Như vậy, thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải quán các pháp tự tướng đều không nên học.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải quán pháp mười lục, tướng pháp mười lục không nên học; phải quán bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, tướng bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không nên học. Như vậy, thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải quán các pháp tự tướng đều không nên học.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải quán pháp vô vong thất, tướng pháp vô vong thất không nên học; phải quán tánh hằng trụ xả, tướng tánh hằng trụ xả không nên học. Như vậy, thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải quán các pháp tự tướng đều không nên học.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải quán nhất thiết trí, tướng nhất thiết trí không nên học; phải quán đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, tướng đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí không nên học. Như vậy, thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải quán các pháp tự tướng đều không nên học.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải quán quả dự lưu, tướng quả dự lưu không nên học; phải quán quả nhất lai, bất hoàn, a la hán, tướng quả nhất lai, bất hoàn, a la hán không nên học. Như vậy, thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải quán các pháp tự tướng đều không nên học.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải quán độc giác bồ đề, tướng độc giác bồ đề không nên học. Như vậy, thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải quán các pháp tự tướng đều không nên học.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải quán tất cả hạnh Bồ tát ma ha tát, tướng tất cả hạnh Bồ tát ma ha tát không nên học. Như vậy, thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải quán các pháp tự tướng đều không nên học.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải quán chư Phật vô thượng chánh đẳng bồ đề, tướng chư Phật vô thượng chánh đẳng bồ đề không nên học. Như vậy, thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa phải quán các pháp tự tướng đều không nên học.

Cụ thọ thiện hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu sắc, tướng sắc không; thọ tướng hành thức, tướng thọ tướng hành thức không, bồ tát ma ha tát làm sao sẽ hành bát nhã ba la mật đa?

Bạch Thế Tôn! Nếu nhãn xúc, tướng nhãn xúc không; nhĩ tỷ thiết thân ý xúc, tướng nhĩ tỷ thiết thân ý xúc không, bồ tát ma ha tát làm sao sẽ hành bát nhã ba la mật đa?

Bạch Thế Tôn! Nếu sắc xúc, tướng sắc xúc không; thanh hương vị xúc pháp xúc, tướng thanh hương vị xúc pháp xúc không, bồ tát ma ha tát làm sao sẽ hành bát nhã ba la mật đa?

Bạch Thế Tôn! Nếu nhãn giới, tướng nhãn giới không; nhĩ tỷ thiết thân ý giới, tướng nhĩ tỷ thiết thân ý giới không, bồ tát ma ha tát làm sao sẽ hành bát nhã ba la mật đa?

Bạch Thế Tôn! Nếu sắc giới, tướng sắc giới không; thanh hương vị xúc pháp giới, tướng thanh hương vị xúc pháp giới không, bồ tát ma ha tát làm sao sẽ hành bát nhã ba la mật đa?

Bạch Thế Tôn! Nếu nhãn thức giới, tướng nhãn thức giới không; nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới, tướng nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới không, bồ tát ma ha tát làm sao sẽ hành bát nhã ba la mật đa?

Bạch Thế Tôn! Nếu nhãn xúc, tướng nhãn xúc không; nhĩ tỷ thiết thân ý xúc, tướng nhĩ tỷ thiết thân ý xúc không, bồ tát ma ha tát làm sao sẽ hành bát nhã ba la mật đa?

Bạch Thế Tôn! Nếu nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, tướng nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ không; nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ, tướng nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không, bồ tát ma ha tát làm sao sẽ hành bát nhã ba la mật đa?

Bạch Thế Tôn! Nếu địa giới, tướng địa giới không; thủy hỏa phong không thức giới, tướng thủy hỏa phong không thức giới không, bồ tát ma ha tát làm sao sẽ hành bát nhã ba la mật đa?

Bạch Thế Tôn! Nếu vô minh, tướng vô minh không; hành, thức, danh sắc, lục xúc, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh lão tử sầu than khổ ưu não, tướng hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não không, bồ tát ma ha tát làm sao sẽ hành bát nhã ba la mật đa?

Bạch Thế Tôn! Nếu bố thí ba la mật đa, tướng bố thí ba la mật đa không; tịnh giới, an nhẫn, tịnh tiến, tĩnh lự, bát nhã ba la mật đa, tướng tịnh giới cho đến bát nhã ba la mật đa không, bồ tát ma ha tát làm sao sẽ hành bát nhã ba la mật đa?

Bạch thế tôn! Nếu nội không, tướng nội không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không, tướng ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không không, bồ tát ma ha tát làm sao sẽ hành bát nhã ba la mật đa?

Bạch thế tôn! Nếu chơn như, tướng chơn như không; pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế hư không giới, bất tư nghị giới, tướng pháp giới cho đến bất tư nghị giới không, bồ tát ma ha tát làm sao sẽ hành bát nhã ba la mật đa?

Bạch thế tôn! Nếu khổ thánh đế, tướng khổ thánh đế không; tập diệt đạo thánh đế, tướng tập diệt đạo thánh đế không, bồ tát ma ha tát làm sao sẽ hành bát nhã ba la mật đa?

Bạch thế tôn! Nếu bốn niệm trụ, tướng bốn niệm trụ không; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi,, tướng bốn chánh đoạn ch o đến tám thánh đạo chi không, bồ tát ma ha tát làm sao sẽ hành bát nhã ba la mật đa?

Bạch thế tôn! Nếu bốn tĩnh lự, tướng bốn tĩnh lự không; bốn vô lượng, bốn vô sắc định, tướng bốn vô lượng, bốn vô sắc định không, bồ tát ma ha tát làm sao sẽ hành bát nhã ba la mật đa?

Bạch thế tôn! Nếu tám giải thoát, tướng tám giải thoát không; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ không, bồ tát ma ha tát làm sao sẽ hành bát nhã ba la mật đa?

Bạch thế tôn! Nếu tất cả tam ma địa môn, tướng tất cả tam ma địa môn không; tất cả đà la ni môn, tướng tất cả đà la ni môn không, bồ tát ma ha tát làm sao sẽ hành bát nhã ba la mật đa?

Bạch thế tôn! Nếu không giải thoát môn, tướng không giải thoát môn không; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn, tướng vô tướng, vô nguyện giải thoát môn không, bồ tát ma ha tát làm sao sẽ hành bát nhã ba la mật đa?

Bạch thế tôn! Nếu năm nhãn, tướng năm nhãn không; sáu thần thông, tướng sáu thần thông không, bồ tát ma ha tát làm sao sẽ hành bát nhã ba la mật đa?

Bạch thế tôn! Nếu phật mười lực, tướng phật mười lực không; bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp phật bất cộng, tướng bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp phật bất cộng không, bồ tát ma ha tát làm sao sẽ hành bát nhã ba la mật đa?

Bạch thế tôn! Nếu pháp vô vong thất, tướng pháp vô vong thất không; tánh hằng trụ xả, tướng tánh hằng trụ xả không, bồ tát ma ha tát làm sao sẽ hành bát nhã ba la mật đa?

Bạch thế tôn! Nếu nhất thiết trí, tướng nhất thiết trí không; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, tướng đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí không, bồ tát ma ha tát làm sao sẽ hành bát nhã ba la mật đa?

Bạch thế tôn! Nếu quả dự lưu, tướng quả dự lưu không; quả nhất lai, bất hoàn, a la hán, tướng quả nhất lai, bất hoàn, a la hán không, bồ tát ma ha tát làm sao sẽ hành bát nhã ba la mật đa?

Bạch thế tôn! Nếu độc giác bồ đề, tướng độc giác bồ đề không, bồ tát ma ha tát làm sao sẽ hành bát nhã ba la mật đa?

Bạch thế tôn! Nếu tất cả hạnh bồ tát ma ha tát, tướng tất cả hạnh bồ tát ma ha tát không, bồ tát ma ha tát làm sao sẽ hành bát nhã ba la mật đa?

Bạch thế tôn! Nếu chư phật vô thượng chánh đẳng bồ đề, tướng chư phật vô thượng chánh đẳng bồ đề không, bồ tát ma ha tát làm sao sẽ hành bát nhã ba la mật đa?

Phật nói: thiện hiện! Bồ tát ma ha tát đều vô sở hành là hành bát nhã ba la mật đa.

Cụ thọ thiện hiện thưa phật rằng: bạch thế tôn! Duyên nào bồ tát ma ha tát đều vô sở hành là hành bát nhã ba la mật đa?

Phật nói: thiện hiện! Do bát nhã ba la mật đa đây chẳng khá được, bồ tát ma ha tát cũng chẳng khá được, hành cũng chẳng khá được. Nếu kẻ năng hành, nếu do đây hành, nếu chỗ sở hành đều chẳng khá được. Vậy nên, thiện hiện! Bồ tát ma ha tát đều vô sở hành, là hành bát nhã ba la mật đa. vì ở trong ấy tất cả hý luận chẳng khá được vậy.

Cụ thọ thiện hiện thưa phật rằng: bạch thế tôn! Nếu bồ tát ma ha tát đều vô sở hành là hành bát nhã ba la mật đa. bồ tát ma ha tát mới tu nghiệp làm sao sẽ hành bát nhã ba la mật đa? phật nói: thiện hiện! Bồ tát ma ha tát từ so phát tâm nên đối tất cả pháp thường học vô sở đắc.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát này khi tu bố thí, đem vô sở đắc mà làm phương tiện nên tu bố thí. Khi tu tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã, đem vô sở đắc mà làm phương tiện nên tu tịnh giới cho đến bát nhã.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát này khi trụ nội không, đem vô sở đắc mà làm phương tiện nên trụ nội không. Khi trụ ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không, đem vô sở đắc mà làm phương tiện nên trụ ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi trụ chơn như, đem vô sở đắc mà làm phương tiện nên trụ chơn như. Khi trụ pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ,

thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới, đem vô sở đắc mà làm phương tiện nên trụ pháp giới cho đến bất tư nghì giới.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát này khi tu bốn niệm trụ, đem vô sở đắc mà làm phương tiện nên tu bốn niệm trụ. Khi tu bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi, đem vô sở đắc mà làm phương tiện nên tu bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát này khi trụ khổ thánh đế, đem vô sở đắc mà làm phương tiện nên trụ khổ thánh đế. Khi trụ tập diệt đạo thánh đế, đem vô sở đắc mà làm phương tiện nên trụ tập diệt đạo thánh đế.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát này khi tu bốn tĩnh lự, đem vô sở đắc mà làm phương tiện nên tu bốn tĩnh lự. Khi tu bốn vô lượng, bốn vô sắc định, đem vô sở đắc mà làm phương tiện nên tu bốn vô lượng, bốn vô sắc định.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát này khi tu không giải thoát môn, đem vô sở đắc mà làm phương tiện nên tu không giải thoát môn. Khi tu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn, đem vô sở đắc mà làm phương tiện nên tu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát này khi tu tám giải thoát, đem vô sở đắc mà làm phương tiện nên tu tám giải thoát. Khi tu tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ, đem vô sở đắc mà làm phương tiện nên tu tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát này khi tu tam ma địa môn, đem vô sở đắc mà làm phương tiện nên tu tam ma địa môn. Khi tu đà la ni môn, đem vô sở đắc mà làm phương tiện nên tu đà la ni môn.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát này khi tu năm nhãn, đem vô sở đắc mà làm phương tiện nên tu năm nhãn. Khi tu sáu thần thông, đem vô sở đắc mà làm phương tiện nên tu sáu thần thông.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát này khi tu phật mười lực, đem vô sở đắc mà làm phương tiện nên tu phật mười lực. Khi tu bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp phật bất cộng, đem vô sở đắc mà làm phương tiện nên tu bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp phật bất cộng.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát này khi tu pháp vô vong thất, đem vô sở đắc mà làm phương tiện nên tu pháp vô vong thất. Khi tu tánh hằng trụ xả, đem vô sở đắc mà làm phương tiện nên tu tánh hằng trụ xả.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát này khi tu nhất thiết trí, đem vô sở đắc mà làm phương tiện nên tu nhất thiết trí. Khi tu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, đem vô sở đắc mà làm phương tiện nên tu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.

Cụ thọ thiện hiện thưa phật rằng: bạch thế tôn! Sao gọi là hữu sở đắc? Sao gọi là vô sở đắc? Phật nói: thiện hiện! Các có hai ấy gọi hữu sở đắc, các không hai ấy gọi vô sở đắc.

Bạch thế tôn! Gì là gọi có hai? Gì là gọi không hai? Thiện hiện! Các nhãn, các sắc là hai. Các nhĩ, các thanh là hai. Các tỷ, các hương là hai. Các thiệt, các cị là hai. Các thân, các xúc là hai. Các ý, các pháp là hai. Hữu sắc là hai. Hữu kiến, vô kiến là hai. Hữu đối, vô đối là hai. Hữu lậu, vô lậu là hai. Hữu vi, vô vi là hai. Thế gian, xuất thế gian là hai. Sinh tử, niết bàn là hai. Pháp dị sanh, di sanh là hai. Pháp dự lưu, dự lưu là hai. Pháp nhất lai, nhất lai là hai. Pháp bất hoàn, bất hoàn là hai. Pháp a la hán, a la hán là hai. Độc giác bồ đề, độc giác là hai. Hạnh bồ tát ma ha tát, bồ tát ma ha tát là hai. Chư phật vô thượng chánh đẳng bồ đề, chư phật là hai. Như vậy, tất cả có hý luận ấy đều gọi có hai.

Thiện hiện! Phi nhãn, phi sắc là không hai. Phi nhĩ, phi thanh là không hai. Phi tỷ, phi hương là không hai. Phi thiệt, phi vị là không hai. Phi thân, phi xúc là không hai. Phi ý, phi pháp là không hai. Phi hữu sắc, phi vô sắc là không hai. Phi hữu kiến, phi vô kiến là không hai. Phi hữu đối, phi vô đối là không hai. Phi hữu lậu, phi vô lậu là không hai. Phi hữu vi, phi vô vi là không hai. Phi thế gian, phi xuất thế gian là không hai. Phi sanh tử, phi niết bàn là không hai. Phi pháp dị sanh, phi di sanh là không hai. Phi pháp dự lưu, phi dự lưu là không hai. Phi pháp nhất lai, phi nhất lai là không hai. Phi pháp bất hoàn, phi bất hoàn là không hai. Phi pháp a la hán, phi a la hán là không hai. Phi độc giác bồ đề, phi độc giác là không hai. Phi hạnh bồ tát ma ha tát, phi bồ tát ma ha tát là không hai. Phi chư phật vô thượng chánh đẳng bồ đề, phi chư phật là không hai. Như vậy, tất cả là hý luận ấy đều gọi không hai.

Cụ thọ thiện hiện thưa phật rằng: bạch thế tôn! Vì do hữu sở đắc nên vô sở đắc, hãy do vô sở đắc nên vô sở đắc? Phật nói: thiện hiện! Chẳng phải do hữu sở đắc nên vô sở đắc, cũng chẳng phải do vô sở đắc nên vô sở đắc. Nhưng hữu sở đắc, vô sở đắc tánh bình đẳng đây gọi vô sở đắc. Như vậy, thiện hiện! Bồ tát ma ha tát đối trong tánh bình đẳng hữu sở đắc, vô sở đắc nên siêng tu học. Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi học như thế gọi học nghĩa vô sở đắc bát nhã ba la mật đa, là được các lầm lỗi.

Cụ thọ thiện hiện thưa phật rằng: bạch thế tôn! Nếu bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa chẳng mắc hữu sở đắc, chẳng mắc vô sở đắc. Bồ tát ma ha tát này tu hành bát nhã ba la mật đa làm sao từ một bậc đến một bậc lần nữa viên mãn. Nếu không từ một bậc đến một bậc lần nữa viên mãn làm sao sẽ được sở cầu vô thượng chánh đẳng bồ đề?

Phật nói: thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa chẳng trụ trong hữu sở đắc tu hành bát nhã ba la mật đa, năng từ một bậc đến một bậc lần nữa viên mãn chứng được vô thượng chánh đẳng bồ đề. Cũng chẳng trụ trong vô sở đắc tu hành bát nhã ba la mật đa, năng từ một bậc đến một bậc lần nữa viên mãn chứng được vô thượng chánh đẳng bồ đề. Vì có sao? Thiện

hiện! Vì bát nhã ba la mật đa vô sở đắc vậy, vì vô thượng chánh đẳng bồ đề vô sở đắc vậy, vì kẻ năng hành bát nhã ba la mật đa xứ hành, thời hành vô sở đắc vậy; vì pháp vô sở đắc đây cũng vô sở đắc vậy. Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát cần nên như thế tu hành bát nhã ba la mật đa.

Cụ thọ thiện hiện thưa phật rằng: bạch thế tôn! Nếu bát nhã ba la mật đa chẳng khá được, kẻ năng hành bát nhã ba la mật đa, xứ hành, thời hành cũng chẳng khá được. Bồ tát ma ha tát làm sao khi tu hành bát nhã ba la mật đa, đối tất cả pháp tướng vui quyết lựa: rằng đây là sắc, đây là thọ tướng hành thức. Đây là nhãn xứ, đây là nhĩ tỷ thiết thân ý xứ. Đây là nhãn sắc xứ, đây là thanh hương vị xúc pháp xứ. Đây là nhãn giới, đây là nhĩ tỷ thiết thân ý giới. đây là sắc giới, đây là thanh hương vị xúc pháp giới. đây là nhãn thức giới, đây là nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới. đây là nhãn xúc, đây là nhĩ tỷ thiết thân ý xúc. Đây là nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, đây là nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Đây là địa giới, đây là thủy hỏa phong không thức giới. đây là vô minh; đây là hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não. Đây là bố thí ba la mật đa; đây là tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã ba la mật đa.

Đây là nội không; đây là ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Đây là chơn như; đây là pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới.

Đây là bốn niệm trụ; đây là bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Đây là khổ thánh đế, đây là tập diệt đạo thánh đế. Đây là bốn tĩnh lự; đây là bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Đây là không giải thoát môn; đây là vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Đây là tám giải thoát; đây là tam ma địa môn, đây là đà la ni môn. Đây là năm căn năm nhãn, đây là sáu thần thông.

Đây là phật mười lực; đây là bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp phật bất cộng. Đây là pháp vô vong thất, đây là tánh hằng trụ xả. Đây là nhất thiết trí; đây là đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.

Đây là quả đũ lưu; đây là quả nhất lai, bất hoàn, a la hán. Đây là độc giác bồ đề. Đây là tất cả hạnh bồ tát ma ha tát. Đây là chư phật vô thượng chánh đẳng bồ đề.

Quyển thứ 362 - HỘI THỨ NHẤT

Phẩm

HỘI NHIỀU CHẶNG HAI

Thứ 61 - 12

Phật nói: thiện hiện! Bồ tát ma ha tát khi tu hành bát nhã ba la mật đa, tuy đôi các pháp thường vui quyết lựa mà chẳng được sắc. Cũng chẳng được thọ tướng hành thức. Chẳng được nhãn xứ, cũng chẳng được nhĩ tỷ thiết thân ý xứ. Chẳng được sắc xứ, cũng chẳng được thanh hương vị xúc pháp xứ.

Chẳng được nhãn giới, cũng chẳng được nhĩ tỷ thiết thân ý giới. Chẳng được sắc giới, cũng chẳng được thanh hương vị xúc pháp giới. Chẳng được thanh hương vị xúc pháp giới. Chẳng được nhãn thức giới, cũng chẳng được nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới. Chẳng được nhãn xúc, cũng chẳng được nhĩ tỷ thiết thân ý xúc. Chẳng được nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, cũng chẳng được nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Chẳng được địa giới, cũng chẳng được thủy hỏa phong không thức giới. Chẳng được vô minh; cũng chẳng được hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não. Chẳng được bố thí ba la mật đa; cũng chẳng được tịnh giới, an nhãn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã ba la mật đa.

Chẳng được nội không; cũng chẳng được ngoại không, nội ngoại không, không khonâng, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh không, vô tánh tự tánh không. Chẳng được chơn như; cũng chẳng được pháp giới, pháp tánh, bát hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, that tế, hư không giới, bất tư nghì giới.

Chẳng được bốn niệm trụ; cũng chẳng được bốn chánh đoạn, bốn thần túc, name căn, name lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Chẳng được khổ thánh đế, cũng chẳng được tập diệt đạo thánh đế. Chẳng được bốn tĩnh lự; cũng chẳng được bốn vô loing, bốn vô sắc định. Chẳng được không giải thoát moan; cũng chẳng được vô tướng, vô nguyện giải thoát moan. Chẳng được tám giải thoát; cũng chẳng được tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Chẳng được tam ma địa môn, cunõg chẳng được đà la ni moan. Chẳng được name nhãn, cũng chẳng được sâu thần thông.

Chẳng được phật mười lục; cũng chẳng được bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp phật bất cộng. Chẳng được pháp vô vong that, cũng chẳng được tánh hằng trụ xả. Chẳng được nhất thiết trí; cũng chẳng được đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.

Chẳng được quả dự lưu; cũng chẳng được quả nhất lai, bất hoàn, a la hán. Chẳng được độc giác bồ đề. Chẳng được tất cả hạnh bồ tát ma ha tát. Chẳng được chư phật vô thượng chánh đẳng bồ đề.

Cụ thọ thiện hiện thừa phật rằng: bạch thế tôn! Bồ tát ma ha tát khi hành bát nhã ba la mật đa, nếu chẳng được sắc, cũng chẳng được thọ tướng hành thức. Nếu chẳng được nhãn xứ, cũng chẳng được nhĩ tỷ thiết thân ý xứ. Nếu chẳng được sắc xứ, cũng chẳng được thanh hương vị xúc pháp xứ.

Nếu chẳng được nhãn giới, cũng chẳng được nhĩ tỷ thiết thân ý giới. Nếu chẳng được sắc giới. Nếu chẳng được nhãn thức giới, cũng chẳng được nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới. Nếu chẳng được nhãn xúc, cũng chẳng được nhĩ tỷ thiết thân ý xúc. Nếu chẳng được nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, cũng chẳng được nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Nếu chẳng được địa giới, cũng chẳng được thủy hỏa phong không thức giới. Nếu chẳng được vô minh; cũng chẳng được hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não. Nếu chẳng được bố thí ba la mật đa; cũng chẳng được tịnh giới, an nhãn, tinh tiến, tĩn lực, bát nhã ba la mật đa.

Nếu chẳng được nội không; cũng chẳng được ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Nếu chẳng được chơn như; cũng chẳng được pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, that tế, hư không giới, bất tư nghì giới.

Nếu chẳng được bốn niệm trụ; cũng chẳng được bốn chánh đoạn, bốn thần túc, name căn, name lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Nếu chẳng được khổ thánh đế, cũng chẳng được tập diệt đạo thánh đế. Nếu chẳng được bốn tĩn lực; cũng chẳng được bốn vô loing, bốn vô sắc định. Nếu chẳng được không giải thoát moan; cũng chẳng được vô tướng, vô nguyện giải thoát moan. Nếu chẳng được tám giải thoát; cũng chẳng được tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Nếu chẳng được tam ma địa moan, cũng chẳng được đà la ni moan. Nếu chẳng được name nhãn, cũng chẳng được sâu thần thông.

Nếu chẳng được phật mười lục; cũng chẳng được bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp phật bất cộng. Nếu chẳng

được hằng trụ xả. Nếu chẳng được nhất thiết trí; cũng chẳng được đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.

Nếu chẳng được quả dự lưu, cũng chẳng được quả nhất lai, bất hoàn, a la hán. Nếu chẳng được độc giác bồ đề. Nếu chẳng được tất cả hạnh bồ tát ma ha tát. Nếu chẳng được chư phật vô thượng chánh đẳng bồ đề.

Thì làm sao năng viên mãn được bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩn lự, bát nhã ba la mật đa? Nếu chẳng năng viên mãn bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩn lự, bát nhã ba la mật đa làm sao năng vào được ngôi bồ tát ma ha tát chánh tánh ly sanh? Nếu chẳng năng vào ngôi bồ tát ma ha tát chánh tánh ly sanh làm sao năng nghiêm tịnh được cõi phật? Nếu chẳng năng nghiêm tịnh cõi phật làm sao năng thành thực được hữu tình?

Nếu chẳng năng thành thực hữu tình làm sao năng được nhất thiết trí trí? Nếu chẳng năng được nhất thiết trí trí làm sao năng quay được xe chánh pháp làm các phật sự? Nếu chẳng năng quay xe chánh pháp làm các phật sự làm sao năng giải thoát cho vô looing trăm ngàn trăm ức muôn ức các lỗi hữu tình khỏi sanh tử các khổ và khiến chúng được niết bàn thường vui?

Phật nói: thiện hiện! Bồ tát ma ha tát chẳng vì sắc nên tu hành bát nhã ba la mật đa, cũng chẳng vì thọ tướng hành thức nên tu hành bát nhã ba la mật đa.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát chẳng vì nhãn xứ nên tu hành bát nhã ba la mật đa, cũng chẳng vì nhĩ tỷ thiết thân ý xứ nên tu hành bát nhã ba la mật đa.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát chẳng vì sắc xứ nên tu hành bát nhã ba la mật đa, cũng chẳng vì thanh hương vị xúc pháp xứ nên tu hành bát nhã ba la mật đa.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát chẳng vì nhãn giới nên tu hành bát nhã ba la mật đa, cũng chẳng vì nhĩ tỷ thiết thân ý giới nên tu hành bát nhã ba la mật đa.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát chẳng vì sắc giới nên tu hành bát nhã ba la mật đa, cũng chẳng vì thanh hương vị xúc pháp giới nên tu hành bát nhã ba la mật đa.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát chẳng vì nhãn thức giới nên tu hành bát nhã ba la mật đa, cũng chẳng vì nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới nên tu hành bát nhã ba la mật đa.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát chẳng vì nhãn xúc nên tu hành bát nhã ba la mật đa, cũng chẳng vì nhĩ tỷ thiết thân ý xúc nên tu hành bát nhã ba la mật đa.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát chẳng vì nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ nên tu hành bát nhã ba la mật đa, cũng chẳng vì nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ nên tu hành bát nhã ba la mật đa.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát chẳng vì địa giới nên tu hành bát nhã ba la mật đa, cũng chẳng vì thủy hỏa phong không thức giới nên tu hành bát nhã ba la mật đa.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát chẳng vì vô minh nên tu hành bát nhã ba la mật đa; cũng chẳng vì hành, thức, sanh sắc, luic xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não nên tu hành bát nhã ba la mật đa.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát chẳng vì bố thí ba la mật đa nên tu hành bát nhã ba la mật đa; cũng chẳng vì tịnh giới, an nhãn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã ba la mật đa nên tu hành bát nhã ba la mật đa.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát chẳng vì nội không nên tu hành bát nhã ba la mật đa; cũng chẳng vì ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, ô tánh không, tự tánh không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không, nên tu hành bát nhã ba la mật đa.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát chẳng vì chơn như nên tu hành bát nhã ba la mật đa; cũng chẳng vì pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, that tế, hư không giới, bất tư nghì giới nên tu hành bát nhã ba la mật đa.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát chẳng vì bốn niệm trụ nên tu hành bát nhã ba la mật đa; cũng chẳng vì bốn chánh đoạn, bốn thân túc, name căn, name lục, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi nên tu hành bát nhã ba la mật đa.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát chẳng vì khổ thánh đế nên tu hành bát nhã ba la mật đa, cũng chẳng vì tập diệt đạo thánh đế nên tu hành bát nhã ba la mật đa.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát chẳng vì bốn tĩnh lự nên tu hành bát nhã ba la mật đa, cũng chẳng vì bốn vô looing, bốn vô sắc định nên tu hành bát nhã ba la mật đa.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát chẳng vì không giải thoát moan nên tu hành bát nhã ba la mật đa; cũng chẳng vì vô tướng, vô nguyện giải thoát moan nên tu hành bát nhã ba la mật đa.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát chẳng vì tám giải thoát nên tu hành bát nhã ba la mật đa; cũng chẳng vì tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ nên tu hành bát nhã ba la mật đa.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát chẳng vì tam ma địa moan nên tu hành bát nhã ba la mật đa, cũng chẳng vì đà la ni moan nên tu hành bát nhã ba la mật đa.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát chẳng vì name nhãn nên tu hành bát nhã ba la mật đa, cũng chẳng vì sâu thán thông nên tu hành bát nhã ba la mật đa.

Thiên hiện! Bồ tát ma ha tát chẳng vì phật mười lực nên tu hành bát nhã ba la mật đa; cũng chẳng vì bốn v ô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp phật bất cộng nên tu hành bát nhã ba la mật đa.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát chẳng vì pháp vô vong that nên tu hành bát nhã ba la mật đa, cũng chẳng vì tánh hằng trụ xả nên tu hành bát nhã ba la mật đa.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát chẳng vì nhất thiết trí nên tu hành bát nhã ba la mật đà; cũng chẳng vì đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí nên tu hành bát nhã ba la mật đà.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát chẳng vì quả dự lưu nên tu hành bát nhã ba la mật đà, cũng chẳng vì quả nhất lai, bất hoàn, a la hán nên tu hành bát nhã ba la mật đà.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát chẳng vì độc giác bồ đề nên tu hành bát nhã ba la mật đà. Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát chẳng vì tất cả hạnh bồ tát ma ha tát nên tu hành bát nhã ba la mật đà. Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát chẳng vì chư phật vô thượng chánh đẳng vô đề nên tu hành bát nhã ba la mật đà.

Cụ thọ thiện hiện thưa phật rằng: bạch thế tôn! Bồ tát ma ha tát vì việc gì nên tu hành bát nhã ba la mật đà?

Phật nói: thiện hiện! Bồ tát ma ha tát vô sở vì, nên tu hành bát nhã ba la mật đà. Sở dĩ vì sao? Thiện hiện! Tất cả pháp vô sở vì, vô sở tác. Bát nhã ba la mật đà cũng vô sở vì, vô sở tác. Vô thượng chánh đẳng bồ đề cũng vô sở vì, vô sở tác. Vô thượng chánh đẳng bồ đề cũng vô sở vì, vô sở tác. Bồ tát ma ha tát cũng vô sở vì, vô sở tác. Như vậy, thiện hiện! Bồ tát ma ha tát nên đem vô sở vì, vô sở tác mà làm phương tiện tu hành bát nhã ba la mật đà.

Cụ thọ thiện hiện thưa phật rằng: bạch thế tôn! Nếu tất cả pháp đều vô sở vì, vô sở tác, chẳng nên an lập tam thừa sai khác là thanh văn thừa, hoặc độc giác thừa, hoặc vô thượng thừa?

Phật nói: thiện hiện! Chẳng phải pháp vô sở vì, vô sở tác an lập khác được; cần pháp hữu sở vì, hữu sở tác an lập khác được. Sở dĩ vì sao? Thiện hiện! Có các ngu phu vô văn dị sanh chấp name sắc, cũng chấp name thọ tướng hành thức. Chấp đấm nhãn xúc, cũng chấp name nhĩ tỷ thiết thân ý xúc. Chấp name sắc xúc, cũng chấp name thanh hương vị xúc pháp xúc.

Chấp name nhãn giới, cũng chấp name nhĩ tỷ thiết thân ý giới. Chấp name sắc giới, cũng chấp name thanh hương vị xúc pháp giới. Chấp name nhãn thức giới, cũng chấp name nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới. Chấp name nhãn xúc, cũng chấp name nhĩ tỷ thiết thân ý xúc. Chấp name nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, cũng chấp name nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Chấp name địa giới, cũng chấp name thủy hỏa phong không thức giới. Chấp name vô minh; cũng chấp name hành, thức, danh sắc, lục xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não. Chấp đấm bố thí ba la mật đà; cũng chấp đấm tịnh giới, an nhãn, tịnh tiến, tĩnh lự, bát nhã ba la mật đà.

Chấp đấm nội không; cũng chấp đấm ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh

không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Chấp đấm chon như; cũng chấp đấm pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ that tế, hư không giới, bất tư nghì giới.

Chấp đấm bốn niệm trụ; cũng chấp đấm bốn chánh đoạn, bốn thần túc, name căn, name lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Chấp đấm khổ thánh đế, cũng chấp đấm tập diệt đạo thánh đế. Chấp đấm bốn tĩnh lự; cũng chấp đấm bốn vô looing, bốn vô sắc định. Chấp đấm không hải thoát moan; cũng chấp đấm vô tướng, vô nguyện giải thoát moan. Chấp đấm tám giải thoát; cũng chấp đấm tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Chấp đấm tất cả tam ma địa moan, cũng chấp đấm tất cả đà la ni moan. Chấp đấm name nhân, cũng chấp đấm sâu thân thông.

Chấp đấm phật mười lực; cũng chấp đấm bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại tư, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp phật bất cộng. Chấp đấm pháp vô vong thất, cũng chấp đấm tánh hằng trụ xả. Chấp đấm nhất thiết trí; cũng chấp đấm đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.

Chấp đấm quả dự lưu; cũng chấp đấm quả nhất lai, bất hoàn, a la hán. Chấp đấm độc giác bồ đề. Chấp đấm tất cả hạnh bồ tát ma ha tát. Chấp đấm chư phật vô thượng chánh đẳng bồ đề.

Thiện hiện! Các ngu phu vô văn dị sanh này bởi chấp đấm nhớ sắc được sắc, nhớ thọ tướng hành thức được thọ tướng hành thức. Nhớ nhãn xứ được nhãn xứ, nhớ nhĩ tỷ thiết thân ý xứ được nhĩ tỷ thiết thân ý xứ. Nhớ sắc xứ được sắc xứ, nhớ thanh hương vị xúc pháp xứ được thanh hương vị xúc pháp xứ.

Nhớ nhãn giới được nhãn giới, nhớ nhĩ tỷ thiết thân ý giới được nhĩ tỷ thiết thân ý giới. Nhớ sắc giới được sắc giới, nhớ thanh hương vị xúc pháp giới được thanh hương vị xúc pháp giới. Nhớ nhãn thức giới được nhãn thức giới, nhớ nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới được nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới. Nhớ nhãn xúc được nhãn xúc, nhớ nhĩ tỷ thiết thân ý xúc được nhĩ tỷ thiết thân ý xúc. Nhớ nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ được nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, nhớ nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ được nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Nhớ địa giới được địa giới, nhớ thủy hỏa phong không thức giới được thủy hỏa phong không thức giới. Nhớ vô minh được vô minh; nhớ hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu thán khổ ưu não được hành cho đến lão tử sầu thán khổ ưu não.

Nhớ bố thí ba la mật đa được bố thí ba la mật đa; nhớ tịnh giới, an nhân, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã ba la mật đa được tịnh giới cho đến bát nhã ba la mật đa.

Nhớ nội không được nội không; nhớ ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh

không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không được ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không.

Nhớ chơn như được chơn như; nhớ pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, that tế, hư không giới, bất tư nghì giới được pháp giới cho đến bất tư nghì giới. Nhớ khổ thánh đế được khổ thánh đế, nhớ tập diệt đạo thánh đế được tập diệt đạo thánh đế.

Nhớ bốn niệm trụ được bốn niệm trụ, nhớ bốn chq1nh đoạn, bốn thần túc, name căn, name lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi được bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi. Nhớ bốn tĩnh lự được bốn tĩnh lự; nhớ bốn vô looing, bốn vô sắc định được bốn vô looing, bốn vô sắc định.

Nhớ tám giải thoát được tám giải thoát; nhớ tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ được tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Nhớ tất cả tam ma địa moan được tất cả đà la ni moan.

Nhớ không giải thoát moan được không giải thoát moan; nhớ vô tướng, vô nguyện giải thoát moan được vô tướng, vô nguyện giải thoát moan. Nhớ name nhãn được name nhãn, nhớ sâu thân thông được sâu thân thông.

Nhớ phật mười lực được phật mười lực; nhớ bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp phật bất cộng được bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp phật bất cộng. Nhớ pháp vô vong thất được pháp vô vong thất, nhớ tánh hằng trụ xả được tánh hằng trụ xả. Nhớ nhất thiết trí được nhất thiết trí; nhớ đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí được đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.

Nhớ quả dự lưu được quả dự lưu; nhớ quả nhất lai, bất hoàn, a la hán được quả nhất lai, bất hoàn, a la hán. Nhớ độc giác bồ đề được độc giác bồ đề. Nhớ tất cả hạnh bồ tát ma ha tát được tất cả hạnh bồ tát ma ha tát. Nhớ chư phật vô thượng chánh đẳng bồ đề được chư phật vô thượng chánh đẳng bồ đề.

Thiện hiện! Các ngu phu vô văn dị sanh này khởi nghĩ nhớ như vậy; sắc that khá được, thọ tướng hành thức cũng that khá được. Ta phải quyết định chứng được vô thượng chánh đẳng bồ đề, thoát các hữu tình sanh tử nhiều khổ, khiến được niết bàn rốt ráo thường vui.

Nhãn xứ that khá được, nhĩ tý thiết thân ý xứ cũng that khá được. Ta phải quyết định chứng được vô thượng chánh đẳng bồ đề, thoát các hữu tình sanh tử nhiều khổ, khiến được niết bàn rốt ráo thường vui.

Sắc xứ that khá được, thanh hương vị xúc pháp xứ cũng that khá được. Ta phải quyết định chứng được vô thượng chánh đẳng bồ đề, thoát các hữu tình sanh tử nhiều khổ, khiến được niết bàn rốt ráo thường vui.

Nhãn giới thật khá được, nhĩ tử thiết thân ý giới cũng thật khá được. Ta phải quyết định chứng được vô thượng chánh đẳng bồ đề, thoát các hữu tình sanh tử nhiều khổ, khiến được niết bàn rốt ráo thường vui.

Sắc giới thật khá được, thanh hương vị xúc pháp giới cũng thật khá được. Ta phải quyết định chứng được vô thượng chánh đẳng bồ đề, thoát các hữu tình sanh tử nhiều khổ, khiến được niết bàn rốt ráo thường vui.

Nhãn tức giới thật khá được, nhĩ tử thiết thân ý thức giới cũng thật khá được. Ta phải quyết định chứng được vô thượng chánh đẳng bồ đề, thoát các hữu tình sanh tử nhiều khổ, khiến được niết bàn rốt ráo thường vui.

Nhãn xúc thật khá được, nhĩ tử thiết thân ý xúc cũng thật khá được. Ta phải quyết định chứng được vô thượng chánh đẳng bồ đề, thoát các hữu tình sanh tử nhiều khổ, khiến được niết bàn rốt ráo thường vui.

Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ thật khá được, nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng thật khá được. Ta phải quyết định chứng được vô thượng chánh đẳng bồ đề, thoát các hữu tình sanh tử nhiều khổ, khiến được niết bàn rốt ráo thường vui.

Địa giới thật khá được, thủy hỏa phong không thức giới cũng thật khá được. Ta phải quyết định chứng được vô thượng chánh đẳng bồ đề, thoát các hữu tình sanh tử nhiều khổ, khiến được niết bàn rốt ráo thường vui.

Vô minh thật khá được; hành thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh lão tử sầu than khổ ưu não cũng thật khá được. Ta phải quyết định chứng được vô thượng chánh đẳng bồ đề, thoát các hữu tình sanh tử nhiều khổ, khiến được niết bàn rốt ráo thường vui.

Bồ thí ba la mật đa thật khá được; tịnh giới, an nhãn, tịnh tiến, tinh lự, bát nhã ba la mật đa cũng thật khá được. Ta phải quyết định chứng được vô thượng chánh đẳng bồ đề, thoát các hữu tình sanh tử nhiều khổ, khiến được niết bàn rốt ráo thường vui.

Nội không thật khá được; ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hựu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô ránh tự tánh không cũng thật khá được. Ta phải quyết định chứng được vô thượng chánh đẳng bồ đề, thoát các hữu tình sanh tử nhiều khổ khiến được niết bàn rốt ráo thường vui.

Chơn như thật khá được; pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế hư không giới, bất tư nghì giới cũng thật khá được. Ta phải quyết định chứng được vô thượng chánh đẳng bồ đề, thoát các hữu tình sanh tử nhiều khổ, khiến được niết bàn rốt ráo thường vui.

Khổ thánh đế thật khá được, tập diệt đạo thánh đế cũng thật khá được. Ta phải quyết định chứng được vô thượng chánh đẳng bồ đề, thoát các hữu tình sanh tử nhiều khổ, khiến được niết bàn rốt ráo thường vui.

Bốn niệm trụ thật khá được; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi cũng thật khá được. Ta phải quyết định chứng được vô thượng chánh đẳng bồ đề, thoát các hữu tình sanh tử nhiều khổ, khiến được niết bàn rốt ráo thường vui.

Bốn tĩnh lự thật khá được; bốn vô lượng, bốn vô sắc định cũng thật khá được. Ta phải quyết định chứng được vô thượng chánh đẳng bồ đề, thoát các hữu tình sanh tử nhiều khổ, khiến được niết bàn rốt ráo thường vui.

Tám giải thoát thật khá được; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biên xứ thật khá được. Ta phải quyết định chứng được vô thượng chánh đẳng bồ đề, thoát các hữu tình sanh tử nhiều khổ, khiến được niết bàn rốt ráo thường vui.

Tất cả tam ma địa môn thật khá được, tất cả đà la ni môn cũng thật khá được. Ta phải quyết định chứng được vô thượng chánh đẳng bồ đề, thoát các hữu tình sanh tử nhiều khổ, khiến được niết bàn rốt ráo thường vui.

Không giải thoát môn thật khá được; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn cũng thật khá được. Ta phải quyết định chứng được vô thượng chánh đẳng bồ đề, thoát các hữu tình sanh tử nhiều khổ, khiến được niết bàn rốt ráo thường vui.

Năm nhãn thật khá được, sáu thần thông cũng thật khá được. Ta phải quyết định chứng được vô thượng chánh đẳng bồ đề, thoát các hữu tình sanh tử nhiều khổ, khiến được niết bàn rốt ráo thường vui.

Phật mười lực thật khá được; bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng cũng thật khá được. Ta phải quyết định chứng được vô thượng chánh đẳng bồ đề, thoát các hữu tình sanh tử nhiều khổ, khiến được niết bàn rốt ráo thường vui.

Pháp vô vong thất thật khá được, tánh hằng trụ xả cũng thật khá được. Ta phải quyết định chứng được vô thượng chánh đẳng bồ đề, thoát các hữu tình sanh tử nhiều khổ, khiến được niết bàn rốt ráo thường vui.

Nhất thiết trí thật khá được; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí cũng thật khá được. Ta phải quyết định chứng được vô thượng chánh đẳng bồ đề, thoát các hữu tình sanh tử nhiều khổ, khiến được niết bàn rốt ráo thường vui.

Quả dự lưu thật khá được; quả nhất lai, bất hoàn, a la hán cũng thật khá được. Ta phải quyết định chứng được vô thượng chánh đẳng bồ đề, thoát các hữu tình sanh tử nhiều khổ, khiến được niết bàn rốt ráo thường vui.

Độc giác bồ đề thật khá được. Ta phải quyết định chứng được vô thượng chánh đẳng bồ đề, thoát các hữu tình sanh tử nhiều khổ, khiến được niết bàn rốt ráo thường vui.

Tất cả hạnh bồ tát ma ha tát thật khó được. Ta phải quyết định chúng được vô thượng chánh đẳng bồ đề, thoát các hữu tình sanh tử nhiều khổ, khiến được niết bàn rốt ráo thường vui.

Chư phật vô thượng chánh đẳng bồ đề thật khó được. Ta phải quyết định chúng được chư phật vô thượng chánh đẳng bồ đề, thoát các hữu tình sanh tử nhiều khổ, khiến được niết bàn rốt ráo thường vui.

Thiện hiện! Các ngu phu vô văn dị sanh này, bởi nhân duyên điên đảo khởi nghĩ như thế, thời là báng phật. Vì có sao? Thiện hiện! Phật dùng năm nhãn tìm sắc hãy chẳng khó được, tìm thọ tướng hành thức cũng hãy chẳng khó được. Nếu có quyết định sẽ được vô thượng chánh đẳng bồ đề và thoát các hữu tình sanh tử nhiều khổ, khiến được niết bàn rốt ráo thường vui, không có lẽ ấy.

Thiện hiện! Phật dùng năm nhãn tìm nhãn xứ hãy chẳng khó được, tìm nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ cũng hãy chẳng khó được. Nếu có quyết định sẽ được vô thượng chánh đẳng bồ đề và thoát các hữu tình sanh tử nhiều khổ, khiến được niết bàn rốt ráo thường vui, không có lẽ ấy.

Thiện hiện! Phật dùng năm nhãn tìm sắc xứ hãy chẳng khó được, tìm thanh hương vị xúc pháp xứ cũng hãy chẳng khó được. Nếu có quyết định sẽ được vô thượng chánh đẳng bồ đề và thoát các hữu tình sanh tử nhiều khổ, khiến được niết bàn rốt ráo thường vui, không có lẽ ấy.

Thiện hiện! Phật dùng năm nhãn tìm nhãn giới hãy chẳng khó được, tìm nhĩ tỷ thiệt thân ý giới cũng hãy chẳng khó được. Nếu có quyết định sẽ được vô thượng chánh đẳng bồ đề và thoát các hữu tình sanh tử nhiều khổ, khiến được niết bàn rốt ráo thường vui, không có lẽ ấy.

Thiện hiện! Phật dùng năm nhãn tìm sắc giới hãy chẳng khó được, tìm thanh hương vị xúc pháp giới cũng hãy chẳng khó được. Nếu có quyết định sẽ được vô thượng chánh đẳng bồ đề và thoát các hữu tình sanh tử nhiều khổ, khiến được niết bàn rốt ráo thường vui, không có lẽ ấy.

Thiện hiện! Phật dùng năm nhãn tìm nhãn thức giới hãy chẳng khó được, tìm nhĩ tỷ thiệt thân ý thức giới cũng hãy chẳng khó được. Nếu có quyết định sẽ được vô thượng chánh đẳng bồ đề và thoát các hữu tình sanh tử nhiều khổ, khiến được niết bàn rốt ráo thường vui, không có lẽ ấy.

Thiện hiện! Phật dùng năm nhãn tìm nhãn xúc hãy chẳng khó được, tìm nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc cũng hãy chẳng khó được. Nếu có quyết định sẽ được vô thượng chánh đẳng bồ đề và thoát các hữu tình sanh tử nhiều khổ, khiến được niết bàn rốt ráo thường vui, không có lẽ ấy.

Thiện hiện! Phật dùng năm nhãn tìm nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hãy chẳng khó được, tìm nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng hãy chẳng khó được. Nếu có quyết định sẽ được vô thượng chánh đẳng

bồ đề và thoát các hữu tình sanh tử nhiều khổ, khiến được niết bàn rốt ráo thường vui, không có lẽ ấy.

Thiện hiện! Phật dùng năm nhãn tìm địa giới hãy chẳng khá được, tìm thủy hỏa phong không thức giới cũng hãy chẳng khá được. Nếu có quyết định sẽ được vô thượng chánh đẳng bồ đề và thoát các hữu tình sanh tử nhiều khổ, khiến được niết bàn rốt ráo thường vui, không có lẽ ấy.

Thiện hiện! Phật dùng năm nhãn tìm vô minh hãy chẳng khá được; tìm hành, thức, sanh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh lão tử sầu than khổ ưu não cũng hãy chẳng khá được. Nếu có quyết định sẽ được vô thượng chánh đẳng bồ đề và thoát các hữu tình sanh tử nhiều khổ, khiến được niết bàn rốt ráo thường vui, không có lẽ ấy.

Thiện hiện! Phật dùng năm nhãn tìm bồ thí ba la mật đa hãy chẳng khá được; tìm tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, bát nhã ba la mật đa cũng hãy chẳng khá được. Nếu có quyết định sẽ được vô thượng chánh đẳng bồ đề và thoát các hữu tình sanh tử nhiều khổ, khiến được niết bàn rốt ráo thường vui, không có lẽ ấy.

Thiện hiện! Phật dùng nhãn tìm nội không hãy chẳng khá được; tìm ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không cũng hãy chẳng khá được. Nếu có quyết định sẽ được vô thượng chánh đẳng bồ đề và thoát các hữu tình sanh tử nhiều khổ, khiến được niết bàn rốt ráo thường vui, không có lẽ ấy.

Thiện hiện! Phật dùng năm nhãn tìm chơn như hãy chẳng khá được; tìm pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới cũng hãy chẳng khá được. Nếu có quyết định sẽ được vô thượng chánh đẳng bồ đề và thoát các hữu tình sanh tử nhiều khổ, khiến được niết bàn rốt ráo thường vui, không có lẽ ấy.

Thiện hiện! Phật dùng năm nhãn tìm bốn niệm trụ hãy chẳng khá được; tìm bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi cũng hãy chẳng khá được. Nếu có quyết định sẽ được vô thượng chánh đẳng bồ đề và thoát các hữu tình sanh tử nhiều khổ, khiến được niết bàn rốt ráo thường vui, không có lẽ ấy.

Thiện hiện! Phật dùng năm nhãn tìm khổ thánh đế hãy chẳng khá được, tìm tập diệt đạo thánh đế cũng hãy chẳng khá được. Nếu có quyết định sẽ được vô thượng chánh đẳng bồ đề và thoát các hữu tình sanh tử nhiều khổ, khiến được niết bàn rốt ráo thường vui, không có lẽ ấy.

Thiện hiện! Phật dùng năm nhãn tìm bốn tĩnh lự hãy chẳng khá được; tìm bốn vô lượng, bốn vô sắc định cũng hãy chẳng khá được. Nếu có quyết định sẽ được vô thượng chánh đẳng bồ đề và thoát các hữu tình sanh tử nhiều khổ, khiến được niết bàn rốt ráo thường vui, không có lẽ ấy.

Thiện hiện! Phật dùng năm nhãn tìm tám giải thoát hãy chẳng khá được; tìm tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ cũng hãy chẳng khá được. Nếu có quyết định sẽ được vô thượng chánh đẳng bồ đề và thoát các hữu tình sanh tử nhiều khổ khiến được niết bàn rốt ráo thường vui, không có lẽ ấy.

Thiện hiện! Phật dùng năm nhãn tìm tất cả tam ma địa môn hãy chẳng khá được, tìm tất cả đà la ni môn cũng hãy chẳng khá được. Nếu có quyết định sẽ được vô thượng chánh đẳng bồ đề và thoát các hữu tình sanh tử nhiều khổ, khiến được niết bàn rốt ráo thường vui, không có lẽ ấy.

Thiện hiện! Phật dùng năm nhãn tìm không giải thoát môn hãy chẳng khá được; tìm vô tướng, vô nguyện giải thoát môn cũng hãy chẳng khá được. Nếu có quyết định sẽ được vô thượng chánh đẳng bồ đề và thoát các hữu tình sanh tử nhiều khổ, khiến được niết bàn rốt ráo thường vui, không có lẽ ấy.

Thiện hiện! Phật dùng năm nhãn tìm năm nhãn hãy chẳng khá được, tìm sáu thần thông cũng hãy chẳng khá được. Nếu có quyết định sẽ được vô thượng chánh đẳng bồ đề và thoát các hữu tình sanh tử nhiều khổ, khiến được niết bàn rốt ráo thường vui, không có lẽ ấy.

Thiện hiện! Phật dùng năm nhãn tìm Phật mười lực hãy chẳng khá được; tìm bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng cũng hãy chẳng khá được. Nếu có quyết định sẽ được vô thượng chánh đẳng bồ đề và thoát các hữu tình sanh tử nhiều khổ, khiến được niết bàn rốt ráo thường vui, không có lẽ ấy.

Thiện hiện! Phật dùng năm nhãn tìm pháp vô vong thất hãy chẳng khá được, tìm tánh hằng trụ xả cũng hãy chẳng khá được. Nếu có quyết định sẽ được vô thượng chánh đẳng bồ đề và thoát các hữu tình sanh tử nhiều khổ, khiến được niết bàn rốt ráo thường vui, không có lẽ ấy.

Thiện hiện! Phật dùng năm nhãn tìm nhất thiết trí hãy chẳng khá được; tìm đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí cũng hãy chẳng khá được. Nếu có quyết định sẽ được vô thượng chánh đẳng bồ đề và thoát các hữu tình sanh tử nhiều khổ, khiến được niết bàn rốt ráo thường vui, không có lẽ ấy.

Thiện hiện! Phật dùng năm nhãn tìm quả dự lưu hãy chẳng khá được; tìm quả nhất lai. Bất hoàn, a la hán cũng hãy chẳng khá được. Nếu có quyết định sẽ được vô thượng chánh đẳng bồ đề và thoát các hữu tình sanh tử nhiều khổ, khiến được niết bàn rốt ráo thường vui, không có lẽ ấy.

Thiện hiện! Phật dùng năm nhãn tìm độc giác bồ đề hãy chẳng khá được. Nếu có quyết định sẽ được vô thượng chánh đẳng bồ đề và thoát các hữu

tình sanh tử nhiều khổ, khiến được niết bàn rốt ráo thường vui, không có lẽ ấy.

Thiện hiện! Phật dùng năm nhãn tìm tất cả hạnh bồ tát ma ha tát hãy chẳng khá được. Nếu có quyết định sẽ được vô thượng chánh đẳng bồ đề và thoát các hữu tình sanh tử nhiều khổ, khiến được niết bàn rốt ráo thường vui, không có lẽ ấy.

Thiện hiện! Phật dùng năm nhãn tìm chư Phật vô thượng chánh đẳng bồ đề hãy chẳng khá được. Nếu có quyết định sẽ được vô thượng chánh đẳng bồ đề và quyết định sẽ được vô thượng chánh đẳng bồ đề và thoát các hữu tình sanh tử nhiều khổ, khiến niết bàn rốt ráo thường vui, không có lẽ ấy.

Cụ thọ thiện hiện thưa Phật rằng: bạch Thế Tôn! Nếu các như lai ứng chánh đẳng giác đều dùng năm nhãn tìm sắc chẳng khá được, tìm thọ tướng hành thức cũng chẳng khá được. Tìm nhãn xứ chẳng khá được, tìm nhĩ tỷ thiết thân ý xứ cũng chẳng khá được. Tìm sắc xứ chẳng khá được, tìm thánh hương vị xúc pháp xứ cũng chẳng khá được.

Tìm nhãn giới chẳng khá được, tìm nhĩ tỷ thiết thân ý giới cũng chẳng khá được. Tìm sắc giới chẳng khá được, tìm thanh hương vị xúc pháp giới cũng chẳng khá được. Tìm nhãn thức giới chẳng khá được, tìm nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới cũng chẳng khá được. Tìm nhãn xúc chẳng khá được, tìm nhĩ tỷ thiết thân ý xúc cũng chẳng khá được. Tìm nhãn xúc làm duhên sanh ra các thọ chẳng khá được, tìm nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng khá được.

Tìm địa giới chẳng khá được, tìm thủy hỏa phong không thức giới cũng chẳng khá được. Tìm vô minh chẳng khá được; tìm hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh lão tử sầu thán khổ ưu não cũng chẳng khá được. Tìm bố thí ba la mật đa chẳng khá được; tìm tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩn lự, bát nhã ba la mật đa cũng chẳng khá được.

Tìm nội không chẳng khá được; tìm ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không cũng chẳng khá được.

Tìm chơn như chẳng khá được; tìm pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biên dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tanùn, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới, cũng chẳng khá được.. tìm khổ thánh đế chẳng khá được, tìm tập diệt đạo thánh đế cũng chẳng khá được.

Tìm bốn niệm trụ chẳng khá được; tìm bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi cũng chẳng khá được. Tìm bốn tĩn lự chẳng khá được, tìm bốn vô lượng, bốn vô sắc định cũng chẳng khá được.

Tìm không giải thoát môn chẳng khá được; tìm vô tướng, vô nguyên giải thoát môn cũng chẳng khá được. Tìm tám giải thoát chẳng khá được; tìm tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ cũng chẳng khá được. Tìm tam ma địa môn chẳng khá được, tìm đà la ni môn cũng chẳng khá được. Tìm năm nhãn chẳng khá được, tìm sáu thần thông cũng chẳng khá được.

Tìm phật mười lực chẳng khá được; tìm bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp phật bát cộng cũng chẳng khá được. Tìm poháp vô vong thất chẳng khá được, tìm tánh hằng trụ xả cũng chẳng khá được. Tìm nhất thiết trí chẳng khá được; tìm đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí cũng chẳng khá được.

Tìm quả dự lưu chẳng khá được; tìm quả nhất lai, bất hoàn, a la hán cũng chẳng khá được. Tìm độc giác bồ đề chẳng khá được. Tìm tất cả hạnh bồ tát ma ha tát chẳng khá được. Tìm chư phật vô thượng chánh đẳng bồ đề chẳng khá được.

Nên các loại hữu tình cũng chẳng khá được, thời quyết định không có chứng được vô thượng chánh đẳng bồ đề và thoát các hữu tình sanh tử nhiều khổ, khiến được niết bàn rốt ráo thường vui. Thì vì sao thế tôn chứng được vô thượng chánh đẳng bồ đề an lập nhóm hữu tình sai khác là nhóm chánh tánh định, nhóm tà tánh định và nhóm bất định? Phật nói: thiện hiện! Ta dùng năm nhãn như thật quan sát, quyết định không có ngã năng chứng vô thượng chánh đẳng bồ đề, an lập ba nhóm hữu tình sai khác là nhóm chánh tánh định, nhóm tà tánh định và nhóm bất định. Nhưng các hữu tình ngu si điên đảo với phi thật pháp khởi tướng thật pháp: với phi thật hữu tình khởi tướng thật hữu tình. Ta vì khiển trừ chấp hư vọng kia y thuyết thế tục chẳng y thắng nghĩa.

--- o0o ---

Quyển thứ 363 - HỘI THỨ NHẤT

Phẩm

HỎI NHIỀU CHẶNG HAI

Thứ 61 - 13

Cụ thọ thiện hiện lại thưa phật rằng: bạch thế tôn! Vì trụ thắng nghĩa chứng được vô thượng chánh đẳng bồ đề ư? chẳng phải, thiện hiện. Bạch tế t ôn! Vì trụ điên đảo chứng được vô thượng chánh đẳng bồ đề ư? Chẳng phải, thiện hiện.

Bạch thế tôn! Nếu chẳng trụ thắng nghĩa chứng được vô thượng chánh đẳng bồ đề, cũng chẳng trụ điên đảo chứng được vô thượng chánh đẳng bồ đề ấy,

lẽ không có thể tôn chẳng chúng vô thượng chánh đẳng bồ đề ư? Chẳng phải, thiện hiện! Ta dù chúng được vô thượng chánh đẳng bồ đề, nhưng chẳng trụ hữu vigiới, cũng chẳng trụ vô vi giới.

Thiện hiện! Như kẻ được các như lai biến hóa dù chẳng trụ hữu vi giới, cũng chẳng trụ vô vi giới, nhưng vẫn co đi lại ngồi đứng các việc.

Thiện hiện! Kẻ sở hóa này, hoặc hành bát thí ba la mật đa; cũng hành tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã ba la mật đa.

Kẻ sở hóa này hoặc trụ nội không; cũng trụ ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không.

Kẻ sở hóa này hoặc trụ chơn như; cũng trụ pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biên dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới.

Kẻ sở hóa này hoặc tu bốn niệm trụ; cũng tu bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Kẻ sở hóa này hoặc trụ khổ thánh đế, cũng trụ tập diệt đạo thánh đế. Kẻ sở hóa này hoặc tu bốn tĩnh lự; cũng tu bốn vô lượng, bốn vô sắc định.

Kẻ sở hóa này hoặc tu tám giải thoát; cũng tu tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Kẻ sở hóa này hoặc tu tất cả tam ma địa môn, cũng tu tất cả đà la ni môn. Kẻ sở hóa này hoặc tu không giải thoát môn; cũng tu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Kẻ sở hóa này hoặc tu năm nhãn, cũng tu sáu thần thông.

Kẻ sở hóa này hoặc tu phật mười lực; cũng tu bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp phật bất cộng. Kẻ sở hóa này hoặc tu pháp vô vong thất, cũng tu tánh hằng trụ xả. Kẻ sở hóa này hoặc tu nhất thiết trí; cũng tu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Kẻ sở hóa này hoặc chúng vô thượng chánh đẳng bồ đề, quay xe diệu pháp làm các phật sự. Kẻ sở hóa này lại chuyển hóa làm vô lượng hữu tình, với trong ấy kiến lập ba nhóm chánh tánh định thấy sai khác.

Thiện hiện! Nơi ý người hiểu sao? Kẻ được các như lai biến hóa này là thật có đi lại, cho đến hằng trụ tu chúng vô thượng chánh đẳng bồ đề quay xe diệu pháp, làm các phật sự, an lập ba nhóm có sai khác chẳng? Thiện hiện thưa rằng: bạch thế tôn! Chẳng thật có. Bạch thiện thế! chẳng thật có. Phật nói: thiện hiện! Như lai cũng vậy, biết tất cả pháp đều như biến hóa, thuyết tất cả pháp đều như biến hóa; dù có sở tác mà không chơn thật, dù độ hữu tình mà không sở độ, như kẻ sở hóa độ hữu tình. Như vậy, thiện hiện! Bồ tát ma ha tát tu hành bát nhã ba la mật đa, nên biết là kẻ sở biến hóa của chư phật, tuy có sở vi mà không chấp đắm.

Cụ thọ thiện hiện thưa phật rằng: bạch thế tôn! Nếu tất cả pháp đều như biến hóa, như lai cũng vậy. Phật cùng hóa nhân có sai khác chi? Phật nói: thiện hiện! Phật cùng hóa nhân và tất cả pháp ngang không sai khác. Vì có sao? Thiện hiện! Phật sở tác sự nghiệp người do phật hóa cũng năng tác được vậy. Thiện hiện thưa rằng: nếu không có phật, người do phật hóa năng tác được sự chẳng? Phật nói: năng tác được.

Thiện hiện thưa rằng: việc ấy thế nào? Phật nói: thiện hiện! Như đời quá khứ có một như lai ứng chánh đẳng giác quý danh thiện tịch huệ, kẻ tự đáng độ đều đã độ xong. Bấy giờ không có bồ tát kham nhận phật ký, bèn hóa làm một phật, khiến trụ thế gian, tự vào cõi vô dư y đại niết bàn. Khi hóa phật ở trong nửa kiếp làm các phật sự. Qua nửa kiếp rồi trao ký cho một bồ tát ma ha tát, hiện vào niết bàn. Bấy giờ trời, người, a tồ lạc thấy, đều bảo phật kia nay vào niết bàn, nhưng thân hóa phật thật không khởi diệt. Như vậy, thiện hiện! Bồ tát ma ha tát tu hành bát nhã ba la mật đa nên tin các pháp đều như biến hóa.

Cụ thọ thiện hiện thưa phật rằng: bạch thế tôn! Nếu thân như lai cùng hóa không khác, làm sao năng tác chơn tịnh phước điền. Nếu các hữu tình vì giải thoát ở chỗ như lai cung kính cúng dường, phước ấy vô tận. Cho đến rốt sao vào cõi vô dư y niết bàn. Như vậy, nếu có vì giải thoát nên cúng dường hóa phật, chỗ được nhóm phước cũng sẽ vô tận. Cho đến rốt sau vào cõi vô dư y niết bàn.

Phật nói: thiện hiện! Như thân như lai do pháp tánh nên năng làm tịnh phước điền cho trời, người, a tồ lạc thấy; hóa phật cũng vậy, do pháp tánh nên năng làm tịnh như lai thọ người cúng dường, khiến thí chủ kia hết ngàn sanh tử, phước ấy vô tận. Như vậy, hóa phật thọ người cúng dường cũng khiến thí chủ hết ngàn sanh tử, phước ấy vô tận.

Thiện hiện! Và thôi cúng dường như lai và cùng hóa phật, chỗ được nhóm phước. Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân ở chỗ như lai khởi lòng từ kính, suy nghĩ nhớ niệm. Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này căn lành vô tận, cho đến rốt sau làm ngăn mé khổ.

Thiện hiện! Lại thôi đem lòng từ kính nhớ nghĩ như lai chỗ được nhóm phước. Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì cúng dường phật, tối thiểu một hoa dùng rải hư không. Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này căn lành vô tận cho đến rốt sau làm ngăn mé khổ.

Thiện hiện! Lại thôi cúng dường phật tối thiểu một hoa dùng rải hư không, chỗ được nhóm phước. Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân tối thiểu một xưng nam vô phật đà. Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này căn lành vô tận, cho đến rốt sau làm ngăn mé khổ. Như vậy, thiện hiện! Ở chỗ như lai cung kính cúng dường được đại công đức lợi như thế thấy, lượng ấy khó lường.

Vậy nên, thiện hiện! Phải biết thân như lai cùng hóa phật ngang không sai khác, pháp tánh các pháp làm định lượng vậy. Vậy nên, thiện hiện! Bồ tát ma ha tát nên đem pháp tánh các pháp mà làm định lượng, tu hành bát nhã ba la mật đà, phụng hiến khéo léo vào pháp tánh các pháp rồi, mà đối các pháp chẳng hoại pháp tánh. Nghĩa là chẳng phân biệt đây là bát nhã ba la mật đà, đây là pháp tánh bát nhã ba la mật đà. đây là tinh lự, tinh tiến, an nhĩn, tịnh giới, bố thí ba la mật đà; đây là pháp tánh tinh lự cho đến bố thí ba la mật đà.

Đây là nội không, đây là pháp tánh nội không. Đây là ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vô không, vô vi không, tất cả không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không; đây là pháp tánh ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không.

Đây là chơn nhu, đây là pháp tánh chơn nhu. Đây là pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh ảnh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới; đây là pháp tánh pháp giới cho đến bất tư nghì giới.

Đây là bốn niệm trụ, đây là pháp tánh bốn niệm trụ. Đây là bốn chánh đoạn, bốn thần túc, nam can, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi; đây là pháp tánh bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi.

Đây là khổ thánh đế, đây là pháp tánh khổ thánh đế. Đây là tập diệt đạo thánh đế, đây là pháp tánh tập diệt đạo thánh đế.

Đây là bốn tinh lự, đây là pháp tánh bốn tinh lự. Đây là bốn vô lượng, bốn vô sắc định; đây là pháp tánh bốn vô lượng, bốn vô sắc định.

Đây là tám giải thoát, đây là pháp tánh tám giải thoát. Đây là tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười iền xứ.

Đây là tất cả tam ma địa môn, đây là pháp tánh tất cả tam ma địa môn. Đây là tất cả đà la ni môn, đây là pháp tánh tất cả đà la ni môn.

Đây là không giải thoát môn đây là pháp tánh không giải thoát môn. Đây là vô tướng, vô nguyện giải thoát môn; đây là pháp tánh vô tướng, vô nguyện giải thoát môn.

Đây là năm nhĩn, đây là pháp tánh năm nhĩn. Đây là sáu thân thông, đây là pháp tánh sáu thân thông.

Đây là phật mười lực, đây là pháp tánh phật mười lực. Đây là bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp phật bất cộng; đây là pháp tánh bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp phật bất cộng.

Đây là pháp vô vong thất, đây là pháp tánh pháp vô vong thất. Đây là tánh hằng trụ xả, đây là pháp tánh tánh hằng trụ xả.

Đây là nhất thiết trí, đây là pháp tánh nhất thiết trí. Đây là đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí; đây là pháp tánh đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.

Đây là quả dự lưu, đây là pháp tánh quả dự lưu. Đây là quả nhất lai, bất hoàn, a la hán; đây là độc giác bồ đề, đây là pháp tánh độc giác bồ đề.

Đây là tất cả hạnh bồ tát ma ha tát, đây là pháp tánh tất cả hạnh bồ tát. Đây là chư phật vô thượng chánh đẳng bồ đề, đây là pháp tánh chư phật vô thượng chánh đẳng bồ đề.

Thiện hiện! Bồ tát ma ha tát tu hành bát nhã ba la mật đa chẳng nên phân biệt pháp tánh các pháp sai biệt như thế mà hoại pháp tánh.

Cụ thọ thiện hiện thưa phật rằng: bạch thế tôn! Nếu bồ tát ma ha tát chẳng nên hoại pháp tánh các pháp, vì sao như lai tự hoại pháp tánh các pháp? Nghĩa là phật thường thuyết đây là sắc, đây là thọ tướng hành thức. Đây là nhãn xúc, đây là nhĩ tỷ thiết thân ý xúc. Đây là sắc xúc, đây là thanh hương vị xúc pháp xúc. Đây là nhãn giới, đây là nhĩ tỷ thiết thân ý giới. Đây là sắc giới, đây là thanh hương vị xúc pháp giới. Đây là nhãn thức giới, đây là nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới. Đây là nhãn xúc, đây là nhĩ tỷ thiết thân ý xúc. Đây là nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, đây là nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ. Đây là địa giới, đây là thủy hỏa phong không thức giới. Đây là vô minh; đây là hành, thức, danh sắc, lục xúc, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não, đây là nội pháp, đây là ngoại pháp. Đây là pháp thiện, đây là pháp phi thiện. Đây là pháp hữu lậu, đây là pháp vô lậu. Đây là pháp thế gian, đây là pháp xuất thế gian. Đây là pháp cộng, đây là pháp bất cộng. Đây là pháp hữu tránh, đây là pháp vô tránh. Đây là pháp hữu vi, đây là pháp vô vi. Phật đã từng thuyết các pháp như thế thầy, đây không tự hoại pháp tánh các pháp?

Phật nói: thiện hiện! Ta chẳng tự hoại pháp tánh các pháp. Chỉ đem danh tướng phương tiện mượn thuyết pháp tánh các pháp, khiến các hữu tình nhờ được ngộ vào pháp tánh các pháp lý không sai khác. Vậy nên, thiện hiện! Ta từng chẳng hoại pháp tánh các pháp.

Cụ thọ thiện hiện thưa phật rằng: bạch thế tôn! Nếu phật chỉ đem danh tướng tuyên nói pháp tánh các pháp khiến các hữu tình nhờ được ngộ vào. Vì sao phật đối pháp vô danh vô tướng, đem danh tướng mà thuyết khiến người ngộ vào ư?

Phật nói: thiện hiện! Ta tùy thế tục giả lập danh tướng phương tiện tuyên nói pháp tánh các pháp mà không chấp trước. Thiện hiện! Như các ngu phu nghe thuyết khổ thầy chấp trước danh tướng, chẳng biết giả nói. Chớ chẳng phải các như lai và đệ tử phật nghe thuyết khổ thầy chấp trước danh tướng. Nhưng như thật biết tùy thế tục mà nói, không có chơn thật các pháp danh tướng. Thiện hiện! Nếu các thánh giả đối danh trước danh, đối tướng trước tướng. Như vậy, cũng nên đối không trước không, đối vô tướng trước vô

tướng, đối vô nguyên trước vô nguyên. Đối chơn như trước chơn như, đối thật tế trước thật tế, đối pháp giới trước pháp giới, đối vô vi trước vô vi. Thiện hiện! Tất cả pháp này chỉ có giả danh, chỉ có giả tướng mà không chơn thật. Thánh giả đối trong ấy cũng chẳng trụ trước, chỉ có giả tướng. Như vậy, thiện hiện! Bồ tát ma ha tát trụ tất cả pháp chỉ giả danh tướng, nên hành bát nhã ba la mật đa, mà đối trong ấy chẳng nên trụ trước.

Cụ thọ thiện hiện thưa phật rằng: bạch thế tôn! Nếu tất cả pháp chỉ có danh tướng. Bồ tát ma ha tát vì việc nào nên phát tâm bồ đề. Đã pháp tâm rồi, chịu các siêng khổ hành hạnh bồ tát: tu hành bố thí ba la mật đa; tu hành tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, bát nhã ba la mật đa. an trụ nội không; an trụ ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không, an trụ chơn như; an trụ pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới. Tu hành bốn niệm trụ; tu hành bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. An trụ khổ thánh đế, an trụ tập diệt đạo thánh đế. Tu hành bốn tinh lự; tu hành bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Tu hành tám giải thoát; tu hành tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Tu hành tất cả tam ma địa môn; tu hành tất cả đà la ni môn. Tu hành không hiải thoát môn; tu hành vô tướng, vô nguyên giải thoát môn. Tu hành năm nhãnn, tu hành sáu thần thông. Tu hành phật mười lực; tu hành bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp phật bất cộng. Tu hành pháp vô vong thất, tu hành tánh hằng trụ xả. Tu hành nhất thiết trí; tu hành đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí đều khiến viên mãn?

Phật nói: thiện hiện! Như người đã thuyết. Nếu tất cả pháp chỉ có danh tướng, bồ tát ma ha tát vì việc nào nên phát tâm bồ đề, hành hạnh bồ tát ấy.

Thiện hiện! Vì tất cả pháp chỉ có danh tướng. Danh tướng như thế chỉ giả thi tiết, tánh danh tướng không. Các loại hữu tình điên đảo chấp trước, trôi lăn sanh tử chẳng được giải thoát. Vậy nên, bồ tát ma ha tát pháp tâm bồ đề, hành hạnh bồ tát, lẩn lữa chứng được nhất thiết tướng trí, quay xe chánh pháp, đem pháp tam thừa độ thoát hữu tình khiến ra sanh tử, vào cõi vô dư y niết bàn, mà các danh tướng không sanh không diệt, cũng không trụ khác thi thiết khá được.

Bấy giờ, cụ thọ thiện hiện thưa phật rằng: bạch thế tôn! Phật thuyết nhất thiết tướng trí vì nhất thiết tướng trí ư? Phật nói: thiện hiện! Ta thuyết nhất thiết tướng trí nhất thiết tướng trí.

Cụ thọ thiện hiện lại thưa phật rằng: bạch thế tôn! Như lai thường thuyết nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Ba trí như thế, tướng ấy thế nào, có sai khác gì không? Phật nói: thiện hiện! Nhất thiết trí ấy là cộng trí thánh văn và độc giác. Đạo tướng trí ấy là cộng trí bồ tát ma ha tát. Nhất thiết tướng trí ấy là diệu trí bất cộng của các như lai ứng chánh đẳng giác. Cụ thọ thiện hiện lại thưa phật rằng: bạch thế tôn! Duyên nào nhất thiết trí là cộng trí thanh văn và độc giác? Phật nói: thiện hiện! Nhất thiết trí ấy nghĩa là năm uẩn, mười hai xứ, mười tám giới thủy; thanh văn, độc giác cũng năng rõ biết, mà chẳng năng biết tất cả đạo tướng và tất cả pháp, tất cả chủng tướng.

Cụ thọ thiện hiện lại thưa phật rằng: bạch thế tôn! Duyên nào đạo tướng trí là cộng trí bồ tát ma ha tát? Phật nói: thiện hiện! Các bồ tát ma ha tát nên học biết khắp tất cả đạo tướng. Nghĩa là đạo tướng thanh văn, đạo tướng độc giác, đạo tướng bồ tát, đạo tướng như lai. Bồ tát ma ha tát đối các đạo tướng này thường nên tu học khiến mau viên mãn. Tuy khiến đạo này làm việc đáng làm, mà chẳng cho kia chứng nơi thật tế.

Cụ thọ thiện hiện lại thưa phật rằng: bạch thế tôn! Bồ tát ma ha tát tu đạo như lai, được viên mãn rồi, đâu đối thật tế chẳng tác chứng ư? Phật nói: thiện hiện! Các bồ tát ma ha tát, nếu chưa viên mãn nghiêm tịnh cõi phật, thành thực hữu tình, tu các đại nguyện, vẫn đối thật tế chưa nên tác chứng. Nếu đã viên mãn nghiêm tịnh cõi phật, thành thực hữu tình, tu các đại nguyện, đối thật tế kia mới nên tác chứng.

Bạch thế tôn! Bồ tát ma ha tát vì trụ nơi đạo chứng thật tế ư? Chẳng trụ, thiện hiện!

Bạch thế tôn! Bồ tát ma ha tát vì trụ phi đạo chứng thật tế ư?/ chẳng trụ, thiện hiện!

Bạch thế tôn! Bồ tát ma ha tát vì trụ đạo phi đạo chứng thật tế ư? Chẳng trụ, thiện hiện!

Bạch thế tôn! Bồ tát ma ha tát vì trụ phi đạo phi phi đạo chứng thật tế ư? Chẳng trụ, thiện hiện!

Cụ thọ thiện hiện thưa phật rằng: bạch thế tôn! Nếu vậy, bồ tát ma ha tát phải trụ chỗ nào mà chứng thật tế?

Phật bảo: thiện hiện! Nơi ý hiểu sao? Người vì trụ đạo được hết các lậu, tâm giải thoát ư? Bạch thế tôn! Chẳng phải vậy.

Thiện hiện! Người vì trụ phi đạo, được hết các lậu, tâm giải thoát ư? Bạch thế tôn! Chẳng phải vậy.

Thiện hiện! Người vì trụ đạo phi đạo, được hết các lậu, tâm giải thoát ư? Bạch thế tôn! Chẳng phải vậy.

Thiện hiện! Người vì trụ phi đạo phi phi đạo, được hết các lậu, tâm giải thoát ư? Bạch thế tôn! Chẳng phải vậy. Chẳng phải tôi có trụ, được hết các lậu, tâm giải thoát hẳn. Nhưng tôi hết lậu, tâm được giải thoát đều vô sở trụ.

Phật nói: thiện hiện! Bồ tát ma ha tát cũng lại như vậy, tu hành bát nhã ba la mật đa đều vô sở trụ mà chứng thật tế.

Cụ thọ thiện hiện lại thưa phật rằng: bạch thế tôn! Duyên nào nhất thiết tướng trí tên nhất thiết tướng trí ư? Phật nói: thiện hiện! Biết tất cả pháp đều đồng một tướng nữa là tướng tịch diệt. Vậy nên, tên là nhất thiết tướng trí. Lại nữa, thiện hiện! Các hành tranh tướng năng làm tiêu biểu các pháp. Như lai như năng khắp giác biết, vậy nên gọi tên nhất thiết tướng trí.

Cụ thọ thiện hiện thưa phật rằng: bạch thế tôn! Hoặc nhất thiết trí, hoặc đạo tướng trí, hoặc nhất thiết tướng trí. Ba trí như thế dứt các phiền não có sai khác chăng? Có dứt có thừa dư, dứt không thừa dư chăng?

Phật nói: thiện hiện! Chẳng phải dứt các phiền não có sai khác. Nhưng các như lai ứng chánh đẳng giác, tất cả tập khí nối nhau phiền não đều đã dứt hẳn. Thanh văn, độc giác tập khí nối nhau hãy chưa dứt hẳn.

Bạch thế tôn! Dứt các phiền não được vô vi chăng? Như vậy, thiện hiện! Bạch thế tôn! Thanh văn, độc giác chẳng được vô vi phiền não dứt chăng? Chẳng dứt, thiện hiện.

Bạch thế tôn! Trong pháp vô vi có sai khác chăng? Chẳng khác, thiện hiện. Bạch thế tôn! Nếu pháp vô vi không sai khác ấy. Có sao phật nói tất cả như lai ứng chánh đẳng giác tập khí nối nhau đều đã dứt hẳn; thanh văn, độc giác hãy chưa dứt hẳn? Thiện hiện! Tập khí nối nhau thật chẳng phải phiền não. Nhưng các thanh văn và độc giác phiền não đã dứt, mà còn có chút phần giống như tham sân si, thân ngữ ý chuyển, tức nói đây là tập khí nối nhau. Nói nhau đây ở tại ngu phu dị sanh năng dẫn vô nghĩa, chớ chẳng phải nối nhau tại thanh văn, độc giác năng dẫn vô nghĩa. Như vậy, tất cả tập khí nối nhau chư phật hẳn không có.

Bấy giờ, cụ thọ thiện hiện thưa phật rằng: bạch thế tôn! Đạo cùng niết bàn đều vô tự tánh, có sao phật nói: đây là dự lưu, đây là nhất lai, đây là bất hoàn, đây là l la hán, đây là độc giác, đây là bồ tát ma ha tát, đây là như lai ứng chánh đẳng giác? Phật nói: thiện hiện! Hoặc dự lưu, hoặc nhất lai, hoặc bất hoàn, hoặc a la hán, hoặc độc giác, hoặc bồ tát ma ha tát, hoặc các như lai ứng chánh đẳng giác. Tất cả như thế do vô vi hiển ra. Bạch thế tôn! Trong pháp vô vi thật có nghĩa sai khác dự lưu cho đến như lai ứng chánh đẳng giác chăng? Chẳng có, thiện hiện. Bạch thế tôn! Nếu vậy, có sao phật nói dự lưu cho đến như lai ứng chánh đẳng giác tất cả đều là vô vi hiển ra? Thiện hiện! Ta y thế tục nói lời hiển ra, chẳng y thắng nghĩa. Chẳng phải trong thắng nghĩa có được hiển ra. Vì có sao? Thiện hiện! Chẳng phải

trong thẳng nghĩa có đường ngôn ngữ, hoặc huệ phân biệt, hoặc lại hai thứ. Nhưng dứt ngăn kia kia, lập mé sau kia kia.

Cụ thọ thiện hiện thưa phật rằng: bạch thế tôn! Tất cả pháp tự tướng đã đều không, ngăn trước hãy không hưởng có mé sau, làm sao lập được có mé sau ư? Phật nói: thiện hiện! Như vậy, như vậy. Như người đã nói. Các pháp sở hữu tự tướng đều không, ngăn trước hãy không hưởng có mé sau, lập có mé sau quyết định không có lẽ ấy. Nhưng các hữu tình chẳng năng hiểu rõ các pháp sở hữu tự tướng đều không. Vì nhiều ích kia, phương tiện vì nói: đây là ngăn trước, đây là mé sau. Nhưng trong tất cả pháp tự tướng không, ngăn trước mé sau đều chẳng khá được. Như vậy, thiện hiện! Bồ tát ma ha tát đạt được tất cả pháp tự tướng không rồi, nên hành bát nhã ba la mật đa. thiện hiện! Nếu bồ tát ma ha tát đạt tất cả pháp tự tướng đều không, tu hành bát nhã ba la mật đa, đối trong các pháp không sở chấp trước. Nghĩa là chẳng chấp trước gọi pháp ngoại pháp, thiện pháp phi thiện pháp, thế gian pháp xuất thế gian pháp, hữu lậu pháp vô lậu pháp, hữu vi pháp vô vi pháp, hoặc thanh văn pháp, hoặc độc giác pháp, hoặc bồ tát pháp, hoặc như lai pháp. Tất cả như thế đều chẳng chấp trước.

Cụ thọ thiện hiện thưa phật rằng: bạch thế tôn! Như lai thường nói bát nhã ba la mật đa. bát nhã ba la mật đa lấy nghĩa nào nên tên là bát nhã ba la mật đa?

Phật nói: thiện hiện! Bát nhã ba la mật đa như thế đến tất cả pháp bờ kia rất ráo, nên tên bát nhã ba la mật đa.

Lại nữa, thiện hiện! Do bát nhã ba la mật đa đây, tất cả thanh văn, độc giác, bồ tát và các như lai ứng chánh đẳng giác năng đến được bờ kia, nên tên bát nhã ba la mật đa.

Lại nữa, thiện hiện! Tất cả như lai ứng chánh đẳng giác và các chúng bồ tát ma ha tát, dùng bát nhã ba la mật đa này y theo lý thẳng nghĩa, chia chẻ các pháp, như chẻ các sắc đến lượng cực vi, hãy chẳng thấy có chút thật khá được, nên tên bát nhã ba la mật đa.

Lại nữa, thiện hiện! Ôu bát nhã ba la mật đa này, bao trùm chơn như, thật tế, pháp giới, nên tên bát nhã ba la mật đa.

Lại nữa, thiện hiện! Chẳng phải bát nhã ba la mật đa đây có pháp chút phần hoặc hợp hoặc tan, hoặc hữu sắc hoặc vô sắc, hoặc hữu kiến hoặc vô kiến, hoặc hữu đối hoặc vô đối, hoặc hữu lậu hoặc vô lậu, hoặc hữu vi hoặc vô vi. Sở vì sao? Thiện hiện! Bát nhã ba la mật đa như thế vô sắc, vô kiến, vô đối, nhất tướng, chỗ gọi vô tướng, nên tên bát nhã ba la mật đa.

Lại nữa, thiện hiện! Bát nhã ba la mật đa như thế năng sanh tất cả pháp lành thù thắng, năng pháp tất cả trí huệ biện tài, năng dẫn tất cả vui thế gian, xuất thế gian, nên tên bát nhã ba la mật đa.

Lại nữa, thiện hiện! Bát nhã ba la mật đa như thế, thăm sâu bên chắc chẳng động hoại được. Nếu bồ tát ma ha tát hành bát nhã ba la mật đa này, tất cả ác ma và quyến thuộc chúng, thanh văn, độc giác, ngoại đạo phạm chí, bạn ác, oán thù đều chẳng năng hoại được. Vì có sao? Thiện hiện! Do bát nhã ba la mật đa này làm cho tất cả pháp tự tướng đều không, các ác ma thấy đều chẳng khá được, nên tên bát nhã ba la mật đa. thiện hiện! Các bồ tát ma ha tát nên như hành bát nhã ba la mật đa nghĩa thú thăm sâu như thế.

Lại nữa, thiện hiện! Nếu bồ tát ma ha tát muốn hành bát nhã ba la mật đa nghĩa thú thăm sâu nên hành nghĩa vô thường, nghĩa khổ, nghĩa không, nghĩa vô ngã. Nên hành nghĩa khô trí, nghĩa tập trí, nghĩa diệt trí, nghĩa đạo trí. Nên hành nghĩa pháp trí, nghĩa lại trí, nghĩa thế tục trí, nghĩa tha tâm trí. Nên hành nghĩa tận trí, nghĩa vô sanh trí, nghĩa hư thuyết trí. Thiện hiện! Các bồ tát ma ha tát vì hành bát nhã ba la mật đa nghĩa thú thăm sâu, nên mới hành bát nhã ba la mật đa.

Cụ thọ thiện hiện thưa phật rằng: bạch thế tôn! Trong bát nhã ba la mật đa thăm sâu đống nghĩa cùng phi nghĩa đều chẳng khá được. Bồ tát ma ha tát làm sao vì hành bát nhã ba la mật đa nghĩa thú thăm sâu nên hành bát nhã ba la mật đa?

Phật nói: thiện hiện! Bồ tát ma ha tát vì hành bát nhã ba la mật đa nghĩa thú thăm sâu nên khởi nghĩ này: ta chẳng nên hành tham dục nghĩa phi nghĩa. Ta chẳng nên hành giận dữ nghĩa phi nghĩa. Ta chẳng nên hành ngu si nghĩa phi nghĩa. Ta chẳng nên hành tà kiến nghĩa phi nghĩa. Ta chẳng nên hành các ác kiến thú nghĩa phi nghĩa. Sở dĩ vì sao? Thiện hiện! Tham dục, giận dữ, ngu si, tà kiến, tà định, kiến thú, chon như, thật tế chẳng cùng các pháp làm nghĩa phi nghĩa.

Lại nữa, thiện hiện! Bồ tát ma ha tát vì hành bát nhã ba la mật đa nghĩa thú thăm sâu, nên khởi nghĩ này: ta chẳng nên hành hắc nghĩa phi nghĩa, ta chẳng nên hành thọ tướng hành thức nghĩa phi nghĩa. Ta chẳng nên hành nhãn xứ nghĩa phi nghĩa, ta chẳng nên hành nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ nghĩa phi nghĩa. Ta chẳng nên hành sắc xứ nghĩa phi nghĩa, ta chẳng nên hành thanh hương vị xúc pháp xứ nghĩa phi nghĩa.

Ta chẳng nên hành nhãn giới nghĩa phi nghĩa, ta chẳng nên hành nhĩ tỷ thiệt thân ý giới nghĩa phi nghĩa. Ta chẳng nên hành sắc giới nghĩa phi nghĩa, ta chẳng nên hành thanh hương vị xúc pháp giới nghĩa phi nghĩa. Ta chẳng nên hành nhãn thức giới nghĩa phi nghĩa, ta chẳng nên hành nhĩ tỷ thiệt thân ý thức giới nghĩa phi nghĩa. Ta chẳng nên hành nhãn xúc nghĩa phi nghĩa, ta chẳng nên hành nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc nghĩa phi nghĩa. Ta chẳng nên hành nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ nghĩa phi nghĩa, ta chẳng nên hành nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ nghĩa phi nghĩa.

Ta chẳng nên hành địa giới nghĩa phi nghĩa, ta chẳng nên hành thủy hỏa phong không thức giới nghĩa phi nghĩa. Ta chẳng nên hành vô minh nghĩa phi nghĩa; ta chẳng nên hành hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh. Lão tử sâu thán khờ ưu não nghĩa phi nghĩa.

Ta chẳng nên hành bố thí ba la mật đa nghĩa phi nghĩa; ta chẳng nên hành tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã ba la mật đa nghĩa phi nghĩa.

Ta chẳng nên hành nội không nghĩa phi nghĩa; ta chẳng nên hành ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết ph 1p không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không nghĩa phi nghĩa.

Ta chẳng nên hành chơn như nghĩa phi nghĩa; ta chẳng nên hành pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới nghĩa phi nghĩa.

Ta chẳng nên hành bốn niệm trụ nghĩa phi nghĩa; ta chẳng nên hành bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi nghĩa phi nghĩa. Ta chẳng nên hành khô thánh đế nghĩa phi nghĩa, ta chẳng nên hành tập diệt đạo thánh đế nghĩa phi nghĩa.

Ta chẳng nên hành bốn tĩnh lự nghĩa phi nghĩa; ta chẳng nên hành bốn vô lượng, bốn vô sắc định nghĩa phi nghĩa. Ta chẳng nên hành tám giải thoát nghĩa phi nghĩa; ta chẳng nên hành tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ nghĩa phi nghĩa.

Ta chẳng nên hành tất cả tam ma địa môn nghĩa phi nghĩa; ta chẳng nên hành không giải thoát môn nghĩa phi nghĩa; ta chẳng nên hành vô tướng, vô nguyện giải thoát môn nghĩa phi nghĩa. Ta chẳng nên hành năm nhãn nghĩa phi nghĩa; ta chẳng nên hành sáu thần thông nghĩa phi nghĩa.

Ta chẳng nên hành phật mười lực nghĩa phi nghĩa; ta chẳng nên hành bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp phật bất cộng nghĩa phi nghĩa.

Ta chẳng nên hành pháp vô vong thất nghĩa phi nghĩa. Ta chẳng nên hành đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí nghĩa phi nghĩa.

Ta chẳng nên hành quả dự lưu nghĩa phi nghĩa; ta chẳng nên hành quả nhất lai, bất hoàn, a la hán nghĩa phi nghĩa. Ta chẳng nên hành độc giác bồ đề nghĩa phi nghĩa.

Ta chẳng nên hành tất cả hãnh bỏ tát ma ha tát nghĩa phi nghĩa. Ta chẳng nên hành chư phật vô thượng chánh đẳng bồ đề nghĩa phi nghĩa.

Sở dĩ vì sao? Thiện hiện! Khi như lai được vô thượng chánh đẳng bồ đề chẳng thấy có pháp năng cùng chút pháp làm nghĩa phi nghĩa. Thiện hiện! Như lai ra đời, hoặc chẳng ra đời, các pháp pháp tánh, pháp trụ, pháp định,

lẽ vậy thường trú, không có pháp đối với pháp làm nghĩa phi nghĩa. Như vậy, thiện hiện! Bồ tát ma ha tát nên lìa nghĩa phi nghĩa, thường hành nghĩa thú bát nhã ba la mật đa thâm sâu.

Cụ thọ thiện hiện thưa phật rằng: bạch thế tôn! Có sao bát nhã ba la mật đa chẳng cùng các pháp làm nghĩa phi nghĩa?

Phật nói: thiện hiện! Bát nhã ba la mật đa thâm sâu đối pháp hữu vi và pháp vô vi đều vô sở tác, chẳng on chẳng oán, không ích không tổn. Vậy nên, bát nhã ba la mật đa chẳng cùng các pháp làm nghĩa phi nghĩa.

Cụ thọ thiện hiện lại thưa phật rằng: bạch thế tôn! Các đức phật và đệ tử phật, tất cả thánh hiền, đâu chẳng đều đem vô vi làm đệ nhất nghĩa? phật nói: thiện hiện! Như vậy. Như người vừa nói. Phật và đệ tử, tất cả thánh hiền đều đem pháp vô vi làm đệ nhất nghĩa. Nhưng pháp vô vi chẳng cùng các pháp làm ích làm tổn. Thiện hiện! Ví như hư không chơn như chẳng cùng các pháp làm ích làm tổn. Bồ tát ma ha tát, bát nhã ba la mật đa thâm sâu cũng lại như vậy, chẳng cùng các pháp làm ích làm tổn. Vậy nên, bát nhã ba la mật đa chẳng cùng các pháp làm nghĩa phi nghĩa.

Cụ thọ thiện hiện thưa phật rằng: bạch thế tôn! Bồ tát ma ha tát đâu chẳng cần học bát nhã ba la mật đa thâm sâu vô vi, mới năng chứng được nhất thiết trí trí? Phật nói: thiện hiện! Như vậy, như vậy. Như người vừa nói. Bồ tát ma ha tát cần học bát nhã ba la mật đa thâm sâu vô vi, mới năng chứng được nhất thiết trí trí. Chẳng đem hai pháp mà làm phương tiện. Bạch thế tôn! Vì đem chẳng hai pháp, được chẳng hai pháp ư? Chẳng được. Thiện hiện! Bạch thế tôn! Vì đem hai pháp được chẳng hai pháp ư? Chẳng được. Thiện hiện! Bạch thế tôn! Nếu không hai pháp, chẳng đem hai pháp, chẳng hai pháp được, bồ tát ma ha tát làm sao sẽ được nhất thiết trí trí? Phật nói: thiện hiện! Hai chẳng hai pháp đều chẳng khá được. Vậy nên, sở đắc nhất thiết trí trí. Chứ chẳng phải hữu sở đắc nên đắc, cũng chẳng phải vô sở đắc nên đắc. Vì pháp hữu sở đắc, pháp vô sở đắc, chẳng khá được vậy. Nếu biết như thế mới năng chứng được nhất thiết trí trí.

--- oOo ---

Quyển thứ 364 - HỘI THỨ NHẤT

Phẩm
NÓI THẬT
Thứ 62 - 1

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa phật rằng: bạch Thế Tôn! Bát nhã ba la mật đa như thế rất là thâm sâu. Bạch Thế Tôn! Các bồ tát ma ha tát chẳng

được hữu tình, cũng lại chẳng được thi thiết hữu tình, mà vì hữu tình cầu tới vô thượng chánh đẳng bồ đề là việc rất khó.

Bạch Thế Tôn! Ví như có người muốn trồng cây trong hư không nương dựa, kia rất khó. Các bồ tát ma ha tát cũng lại như thế, chẳng được hữu tình cũng lại chẳng được thi thiết hữu tình, mà vì hữu tình cầu tới vô thượng chánh đẳng bồ đề là việc rất khó!

Phật nói: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như người vừa nói. Bát nhã ba la mật đa như thế rất là thâm sâu. Các bồ tát ma ha tát chẳng được hữu tình cũng lại chẳng được thi thiết hữu tình, mà vì hữu tình cầu tới vô thượng chánh đẳng bồ đề là việc rất khó. Thiện Hiện! Các bồ tát ma ha tát dù chẳng thấy có hữu tình chơn thật và thi thiết kia, mà các hữu tình ngu si điên đảo chấp là thật có, lộn quanh sanh tử chịu khổ vô cùng. Vì độ kia nên cầu tới vô thượng chánh đẳng bồ đề, đã được bồ đề dứt ngã chấp kia và khiến giải thoát sanh tử nhiều khổ.

Thiện Hiện! Ví như có người trồng cây mộng tất. Người này dù là chẳng thấy kẻ thọ dụng quả hoa lá nhánh cọng gốc cây này, mà đã trồng rồi, tùy thời tưới rưới, siêng giữ gìn nó. Thời gian qua, cây này lần lữa được sanh trưởng, nhánh lá hoa quả thấy đều mật thịnh, nhiều người thọ dụng lành tốt được yên vui.

Thiện Hiện! Các bồ tát ma ha tát cũng lại như thế dù chẳng thấy hữu tình nơi phật quả, mà vì hữu tình cầu tới vô thượng chánh đẳng bồ đề. Lần lữa tu hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã ba la mật đa. đã viên mãn rồi chứng được vô thượng chánh đẳng bồ đề, khiến các hữu tình thọ dụng các lá hoa quả nơi cây phật, đều được nhiều ích. Thiện Hiện phải biết: lá nhiều ích ấy là các hữu tình nhờ cây phật đây thoát khổ ác thú. Hoa nhiều ích ấy là các hữu tình nhờ cây phật đây hoặc sanh đại tộc sát đế lợi, hoặc sanh đại tộc bà la môn, hoặc sanh đại tộc trưởng giả, hoặc sanh đại tộc cư sĩ, hoặc sanh trời bốn đại vương chúng hoặc sanh trời ba mươi ba, hoặc sanh trời dạ ma hoặc sanh trời đồ sử đa, hoặc sanh trời lạc biến hóa, hoặc sanh trời tha hóa tự tại, hoặc sanh trời phạm chúng, hoặc sanh trời phạm phụ, hoặc sanh trời phàm hội, hoặc sanh trời đại phàm, hoặc sanh trời quang, hoặc sanh trời thiếu quang, hoặc sanh trời vô lượng quang, hoặc sanh trời cực quang tịnh, hoặc sanh trời tịnh, hoặc sanh trời thiếu tịnh, hoặc sanh trời vô lượng tịnh, hoặc sanh trời biến tịnh, hoặc sanh trời quảng, hoặc sanh trời thiếu quảng, hoặc sanh trời vô lượng quảng, hoặc sanh trời quảng quả, hoặc sanh trời vô phiền, hoặc sanh trời vô nhiệt, hoặc sanh trời Thiện Hiện, hoặc sanh trời thiện kiến, hoặc sanh trời sắc cứu cánh, hoặc sanh trời không vô biên xứ, hoặc sanh trời thức vô biên xứ, hoặc sanh trời vô sở hữu xứ, hoặc sanh trời phi tướng phi phi tướng xứ. Quả nhiều ích ấy là các hữu tình nhờ cây phật đây, hoặc trụ quả dự lưu, hoặc trụ quả nhất lai, hoặc trụ quả bất

hoàn, hoặc trụ quả a la hán, hoặc trụ độc giác bồ đề, hoặc trụ vô thượng chánh đẳng bồ đề. Các hữu tình này được thành phật rồi lại dùng nhánh lá hoa quả cây phật, nhiều ích hữu tình khiến các hữu tình thoát khổ ác thú được vui người trời, lần lữa an lập khiến vào tam thừa cõi bát niết bàn: nghĩa là cõi thanh văn thừa bát niết bàn; hoặc cõi độc giác thừa niết bàn; hoặc cõi vô thượng thừa bát niết bàn.

Thiện Hiện! Bồ tát ma ha tát này dù làm việc nhiều ích lớn lao như thế, mà đều chẳng thấy hữu tình chon thật được niết bàn ấy, chỉ thấy vọng tưởng các khổ tịch diệt. Như vậy, Thiện Hiện! Các bồ tát ma ha tát tu hành bát nhã ba la mật đa chẳng được hữu tình và thi thiết kia. Nhưng vì trừ ngã chấp điên đảo kia cầu tới vô thượng chánh đẳng bồ đề. Do nhân duyên đây là việc rất khó.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa phật rằng: bạch Thế Tôn! Phải biết bồ tát ma ha tát tức là như lai ứng chánh đẳng giác. Vì có sao? Bạch Thế Tôn! Nhân các bồ tát mới năng dứt hẳn tất cả địa ngục, cũng năng dứt hẳn tất cả bàng sanh, cũng năng dứt hẳn tất cả quỷ giới, cũng năng dứt hẳn tất cả vô gián ngục, cũng năng dứt hẳn tất cả bần cùng, cũng năng dứt hẳn tất cả chí hướng liệt, cũng năng dứt hẳn tất cả cõi dục, cõi sắc, vô sắc.

Phật nói: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như người vừa nói. Phải biết bồ tát ma ha tát tức là như lai ứng chánh đẳng giác. Thiện Hiện! Nếu không có bồ tát ma ha tát pháp tới vô thượng chánh đẳng bồ đề, thời thế gian không có các phật quá khứ vị lai hiện tại chứng được vô thượng chánh đẳng bồ đề. Cũng không độc giác xuất hiện ra đời, cũng không a la hán xuất hiện ra đời, cũng không bát hoàn xuất hiện ra đời, cũng không nhất lai xuất hiện ra đời, cũng không dự lưu xuất hiện ra đời; cũng không có năng dứt hẳn địa ngục, cũng không có năng dứt hẳn bàng sanh, cũng không có năng dứt hẳn quỷ giới, cũng không có năng dứt hẳn vô gián ngục, cũng không có năng dứt hẳn bần cùng, cũng không có năng dứt hẳn chí hướng liệt, cũng không có năng dứt hẳn cõi dục, cõi sắc, vô sắc. Vậy nên, Thiện Hiện! Như người vừa nói. Phải biết bồ tát ma ha tát tức là như lai ứng chánh đẳng giác ấy! Như vậy, như vậy. Phải biết bồ tát ma ha tát tức là như lai ứng chánh đẳng giác. Vì có sao?

Thiện Hiện! Nếu do chon như đây thi thiếg như lai, tức do chon như đây thi thiết độc giác. Nếu do chon như đây thi thiết độc giác, tức do chon như đây thi thiết thanh văn. Nếu do chon như đây thi thiết thanh văn, tức do chon như đây thi thiết tất cả hiền thánh. Nếu do chon như đây thi thiết tất cả hiền thánh, tức do chon như đây thi thiết sắc. Nếu do chon như đây thi thiết sắc, tức do chon như đây thi thiết thọ tướng hành thức. Nếu do chon như đây thi thiết thọ tướng hành thức, tức do chon như đây thi thiết nhãn xứ. Nếu do chon như đây thi thiết nhãn xứ, tức do chon như đây thi thiết nhĩ tỷ thiết

thân ý xúc. Nếu do chơn như đây thì thiết nhĩ tử thiệt thân ý xúc, tức do chơn như đây thì thiết sắc xúc. Nếu do chơn như đây thì thiết sắc xúc, tức do chơn như đây thì thiết thanh hương vị xúc pháp xúc. Nếu do chơn như đây thì thiết thanh hương vị xúc pháp xúc, tức do chơn như đây thì thiết nhãn giới. Nếu do chơn như đây thì thiết nhãn giới, tức do chơn như đây thì thiết nhĩ tử thiệt thân ý giới. Nếu do chơn như đây thì thiết nhĩ tử thiệt thân ý giới, tức do chơn như đây thì thiết sắc giới. Nếu do chơn như đây thì thiết sắc giới, tức do chơn như đây thì thiết thanh hương vị xúc pháp giới. Nếu do chơn như đây thì thiết thanh hương vị xúc pháp giới, tức do chơn như đây thì thiết nhãn thức giới. Nếu do chơn như đây thì thiết nhãn thức giới, tức do chơn như đây thì thiết nhĩ tử thiệt thân ý thức giới. Nếu do chơn như đây thì thiết nhĩ tử thiệt thân ý thức giới, tức do chơn như đây thì thiết nhãn xúc. Nếu do chơn như đây thì thiết nhãn xúc, tức do chơn như đây thì thiết nhĩ tử thiệt thân ý xúc. Nếu do chơn như đây thì thiết nhĩ tử thiệt thân ý xúc, tức do chơn như đây thì thiết nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ. Nếu do chơn như đây thì thiết nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, tức do chơn như đây thì thiết nhĩ tử thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ. Nếu do chơn như đây thì thiết nhĩ tử thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ, tức do chơn như đây thì thiết địa giới.

---o0o---

Phẩm
NÓI THẬT
Thứ 62 – 2

Nếu do chơn như đây thì thiết địa giới, tức do chơn như đây thì thiết thủy hỏa phong không thức giới. Nếu do chơn như đây thì thiết thủy hỏa phong không thức giới, tức do chơn như đây thì thiết vô minh. Nếu do chơn như đây thì thiết vô minh, tức do chơn như đây thì thiết hành, thức, danh sắc, lục xúc, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh lão tử sâu thán khổ ưu não. Nếu do chơn như đây thì thiết hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não, tức do chơn như đây thì thiết bố thí ba la mật đa. nếu do chơn như đây thì thiết bố thí ba la mật đa, tức do chơn như đây thì thiết tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩn lự, bát nhã ba la mật đa. nếu do chơn như đây thì thiết tịnh giới cho đến bát nhã ba la mật đa, tức do chơn như đây thì thiết nội không. Nếu do chơn như đây thì thiết ngoại không, nội ngoại không, không không đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh

tự gánh không. Nếu do chơn như đây thì thiết ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không, tức do chơn như đây thì thiết bốn niệm trụ. Nếu do chơn như đây thì thiết bốn niệm trụ, tức do chơn như đây thì thiết bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Nếu do chơn như đây thì thiết bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi, tức do chơn như đây thì thiết khổ thánh đế. Nếu do chơn như đây thì thiết khổ thánh đế, tức do chơn như đây thì thiết tập diệt đạo thánh đế. Nếu do chơn như đây thì thiết tập diệt đạo thánh đế, tức do chơn như đây thì thiết bốn tĩnh lự. Nếu do chơn như đây thì thiết bốn tĩnh lự, tức do chơn như đây thì thiết bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Nếu do chơn như đây thì thiết bốn vô lượng, bốn vô sắc định, tức do chơn như đây thì thiết tám giải thoát. Nếu do chơn như đây thì thiết tám giải thoát, tức do chơn như đây thì thiết tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biên xứ. Nếu do chơn như đây thì thiết tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biên xứ, tức do chơn như đây thì thiết tất cả tam ma địa môn. Nếu do chơn như đây thì thiết tất cả tam ma địa môn, tức do chơn như đây thì thiết tất cả đà la ni môn. Nếu do chơn như đây thì thiết tất cả đà la ni môn, tức do chơn như đây thì thiết không giải thoát môn. Nếu do chơn như đây thì thiết không giải thoát môn, tức do chơn như đây thì thiết vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Nếu do chơn như đây thì thiết vô tướng, vô nguyện giải thoát môn, tức do chơn như đây thì thiết năm nhãn. Nếu do chơn như đây thì thiết năm nhãn, tức do chơn như đây thì thiết sáu thần thông. Nếu do chơn như đây thì thiết sáu thần thông, tức do chơn như đây thì thiết phật mười lực. Nếu do chơn như đây thì thiết phật mười lực, tức do chơn như đây thì thiết bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp phật bất cộng. Nếu do chơn như đây thì thiết bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp phật bất cộng, tức do chơn như đây thì thiết pháp vô vong thất. Nếu do chơn như đây thì thiết pháp vô vong thất, tức do chơn như đây thì thiết tánh hằng trụ xả. Nếu do chơn như đây thì thiết tánh hằng trụ xả, tức do chơn như đây thì thiết nhất thiết trí. Nếu do chơn như đây thì thiết nhất thiết trí, tức do chơn như đây thì thiết đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Nếu do chơn như đây thì thiết đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí tức do chơn như đây thì thiết tất cả hạnh bồ tát ma ha tát. Nếu do chơn như đây thì thiết tất cả hạnh bồ tát ma ha tát, tức do chơn như đây thì thiết chư phật vô thượng chánh đẳng bồ đề. Nếu do chơn như đây thì thiết chư phật vô thượng chánh đẳng bồ đề, tức do chơn như đây thì thiết hữu vi giới. Nếu do chơn như đây thì thiết hữu vi giới, tức do chơn như đây thì thiết vô vi giới. Nếu do chơn như đây thì thiết vô vi giới, tức do chơn như đây thì thiết tất cả như lai ứng chánh đẳng giác. Nếu do chơn như đây thì thiết tất cả như lai ứng chanh đẳng giác, tức do chơn như đây thì thiết tất cả bồ tát ma ha tát. Nếu do chơn như đây thì thiết tất cả bồ tát ma ha tát, tức do chơn như đây thì thiết tất cả

hữu tình. Nếu do chơn như đây thì thiết tất cả hữu tình, tức do chơn như đây thì thiết tất cả pháp.

Như vậy, Thiện Hiện! Tất cả pháp chơn như, tất cả hữu tình chơn như, tất cả như lai ứng chánh đẳng giác chơn như, tất cả bồ tát ma ha tát chơn như, thật đều không khác. Bởi không khác nên gọi tên chơn như. Các bồ tát ma ha tát đối chơn như này tu học viên mãn, chứng được vô thượng chánh đẳng bồ đề nên tên như lai ứng chánh đẳng giác. Vậy nên, Thiện Hiện! Phải biết bồ tát ma ha tát tức là như lai ứng chánh đẳng giác, vì tất cả pháp, tất cả hữu tình đều lấy chơn như làm định lượng vậy. Vậy nên, Thiện Hiện! Bồ tát ma ha tát nên học bát nhã ba la mật đa thâm sâu chơn như.

Thiện Hiện! Các bồ tát ma ha tát nếu học bát nhã ba la mật đa thâm sâu chơn như, thời năng học tất cả pháp chơn như. Nếu năng học tất cả pháp chơn như thời năng viên mãn tất cả pháp chơn như. Nếu năng viên mãn tất cả pháp chơn như, thời đối tất cả pháp chơn như được trụ tự tại. Nếu đối tất cả pháp chơn như được trụ tự tại, thời năng khéo biết tất cả hữu tình căn tánh thắng liệt. Nếu năng khéo biết tất cả hữu tình căn tánh thắng liệt, thời năng đủ biết tất cả hữu tình thắng giải sai khác. Nếu năng đủ biết tất cả hữu tình thắng giải sai khác, thời biết hữu tình tự nghiệp chịu quả. Nếu biết hữu tình tự nghiệp chịu quả, thời năng đầy đủ nguyện trí. Nếu năng đầy đủ nguyện trí, thời năng tịnh tu diệu trí ba đời. Nếu năng tịnh tu diệu trí ba đời, thời năng hành hạnh bồ tát không đảo ngược, thời năng như thật thành thực hữu tình. Nếu năng như thật thành thực hữu tình, thời năng như thật nghiêm tịnh cõi phật. Nếu năng như thật nghiêm tịnh cõi phật, thời năng chứng được nhất thiết trí trí. Nếu năng chứng được nhất thiết trí trí, thời năng quay xe diệu pháp. Nếu năng quay xe diệu pháp, thời năng an lập hữu tình nơi đạo tamm thừa. Nếu năng an lập hữu tình nơi đạo tam thừa thời khiến hữu tình vào cõi vô dư y niết bàn. Thiện Hiện! Các bồ tát ma ha tát nhận thấy tất cả công đức tự lợi tha như thế thấy, nên phát tâm vô thượng chánh đẳng giác, dũng mãnh tinh tiến tu hành bát nhã ba la mật đa bền chắc không lui.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa phật rằng: bạch Thế Tôn! Nếu bồ tát ma ha tát năng pháp tâm vô thượng chánh đẳng giác, như thuyết tu hành bát nhã ba la mật đa thâm sâu, thế gian trời, người, a tố lạc thấy đều nên cúi đầu cung kính cúng dường. Phật nói: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như lời người vừa nói. Nếu bồ tát ma ha tát năng pháp tâm vô thượng chánh đẳng giác, như thuyết tu hành bát nhã ba la mật đa thâm sâu, thế gian trời, người, a tố lạc thấy đều nên cúi đầu cung kính cúng dường.

Bây giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa phật rằng: bạch Thế Tôn! Nếu bồ tát ma ha tát khắp vì độ thoát các hữu tình nên sơ phát tâm vô thượng chánh đẳng giác, được bao nhiêu phước? Phật nói: Thiện Hiện! Nếu bồ tát ma ha tát khắp vì

độ thoát cát hữu tình nên so phát tâm vô thượng chánh đẳng giác, kia chỗ được phước vô lượng vô biên, toán số thí dụ chẳng thể kịp được.

Thiện Hiện! Giả sử tất cả hữu tình đầy nhầy tiểu thiên thế giới đều tới thanh văn hoặc bậc độ giác. Nơi ý hiểu sao? Các hữu tình này phước ấy nhiều chăng? Thiện Hiện đáp rằng: bạch Thế Tôn! Nhiều lắm. Bạch thiện thế! Nhiều lắm. Kia chỗ được phước vô lượng vô biên. Phật nói: Thiện Hiện! Kia chỗ được phước đối một bồ tát ma ha tát vì độ thoát tất cả hữu tình so phát tâm vô thượng chánh đẳng giác chỗ được nhóm phước, trăm phần chẳng kịp một, ngàn phần chẳng kịp một, trăm ngàn phần chẳng kịp một, trăm ức phần chẳng kịp một, trăm trăm ức phần kịp một, ngàn trăm ức phần chẳng kịp một, trăm ngàn trăm ức muôn ức phần cũng chẳng kịp một. Vì có sao? Thiện Hiện! Vì thanh văn, độ giác đều nhờ bồ tát ma ha tát mà có, bồ tát ma ha tát chẳng nhờ các thanh văn, độ giác mà có.

Thiện Hiện! Thôi tất cả hữu tình tiểu thiên thế giới đều tới thanh văn hoặc bậc độ giác chỗ được nhóm phước. Giả sử tất cả hữu tình đầy nhầy trung thiên thế giới đều tới thanh văn hoặc bậc độ giác. Nơi ý hiểu sao? Các hữu tình này phước ấy nhiều chăng? Thiện Hiện đáp rằng: bạch Thế Tôn! Nhiều lắm. Bạch thiện thế! Nhiều lắm. Kia chỗ được phước vô lượng vô biên. Phật nói: Thiện Hiện! Kia chỗ được phước đối một bồ tát ma ha tát vì độ thoát tất cả hữu tình so phát tâm vô thượng chánh đẳng giác chỗ được nhóm phước, trăm phần chẳng kịp một, ngàn phần chẳng kịp một, trăm ngàn phần chẳng kịp một, trăm ức phần chẳng kịp một, trăm trăm ức phần chẳng kịp một, ngàn trăm ức phần chẳng kịp một, trăm ngàn trăm ức muôn ức phần cũng chẳng kịp một.

Thiện Hiện! Thôi tất cả hữu tình trung thiên thế giới đều tới thanh văn hoặc bậc độ giác giả sử tất cả hữu tình đầy nhầy tam thiên đại thiên thế giới đều tới thanh văn hoặc bậc độ giác. Nơi ý hiểu sao? Các hữu tình này phước ấy nhiều chăng? Thiện Hiện đáp rằng: bạch Thế Tôn! Nhiều lắm. Bạch thiện thế! Nhiều lắm. Kia chỗ được phước vô lượng vô biên. Phật nói: Thiện Hiện! Kia chỗ được phước đối một bồ tát ma ha tát vì độ thoát tất cả hữu tình so phát tâm vô thượng chánh đẳng giác, trăm phần chẳng kịp một, ngàn phần chẳng kịp một, trăm ngàn phần chẳng kịp một, trăm ức phần chẳng kịp một, trăm trăm ức phần chẳng kịp một, ngàn trăm ức phần chẳng kịp một, trăm ngàn trăm ức muôn ức phần cũng chẳng kịp một.

Thiện Hiện! Thôi tất cả hữu tình đại thiên thế giới đều tới thanh văn hoặc bậc độ giác chỗ được nhóm phước. Giả sử tất cả hữu tình đầy nhầy tam thiên đại thiên thế giới đều trụ tịnh quán địa. Nơi ý hiểu sao? Các hữu tình này phước ấy nhiều chăng? Thiện Hiện đáp rằng: bạch Thế Tôn! Nhiều lắm. Bạch thiện thế! Nhiều lắm. Kia chỗ được phước vô lượng vô biên. Phật nói: Thiện Hiện! Kia chỗ được phước đối một bồ tát ma ha tát vì độ thoát tất

cả hữu tình so phát tâm vô thượng chánh đẳng giác chỗ được nhóm phước, trăm phần chẳng kịp một, ngàn phần chẳng kịp một, trăm ngàn phần chẳng kịp một, trăm ức phần chẳng kịp một, trăm trăm ức phần chẳng kịp một, ngàn trăm ức phần chẳng kịp một, trăm ngàn trăm ức muôn ức phần cũng chẳng kịp một.

Thiện Hiện! Thôi tất cả hữu tình đại thiên thế giới đều trụ tịnh quán địa chỗ được nhóm phước. Giả sử tất cả hữu tình đầy nhầy tam thiên đại thiên thế giới đều trụ chung tánh địa. Nơi ý hiểu sao? Các hữu tình này phước ấy nhiều chăng? Thiện Hiện đáp rằng? Bạch Thế Tôn! Nhiều lắm. Bạch thiện thế! Nhiều lắm. Kia chỗ được phước vô lượng vô biên. Phật nói: Thiện Hiện! Kia chỗ được phước đối một bồ tát ma ha tát vì độ thoát tất cả hữu tình so phát tâm vô thượng chánh đẳng giác chỗ được nhóm phước, trăm phần chẳng kịp một, ngàn phần chẳng kịp một, trăm ngàn phần chẳng kịp một, trăm ức phần chẳng kịp một, trăm trăm ức phần chẳng kịp một, ngàn trăm ức phần chẳng kịp một, trăm ngàn trăm ức muôn ức phần cũng chẳng kịp một.

Thiện Hiện! Thôi tất cả hữu tình đại thiên thế giới đều trụ chung tánh địa chỗ được nhóm phước. Giả sử tất cả hữu tình đầy nhầy tam thiên đại thiên thế giới đều trụ đệ địa. Nơi ý hiểu sao? Các hữu tình này phước ấy nhiều chăng? Thiện Hiện đáp rằng: bạch Thế Tôn! Nhiều lắm. Bạch thiện thế! Nhiều lắm. Kia chỗ được phước vô lượng vô biên. Phật nói: Thiện Hiện! Kia chỗ được phước đối một bồ tát ma ha tát vì độ thoát tất cả hữu tình so phát tâm vô thượng chánh đẳng giác, chỗ được nhóm phước trăm phần chẳng kịp một, ngàn phần chẳng kịp một, trăm ngàn phần chẳng kịp một, trăm ức phần chẳng kịp một, trăm trăm ức phần chẳng kịp một, ngàn trăm ức phần chẳng kịp một, trăm ngàn trăm ức muôn ức phần cũng chẳng kịp một.

Thiện Hiện! Thôi tất cả hữu tình đại thiên thế giới đều trụ đệ bát địa chỗ được nhóm phước. Giả sử tất cả hữu tình đầy nhầy tam thiên đại thiên thế giới đều trụ kiến địa. Nơi ý hiểu sao? Các hữu tình này phước ấy nhiều chăng? Thiện Hiện đáp rằng: bạch Thế Tôn! Nhiều lắm. Bạch thiện thế! Nhiều lắm. Kia chỗ được phước vô lượng vô biên. Phật nói: Thiện Hiện! Kia chỗ được đối một bồ tát ma ha tát vì độ thoát tất cả hữu tình so phát tâm vô thượng chánh đẳng giác chỗ được nhóm phước, trăm phần chẳng kịp một, ngàn phần chẳng kịp một, trăm ngàn phần chẳng kịp một, trăm ức phần chẳng kịp một, trăm trăm ức phần kịp một, ngàn trăm ức phần chẳng kịp một, trăm ngàn trăm ức muôn ức phần cũng chẳng kịp một.

Thiện Hiện! Thôi tất cả hữu tình đại thiên thế giới đều trụ kiến địa chỗ được nhóm phước. Giả sử tất cả hữu tình đầy nhầy tam thiên đại thiên thế giới đều trụ bạc địa. Nơi ý hiểu sao? Các hữu tình này phước ấy nhiều chăng? Thiện

Hiện đáp tăng: bạch Thế Tôn! Nhiều lắm. Bạch thiện thế! Nhiều lắm. Kia chỗ phước vô lượng vô biên. Phật nói: Thiện Hiện! Kia chỗ được phước đối một bồ tát ma ha tát vì độ thoát tất cả hữu tình so phát tâm vô thượng chánh đẳng giác chỗ được nhóm phước, trăm phần chẳng kịp một, ngàn phần chẳng kịp một, trăm ngàn phần chẳng kịp một, trăm ức phần chẳng kịp một, trăm trăm ức phần chẳng kịp một, ngàn trăm ức phần chẳng kịp một, trăm ngàn trăm ức muôn ức phần cũng chẳng kịp một.

Thiện Hiện! Thôi tất cả hữu tình đại thiện thế giới đều trụ bạc địa chỗ được nhóm phước. Giả sử tất cả hữu tình đầy nhầy tam thiên đại thiên thế giới đều trụ ly dục địa. Nơi ý hiểu sao? Các hữu tình này phước ấy nhiều chăng? Thiện Hiện đáp rằng: bạch Thế Tôn! Nhiều lắm. Bạch thiện thế! Nhiều lắm. Kia chỗ được phước vô lượng vô biên. Phật nói: Thiện Hiện! Kia chỗ được phước đối một bồ tát ma ha tát vì độ thoát tất cả hữu tình sơ pháp tâm vô thượng chánh đẳng giác chỗ được nhóm phước, trăm phần chẳng kịp một, ngàn phần chẳng kịp một, trăm ngàn phần chẳng kịp một trăm ức phần chẳng kịp một, trăm trăm ức phần chẳng kịp một ngàn trăm ức phần chẳng kịp một, trăm ngàn trăm ức muôn ức phần chẳng kịp một, trăm ngàn trăm ức muôn ức phần cũng chẳng kịp một.

Thiện Hiện! Thôi tất cả hữu tình đại thiên thế giới đều trụ ly dục địa chỗ được nhóm phước. Giả sử tất cả hữu tình đầy nhầy tam thiên đại thiên thế giới đều trụ dĩ biện địa. Nơi ý hiểu sao? Các hữu tình này phước ấy nhiều chăng? Thiện Hiện đáp rằng: bạch Thế Tôn! Nhiều lắm. Bạch thiện thế! Nhiều lắm. Kia chỗ được phước vô lượng vô biên. Phật nói: Thiện Hiện! Kia chỗ được phước đối một bồ tát ma ha tát vì độ thoát tất cả hữu tình sơ phát tâm vô thượng chánh đẳng giác chỗ được nhóm phước, trăm phần chẳng kịp một, ngàn phần chẳng kịp một, trăm ngàn phần chẳng kịp một, trăm ức phần chẳng kịp một, trăm trăm ức phần chẳng kịp một, ngàn trăm ức phần chẳng kịp một, trăm ngàn trăm ức muôn ức phần cũng chẳng kịp một.

Thiện Hiện! Thôi tất cả hữu tình đại thiên thế giới đều trụ dĩ biện địa chỗ được nhóm phước. Giả sử tất cả hữu tình đầy nhầy tam thiên đại thiên thế giới đều trụ độc giác địa. Nơi ý hiểu sao? Các hữu tình này phước ấy nhiều chăng? Thiện Hiện đáp rằng: bạch Thế Tôn! Nhiều lắm. Bạch thiện thế! Nhiều lắm. Kia chỗ được phước vô lượng vô biên. Phật nói: Thiện Hiện! Kia chỗ được phước đối một bồ tát ma ha tát vì độ thoát tất cả hữu tình sơ phát tâm vô thượng chánh đẳng giác chỗ được nhóm phước, trăm phần chẳng kịp một, ngàn phần chẳng kịp một, trăm ngàn phần chẳng kịp một, trăm ức phần chẳng kịp một, trăm trăm ức phần chẳng kịp một, ngàn trăm ức phần chẳng kịp một, trăm ngàn trăm ức muôn ức phần cũng chẳng kịp một.

Thiện Hiện! Giả sử tất cả hữu tình đầy nhầy tam thiên đại thiên thế giới đều vì độ thoát các hữu tình sơ phát tâm vô thượng chánh đẳng giác. Các bồ tát

ma ha tát này chỗ được nhóm phước đốimột bò tát ma ha tát vào bò tát chánh tánh ly sanh chỗ được nhóm phước, trăm phần chẳng kịp một, ngàn phần chẳng kịp một, trăm ngàn phần chẳng kịp một, trăm ức phần chẳng kịp một, trăm trăm ức phần chẳng kịp một, ngàn trăm ức phần chẳng kịp một, trăm ngàn trăm ức muôn ức phần cũng chẳng kịp một.

Thiện Hiện! Giả sử tất cả hữu tình đầy nhầy tam thiên đại thiên thế giới đều vào bò tát chánh tánh ly sanh. Các bò tát ma ha tát này chỗ được nhóm phước đốimột bò tát ma ha tát hành hướng bò đề chỗ được nhóm phước, trăm phần chẳng kịp một, ngàn phần chẳng kịp một, trăm ngàn phần chẳng kịp một, trăm ức phần chẳng kịp một, trăm trăm ức phần chẳng kịp một, ngàn trăm ức phần chẳng kịp một, trăm ngàn trăm ức muôn ức phần cũng chẳng kịp một.

Thiện Hiện! Giả sử tất cả hữu tình đầy nhầy tam thiên đại thế giới đều hành hướng bò đề. Các bò tát ma ha tát này chỗ được nhóm phước đốimột như lai ứng chánh đẳng giác chỗ được nhóm phước, trăm phần chẳng kịp một, ngàn phần chẳng kịp một, trăm ngàn phần chẳng kịp một, trăm ức phần chẳng kịp một, trăm trăm ức phần chẳng kịp một, ngàn trăm ức phần chẳng kịp một, trăm ngàn trăm ức muôn ức phần cũng chẳng kịp một.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa phật rằng: bạch Thế Tôn! Bò tát ma ha tát sơ phát tâm vô thượng chánh đẳng giác suy nghĩ điều gì? Phật nói: Thiện Hiện! Bò tát ma ha tát sơ phát tâm vô thượng chánh đẳng giác, hằng chánh suy nghĩ nhất thiết tướng trí.

Cụ ghộ ghiện hiện lại thưa phật rằng: bạch Thế Tôn! Nhất thiết tướng trí có tánh nào? Nhất thiết tướng trí duyên chỗ nào, tăng thượng nào, hành tướng nào, có tướng nào? Phật nói: Thiện Hiện! Nhất thiết tướng trí vô tánh làm tánh, vô tướng vô nhân, vô sở cảnh giác, vô sanh vô hiện. Lại người đã hỏi nhất thiết tướng trí duyên chỗ nào, tăng thượng nào, hành tướng nào, có tướng nào ấy? Thiện Hiện! Nhất thiết tướng trí vô tánh làm chỗ duyên, chánh niệm làm tăng thượng, vắng lặng làm hành tướng, vô tướng làm tướng. Thiện Hiện! Nhất thiết tướng trí chỗ duyên như thế, tăng thượng như thế, hành tướng như thế, tướng như thế.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa phật rằng: bạch Thế Tôn! Vì chỉ nhất thiết tướng trí vô tánh làm tánh, hay là sắc thọ tưởng hành thức cũng vô tánh làm tánh? Hay nhãn xứ, nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ cũng vô tánh làm tánh? Hay sắc xứ, thanh hương vị xúc pháp xứ cũng vô tánh làm tánh?

Hay nhãn giới, nhĩ tỷ thiệt thân ý giới cũng vô tánh làm tánh? Hay sắc giới, thanh hương vị xúc pháp giới cũng vô tánh làm tánh? Hay nhãn thức giới, nhĩ tỷ thiệt thân ý thức giới cũng vô tánh làm tánh? Hay nhãn xúc, nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc cũng vô tánh làm tánh? Hay nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng vô tánh làm tánh?

Hay địa giới, thủy hỏa phong không thức giới cũng vô tánh làm tánh? Hay vô minh, hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh lão tử sầu than khổ ưu não cũng vô tánh làm tánh?

Hay nội pháp, ngoại pháp cũng vô tánh làm tánh? Hay bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định cũng vô tánh làm tánh? Hay bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi cũng vô tánh làm tánh? Hay không giải thoát môn, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn cũng vô tánh làm tánh? Hay tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ cũng vô tánh làm tánh?

Hay bố thí ba la mật đa, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã ba la mật đa cũng vô tánh làm tánh? Hay nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không cũng vô tánh làm tánh? Hay khổ thánh đế, tập diệt đạo thánh đế cũng vô tánh làm tánh? Hay tất cả tam ma địa môn, tất cả đà la ni môn cũng vô tánh làm tánh? Hay phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp phật bát cộng cũng vô tánh làm tánh? Hay pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả cũng vô tánh làm tánh? Hay nhất thiết trí, đạo tướng trí cũng vô tánh làm tánh? Hay sơ nhãn, đệ nhị, đệ tam, đệ tứ, đệ ngũ nhãn cũng vô tánh làm tánh? Hay sơ thần thông, đệ nhị, đệ tam, đệ tứ, đệ ngũ, đệ lục thần thông cũng vô tánh làm tánh? Hay hữu vi giới vô vi giới cũng vô tánh làm tánh?

Phật nói: Thiện Hiện! Chẳng những nhất thiết tướng trí vô tánh làm tánh, mà sắc thọ tưởng hành thức cũng vô tánh làm tánh. Nhãn xứ, nhĩ tử thiết thân ý xứ cũng vô tánh làm tánh. Sắc xứ, thanh hương vị xúc pháp xứ cũng vô tánh làm tánh.

Nhãn giới, nhĩ tử thiết thân ý giới cũng vô tánh làm tánh. Sắc giới, thanh hương vị xúc pháp giới cũng vô tánh làm tánh. Nhãn thức giới, nhĩ tử thiết thân ý thức giới cũng vô tánh làm tánh. Nhãn xúc, nhĩ tử thiết thân ý xúc cũng vô tánh làm tánh. Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng vô tánh làm tánh. Địa giới, thủy hỏa phong không thức giới cũng vô tánh làm tánh.

Vô minh, hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh lão tử sầu than khổ ưu não cũng vô tánh làm tánh. Nội pháp, ngoại pháp cũng vô tánh làm tánh. Bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định cũng vô tánh làm tánh. Bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi cũng vô tánh làm tánh.

Không giải thoát môn, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn cũng vô tánh làm tánh. Tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ cũng vô tánh làm tánh. Bồ thí ba la mật đa, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, bát nhã ba la mật đa cũng vô tánh làm tánh.

Nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không cũng vô tánh làm tánh. Khổ thánh đế, tập diệt đạo thánh đế cũng vô tánh làm tánh. Tất cả tam ma địa môn, tất cả đà la ni môn cũng vô tánh làm tánh.

Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng cũng vô tánh làm tánh. Đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả cũng vô tánh làm tánh. Pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả cũng vô tánh làm tánh. Hết thiết trí, đạo tướng trí cũng vô tánh làm tánh. Sơ nhãn, đệ nhị, đệ tam, đệ tứ, đệ ngũ nhãn cũng vô tánh làm tánh. Sơ thần thông, đệ nhị, đệ tam, đệ tứ, đệ ngũ, đệ lục thần thông cũng vô tánh làm tánh. Hữu vi giới, vô vi giới cũng vô tánh làm tánh.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: bạch Thế Tôn! Duyên nào nhất thiết tướng trí vô tánh làm tánh? Duyên nào sắc thọ tướng hành thức cũng vô tánh làm tánh? Duyên nào nhãn xứ, nhĩ tỷ thiết thân ý xứ cũng vô tánh làm tánh? Duyên nào sắc xứ, thanh hương vị xúc pháp xứ cũng vô tánh làm tánh?

Duyên nào nhãn giới, nhĩ tỷ thiết thân ý giới cũng vô tánh làm tánh? Duyên nào sắc giới, thanh hương vị xúc pháp giới cũng vô tánh làm tánh? Duyên nào nhãn thức giới, nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới cũng vô tánh làm tánh? Duyên nào nhãn xúc, nhĩ tỷ thiết thân ý xúc cũng vô tánh làm tánh? Duyên nào nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng vô tánh làm tánh?

Duyên nào địa giới, thủy hỏa phong không thức giới cũng vô tánh làm tánh? Duyên nào vô minh, hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh lão tử sầu than khổ ưu não cũng vô tánh làm tánh? Duyên nào nội pháp, ngoại pháp cũng vô tánh làm tánh.

Duyên nào bốn tinh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định cũng vô tánh làm tánh? Duyên nào bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi cũng vô tánh làm tánh?

Duyên nào không giải thoát môn, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn cũng vô tánh làm tánh? Duyên nào tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ cũng vô tánh làm tánh? Duyên nào bồ thí ba la mật đa, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, bát nhã ba la mật đa cũng vô tánh làm tánh?

Duyên nào nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không cũng vô tánh làm tánh?

Duyên nào khổ thánh đế, tập diệt đạo thánh đế cũng vô tánh làm tánh? Duyên nào tất cả tam ma địa môn, tất cả đà la ni môn cũng vô tánh làm tánh? Duyên nào phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp phật bất cộng cũng vô tánh làm tánh? Duyên nào đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả cũng vô tánh làm tánh? Duyên nào pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả cũng vô tánh làm tánh? Duyên nào nhất thiết trí, đạo tướng trí cũng vô tánh làm tánh?

Duyên nào sơ nhãn, đệ nhị, đệ tam, đệ tứ, đệ ngũ nhãn cũng vô tánh làm tánh? Duyên nào sơ thần thông, đệ nhị, đệ tam, đệ tứ, đệ ngũ, đệ lục thần thông cũng vô tánh làm tánh? Duyên nào hữu vi giới, vô vi giới cũng vô tánh làm tánh?

Phật nói: Thiện Hiện! Nhất thiết tướng trí tự tánh vô vậy; nếu pháp tự tánh vô, pháp này vô tánh làm tánh. Sắc thọ tưởng hành thức tự tánh vô vậy; nếu pháp tự tánh vô, pháp này vô tánh làm tánh. Nhãn xứ, nhĩ tỷ thiết thân ý xứ tự tánh vô vậy; nếu pháp tự tánh vô, pháp này vô tánh làm tánh. Sắc xứ, thanh hương vị xúc pháp xứ tự tánh vô vậy; nếu pháp tự tánh vô, pháp này vô tánh làm tánh.

Nhãn giới, nhĩ tỷ thiết thân ý giới tự tánh vô vậy; nếu pháp tự tánh vô, pháp này vô tánh làm tánh. Sắc giới, thanh hương vị xúc pháp giới tự tánh vô vậy; nếu pháp tự tánh vô, pháp này vô tánh làm tánh. Nhãn thức giới, nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới tự tánh vô vậy; nếu pháp tự tánh vô, pháp này vô tánh làm tánh. Nhãn xúc, nhĩ tỷ thiết thân ý xúc tự tánh vô vậy; nếu pháp tự tánh vô, pháp này vô tánh làm tánh. Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, thĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ tự tánh vô vậy; nếu pháp tự tánh vô, pháp này vô tánh làm tánh.

Địa giới, thủy hỏa phong không thức giới tự tánh vô vậy; nếu pháp tự tánh vô pháp này vô tánh làm tánh. Vô minh, hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh lão tử sầu than khổ ưu não tự tánh vô vậy; nếu pháp tự tánh vô, pháp này vô tánh làm tánh. Nội pháp, ngoại pháp tự tánh vô vậy; nếu pháp tự tánh vô, pháp này vô tánh làm tánh.

Bốn tĩh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định tự tánh vô vậy; nếu pháp tự tánh vô, pháp này vô tánh làm tánh. Bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi tự tánh vô vậy; nếu pháp tự tánh vô, pháp này vô tánh làm tánh. Không giải thoát môn, vô

tướng, vô nguyên giải thoát môn tự tánh vô vậy; nếu pháp tự tánh vô, pháp này vô tánh làm tánh.

Tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ tự tánh vô vậy; nếu pháp tự tánh vô, pháp này vô tánh làm tánh. Bồ thí ba la mật đa, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã ba la mật đa tự tánh vô vậy; nếu pháp tự tánh vô, pháp này vô tánh làm tánh.

Nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không tự tánh vô vậy; nếu pháp tự tánh vô, pháp này vô tánh làm tánh.

Khổ thánh đế, tập diệt đạo thánh đế tự tánh vô vậy; nếu pháp tự tánh vô, pháp này vô tánh làm tánh. Tất cả tam ma địa môn, tất cả đà la ni môn tự tánh vô vậy; nếu pháp tự tánh vô, pháp này vô tánh làm tánh.

Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng tự tánh vô vậy; nếu pháp tự tánh vô, pháp này vô tánh làm tánh. Đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả tự tánh vô vậy; nếu pháp tự tánh vô, pháp này vô tánh làm tánh. Pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả tự tánh vô vậy; nếu pháp tự tánh vô, pháp này vô tánh làm tánh. Nhất thiết trí, đạo tướng trí tự tánh vô vậy; nếu pháp tự tánh vô, pháp này vô tánh làm tánh.

Sơ nhân, đệ nhị, đệ tam, đệ tứ, đệ ngũ nhân tự tánh vô vậy; nếu pháp tự tánh vô, pháp này vô tánh làm tánh. So thần thông, đệ nhị, đệ tam, đệ tứ, đệ ngũ, đệ lục thần thông tự tánh vô vậy; nếu pháp tự tánh vô, pháp này vô tánh làm tánh. Hữu vi giới, vô vi giới tự tánh vô vậy; nếu pháp tự tánh vô, pháp này vô tánh làm tánh.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: bạch Thế Tôn! Duyên nào nhất thiết tướng trí tự tánh vô? Phật nói: Thiện Hiện! Nhất thiết tướng trí không tự tánh hòa hợp vậy. Nếu pháp không tự tánh hòa hợp, thời pháp này lấy vô tánh làm tánh.

Bạch Thế Tôn! Duyên nào sắc thọ tướng hành thức tự tánh vô? Thiện Hiện! Sắc thọ tướng hành thức không tự tánh hòa hợp vậy. Nếu pháp không tự tánh hòa hợp, thời pháp này lấy vô tánh làm tánh.

Bạch Thế Tôn! Duyên nào nhãn xứ, nhĩ tỷ thiết thân ý xứ tự tánh vô? Thiện Hiện! Nhãn xứ, nhĩ tỷ thiết thân ý xứ không tự tánh hòa hợp vậy. Nếu pháp không tự tánh hòa hợp, thời pháp này lấy vô tánh làm tánh.

Bạch Thế Tôn! Duyên nào sắc xứ, thanh hương vị xúc pháp xứ tự tánh vô? Thiện Hiện! Sắc xứ, thanh hương vị xúc pháp xứ không tự tánh hòa hợp vậy. Nếu pháp không tự tánh hòa hợp, thời pháp này lấy vô tánh làm tánh.

Bạch Thế Tôn! Duyên nào nhãn giới, nhĩ tử thiết thân ý giới tự tánh vô? Thiện Hiện! Nhãn giới, nhĩ tử thiết thân ý giới không tự tánh hòa hợp vậy. Nếu pháp không tự ánh hòa hợp, thời pháp này lấy vô tánh làm tánh.

Bạch Thế Tôn! Duyên nào sắc giới, thanh hương vị xúc pháp giới tự tánh vô? Thiện Hiện! Sắc giới, thanh hương vị xúc pháp giới không tự tánh hòa hợp vậy. Nếu pháp không tự tánh hòa hợp, thời pháp này lấy vô tánh làm tánh.

Bạch Thế Tôn! Duyên nào nhãn thức giới, nhĩ tử thiết thân ý thức giới tự tánh vô? Thiện Hiện! Nhãn thức giới, nhĩ tử thiết thân ý thức giới không tự tánh hòa hợp vậy. Nếu pháp không tự tánh hòa hợp, thời pháp này lấy vô tánh làm tánh.

Bạch thế tôn! Duyên nào nhãn xúc, nhĩ tử thiết thân ý xúc tự tánh vô? Thiện Hiện! Nhãn xúc, nhĩ tử thiết thân ý xúc không tự tánh hòa hợp vậy. Nếu pháp không tự tánh hòa hợp, thời pháp này lấy vô tánh làm tánh.

Bạch Thế Tôn! Duyên nào nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ tự tánh vô? Thiện Hiện! Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không tự tánh hòa hợp vậy. Nếu pháp không tự tánh hòa hợp, thời pháp này lấy vô tánh làm tánh.

Bạch Thế Tôn! Duyên nào địa giới, thủy hỏa phong không thức giới tự tánh vô? Thiện Hiện! Địa giới, thủy hỏa phong không thức giới không tự tánh hòa hợp vậy. Nếu pháp không tự tánh hòa hợp, thời pháp này lấy vô tánh làm tánh.

Bạch Thế Tôn! Duyên nào vô minh, hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh lão tử sầu than khổ ưu não tự tánh vô? Thiện Hiện! Vô minh cho đến lão tử sầu than khổ ưu não không tự tánh hòa hợp vậy. Nếu pháp không tự tánh hòa hợp, thời pháp này lấy vô tánh làm tánh.

Bạch Thế Tôn! Duyên nào nội pháp, ngoại pháp tự tánh vô? Thiện Hiện! Nội pháp, ngoại pháp không tự tánh hòa hợp vậy. Nếu pháp không tự tánh hòa hợp, thời pháp này lấy vô tánh làm tánh.

Bạch Thế Tôn! Duyên nào bốn tinh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định tự tánh vô? Thiện Hiện! Bốn tinh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định không tự tánh hòa hợp vậy. Nếu pháp không tự tánh hòa hợp, thời pháp này lấy vô tánh làm tánh.

Bạch Thế Tôn! Duyên nào bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi tự tánh vô? Thiện Hiện! Bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi không tự tánh hòa hợp vậy. Nếu pháp không tự tánh hòa hợp, thời pháp này lấy vô tánh làm tánh.

Bạch Thế Tôn! Duyên nào không giải thoát môn, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn tự tánh vô? Thiện Hiện! Không giải thoát môn, vô tướng, vô

nguyện giải thoát môn không tự tánh hòa hợp vậy. Nếu pháp không tự tánh hòa hợp, thời pháp này lấy vô tánh làm tánh.

Bạch Thế Tôn! Duyên nào tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ tự tánh vô? Thiện Hiện! Tám giải thoát cho đến mười biến xứ không tự tánh hòa hợp vậy. Nếu pháp không tự tánh hòa hợp, thời pháp này lấy vô tánh làm tánh.

Bạch Thế Tôn! Duyên nào bố thí ba la mật đa, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã ba la mật đa tự tánh vô? Thiện Hiện! Bố thí ba la mật đa cho đến bát nhã ba la mật đa không tự tánh hòa hợp vậy. Nếu pháp không tự tánh hòa hợp, thời pháp này lấy vô tánh làm tánh.

Bạch Thế Tôn! Duyên nào nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không tự tánh vô? Thiện Hiện! Nội không cho đến vô tánh tự tánh không không tự tánh hòa hợp vậy. Nếu pháp không tự tánh hòa hợp, thời pháp này lấy vô tánh làm tánh.

Bạch Thế Tôn! Duyên nào khổ thánh đế, tập diệt đạo thánh đế tự tánh vô? Thiện Hiện! Khổ thánh đế, tập diệt đạo thánh đế không tự tánh hòa hợp vậy. Nếu pháp không tự tánh hòa hợp, thời pháp này lấy vô tánh làm tánh.

Bạch Thế Tôn! Duyên nào tất cả tam ma địa môn, tất cả đà la ni môn, tất cả đà la ni môn không tự tánh hòa hợp vậy. Nếu pháp không tự tánh hòa hợp, thời pháp này lấy vô tánh làm tánh.

Bạch Thế Tôn! Duyên nào phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp phật bất cộng tự tánh vô? Thiện Hiện! Phật mười lực cho đến mười tám pháp phật bất cộng không tự tánh hòa hợp vậy. Nếu pháp không tự tánh hòa hợp, thời pháp này lấy vô tánh làm tánh.

Bạch Thế Tôn! Duyên nào đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả tự tánh vô? Thiện Hiện! Đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả không tự tánh hòa hợp vậy. Nếu pháp không tự tánh hòa hợp, thời pháp này lấy vô tánh làm tánh.

Bạch Thế Tôn! Duyên nào pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả tự tánh vô? Thiện Hiện! Pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả không tự tánh hòa hợp vậy. Nếu pháp không tự tánh hòa hợp, thời pháp này lấy vô tánh làm tánh.

Bạch Thế Tôn! Duyên nào nhất thiết trí, đạo tướng trí tự tánh vô? Thiện Hiện! Nhất thiết trí, đạo tướng trí không tự tánh hòa hợp vậy. Nếu pháp không tự tánh hòa hợp, thời pháp này lấy vô tánh làm tánh.

Bạch Thế Tôn! Duyên nào sơ nhãn, đệ nhị, đệ tam, đệ tứ, đệ ngũ nhãn tự tánh vô? Thiện Hiện! Sơ nhãn, đệ nhị, đệ tam, đệ tứ, đệ ngũ nhãn không tự tánh hòa hợp vậy. Nếu pháp không tự tánh hòa hợp, thời pháp này lấy vô tánh làm tánh.

Bạch Thế Tôn! Duyên nào sơ thần thông, đệ nhị, đệ tam, đệ tứ, đệ ngũ, đệ lục thần thông tự tánh vô? Thiện Hiện! Sơ thần thông, đệ nhị, đệ tam, đệ tứ, đệ ngũ, đệ lục thần thông không tự tánh hòa hợp vậy. Nếu pháp không tự tánh hòa hợp, thời pháp này lấy vô tánh làm tánh.

Bạch Thế Tôn! Duyên nào hữu vi giới, vô vi giới tự tánh vô? Thiện Hiện! Hữu vi giới, vô vi giới không tự tánh hòa hợp vậy. Nếu pháp không tự tánh hòa hợp, thời pháp này lấy vô tánh làm tánh.

Thiện Hiện! Do nhân duyên này, các Bồ Tát Ma ha tát nên biết tất cả pháp đều lấy vô tánh làm tự tánh nơi mình.

--- oOo ---

Quyển thứ 365 - HỘI THỨ NHẤT

HỘI THỨ NHẤT

Phẩm

NÓI THẬT

Thứ 62 – 3

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy không làm tự tánh, tất cả pháp đều lấy vô tướng làm tự tánh, tất cả pháp đều lấy vô nguyện làm tự tánh. Thiện Hiện! Do nhân duyên này các Bồ Tát Ma ha tát nên biết tất cả pháp đều lấy vô tánh làm tự tánh nơi mình.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy chơn như làm tự tánh, tất cả pháp đều lấy pháp giới làm tự tánh, tất cả pháp đều lấy pháp tánh làm tự tánh, tất cả pháp đều lấy tánh chẳng hư vọng làm tự tánh, tất cả pháp đều lấy tánh chẳng biến khác làm tự tánh, tất cả pháp đều lấy tánh bình đẳng làm tự tánh, tất cả pháp đều lấy tánh ly sanh tánh làm tự tánh, tất cả pháp đều lấy pháp định làm tự tánh, tất cả pháp đều lấy pháp trụ làm tự tánh, tất cả pháp đều lấy thật tế làm tự tánh, tất cả pháp đều lấy hư không giới làm tự tánh, tất cả pháp đều lấy bất tư nghì giới làm tự tánh. Thiện Hiện! Do nhân duyên này các Bồ Tát Ma ha tát nên biết tất cả pháp đều lấy vô tánh làm tự tánh nơi mình.

Bây giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch thế Tôn! Nếu tất cả pháp đều lấy vô tánh làm tự tánh ấy. Bồ Tát Ma ha tát sơ phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác, trọn nên những phương tiện khéo léo nào năng hành bố thí Ba la mật đa, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật? Năng hành tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩn lự, Bát nhã Ba la mật đa thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật?

Trọn nên những phương tiện khéo léo nào năng trụ nội không thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật? Năng trụ ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật?

Trọn nên những phương tiện khéo léo nào năng trụ chơn như thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật? Năng trụ pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật?

Trọn nên những phương tiện khéo léo nào năng trụ bốn niệm trụ thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật? Năng trụ bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật?

Trọn nên những phương tiện khéo léo nào năng trụ khổ thánh đế thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật? Năng trụ tập diệt đạo thánh đế thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật?

Trọn nên những phương tiện khéo léo nào năng hành sơ tĩn lự thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật? Năng hành đệ nhị, đệ tam, đệ tứ tĩn lự thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật?

Trọn nên những phương tiện khéo léo nào năng hành từ vô lượng thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật? Năng hành bi hỷ xả vô lượng thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật?

Trọn nên những phương tiện khéo léo nào năng hành Định không vô biên xứ thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật? Năng hành Định thức vô biên xứ, Vô sở hữu xứ, Phi tướng phi phi tướng xứ thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật?

Trọn nên những phương tiện khéo léo nào năng hành tám giải thoát thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật? Năng hành tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật?

Trọn nên những phương tiện khéo léo nào năng hành tất cả tam ma địa môn thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật? Năng hành tất cả đà la ni môn thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật?

Trọn nên những phương tiện khéo léo nào năng hành không giải thoát môn thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật? Năng hành vô tướng vô nguyện giải thoát môn thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật?

Trọn nên những phương tiện khéo léo nào năng hành năm nhãn thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật? Năng hành sáu thần thông thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật?

Trọn nên những phương tiện khéo léo nào năng hành Phật mười lực thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật? Năng hành bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật? Trọn nên những phương tiện khéo léo nào năng hành đại từ thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật? Năng hành đại bi, đại hỷ, đại xả thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật?

Trọn nên những phương tiện khéo léo nào năng hành pháp vô vong thất thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật? Năng hành tánh hằng trụ xả thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật?

Trọn nên những phương tiện khéo léo nào năng hành nhất thiết trí thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật? Năng hành đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật?

Phật nói: Thiện Hiện! Bồ Tát Ma ha tát này trọn nên phương tiện khéo léo như vậy: Nghĩa là dù tu học biết tất cả pháp đều lấy vô tánh làm tự tánh nơi mình, mà thường tinh siêng thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật. Dù thường tinh siêng thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, mà siêng tu học biết các hữu tình và các cõi Phật, đều lấy vô tánh làm tự tánh nơi mình.

Thiện Hiện! Bồ Tát Ma ha tát này dù hành bố thí Ba la mật đa học đạo Bồ đề, mà biết đạo Bồ đề vô tánh làm tự tánh; dù hành tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩn lự, Bát nhĩ Ba la mật đa học đạo Bồ đề, mà biết đạo Bồ đề vô tánh làm tự tánh.

Dù trụ nội không học đạo Bồ đề, mà biết đạo Bồ đề vô tánh làm tự tánh; dù trụ ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không học đạo Bồ đề, mà biết đạo Bồ đề vô tánh làm tự tánh.

Dù trụ chơn như học đạo Bồ đề, mà biết đạo Bồ đề vô tánh làm tự tánh; dù trụ pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới học đạo Bồ đề, mà biết đạo Bồ đề vô tánh làm tự tánh.

Dù trụ bốn niệm trụ học đạo Bồ đề, mà biết đạo Bồ đề vô tánh làm tự tánh; dù trụ bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi học đạo Bồ đề, mà biết đạo Bồ đề vô tánh làm tự tánh.

Dù trụ khổ thánh đế học đạo Bồ đề, mà biết đạo Bồ đề vô tánh làm tự tánh; dù trụ tập diệt đạo thánh đế học đạo Bồ đề, mà biết đạo Bồ đề vô tánh làm tự tánh.

Dù hành sơ tĩn lự học đạo Bồ đề, mà biết đạo Bồ đề vô tánh làm tự tánh; dù hành đệ nhị, đệ tam, đệ tứ tĩn lự học đạo Bồ đề, mà biết đạo Bồ đề vô tánh làm tự tánh.

Dù hành từ vô lượng học đạo Bồ đề, mà biết đạo Bồ đề vô tánh làm tự tánh; dù hành bi hỷ xả vô lượng học đạo Bồ đề, mà biết đạo Bồ đề vô tánh làm tự tánh.

Dù hành Định không vô biên xứ học đạo Bồ đề, mà biết đạo Bồ đề vô tánh làm tự tánh; dù hành Định thức vô biên xứ, Vô sở hữu xứ, Phi tướng phi phi tướng xứ học đạo Bồ đề, mà biết đạo Bồ đề vô tánh làm tự tánh.

Dù hành tám giải thoát học đạo Bồ đề, mà biết đạo Bồ đề vô tánh làm tự tánh; dù hành tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ học đạo Bồ đề, mà biết đạo Bồ đề vô tánh làm tự tánh.

Dù hành không giải thoát môn học đạo Bồ đề, mà biết đạo Bồ đề vô tánh làm tự tánh; dù hành vô tướng vô nguyện giải thoát môn học đạo Bồ đề, mà biết đạo Bồ đề vô tánh làm tự tánh.

Dù hành năm nhãn học đạo Bồ đề, mà biết đạo Bồ đề vô tánh làm tự tánh; dù hành sáu thần thông học đạo Bồ đề, mà biết đạo Bồ đề vô tánh làm tự tánh.

Dù hành Phật mười lực học đạo Bồ đề, mà biết đạo Bồ đề vô tánh làm tự tánh; dù hành bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng học đạo Bồ đề, mà biết đạo Bồ đề vô tánh làm tự tánh; dù hành đại từ học đạo Bồ đề, mà biết đạo Bồ đề vô tánh làm tự tánh; dù hành đại bi, đại hỷ, đại xả học đạo Bồ đề, mà biết đạo Bồ đề vô tánh làm tự tánh.

Dù hành pháp vô vong thất học đạo Bồ đề, mà biết đạo Bồ đề vô tánh làm tự tánh; dù hành tánh hằng trụ xả học đạo Bồ đề, mà biết đạo Bồ đề vô tánh làm tự tánh.

Dù hành nhất thiết trí học đạo Bồ đề, mà biết đạo Bồ đề vô tánh làm tự tánh; dù hành đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí học đạo Bồ đề, mà biết đạo Bồ đề vô tánh làm tự tánh.

Thiện Hiện! Bồ Tát Ma ha tát này như vậy tu hành bố thí Ba la mật đa học đạo Bồ đề, như vậy tu hành tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, Bát nhã Ba la mật đa học đạo Bồ đề.

Như vậy an trụ nội không học đạo Bồ đề; như vậy an trụ ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bản tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không học đạo Bồ đề.

Như vậy an trụ chơn như học đạo Bồ đề; như vậy an trụ pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới học đạo Bồ đề.

Như vậy tu hành bốn niệm trụ học đạo Bồ đề; như vậy tu hành bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi

học đạo Bồ đề. Như vậy an trụ khổ thánh để học đạo Bồ đề; như vậy an trụ tập diệt đạo thánh để học đạo Bồ đề.

Như vậy tu hành sơ tĩnh lược học đạo Bồ đề; như vậy tu hành đệ nhị, đệ tam, đệ tứ tĩnh lược học đạo Bồ đề. Như vậy tu hành từ vô lượng học đạo Bồ đề; như vậy tu hành bi hỷ xả vô lượng học đạo Bồ đề. Như vậy tu hành Định không vô biên xứ học đạo Bồ đề; như vậy tu hành Định thức vô biên xứ, Vô sở hữu xứ, Phi tướng phi phi tướng xứ học đạo Bồ đề.

Như vậy tu hành tám giải thoát học đạo Bồ đề; như vậy tu hành tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biên xứ học đạo Bồ đề. Như vậy tu hành tất cả tam ma địa môn học đạo Bồ đề; như vậy tu hành tất cả đà la ni môn học đạo Bồ đề. Như vậy tu hành không giải thoát môn học đạo Bồ đề; như vậy tu hành vô tướng vô nguyện giải thoát môn học đạo Bồ đề.

Như vậy tu hành Phật mười lực học đạo Bồ đề; như vậy tu hành bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng học đạo Bồ đề. Như vậy tu hành đại từ học đạo Bồ đề; như vậy tu hành đại bi, đại hỷ, đại xả, học đạo Bồ đề.

Như vậy tu hành pháp vô vong thất học đạo Bồ đề; như vậy tu hành tánh hằng trụ xả học đạo Bồ đề. Như vậy tu hành nhất thiết trí học đạo Bồ đề; như vậy tu hành đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí học đạo Bồ đề. Cho đến chưa được Như Lai mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả, nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí đều được gọi học đạo Bồ đề chưa được viên mãn. Nếu đối đạo đây đã được viên mãn thời đối tất cả Ba la mật đa cũng đã viên mãn. Ba la mật đa đã viên mãn, nên do một thời sát na rất ngắn tương ưng diệu huệ chứng được Như Lai nhất thiết tướng trí. Bây giờ tất cả phiền não nhỏ nhiệm tập khí nối nhau hằn chằng sanh, nên gọi dứt không còn thừa, thời danh Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đem Phật nhãn thanh tịnh không ngăn ngại khắp xem các pháp mười phương thế giới hãy chằng được vô, hướng là được hữu. Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ Tát Ma ha tát nên hành Bát nhã Ba la mật đa, quán tất cả pháp đều lấy vô tánh làm tự tánh nơi mình. Thiện Hiện! Đây gọi phương tiện khéo léo rất thù thắng của Bồ Tát Ma ha tát. Nghĩa là hành Bát nhã Ba la mật đa quán tất cả pháp hãy chằng được vô, hướng là được hữu.

Thiện Hiện! Bồ Tát Ma ha tát này khi tu hành bố thí Ba la mật đa, đối bố thí đây, kẻ thí, kẻ thọ, các vật sở thí và tâm Bồ đề hãy chằng quán không, hướng quán là có. Khi tu hành tịnh giới Ba la mật đa, đối tịnh giới đây, chỗ hộ tịnh giới, kẻ trì tịnh giới, tâm giữ tịnh giới, hãy chằng quán không, hướng quán là có. Khi tu hành an nhẫn Ba la mật đa, đối an nhẫn đây, chỗ tu an nhẫn, kẻ năng an nhẫn, tâm tu an nhẫn, hãy chằng quán không, hướng quán là có. Khi tu hành tinh tiến Ba la mật đa, đối tinh tiến đây, chỗ tu tinh tiến, kẻ năng tinh

tiến, tâm tu tĩnh tiến, hãy chẳng quán không, hướng quán là có. Khi tu hành tĩnh lự Ba la mật đa, đối tĩnh lự đây, chỗ tu tĩnh lự, kẻ năng tĩnh lự, tâm tu tĩnh lự, hãy chẳng quán không, hướng quán là có. Khi tu hành bát nhã Ba la mật đa, đối Bát nhã đây, chỗ tu bát nhã, kẻ tu bát nhã, tâm tu bát nhã, hãy chẳng quán không, hướng quán là có.

Thiện Hiện! Bồ Tát Ma ha tát này khi an trụ nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không đây, kẻ năng an trụ, do đây an trụ, chỗ an trụ, hãy chẳng quán không, hướng quán là có.

Thiện Hiện! Bồ Tát Ma ha tát này khi tu hành bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi, đối bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi đây, kẻ năng tu hành, do đây tu hành, chỗ tu hành, hãy chẳng quán không, hướng quán là có.

Thiện Hiện! Bồ Tát Ma ha tát này khi an trụ khổ thánh đế, tập diệt đạo thánh đế ; đối khổ thánh đế, tập diệt đạo thánh đế đây, kẻ năng an trụ, do đây an trụ, chỗ an trụ, hãy chẳng quán không, hướng quán là có.

Thiện Hiện! Bồ Tát Ma ha tát này khi tu hành bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định, đối bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định đây, kẻ năng tu hành, do đây tu hành, chỗ tu hành, hãy chẳng quán không, hướng quán là có.

Thiện Hiện! Bồ Tát Ma ha tát này khi tu hành tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ; đối tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ đây, kẻ năng tu hành, do đây tu hành, chỗ tu hành, hãy chẳng quán không, hướng quán là có.

Thiện Hiện! Bồ Tát Ma ha tát này khi tu hành tất cả tam ma địa môn, tất cả đà la ni môn; đối tất cả tam ma địa môn, tất cả đà la ni môn đây, kẻ năng tu hành, do đây tu hành, chỗ tu hành, hãy chẳng quán không, hướng quán là có.

Thiện Hiện! Bồ Tát Ma ha tát này khi tu hành không giải thoát môn, vô tướng vô nguyện giải thoát môn; đối không giải thoát môn, vô tướng vô nguyện giải thoát môn đây, kẻ năng tu hành, do đây tu hành, chỗ tu hành, hãy chẳng quán không, hướng quán là có.

Thiện Hiện! Bồ Tát Ma ha tát này khi tu hành năm nhãn, sáu thần thông; đối năm nhãn, sáu thần thông đây, kẻ năng tu hành, do đây tu hành, chỗ tu hành, hãy chẳng quán không, hướng quán là có.

Thiện Hiện! Bồ Tát Ma ha tát này khi tu hành Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng; đối Phật mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng đây, kẻ năng tu hành, do đây tu hành, chỗ tu hành, hãy chẳng quán không, hướng quán là có.

Thiện Hiện! Bồ Tát Ma ha tát này khi tu hành pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả; đối pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả đây, kẻ năng tu hành, do đây tu hành, chỗ tu hành, hãy chẳng quán không, hưởng quán là có.

Thiện Hiện! Bồ Tát Ma ha tát này khi tu hành nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí; đối nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí đây, kẻ năng tu hành, do đây tu hành, chỗ tu hành, hãy chẳng quán không, hưởng quán là có.

Thiện Hiện! Bồ Tát Ma ha tát này khi tùy chứng được Nhất thiết trí trí, đối Nhất thiết trí trí đây, kẻ năng tùy chứng được, do đây tùy chứng được và chỗ tùy chứng được, hãy chẳng quán không, hưởng quán là có.

Vì có sao? Thiện Hiện! Bồ Tát Ma ha tát này thường khởi nghĩ đây: Các pháp đều lấy vô tánh làm tánh. Vô tánh như thế bản tánh tự như vậy, chẳng Phật làm ra, chẳng Độc giác làm, chẳng Thanh văn làm, cũng chẳng phải thứ gì khác làm ra. Vì tất cả pháp đều vô tác giả, ly tác giả vậy.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch thế Tôn! Các pháp đâu chẳng ly các pháp tánh? Phật nói: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như người vừa nói. Các pháp không pháp nào chẳng ly các pháp tánh.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch thế Tôn! Nếu tất cả pháp ly pháp tánh ấy, ly pháp làm sao năng biết ly pháp hoặc có hoặc không? Vì có sao? Bạch thế Tôn! Vô pháp chẳng lẽ năng biết vô pháp; hữu pháp chẳng lẽ năng biết hữu pháp. Vô pháp chẳng lẽ năng biết hữu pháp; hữu pháp chẳng lẽ năng biết vô pháp? Bạch thế Tôn! Như vậy, tất cả pháp đều vô tri làm tánh. Bồ Tát Ma ha tát làm sao tu hành Bát nhã Ba la mật đa hiển chỉ các pháp hoặc có hoặc không? Phật nói: Thiện Hiện! Các Bồ Tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, tùy thế tục nên hiển chỉ các pháp hoặc có hoặc không, chẳng tùy thắng nghĩa. Bạch thế Tôn! Thế tục, thắng nghĩa, vì có khác chẳng? Chẳng khác. Thiện Hiện! Chẳng phải khác thế tục, riêng có thắng nghĩa. Vì có sao? Thiện Hiện! Thế tục chơn như tức là thắng nghĩa. Các loại hữu tình điên đảo vọng chấp, đối chơn như đây chẳng biết chẳng thấy. Bồ Tát Ma ha tát vì thương xót nó nên tùy tướng thế tục hiển chỉ các pháp hoặc có hoặc không.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các loại hữu tình đối uẩn thấy pháp khởi tướng thật có, chẳng biết chẳng phải có. Bồ Tát Ma ha tát vì thương xót nó nên phân biệt các pháp hoặc có hoặc không. Làm thế nào khiến hữu tình loại kia biết uẩn thấy pháp đều chẳng phải thật có. Thiện Hiện! Các Bồ Tát Ma ha tát nên hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế.

---o0o---

HỘI THỨ NHẤT

Phẩm
KHÉO TIỆN HÀNH
Thứ 63-1

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch thế Tôn! Như Lai thường nói Bồ tát hành hạnh Bồ tát. Những gì gọi là hạnh Bồ tát ư? Phật nói: Thiện Hiện! Hạnh Bồ tát ấy nghĩa là vì Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề nên hành, đấy gọi hạnh Bồ tát

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch thế Tôn! Bồ Tát Ma ha tát phải hành hạnh Bồ tát ở chỗ nào? Phật nói: Thiện Hiện! Bồ Tát Ma ha tát phải đối sắc không hành hạnh Bồ tát, phải đối thọ tướng hành thức không hành hạnh Bồ tát. Bồ Tát Ma ha tát phải đối nhãn xứ không hành hạnh Bồ tát, phải đối nhĩ tỷ thiết thân ý xứ không hành hạnh Bồ tát. Bồ Tát Ma ha tát phải đối sắc xứ không hành hạnh Bồ tát, phải đối thanh hương vị xúc pháp xứ không hành hạnh Bồ tát.

Bồ Tát Ma ha tát phải đối nhãn giới không hành hạnh Bồ tát, phải đối nhĩ tỷ thiết thân ý giới không hành hạnh Bồ tát. Bồ Tát Ma ha tát phải đối sắc giới không hành hạnh Bồ tát, phải đối thanh hương vị xúc pháp giới không hành hạnh Bồ tát. Bồ Tát Ma ha tát phải đối nhãn thức giới không hành hạnh Bồ tát, phải đối nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới không hành hạnh Bồ tát. Bồ Tát Ma ha tát phải đối nhãn xúc không hành hạnh Bồ tát, phải đối nhĩ tỷ thiết thân ý xúc không hành hạnh Bồ tát. Bồ Tát Ma ha tát phải đối nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ không hành hạnh Bồ tát, phải đối nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không hành hạnh Bồ tát.

Bồ Tát Ma ha tát phải đối địa giới không hành hạnh Bồ tát, phải đối thủy hỏa phong không thức giới không hành hạnh Bồ tát. Bồ Tát Ma ha tát phải đối vô minh không hành hạnh Bồ tát; phải đối hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh lão tử sầu thán khổ ưu não không hành hạnh Bồ tát. Bồ Tát Ma ha tát phải đối nội pháp không hành hạnh Bồ tát; phải đối ngoại pháp không hành hạnh Bồ tát.

Bồ Tát Ma ha tát phải đối bố thí Ba la mật đa không hành hạnh Bồ tát; phải đối tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, Bát nhã Ba la mật đa không hành hạnh Bồ tát.

Bồ Tát Ma ha tát phải đối nội không không hành hạnh Bồ tát; phải đối ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không, không hành hạnh Bồ tát.

Bồ Tát Ma ha tát phải đối sơ tinh lục không hành hạnh Bồ tát; phải đối đệ nhị, đệ tam, đệ tứ tinh lục không hành hạnh Bồ tát. Bồ Tát Ma ha tát phải đối từ vô lượng không hành hạnh Bồ tát; phải đối bi hỷ xả vô lượng không hành hạnh Bồ tát. Bồ Tát Ma ha tát phải đối Định không vô biên xứ không hành hạnh Bồ tát; phải đối Định thức vô biên xứ, Vô sở hữu xứ, Phi tướng phi phi tướng xứ không hành hạnh Bồ tát.

Bồ Tát Ma ha tát phải đối bốn niệm trụ không hành hạnh Bồ tát, phải đối bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi không hành hạnh Bồ tát.

Bồ Tát Ma ha tát phải đối hòa hợp không hành hạnh Bồ tát, phải đối chẳng hòa hợp không hành hạnh Bồ tát. Bồ Tát Ma ha tát phải đối không giải thoát môn không hành hạnh Bồ tát, phải đối vô tướng vô nguyện giải thoát môn không hành hạnh Bồ tát.

Bồ Tát Ma ha tát phải đối tám giải thoát không hành hạnh Bồ tát; phải đối tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biên xứ không hành hạnh Bồ tát. Bồ Tát Ma ha tát phải đối khổ thánh đế không hành hạnh Bồ tát, phải đối tập diệt đạo thánh đế không hành hạnh Bồ tát.

Bồ Tát Ma ha tát phải đối Phật mười lực không hành hạnh Bồ tát; phải đối bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng không hành hạnh Bồ tát. Bồ Tát Ma ha tát phải đối đại từ không hành hạnh Bồ tát; phải đối đại bi, đại hỷ, đại xả không hành hạnh Bồ tát.

Bồ Tát Ma ha tát phải đối năm nhãn không hành hạnh Bồ tát, phải đối sáu thần thông không hành hạnh Bồ tát. Bồ Tát Ma ha tát phải đối tất cả tam ma địa môn không hành hạnh Bồ tát, phải đối tất cả đà la ni môn không hành hạnh Bồ tát.

Bồ Tát Ma ha tát phải đối nghiêm tịnh cõi Phật không hành hạnh Bồ tát, phải đối thành thực hữu tình không hành hạnh Bồ tát.

Bồ Tát Ma ha tát phải đối dẫn phát biện tại đà la ni không hành hạnh Bồ tát, phải đối dẫn phát văn tự đà la ni không hành hạnh Bồ tát, Bồ Tát Ma ha tát phải đối ngộ vào văn tự đà la ni không hành hạnh Bồ tát; phải đối ngộ vào vô văn tự đà la ni không hành hạnh Bồ tát. Bồ Tát Ma ha tát phải đối hữu vi giới không hành hạnh Bồ tát; phải đối vô vi giới không hành hạnh Bồ tát.

Bồ Tát Ma ha tát khi hành hạnh Bồ tát như thế, như Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề đối trong các pháp chẳng tác hai tướng. Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa như thế tên là Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hành Bồ tát hạnh.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch thế Tôn! Như Lai thường nói Phật Đà, Phật Đà. Bởi nghĩa nào nên tên là Phật Đà? Phật nói: Thiện Hiện! Tùy giác thật nghĩa nên tên Phật Đà. Lại nữa, Thiện Hiện! Hiện giác thật pháp nên tên Phật Đà. Lại nữa, Thiện Hiện! Thông đạt thật nghĩa nên

tên Phật Đà. Lại nữa, Thiện Hiện! Đối tất cả pháp như thật hiện giác nên tên Phật Đà. Lại nữa, Thiện Hiện! Đối tất cả pháp tự tướng, cộng tướng, hữu tướng, vô tướng, tự nhiên khai giác nên tên Phật Đà. Lại nữa, Thiện Hiện! Đối pháp ba đời và pháp vô vi, tất cả chủng tướng, chuyển trí vô chướng nên tên Phật Đà. Lại nữa, Thiện Hiện! Như thật khai giác cho tất cả hữu tình, khiến lìa các khổ điên đảo ác nghiệp, nên tên Phật Đà. Lại nữa, Thiện Hiện! Năng như thật giác tướng tất cả pháp chỗ gọi vô tướng nên tên Phật Đà.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch thế Tôn! Như Lai thường nói Bồ đề, Bồ đề. Bởi nghĩa nào nên gọi là Bồ đề? Phật nói: Thiện Hiện! Chúng nghĩa pháp không là nghĩa Bồ đề. Chúng nghĩa chơn như là nghĩa Bồ đề, chúng nghĩa thật tế là nghĩa Bồ đề, chúng nghĩa pháp tánh là nghĩa Bồ đề, chúng nghĩa pháp giới là nghĩa Bồ đề. Lại nữa, Thiện Hiện! Giả lập danh tướng, thi thiết lời nói, năng chơn thật giác tối thượng thắng diệu nên gọi là Bồ đề. Lại nữa, Thiện Hiện! Chẳng thể phá hoại, chẳng thể phân chia nên gọi là Bồ đề. Lại nữa, Thiện Hiện! Tánh pháp chơn như, tánh chẳng hư dối, tánh chẳng biến khác, tánh không điên đảo nên gọi Bồ đề. Lại nữa, Thiện Hiện! Chỉ giả danh tướng, nghĩa là vì Bồ đề mà không có danh tướng chơn thật khả được nên gọi Bồ đề. Lại nữa, Thiện Hiện! Có bao nhiêu chơn tịnh diệu giác của chư Phật nên gọi Bồ đề. Lại nữa, Thiện Hiện! Chư Phật do đây hiện giác tất cả chủng tướng nên gọi Bồ đề.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch thế Tôn! Bồ Tát Ma ha tát vì Bồ đề nên khi hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩn lự, Bát nhã Ba la mật đa, đối những pháp nào làm ích làm tổn, làm tăng làm giảm, làm sanh làm diệt, làm nhiễm làm tịnh?

Bạch thế Tôn! Bồ Tát Ma ha tát vì Bồ đề nên khi trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bát tư nghi giới, đối những pháp nào làm ích làm tổn, làm tăng làm giảm, làm sanh làm diệt, làm nhiễm làm tịnh?

Bạch thế Tôn! Bồ Tát Ma ha tát vì Bồ đề nên khi tu bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi, đối những pháp nào làm ích làm tổn, làm tăng làm giảm, làm sanh làm diệt, làm nhiễm làm tịnh?

Bạch thế Tôn! Bồ Tát Ma ha tát vì Bồ đề nên khi trụ khổ thánh đế, tập diệt đạo thánh đế, đối những pháp nào làm ích làm tổn, làm tăng làm giảm, làm sanh làm diệt, làm nhiễm làm tịnh?

Bạch thế Tôn! Bồ Tát Ma ha tát vì Bồ đề nên khi tu bốn tĩn lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định, đối những pháp nào làm ích làm tổn, làm tăng làm giảm, làm sanh làm diệt, làm nhiễm làm tịnh?

Bạch thế Tôn! Bồ Tát Ma ha tát vì Bồ đề nên khi tu tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ, đối những pháp nào làm ích làm tổn, làm tăng làm giảm, làm sanh làm diệt, làm nhiễm làm tịnh?

Bạch thế Tôn! Bồ Tát Ma ha tát vì Bồ đề nên khi tu tam ma địa môn, đà la ni môn, đối những pháp nào làm ích làm tổn, làm tăng làm giảm, làm sanh làm diệt, làm nhiễm làm tịnh?

Bạch thế Tôn! Bồ Tát Ma ha tát vì Bồ đề nên khi tu không giải thoát môn, vô tướng vô nguyện giải thoát môn, đối những pháp nào làm ích làm tổn, làm tăng làm giảm, làm sanh làm diệt, làm nhiễm làm tịnh?

Bạch thế Tôn! Bồ Tát Ma ha tát vì Bồ đề nên khi tu năm nhãn, sáu thần thông đối những pháp nào làm ích làm tổn, làm tăng làm giảm, làm sanh làm diệt, làm nhiễm làm tịnh?

Bạch thế Tôn! Bồ Tát Ma ha tát vì Bồ đề nên khi tu Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng, đối những pháp nào làm ích làm tổn, làm tăng làm giảm, làm sanh làm diệt, làm nhiễm làm tịnh?

Bạch thế Tôn! Bồ Tát Ma ha tát vì Bồ đề nên khi tu đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, đối những pháp nào làm ích làm tổn, làm tăng làm giảm, làm sanh làm diệt, làm nhiễm làm tịnh?

Bạch thế Tôn! Bồ Tát Ma ha tát vì Bồ đề nên khi tu pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả, đối những pháp nào làm ích làm tổn, làm tăng làm giảm, làm sanh làm diệt, làm nhiễm làm tịnh?

Bạch thế Tôn! Bồ Tát Ma ha tát vì Bồ đề nên khi tu nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, đối những pháp nào làm ích làm tổn, làm tăng làm giảm, làm sanh làm diệt, làm nhiễm làm tịnh?

Phật nói: Thiện Hiện! Bồ Tát Ma ha tát vì Bồ đề nên khi hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, Bát nhã Ba la mật đa

đối tất cả pháp không ích không tổn, không tăng không giảm, không sanh không diệt, không nhiễm không tịnh.

Thiện Hiện! Bồ Tát Ma ha tát vì Bồ đề nên khi trụ nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không, đối tất cả pháp không ích không tổn, không tăng không giảm, không sanh không diệt, không nhiễm không tịnh.

Thiện Hiện! Bồ Tát Ma ha tát vì Bồ đề nên khi trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bát tư nghi giới, đối tất cả pháp không ích không tổn, không tăng không giảm, không sanh không diệt, không nhiễm không tịnh.

Thiện Hiện! Bồ Tát Ma ha tát vì Bồ đề nên khi tu bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi, đối tất cả pháp không ích không tổn, không tăng không giảm, không sanh không diệt, không nhiễm không tịnh.

Thiện Hiện! Bồ Tát Ma ha tát vì Bồ đề nên khi trụ khổ thánh đế, tập diệt đạo thánh đế, đối tất cả pháp không ích không tổn, không tăng không giảm, không sanh không diệt, không nhiễm không tịnh.

Thiện Hiện! Bồ Tát Ma ha tát vì Bồ đề nên khi tu bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định, đối tất cả pháp không ích không tổn, không tăng không giảm, không sanh không diệt, không nhiễm không tịnh.

Thiện Hiện! Bồ Tát Ma ha tát vì Bồ đề nên khi tu tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ, đối tất cả pháp không ích không tổn, không tăng không giảm, không sanh không diệt, không nhiễm không tịnh.

Thiện Hiện! Bồ Tát Ma ha tát vì Bồ đề nên khi tu tam ma địa môn, đà la ni môn, đối tất cả pháp không ích không tổn, không tăng không giảm, không sanh không diệt, không nhiễm không tịnh.

Thiện Hiện! Bồ Tát Ma ha tát vì Bồ đề nên khi tu không giải thoát môn, vô tướng vô nguyện giải thoát môn, đối tất cả pháp không ích không tổn, không tăng không giảm, không sanh không diệt, không nhiễm không tịnh.

Thiện Hiện! Bồ Tát Ma ha tát vì Bồ đề nên khi tu năm nhãn, sáu thần thông, đối tất cả pháp không ích không tổn, không tăng không giảm, không sanh không diệt, không nhiễm không tịnh.

Thiện Hiện! Bồ Tát Ma ha tát vì Bồ đề nên khi tu Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng, đối tất cả pháp không ích không tổn, không tăng không giảm, không sanh không diệt, không nhiễm không tịnh.

Thiện Hiện! Bồ Tát Ma ha tát vì Bồ đề nên khi tu đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, đối tất cả pháp không ích không tổn, không tăng không giảm, không sanh không diệt, không nhiễm không tịnh.

Thiện Hiện! Bồ Tát Ma ha tát vì Bồ đề nên khi tu pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả, đối tất cả pháp không ích không tổn, không tăng không giảm, không sanh không diệt, không nhiễm không tịnh.

Thiện Hiện! Bồ Tát Ma ha tát vì Bồ đề nên khi tu nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, đối tất cả pháp không ích không tổn, không tăng không giảm, không sanh không diệt, không nhiễm không tịnh.

Vì có sao? Thiện Hiện! Bồ Tát Ma ha tát vì Bồ đề nên hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, đối tất cả pháp đều vô sở duyên mà làm phương tiện, chẳng vì ích tổn, chẳng vì tăng giảm, chẳng vì sanh diệt, chẳng vì nhiễm tịnh hiện tại trước vậy.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch thế Tôn! Nếu Bồ Tát Ma ha tát vì Bồ đề nên hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, đối tất cả pháp đều vô sở duyên mà làm phương tiện, chẳng làm ích, chẳng làm tổn, chẳng làm tăng, chẳng làm giảm, chẳng làm sanh, chẳng làm diệt, chẳng làm nhiễm, chẳng làm tịnh nên hiện tại trước ấy. Bồ Tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, làm sao nhiếp thọ bồ thí Ba la mật đa; nhiếp thọ tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, Bát nhã Ba la mật đa?

Bồ Tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, làm sao nhiếp thọ nội không; nhiếp thọ ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không?

Bồ Tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, làm sao nhiếp thọ chơn như; nhiếp thọ pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới?

Bồ Tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, làm sao nhiếp thọ khổ thánh đế, nhiếp thọ tập diệt đạo thánh đế?

Bồ Tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, làm sao nhiếp thọ bốn tĩnh lự; nhiếp thọ bốn vô lượng, bốn vô sắc định?

Bồ Tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, làm sao nhiếp thọ tám giải thoát; nhiếp thọ tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ?

Bồ Tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, làm sao nhiếp thọ tam ma địa môn, nhiếp thọ đà la ni môn?

Bồ Tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, làm sao nhiếp thọ không giải thoát môn; nhiếp thọ vô tướng vô nguyện giải thoát môn ?

Bồ Tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, làm sao nhiếp thọ năm nhãn, nhiếp thọ sáu thần thông?

Bồ Tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, làm sao nhiếp thọ Phật mười lực, nhiếp thọ bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng? Bồ Tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, làm sao nhiếp thọ đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả?

Bồ Tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, làm sao nhiếp thọ pháp vô vong thất, nhiếp thọ tánh hằng trụ xả?

Bồ Tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, làm sao nhiếp thọ nhất thiết trí, nhiếp thọ đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí

Bồ Tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, làm sao vượt các Thanh văn và bậc Độc giác tới vào Bồ tát Chánh tánh ly sanh, tu hành chánh hạnh Bồ tát thập địa, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề?

--- o0o ---

Quyển thứ 366 - HỘI THỨ NHẤT

Phẩm KHÉO TIỆN HÀNH Thứ 63 – 2

Phật nói: Thiện Hiện! Bồ Tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, chẳng dùng hai nên nhiếp thọ bố thí Ba la mật đa; chẳng dùng hai nên nhiếp thọ tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, Bát nhã Ba la mật đa.

Bồ Tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, chẳng dùng hai nên nhiếp thọ nội không; chẳng dùng hai nên nhiếp thọ ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không.

Bồ Tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, chẳng dùng hai nên nhiếp thọ chơn như; chẳng dùng hai nên nhiếp thọ pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới.

Bồ Tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, chẳng dùng hai nên nhiếp thọ bốn niệm trụ; chẳng dùng hai nên nhiếp thọ bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi.

Bồ Tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, chẳng dùng hai nên nhiếp thọ khổ thánh đế; chẳng dùng hai nên nhiếp thọ tập diệt đạo thánh đế.

Bồ Tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, chẳng dùng hai nên nhiếp thọ bốn tĩnh lự; chẳng dùng hai nên nhiếp thọ bốn vô lượng, bốn vô sắc định.

Bồ Tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, chẳng dùng hai nên nhiếp thọ tám giải thoát; chẳng dùng hai nên nhiếp thọ tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ.

Bồ Tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, chẳng dùng hai nên nhiếp thọ tam ma địa môn, chẳng dùng hai nên nhiếp thọ đà la ni môn.

Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, chẳng dùng hai nên nhiếp thọ không giải thoát môn; chẳng dùng hai nên nhiếp thọ vô tướng, vô nguyện giải thoát môn.

Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, chẳng dùng hai nên nhiếp thọ năm nhãn, chẳng dùng hai nên nhiếp thọ sáu thần thông.

Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, chẳng dùng hai nên nhiếp thọ Phật mười lực; chẳng dùng hai nên nhiếp thọ bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng.

Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, chẳng dùng hai nên nhiếp thọ đại từ; chẳng dùng hai nên nhiếp thọ đại bi, đại hỷ, đại xả.

Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, chẳng dùng hai nên nhiếp thọ pháp vô vong thất, chẳng dùng hai nên nhiếp thọ tánh hằng trụ xả.

Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, chẳng dùng hai nên nhiếp thọ nhất thiết trí; chẳng dùng hai nên nhiếp thọ đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.

Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, chẳng dùng hai nên vượt các Thanh văn và bậc Độc giác, chẳng dùng hai nên tới vào Bồ tát Chánh tánh ly sanh, chẳng dùng hai nên tu hành chánh hạnh Bồ tát thập địa, chẳng dùng hai nên chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, chẳng dùng hai nên nhiếp thọ bố thí Ba la mật đa; chẳng dùng hai nên nhiếp thọ tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự bát nhã Ba la mật đa. Chẳng dùng hai nên nhiếp thọ nội không; chẳng dùng hai nên nhiếp thọ ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Chẳng dùng hai nên nhiếp thọ chơn như; chẳng dùng hai nên nhiếp thọ pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng

Tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới. Chẳng dùng hai nên nhiếp thọ bốn niệm trụ; chẳng dùng hai nên nhiếp thọ bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Chẳng dùng hai nên nhiếp thọ khổ thánh đế; chẳng dùng hai nên nhiếp thọ tập diệt đạo thánh đế. Chẳng dùng hai nên nhiếp thọ bốn tinh lự; chẳng dùng hai nên nhiếp thọ bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Chẳng dùng hai nên nhiếp thọ tám giải thoát; chẳng dùng hai nên nhiếp thọ tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Chẳng dùng hai nên nhiếp thọ tam ma địa môn; chẳng dùng hai nên nhiếp thọ đà la ni môn. Chẳng dùng hai nên nhiếp thọ không giải thoát môn; chẳng dùng hai nên nhiếp thọ vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Chẳng dùng hai nên nhiếp thọ năm nhãn, chẳng dùng hai nên nhiếp thọ sáu thần thông. Chẳng dùng hai nên nhiếp thọ Phật mười lực; chẳng dùng hai nên nhiếp thọ bốn vô

sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng. Chẳng dùng hai nên nhiếp thọ đại từ; chẳng dùng hai nên nhiếp thọ đại bi, đại hỷ, đại xả. Chẳng dùng hai nên nhiếp thọ pháp vô vong thất, chẳng dùng hai nên nhiếp thọ tánh hằng trụ xả. Chẳng dùng hai nên nhiếp thọ nhất thiết trí; chẳng dùng hai nên nhiếp thọ đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Chẳng dùng hai nên vượt các Thanh văn và bậc Độc giác. Chẳng dùng hai nên tới vào Bồ tát Chánh tánh ly sanh. Chẳng dùng hai nên tu hành chánh hạnh Bồ tát thập địa. Chẳng dùng hai nên chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề ấy. Bồ tát Ma ha tát làm sao từ sơ phát tâm cho đến khởi tâm tối hậu, đối tất cả thời pháp tánh tăng trưởng?

Phật nói: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát dùng hai nên hành, thời các pháp lành chẳng được tăng trưởng. Vì có sao? Thiện Hiện! Tất cả ngu phu dị sánh đều nương hai, nên khởi ra các thứ pháp lành chẳng được tăng trưởng. Bồ tát Ma ha tát hành chẳng hai nên từ sơ phát tâm cho đến khởi tâm tối hậu, đối tất cả thời pháp lành tăng trưởng. Vậy nên, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát căn lành bền chắc chẳng thể chế phục, thế gian trời, người, a tổ lạc thảy chẳng năng phá hoại khiến đọa Thanh văn hoặc bậc Độc giác. Các thứ ác pháp bất thiện thế gian chẳng năng chế phục, khiến khi hành bố thí Ba la mật đa khởi ra pháp lành chẳng được tăng trưởng; chẳng năng chế phục khiến khi hành tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩn lự, bát nhã Ba la mật đa, khởi ra pháp lành chẳng được tăng trưởng.

Chẳng năng chế phục khiến khi trụ nội không, khởi ra pháp lành chẳng được tăng trưởng; chẳng năng chế phục khiến khi trụ ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không, khởi ra pháp lành chẳng được tăng trưởng.

Chẳng năng chế phục khiến khi trụ chơn như, khởi ra pháp lành chẳng được tăng trưởng; chẳng năng chế phục khiến khi trụ pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biên dị tánh, bình đẳng tánh, ly sánh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới, khởi ra pháp tánh chẳng được tăng trưởng.

Chẳng năng chế phục khiến khi tu bốn niệm trụ, khởi ra pháp lành chẳng được tăng trưởng; chẳng năng chế phục khiến khi tu bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi, khởi ra pháp lành chẳng được tăng trưởng.

Chẳng năng chế phục khiến khi trụ khổ thánh đế khởi ra pháp lành chẳng được tăng trưởng; chẳng năng chế phục khiến khi trụ tập diệt đạo thánh đế, khởi ra pháp lành chẳng được tăng trưởng.

Chẳng năng chế phục khiến khi tu bốn tĩnh lự, khởi ra pháp lành chẳng được tăng trưởng; chẳng năng chế phục khiến khi tu bốn vô lượng, bốn vô sắc định, khởi ra pháp lành chẳng được tăng trưởng.

Chẳng năng chế phục khiến khi tu tám giải thoát, khởi ra pháp lành chẳng được tăng trưởng; chẳng năng chế phục khiến khi tu tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ, khởi ra pháp lành chẳng được tăng trưởng.

Chẳng năng chế phục khiến khi tu tam ma địa môn, khởi ra pháp lành chẳng được tăng trưởng; chẳng năng chế phục khiến khi tu đà la ni môn khởi ra pháp lành chẳng được tăng trưởng.

Chẳng năng chế phục khiến khi tu không giải thoát môn, khởi ra pháp lành chẳng được tăng trưởng; chẳng năng chế phục khiến khi tu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn khởi ra pháp lành chẳng được tăng trưởng.

Chẳng năng chế phục khiến khi tu năm nhãn, khởi ra pháp lành chẳng được tăng trưởng; chẳng năng chế phục khiến khi tu sáu thân thông, khởi ra pháp lành chẳng được tăng trưởng.

Chẳng năng chế phục khiến khi tu Phật mười lực, khởi ra pháp lành chẳng được tăng trưởng; chẳng năng chế phục khiến khi tu bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng, khởi ra pháp lành chẳng được tăng trưởng.

Chẳng năng chế phục khiến khi tu đại từ, khởi ra pháp lành chẳng được tăng trưởng; chẳng năng chế phục khiến khi tu đại bi, đại hỷ, đại xả, khởi ra pháp lành chẳng được tăng trưởng.

Chẳng năng chế phục khiến khi tu pháp vô vong thất, khởi ra pháp lành chẳng được tăng trưởng; chẳng năng chế phục khiến khi tu tánh hằng trụ xả, khởi ra pháp lành chẳng được tăng trưởng.

Chẳng năng chế phục khiến khi tu nhất thiết trí khởi ra pháp lành chẳng được tăng trưởng; chẳng năng chế phục khiến khi tu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, khởi ra pháp lành chẳng được tăng trưởng.

Vậy nên. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát nên hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát vì căn lành nên hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu ư?

Phật nói: Chẳng vì. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát chẳng vì căn lành nên hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, cũng chẳng vì chẳng căn lành nên hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu. Vì có sao? Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát lẽ pháp như vậy, nếu chưa cung kính cúng dường các Phật, nếu chưa viên mãn căn lành thù thắng, nếu chưa được nhiều bạn chơn thiện nhiếp thọ trọn chẳng năng được Nhất thiết trí trí.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát cung kính cúng dường các Phật, viên mãn căn lành thù thắng, được nhiều bạn chơn thiện nhiếp thọ mới năng được Nhất thiết trí trí là thế nào?

Phật nói: Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát từ sơ phát tâm cung kính cúng dường vô lượng. Như Lai ứng Chánh Đẳng Giác. theo chỗ các Phật nghe thuyết: Khế kinh, Ứng tụng, Ký biệt, Già đà, Tụ thuyết, Bốn sự, Bốn sanh, Phương quảng, Hy pháp, Thí dụ, Luận nghị. Nghe rồi tổng trì, trì rồi thân ngữ cung kính cúng dường, chuyên tụng, ôn tập, khiến giới thông lanh. Đã thông lanh rồi, tâm khéo quan sát. Khéo quan sát rồi, sâu thấy ý thú. Thấy ý thú rồi, lại khéo thông đạt. Khéo thông đạt rồi, được đà la ni. Được đà la ni rồi, khởi vô ngại giải. Khởi vô ngại giải rồi, cho đến chứng được Nhất thiết trí trí. Tùy sanh chỗ nào, đời đã nghe trì giáo nghĩa chánh pháp trọn chẳng quên mất. Ở chỗ các Phật vun trồng vô lượng căn lành rộng lớn. Do được các căn lành nhiếp thọ, nên quyết chẳng uổng sanh ác thú nạn xứ. Lại do được căn lành nhiếp thọ, nên ở tất cả thời ý vui thanh tịnh. Ý vui thanh tịnh, nên thường năng nghiêm tịnh cõi Phật sở cầu, cũng thường thành thực sở hóa hữu tình. Lại do được căn lành nhiếp thọ, nên thường chẳng xa lìa chơn thiện tri thức, nghĩa là các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và chúng các Bồ tát Ma ha tát Độc giác, Thanh văn, cùng những kẻ năng ngợi khen Phật Pháp Tăng. thường được gần gũi cúng dường cung kính. Như vậy, Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát cung kính cúng dường các Phật, viên mãn căn lành thù thắng, được nhiều bạn chơn thiện nhiếp thọ, mau năng chứng được Nhất thiết trí trí. Vậy nên, Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, muốn mau chứng được Nhất thiết trí trí, nên siêng năng cung kính cúng dường các Phật, nhiếp thọ viên mãn căn lành thù thắng, thường cầu gần gũi chơn thiện tri thức hằng không nhàm mỏi.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ tát Ma ha tát chẳng cung kính cúng dường các Phật, chẳng viên mãn căn lành thù thắng, chẳng được nhiều bạn chơn thiện nhiếp thọ. Bồ tát Ma ha tát này chắc chắn chẳng năng được Nhất thiết trí trí?

Phật nói: Thiện Hiện! nếu kẻ chẳng cung kính cúng dường các Phật, chẳng năng viên mãn căn lành thù thắng, chẳng được nhiều bạn chơn thiện nhiếp thọ, hãy chẳng nên được mang danh Bồ tát Ma ha tát, huống là năng chứng được Nhất thiết trí trí. Vì có sao? Thiện Hiện! Hoặc kẻ có cung kính cúng dường các Phật, vun trồng viên mãn căn lành thù thắng, được nhiều bạn chơn thiện nhiếp thọ, hãy chẳng năng được Nhất thiết trí trí. Huống chẳng cung kính cúng dường các Phật, chẳng năng viên mãn căn lành thù thắng, chẳng được nhiều bạn chơn thiện nhiếp thọ, mà năng chứng được Nhất thiết trí trí. Nếu kia năng được Nhất thiết trí trí, không có lẽ ấy. Vậy nên. Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn được danh Bồ tát Ma ha tát, muốn mau

chứng được Nhất thiết trí trí, phải siêng cung kính cúng dường các Phật, vun trồng căn lành viên mãn thù thắng, gần gũi cúng dường chơn thiện tri thức chớ sanh nhàm mỏi.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên nào có Bồ tát Ma ha tát, dù đã cung kính cúng dường các Phật, vun trồng căn lành viên mãn thù thắng, được nhiều bạn chơn thiện nhiếp thọ, mà chẳng năng được Nhất thiết trí trí?

Phật nói: Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát xa lìa phương tiện khéo léo, nên chẳng năng chứng được Nhất thiết trí trí. Nghĩa là Bồ tát Ma ha tát kia chẳng theo các Phật nghe thuyết phương tiện khéo léo như vậy, cung kính cúng dường chư Phật Thế Tôn, vun trồng căn lành viên mãn thù thắng, gần gũi cúng dường chơn thiện tri thức, nên chẳng được Nhất thiết trí trí.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Những gì gọi là phương tiện khéo léo, Bồ tát Ma ha tát trọn nên phương tiện khéo léo như vậy, tu những điều gì quyết định năng chứng được Nhất thiết trí trí?

Phật nói: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát từ sơ phát tâm, khi tu hành bố thí Ba la mật đa dùng tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí hoặc thí Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, hoặc thí Độc giác, hoặc thí Thanh văn, hoặc thí Bồ tát Ma ha tát, hoặc thí các kẻ Sa môn, Bà la môn, hoặc thí kẻ ngoại đạo tu phạm hạnh, hoặc thí kẻ bần cùng, kẻ đi đường khổ hạnh và kẻ đến cầu xin, hoặc thí tất cả người phi người thầy. Bồ tát Ma ha tát này trọn nên tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí như thế, dù là hành bố thí mà không tương thí, không tương kẻ thọ, không tương kẻ thí, cũng không tương tất cả ngã, ngã sở.

Vì có sao Thiện Hiện! Vì Bồ tát Ma ha tát này quán tự tướng tất cả pháp đều không, vô khởi vô thành, vô chuyển vô diệt, vào tướng các pháp; biết tất cả pháp vô tác vô năng, vào tướng các hành. Bồ tát Ma ha tát này trọn nên phương tiện khéo léo như vậy, hằng thời tăng trưởng căn lành thù thắng. Đó thắng căn lành thường tăng trưởng, nên năng hành bố thí Ba la mật đa thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật. Dù hành bố thí mà chẳng vui cầu sở đắc thí quả nghĩa là chẳng tham lấy các cảnh khả ái do thí sở đắc, cũng chẳng đắm cầu thắng báo sanh tử do thí sở đắc; chỉ vì cứu hộ kẻ không ai cứu hộ và giải thoát kẻ chưa giải thoát tu hành bố thí Ba la mật đa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát từ sơ phát tâm khi tu hành tịnh giới Ba la mật đa, dùng tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí thọ trì tịnh giới, nơi tâm chẳng bị tham dục chê, cũng lại chẳng bị giận dữ chê, cũng lại chẳng bị ngu si chê, cũng lại chẳng bị ngủ nghỉ các trói và bao nhiêu những pháp ác bất thiện khác ngăn che khuất lấp tâm Bồ đề. Nghĩa là bòn sên, ác hoặc, giận hờn, biếng nhác, liệt tâm, loạn tâm, ác huệ, các mạn: quá mạn, mạn quá mạn, ngã mạn, tăng thượng mạn, tự ty mạn, tà mạn; cũng thường chẳng khởi tác ý tương ưng Thanh văn. Độc giác. Vì có sao Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này

quán tự tướng tất cả pháp đều không, vô khởi vô thành, vô chuyển vô diệt, vào tướng các pháp; biết tất cả pháp vô tác vô năng, vào tướng các hành. Bồ tát Ma ha tát này trọn nên phương tiện khéo léo như thế, hằng thời tăng trưởng căn lành thù thắng. Do thắng căn lành thường tăng trưởng, nên năng hành tịnh giới Ba la mật đa thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật. Dù hành tịnh giới mà chẳng vui cầu quả do giới sở đắc. Nghĩa là chẳng tham lấy các cảnh khả ái do giới sở đắc, cũng chẳng đắm cầu thắng báo sanh tử do giới sở đắc, chỉ vì cứu hộ kẻ không ai cứu hộ và muốn giải thoát kẻ chưa giải thoát, tu hành tịnh giới Ba la mật đa.

Lại nữa. Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát từ sơ phát tâm, khi tu hành an nhẫn Ba la mật đa dùng tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí tu học an nhẫn. Bồ tát Ma ha tát này cho đến nhân duyên vì hộ từ mạng cũng chẳng phát khởi một niệm tâm giận dữ, ác ngôn, gia báo oán hận. Bồ tát Ma ha tát này giả sử có kẻ đến muốn hại thân mạng, cướp đoạt của cải, xâm lấn vợ hầu, dối trá giả gạt, chia lìa bạn thân, thô lời mắng nhục, tạp uế trêu ghẹo, hoặc đánh hoặc đập, hoặc cắt hoặc đứt, hoặc làm nhiều việc chẳng lợi ích. Đối hữu tình kia đều không tức giận, duy muốn làm an vui lợi ích cho kia. Vì có sao? Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này quán tự tướng tất cả pháp đều không, vô khởi vô thành, vô chuyển vô diệt, vào tướng các pháp; biết tất cả pháp vô tác vô năng, vào tướng các hành. Bồ tát Ma ha tát này trọn nên phương tiện khéo léo như thế, hằng thời tăng trưởng căn lành thù thắng. Do thắng căn lành thường tăng trưởng, nên năng hành an nhẫn Ba la mật đa thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật. Dù hành an nhẫn mà chẳng vui cầu quả do nhân sở đắc. Nghĩa là chẳng tham lấy các cảnh khả ái do nhân sở đắc, cũng chẳng đắm cầu thắng báo sanh tử do nhân sở đắc, chỉ vì cứu hộ kẻ không ai cứu hộ và muốn giải thoát kẻ chưa giải thoát, tu hành an nhẫn Ba la mật đa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát từ sơ phát tâm, khi tu hành tinh tiến Ba la mật đa dùng tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, phát khởi chính siêng, mặc giáp kiên cố, mạnh mẽ không khiếp nhược, xa lìa tâm biếng lười nhác trễ. Bồ tát Ma ha tát này vì cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, mạnh mẽ chính siêng, chẳng sợ các khổ, cũng năng phương tiện ngăn cản chế phục. Nghĩa là với khổ người, khổ a tó lạc, khổ quý giới, khổ bàng sanh, khổ địa ngục và bao những khổ khác đều chẳng khiếp sợ, cũng năng phương tiện ngăn cản chế phục, siêng tu pháp lành thường không biếng bỏ. Vì có sao? Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này quán tự tướng tất cả pháp đều không, vô khởi vô thành, vô chuyển vô diệt, vào tướng các pháp; biết tất cả pháp vô tác vô năng, vào tướng các hành. Bồ tát Ma ha tát này trọn nên phương tiện khéo léo như thế, hằng thời tăng trưởng căn lành thù thắng. Do thắng căn lành thường tăng trưởng, nên năng hành tinh tiến Ba la mật đa thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật. Dù hành tinh tiến mà chẳng vui cầu quả do

cần sở đắc. nghĩa là chẳng tham lấy các cảnh khả ái do cần sở đắc, cũng chẳng đắm cầu thắng báo sanh tử do cần sở đắc, chỉ vì cứu hộ kẻ không ai cứu hộ và giải thoát kẻ chưa giải thoát, tu hành tinh tiến Ba la mật đa.

Lại nữa. Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát từ sơ phát tâm, khi tu hành tĩn lự Ba la mật đa dùng tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí tu học các định. Bồ tát Ma ha tát này mắt thấy sắc rồi, chẳng thấy các tướng, chẳng lấy tùy hảo; tức đối chỗ này phòng hộ nhãn căn chẳng trụ buồng lung, chớ cho tâm khởi tham ái thế gian, pháp ác bất thiện, các lậu phiền não, chuyên tu nhớ định giữ hộ nhãn căn. Bồ tát Ma ha tát này tai nghe tiếng rồi, chẳng lấy các tướng, chẳng lấy tùy hảo; tức đối chỗ này phòng hộ nhĩ căn, chẳng trụ buồng lung, chớ cho tâm khởi tham ái thế gian, pháp ác bất thiện, các lậu phiền não, chuyên tu nhớ định, giữ hộ nhĩ căn. Bồ tát Ma ha tát này mũi ngửi hương rồi, chẳng lấy các tướng, chẳng lấy tùy hảo; tức đối chỗ này phòng hộ tỷ căn, chẳng trụ buồng lung, chớ cho tâm khởi tham ái thế gian, pháp ác bất thiện, các lậu phiền não, chuyên tu nhớ định, giữ hộ tỷ căn. Bồ tát Ma ha tát này lưỡi nếm vị rồi, chẳng lấy các tướng, chẳng lấy tùy hảo; tức đối chỗ này phòng hộ thiệt căn, chẳng trụ buồng lung, chớ cho tâm khởi tham ái thế gian, pháp ác bất thiện, các lậu phiền não, chuyên tu nhớ định, giữ hộ thiệt căn. Bồ tát Ma ha tát này mình cảm xúc rồi, chẳng lấy các tướng, chẳng lấy tùy hảo; tức đối chỗ này phòng hộ thân căn, chẳng trụ buồng lung. chớ cho tâm khởi tham ái thế gian, pháp ác bất thiện, các lậu phiền não, chuyên tu nhớ định, giữ hộ thân căn. Bồ tát Ma ha tát này ý hiểu pháp rồi, chẳng lấy các tướng, chẳng lấy tùy hảo; tức đối chỗ này phòng hộ ý căn, chẳng trụ buồng lung, chớ cho tâm khởi tham ái thế gian, pháp ác bất thiện, các lậu phiền não, chuyên tu nhớ định, giữ hộ ý căn. Bồ tát Ma ha tát này hoặc đi hoặc đứng, hoặc ngồi hoặc nằm, hoặc nói hoặc im, thường chẳng bỏ rời địa vị Tam-ma-hê-đa-xa-ma. Bồ tát Ma ha tát này hoặc tay hoặc chân đều chẳng hung ác; lời nói chẳng cứng cõi, nói chẳng ồn tạp. Nhãn và các căn đều chẳng bối rối, chẳng lay chẳng động, cũng chẳng ngông ngạo; thân chẳng tán loạn, ngữ chẳng tán loạn, tâm chẳng tán loạn; thân vắng lặng, ngữ vắng lặng, tâm vắng lặng, hoặc ẩn hoặc lộ oai nghi không khác. Đối các ăn uống. áo mặc đồ nằm, bệnh duyên chữa thuốc và các vật tư sản đều sanh vui đủ, dễ mãn dễ dưỡng, dễ dàng cung cấp, khuôn phép sở hành không chẳng điều thiện. Dù ở ồn tạp mà hạnh xa lìa; với lợi với suy, vui vui với khổ, với khen với hủy, với xung với chê, với sanh với sát bình đẳng không biến, chẳng cao chẳng thấp; với oán với thân, với thiện với ác, tâm không ghét ưa, không mừng không buồn. Đối các Thánh ngôn, với phi Thánh ngôn; với xa lìa, với ồn ào nơi tâm bình đẳng không có thay đổi. Với sắc khả ái, sắc chẳng khả ái; với trong các việc tùy thuận trái nghịch đều chẳng phân biệt. tâm thường yên trong định. Vì có sao? Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này quán tự tướng tất cả

pháp đều không, vô khởi vô thành, vô chuyển vô diệt, vào tướng các pháp; biết tất cả pháp vô tác vô năng, vào tướng các hành. Bồ tát Ma ha tát này trọn nên phương tiện khéo léo như thế, hằng thời tăng trưởng căn lành thù thắng. Do thắng căn lành thường tăng trưởng, nên năng hành tinh lự Ba la mật đa thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật. Dù hành tinh lự mà chẳng vui cầu quả do định sở đắc. Nghĩa là chẳng tham lấy các cảnh khả ái do định sở đắc, cũng chẳng đắm cầu thắng báo sanh tử do định sở đắc, chỉ vì cứu hộ kẻ không ai cứu hộ và muốn giải thoát kẻ chưa giải thoát, tu hành tinh lự Ba la mật đa.

Lại nữa, Thiện Hiện! nếu Bồ tát Ma ha tát từ sơ phát tâm, khi tu hành bát nhã Ba la mật đa dùng tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí tu học bát nhã. Bồ tát Ma ha tát này không có các ác huệ, kẻ khác chẳng năng dẫn được; xa lìa tất cả chấp ngã, ngã sở; xa lìa tất cả ngã kiến, hữu tình kiến, mạng giả kiến, sanh giả kiến, dường giả kiến, sĩ phu kiến, bồ đặc già la kiến, ý sanh kiến, nho đồng kiến, tác giả kiến, thọ giả kiến, tri giả kiến, kiến giả kiến; xa lìa tất cả có không có kiến, các ác kiến thú; xa lìa kiêu mạn, không phân biệt, không biến khác mà tu diệu huệ. Vì có sao? Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này quán tự tướng tất cả pháp đều không, vô khởi vô thành, vô chuyển vô diệt, vào tướng các pháp; biết tất cả pháp vô tác vô năng, vào tướng các hành. Bồ tát Ma ha tát này trọn nên phương tiện khéo léo như thế, hằng thời tăng trưởng căn lành thù thắng. Do thắng căn lành thường tăng trưởng, nên năng tu hành bát nhã Ba la mật đa thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật. Dù hành bát nhã mà chẳng vui cầu quả do huệ sở đắc. Nghĩa là chẳng tham lấy các cảnh khả ái do huệ sở đắc, cũng chẳng đắm cầu thắng báo sanh tử do huệ sở đắc, chỉ vì cứu hộ kẻ không ai cứu hộ và muốn giải thoát kẻ chưa giải thoát, tu hành bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa. Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát từ sơ phát tâm, khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa dùng tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí vào sơ tinh lự vào đệ nhị, đệ tam, đệ tứ tinh lự; vào từ vô lượng, vào bi hỷ xả vô lượng; vào Định không vô biên xứ; vào Định thức vô biên xứ. Vô sở hữu xứ, Phi tướng phi phi tướng xứ. Bồ tát Ma ha tát này dù đối tinh lự, vô lượng, vô sắc vào ra tự tại, mà chẳng tham ái quả dị thực kia. Vì có sao? Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này thành thạo phương tiện khéo léo tối thắng. Do sức phương tiện khéo léo đây, nên quán tự tướng các tinh lự, vô lượng, vô sắc đều không, vô khởi vô thành, vô chuyển vô diệt, vào tướng các pháp; biết tất cả pháp vô tác vô năng, vào tướng các hành. Bồ tát Ma ha tát này trọn nên phương tiện khéo léo như thế, hằng thời tăng trưởng căn lành thù thắng. Do thắng căn lành thường tăng trưởng nên năng hành tinh lự, vô lượng, vô sắc. Do hành tinh lự, vô lượng, vô sắc mới năng tự tại thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật. Do hành tinh lự vô lượng, vô sắc mà chẳng vui cầu quả do kia sở đắc.

Nghĩa là chẳng tham lấy các quả dị thực sanh tử do tinh lự, vô lượng và định vô sắc sở đắc, chỉ vì cứu hộ kẻ không ai cứu hộ và vì muốn giải thoát kẻ chưa giải thoát, tu các tinh lự, vô lượng, vô sắc không chỗ chứng nhận.

Lại nữa. Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát từ sơ phát tâm, khi hành Bát nhã Ba la mật đa dùng tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí tu học tất cả Bồ đề phần pháp, trọn nên phương tiện khéo léo như thế, dù hành đạo pháp kiến, tu sở đoạn mà chẳng lấy quả Dự lưu cũng lại chẳng lấy quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề. Vì có sao? Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này quán tự tướng tất cả pháp đều không, vô khởi vô thành, vô chuyển vô diệt, vào tướng các pháp; biết tất cả pháp vô tác vô năng, vào tướng các hành. Bồ tát Ma ha tát này trọn nên phương tiện khéo léo như thế, hằng thời tăng trưởng căn lành thù thắng. Do thắng căn lành thường tăng trưởng, nên hành ba mươi bảy Bồ đề phần pháp. Dù hành Bồ đề phần pháp như thế, mà vượt Thanh văn và bậc Độc giác chứng vào Bồ tát Chánh tánh ly sanh. Thiện Hiện! Đây tên Bồ tát Ma ha tát Vô sanh pháp nhẫn.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, dùng tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, dù được tự tại thuận nghịch vào ra tám định giải thoát, cũng được tự tại thuận nghịch vào ra tám định thắng xứ, cũng được tự tại thuận nghịch vào ra chín định thứ lớp, cũng được tự tại thuận nghịch vào ra mười định biến xứ, cũng năng tu tập quán bốn thánh đế. Tự tại vào ra tam ma địa môn, đà la ni môn, ba giải thoát môn, mà năng trọn nên phương tiện khéo léo chẳng lấy quả Dự lưu, cũng chẳng lấy quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề. Vì có sao? Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này quán tự tướng tất cả pháp đều không, vô khởi vô thành, vô chuyển vô diệt, vào tướng các pháp; biết tất cả pháp vô tác vô năng, vào tướng các hành. Bồ tát Ma ha tát này trọn nên phương tiện khéo léo như thế, hằng thời tăng trưởng căn lành thù thắng. Do thắng căn lành thường tăng trưởng nên năng hành tám định giải thoát, tám định thắng xứ, chín định thứ lớp, mười định biến xứ; quán bốn thánh đế, tam ma địa môn, đà la ni môn, ba giải thoát môn. Dù năng hành tám định giải thoát cho đến ba giải thoát môn mà vượt Thanh văn và bậc Độc giác chứng vào ngôi Bồ tát Bất thối chuyển. Thiện Hiện! Đây tên Bồ tát Ma ha tát Vô sanh pháp thọ ký nhẫn.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa dùng tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí học Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả, nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, năm nhãn, sáu thần thông cho đến chưa đủ thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, và chưa chứng được Nhất thiết trí trí. Vì có sao? Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này quán tự tướng tất cả pháp đều không, vô khởi vô thành, vô chuyển vô diệt, vào tướng các pháp; biết tất cả pháp vô tác vô năng, vào

tướng các hành. Bồ tát Ma ha tát này trọn nên phương tiện khéo léo như thế, hằng thời tăng trưởng căn lành thù thắng. Do thắng căn lành thường tăng trưởng nên năng hành Phật mười lực bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả, nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, năm nhãn, sáu thần thông. Do năng hành Phật mười lực cho đến sáu thần thông, nên mới năng viên mãn thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, lần lữa chứng được Nhất thiết trí trí. Thiện Hiện! Như vậy gọi là phương tiện khéo léo. Nếu Bồ tát Ma ha tát trọn nên phương tiện khéo léo như thế, làm những điều gì quyết định năng chứng được Nhất thiết trí trí. Thiện Hiện! Phương tiện khéo léo như thế, đều do Bát nhã Ba la mật đa mà được trọn nên. Vậy nên, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát nên hành Bát nhã Ba la mật đa, làm những điều gì chẳng cầu quả báo.

---o0o---

HỘI THỨ NHẤT
Phẩm
KHẮP HỌC ĐẠO
Thứ 64-1

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát đủ giác tối thắng, tuy năng thọ hành thâm pháp như thế mà năng đối trong ấy chẳng cầu quả báo? Phật nói: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như người vừa nói. Các Bồ tát Ma ha tát đủ giác tối thắng, tuy năng thọ hành thâm pháp như thế mà đối trong ấy chẳng cầu quả báo. Vì có sao? Thiện Hiện! Vì các Bồ tát Ma ha tát đối tự tánh vô động vậy.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát năng đối những gì tự tánh vô động? Phật nói: Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát năng đối vô tánh tự tánh vô động.

Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát năng đối những các pháp nào vô tánh tự tánh vô động? Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát năng đối sắc vô tánh tự tánh vô động, năng đối thọ tướng hành thức vô tánh tự tánh vô động. Năng đối nhãn xứ vô tánh tự tánh vô động, năng đối nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ vô tánh tự tánh vô động. Năng đối sắc xứ vô tánh tự tánh vô động, năng đối thanh hương vị xúc pháp xứ vô tánh tự tánh vô động.

Năng đối nhãn giới vô tánh tự tánh vô động, năng đối nhĩ tỷ thiệt thân ý giới vô tánh tự tánh vô động. Năng đối sắc giới vô tánh tự tánh vô động, năng đối thanh hương vị xúc pháp giới vô tánh tự tánh vô động. Năng đối nhãn thức giới vô tánh tự tánh vô động, năng đối âm tỷ thiệt thân ý thức giới vô tánh tự

tánh vô động. Năng đối nhãn xúc vô tánh tự tánh vô động, năng đối nhĩ tỷ thiết thân ý xúc vô tánh tự tánh vô động. Năng đối nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ vô tánh tự tánh vô động, năng đối nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ vô tánh tự tánh vô động.

Năng đối địa giới vô tánh tự tánh vô động, năng đối thủy hỏa phong không thức giới vô tánh tự tánh vô động. Năng đối vô minh vô tánh tự tánh vô động; năng đối hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh lão tử sâu thán khổ ưu não vô tánh tự tánh vô động. Năng đối bồ thí Ba la mật đa vô tánh tự tánh vô động; năng đối tịnh giới, an nhãn, tinh tiến. tĩn tự, bát nhã Ba la mật đa vô tánh tự tánh vô động.

Năng đối nội không vô tánh tự tánh vô động; năng đối ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bản tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không, vô tánh tự tánh vô động.

Năng đối bốn tĩn lự vô tánh tự tánh vô động; năng đối bốn vô lượng, bốn vô sắc định vô tánh tự tánh vô động. Năng đối bốn niệm trụ vô tánh tự tánh vô động; năng đối bốn chánh đoạn, bốn thân tức năm căn, năm lục, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi vô tánh tự tánh vô động. Năng đối không giải thoát môn vô tánh tự tánh vô động; năng đối vô tướng, vô nguyện giải thoát môn vô tánh tự tánh vô động.

Năng đối khổ thánh đế vô tánh tự tánh vô động, năng đối tập diệt đạo thánh đế vô tánh tự tánh vô động. Năng đối tám giải thoát vô tánh tự tánh vô động; năng đối tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ vô tánh tự tánh vô động.

Năng đối tất cả tam ma địa môn vô tánh tự tánh vô động, năng đối tất cả đà la ni môn vô tánh tự tánh vô động. Năng đối Bồ tát thập địa vô tánh tự tánh vô động. Năng đối năm nhãn vô tánh tự tánh vô động, năng đối sáu thần thông vô tánh tự tánh vô động.

Năng đối Phật mười lực vô tánh tự tánh vô động; năng đối bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng vô tánh tự tánh vô động. Năng đối đại từ vô tánh tự tánh vô động; năng đối đại bi, đại hỷ, đại xả vô tánh tự tánh vô động. Năng đối pháp vô vong thất vô tánh tự tánh vô động, năng đối tánh hằng trụ xả vô tánh tự tánh vô động. Năng đối nhất thiết trí vô tánh tự tánh vô động; năng đối đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí vô tánh tự tánh vô động.

Năng đối quả Dự lưu vô tánh tự tánh vô động; năng đối quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán vô tánh tự tánh vô động. Năng đối Độc giác Bồ đề vô tánh tự

tánh vô động. Năng đôi tất cả hạnh Bồ tát ha ha tát vô tánh tự tánh vô động. Năng đối chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề vô tánh tự tánh vô động. Vì có sao? Thiện Hiện! Tự tánh các pháp tức là vô tánh, vô tánh chẳng năng hiện chứng vô tánh.

--- oOo ---

Quyển thứ 367 - HỘI THỨ NHẤT

Phẩm Khấp Học Đạo Thứ 64-2

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Pháp hữu tánh hãy năng hiện chứng vô tánh chăng? Chẳng chứng, Thiện Hiện. Bạch Thế Tôn! Pháp vô tánh hãy năng hiện chứng hữu tánh chăng? Chẳng chứng, Thiện Hiện. Bạch Thế Tôn! Pháp hữu tánh hãy năng hiện chứng hữu tánh chăng? Chẳng chứng, Thiện Hiện. Bạch Thế Tôn! Pháp vô tánh hãy năng hiện chứng vô tánh chăng? Chẳng chứng, Thiện Hiện. Bạch Thế Tôn! Nếu vậy, lẽ cũng hữu tánh chẳng năng hiện quán vô tánh, vô tánh chẳng năng hiện quán hữu tánh, hữu tánh chẳng năng hiện quán hữu tánh, vô tánh chẳng năng hiện quán vô tánh, chùng không có Thế Tôn chẳng được hiện quán? Phật nói: Thiện Hiện! Có được hiện quán, nhưng lia bốn câu. Bạch Thế Tôn! Vì sao có được hiện quán, nhưng lia bốn câu? Thiện Hiện! Phi hữu phi vô tuyệt các hý luận, mới gọi hiện quán, được cũng như thế. Vậy nên. Ta nói có được hiện quán. nhưng lia bốn câu.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát lấy gì làm hý luận? Phật nói: Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát quán sắc hoặc thường hoặc vô thường đây là hý luận, quán thọ tưởng hành thức hoặc thường hoặc vô thường đây là hý luận. Quán sắc hoặc vui hoặc khổ đây là hý luận, quán thọ tưởng hành thức hoặc vui hoặc khổ đây là hý luận. Quán sắc hoặc ngã hoặc vô ngã đây là hý luận, quán thọ tưởng hành thức hoặc ngã hoặc vô ngã đây là hý luận. Quán sắc hoặc tịnh hoặc bất tịnh đây là hý luận, quán thọ tưởng hành thức hoặc tịnh hoặc bất tịnh đây là hý luận. Quán sắc hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng đây là hý luận, quán thọ tưởng hành thức hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng đây là hý luận. quán sắc hoặc xa lia hoặc chẳng xa lia đây là hý luận, quán thọ tưởng hành thức hoặc xa lia hoặc chẳng xa lia đây là hý luận. Quán sắc hoặc đây bị biết khắp hoặc chẳng bị biết khắp đây là hý luận, quán thọ tưởng hành thức hoặc đây bị biết khắp hoặc chẳng bị biết khắp đây là hý luận.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát quán nhãn xứ hoặc thường hoặc vô thường đây là hý luận, quán nhĩ tử thiết thân ý xứ hoặc thường hoặc vô thường đây là hý luận, quán nhãn xứ hoặc vui hoặc khổ đây là hý luận, quán nhĩ tử thiết thân ý xứ hoặc vui hoặc khổ đây là hý luận. Quán nhãn xứ hoặc ngã hoặc vô ngã đây là hý luận, quán nhĩ tử thiết thân ý xứ hoặc ngã hoặc vô ngã đây là hý luận, quán nhãn xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh đây là hý luận, quán nhĩ tử thiết thân ý xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh đây là hý luận. Quán nhãn xứ hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng đây là hý luận, quán nhĩ tử thiết thân ý xứ hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng đây là hý luận. Quán nhãn xứ hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa đây là hý luận, quán nhĩ tử thiết thân ý xứ hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa đây là hý luận. Quán nhãn xứ hoặc đây bị biết khắp hoặc chẳng bị biết khắp đây là hý luận, quán nhĩ tử thiết thân ý xứ hoặc đây bị biết khắp hoặc chẳng bị biết khắp đây là hý luận.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát quán sắc xứ hoặc thường hoặc vô thường đây là hý luận, quán thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc thường hoặc vô thường đây là hý luận. Quán sắc xứ hoặc vui hoặc khổ đây là hý luận, quán thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc vui hoặc khổ đây là hý luận. Quán sắc xứ hoặc ngã hoặc vô ngã đây là hý luận, quán thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc ngã hoặc vô ngã đây là hý luận. Quán sắc xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh đây là hý luận, quán thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh đây là hý luận. Quán sắc xứ hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng đây là hý luận, quán thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng đây là hý luận. Quán sắc xứ hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa đây là hý luận, quán thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa đây là hý luận. Quán sắc xứ hoặc đây bị biết khắp hoặc chẳng bị biết khắp đây là hý luận, quán thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc đây bị biết khắp hoặc chẳng bị biết khắp đây là hý luận.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát quán nhãn giới hoặc thường hoặc vô thường đây là hý luận, quán nhĩ tử thiết thân ý giới hoặc thường hoặc vô thường đây là hý luận. Quán nhãn giới hoặc vui hoặc khổ đây là hý luận, quán nhĩ tử thiết thân ý giới hoặc vui hoặc khổ đây là hý luận. Quán nhãn giới hoặc ngã hoặc vô ngã đây là hý luận, quán nhĩ tử thiết thân ý giới hoặc ngã hoặc vô ngã đây là hý luận. Quán nhãn giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh đây là hý luận, quán nhĩ tử thiết thân ý giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh đây là hý luận. Quán nhãn giới hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng đây là hý luận, quán nhĩ tử thiết thân ý giới hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng đây là hý luận. Quán nhãn giới hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa đây là hý luận, quán nhĩ tử thiết thân ý giới hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa đây là hý luận. Quán nhãn giới hoặc đây bị biết khắp hoặc chẳng bị biết khắp đây là hý luận, quán nhĩ tử thiết thân ý giới hoặc đây bị biết khắp hoặc chẳng bị biết khắp đây là hý luận.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát quán sắc giới hoặc thường hoặc vô thường đây là hý luận, quán thanh hương vị xúc pháp giới hoặc thường hoặc vô thường đây là hý luận. Quán sắc giới hoặc vui hoặc khổ đây là hý luận, quán thanh hương vị xúc pháp giới hoặc vui hoặc khổ đây là hý luận. Quán sắc giới hoặc ngã hoặc vô ngã đây là hý luận, quán thanh hương vị xúc pháp giới hoặc ngã hoặc vô ngã đây là hý luận. Quán sắc giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh đây là hý luận, quán thanh hương vị xúc pháp giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh đây là hý luận. Quán sắc giới hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng đây là hý luận, quán thanh hương vị xúc pháp giới hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng đây là hý luận. Quán sắc giới hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa đây là hý luận, quán thanh hương vị xúc pháp giới hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa đây là hý luận. Quán sắc giới hoặc đây bị biết khắp hoặc chẳng bị biết khắp đây là hý luận, quán thanh hương vị xúc pháp giới hoặc đây bị biết khắp hoặc chẳng bị biết khắp đây là hý luận.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát quán nhân thức giới hoặc thường hoặc vô thường đây là hý luận, quán nhĩ tử thiết thân ý thức giới hoặc thường hoặc vô thường đây là hý luận. Quán nhân thức giới hoặc vui hoặc khổ đây là hý luận, quán nhĩ tử thiết thân ý thức giới hoặc vui hoặc khổ đây là hý luận. Quán nhân thức giới hoặc ngã hoặc vô ngã đây là hý luận, quán nhĩ tử thiết thân ý thức giới hoặc ngã hoặc vô ngã đây là hý luận. Quán nhân thức giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh đây là hý luận, quán nhĩ tử thiết thân ý thức giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh đây là hý luận. Quán nhân thức giới hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng đây là hý luận, quán nhĩ tử thiết thân ý thức giới hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng đây là hý luận. Quán nhân thức giới hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa đây là hý luận, quán nhĩ tử thiết thân ý thức giới hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa đây là hý luận. Quán nhân thức giới hoặc đây bị biết khắp hoặc chẳng bị biết khắp đây là hý luận, quán nhĩ tử thiết thân ý thức giới hoặc đây bị biết khắp hoặc chẳng bị biết khắp đây là hý luận.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát quán nhân xúc hoặc thường hoặc vô thường đây là hý luận, quán nhĩ tử thiết thân ý xúc hoặc thường hoặc vô thường đây là hý luận. Quán nhân xúc hoặc vui hoặc khổ đây là hý luận, quán nhĩ tử thiết thân ý xúc hoặc vui hoặc khổ đây là hý luận. Quán nhân xúc hoặc ngã hoặc vô ngã đây là hý luận, quán nhĩ tử thiết thân ý xúc hoặc ngã hoặc vô ngã đây là hý luận. Quán nhân xúc hoặc tịnh hoặc bất tịnh đây là hý luận, quán nhĩ tử thiết thân ý xúc hoặc tịnh hoặc bất tịnh đây là hý luận. Quán nhân xúc hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng đây là hý luận, quán nhĩ tử thiết thân ý xúc hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng đây là hý luận. Quán nhân xúc hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa đây là hý luận, quán nhĩ tử thiết thân ý xúc hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa đây là hý luận. Quán nhân xúc hoặc đây

bị biết khắp hoặc chẳng bị biết khắp đây là hý luận, quán nhĩ tử thiệt thân ý xúc hoặc đây bị biết khắp hoặc chẳng bị biết khắp đây là hý luận.

Thiện Hiện! Bồ tát ha ha tại quán nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường đây là hý luận, quán nhĩ tử thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường đây là hý luận. Quán nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ đây là hý luận, quán nhĩ tử thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ đây là hý luận. Quán nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ngã hoặc vô ngã đây là hý luận, quán nhĩ tử thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ngã hoặc vô ngã đây là hý luận. Quán nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh đây là hý luận, quán nhĩ tử thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh đây là hý luận. Quán nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng đây là hý luận, quán nhĩ tử thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng đây là hý luận. Quán nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa đây là hý luận, quán nhĩ tử thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa đây là hý luận. Quán nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc đây bị biết khắp hoặc chẳng bị biết khắp đây là hý luận, quán nhĩ tử thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc đây bị biết khắp hoặc chẳng bị biết khắp đây là hý luận.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát quán địa giới hoặc thường hoặc vô thường đây là hý luận, quán thủy hỏa phong không thức giới hoặc thường hoặc vô thường đây là hý luận. Quán địa giới hoặc vui hoặc khổ đây là hý luận, quán thủy hỏa phong không thức giới hoặc vui hoặc khổ đây là hý luận. Quán địa giới hoặc ngã hoặc vô ngã đây là hý luận, quán thủy hỏa phong không thức giới hoặc ngã hoặc vô ngã đây là hý luận. Quán địa giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh đây là hý luận, quán thủy hỏa phong không thức giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh đây là hý luận. Quán địa giới hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng đây là hý luận, quán thủy hỏa phong không thức giới hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng đây là hý luận. Quán địa giới hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa đây là hý luận, quán thủy hỏa phong không thức giới hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa đây là hý luận. Quán địa giới hoặc đây bị biết khắp hoặc chẳng bị biết khắp đây là hý luận, quán thủy hỏa phong không thức giới hoặc đây bị biết khắp hoặc chẳng bị biết khắp đây là hý luận.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát quán vô minh hoặc thường hoặc vô thường đây là hý luận; quán hành, thức, danh sắc, lục xú, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sánh lão tử sâu thán khổ ưu não hoặc thường hoặc vô thường đây là hý luận. Quán vô minh hoặc vui hoặc khổ đây là hý luận; quán hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não hoặc vui hoặc khổ đây là hý luận. Quán vô minh hoặc ngã hoặc vô ngã đây là hý luận; quán hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não hoặc

ngã hoặc vô ngã đây là hý luận. Quán vô minh hoặc tịnh hoặc bất tịnh đây là hý luận; quán hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não hoặc tịnh hoặc bất tịnh đây là hý luận. Quán vô minh hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng đây là hý luận; quán hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng đây là hý luận. Quán vô minh hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa đây là hý luận; quán hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa đây là hý luận. Quán vô minh hoặc đây bị biết khắp hoặc chẳng bị biết khắp đây là hý luận; quán hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não hoặc đây bị biết khắp hoặc chẳng bị biết khắp đây là hý luận.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát quán bố thí Ba la mật đa hoặc thường hoặc vô thường đây là hý luận; quán tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa hoặc thường hoặc vô thường đây là hý luận. Quán bố thí Ba la mật đa hoặc vui hoặc khổ đây là hý luận; quán tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đa hoặc vui hoặc khổ đây là hý luận. Quán bố thí Ba la mật đa hoặc ngã hoặc vô ngã đây là hý luận; quán tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đa hoặc ngã hoặc vô ngã đây là hý luận. Quán bố thí Ba la mật đa hoặc tịnh hoặc bất tịnh đây là hý luận; quán tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đa hoặc tịnh hoặc bất tịnh đây là hý luận. Quán bố thí Ba la mật đa hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng đây là hý luận; quán tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đa hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng đây là hý luận. Quán bố thí Ba la mật đa hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa đây là hý luận; quán tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đa hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa đây là hý luận. Quán bố thí Ba la mật đa hoặc đây bị biết khắp hoặc chẳng bị biết khắp đây là hý luận; quán tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đa hoặc đây bị biết khắp hoặc chẳng bị biết khắp đây là hý luận.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát quán nội không hoặc thường hoặc vô thường đây là hý luận; quán ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không hoặc thường hoặc vô thường đây là hý luận. Quán nội không hoặc vui hoặc khổ đây là hý luận; quán ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hoặc vui hoặc khổ đây là hý luận. Quán nội không hoặc ngã hoặc vô ngã đây là hý luận; quán ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hoặc ngã hoặc vô ngã đây là hý luận. Quán nội không hoặc tịnh hoặc bất tịnh đây là hý luận; quán ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hoặc tịnh hoặc bất tịnh đây là hý luận. Quán nội không hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng đây là hý luận; quán ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng đây là hý luận, quán nội không hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa đây là hý luận; quán ngoại không cho

đến vô tánh tự tánh không hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa đây là hý luận. Quán nội không hoặc đây bị biết khắp hoặc chẳng bị biết khắp đây là hý luận; quán ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hoặc đây bị biết khắp hoặc chẳng bị biết khắp đây là hý luận.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát quán chơn như hoặc thường hoặc vô thường đây là hý luận; quán pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới hoặc thường hoặc vô thường đây là hý luận. Quán chơn như hoặc vui hoặc khổ đây là hý luận; quán pháp giới cho đến bất tư nghì giới hoặc vui hoặc khổ đây là hý luận. Quán chơn như hoặc ngã hoặc vô ngã đây là hý luận; quán pháp giới cho đến bất tư nghì giới hoặc ngã hoặc vô ngã đây là hý luận. Quán chơn như hoặc tịnh hoặc bất tịnh đây là hý luận; quán pháp giới cho đến bất tư nghì giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh đây là hý luận. Quán chơn như hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng đây là hý luận; quán pháp giới cho đến bất tư nghì giới hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng đây là hý luận. Quán chơn như hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa đây là hý luận; quán pháp giới cho đến bất tư nghì giới hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa đây là hý luận. Quán chơn như hoặc đây bị biết khắp hoặc chẳng bị biết khắp đây là hý luận; quán pháp giới cho đến bất tư nghì giới hoặc đây bị biết khắp hoặc chẳng bị biết khắp đây là hý luận.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát quán bốn niệm trụ hoặc thường hoặc vô thường đây là hý luận; quán bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi hoặc thường hoặc vô thường đây là hý luận. Quán bốn niệm trụ hoặc vui hoặc khổ đây là hý luận; quán bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hoặc vui hoặc khổ đây là hý luận. Quán bốn niệm trụ hoặc ngã hoặc vô ngã đây là hý luận; quán bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hoặc ngã hoặc vô ngã đây là hý luận. Quán bốn niệm trụ hoặc tịnh hoặc bất tịnh đây là hý luận; quán bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hoặc tịnh hoặc bất tịnh đây là hý luận. Quán bốn niệm trụ hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng đây là hý luận; quán bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng đây là hý luận. Quán bốn niệm trụ hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa đây là hý luận; quán bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa đây là hý luận. Quán bốn niệm trụ hoặc đây bị biết khắp hoặc chẳng bị biết khắp đây là hý luận; quán bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hoặc đây bị biết khắp hoặc chẳng bị biết khắp đây là hý luận.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát quán khổ thánh đế hoặc thường hoặc vô thường đây là hý luận, quán tập diệt đạo thánh đế hoặc thường hoặc vô thường đây là hý luận. Quán khổ thánh đế hoặc vui hoặc khổ đây là hý luận, quán tập diệt đạo thánh đế hoặc vui hoặc khổ đây là hý luận, quán khổ thánh

đế hoặc ngã hoặc vô ngã đây là hý luận, quán tập diệt đạo thánh đế hoặc ngã hoặc vô ngã đây là hý luận. Quán khổ thánh đế hoặc tịnh hoặc bất tịnh đây là hý luận, quán tập diệt đạo thánh đế hoặc tịnh hoặc bất tịnh đây là hý luận, quán khổ thánh đế hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng đây là hý luận, quán tập diệt đạo thánh đế hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng đây là hý luận. Quán khổ thánh đế hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa đây là hý luận, quán tập diệt đạo thánh đế hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa đây là hý luận. Quán khổ thánh đế hoặc đây bị biết khắp hoặc chẳng bị biết khắp đây là hý luận, quán tập diệt đạo thánh đế hoặc đây bị biết khắp hoặc chẳng bị biết khắp đây là hý luận.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát quán bốn tĩnh tự hoặc thường hoặc vô thường đây là hý luận; quán bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc thường hoặc vô thường đây là hý luận. Quán bốn tĩnh lực hoặc vui hoặc khổ đây là hý luận; quán bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc vui hoặc khổ đây là hý luận. Quán bốn tĩnh lực hoặc ngã hoặc vô ngã đây là hý luận; quán bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc ngã hoặc vô ngã đây là hý luận. Quán bốn tĩnh lực hoặc tịnh hoặc bất tịnh đây là hý luận, quán bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc tịnh hoặc bất tịnh đây là hý luận. Quán bốn tĩnh lực hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng đây là hý luận; quán bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng đây là hý luận. Quán bốn tĩnh lực hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa đây là hý luận; quán bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa đây là hý luận. Quán bốn tĩnh lực hoặc đây bị biết khắp hoặc chẳng bị biết khắp đây là hý luận; quán bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc đây bị biết khắp hoặc chẳng bị biết khắp đây là hý luận.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát quán tám giải thoát hoặc thường hoặc vô thường đây là hý luận; quán tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc thường hoặc vô thường đây là hý luận. Quán tám giải thoát hoặc vui hoặc khổ đây là hý luận; quán tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc vui hoặc khổ đây là hý luận. Quán tám giải thoát hoặc ngã hoặc vô ngã đây là hý luận; quán tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc ngã hoặc vô ngã đây là hý luận. Quán tám giải thoát hoặc tịnh hoặc bất tịnh đây là hý luận; quán tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh đây là hý luận. Quán tám giải thoát hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng đây là hý luận; quán tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng đây là hý luận. Quán tám giải thoát hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa đây là hý luận; quán tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa đây là hý luận, quán tám giải thoát hoặc đây bị biết khắp hoặc chẳng bị biết khắp đây là hý luận; quán tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc đây bị biết khắp hoặc chẳng bị biết khắp đây là hý luận.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát quán tam ma địa môn hoặc thường hoặc vô thường đây là hý luận, quán đà la ni môn hoặc thường hoặc vô thường đây là hý luận. Quán tam ma địa môn hoặc vui hoặc khổ đây là hý luận, quán đà la ni môn hoặc vui hoặc khổ đây là hý luận. Quán tam ma địa môn hoặc ngã hoặc vô ngã đây là hý luận, quán đà la ni môn hoặc ngã hoặc vô ngã đây là hý luận. Quán tam ma địa môn hoặc tịnh hoặc bất tịnh đây là hý luận, quán đà la ni môn hoặc tịnh hoặc bất tịnh đây là hý luận. Quán tam ma địa môn hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng đây là hý luận, quán đà la ni môn hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng đây là hý luận. Quán tam ma địa môn hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa đây là hý luận, quán đà la ni môn hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa đây là hý luận. Quán tam ma địa môn hoặc đây bị biết khắp hoặc chẳng bị biết khắp đây là hý luận, quán đà la ni môn hoặc đây bị biết khắp hoặc chẳng bị biết khắp đây là hý luận.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát quán không giải thoát môn hoặc thường hoặc vô thường đây là hý luận; quán vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc thường hoặc vô thường đây là hý luận, quán không giải thoát môn hoặc vui hoặc khổ đây là hý luận; quán vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc vui hoặc khổ đây là hý luận. Quán không giải thoát môn hoặc ngã hoặc vô ngã đây là hý luận; quán vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc ngã hoặc vô ngã đây là hý luận. Quán không giải thoát môn hoặc tịnh hoặc bất tịnh đây là hý luận; quán vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc tịnh hoặc bất tịnh đây là hý luận. Quán không giải thoát môn hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng đây là hý luận; quán vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng đây là hý luận. Quán không giải thoát môn hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa đây là hý luận; quán vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa đây là hý luận. Quán không giải thoát môn hoặc đây bị biết khắp hoặc chẳng bị biết khắp đây là hý luận; quán vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc đây bị biết khắp hoặc chẳng bị biết khắp đây là hý luận.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát quán Cự hỷ địa hoặc thường hoặc vô thường đây là hý luận; quán Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cự nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa. Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa hoặc thường hoặc vô thường đây là hý luận. Quán Cự hỷ địa hoặc vui hoặc khổ đây là hý luận; quán Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa hoặc vui hoặc khổ đây là hý luận. Quán Cự hỷ địa hoặc ngã hoặc vô ngã đây là hý luận; quán Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa hoặc ngã hoặc vô ngã đây là hý luận. Quán Cự hỷ địa hoặc tịnh hoặc bất tịnh đây là hý luận; quán Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa hoặc tịnh hoặc bất tịnh đây là hý luận. Quán Cự hỷ địa hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng đây là hý luận; quán Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng đây là hý luận.

Quán Cự hỷ địa hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa đây là hý luận; quán Ly cầu địa cho đến Pháp vân địa hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa đây là hý luận. Quán Cự hỷ địa hoặc đây bị biết khắp hoặc chẳng bị biết khắp đây là hý luận; quán Ly cầu địa cho đến Pháp vân địa hoặc đây bị biết khắp hoặc chẳng bị biết khắp đây là hý luận.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát quán năm nhân hoặc thường hoặc vô thường đây là hý luận, quán sáu thần thông hoặc thường hoặc vô thường đây là hý luận. Quán năm nhân hoặc vui hoặc khổ đây là hý luận, quán sáu thần thông hoặc vui hoặc khổ đây là hý luận. Quán năm nhân hoặc ngã hoặc vô ngã đây là hý luận, quán sáu thần thông hoặc ngã hoặc vô ngã đây là hý luận. Quán năm nhân hoặc tịnh hoặc bất tịnh đây là hý luận, quán sáu thân thông hoặc tịnh hoặc bất tịnh đây là hý luận. Quán năm nhân hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng đây là hý luận, quán sáu thần thông hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng đây là hý luận. Quán năm nhân hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa đây là hý luận, quán sáu thần thông hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa đây là hý luận. Quán năm nhân hoặc đây bị biết khắp hoặc chẳng bị biết khắp đây là hý luận, quán sáu thần thông hoặc đây bị biết khắp hoặc chẳng bị biết khắp đây là hý luận.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát quán Phật mười lực hoặc thường hoặc vô thường đây là hý luận; quán bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc thường hoặc vô thường đây là hý luận. Quán Phật mười lực hoặc vui hoặc khổ đây là hý luận; quán bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc vui hoặc khổ đây là hý luận. Quán Phật mười lực hoặc ngã hoặc vô ngã đây là hý luận; quán bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc ngã hoặc vô ngã đây là hý luận. Quán Phật mười lực hoặc tịnh hoặc bất tịnh đây là hý luận; quán bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc tịnh hoặc bất tịnh đây là hý luận. Quán Phật mười lực hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng đây là hý luận; quán bốn vô sở úy bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng đây là hý luận. Quán Phật mười lực hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa đây là hý luận; quán bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa đây là hý luận. Quán Phật mười lực hoặc đây bị biết khắp hoặc chẳng bị biết khắp đây là hý luận; quán bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc đây bị biết khắp hoặc chẳng bị biết khắp đây là hý luận.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát quán đại từ hoặc thường hoặc vô thường đây là hý luận; quán đại bi, đại hỷ, đại xả hoặc thường hoặc vô thường đây là hý luận, quán đại từ hoặc vui hoặc khổ đây là hý luận; quán đại bi, đại hỷ, đại xả hoặc vui hoặc khổ đây là hý luận. Quán đại từ hoặc ngã hoặc vô ngã đây là hý luận; quán đại bi, đại hỷ, đại xả hoặc ngã hoặc vô ngã đây là hý luận.

Quán đại từ hoặc tịnh hoặc bất tịnh đây là hý luận; quán đại bi, đại hỷ, đại xả hoặc tịnh hoặc bất tịnh đây là hý luận. Quán đại từ hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng đây là hý luận; quán đại bi, đại hỷ, đại xả hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng đây là hý luận. Quán đại từ hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa đây là hý luận; quán đại bi, đại hỷ, đại xả hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa đây là hý luận. Quán đại từ hoặc đây bị biết khắp hoặc chẳng bị biết khắp đây là hý luận; quán đại bi, đại hỷ, đại xả hoặc đây bị biết khắp hoặc chẳng bị biết khắp đây là hý luận.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát quán pháp vô vong thất hoặc thường hoặc vô thường đây là hý luận, quán tánh hằng trụ xả hoặc thường hoặc vô thường đây là hý luận. Quán pháp vô vong thất hoặc vui hoặc khổ đây là hý luận, quán tánh hằng trụ xả hoặc vui hoặc khổ đây là hý luận. Quán pháp vô vong thất hoặc ngã hoặc vô ngã đây là hý luận, quán tánh hằng trụ xả hoặc ngã hoặc vô ngã đây là hý luận. Quán pháp vô vong thất hoặc tịnh hoặc bất tịnh đây là hý luận, quán tánh hằng trụ xả hoặc tịnh hoặc bất tịnh đây là hý luận. Quán pháp vô vong thất hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng đây là hý luận, quán tánh hằng trụ xả hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng đây là hý luận. Quán pháp vô vong thất hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa đây là hý luận, quán tánh hằng trụ xả hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa đây là hý luận. Quán pháp vô vong thất hoặc đây bị biết khắp hoặc chẳng bị biết khắp đây là hý luận, quán tánh hằng trụ xả hoặc đây bị biết khắp hoặc chẳng bị biết khắp đây là hý luận.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát quán nhất thiết trí hoặc thường hoặc vô thường đây là hý luận; quán đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc thường hoặc vô thường đây là hý luận. Quán nhất thiết trí hoặc vui hoặc khổ đây là hý luận; quán đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc vui hoặc khổ đây là hý luận. Quán nhất thiết trí hoặc ngã hoặc vô ngã đây là hý luận, quán đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc ngã hoặc vô ngã đây là hý luận. Quán nhất thiết trí hoặc tịnh hoặc bất tịnh đây là hý luận; quán đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc tịnh hoặc bất tịnh đây là hý luận. Quán nhất thiết trí hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng đây là hý luận; quán đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng đây là hý luận. Quán nhất thiết trí hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa đây là hý luận, quán đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa đây là hý luận. Quán nhất thiết trí hoặc đây bị biết khắp hoặc chẳng bị biết khắp đây là hý luận; quán đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc đây bị biết khắp hoặc chẳng bị biết khắp đây là hý luận.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát quán quả Dự lưu hoặc thường hoặc vô thường đây là hý luận; quán quả nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề hoặc thường hoặc vô thường đây là hý luận. Quán quả Dự lưu hoặc vui hoặc khổ đây là hý luận; quán quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề hoặc

vui hoặc khổ đây là hý luận. Quán quả Dự lưu hoặc ngã hoặc vô ngã đây là hý luận; quán quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề hoặc ngã hoặc vô ngã đây là hý luận. Quán quả Dự lưu hoặc tịnh hoặc bất tịnh đây là hý luận; quán quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề hoặc tịnh hoặc bất tịnh đây là hý luận. Quán quả Dự lưu hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng đây là hý luận; quán quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng đây là hý luận, quán quả Dự lưu hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa đây là hý luận; quán quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa đây là hý luận. Quán quả Dự lưu hoặc đây bị biết khắp hoặc chẳng bị biết khắp đây là hý luận; quán quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề hoặc đây bị biết khắp hoặc chẳng bị biết khắp đây là hý luận.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát quán tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát hoặc thường hoặc vô thường đây là hý luận, quán chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hoặc thường hoặc vô thường đây là hý luận. Quán tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát hoặc vui hoặc khổ đây là hý luận, quán chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hoặc vui hoặc khổ đây là hý luận. Quán tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát hoặc ngã hoặc vô ngã đây là hý luận, quán chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hoặc ngã hoặc vô ngã đây là hý luận. Quán tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát hoặc tịnh hoặc bất tịnh đây là hý luận, quán chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hoặc tịnh hoặc bất tịnh đây là hý luận. Quán tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng đây là hý luận, quán chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng đây là hý luận. Quán tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa đây là hý luận, quán chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa đây là hý luận. Quán tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát hoặc đây bị biết khắp hoặc chẳng bị biết khắp đây là hý luận, quán chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hoặc đây bị biết khắp hoặc chẳng bị biết khắp đây là hý luận.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát nếu khởi nghĩ này: Khổ thánh đế nên biết khắp đây là hý luận, tập thánh đế nên dứt hẳn đây là hý luận, diệt thánh đế nên tác chứng đây là hý luận, đạo thánh đế nên tu tập đây là hý luận.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát nếu khởi nghĩ này: Nên tu bốn tĩnh lự đây là hý luận; nên tu bốn vô lượng, bốn vô sắc định đây là hý luận.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát nếu khởi nghĩ này: Nên tu bốn niệm trụ đây là hý luận; nên tu bốn chánh đạo, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi đây là hý luận. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát nếu khởi nghĩ này: Nên tu không giải thoát môn đây là hý luận; nên tu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn đây là hý luận.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát nếu khởi nghĩ này: Nên tu tám giải thoát đây là hý luận; nên tu tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ đây là hý luận. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát nếu khởi nghĩ này: Nên tu năm nhãn đây là hý luận, nên tu sáu thần thông đây là hý luận.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát nếu khởi năm này: Nên vượt quả Dự Lưu đây là hý luận; nên vượt quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc Giác Bồ đề đây là hý luận.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát nếu khởi nghĩ này: Nên hành bố thí Ba la mật đa đây là hý luận; nên hành tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩn lự, bát nhã Ba la mật đa đây là hý luận.

Thiện hiện! Bồ tát Ma ha tát nếu khởi nghĩ này: Nên trụ nội không đây là hý luận; nên trụ ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không. tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không. vô tánh tự tánh không đây là hý luận.

Thiện Hiện! Bồ tát Na ha tát nếu khởi nghĩ này: Nên trụ chơn như đây là hý luận; nên trụ pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bát tu nghĩ giới đây là hý luận.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát nếu khởi nghĩ này: Nên tới vào Bồ tát Chánh tánh ly sanh đây là hý luận, nên viên mãn chánh hạnh Bồ tát thập địa đây là hý luận.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát nếu khởi nghĩ này: Nên thành thực hữu tình đây là hý luận, nên nghiêm tịnh cõi Phật đây là hý luận.

Thiện Hiện! Bồ tát Na ha tát nếu khởi nghĩ này: Nên khởi Phật mười lực đây là hý luận; nên khởi bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng đây là hý luận.

Thiện Hiện! Bồ Tát Ma ha tát nếu khởi nghĩ này: Nên khởi đại từ đây là hý luận; nên khởi đại bi, đại hỷ, đại xả đây là hý luận.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát nếu khởi nghĩ này: Nên khởi pháp vô vong thất đây là hý luận, nên khởi tánh hằng trụ xả đây là hý luận. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát nếu khởi nghĩ này: Nên khởi nhất thiết trí đây là hý luận; nên khởi đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí đây là hý luận. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát nếu khởi nghĩ này: Nên khởi tất cả tam ma địa môn đây là hý luận, nên khởi tất cả đà la ni môn đây là hý luận.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát nếu khởi nghĩ này: Nên dứt tập khí nối nhau tất cả phiền não đây là hý luận. Nên chứng chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề đây là hý luận.

Thiện Hiện! Những loại như thế tất cả hý luận, đây là bao nhiêu hý luận của Bồ tát Ma ha tát.

--- oOo ---

Quyển thứ 368 - HỘI THỨ NHẤT

Phẩm Khấp Học Đạo Thứ 64-3

Lại nữa, Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, nên quán sắc hoặc thường hoặc vô thường, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán thọ tướng hành thức hoặc thường hoặc vô thường, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán sắc hoặc vui hoặc khổ, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán thọ tướng hành thức hoặc vui hoặc khổ, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán sắc hoặc ngã hoặc vô ngã, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán thọ tướng hành thức hoặc ngã hoặc vô ngã, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán sắc hoặc tịnh hoặc bất tịnh, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán thọ tướng hành thức hoặc tịnh hoặc bất tịnh, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán sắc hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán thọ tướng hành thức hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán sắc hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán thọ tướng hành thức hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán sắc hoặc đầy bị biết khắp hoặc chẳng bị biết khắp, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán thọ tướng hành thức hoặc đầy bị biết khắp hoặc chẳng bị biết khắp, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu. Nên quán nhãn xứ hoặc thường hoặc vô thường, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán nhĩ tỷ thiết thân ý xứ hoặc thường hoặc vô thường, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán nhãn xứ hoặc vui hoặc khổ, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán nhĩ tỷ thiết thân ý xứ hoặc vui hoặc khổ, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán nhãn xứ hoặc ngã hoặc vô ngã, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán nhĩ tỷ thiết thân ý xứ hoặc ngã hoặc vô ngã, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán nhãn xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán nhĩ tỷ thiết thân ý xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh,

chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán nhãn xứ hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; *nên* quán nhĩ tỷ thiết thân ý xứ hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán nhãn xứ hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán nhĩ tỷ thiết thân ý xứ hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán nhãn xứ hoặc đây bị biết khắp hoặc chẳng bị biết khắp chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán nhĩ tỷ thiết thân ý xứ hoặc đây bị biết khắp hoặc chẳng bị biết khắp, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, nên quán sắc xứ hoặc thường hoặc vô thường, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc thường hoặc vô thường, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán sắc xứ hoặc vui hoặc khổ, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc vui hoặc khổ, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán sắc xứ hoặc ngã hoặc vô ngã, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc ngã hoặc vô ngã, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán sắc xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán sắc xứ hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán sắc xứ hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán sắc xứ hoặc đây bị biết khắp hoặc chẳng bị biết khắp, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc đây bị biết khắp hoặc chẳng bị biết khắp, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, nên quán nhãn giới hoặc thường hoặc vô thường, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán nhĩ tỷ thiết thân ý giới hoặc thường hoặc vô thường, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán nhãn giới hoặc vui hoặc khổ, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán nhĩ tỷ thiết thân ý giới hoặc vui hoặc khổ, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán nhãn giới hoặc ngã hoặc vô ngã, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán nhĩ tỷ thiết thân ý giới hoặc ngã hoặc vô ngã, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán nhãn giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán nhĩ tỷ thiết thân ý giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán nhãn

giới hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán nhĩ tử thiết thân ý giới hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán nhãn giới hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán nhĩ tử thiết thân ý giới hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán nhãn giới hoặc đây bị biết khắp hoặc chẳng bị biết khắp, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, nên quán sắc giới hoặc thường hoặc vô thường, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán thanh hương vị xúc pháp giới hoặc thường hoặc vô thường, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán sắc giới hoặc vui hoặc khổ, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán thanh hương vị xúc pháp giới hoặc vui hoặc khổ, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán sắc giới hoặc ngã hoặc vô ngã, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán thanh hương vị xúc pháp giới hoặc ngã hoặc vô ngã, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán sắc giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán thanh hương vị xúc pháp giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán sắc giới hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán thanh hương vị xúc pháp giới hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán sắc giới hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán thanh hương vị xúc pháp giới hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán sắc giới hoặc đây bị biết khắp hoặc chẳng bị biết khắp, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán thanh hương vị xúc pháp giới hoặc đây bị biết khắp hoặc chẳng bị biết khắp, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, nên quán nhãn thức giới hoặc thường hoặc vô thường, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán nhĩ tử thiết thân ý thức giới hoặc thường hoặc vô thường, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán nhãn thức giới hoặc vui hoặc khổ, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán nhĩ tử thiết thân ý thức giới hoặc vui hoặc khổ, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán nhãn thức giới hoặc ngã hoặc vô ngã, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán nhĩ tử thiết thân ý thức giới hoặc ngã hoặc vô ngã, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán nhãn thức giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán nhĩ tử thiết thân ý thức giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, chẳng khá hý luận

vậy chẳng nên hý luận. Nên quán nhãn thức giới hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán nhĩ tử thiết thân ý thức giới hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán nhãn thức giới hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán nhĩ tử thiết thân ý thức giới hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán nhãn thức giới hoặc đây bị biết khắp hoặc chẳng bị biết khắp, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán nhĩ tử thiết thân ý thức giới hoặc đây bị biết khắp hoặc chẳng bị biết khắp, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, nên quán nhãn xúc hoặc thường hoặc vô thường, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán nhĩ tử thiết thân ý xúc hoặc thường hoặc vô thường, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán nhãn xúc hoặc vui hoặc khổ, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán nhĩ tử thiết thân ý xúc hoặc vui hoặc khổ, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán nhãn xúc hoặc ngã hoặc vô ngã, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán nhĩ tử thiết thân ý xúc hoặc ngã hoặc vô ngã, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán nhãn xúc hoặc tịnh hoặc bất tịnh, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán nhĩ tử thiết thân ý xúc hoặc tịnh hoặc bất tịnh, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán nhãn xúc hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán nhĩ tử thiết thân ý xúc hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán nhãn xúc hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán nhĩ tử thiết thân ý xúc hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán nhãn xúc hoặc đây bị biết khắp hoặc chẳng bị biết khắp, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán nhĩ tử thiết thân ý xúc hoặc đây bị biết khắp hoặc chẳng bị biết khắp, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, nên quán nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ngã hoặc vô ngã, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ngã hoặc vô ngã,

chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc đây bị biết khắp hoặc chẳng bị biết khắp, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc đây bị biết khắp hoặc chẳng bị biết khắp, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, nên quán địa giới hoặc thường hoặc vô thường, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán thủy hỏa phong không thức giới hoặc thường hoặc vô thường, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán địa giới hoặc vui hoặc khổ, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận, nên quán thủy hỏa phong không thức giới hoặc vui hoặc khổ, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán địa giới hoặc ngã hoặc vô ngã, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán thủy hỏa phong không thức giới hoặc ngã hoặc vô ngã, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán địa giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán thủy hỏa phong không thức giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán địa giới hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán thủy hỏa phong không thức giới hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán địa giới hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán thủy hỏa phong không thức giới hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán địa giới hoặc đây bị biết khắp hoặc chẳng bị biết khắp, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán thủy hỏa phong không thức giới hoặc đây bị biết khắp hoặc chẳng bị biết khắp, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu. Nên quán vô minh hoặc thường hoặc vô thường, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc thọ, ái, thủ, hữu, sanh lão tử sâu thán khổ ưu não hoặc thường hoặc vô thường, chẳng khá hý

luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán vô minh hoặc vui hoặc khổ, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não hoặc vui hoặc khổ, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán vô minh hoặc ngã hoặc vô ngã, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não hoặc ngã hoặc vô ngã, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán vô minh hoặc tịnh hoặc bất tịnh, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận, nên quán hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não hoặc tịnh hoặc bất tịnh, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán vô minh hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán vô minh hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán vô minh hoặc đây bị biết khắp hoặc chẳng bị biết khắp, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não hoặc đây bị biết khắp hoặc chẳng bị biết khắp, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, nên quán bố thí Ba la mật đa hoặc thường hoặc vô thường, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa hoặc thường hoặc vô thường, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán bố thí Ba la mật đa hoặc vui hoặc khổ, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đa hoặc vui hoặc khổ, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán bố thí Ba la mật đa hoặc ngã hoặc vô ngã, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đa hoặc ngã hoặc vô ngã, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán bố thí Ba la mật đa hoặc tịnh hoặc bất tịnh, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đa hoặc tịnh hoặc bất tịnh, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán bố thí Ba la mật đa hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đa hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán bố thí Ba la mật đa hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đa hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán bố thí Ba la mật đa hoặc đây bị biết khắp hoặc chẳng bị biết khắp, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đa hoặc đây bị biết khắp hoặc chẳng bị biết khắp, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, nên quán nội không hoặc thường hoặc vô thường, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không. bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không hoặc thường hoặc vô thường, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán nội không hoặc vui hoặc khổ, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hoặc vui hoặc khổ, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán nội không hoặc ngã hoặc vô ngã, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hoặc ngã hoặc vô ngã, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán nội không hoặc tịnh hoặc bất tịnh, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hoặc tịnh hoặc bất tịnh, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán nội không hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán nội không hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán nội không hoặc đây bị biết khắp hoặc chẳng bị biết khắp, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hoặc đây bị biết khắp hoặc chẳng bị biết khắp, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, nên quán chơn như hoặc thường hoặc vô thường, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến di tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới, hoặc thường hoặc vô thường, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán chơn như hoặc vui hoặc khổ, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán pháp giới cho đến bất tư nghì giới hoặc vui hoặc khổ, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán chơn như hoặc ngã hoặc vô ngã, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán pháp giới cho đến bất tư nghì giới hoặc ngã hoặc vô ngã, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán chơn như hoặc tịnh hoặc bất tịnh, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán pháp giới cho đến bất tư nghì giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán chơn như hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, chẳng khá

hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán pháp giới cho đến bất tư nghì giới hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán chơn như hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán pháp giới cho đến bất tư nghì giới hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán chơn như hoặc đây bị biết khắp hoặc chẳng bị biết khắp chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán pháp giới cho đến bất tư nghì giới hoặc đây bị biết khắp hoặc chẳng bị biết khắp, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, nên quán bốn niệm trụ hoặc thường hoặc vô thường, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi hoặc thường hoặc vô thường, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán bốn niệm trụ hoặc vui hoặc khổ, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hoặc vui hoặc khổ, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán bốn niệm trụ hoặc ngã hoặc vô ngã, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hoặc ngã hoặc vô ngã, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán bốn niệm trụ hoặc tịnh hoặc bất tịnh, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hoặc tịnh hoặc bất tịnh, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán bốn niệm trụ hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán bốn niệm trụ hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán bốn niệm trụ hoặc đây bị biết khắp hoặc chẳng bị biết khắp, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hoặc đây bị biết khắp hoặc chẳng bị biết khắp, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu. Nên quán khổ thánh đế hoặc thường hoặc vô thường, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán tập diệt đạo thánh đế hoặc thường hoặc vô thường, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán khổ thánh đế hoặc vui hoặc khổ, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán tập diệt đạo thánh đế hoặc vui hoặc khổ, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán khổ thánh đế hoặc ngã hoặc vô ngã, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán tập diệt đạo thánh đế hoặc ngã hoặc vô ngã,

chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán khổ thánh đế hoặc tịnh hoặc bất tịnh, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán tập diệt đạo thánh đế hoặc tịnh hoặc bất tịnh, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán khổ thánh đế hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán tập diệt đạo thánh đế hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán khổ thánh đế hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán tập diệt đạo thánh đế hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán khổ thánh đế hoặc đây bị biết khắp hoặc chẳng bị biết khắp, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán tập diệt đạo thánh đế hoặc đây bị biết khắp hoặc chẳng bị biết khắp, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, nên quán bốn tĩnh lự hoặc thường hoặc vô thường, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc thường hoặc vô thường, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán bốn tĩnh lự hoặc vui hoặc khổ, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc vui hoặc khổ, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán bốn tĩnh lự hoặc ngã hoặc vô ngã, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc ngã hoặc vô ngã, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán bốn tĩnh lự hoặc tịnh hoặc bất tịnh, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc tịnh hoặc bất tịnh, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán bốn tĩnh lự hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán bốn tĩnh lự hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán bốn tĩnh lự hoặc đây bị biết khắp hoặc chẳng bị biết khắp, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc đây bị biết khắp hoặc chẳng bị biết khắp, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, nên quán tám giải thoát hoặc thường hoặc vô thường, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc thường hoặc vô thường, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán tám giải thoát hoặc vui hoặc khổ, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc vui hoặc khổ, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán tám giải thoát hoặc

ngã hoặc vô ngã, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán tám thẳng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc ngã hoặc vô ngã, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán tám giải thoát hoặc tịnh hoặc bất tịnh, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán tám thẳng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán tám giải thoát hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán tám thẳng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán tám giải thoát hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán tám thẳng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán tám giải thoát hoặc đây bị biết khắp hoặc chẳng bị biết khắp, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán tám thẳng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc đây bị biết khắp hoặc chẳng bị biết khắp, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, nên quán tam ma địa môn hoặc thường hoặc vô thường, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán đà la ni môn hoặc thường hoặc vô thường, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán tam ma địa môn hoặc vui hoặc khổ, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán đà la ni môn hoặc vui hoặc khổ, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán tam ma địa môn hoặc ngã hoặc vô ngã, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán đà la ni môn hoặc ngã hoặc vô ngã, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán tam ma địa môn hoặc tịnh hoặc bất tịnh, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán đà la ni môn hoặc tịnh hoặc bất tịnh, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán tam ma địa môn hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán đà la ni môn hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán tam ma địa môn hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán đà la ni môn hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán tam ma địa môn hoặc đây bị biết khắp hoặc chẳng bị biết khắp, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán đà la ni môn hoặc đây bị biết khắp hoặc chẳng bị biết khắp, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, nên quán không giải thoát môn hoặc thường hoặc vô thường, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc thường hoặc vô thường, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán không giải thoát môn hoặc vui hoặc khổ, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên

hý luận; nên quán vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc vui hoặc khổ, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán không giải thoát môn hoặc ngã hoặc vô ngã, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc ngã hoặc vô ngã, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán không giải thoát môn hoặc tịnh hoặc bất tịnh, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc tịnh hoặc bất tịnh, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán không giải thoát môn hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán không giải thoát môn hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán không giải thoát môn hoặc đây bị biết khắp hoặc chẳng bị biết khắp, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc đây bị biết khắp hoặc chẳng bị biết khắp, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, nên quán Cực hỷ địa hoặc thường hoặc vô thường, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viên hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa hoặc thường hoặc vô thường, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán Cực hỷ địa hoặc vui hoặc khổ, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa hoặc vui hoặc khổ, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán Cực hỷ địa hoặc ngã hoặc vô ngã, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa hoặc ngã hoặc vô ngã, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán Cực hỷ địa hoặc tịnh hoặc bất tịnh, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa hoặc tịnh hoặc bất tịnh, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán Cực hỷ địa hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán Cực hỷ địa hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán Cực hỷ địa hoặc đây bị biết khắp hoặc chẳng bị biết khắp, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa hoặc đây bị biết khắp hoặc chẳng bị biết khắp, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu. Nên quán

năm nhãn hoặc thường hoặc vô thường, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán sáu thần thông hoặc thường hoặc vô thường, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán năm nhãn hoặc vui hoặc khổ, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán sáu thần thông hoặc vui hoặc khổ, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán năm nhãn hoặc ngã hoặc vô ngã, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán sáu thần thông hoặc ngã hoặc vô ngã, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán năm nhãn hoặc tịnh hoặc bất tịnh, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán sáu thần thông hoặc tịnh hoặc bất tịnh, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán năm nhãn hoặc vắng lặng hoặc *chẳng* vắng lặng, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán sáu thần thông hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán năm nhãn hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán sáu thần thông hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán năm nhãn hoặc đây bị biết khắp hoặc chẳng bị biết khắp, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán sáu thần thông hoặc đây bị biết khắp hoặc chẳng bị biết khắp, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, nên quán Phật mười lực hoặc thường hoặc vô thường, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán bốn vô sở úy bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc thường hoặc vô thường, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán Phật mười lực hoặc vui hoặc khổ, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc vui hoặc khổ, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán Phật mười lực hoặc ngã hoặc vô ngã, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc ngã hoặc vô ngã, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán Phật mười lực hoặc tịnh hoặc bất tịnh, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc tịnh hoặc bất tịnh, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán Phật mười lực *hoặc* vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán Phật mười lực hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán Phật mười lực hoặc đây bị biết khắp hoặc chẳng bị biết khắp, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp

Phật bất cộng hoặc đây bị biết khắp hoặc chẳng bị biết khắp, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận.

--- oOo ---

Quyển thứ 369 - HỘI THỨ NHẤT

Phẩm Khấp học đạo Thứ 64-4

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu. Nên quán đại từ hoặc thường hoặc vô thường, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán đại bi, đại hỷ, đại xả hoặc thường hoặc vô thường, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán đại từ hoặc vui hoặc khổ, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán đại bi, đại hỷ, đại xả hoặc vui hoặc khổ, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán đại từ hoặc ngã hoặc vô ngã, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán đại bi, đại hỷ, đại xả hoặc ngã hoặc vô ngã, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán đại từ hoặc tịnh hoặc bất tịnh, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán đại bi, đại hỷ, đại xả hoặc tịnh hoặc bất tịnh, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán đại từ hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán đại bi, đại hỷ, đại xả hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán đại từ hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán đại bi, đại hỷ, đại xả hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán đại từ hoặc đây bị biết khắp hoặc chẳng bị biết khắp, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán đại bi, đại hỷ, đại xả hoặc đây bị biết khắp hoặc chẳng bị biết khắp, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, nên quán pháp vô vong thất hoặc thường hoặc vô thường, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán tánh hằng trụ xả hoặc thường hoặc vô thường, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán pháp vô vong thất hoặc vui hoặc khổ, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán tánh hằng trụ xả hoặc vui hoặc khổ, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán pháp vô vong thất hoặc ngã hoặc vô ngã, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán tánh hằng trụ xả hoặc ngã hoặc vô ngã, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán pháp vô vong thất hoặc tịnh hoặc bất tịnh, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán tánh hằng trụ xả

hoặc tịnh hoặc bất tịnh, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán pháp vô vong thất hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán tánh hằng trụ xả hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán pháp vô vong thất hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán tánh hằng trụ xả hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán pháp vô vong thất hoặc đây bị biết khắp hoặc chẳng bị biết khắp, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán tánh hằng trụ xả hoặc đây bị biết khắp hoặc chẳng bị biết khắp, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu. Nên quán nhất thiết trí hoặc thường hoặc vô thường, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc thường hoặc vô thường, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán nhất thiết trí hoặc vui hoặc khổ, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc vui hoặc khổ, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán nhất thiết trí hoặc ngã hoặc vô ngã, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc ngã hoặc vô ngã, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán nhất thiết trí hoặc tịnh hoặc bất tịnh, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc tịnh hoặc bất tịnh, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán nhất thiết trí hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán nhất thiết trí hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán nhất thiết trí hoặc đây bị biết khắp hoặc chẳng bị biết khắp, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc đây bị biết khắp hoặc chẳng bị biết khắp, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, nên quán quả Dự lưu hoặc thường hoặc vô thường, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán quả Nhất lai. Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề hoặc thường hoặc vô thường, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán quả Dự lưu hoặc vui hoặc khổ, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề hoặc vui hoặc khổ, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán quả Dự lưu hoặc ngã hoặc vô ngã, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề hoặc ngã hoặc vô ngã, chẳng

khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán quả Dự lưu hoặc tịnh hoặc bất tịnh, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề hoặc tịnh hoặc bất tịnh, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán quả Dự lưu hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán quả Dự lưu hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán quả Dự lưu hoặc đây bị biết khắp hoặc chẳng bị biết khắp, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề hoặc đây bị biết khắp hoặc chẳng bị biết khắp, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, nên quán tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát hoặc thường hoặc vô thường, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hoặc thường hoặc vô thường, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát hoặc vui hoặc khổ, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hoặc vui hoặc khổ, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát hoặc ngã hoặc vô ngã, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hoặc ngã hoặc vô ngã, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát hoặc tịnh hoặc bất tịnh, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hoặc tịnh hoặc bất tịnh, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát hoặc đây bị biết khắp hoặc chẳng bị biết khắp, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hoặc đây bị biết khắp hoặc chẳng bị biết khắp, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận.

Lại nữa. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã sa la mật đa thâm sâu, nên quán khổ thánh đế hoặc nên biết khắp hoặc chẳng nên biết khắp, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán tập thánh đế hoặc nên dứt hẳn hoặc chẳng nên dứt hẳn, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận;

nên quán diệt thánh đế hoặc nên tác chứng hoặc chẳng nên tác chứng, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán đạo thánh đế hoặc nên tu tập hoặc chẳng nên tu tập, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, nên quán bốn tĩnh lự hoặc nên tu hoặc chẳng nên tu, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc nên tu hoặc chẳng nên tu, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, nên quán bốn niệm trụ hoặc nên tu hoặc chẳng nên tu, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi hoặc nên tu hoặc chẳng nên tu, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, nên quán không giải thoát môn hoặc nên tu hoặc chẳng nên tu, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc nên tu hoặc chẳng nên tu, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, nên quán tám giải thoát hoặc nên tu hoặc chẳng nên tu, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận, nên quán tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc nên tu hoặc chẳng nên tu, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, nên quán năm nhãn hoặc nên tu hoặc chẳng nên tu, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán sáu thần thông hoặc nên tu hoặc chẳng nên tu, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, nên quán quả Dự lưu hoặc nên vượt hoặc chẳng nên vượt, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán quả nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề hoặc nên vượt hoặc chẳng nên vượt, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, nên quán bố thí Ba la mật đa hoặc nên hành hoặc chẳng nên hành, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán tịnh giới, an nhẫn, tịnh tiến, tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa hoặc nên hành hoặc chẳng nên hành, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát như Ba la mật đa thăm sâu, nên quán nội không hoặc nên trụ hoặc chẳng nên trụ, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không,

tự tánh không, vô tánh tự tánh không hoặc nên trụ hoặc chẳng nên trụ, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, nên quán chơn như hoặc nên trụ hoặc chẳng nên trụ, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới hoặc nên trụ hoặc chẳng nên trụ, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, nên quán Bồ tát Chánh tánh ly sanh, hoặc nên tới vào hoặc chẳng nên tới vào, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán chánh hành Bồ tát thập địa hoặc nên viên mãn, hoặc chẳng nên viên mãn, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, nên quán tất cả hữu tình hoặc nên thành thực hoặc chẳng nên thành thực, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán tất cả cõi Phật hoặc nên nghiêm tịnh hoặc chẳng nên nghiêm tịnh, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu nên quán Phật mười lực hoặc nên khởi hoặc chẳng nên khởi, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc nên khởi, hoặc chẳng nên khởi, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, nên quán đại từ hoặc nên khởi hoặc chẳng nên khởi, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán đại bi, đại hỷ, đại xả hoặc nên khởi, hoặc chẳng nên khởi, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, nên quán pháp vô vong thất hoặc nên khởi hoặc chẳng nên khởi, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán tánh hằng trụ xả hoặc nên khởi, hoặc chẳng nên khởi, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, nên quán nhất thiết trí hoặc nên khởi hoặc chẳng nên khởi, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc nên khởi, hoặc chẳng nên khởi, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, nên quán tất cả tam ma địa môn hoặc nên khởi hoặc chẳng nên khởi, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán tất cả đà la ni môn hoặc nên khởi, hoặc chẳng nên khởi, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, nên quán tập khí nối nhau tất cả phiền não hoặc nên dứt hoặc chẳng nên dứt, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hoặc nên chứng, hoặc chẳng nên chứng, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, nên quán tất cả pháp và các hữu tình như thế thấy, đều chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Vì có sao? Thiện Hiện! Vì tất cả pháp hữu tánh chẳng năng hý luận hữu tánh, vô tánh chẳng năng hý luận vô tánh; hữu tánh chẳng năng hý luận vô tánh, vô tánh chẳng năng hý luận hữu tánh; tánh lìa hữu vô pháp chẳng khá được; hoặc năng hý luận, hoặc sở hý luận, hoặc xứ hý luận đều vô sở hữu. Vậy nên, Thiện Hiện! Sắc vô hý luận, thọ tướng hành thức vô hý luận. Nhãn xứ vô hý luận, nhĩ tử thiết thân ý xứ vô hý luận. Sắc xứ vô hý luận, thanh hương vị xúc pháp xứ vô hý luận.

Nhãn giới vô hý luận, nhĩ tử thiết thân ý giới vô hý luận. Sắc giới vô hý luận, thanh hương vị xúc pháp giới vô hý luận. Nhãn thức giới vô hý luận, nhĩ tử thiết thân ý thức giới vô hý luận. Nhãn xúc vô hý luận, nhĩ tử thiết thân ý xúc vô hý luận. Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ vô hý luận, nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ vô hý luận.

Địa giới vô hý luận, thủy hỏa phong không thức giới vô hý luận. Vô minh vô hý luận; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh lão tử sầu than khổ ưu não vô hý luận. Bồ thí Ba la mật đa vô hý luận; tịnh giới, an nhẫn, tịnh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa vô hý luận.

Nội không vô hý luận; ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thăng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không vô hý luận. Chơn như vô hý luận; pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới vô hý luận.

Bốn niệm trụ vô hý luận; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi vô hý luận. Khổ thánh đế vô hý luận, tập diệt đạo thánh đế vô hý luận. Bốn tĩnh lự vô hý luận; bốn vô lượng, bốn vô sắc định vô hý luận. Tám giải thoát vô hý luận; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ, vô hý luận. Tất cả tam ma địa môn vô hý luận, tất cả đà la ni môn vô hý luận. Không giải thoát môn vô hý luận; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn vô hý luận.

Cực hỷ địa vô hý luận; Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm Huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa vô hý luận. Năm nhãn vô hý luận, sáu thần thông vô hý luận.

Phật mười lục vô hý luận; bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng vô hý luận, đại từ vô hý luận; đại bi, đại hỷ, đại xả vô hý luận. Pháp vô vong thất vô hý luận, tánh hằng trụ xả vô hý luận. Nhất thiết trí vô hý luận; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí vô hý luận.

Quả Dự lưu vô hý luận; quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề vô hý luận. Tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát vô hý luận. Dứt hẳn tập khí nối nhau tất cả phiền não vô hý luận. Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề vô hý luận.

Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát nên hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu vô hý luận.

Bây giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, vì sao quán tất cả pháp đều vô hý luận? Phật nói: Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, quán sắc vô tự tánh, quán thọ tướng hành thức vô tự tánh. Nếu pháp vô tự tánh thời chẳng nên hý luận. Vậy nên, sắc vô hý luận, thọ tướng hành thức cũng vô hý luận.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, quán nhãn xứ vô tự tánh, quán nhĩ tỷ thiết thân ý xứ vô tự tánh. Nếu pháp vô tự tánh thời chẳng nên hý luận. Vậy nên, nhãn xứ vô hý luận, nhĩ tỷ thiết thân ý xứ cũng vô hý luận.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, quán sắc xứ vô tự tánh, quán thanh hương vị xúc pháp xứ vô tự tánh. Nếu pháp vô tự tánh thời chẳng nên hý luận. Vậy nên, sắc xứ vô hý luận, thanh hương vị xúc pháp xứ cũng vô hý luận.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, quán nhãn giới vô tự tánh, quán nhĩ tỷ thiết thân ý giới vô tự tánh. Nếu pháp vô tự tánh thời chẳng nên hý luận. Vậy nên, nhãn giới vô hý luận, nhĩ tỷ thiết thân ý giới cũng vô hý luận.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, quán sắc giới vô tự tánh, quán thanh hương vị xúc pháp giới vô tự tánh. Nếu pháp vô tự tánh thời chẳng nên hý luận. Vậy nên, sắc giới vô hý luận, thanh hương vị xúc pháp giới cũng vô hý luận.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, quán nhãn thức giới vô tự tánh, quán nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới vô tự tánh. Nếu pháp vô tự tánh thời chẳng nên hý luận. Vậy nên, nhãn thức giới vô hý luận, nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới cũng vô hý luận.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, quán nhãn xúc vô tự tánh, quán nhĩ tỷ thiết thân ý xúc vô tự tánh. Nếu pháp vô tự tánh thời chẳng nên hý luận. Vậy nên, nhãn xúc vô hý luận, nhĩ tỷ thiết thân ý xúc cũng vô hý luận.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, quán nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ vô tự tánh, quán nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ vô tự tánh. Nếu pháp vô tự tánh thời chẳng nên hý luận. Vậy nên, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ vô hý luận, nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng vô hý luận.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, quán địa giới vô tự tánh, quán thủy hỏa phong không thức giới vô tự tánh. Nếu pháp vô tự tánh thời chẳng nên hý luận. Vậy nên, địa giới vô hý luận, thủy hỏa phong không thức giới cũng vô hý luận.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, quán vô minh vô tự tánh; quán hành, thức, danh sắc, lục xúc, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh lão tử sầu thán khổ ưu não vô tự tánh. Nếu pháp vô tự tánh thời chẳng nên hý luận. Vậy nên, vô minh vô hý luận, hành cho đến lão tử sầu thán khổ ưu não cũng vô hý luận.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, quán bố thí Ba la mật đa vô tự tánh; quán tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa vô tự tánh. Nếu pháp vô tự tánh thời chẳng nên hý luận. Vậy nên, bố thí Ba la mật đa vô hý luận, tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đa cũng vô hý luận.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, quán nội không vô tự tánh; quán ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bản tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không vô tự tánh. Nếu pháp vô tự tánh thời chẳng nên hý luận. Vậy nên, nội không vô hý luận, ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không cũng vô hý luận.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã sa la mật đa thăm sâu, quán chơn như vô tự tánh; quán pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới vô tự tánh. Nếu pháp vô tự tánh thời chẳng nên hý luận. Vậy nên, chơn như vô hý luận, pháp giới cho đến bất tư nghì giới cũng vô hý luận.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, quán bốn niệm trụ vô tự tánh; quán bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi vô tự tánh. Nếu pháp vô tự tánh thời chẳng nên hý luận. Vậy nên, bốn niệm trụ vô hý luận, bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi cũng vô hý luận.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nha Ba la mật đa thăm sâu, quán khổ thánh đế vô tự tánh, quán tập diệt đạo thánh đế vô tự tánh. Nếu pháp vô

tự tánh thời chẳng nên hý luận. Vậy nên, khổ thánh đế vô hý luận, tập diệt đạo thánh đế cũng vô hý luận.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, quán bốn tinh lự vô tự tánh; quán bốn vô lượng, bốn vô sắc định vô tự tánh. Nếu pháp vô tự tánh thời chẳng nên hý luận. Vậy nên, bốn tinh lự vô hý luận; bốn vô lượng, bốn vô sắc định cũng vô hý luận.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, quán tám giải thoát vô tự tánh; quán tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ vô tự tánh. Nếu pháp vô tự tánh thời chẳng nên hý luận. Vậy nên, tám giải thoát vô hý luận; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ cũng vô hý luận.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, quán tất cả tam ma địa môn vô tự tánh, quán tất cả đà la ni môn vô tự tánh. Nếu pháp vô tự tánh thời chẳng nên hý luận. Vậy nên, tất cả tam ma địa môn vô hý luận, tất cả đà la ni môn cũng vô hý luận.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, quán không giải thoát môn vô tự tánh; quán vô tướng, vô nguyện giải thoát môn vô tự tánh. Nếu pháp vô tự tánh thời chẳng nên hý luận. Vậy nên, không giải thoát môn vô hý luận; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn cũng vô hý luận.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, quán Cực hỷ địa vô tự tánh; quán Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa. Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa. Pháp vân địa vô tự tánh. Nếu pháp vô tự tánh thời chẳng nên hý luận. Vậy nên, Cực hỷ địa vô hý luận, Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa cũng vô hý luận.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, quán năm nhãn vô tự tánh, quán sáu thần thông vô tự tánh. Nếu pháp vô tự tánh thời chẳng nên hý luận. Vậy nên, năm nhãn vô hý luận, sáu thần thông cũng vô hý luận.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, quán Phật mười lực vô tự tánh; quán bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng vô tự tánh. Nếu pháp vô tự tánh thời chẳng nên hý luận. Vậy nên, Phật mười lực vô hý luận; bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng cũng vô hý luận.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, quán đại từ vô tự tánh; quán đại bi, đại hỷ, đại xả vô tự tánh. Nếu pháp vô tự tánh thời chẳng nên hý luận. Vậy nên, đại từ vô hý luận; đại bi, đại hỷ, đại xả cũng vô hý luận.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, quán pháp vô vong thất vô tự tánh, quán tánh hằng trụ xả vô tự tánh. Nếu pháp vô

tự tánh thời chẳng nên hý luận. Vậy nên, pháp vô vong thất vô hý luận, tánh hằng trụ xá cũng vô hý luận.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, quán nhất thiết trí vô tự tánh; quán đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí vô tự tánh. Nếu pháp vô tự tánh thời chẳng nên hý luận. Vậy nên, nhất thiết trí vô hý luận; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí cũng vô hý luận.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, quán quả Dự lưu vô tự tánh; quán quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề vô tự tánh. Nếu pháp vô tự tánh thời chẳng nên hý luận. Vậy nên, quả Dự lưu vô hý luận; quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề cũng vô hý luận.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, quán tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát vô tự tánh; quán dứt hẳn tập khí nói nhau tất cả phiền não. chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề vô tự tánh. Nếu pháp vô tự tánh thời chẳng nên hý luận. Vậy nên, tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát vô hý luận; dứt hẳn tập khí nói nhau tất cả phiền não, chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề cũng vô hý luận.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát nếu năng hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu vô hý luận như thế, là đạt tất cả pháp vô tự tánh vậy, đều vô hý luận, bèn vào Bồ tát Chánh tánh ly sanh.

Bây giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp đều vô tự tánh, cũng vô hý luận mà khá được ấy. Bồ tát Ma ha tát dùng những đạo nào, được vào Bồ tát Chánh tánh ly sanh? Hay dùng đạo Thanh văn, hay dùng đạo Độc giác, hay dùng đạo Phật ư? Phật nói: Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát chẳng phải dùng đạo Thanh văn, chẳng phải dùng đạo Độc giác, chẳng phải dùng đạo Phật, được vào Bồ tát Chánh tánh ly sanh. Nhưng các Bồ tát Ma ha tát đối tất cả đạo trước học khắp rồi, dùng đạo Bồ tát mà vào Bồ tát Chánh tánh ly sanh. Thiện Hiện! Như kẻ đệ bát trước học các đạo, sau dùng tự đạo, mới năng chứng vào Chánh tánh ly sanh cho đến chưa khởi đạo quả vô học, vẫn chưa chứng được quả A la hán. Bồ tát Ma ha tát cũng lại như vậy, đối tất cả đạo trước học khắp đã, dùng đạo Bồ tát được vào Bồ tát Chánh tánh ly sanh cho đến chưa khởi định Kim cương dụ vẫn chưa được Nhất thiết trí trí. Nếu khởi định này, do một thời sát na rất ngắn tương ưng diệu huệ, mới năng chứng được Nhất thiết trí trí.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ tát Ma ha tát vì muốn viên mãn Nhất thiết tướng trí, đối tất cả đạo trước học khắp rồi, dùng đạo Bồ tát mà vào ngôi Bồ tát Chánh tánh ly sanh ấy. Bạch Thế Tôn! Đâu chẳng khác đệ bát đạo; khác Dự lưu quả đạo; khác Nhất lai hướng đạo, khác Nhất lai quả đạo; khác Bất hoàn hường đạo, khác Bất hoàn quả đạo; khác A la hán hường đạo, khác A la hán quả đạo; khác Độc giác đạo; khác

Như Lai đạo? Bạch Thế Tôn! Các đạo như thế đã đều có khác. Các Bồ tát Ma ha tát vì muốn viên mãn Nhất thiết tướng trí, đối tất cả đạo cần học khắp rồi, mới vào Bồ tát Chánh tánh ly sanh. Bồ tát Ma ha tát này, nếu khi khởi Đệ bát địa nên thành Đệ bát đạo; nếu khi khởi Cụ kiến đạo nên thành Dự lưu quả; nếu khi khởi tiên tu đạo nên thành Nhất lai hướng, hoặc thành Nhất lai quả; hoặc thành Bất hoàn hướng, hoặc thành Bất hoàn quả, hoặc thành A la hán hướng; nếu khi khởi vô học đạo nên thành A la hán quả; nếu khi khởi Độc giác đạo nên thành Độc giác Bồ đề. Bạch Thế Tôn! nếu Bồ tát Ma ha tát thành đệ bát rồi nãng vào Bồ tát Chánh tánh ly sanh, không có lẽ ấy; chẳng vào Bồ tát Chánh tánh ly sanh mà nãng chứng được Nhất thiết trí trí, cũng không lẽ ấy. Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ tát Ma ha tát thành Dự lưu quả, hoặc thành Nhất lai hướng, hoặc thành Nhất lai quả; hoặc thành Bất hoàn hướng, hoặc thành Bất hoàn quả; hoặc thành A la hán hướng, hoặc thành A la hán quả; hoặc thành Độc giác Bồ đề rồi, nãng vào Bồ tát Chánh tánh ly sanh, không có lẽ ấy; chẳng vào Bồ tát Chánh tánh ly sanh mà nãng chứng được nhất thiết trí trí, cũng không lẽ ấy.

Bạch Thế Tôn! Làm sao khiến tôi rõ biết như thật các Bồ tát Ma ha tát đối tất cả đạo cần học khắp rồi, mới vào Bồ tát Chánh tánh ly sanh mà chẳng trái lý. Phật nói: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như người vừa nói. Nếu Bồ tát Ma ha tát thành đệ bát rồi nãng vào Bồ tát Chánh tánh ly sanh, không có lẽ ấy; chẳng vào Bồ tát Chánh tánh ly sanh mà nãng chứng được Nhất thiết trí trí, cũng không lẽ ấy. Nếu Bồ tát Ma ha tát thành Dự lưu quả; hoặc thành Nhất lai hướng, hoặc thành Nhất lai quả; hoặc thành Bất hoàn hướng, hoặc thành Bất hoàn quả; hoặc thành A la hán hướng, hoặc thành A la hán quả; hoặc thành Độc giác Bồ đề rồi nãng vào Bồ tát Chánh tánh ly sanh, không có lẽ ấy; chẳng vào Bồ tát Chánh tánh ly sanh mà nãng chứng được Nhất thiết trí trí, cũng không lẽ ấy.

Nhưng các Bồ tát Ma ha tát đối tất cả đạo cần học khắp rồi, mới vào Bồ tát Chánh tánh ly sanh cũng chẳng trái lý. Nghĩa là các Bồ tát Ma ha tát từ sơ phát tâm mạnh mẽ chính siêng tu hành bồ thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến. tinh lự, bát nhã Ba la mật đa, đem thắng tri kiến vượt khỏi tám bậc. Những gì là tám? Là Tịnh quán địa, Chủng tánh địa. Đệ bát địa, Kiến địa, Bạc địa, Ly dục địa. Dĩ biện địa. Độc giác địa. Bồ tát Ma ha tát này tuy đối đã nói tám bậc như thế đều khắp tu học, mà nãng đem thắng tri kiến vượt khỏi, dùng đạo tướng trí mà vào Bồ tát Chánh tánh ly sanh; đã vào ngôi Bồ tát Chánh tánh ly sanh rồi, lại dùng Nhất thiết tướng trí dứt hẳn tất cả tập khí nối nhau vào Như Lai địa. Bây giờ mới thật trọn nên Nhất thiết trí trí.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này đã học đệ bát hoặc trí hoặc đoạn, đều là nhân Bồ tát Ma ha tát. Bồ tát Ma ha tát này đã học Dự lưu hoặc trí hoặc đoạn và Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác hoặc trí hoặc đoạn cũng là nhân Bồ

tát Ma ha tát. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này học khắp những có bao nhiêu các đạo Thanh văn và Độc giác thấy được viên mãn rồi, dùng đạo tướng trí tới vào Bồ tát Chánh tánh ly sanh; đã vào ngôi Bồ tát Chánh tánh ly sanh rồi, lại dùng nhất thiết tướng trí dứt hẳn tập khí nối nhau vào Như Lai địa, mới được trọn nên Nhất thiết trí trí. Như vậy, Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát đối tất cả đạo đều khắp tu học, được viên mãn rồi mới chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề; đã chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề đem quả làm nhiều ích cho các loại hữu tình.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Như Phật đã thuyết tướng tất cả đạo: Hoặc đạo Thanh văn, hoặc đạo Độc giác, hoặc đạo chư Phật. Với trong Phật đạo các Bồ tát Ma ha tát làm sao khởi được đạo tướng trí đạo? Phật nói: Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát nên khởi tất cả tịnh đạo tướng trí.

Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát làm sao khởi được tất cả tịnh đạo tướng trí? Thiện Hiện! nếu các hành trạng tướng năng hiển phát khởi tịnh đạo tướng trí. Bồ tát Ma ha tát này khắp nơi các hành trạng tướng như thế, đều hiện đẳng giác. Hiện đẳng giác rồi, như thật vì người tuyên nói khai thị thi thiết kiến lập, khiến các hữu tình được hiểu không trái ngược, như nên thú hưởng lợi ích an vui. Thiện Hiện? Bồ tát Ma ha tát này nên đối tất cả âm thanh ngữ ngôn đều được hay giỏi. Dùng âm thanh ngữ ngôn hay giỏi đây khắp vì các loài hữu hình Tam thiên đại thiên thế giới tuyên nói chánh pháp, khiến biết đã nghe đều như tiếng vang trong hang, dù có hiểu rõ mà không chấp mắc. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này do nhân duyên đây nên học các đạo tướng trí viên mãn. Đã học đạo tướng trí viên mãn rồi, nên như thật biết tất cả hữu tình tùy miên, ý lạc mọi thứ sai khác. Nên như thật biết hữu tình địa ngục có đạo địa ngục, nhân quả địa ngục; biết rồi phương tiện ngăn che đạo kia và nhân quả kia. Nên như thật biết hữu tình bàng sanh có đạo bàng sanh, nhân quả bàng sanh; biết rồi phương tiện ngăn che đạo kia và nhân quả kia. Nên như thật biết hữu tình quý giới có đạo quý giới, nhân quả quý giới; biết rồi phương tiện ngăn che đạo kia và nhân quả kia. Nên như thật biết các rồng, được xoa, a tố lạc, khăn nại lạc, kiện đạt phước, yết lộ trà, cụ hoắc ca, giá lỗ noa, mạc hô lạc già, trì thần chú thấy đều có đạo kia. có nhân quả kia; biết rồi phương tiện ngăn che đạo kia và nhân quả kia.

Nên như thật biết nhân quả đạo người. Nên như thật biết nhân quả các đạo trời Bốn đại vương chúng, trời Ba mươi ba, trời Dạ ma, trời Đổ sử đa, trời Lạc biến hóa, trời Tha hóa tự tại. Nên như thật biết nhân quả các đạo trời Phạm chúng, trời Phạm phụ, trời Phạm hội, trời Đại phạm. Nên như thật biết nhân quả các đạo trời Quang, trời Thiểu quang, trời Vô lượng quang, trời Cực quang tịnh. Nên như thật biết nhân quả các đạo trời Tịnh, trời Thiểu tịnh, trời Vô lượng tịnh, trời Biên tịnh. Nên như thật biết các đạo trời

Quảng. trời Thiếu quang, trời Vô lượng quang. trời Quảng quả. Nên như thật biết nhân quả các đạo trời Vô tướng. Nên như thật biết nhân quả các đạo trời Vô phiền, trời Vô nhiệt, trời Thiện hiện, trời Thiện kiến, trời Sắc cứu cánh. Nên như thật biết nhân quả các đạo trời Không vô biên xứ, trời Thức vô biên xứ, trời Vô sở hữu xứ, trời Phi tướng phi phi tướng xứ. Biết rồi phương tiện tùy kia sở ưng ngăn che đạo kia và nhân quả kia, hoặc khuyên nhiếp thọ tu chứng pháp lành.

Nên như thật biết bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn. bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi và nhân quả kia. Nên như thật biết không giải thoát môn, vô tướng giải thoát môn, vô nguyện giải thoát môn và nhân quả kia. Nên như thật biết khổ tập diệt đạo thánh đế và nhân quả kia. Nên như thật biết bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định và nhân quả kia. Nên như thật biết tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ và nhân quả kia. Nên như thật biết bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa và nhân quả kia. Nên như thật biết nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không và nhân quả kia. Nên như thật biết chân như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới và nhân quả kia. Nên như thật biết tất cả tam ma địa môn, tất cả đà la ni môn và nhân quả kia. Nên như thật biết năm nhãn, sáu thần thông và nhân quả kia. Nên như thật biết Bồ tát thập địa và nhân quả kia. Nên như thật biết Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng và nhân quả kia. Nên như thật biết đại từ đại bi, đại hỷ, đại xả và nhân quả kia. Nên như thật biết pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả và nhân quả kia. Nên như thật biết nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí và nhân quả kia. Nên như thật biết đạo các Thanh văn, đạo các Độc giác, đạo các Bồ tát và nhân quả kia.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này dùng đạo như thế an lập hữu tình. Nếu loại hữu tình, kẻ đáng được quả Dự lưu đem pháp quả Dự lưu mà an lập đó. Kẻ đáng được quả Nhất lai, đem pháp quả Nhất lai mà an lập đó. Kẻ đáng được quả Bất hoàn, đem pháp quả Bất hoàn mà an lập đó. Kẻ đáng được quả A la hán, đem pháp quả A la hán mà an lập đó. Kẻ đáng được Độc giác Bồ đề, đem pháp Độc giác Bồ đề mà an lập đó. Kẻ đáng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, đem pháp Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề mà an lập đó. Thiện Hiện! Đây tên là Bồ tát ha ha tát đáng nên phát khởi các đạo tướng trí. Bồ tát Ma ha tát tu học đạo tướng trí như thế rồi, đối các hữu tình nhiều thứ giới tánh, nhiều thứ tùy miên, nhiều thứ ý lạc đều khéo ngộ vào. Đã ngộ vào rồi,

tùy kia sở nghi vì thuyết chánh pháp, đều khiến đặng được lợi ích an vui không bỏ qua một ai. Vì có sao? Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này khéo đạt các căn thẳng liệt các hữu tình, như thật rõ biết các loại hữu tình qua lại sánh tử, tâm, tâm sở pháp thú hướng sai khác. Thiện Hiện! Các Bồ tát ha ha tát nên hành các đạo Bát nhã Ba la mật đa như thế. Vì có sao? Thiện Hiện! Tất cả Thanh văn đạo đáng nên học, tất cả Độc giác đạo đáng nên học, tất cả Bồ tát Ma ha tát đạo đáng nên học. Như vậy, tất cả Bồ đề phân pháp đều được Bát nhã Ba la mật đa nhiếp thọ hết vậy.

--- oOo ---

Quyển thứ 370 - HỘI THỨ NHẤT

Phẩm Khấp học đạo Thứ 64-5

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả chúng Bồ đề phân pháp và các Bồ đề như vậy, tất cả đều phi tương ưng phi chẳng tương ưng, không hợp không tan, không sắc không kiến, không đối nhất tướng, chỗ gọi vô tướng. Bồ đề phân pháp như thế làm sao năng lấy Bồ đề? Bạch Thế Tôn! Phi phi tương ưng, phi chẳng tương ưng, không hợp không tan, không sắc không kiến, không đối nhất tướng, nghĩa là vô tướng pháp, năng đối pháp khác có lấy có bỏ? Bạch Thế Tôn! Ví như hư không, đối tất cả pháp không lấy không bỏ, vì tự tướng không. Các pháp cũng vậy, tự tướng đều không, chẳng phải đó các pháp có lấy có bỏ, làm sao nói được Bồ đề phân pháp năng lấy Bồ đề?

Phật nói: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như người vừa nói. Vì tất cả pháp tự tướng đều không, vô lấy vô bỏ; nhưng các hữu tình đối nghĩa tất cả pháp tự tướng không chẳng hiểu rõ được. Vì thương xót kia nên phương tiện tuyên nói Bồ đề phân pháp năng lấy Bồ đề.

Lại nữa. Thiện Hiện! Hoặc sắc, hoặc thọ tướng hành thức. Hoặc nhãn xứ, hoặc nhĩ tỷ thiết thân ý xứ. Hoặc sắc xứ, hoặc thanh hương vị xúc pháp xứ. Hoặc nhãn giới, hoặc nhĩ tỷ thiết thân ý giới. Hoặc sắc giới, hoặc thanh hương vị xúc pháp giới. Hoặc nhãn thức giới, hoặc nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới. Hoặc nhãn xúc, hoặc nhĩ tỷ thiết thân ý xúc. Hoặc nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, hoặc nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Hoặc địa giới, hoặc thủy hỏa phong không thức giới. Hoặc vô minh; hoặc hành, thức, danh sắc, lục xứ xúc thọ, ái, thủ, hữu, sanh lão tử sầu than khổ

ưu não. Hoặc bố thí Ba la mật đa; hoặc tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa.

Hoặc nội không; hoặc ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Hoặc chơn như, hoặc pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới.

Hoặc sơ tĩnh lự; hoặc đệ nhị, đệ tam, đệ tứ tĩnh lự. Hoặc từ vô lượng, hoặc bi hỷ xả vô lượng. Hoặc không vô biên xứ; hoặc thức vô biên xứ, vô sở hữu xứ, phi tướng phi phi tướng xứ. Hoặc bốn niệm trụ; hoặc bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Hoặc khổ thánh đế, hoặc tập diệt đạo thánh đế. Hoặc không giải thoát môn; hoặc vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Hoặc tám giải thoát; hoặc tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ.

Hoặc tất cả tam ma địa môn, hoặc tất cả đà la ni môn. Hoặc Cực hỷ địa; hoặc Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viên hành địa, Bất động địa, Thiên huệ địa. Pháp vân địa. Hoặc năm nhãn, hoặc sáu thần thông. Hoặc Phật mười lực; hoặc bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng. Hoặc đại từ; hoặc đại bi, đại hỷ, đại xả. Hoặc pháp vô vọng thất, hoặc tánh hằng trụ xả. Hoặc nhất thiết trí; hoặc đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.

Hoặc quả Dự lưu; hoặc quả nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề. Hoặc tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát. Hoặc dứt hẳn tất cả tập khí nối nhau, chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Hoặc hữu vi giới, hoặc vô vi giới. Tất cả như thế thủy, với trong Thánh pháp Tỳ nại da Luật tạng đều chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, không hợp, không tan không sắc, không kiến, không đối, nhất tướng, chỗ gọi vô tướng. Phật vì nhiều ích các loại hữu tình khiến được hiểu chơn chánh, vào pháp thật tướng dùng thế tục thuyết, chẳng dùng thắng nghĩa. Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát đối tất cả pháp như thế, nên học trí kiến. Học trí kiến rồi, như thật thông đạt các pháp như vậy nên đáng nhiếp thọ, các pháp như vậy chẳng nên nhiếp thọ.

Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát đối những pháp nào học trí kiến rồi, như thật thông đạt chẳng nên nhiếp thọ? Đối những pháp nào học trí kiến rồi, như thật thông đạt đáng nên nhiếp thọ?

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát đối pháp các Thanh văn, bậc Độc giác, học trí kiến rồi, như thật thông đạt chẳng nên nhiếp thọ. Đối các pháp tương ứng Nhất thiết trí trí, học trí kiến rồi, như thật thông đạt tất cả chúng tướng đáng

nên nhiếp thọ. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát đối trong Thánh pháp Tỳ nại da Luật tạng đây, nên học Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Phật nói Thánh pháp Tỳ nại da Luật tạng ấy, những gì tên Thánh pháp Tỳ nại da?

Phật nói: Thiện Hiện! Hoặc các Thanh văn, hoặc các Độc giác, hoặc các Bồ tát Ma ha tát, hoặc các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Tất cả như thế đều cùng tham dục giận dữ ngu si chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng hợp chẳng tan. Điều cùng tát ca da tà kiến, giới cấm thủ, nghi chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng chẳng hợp chẳng tan. Điều cùng dục tham giận dữ chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng hợp chẳng tan. Điều cùng sắc ái, vô sắc ái, sắc động loạn, vô minh chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng hợp chẳng tan.

Điều cùng sơ tính lự chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng hợp chẳng tan; điều cùng đệ nhị, đệ tam, đệ tứ tính lự chẳng tương ưng chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng hợp chẳng tan. Điều cùng từ vô lượng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng hợp chẳng tan; điều cùng bi hỷ xả vô lượng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng hợp chẳng tan. Điều cùng định không vô biên xứ chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng hợp chẳng tan; điều cùng định thức vô biên xứ, vô sở hữu xứ, phi tướng phi phi tướng xứ chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng hợp chẳng tan.

Điều cùng bốn niệm trụ chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng hợp chẳng tan; điều cùng bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng hợp chẳng tan. Điều cùng khổ thánh đế chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng hợp chẳng tan; điều cùng tập diệt đạo thánh đế chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng hợp chẳng tan.

Điều cùng không giải thoát môn chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng hợp chẳng tan; điều cùng vô tướng, vô nguyện giải thoát môn chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng hợp chẳng tan. Điều cùng tâm giải thoát chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng hợp chẳng tan; điều cùng tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biên xứ chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng hợp chẳng tan.

Điều cùng năm nhãn chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng hợp chẳng tan; điều cùng sáu thần thông chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng hợp chẳng tan. Điều cùng bồ thí Ba la mật đa chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng hợp chẳng tan; điều cùng tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự Bát nhã Ba la mật đa chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng hợp chẳng tan.

Đều cùng nội không chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng hợp chẳng tan; đều cùng ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không, chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng hợp chẳng tan.

Đều cùng chơn như chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng hợp chẳng tan; đều cùng pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng hợp chẳng tan.

Đều cùng Cực hỷ địa chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng hợp chẳng tan; đều cùng Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viên hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng hợp chẳng tan. Đều cùng tất cả tam ma địa môn chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng hợp chẳng tan; đều cùng tất cả đà la ni môn chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng hợp chẳng tan.

Đều cùng Phật mười lực chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng hợp chẳng tan; đều cùng bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng hợp chẳng tan. Đều cùng đại từ chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng hợp chẳng tan; đều cùng đại bi, đại hỷ, đại xả chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng hợp chẳng tan. Đều cùng pháp vô vong thất chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng hợp chẳng tan; đều cùng tánh hằng trụ xả chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng hợp chẳng tan.

Đều cùng nhất thiết trí chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng hợp chẳng tan; đều cùng đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng hợp chẳng tan. Đều cùng hữu vi giới chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng hợp chẳng tan; đều cùng vô vi giới chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng hợp chẳng tan.

Thiện Hiện! Kia tên là Thánh, đây là Thánh pháp Tỳ nại da kia. Vậy nên tên Thánh pháp Tỳ nại da. Vì có sao? Thiện Hiện! Tất cả pháp này, vô sắc vô kiến, vô đối, nhất tướng, chỗ gọi vô tướng. Các Thánh giả kia như thật hiện thấy. Thiện Hiện! Vô sắc cùng vô sắc chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng hợp chẳng tan. Vô kiến cùng vô kiến, vô đối cùng vô đối, nhất tướng cùng nhất tướng, vô tướng cùng vô tướng cũng chẳng tương ưng,

chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng hợp chẳng tan. Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát đối Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu vô sắc, vô kiến, vô đối nhất tướng, vô tướng đây thường nên tu học. Học rồi bất đắc tất cả pháp tướng.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát đâu chẳng nên đối tượng sắc học, cũng nên đối tượng thọ tướng hành thức học ư? Đâu chẳng nên đối tượng nhãn xứ học, cũng nên đối tượng nhĩ tỷ thiết thân ý xứ học ư? Đâu chẳng nên đối tượng sắc xứ học, cũng nên đối tượng thanh hương vị xúc pháp xứ học ư? Đâu chẳng nên đối tượng nhãn giới học, cũng nên đối tượng nhĩ tỷ thiết thân ý giới học ư? Đâu chẳng nên đối tượng sắc giới học, cũng nên đối tượng thanh hương vị xúc pháp giới học ư? Đâu chẳng nên đối tượng nhãn thức giới học, cũng nên đối tượng nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới học ư? Đâu chẳng nên đối tượng nhãn xúc học, cũng nên đối tượng nhĩ tỷ thiết thân ý xúc học ư? Đâu chẳng nên đối tượng nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ học, cũng nên đối tượng nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ học ư? Đâu chẳng nên đối tượng địa giới học, cũng nên đối tượng thủy hỏa phong không thức giới học ư? Đâu chẳng nên đối tượng vô minh học; cũng nên đối tượng hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh lão tử sầu than khổ ưu não học ư? Đâu chẳng nên đối tượng bố thí Ba la mật đa học; cũng nên đối tượng tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa học ư?

Đâu chẳng nên đối tượng nội không học; cũng nên đối tượng ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không học ư?

Đâu chẳng nên đối tượng chơn như học; cũng nên đối tượng pháp giới, pháp tánh. bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới học ư?

Đâu chẳng nên đối tượng sơ tĩnh lự học; cũng nên đối tượng đệ nhị, đệ tam, đệ tứ tĩnh lự học ư? Đâu chẳng nên đối tượng từ vô lượng học, cũng nên đối tượng bi hỷ xả vô lượng học ư? Đâu chẳng nên đối tượng không vô biên xứ học; cũng nên đối tượng thức vô biên xứ, vô sở hữu xứ, phi tướng phi phi tướng xứ học ư?

Đâu chẳng nên đối tượng bốn niệm trụ học; cũng nên đối tượng bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi học ư? Đâu chẳng nên đối tượng không giải thoát môn học; cũng nên đối tượng vô tướng, vô nguyện giải thoát môn học ư? Đâu chẳng nên đối tượng khổ thánh đế học, cũng nên đối tượng tập diệt đạo thánh đế học ư? Đâu chẳng nên đối tượng tám giải thoát học; cũng nên đối tượng tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biên xứ học ư?

Đâu chẳng nên đối tượng năm nhãn học, cũng nên đối tượng sáu thần thông học ư? Đâu chẳng nên đối tượng tất cả tam ma địa môn học, cũng nên đối tượng tất cả đà la ni môn học ư? Đâu chẳng nên đối tượng Cực hỷ địa học; cũng nên đối tượng Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viển hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa học ư?

Đâu chẳng nên đối tượng Phật mười lực học; cũng nên đối tượng bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng học ư? Đâu chẳng nên đối tượng đại từ học; cũng nên đối tượng đại bi, đại hỷ, đại xả học ư? Đâu chẳng nên đối tượng pháp vô vong thất học, cũng nên đối tượng tánh hằng trụ xả học ư? Đâu chẳng nên đối tượng nhất thiết trí học; cũng nên đối tượng đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí học ư?

Đâu chẳng nên đối tượng quả Dự lưu học; cũng nên đối tượng quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề học ư? Đâu chẳng nên đối tượng tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát học, cũng nên đối tượng chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề học ư? Đâu chẳng nên đối tượng biết khổ, dứt tập, chứng diệt, tu đạo học; cũng nên đối tượng quán thuận nghịch duyên khởi học ư? Đâu chẳng nên đối tượng tất cả Thánh giả học, cũng nên đối tượng tất cả Thánh pháp học ư? Đâu chẳng nên đối tượng hữu vi giới học, cũng nên đối tượng vô vi giới học ư?

Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ tát Ma ha tát chẳng đối tượng các phần như thế học, cũng nên chẳng đối tượng các hành học. Các Bồ tát Ma ha tát đối tượng các pháp và tướng các hành đã chẳng năng học, làm sao năng vượt tất cả Thanh văn và bậc Độc giác. Nếu chẳng năng vượt tất cả Thanh văn và bậc Độc giác, làm sao năng vào Bồ tát Chánh tánh ly sanh? Nếu chẳng năng vào Bồ tát Chánh tánh ly sanh, làm sao năng được Nhất thiết trí trí? Nếu chẳng năng được nhất thiết trí trí, làm sao năng quay xe chánh pháp? Nếu chẳng năng quay xe chánh pháp, làm sao năng đem pháp Thanh văn thừa, hoặc pháp Độc giác thừa, hoặc pháp Vô thượng thừa an lập hữu tình khiến thoát các khổ vô biên sanh tử?

Phật nói: Thiện Hiện! Nếu tất cả pháp thật có tướng ấy, các Bồ tát Ma ha tát nên học với trong ấy, nhưng vì tất cả pháp thật chẳng phải hữu tướng, vô sắc, vô kiến, vô đối, nhất tướng, chỗ gọi vô tướng. Vậy nên, Bồ tát Ma ha tát chẳng học nơi pháp hữu tướng, cũng lại chẳng học nơi pháp vô tướng. Vì có sao? Thiện Hiện! Như Lai ra đời hoặc chẳng ra đời, pháp giới thường trụ, các pháp nhất tướng, chỗ gọi vô tướng; vô tướng như thế đã chẳng phải hữu tướng, cũng chẳng phải vô tướng.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp đều chẳng hữu tướng cũng chẳng vô tướng, nên chẳng nhất tướng cũng

chẳng dị tướng. Nếu vậy Bồ tát Ma ha tát làm sao năng tu Bát nhã Ba la mật đa? Nếu chẳng năng tu Bát nhã Ba la mật đa, làm sao năng vượt tất cả Thanh văn và bậc Độc giác? Nếu chẳng năng vượt tất cả Thanh văn và bậc Độc giác, làm sao năng vào Bồ tát Chánh tánh ly sanh? Nếu chẳng năng vào Bồ tát Chánh tánh ly sanh, làm sao năng vượt Bồ tát Vô sanh pháp nhẫn? Nếu chẳng năng vượt Bồ tát Vô sanh pháp nhẫn, làm sao năng phát Bồ tát thần thông? Nếu chẳng năng phát Bồ tát thần thông, làm sao năng thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật? Nếu chẳng năng thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, làm sao năng được Nhất thiết trí trí? Nếu chẳng năng được Nhất thiết trí trí, làm sao năng quay xe chánh pháp? Nếu chẳng năng quay xe chánh pháp thì lẽ chẳng năng an lập hữu tình khiến được quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán; cũng lẽ chẳng năng an lập hữu tình khiến được Độc giác Bồ đề; cũng lẽ chẳng năng an lập hữu tình khiến được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề; cũng lẽ chẳng năng an lập hữu tình khiến trụ việc thí tánh phước nghiệp, hoặc trụ việc giới tánh phước nghiệp, hoặc trụ việc tu tánh phước nghiệp, sẽ được hưởng giàu vui tự tại người trời?

Phật nói: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy, như người vừa nói. Tất cả pháp chẳng hữu tướng, chẳng vô tướng, chẳng nhất tướng, chẳng dị tướng. Nếu Bồ tát Ma ha tát biết tất cả pháp hoặc hữu tướng, hoặc vô tướng, hoặc nhất tướng, hoặc dị tướng, đều đồng nhất tướng, chỗ gọi vô tướng. Tu vô tướng đây là tu Bát nhã Ba la mật đa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát tu vô tướng đây là tu Bát nhã Ba la mật đa là thế nào?

Phật nói: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu khiến tất cả pháp là tu Bát nhã Ba la mật đa.

Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát tu khiến tất cả pháp là tu Bát nhã Ba la mật đa là sao?

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu khiến sắc, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đa; tu khiến thọ tưởng hành thức, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu khiến nhãn xứ, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đa; tu khiến nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu khiến sắc xứ cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đa; tu khiến thanh hương vị xúc pháp xứ, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu khiến nhãn giới, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đa; tu khiến nhĩ tỷ thiệt thân ý giới, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu khiến sắc giới, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đà; tu khiến thanh hương vị xúc pháp giới, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đà.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu khiến nhãn thức giới, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đà; tu khiến nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đà.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu khiến nhãn xúc, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đà; tu khiến nhĩ tỷ thiết thân ý xúc, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đà.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu khiến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đà; tu khiến nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đà.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu khiến địa giới, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đà; tu khiến thủy hỏa phong không thức giới, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đà.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu khiến nhân duyên, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đà; tu khiến đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đà.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu khiến vô minh, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đà; tu khiến hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái thủ, hữu, sanh lão tử sầu than khổ ưu não, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đà.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu khiến a dụ ha, niết dụ ha, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đà; tu khiến quán bất tịnh, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đà.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu khiến sơ tĩnh lự, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đà; tu khiến đệ nhị, đệ tam, đệ tứ tĩnh lự cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đà.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu khiến từ vô lượng, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đà; tu khiến bi hỷ xả vô lượng, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đà.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu khiến định không vô biên xứ, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đà; tu khiến định thức vô biên xứ, vô sở hữu xứ, phi tướng phi phi tướng xứ, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đà.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu khiến Phật tùy niệm, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đà. Tu khiến Pháp tùy niệm, Tăng tùy niệm, giới tùy niệm, xả tùy niệm, thiên tùy niệm, hữu phương tiện tùy niệm, vô phương tiện tùy niệm, vắng lặng tùy niệm, trì thờ vào ra tùy niệm, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đà.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu khiến tướng vô thường, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đà; tu khiến tướng khổ vô thường, tướng khổ vô ngã, tướng bất tịnh, tướng nhàm ăn, tướng tất cả thế gian chẳng đáng vui, tướng chết, tướng dứt, tướng lìa, tướng diệt, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đà.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu khiến tướng ngã, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đà; tu khiến tướng hữu tình, tướng mạng giả, tướng sanh giả, tướng dưỡng giả, tướng sĩ phu, tướng bỏ đặc giả là, tướng ý sanh, tướng nho đồng, tướng tác giả, tướng khiến tác giả, tướng thọ giả, tướng khiến thọ giả, tướng tri giả, tướng khiến tri giả, tướng kiến giả, tướng khiến kiến giả, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đà.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu khiến tướng thường chẳng thường, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đà; tu khiến tướng vui chẳng vui, tướng ngã chẳng ngã, tướng tịnh chẳng tịnh, tướng xa lìa chẳng xa lìa, tướng vắng lặng chẳng vắng lặng, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đà

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Na ha tát tu khiến bốn niệm trụ, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đà; tu khiến bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đà.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu khiến không giải thoát môn, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đà; tu khiến vô tướng, vô nguyện giải thoát môn, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đà.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu khiến tám giải thoát, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đà; tu khiến tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đà.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu khiến tam ma địa có tầm có tứ, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đà; tu khiến tam ma địa không tầm duy tứ, tam ma địa không tầm không tứ, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đà.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu khiến khổ thánh đế, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đà; tu khiến tập diệt đạo thành đế, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đà.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu khiến khổ trí, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đà; tu khiến tập trí, diệt trí, đạo trí, tận trí, vô sanh trí, pháp trí, loại trí, thế tục trí, tha tâm trí, như thật trí, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đà.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu khiến bố thí Ba la mật đà, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đà; tu khiến tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự bát nhã Ba la mật đà, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đà.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu khiến nội không, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đà; tu khiến ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đà.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu khiến Cực hỷ địa, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đà; tu khiến Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đà.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu khiến năm nhãn, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đà; tu khiến sáu thần thông, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đà.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu khiến Phật mười lực, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đà; tu khiến bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đà.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu khiến đại từ cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đà; tu khiến đại bi, đại hỷ, đại xả, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đà.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu khiến pháp vô vong thất, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đà; tu khiến tánh hằng trụ xả, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đà.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu khiến tất cả tam ma địa môn, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đà; tu khiến tất cả đà la ni môn, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đà.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu khiến nhất thiết trí, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đà; tu khiến đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đà.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu khiến quả Dự lưu cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đà; tu khiến quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đà.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu khiến tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đà; tu khiến chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đà.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu khiến Nhất thiết trí trí, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đà; tu khiến dứt hẳn tập khí nói nhau tất cả phiền não, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đà.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu khiến hữu vi giới, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đa; tu khiến vô vi giới, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đa.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát tu khiến sắc, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đa; tu khiến thọ tướng hành thức, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đa là sao?

Phật nói: Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, nếu nhớ có sắc, có khiến tu đây chẳng phải tu Bát nhã Ba la mật đa; nếu nhớ có thọ tướng hành thức, có khiến tu đây chẳng phải tu Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Thiện Hiện! Chẳng phải kẻ hữu tướng năng tu Bát nhã Ba la mật đa. Vậy nên, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu khiến sắc, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đa; tu khiến thọ tướng hành thức, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đa.

Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát tu khiến nhãn xứ cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đa; tu khiến nhĩ tỷ thiết thân ý xứ, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đa là sao?

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, nếu nhớ có nhãn xứ, có khiến tu đây chẳng phải tu Bát nhã Ba la mật đa; nếu nhớ có nhĩ tỷ thiết thân ý xứ, có khiến tu đây chẳng phải tu Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Thiện Hiện! Chẳng phải kẻ hữu tướng năng tu Bát nhã Ba la mật đa. Vậy nên, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu khiến nhãn xứ, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đa; tu khiến nhĩ tỷ thiết thân ý xứ cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đa.

Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát tu khiến sắc xứ cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đa; tu khiến thanh hương vị xúc pháp xứ, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đa là sao?

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, nếu nhớ có sắc xứ, có khiến tu đây chẳng phải tu Bát nhã Ba la mật đa; nếu nhớ có thanh hương vị xúc pháp xứ, có khiến tu đây chẳng phải tu Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Thiện Hiện! Chẳng phải kẻ hữu tướng năng tu Bát nhã Ba la mật đa. Vậy nên, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu khiến sắc xứ, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đa; tu khiến thanh hương vị xúc pháp xứ, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đa.

Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát tu khiến nhãn giới, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đa; tu khiến nhĩ tỷ thiết thân ý giới, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đa là sao?

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, nếu nhớ có nhãn giới, có khiến tu đây chẳng phải tu Bát nhã Ba la mật đa; nếu nhớ có nhĩ tỷ thiết thân ý giới, có khiến tu đây chẳng phải tu Bát nhã Ba la

mật đa. Vì có sao? Thiện Hiện! Chẳng phải kẻ hữu tướng năng tu Bát nhã Ba la mật đa. Vậy nên, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu khiến nhãn giới, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đa; tu khiến nhĩ ty thiết thân ý giới, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đa.

Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát tu khiến sắc giới cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đa; tu khiến thanh hương vị xúc pháp giới, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đa là sao?

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, nếu nhớ có sắc giới, có khiến tu đây chẳng phải tu Bát nhã Ba la mật đa; nếu nhớ có thanh hương vị xúc pháp giới có khiến tu đây chẳng phải tu Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Thiện Hiện! Chẳng phải kẻ hữu tướng năng tu Bát nhã Ba la mật đa. Vậy nên, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu khiến sắc giới, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đa; tu khiến thanh hương vị xúc pháp giới, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đa.

Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát tu khiến nhãn thức giới, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đa; tu khiến nhĩ ty thiết thân ý thức giới, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đa là sao?

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, nếu nhớ có nhãn thức giới, có khiến tu đây chẳng phải tu Bát nhã Ba la mật đa; nếu nhớ có nhĩ ty thiết thân ý thức giới, có khiến tu đây chẳng phải tu Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Thiện Hiện! Chẳng phải kẻ hữu tướng năng tu Bát nhã Ba la mật đa. Vậy nên, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu khiến nhãn thức giới, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đa; tu khiến nhĩ ty thiết thân ý thức giới, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đa.

Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát tu khiến nhãn xúc, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đa; tu khiến nhĩ ty thiết thân ý xúc, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đa là sao?

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, nếu nhớ có nhãn xúc, có khiến tu đây chẳng phải tu Bát nhã Ba la mật đa; nếu nhớ có nhĩ ty thiết thân ý xúc, có khiến tu đây chẳng phải tu Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Thiện Hiện! Chẳng phải kẻ hữu tướng năng tu Bát nhã Ba la mật đa. Vậy nên, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu khiến nhãn xúc, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đa; tu khiến nhĩ ty thiết thân ý xúc, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đa.

Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát tu khiến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đa; tu khiến nhĩ ty thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đa là sao?

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, nếu nhớ có nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, có khiến tu đây chẳng phải tu

Bát nhã Ba la mật đà; nếu nhớ có nhĩ tử thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ, có khiến tu đây chẳng phải tu Bát nhã Ba la mật đà. Vì có sao? Thiện Hiện! Chẳng phải kẻ hữu tướng năng tu Bát nhã Ba la mật đà. Vậy nên, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu khiến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đà; tu khiến nhĩ tử thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đà.

Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát tu khiến địa giới, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đà; tu khiến thủy hỏa phong không thức giới, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đà là sao?

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đà thâm sâu, nếu nhớ có địa giới, có khiến tu đây chẳng phải tu Bát nhã Ba la mật đà; nếu nhớ có thủy hỏa phong không thức giới, có khiến tu đây chẳng phải tu Bát nhã Ba la mật đà. Vì có sao? Thiện Hiện! Chẳng phải kẻ hữu tướng năng tu Bát nhã Ba la mật đà. Vậy nên, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu khiến địa giới, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đà; tu khiến thủy hỏa phong không thức giới, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đà.

Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát tu khiến nhân duyên, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đà; tu khiến đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đà là sao?

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đà thâm sâu, nếu nhớ có nhân duyên, có khiến tu đây chẳng phải tu Bát nhã Ba la mật đà; nếu nhớ có đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên, có khiến tu đây chẳng phải tu Bát nhã Ba la mật đà. Vì có sao? Thiện Hiện! Chẳng phải kẻ hữu tướng năng tu Bát nhã Ba la mật đà. Vậy nên, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu khiến nhân duyên, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đà; tu khiến đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đà.

--- oOo ---

Quyển thứ 371 - HỘI THỨ NHẤT

Phẩm
Khấp học đạo
Thứ 64-6

Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát tu khiến vô minh, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đà; tu khiến hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái,

thủ, hữu, sanh lão tử sầu thán khổ ưu não, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đa là sao?

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, nếu nhớ có vô minh, có khiến tu đây chẳng phải tu Bát nhã Ba la mật đa; nếu nhớ có hành cho đến lão tử sầu thán khổ ưu não, có khiến tu đây chẳng phải tu Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Thiện Hiện! Chẳng phải kẻ hữu tướng năng tu Bát nhã Ba la mật đa. Vậy nên, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu khiến vô minh, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đa; tu khiến hành cho đến lão tử sầu thán khổ ưu não, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đa.

Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát tu khiến a dụ ha, niết dụ ha, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã sa la mật đa; tu khiến quán bất tịnh, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đa là sao?

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, nếu nhớ có a dụ ha, niết dụ ha, có khiến tu đây chẳng phải tu Bát nhã Ba la mật đa; nếu nhớ có quán bất tịnh, có khiến tu đây chẳng phải tu Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Thiện Hiện! Chẳng phải kẻ hữu tướng năng tu Bát nhã Ba la mật đa. Vậy nên, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu khiến a dụ ha, niết dụ ha, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đa; tu khiến quán bất tịnh, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đa.

Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát tu khiến sơ tĩnh lự, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đa; tu khiến đệ nhị, đệ tam, đệ tứ tĩnh lự cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đa là sao?

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, nếu nhớ có sơ tĩnh lự, có khiến tu đây chẳng phải tu Bát nhã Ba la mật đa; nếu nhớ có đệ nhị, đệ tam, đệ tứ tĩnh lự, có khiến tu đây chẳng phải tu Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Thiện Hiện! Chẳng phải kẻ hữu tướng năng tu Bát nhã Ba la mật đa. Vậy nên, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu khiến sơ tĩnh lự, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đa; tu khiến đệ nhị, đệ tam, đệ tứ tĩnh lự, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đa.

Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát tu khiến từ vô lượng, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đa; tu khiến bi hỷ xả vô lượng, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đa là sao?

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, nếu nhớ có từ vô lượng, có khiến tu đây chẳng phải tu Bát nhã Ba la mật đa; nếu nhớ có bi hỷ xả vô lượng, có khiến tu đây chẳng phải tu Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Thiện Hiện! Chẳng phải kẻ hữu tướng năng tu Bát nhã Ba la mật đa. Vậy nên, Thiện Hiện! nếu Bồ tát Ma ha tát tu khiến từ vô lượng, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đa; tu khiến bi hỷ xả vô lượng, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đa.

Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát tu khiến định không vô biên xứ, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đa; tu khiến định thức vô biên xứ, vô sở hữu xứ, phi tướng phi phi tướng xứ, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đa là sao?

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, nếu nhớ có định không vô biên xứ, có khiến tu đây chẳng phải tu Bát nhã Ba la mật đa; nếu nhớ có định thức vô biên xứ, vô sở hữu xứ, phi tướng phi phi tướng xứ, có khiến tu đây chẳng phải tu Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Thiện Hiện! Chẳng phải kẻ hữu tướng năng tu Bát nhã Ba la mật đa. Vậy nên, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu khiến định không vô biên xứ cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đa; tu khiến định thức vô biên xứ, vô sở hữu xứ, phi tướng phi phi tướng xứ, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đa.

Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát tu khiến Phật tùy niệm, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đa; tu khiến Pháp tùy niệm, Tăng tùy niệm, giới tùy niệm, xả tùy niệm, thiên tùy niệm, hữu phương tiện tùy niệm, vô phương tiện tùy niệm, vắng lặng tùy niệm, trì thở vào ra tùy niệm, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đa là sao?

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, nếu nhớ có Phật tùy niệm, có khiến tu đây chẳng phải tu Bát nhã Ba la mật đa; nếu nhớ có Pháp tùy niệm cho đến trì thở vào ra tùy niệm, có khiến tu đây chẳng phải tu Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Thiện Hiện! Chẳng phải kẻ hữu tướng năng tu Bát nhã Ba la mật đa. Vậy nên, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu khiến Phật tùy niệm, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đa; tu khiến Pháp tùy niệm cho đến trì thở vào ra tùy niệm, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đa.

Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát tu khiến tướng vô thường, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đa; tu khiến tướng khổ vô thường, tướng khổ vô ngã, tướng bất tịnh, tướng nhàm ăn, tướng tất cả thế gian chẳng đáng vui, tướng chết, tướng dứt, tướng lìa, tướng diệt, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đa là sao?

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, nếu nhớ có tướng vô thường, có khiến tu đây chẳng phải tu Bát nhã Ba la mật đa; nếu nhớ có tướng khổ vô thường cho đến tướng diệt, có khiến tu đây chẳng phải tu Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Thiện Hiện! Chẳng phải kẻ hữu tướng năng tu Bát nhã Ba la mật đa. Vậy nên, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu khiến tướng vô thường, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đa; tu khiến tướng khổ vô thường cho đến tướng diệt, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đa.

Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát tu khiến tướng ngã, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đa; tu khiến tướng hữu tình, tướng mạng giả, tướng sanh giả, tướng dưỡng giả, tướng sĩ phu, tướng bỏ đặc già la, tướng ý sanh, tướng nho đồng, tướng tác giả, tướng thọ giả, tướng khiến thọ giả, tướng tri giả, tướng khiến tri giả, tướng kiến giả, tướng khiến kiến giả, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đa là sao?

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, nếu nhớ có tướng ngã, có khiến tu đây chẳng phải tu Bát nhã Ba la mật đa; nếu nhớ có tướng hữu tình cho đến tướng khiến kiến giả, có khiến tu đây chẳng phải tu Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Thiện Hiện! Chẳng phải kẻ hữu tướng năng tu Bát nhã Ba la mật đa. Vậy nên, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu khiến tướng ngã, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đa; tu khiến tướng hữu tình cho đến tướng khiến kiến giả, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đa.

Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát tu khiến tướng thường chẳng thường, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đa; tu khiến tướng vui chẳng vui, tướng ngã chẳng ngã, tướng tịnh chẳng tịnh, tướng xa lìa chẳng xa lìa, tướng vắng lặng chẳng vắng lặng, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đa là sao?

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, nếu nhớ có tướng thường chẳng thường, có khiến tu đây chẳng phải tu Bát nhã Ba la mật đa; nếu nhớ có tướng vui chẳng vui cho đến tướng vắng lặng chẳng vắng lặng, có khiến tu đây chẳng phải tu Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Thiện Hiện! Chẳng phải kẻ hữu tướng năng tu Bát nhã Ba la mật đa. Vậy nên, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu khiến tướng thường chẳng thường, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đa; tu khiến tướng vui chẳng vui cho đến tướng vắng lặng chẳng vắng lặng, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đa.

Bạch Thế Tôn ! Bồ tát Ma ha tát tu khiến bốn niệm trụ, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đa; tu khiến bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đa là sao?

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, nếu nhớ có bốn niệm trụ, có khiến tu đây chẳng phải tu Bát nhã Ba la mật đa; nếu nhớ có bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi, có khiến tu đây chẳng phải tu Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Thiện Hiện! Chẳng phải kẻ hữu tướng năng tu Bát nhã Ba la mật đa. Vậy nên, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu khiến bốn niệm trụ, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đa; tu khiến bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đa.

Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát tu khiến không giải thoát môn, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đà; tu khiến vô tướng, vô nguyện giải thoát môn, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đà là sao?

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đà thăm sâu, nếu nhớ có không giải thoát môn, có khiến tu đây chẳng phải tu Bát nhã Ba la mật đà; nếu nhớ có vô tướng, vô nguyện giải thoát môn, có khiến tu đây chẳng phải tu Bát nhã Ba la mật đà. Vì có sao? Thiện Hiện! Chẳng phải kẻ hữu tướng năng tu Bát nhã Ba la mật đà. Vậy nên, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu khiến không giải thoát môn, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đà; tu khiến vô tướng, vô nguyện giải thoát môn, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đà.

Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát tu khiến tám giải thoát, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đà; tu khiến tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đà là sao?

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đà thăm sâu, nếu nhớ có tám giải thoát, có khiến tu đây chẳng phải tu Bát nhã Ba la mật đà; nếu nhớ có tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ, có khiến tu đây chẳng phải tu Bát nhã Ba la mật đà. Vì có sao? Thiện Hiện! Chẳng phải kẻ hữu tướng năng tu Bát nhã Ba la mật đà. Vậy nên, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu khiến tám giải thoát, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đà; tu khiến tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đà.

Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát tu khiến tam ma địa có tầm có tứ, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đà; tu khiến tam ma địa không tầm duy tứ, tam ma địa không tầm không tứ, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đà là sao?

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đà thăm sâu, nếu nhớ có tam ma địa có tầm có tứ, có khiến tu đây chẳng phải tu Bát nhã Ba la mật đà; nếu nhớ có tam ma địa không tầm duy tứ, tam ma địa không tầm không tứ, có khiến tu đây chẳng phải tu Bát nhã Ba la mật đà. Vì có sao? Thiện Hiện! Chẳng phải kẻ hữu tướng năng tu Bát nhã Ba la mật đà. Vậy nên, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu khiến tam ma địa có tầm có tứ, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đà; tu khiến tam ma địa không tầm duy tứ tam ma địa không tầm không tứ, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đà.

Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát tu khiến khổ thánh đế, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đà; tu khiến tập diệt đạo thánh đế, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đà là sao?

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đà thăm sâu, nếu nhớ có khổ thánh đế, có khiến tu đây chẳng phải tu Bát nhã Ba la mật đà;

nếu nhớ có tập diệt đạo thánh đế, có khiến tu đây chẳng phải tu Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Thiện Hiện! Chẳng phải kẻ hữu tướng năng hành Bát nhã Ba la mật đa. Vậy nên, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu khiến khổ thánh đế, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đa; tu khiến tập diệt đạo thánh đế, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đa.

Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát tu khiến khổ trí, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đa; tu khiến tập trí, diệt trí, đạo trí, tận trí, vô sanh trí, pháp trí, loại trí, thế tục trí, tha tâm trí, như thật trí, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đa là sao?

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, nếu nhớ có khổ trí, có khiến tu đây chẳng phải tu Bát nhã Ba la mật đa; nếu nhớ có tập trí cho đến như thật trí, có khiến tu đây chẳng phải tu Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Thiện Hiện! Chẳng phải kẻ hữu tướng năng tu Bát nhã Ba la mật đa. Vậy nên, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu khiến khổ trí, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đa; tu khiến tập trí cho đến như thật trí, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đa.

Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát tu khiến bố thí Ba la mật đa, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đa; tu khiến tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, bát nhã Ba la mật đa, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đa là sao?

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, nếu nhớ có bố thí Ba la mật đa, có khiến tu đây chẳng phải tu Bát nhã Ba la mật đa; nếu nhớ có tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đa, có khiến tu đây chẳng phải tu Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Thiện Hiện! Chẳng phải kẻ hữu tướng năng tu Bát nhã Ba la mật đa. Vậy nên, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu khiến bố thí Ba la mật đa, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đa; tu khiến tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đa, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đa.

Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát tu khiến nội không, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đa; tu khiến ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đa là sao?

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, nếu nhớ có nội không, có khiến tu đây chẳng phải tu Bát nhã Ba la mật đa; nếu nhớ có ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không, có khiến tu đây chẳng phải tu Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Thiện Hiện! Chẳng phải kẻ hữu tướng năng tu Bát nhã Ba la mật đa. Vậy nên, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu khiến nội không, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đa; tu khiến

ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đa.

Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát tu khiến Cực hỷ địa, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đa; tu khiến Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đa là sao?

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, nếu nhớ có Cực hỷ địa, có khiến tu đây chẳng phải tu Bát nhã Ba la mật đa; nếu nhớ có Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa, có khiến tu đây chẳng phải tu Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Thiện Hiện! Chẳng phải kẻ hữu tướng năng tu Bát nhã Ba la mật đa. Vậy nên, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu khiến Cực hỷ địa, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đa; tu khiến Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đa.

Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát tu khiến năm nhãn, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đa; tu khiến sáu thần thông, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đa là sao?

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, nếu nhớ có năm nhãn, có khiến tu đây chẳng phải tu Bát nhã Ba la mật đa; nếu nhớ có sáu thần thông, có khiến tu đây chẳng phải tu Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Thiện Hiện! Chẳng phải kẻ hữu tướng năng tu Bát nhã Ba la mật đa. Vậy nên, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu khiến năm nhãn, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đa; tu khiến sáu thần thông, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đa.

Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát tu khiến Phật mười lực, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đa; tu khiến bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đa là sao?

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, nếu nhớ có Phật mười lực, có khiến tu đây chẳng phải tu Bát nhã Ba la mật đa; nếu nhớ có bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng, có khiến tu đây chẳng phải tu Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Thiện Hiện! Chẳng phải kẻ hữu tướng năng tu Bát nhã Ba la mật đa. Vậy nên, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu khiến Phật mười lực, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đa; tu khiến bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đa.

Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát tu khiến đại từ, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đa; tu khiến đại bi, đại hỷ, đại xả, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đa là sao?

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, nếu nhớ có đại từ, có khiến tu đây chẳng phải tu Bát nhã Ba la mật đa; nếu nhớ có đại bi, đại hỷ, đại xả, có khiến tu đây chẳng phải tu Bát nhã Ba la mật đa.

Vì có sao? Thiện Hiện! Chẳng phải kẻ hữu tướng năng tu Bát nhã Ba la mật đa. Vậy nên, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu khiến đại từ, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đa; tu khiến đại bi, đại hỷ, đại xả, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đa.

Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát tu khiến pháp vô vong thất, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đa; tu khiến tánh hằng trụ xả, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đa là sao?

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, nếu nhớ có pháp vô vong thất, có khiến tu đây chẳng phải tu Bát nhã Ba la mật đa; nếu nhớ có tánh hằng trụ xả, có khiến tu đây chẳng phải tu Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao?

Thiện Hiện! Chẳng phải kẻ hữu tướng năng tu Bát nhã Ba la mật đa. Vậy nên, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu khiến pháp vô vong thất, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đa; tu khiến tánh hằng trụ xả, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đa.

Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát tu khiến tất cả tam ma địa môn, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đa; tu khiến tất cả đà la ni môn, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đa là sao?

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, nếu nhớ có tất cả tam ma địa môn, có khiến tu đây chẳng phải tu Bát nhã Ba la mật đa; nếu nhớ có tất cả đà la ni môn, có khiến tu đây chẳng phải tu Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Thiện Hiện! Chẳng phải kẻ hữu tướng năng tu Bát nhã Ba la mật đa. Vậy nên, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu khiến tất cả tam ma địa môn, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đa; tu khiến tất cả đà la ni môn, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đa.

Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát tu khiến nhất thiết trí, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đa; tu khiến đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đa

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, nếu nhớ có nhất thiết trí, có khiến tu đây chẳng phải tu Bát nhã Ba la mật đa; nếu nhớ có đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, có khiến tu đây chẳng phải tu Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Thiện Hiện! Chẳng phải kẻ hữu tướng năng tu Bát nhã Ba la mật đa. Vậy nên, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu khiến nhất thiết trí, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đa; tu khiến đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đa.

Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát tu khiến quả Dự lưu cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đa; tu khiến quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đa là sao?

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, nếu nhớ có quả Dự lưu, có khiến tu đây chẳng phải tu Bát nhã Ba la mật đa; nếu

nhớ có quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề, có khiến tu đây chẳng phải tu Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Thiện Hiện? Chẳng phải kẻ hữu tướng năng tu Bát nhã Ba la mật đa. Vậy nên, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu khiến quả Dự lưu, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đa; tu khiến quả nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đa.

Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát tu khiến tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đa; tu khiến chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đa là sao?

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, nếu nhớ có tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát, có khiến tu đây chẳng phải tu Bát nhã Ba la mật đa; nếu nhớ có chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, có khiến tu đây chẳng phải tu Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Thiện Hiện! Chẳng phải kẻ hữu tướng năng tu Bát nhã Ba la mật đa. Vậy nên, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu khiến tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đa; tu khiến chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đa.

Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát tu khiến Nhất thiết trí trí, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đa; tu khiến dứt hẳn tập khí nối nhau tất cả phiền não, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đa là sao?

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, nếu nhớ có Nhất thiết trí trí, có khiến tu đây chẳng phải tu Bát nhã Ba la mật đa; nếu nhớ có dứt hẳn tập khí nối nhau tất cả phiền não, có khiến tu đây chẳng phải tu Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Thiện Hiện! Chẳng phải kẻ hữu tướng năng tu Bát nhã Ba la mật đa. Vậy nên, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu khiến Nhất thiết trí trí, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đa; tu khiến dứt hẳn tập khí nối nhau tất cả phiền não, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đa.

Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát tu khiến hữu vi giới, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đa; tu khiến vô vi giới, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đa là sao?

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, nếu nhớ có hữu vi giới, có khiến tu đây chẳng phải tu Bát nhã Ba la mật đa; nếu nhớ có vô vi giới, có khiến tu đây chẳng phải tu Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Thiện Hiện! Chẳng phải kẻ hữu tướng năng tu Bát nhã Ba la mật đa. Vậy nên, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu khiến hữu vi giới, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đa; tu khiến vô vi giới, cũng khiến tu đây là tu Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ trụ hữu tướng quyết định chẳng năng tu bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Thiện Hiện!

Kẻ trụ hữu tướng nếu tu bỏ thí cho đến bát nhã Ba la mật đa, tất sẽ chấp có ngã và ngã sở. Bởi vì chấp đây bên mắc hai bên. Vì mắc hai bên nên chẳng giải thoát sanh tử. không Đạo, không Niết bàn, làm sao như thật năng tu bỏ thí cho đến bát nhã Ba la mật đa?

Thiện Hiện! Kẻ trụ hữu tướng quyết định chẳng tu bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Vì có sao? Thiện Hiện! Kẻ trụ hữu tướng, nếu tu bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi, tất sẽ chấp có ngã và ngã sở. Bởi vì chấp đây bên mắc hai bên. Vì mắc hai bên nên chẳng giải thoát sanh tử không Đạo, không Niết bàn, làm sao như thật năng tu bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi?

Thiện Hiện! Kẻ trụ hữu tướng, quyết định chẳng năng trụ nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không, Vì có sao? Thiện Hiện! Kẻ trụ hữu tướng nếu trụ nội không cho đến vô tánh tự tánh không, tất sẽ chấp có ngã và ngã sở. Bởi vì chấp đây bên mắc hai bên. Vì mắc hai bên nên chẳng giải thoát sanh tử không Đạo, không Niết bàn, làm sao như thật năng trụ nội không cho đến vô tánh tự tánh không?

Thiện Hiện! Kẻ trụ hữu tướng quyết định chẳng năng trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới. Vì có sao? Thiện Hiện! Kẻ trụ hữu tướng nếu trụ chơn như cho đến bất tư nghì giới, tất sẽ chấp có ngã và ngã sở. Bởi vì chấp đây bên mắc hai bên. Vì mắc hai bên nên chẳng giải thoát sanh tử, không Đạo, không Niết bàn, làm sao như thật năng trụ chơn như cho đến bất tư nghì giới?

Thiện Hiện! Kẻ trụ hữu tướng quyết định chẳng năng trụ khổ thánh đế, tập diệt đạo thánh đế. Vì có sao? Thiện Hiện! Kẻ trụ hữu tướng tất sẽ chấp có ngã và ngã sở. Bởi vì chấp đây bên mắc hai bên. Vì mắc hai bên nên chẳng giải thoát sanh tử, không Đạo, không Niết bàn. làm sao như thật năng trụ khổ thánh đế, tập diệt đạo thánh đế?

Thiện Hiện! Kẻ trụ hữu tướng quyết định chẳng năng tu không giải thoát môn. vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Vì có sao? Thiện Hiện! Kẻ trụ hữu tướng tất sẽ chấp có ngã và ngã sở. Bởi vì chấp đây bên mắc hai bên. Vì mắc hai bên nên chẳng giải thoát sanh tử, không Đạo, không Niết bàn, làm sao như thật năng tu không giải thoát môn, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn?

Thiện Hiện! Kẻ trụ hữu tướng quyết định chẳng năng tu bốn tĩnh lực, bốn vô lượng, bốn vô sắc định thù thắng. Vì có sao? Thiện Hiện! Kẻ trụ hữu tướng

tất sẽ chấp có ngã và ngã sở. Bởi vì chấp đây bên mắc hai bên. Vì mắc hai bên nên chẳng giải thoát sanh tử, không Đạo, không Niết bàn, làm sao như thật năng tu bốn tĩnh lục bốn vô lượng, bốn vô sắc định thù thắng?

Thiện Hiện! Kẻ trụ hữu tướng, quyết định chẳng năng tu tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Vì có sao? Thiện Hiện! Kẻ trụ hữu tướng tất sẽ chấp có ngã và ngã sở. Bởi vì chấp đây bên mắc hai bên. Vì mắc hai bên nên chẳng giải thoát sanh tử, không Đạo, không Niết bàn, làm sao như thật năng tu tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ?

Thiện Hiện! Kẻ trụ hữu tướng quyết định chẳng năng tu tất cả tam ma địa môn, tất cả đà la ni môn. Vì có sao? Thiện Hiện! Kẻ trụ hữu tướng tất sẽ chấp có ngã và ngã sở. Bởi vì chấp đây bên mắc hai bên. Vì mắc hai bên nên chẳng giải thoát sanh tử, không Đạo, không Niết bàn, làm sao như thật năng tu tất cả tam ma địa môn, tất cả đà la ni môn?

Thiện Hiện! Kẻ trụ hữu tướng quyết định chẳng năng tu Cực hỷ địa, Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất Động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa. Vì có sao? Thiện Hiện! Kẻ trụ hữu tướng tất sẽ chấp có ngã và ngã sở. Bởi vì chấp đây bên mắc hai bên. Vì mắc hai bên nên chẳng giải thoát sanh tử, không Đạo, không Niết bàn, làm sao như thật năng tu Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa?

Thiện Hiện! Kẻ trụ hữu tướng quyết định chẳng năng tu năm nhãn, sáu thần thông. Vì có sao? Thiện Hiện! Kẻ trụ hữu tướng tất sẽ chấp có ngã và ngã sở. Bởi vì chấp đây bên mắc hai bên. Vì mắc hai bên nên chẳng giải thoát sanh tử, không Đạo, không Niết bàn, làm sao như thật năng tu năm nhãn, sáu thần thông?

Thiện Hiện! Kẻ trụ hữu tướng quyết định chẳng năng tu Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng. Vì có sao? Thiện Hiện! Kẻ trụ hữu tướng tất sẽ chấp có ngã và ngã sở. Bởi vì chấp đây bên mắc hai bên. Vì mắc hai bên nên chẳng giải thoát sanh tử, không Đạo, không Niết bàn, làm sao như thật năng tu Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng?

Thiện Hiện! Kẻ trụ hữu tướng, quyết định chẳng năng tu đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả. Vì có sao? Thiện Hiện! Kẻ trụ hữu tướng tất sẽ chấp có ngã và ngã sở. Bởi vì chấp đây bên mắc hai bên. Vì mắc hai bên nên chẳng giải thoát sanh tử, không Đạo, không Niết bàn, làm sao như thật năng tu đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả?

Thiện Hiện! Kẻ trụ hữu tướng quyết định chẳng năng tu pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả. Vì có sao? Thiện Hiện! Kẻ trụ hữu tướng tất sẽ chấp có ngã và ngã sở. Bởi vì chấp đây bên mắc hai bên. Vì mắc hai bên nên chẳng giải

thoát sanh tử, không Đạo, không Niết bàn, làm sao như thật năng tu pháp vô vọng thất, tánh hằng trụ xả?

Thiện Hiện! Kẻ trụ hữu tướng quyết định chẳng năng tu nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Vì có sao? Thiện Hiện! Kẻ trụ hữu tướng tất sẽ chấp có ngã và ngã sở. Bởi vì chấp đây bèn mắc hai bên. Vì mắc hai bên nên chẳng giải thoát sanh tử, không Đạo, không Niết bàn, làm sao như thật năng tu nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí?

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Những gì là có? Những gì là chẳng có? Phật nói: Thiện Hiện! Hai là có, chẳng hai là chẳng có.

Bạch Thế Tôn! Sao là hai? Sao là chẳng hai?

Thiện Hiện! Tướng sắc là hai, tướng sắc không là chẳng hai. Tướng thọ tướng hành thức là hai, tướng thọ tướng hành thức không là chẳng hai.

Thiện Hiện! Tướng nhãn xứ là hai, tướng nhãn xứ không là chẳng hai. Tướng nhĩ tỷ thiết thân ý xứ là hai. tướng nhĩ tỷ thiết thân ý xứ không là chẳng hai.

Thiện Hiện! Tướng sắc xứ là hai, tướng sắc xứ không là chẳng hai. Tướng thanh hương vị xúc pháp xứ là hai, tướng thanh hương vị xúc pháp xứ không là chẳng hai.

Thiện Hiện! Tướng nhãn giới là hai, tướng nhãn giới không là chẳng hai. Tướng nhĩ tỷ thiết thân ý giới là hai, tướng nhĩ tỷ thiết thân ý giới không là chẳng hai.

Thiện Hiện! Tướng sắc giới là hai, tướng sắc giới không là chẳng hai. Tướng thanh hương vị xúc pháp giới là hai, tướng thanh hương vị xúc pháp giới không là chẳng hai.

Thiện Hiện! Tướng nhãn thức giới là hai, tướng nhãn thức giới không là chẳng hai. Tướng nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới là hai, tướng nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới không là chẳng hai.

Thiện Hiện! Tướng nhãn xúc là hai, tướng nhãn xúc không là chẳng hai. Tướng nhĩ tỷ thiết thân ý xúc là hai, tướng nhĩ tỷ thiết thân ý xúc không là chẳng hai.

Thiện Hiện! Tướng nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ là hai, tướng nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ không là chẳng hai. Tướng nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ là hai, tướng nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không là chẳng hai.

Thiện Hiện! Tướng địa giới là hai, tướng địa giới không là chẳng hai. Tướng thủy hỏa phong không thức giới là hai, tướng thủy hỏa phong không thức giới không là chẳng hai.

Thiện Hiện! Tướng nhân duyên là hai, tướng nhân duyên không là chẳng hai. Tướng đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên là hai; tướng đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên không là chẳng hai.

Thiện Hiện! Tướng vô minh là hai, tướng vô minh không là chẳng hai. Tướng hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc thọ, ái, thủ, hữu, sanh lão tử sâu thán khổ ưu não là hai; tướng hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não không là chẳng hai.

Thiện Hiện! Tướng bố thí Ba la mật đa là hai, tướng bố thí Ba la mật đa không là chẳng hai. Tướng tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩn lự, bát nhã Ba la mật đa là hai; tướng tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đa không là chẳng hai.

Thiện Hiện! Tướng nội không là hai, tướng nội không không là chẳng hai. Tướng ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không là hai; tướng ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không không là chẳng hai.

Thiện Hiện! Tướng bốn niệm trụ là hai, tướng bốn niệm trụ không là chẳng hai. Tướng bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi là hai; tướng bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi không là chẳng hai.

Thiện Hiện! Tướng khổ thánh đế là hai, tướng khổ thánh đế không là chẳng hai. Tướng tập diệt đạo thánh đế là hai, tướng tập diệt đạo thánh đế không là chẳng hai.

Thiện Hiện! Tướng bốn tĩn lự là hai, tướng bốn tĩn lự không là chẳng hai. Tướng bốn vô lượng, bốn vô sắc định là hai; tướng bốn vô lượng, bốn vô sắc định không là chẳng hai.

Thiện Hiện! Tướng tám giải thoát là hai, tướng tám giải thoát không là chẳng hai. Tướng tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ là hai; tướng tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ không là chẳng hai.

Thiện Hiện! Tướng tất cả tam ma địa môn là hai, tướng tất cả tam ma địa môn không là chẳng hai. Tướng tất cả đà la ni môn là hai, tướng tất cả đà la ni môn không là chẳng hai.

Thiện Hiện! Tướng không giải thoát môn là hai, tướng không giải thoát môn không là chẳng hai. Tướng vô tướng, vô nguyện giải thoát môn là hai; tướng vô tướng, vô nguyện giải thoát môn không là chẳng hai.

Thiện Hiện! Tướng Cực hỷ địa là hai, tướng Cực hỷ địa không là chẳng hai. Tướng Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện

tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa là hai; tướng Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa không là chẳng hai.

Thiện Hiện! Tướng năm nhãn là hai, tướng năm nhãn không là chẳng hai. Tướng sáu thần thông là hai, tướng sáu thần thông không là chẳng hai.

Thiện Hiện! Tướng Phật mười lực là hai, tướng Phật mười lực không là chẳng hai. Tướng bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng là hai; tướng bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng không là chẳng hai.

Thiện Hiện! Tướng đại từ là hai, tướng đại từ không là chẳng hai. Tướng đại bi, đại hỷ, đại xả là hai; tướng đại bi, đại hỷ, đại xả không là chẳng hai.

Thiện Hiện! Tướng pháp vô vong thất là hai, tướng pháp vô vong thất không là chẳng hai. Tướng tánh hằng trụ xả là hai, tướng tánh hằng trụ xả không là chẳng hai.

Thiện Hiện! Tướng nhất thiết trí là hai, tướng nhất thiết trí không là chẳng hai. Tướng đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí là hai; tướng đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí không là chẳng hai.

Thiện Hiện! Tướng Dự lưu là hai, tướng Dự lưu không là chẳng hai. Tướng nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác là hai; tướng Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác không là chẳng hai.

Thiện Hiện! Tướng quả Dự lưu là hai, tướng quả Dự lưu không là chẳng hai. Tướng quả nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề là hai; tướng quả nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề không là chẳng hai.

Thiện Hiện! Tướng Bồ tát Ma ha tát là hai, tướng Bồ tát Ma ha tát không là chẳng hai. Tướng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác là hai, tướng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không là chẳng hai.

Thiện Hiện! Tướng hạnh Bồ tát Ma ha tát là hai, tướng hạnh Bồ tát Ma ha tát không là chẳng hai. Tướng chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề là hai, tướng chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề không là chẳng hai.

Thiện Hiện! Tướng hữu vi giới là hai, tướng hữu vi giới không là chẳng hai. Tướng vô vi giới là hai, tướng vô vi giới không là chẳng hai.

Thiện Hiện! Cho đến tướng tất cả đều là hai, cho đến tất cả hai đều là có, cho đến tất cả có đều là có sanh tử. Kẻ có sanh tử chẳng năng giải thoát sanh lão bệnh tử sầu thán khổ ưu não được.

Thiện Hiện! Các kẻ tướng không đều là không hai. Các kẻ không hai đều là chẳng có. Các kẻ chẳng có đều không sanh tử. Kẻ không sanh tử, thời năng giải thoát sanh lão bệnh tử sầu thán khổ ưu não được.

--- oOo ---

Quyển thứ 372 - HỘI THỨ NHẤT

Phẩm
Khấp học đạo
Thứ 64 - 7

Thiện Hiện! Do nhân duyên đây, nên biết tất cả kẻ có hai tướng quyết định không có bồ thí Ba la mật đà, cũng không tịnh giới Ba la mật đà, cũng không an nhẫn Ba la mật đà, cũng không tinh tiến Ba la mật đà, cũng không tĩnh lự Ba la mật đà, cũng không bát nhã Ba la mật đà. Không đạo, không quả, cũng không hiện quán, cho đến thuận nhẫn kia hãy chẳng có. Huống có biết khắp sắc, huống có biết khắp thọ tướng hành thức. Huống có biết khắp nhãn xúc, huống có biết khắp nhĩ tỷ thiết thân ý xúc. Huống có biết khắp sắc xúc, huống có biết khắp thanh hương vị xúc pháp xúc. Huống có biết khắp nhãn giới, huống có biết khắp nhĩ tỷ thiết thân ý giới. Huống có biết khắp sắc giới, huống có biết khắp thanh hương vị xúc pháp giới. Huống có biết khắp nhãn thức giới, huống có biết khắp nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới. Huống có biết khắp nhãn xúc, huống có biết khắp nhĩ tỷ thiết thân ý xúc. Huống có biết khắp nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, huống có biết khắp nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Huống có biết khắp địa giới, huống có biết khắp thủy hỏa phong không thức giới. Huống có biết khắp nhân duyên; huống có biết khắp đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên. Huống có biết khắp vô minh; huống có biết khắp hành, thức, danh sắc, lục xúc, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh lão tử sầu thần khổ ưu não. Huống có biết khắp bồ thí Ba la mật đà; huống có biết khắp tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, Bát nhã Ba la mật đà. Huống có biết khắp nội không; huống có biết khắp ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không.

Huống có biết khắp bốn niệm trụ; huống có biết khắp bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Huống có biết khắp khổ thánh đế, huống có biết khắp tập diệt đạo thánh đế. Huống có biết khắp bốn tĩnh lự; huống có biết khắp bốn vô lượng, bốn vô sắc định, Huống có biết khắp tám giải thoát; huống có biết khắp tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ.

Huống có biết khắp tất cả tam ma địa môn, huống có biết khắp tất cả đà la ni môn. Huống có biết khắp không giải thoát môn; huống có biết khắp vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Huống có biết khắp Cực hỷ địa; huống có biết khắp Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện

tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa. Huống có biết khắp năm nhãn, huống có biết khắp sáu thần thông.

Huống có biết khắp Phật mười lục; huống có biết khắp bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng. Huống có biết khắp đại từ; huống có biết khắp đại bi, đại hỷ, đại xả. Huống có biết khắp pháp vô vong thất, huống có biết khắp tánh hằng trụ xả. Huống có biết khắp nhất thiết trí; huống có biết khắp đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.

Huống có biết khắp quả Dự lưu; huống có biết khắp quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề. Huống có biết khắp tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát. Huống có biết khắp chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Kia hãy chẳng năng tu các Thánh đạo, huống được quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề. Huống lại năng được Nhất thiết trí trí và năng dứt hẳn tập khí nối nhau tất cả phiền não.

---o0o---

Hội THứ nhất
Phẩm
BA LẦN LỬA
Thứ 65 -1

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Kẻ trụ hữu tướng, nếu không thuận nhãn, không đạo, không quả, cũng không hiện quán. Kẻ trụ vô tướng đâu có thuận nhãn, hoặc Tịnh quán địa, hoặc Chủng tánh địa, hoặc Đệ bát địa, hoặc Kiến địa, hoặc Bạc địa, hoặc Ly dục địa, hoặc Dĩ biện địa, hoặc Độc giác địa, hoặc Bồ tát địa, hoặc Như Lai địa, hoặc tu Thánh đạo. Nhơn tu Thánh đạo, dứt các phiền não, hoặc tương ưng Thanh văn, hoặc tương ưng Độc giác. Do bị phiền não dây ngăn che nên các Bồ tát Ma ha tát đâu năng vào Bồ tát Chánh tánh ly sanh. Nếu chẳng năng vào Bồ tát Chánh tánh ly sanh, đâu năng chứng được Nhất thiết tướng trí. Nếu chẳng chứng được nhất thiết tướng trí, đâu năng dứt hẳn tập khí nối nhau tất cả phiền não? Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp đều vô sở hữu, vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh. Các pháp như thế đã đều chẳng sanh, đâu năng chứng được Nhất thiết trí trí?

Phật nói: Như vậy, như vậy. Thiện Hiện! Như người vừa nói. Kẻ trụ vô tướng cũng không thuận nhãn, không Tịnh quán địa, không Chủng tánh địa, không Đệ bát địa, không Kiến địa, không Bạc địa, không Ly dục địa, không Dĩ biện địa, không Độc giác địa, không Bồ tát địa, không Như Lai địa, không tu Thánh đạo. Nhờ tu Thánh đạo dứt các phiền não, hoặc tương ưng Thanh văn, hoặc tương ưng Độc giác. Do bị Phiền não dây ngăn che nên các

Bồ tát Ma ha tát, lẽ chẳng năng vào Bồ tát Chánh tánh ly sanh. Nếu chẳng năng vào Bồ tát Chánh tánh ly sanh, lẽ chẳng năng chứng được Nhất thiết tướng trí. Nếu chẳng năng chứng được Nhất thiết tướng trí, lẽ chẳng năng dứt hẳn tập khí nói nhau tất cả phiền não. Thiện Hiện! Nếu tất cả pháp đều vô sở hữu, vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh. Các pháp như thế đã chẳng sanh, làm sao năng chứng được Nhất thiết trí trí.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu. hãy có hữu tướng, có vô tướng chăng? Hãy có tướng sắc, có tướng thọ tướng hành thức chăng? Hãy có tướng nhãn xúc, có tướng nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc chăng? Hãy có tướng sắc xúc có tướng thanh hương vị xúc pháp xúc chăng? Hãy có tướng nhãn giới, có tướng nhĩ tỷ thiệt thân ý giới chăng? Hãy có tướng sắc giới, có tướng thanh hương vị xúc pháp giới chăng? Hãy có tướng nhãn thức giới, có tướng nhĩ tỷ thiệt thân ý thức giới chăng? Hãy có tướng nhãn xúc, có tướng nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc chăng? Hãy có tướng nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, có tướng nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chăng?

Hãy có tướng địa giới, có tướng thủy hỏa phong không thức giới chăng? Hãy có tướng nhân duyên; có tướng đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên chăng? Hãy có tướng tham; có tướng sân, si chăng? Hãy có tướng vô minh; có tướng hành, thức, danh sắc, lục xử, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh lão tử sầu than khổ ưu não chăng? Hãy có tướng bố thí Ba la mật đa; có tướng tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, Bát nhã Ba la mật đa chăng?

Hãy có tướng nội không; có tướng ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không chăng?

Hãy có tướng bốn niệm trụ; có tướng bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi chăng? Hãy có tướng khổ thánh đế, có tướng tập diệt đạo thánh đế chăng? Hãy có tướng bốn tĩnh lự; có tướng bốn vô lượng, bốn vô sắc định chăng? Hãy có tướng tám giải thoát; có tướng tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biên xứ chăng?

Hãy có tướng tam ma địa môn, có tướng đà la ni môn chăng? Hãy có tướng không giải thoát môn, có tướng vô tướng, vô nguyện giải thoát môn chăng? Hãy có tướng Cực hỷ địa; có tướng Ly cầu địa. Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa. Thân huệ địa, Pháp vân địa chăng? Hãy có tướng năm nhãn, có tướng sáu thần thông chăng?

Hãy có tướng Phật mười lục; có tướng bốn vô sở úy bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng chãng? Hãy có tướng đại từ; có tướng đại bi, đại hỷ, đại xả chãng? Hãy có tướng pháp vô vong thất, có tướng tánh hằng trụ xả chãng? Hãy có tướng nhất thiết trí; có tướng đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chãng?

Hãy có tướng quả Dự lưu; có tướng quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề chãng? Hãy có tướng hạnh Bồ tát Ma ha tát, có tướng chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chãng? Hãy có tướng Nhất thiết trí trí chãng? Hãy có tướng dứt hẳn tập khí nối nhau tất cả phiền não chãng?

Bạch Thế Tôn! Hãy có tướng sắc, có tướng dứt sắc chãng? Hãy có tướng thọ tướng hành thức, có tướng dứt thọ tướng hành thức chãng?

Hãy có tướng nhãn xứ, có tướng dứt nhãn xứ chãng? Hãy có tướng nhĩ tỷ thiết thân ý xứ, có tướng dứt nhĩ tỷ thiết thân ý xứ chãng?

Hãy có tướng sắc xứ, có tướng dứt sắc xứ chãng? Hãy có tướng thanh hương vị xúc pháp xứ, có tướng dứt thanh hương vị xúc pháp xứ chãng?

Hãy có tướng nhãn giới, có tướng dứt nhãn giới chãng? Hãy có tướng nhĩ tỷ thiết thân ý giới, có tướng dứt nhĩ tỷ thiết thân ý giới chãng?

Hãy có tướng sắc giới, có tướng dứt sắc giới chãng? Hãy có tướng thanh hương vị xúc pháp giới, có tướng dứt thanh hương vị xúc pháp giới chãng?

Hãy có tướng nhãn thức giới, có tướng dứt nhãn thức giới chãng? Hãy có tướng nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới, có tướng dứt nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới chãng?

Hãy có tướng nhãn xúc, có tướng dứt nhãn xúc chãng? Hãy có tướng nhĩ tỷ thiết thân ý xúc, có tướng dứt nhĩ tỷ thiết thân ý xúc chãng?

Hãy có tướng nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, có tướng dứt nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ chãng? Hãy có tướng nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ, có tướng dứt nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chãng?

Hãy có tướng địa giới, có tướng dứt địa giới chãng? Hãy có tướng thủy hỏa phong không thức giới, có tướng dứt thủy hỏa phong không thức giới chãng?

Hãy có tướng nhân duyên, có tướng dứt nhân duyên chãng? Hãy có tướng đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên; có tướng dứt đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên chãng?

Hãy có tướng tham, có tướng dứt tham chãng? Hãy có tướng sân, si, có tướng dứt sân, si chãng?

Hãy có tướng vô minh, có tướng dứt vô minh chãng? Hãy có tướng hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh lão tử sầu thán khổ ưu não; có tướng dứt hành cho đến lão tử sầu thán khổ ưu não chãng?

Hãy có tướng bố thí Ba la mật đa, có tướng dứt bố thí Ba la mật đa chăng?
Hãy có tướng tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa; có tướng dứt tịnh giới cho đến Bát nhã Ba la mật đa chăng?

Hãy có tướng nội không, có tướng dứt nội không chăng? Hãy có tướng ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không; có tướng dứt ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không chăng?
Hãy có tướng bốn niệm trụ, có tướng dứt bốn niệm trụ chăng? Hãy có tướng bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi; có tướng dứt bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi chăng?

Hãy có tướng khô thánh đế, có tướng dứt khô thánh đế chăng? Hãy có tướng tập diệt đạo thánh đế, có tướng dứt tập diệt đạo thánh đế chăng?

Hãy có tướng bốn tĩnh lự, có tướng dứt bốn tĩnh lự chăng? Hãy có tướng bốn vô lượng, bốn vô sắc định; có tướng dứt bốn vô lượng, bốn vô sắc định chăng?

Hãy có tướng tám giải thoát, có tướng dứt tám giải thoát chăng? Hãy có tướng tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ; có tướng dứt tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ chăng?

Hãy có tướng tam ma địa môn, có tướng dứt tam ma địa môn chăng? Hãy có tướng đà la ni môn, có tướng dứt đà la ni môn chăng?

Hãy có tướng không giải thoát môn, có tướng dứt không giải thoát môn chăng? Hãy có tướng vô tướng, vô nguyện giải thoát môn; có tướng dứt vô tướng, vô nguyện giải thoát môn chăng?

Hãy có tướng Cực hỷ địa, có tướng dứt Cực hỷ địa chăng? Hãy có tướng Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa; có tướng dứt Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa chăng?

Hãy có tướng năm nhãn, có tướng dứt năm nhãn chăng? Hãy có tướng sáu thần thông, có tướng dứt sáu thần thông chăng?

Hãy có tướng Phật mười lực, có tướng dứt Phật mười lực chăng? Hãy có tướng bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng; có tướng dứt bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng chăng?

Hãy có tướng đại từ, có tướng dứt đại từ chăng? Hãy có tướng đại bi, đại hỷ, đại xả; có tướng dứt đại bi, đại hỷ, đại xả chăng?

Hãy có tướng phân vô vong thất, có tướng dứt pháp vô vong thất chăng?
Hãy có tướng tánh hằng trụ xả, có tướng dứt tánh hằng trụ xả chăng?

Hãy có tướng nhất thiết trí, có tướng dứt nhất thiết trí chăng? Hãy có tướng đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí; có tướng dứt đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chăng?

Hãy có tướng quả Dự lưu, có tướng dứt quả Dự lưu chăng? Hãy có tướng quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề; có tướng dứt quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề chăng?

Hãy có tướng hạnh Bồ tát Ma ha tát, có tướng dứt hạnh Bồ tát Ma ha tát chăng? Hãy có tướng chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, có tướng dứt chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chăng?

Hãy có tướng Nhất thiết trí trí, có tướng dứt Nhất thiết trí trí chăng? Hãy có tướng tập khí nối nhau tất cả phiền não bị dứt, có tướng dứt tập khí nối nhau tất cả phiền não bị dứt chăng?

Phật nói: Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, đối tất cả pháp đều không hữu tướng cũng không vô tướng. Thiện Hiện! Nếu không hữu tướng cũng không vô tướng, phải biết tức là Bồ tát thuận nhẫn. Nếu không hữu tướng cũng không vô tướng, tức là tu đạo. Nếu không hữu tướng cũng không vô tướng, tức là đắc quả. Thiện Hiện! Phải biết vô tánh tức là đạo Bồ tát Ma ha tát, vô tánh tức là hiện quán Bồ tát Ma ha tát. Thiện Hiện! Do nhân duyên đây nên biết tất cả pháp đều lấy vô tánh làm nơi tự tánh.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp đều lấy vô tánh làm tự tánh ấy. Vì sao Như Lai đối tất cả pháp vô tánh làm tánh, hiện chánh đẳng giác, hiện đẳng giác rồi đối tất cả pháp và các cảnh giới đều được tự tại?

Phật nói: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Tất cả pháp đều lấy vô hình làm tự tánh. Ta khi xưa tu học đạo Bồ tát, tu hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa không trái ngược. Lìa pháp dục ác bất thiện, có tầm có tứ lìa, sanh vui mừng, vào trụ đầy đủ sơ tĩnh lự. Vắng lặng tầm tứ, tánh nội đẳng, tịnh tâm nhất thú; không tầm không tứ, định sanh vui mừng vào trụ đầy đủ đệ nhị tĩnh lự. Lìa mừng trụ xả, chánh niệm chánh biết, thân thọ vui, Thánh thuyết nên xả, vào trụ đầy đủ đệ tam tĩnh lự. Dứt vui dứt khổ, mất vui buồn trước kia, chẳng khổ chẳng vui, xả niệm thanh tịnh, vào trụ đầy đủ đệ tứ tĩnh lự. Ta với lúc bấy giờ đối các tĩnh lự và nhánh tĩnh lự, tuy khéo lấy tướng mà không sở chấp. Đối các tĩnh lự và nhánh tĩnh lự đều không say đắm, đối các tĩnh lự và nhánh tĩnh lự đều không sở đắc. Ta với lúc bấy giờ đối các tĩnh lự, đem hành tướng thanh tịnh không sở phân biệt an trụ đầy đủ. Ta với lúc bấy giờ đối các tĩnh lự và nhánh tĩnh lự khéo thông thạo rồi, khiến tâm phát khởi Thần cảnh trí chứng thông, cũng khiến tâm phát khởi Thiên nhĩ trí chứng thông, cũng khiến tâm phát khởi Tha tâm trí chứng thông, cũng khiến tâm phát khởi Túc trụ tùy niệm trí chứng thông,

cũng khiến tâm phát khởi Thiên nhãn trí chứng thông. Ta với lúc bấy giờ đối các trí chứng thông đã phát khởi, tuy khéo lấy tướng mà không sở chấp; đối các trí chứng thông đã phát khởi đều không say đắm; đối các trí chứng thông đã phát khởi đều vô sở đắc. Ta với lúc bấy giờ đối các trí chứng thông đã phát khởi, đem thấy như hư không không sở phân biệt an trụ đầy đủ. Thiện Hiện! Ta lúc bấy giờ do một thời sát na rất ngắn tương ưng diệu huệ chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Nghĩa là hiện đẳng giác: đây khổ thánh đế, đây tập thánh đế, đây diệt thánh đế, đây đạo thánh đế đều vô sở hữu. Trọn nên mười lục, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng thầy vô biên công đức. An lập ba nhóm hữu tình sai khác, tùy kia sở ưng phương tiện dạy dẫn khiến được lợi ích an vui thù thắng.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác làm sao năng khởi bốn tĩnh lục vô tánh làm tự tánh được; năng phát năm thân thông vô tánh làm tự tánh được; năng chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề vô tánh làm tự tánh được; năng lập hữu tình vô tánh làm tự tánh; làm ba nhóm rồi, tùy kia sở ưng phương tiện dạy dẫn, khiến được lợi ích an vui thù thắng được?

Phật nói: Thiện Hiện! Nếu các pháp dục ác bất thiện thầy có chút tự tánh, hoặc lại tha tánh làm tự tánh ấy. Ta khi xưa tu hành hạnh Bồ tát chẳng ưng thông đạt tất cả pháp dục ác bất thiện thầy, đều lấy vô tánh làm tự tánh rồi. năng vào trụ đầy đủ sơ tĩnh lục, năng vào trụ đầy đủ đệ nhị, đệ tam, đệ tứ tĩnh lục. Vì các pháp dục ác bất thiện thầy không có tánh tự tha, chỉ lấy vô tánh làm tự tánh, nên Ta khi xưa tu hành hạnh Bồ tát, thông đạt pháp dục ác bất thiện thầy, đều lấy vô tánh làm tự tánh rồi, năng lìa pháp dục ác bất thiện, có tầm có tứ, lìa sanh vui mừng, vào trụ đầy đủ sơ tĩnh lục. Tầm tứ vắng lặng, tánh nội đẳng tịnh tâm nhất thú, không tầm không tứ, định sanh vui mừng. vào trụ đầy đủ đệ nhị tĩnh lục. Lìa mừng trụ xả, chánh niệm chánh biết, thân thọ vui, Thánh thuyết nên bỏ, vào trụ đầy đủ đệ tam tĩnh lục. Dứt vui dứt khổ, mất mừng buồn trước kia, chẳng khổ chẳng vui, xả niệm thanh tịnh vào trụ đầy đủ đệ tứ tĩnh lục.

Thiện Hiện! Nếu các thân thông có chút tự tánh hoặc lại tha tánh làm tự tánh ấy, Ta khi xưa tu hành hạnh Bồ tát, chẳng ưng thông đạt tất cả thân thông, đều lấy vô tánh làm tự tánh rồi, phát khởi nhiều thứ thân thông tự tại. Vì các thân thông không tánh tự tha, chỉ lấy vô tánh làm tự tánh, nên Ta khi xưa tu hành hạnh Bồ tát thông đạt thân thông, đều lấy vô tánh làm tự tánh rồi năng khiến tâm phát khởi Thần cảnh trí chứng thông; cũng khiến tâm phát khởi Thiên nhãn, Tha tâm, Túc trụ, Tùy niệm, Thiên nhãn trí chứng thông, đối các cảnh giới tự tại vô ngại.

Thiện Hiện! Nếu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề Phật có chút tự tánh, hoặc lại tha tánh làm tự tánh ấy, Ta khi xưa tu hành hạnh Bồ tát, chẳng ưng thông đạt chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, đều lấy vô tánh làm tự tánh rồi, chúng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vì Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề Phật không tánh tự tha, chỉ lấy vô tánh làm tự tánh, nên Ta khi xưa tu hành hạnh Bồ tát thông đạt Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề đều lấy vô tánh làm tự tánh rồi, năng dùng một niệm tương ưng diệu huệ, chúng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Như thật giác biết khổ tập diệt đạo thánh đế đều vô sở hữu. Trọn nên mười lục, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, vô biên công đức.

Thiện Hiện! Nếu các hữu tình có chút tự tánh hoặc lại tha tánh làm tự tánh ấy, Ta thành Phật rồi, chẳng ưng thông đạt tất cả hữu tình, đều lấy vô tánh làm tự tánh rồi, an lập ba nhóm hữu tình sai khác. Vì các hữu tình không tánh tự tha, chỉ lấy vô tánh làm tự tánh; nên Ta thành Phật rồi thông đạt hữu tình, đều lấy vô tánh làm tự tánh rồi năng lập ba nhóm hữu tình sai khác, tùy kia sở ưng phương tiện dạy dẫn khiến được lợi ích an vui thù thắng.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ tát Ma ha tát y pháp vô tánh làm tự tánh, khởi bốn tinh lục, phát năm thân thông chúng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, an lập ba nhóm hữu tình sai khác, tùy kia sở ưng phương tiện dạy dẫn khiến được lợi ích an vui những việc ấy. Bồ tát Ma ha tát vì sao đối trong pháp vô tánh làm tự tánh có nghiệp lần lửa, học lần lửa. hành lần lửa. Do nghiệp lần lửa, học lần lửa, hành lần lửa đây, nên mới chúng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề?

Phật nói: Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát trước tiên theo Phật Thế Tôn được nghe, hoặc đã theo cúng dường nhiều các Phật Bồ tát Ma ha tát được nghe, hoặc theo Độc giác được nghe, hoặc theo A la hán được nghe, hoặc theo Bất hoàn, Nhất lai, Dự lưu được nghe. Các Phật Thế Tôn lấy vô tánh làm tự tánh chúng được rốt ráo, vì pháp vô tánh làm tự tánh nên gọi Phật Thế Tôn. Các Bồ tát Ma ha tát cũng lấy vô tánh làm tự tánh lần lửa chúng được, vì pháp vô tánh làm tự tánh nên gọi Bồ tát Ma ha tát. Tất cả Độc giác cũng lấy vô tánh làm tự tánh lần lửa chúng được, vì pháp vô tánh làm tự tánh nên gọi Độc giác. Các A la hán cũng lấy vô tánh làm tự tánh lần lửa chúng được, vì pháp vô tánh làm tự tánh nên gọi A la hán. Tất cả Bất hoàn, Nhất lai, Dự lưu, cũng lấy vô tánh làm tự tánh lần lửa chúng được, vì pháp vô tánh làm tự tánh nên gọi Bất hoàn, Nhất lai, Dự lưu. Các hiền thiện sĩ cũng lấy vô tánh làm tự tánh, quyết định tin hiểu, vì pháp vô tánh làm tự tánh nên gọi hiền thiện sĩ. Kỳ dư các hữu tình, tất cả hành, tất cả pháp, đều lấy vô tánh làm tự tánh cho đến không có lượng bằng đầu sợi lông hoặc hành, hoặc pháp thật có tự tánh mà khác được ấy. Bồ tát Ma ha tát này nghe việc đây rồi tác suy nghĩ này: Nếu tất cả hữu tình, tất cả hành, tất cả pháp

đều lấy vô tánh làm tự tánh chứng được tin hiểu, vì pháp vô tánh làm tự tánh nên gọi là Phật, Bồ tát, Độc giác, Thanh văn, hiền thiện sĩ ấy, ta đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, hoặc sẽ chứng được, hoặc chẳng chứng được. Tất cả hữu hình, tất cả hành, tất cả pháp thường lấy vô tánh làm tự tánh, nên ta quyết định phải phát tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Được Bồ đề rồi, nếu các hữu tình, kẻ hành hữu tướng phương tiện an lập khiến trụ vô tướng. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này đã suy nghĩ rồi, phát tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vì khắp độ các hữu tình nên khởi nghiệp lần lửa, tu học lần lửa, hành hạnh lần lửa, như các Bồ tát Ma ha tát đời quá khứ phát tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, trước tu nghiệp-học-hạnh lần lửa nên chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Bồ tát Ma ha tát này cũng lại như thế, trước nên tu hành bố thí Ba la mật đa, kế nên tu hành tịnh giới Ba la mật đa, kế nên tu hành an nhẫn Ba la mật đa, kế nên tu hành tinh tiến Ba la mật đa, kế nên tu hành tĩnh lự Ba la mật đa, sau nên tu hành bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tại này từ sơ phát tâm khi tu hành bố thí Ba la mật đa, tu hành bố thí Ba la mật đa, cũng khuyên người hành bố thí Ba la mật đa, xưng nêu chỉ rõ công đức bố thí Ba la mật đa, vui mừng khen ngợi kẻ hành bố thí Ba la mật đa. Do nhân duyên đây, bố thí viên mãn, sanh trong trời người được ngôi giàu lớn, thường tu bố thí, lìa tâm keo rít. Tùy các hữu tình cần ăn thí ăn, cần uống thí uống, cần áo thí áo, cần xe thí xe, cần hương hoa thí hương hoa, cần chuỗi anh lạc thí chuỗi anh lạc, cần phòng nhà thí phòng nhà, cần đồ nằm thí đồ nằm. cần đèn sáng thí đèn sáng, cần cửa báu thí cửa báu, cần tôi tớ thí tôi tớ; tùy những thứ cần món món tư cụ thầy đều thí cho. Bồ tát Ma ha tát này do bố thí nên thọ trì nhóm giới, sanh trong trời người được sang trọng lớn. Do thí giới nên lại được nhóm định, do thí giới định nên lại được nhóm huệ, do thí giới định huệ nên lại được nhóm giải thoát; do thí giới, định, huệ, giải thoát nên lại được nhóm giải thoát tri kiến. Do các nhóm thí giới, định, huệ, giải thoát, giải thoát tri kiến viên mãn nên vượt các Thanh văn và bậc Độc giác, thẳng vào Bồ tát Chánh tánh ly sanh. Vào ngôi Bồ tát Chánh tánh ly sanh rồi, mới năng nghiêm tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình. Nghiêm tịnh cõi Phật. thành thực hữu tình được viên mãn rồi, mới năng chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề rồi, mới năng quay xe chánh pháp. Do quay xe chánh pháp nên an lập hữu tình nơi pháp Tam thừa. Hữu tình an trụ pháp Tam thừa rồi, giải thoát sanh tử chứng được Niết bàn. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này do bố thí nên dù năng làm nghiệp lần lửa, tu học lần lửa, hành hạnh lần lửa như thế, mà quán tất cả đều bất khả đắc. Vì có sao? Vì tất cả pháp tự tánh vô vậy.

Lại nữa. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này từ sơ phát tâm khi tu hành tịnh giới Ba la mật đa, nên tu hành tịnh giới Ba la mật đa, cũng khuyên người

hành tịnh giới Ba la mật đa, xưng nêu chỉ rõ công đức tịnh giới Ba la mật đa, vui mừng khen ngợi kẻ hành tịnh giới Ba la mật đa. Bồ tát Ma ha tát này do nhân duyên đây, nhóm giới thanh tịnh sanh trong trời người được sang trọng lớn, thí nhiều thứ của cải cho kẻ bần cùng. Đã hành thí rồi, an trụ nhóm giới, nhóm định, nhóm huệ, nhóm giải thoát, nhóm giải thoát tri kiến. Do các nhóm giới, định, huệ, giải thoát, giải thoát tri kiến thanh tịnh nên vượt các Thanh văn và bậc Độc giác, thăng vào Bồ tát Chánh tánh ly sanh. Vào ngôi Bồ tát Chánh tánh ly sanh rồi, mới năng nghiêm tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình được viên mãn rồi, mới năng chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề rồi, mới năng quay xe chánh pháp. Do quay xe chánh pháp, nên an lập hữu tình nơi pháp Tam thừa. Hữu tình an trụ pháp Tam thừa rồi, giải thoát sanh tử chứng được Niết bàn. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này do tịnh giới nên dù năng làm nghiệp lần lửa, tu học lần lửa. hành hạnh lần lửa như thế, mà quán tất cả đều bất khả đắc. Vì có sao? Vì tất cả pháp tự tánh vô vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này từ sơ phát tâm khi tu hành an nhẫn Ba la mật đa, nên tự hành an nhẫn Ba la mật đa, cũng khuyên người hành an nhẫn Ba la mật đa, xưng nêu chỉ rõ công đức an nhẫn Ba la mật đa. vui mừng khen ngợi kẻ hành an nhẫn Ba la mật đa. Bồ tát Ma ha tát này khi hành an nhẫn năng đem của vật thí các hữu tình đều khiến đầy đủ. Đã hành thí rồi, an trụ nhóm giới, an trụ an nhẫn, an trụ nhóm định, nhóm huệ, nhóm giải thoát, nhóm giải thoát tri kiến. Do các nhóm giới, định, huệ, giải thoát, giải thoát tri kiến thanh tịnh, nên vượt các Thanh văn và bậc Độc giác, thăng vào Bồ tát Chánh tánh ly sanh. Vào ngôi Bồ tát Chánh tánh ly sanh rồi, mới năng nghiêm tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình. Nghiêm tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình được viên mãn rồi, mới năng chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề rồi, mới năng quay xe Chánh pháp. Do quay xe Chánh pháp nên an lập hữu tình nơi pháp Tam thừa. Hữu tình an trụ pháp Tam thừa rồi, giải thoát sanh tử chứng được Niết bàn. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này do an nhẫn nên dù năng làm nghiệp lần lửa, tu học lần lửa, hành hạnh lần lửa như thế, mà quán tất cả đều bất khả đắc. Vì có sao? Vì tất cả pháp tự tánh vô vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này từ sơ phát tâm, khi tu hành tinh tiến Ba la mật đa, nên tự đối các pháp lành phát siêng tinh tiến Ba la mật đa, cũng khuyên người đối các pháp lành phát siêng tinh tiến Ba la mật đa, xưng nêu chỉ rõ công đức đối các pháp lành phát siêng tinh tiến Ba la mật đa, vui mừng khen ngợi kẻ đối các pháp lành phát siêng tinh tiến Ba la mật đa. Bồ tát Ma ha tát này khi hành tinh tiến, năng đem của vật thí các hữu tình đều khiến đầy đủ. Đã hành thí rồi, an trụ nhóm giới, an trụ an nhẫn, an trụ tinh

tiến, an trụ nhóm định, nhóm huệ, nhóm giải thoát, nhóm giải thoát tri kiến. Do các nhóm giới, định, huệ, giải thoát, giải thoát tri kiến thanh tịnh nên vượt các Thanh văn và bậc Độc giác thẳng vào Bồ tát Chánh tánh ly sanh. Vào ngôi Bồ tát Chánh tánh ly sanh rồi mới năng nghiêm tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình. Nghiêm tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình được viên mãn rồi, mới năng chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề rồi, mới năng quay xe Chánh pháp. Do quay xe Chánh pháp nên an lập hữu tình nơi pháp Tam thừa. Hữu tình an trụ pháp Tam thừa rồi, giải thoát sanh tử chúng được Niết bàn. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này do tinh tiến nên dù năng làm nghiệp lần lửa, tu học lần lửa, hành hạnh lần lửa như thế, mà quán tất cả đều bất khả đắc. Vì có sao? Vì tất cả pháp tự tánh vô vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này từ sơ phát tâm khi tu hành tĩnh lự Ba la mật đa, nên tự vào bốn tĩnh lự bốn vô lượng, bốn vô sắc định; cũng khuyên người vào bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định; xưng nêu chỉ rõ công đức vào bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định; vui mừng khen ngợi kẻ vào bốn tĩnh lự bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Bồ tát Ma ha tát này an trụ bốn tĩnh lự bốn vô lượng, bốn vô sắc định, năng đem của vật thí các hữu tình đều khiến đầy đủ. Đã hành thí rồi, an trụ nhóm giới, an trụ an nhẫn, an trụ tinh tiến, an trụ nhóm định, nhóm huệ, nhóm giải thoát, nhóm giải thoát tri kiến. Do các nhóm giới, định, huệ, giải thoát, giải thoát tri kiến thanh tịnh nên vượt các Thanh văn và bậc Độc giác, thẳng vào Bồ tát Chánh tánh ly sanh. Vào ngôi Bồ tát Chánh tánh ly sanh rồi, mới năng nghiêm tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình. Nghiêm tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình được viên mãn rồi, mới năng chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề rồi, mới năng quay xe Chánh pháp. Do quay xe Chánh pháp nên an lập hữu tình nơi pháp Tam thừa. Hữu tình an trụ pháp Tam thừa rồi, giải thoát sanh tử chúng được Niết bàn. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này do tĩnh lộ nên dù năng làm nghiệp lần lửa, tu học lần lửa, hành hạnh lần lửa như thế, mà quán tất cả đều bất khả đắc. Vì có sao? Vì tất cả pháp tự tánh vô vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này từ sơ phát tâm khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, thí nhiều thứ của vật cho các hữu tình an trụ nhóm giới, an trụ an nhẫn, an trụ tinh tiến, an trụ nhóm định, nhóm huỷ nhóm giải thoát, nhóm giải thoát tri kiến. Tự hành bố thí, tĩnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa; cũng khuyên người hành bố thí, tĩnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa; xưng nêu chỉ rõ công đức bố thí, tĩnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa; vui mừng khen ngợi kẻ hành bố thí, tĩnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa. Bồ tát Ma ha tát này do bố thí, tĩnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa

sức phương tiện khéo léo nên vượt các Thanh văn và bậc Độc giác, thẳng vào Bồ tát Chánh tánh ly sanh. Vào ngôi Bồ tát Chánh tánh ly sanh rồi, mới năng nghiêm tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình. Nghiêm tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình được viên mãn rồi, mới năng chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề rồi, mới năng quay xe Chánh pháp. Do quay xe Chánh pháp nên an lập hữu tình nơi pháp Tam thừa. Hữu tình an trụ pháp Tam thừa rồi. giải thoát sanh tử chứng được Niết bàn. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này do bát nhã nên dù năng làm nghiệp lần lửa, tu học lần lửa, hành hạnh lần lửa như thế, mà quán tất cả đều bất khả đắc. Vì có sao? Vì tất cả pháp tự tánh vô vậy.

Thiện Hiện! Đây là Bồ tát Ma ha tát y hành sáu món Ba la mật đa làm nghiệp lần lửa, tu học lần lửa, hành hạnh lần lửa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi làm việc lần lửa, tu học lần lửa, hành hạnh lần lửa. Từ sơ phát tâm. đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí tin hiểu các pháp đều lấy vô tánh làm tự tánh, trước nên tu Phật tùy niệm, kế nên tu Pháp tùy niệm, kế nên tu Tăng tùy niệm, kế nên tu giới tùy niệm, kế nên tu xả tùy niệm, sau nên tu thiên tùy niệm.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát tu Phật tùy niệm là sao? Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng nên lấy sắc suy nghĩ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, chẳng nên lấy thọ tướng hành thức suy nghĩ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Vì có sao? Thiện Hiện! Sắc vô tự tánh, thọ tướng hành thức vô tự tánh. Nếu pháp vô tự tánh thời vô sở hữu, nếu vô sở hữu thời chẳng khá niệm. Sở dĩ vì sao? Thiện Hiện! Nếu không niệm, không suy nghĩ, đây là Phật tùy niệm.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát chẳng nên lấy ba mươi hai tướng đại sĩ suy nghĩ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, chẳng nên lấy thân sắc chơn kim suy nghĩ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, chẳng nên lấy thân có thường quang bốn mặt đều một tâm suy nghĩ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, chẳng nên lấy tám mươi tùy hảo suy nghĩ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Vì có sao? Thiện Hiện! Tướng hảo, kim quang, sắc thân như thế đều vô tự tánh. Nếu pháp vô tự tánh thời vô sở hữu, nếu vô sở hữu thời chẳng khá niệm. Sở dĩ vì sao? Thiện Hiện! Nếu không niệm, không suy nghĩ, đây là Phật tùy niệm.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát chẳng nên lấy nhóm giới suy nghĩ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, chẳng nên lấy nhóm định, nhóm huệ, nhóm giải thoát, nhóm giải thoát tri kiến suy nghĩ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Vì có sao? Thiện Hiện! Các nhóm như thế đều vô tự tánh. Nếu pháp vô tự tánh thời vô sở hữu, nếu vô sở hữu thời chẳng khá niệm. Sở dĩ vì sao? Thiện Hiện! Nếu không niệm, không suy nghĩ, đây là Phật tùy niệm.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát chẳng nên lấy năm nhãn, sáu thần thông suy nghĩ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Chẳng nên lấy Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng suy nghĩ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Chẳng nên lấy đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, suy nghĩ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Chẳng nên lấy pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả suy nghĩ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Chẳng nên lấy nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí suy nghĩ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Vì có sao? Thiện Hiện! Các pháp như thế đều vô tự tánh. Nếu pháp vô tự tánh thời vô sở hữu, nếu vô sở hữu thời chẳng khá niệm. Sở dĩ vì sao? Thiện Hiện! Nếu không niệm không suy nghĩ, đây là Phật tùy niệm.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát chẳng nên lấy pháp duyên khởi suy nghĩ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Vì có sao? Thiện Hiện! Pháp duyên khởi đều vô tự tánh. Nếu pháp vô tự tánh thời vô sở hữu, nếu vô sở hữu thời chẳng khá niệm. Sở dĩ vì sao? Thiện Hiện! Nếu không niệm, không suy nghĩ, đây là Phật tùy niệm.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa nên đối tu Phật tùy niệm đây, nên tu Phật tùy niệm như vậy, đây là Bồ tát Ma ha tát làm nghiệp lần lữa. tu học lần lữa, hành hạnh lần lữa.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này khi làm nghiệp lần lữa. tu học lần lữa, hành hạnh lần lữa, thời năng viên mãn bốn niệm trụ; cũng năng viên mãn bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Thời năng viên mãn không giải thoát môn; cũng năng viên mãn vô tướng, vô nguyện giải thoát môn.

Thời năng viên mãn sơ tĩnh lự; cũng năng viên mãn đệ nhị, đệ tam, đệ tứ tĩnh lự. Thời năng viên mãn từ vô lượng; cũng năng viên mãn bi hỷ xả vô lượng. Thời năng viên mãn định không vô biên xứ; cũng năng viên mãn định thức vô biên xứ, vô sở hữu xứ, phi tướng phi phi tướng xứ. Thời năng viên mãn tám giải thoát; cũng năng viên mãn tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ.

Thời năng viên mãn tất cả tam ma địa môn, cũng năng viên mãn tất cả đà la ni môn. Thời năng viên mãn bố thí Ba la mật đa; cũng năng viên mãn tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa.

Thời năng viên mãn nội không; cũng năng viên mãn ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không.

Thời năng viên mãn chơn như; cũng năng viên mãn pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới.

Thời năng viên mãn năm nhãn, cũng năng viên mãn sáu thần thông. Thời năng viên mãn Phật mười lục; cũng năng viên mãn bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng. Thời năng viên mãn đại từ; cũng năng viên mãn đại bi, đại hỷ, đại xả.

Thời năng viên mãn pháp vô vong thất, cũng năng viên mãn tánh hằng trụ xả. Thời năng viên mãn nhất thiết trí; cũng năng viên mãn đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Do đây chứng được nhất thiết trí trí.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này lấy vô tánh làm tự tánh, vì sức phương tiện nên giác tất cả pháp đều vô tự tánh. Trong ấy không hữu tướng, cũng lại không vô tướng.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát nên tu Phật tùy niệm như thế, nghĩa là với trong ấy hãy không chút niệm, huống có niệm Phật.

--- oOo ---

Quyển thứ 373 - HỘI THỨ NHẤT

Phẩm BA LẦN LỬA Thứ 65 - 2

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát tu Pháp tùy niệm là sao? Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này khi tu Bát nhã Ba la mật đa chẳng nên suy nghĩ pháp thiện, chẳng nên suy nghĩ pháp bất thiện, chẳng nên suy nghĩ pháp vô ký, chẳng nên suy nghĩ pháp thế gian, chẳng nên suy nghĩ pháp xuất thế gian, chẳng nên suy nghĩ pháp hữu ái nhiễm, chẳng nên suy nghĩ pháp vô ái nhiễm, chẳng nên suy nghĩ pháp hữu tránh, chẳng nên suy nghĩ pháp vô tránh, chẳng nên suy nghĩ pháp Thánh, chẳng nên suy nghĩ pháp phi Thánh, chẳng nên suy nghĩ pháp hữu lậu, chẳng nên suy nghĩ pháp vô lậu, chẳng nên suy nghĩ pháp buộc cõi Dục, chẳng nên suy nghĩ pháp buộc cõi Sắc, chẳng nên suy nghĩ pháp buộc cõi Vô sắc, chẳng nên suy nghĩ pháp hữu đoạ, chẳng nên suy nghĩ pháp vô đoạ, chẳng nên suy nghĩ pháp hữu vi, chẳng nên suy nghĩ pháp vô vi. Vì có sao? Thiện Hiện! Các pháp như thế đều vô tự tánh. Nếu pháp vô tự tánh thời vô sở hữu, nếu vô sở hữu thời chẳng khác niệm. Sở dĩ vì sao? Thiện Hiện! Nếu không niệm, không suy nghĩ, đây là Pháp tùy niệm.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa nên tu Pháp tùy niệm như thế. Nếu tu Pháp tùy niệm như thế, đây là Bồ tát Ma ha tát làm nghiệp lần lửa, tu học lần lửa, hành hạnh lần lửa.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này khi làm nghiệp lần lửa, tu học lần lửa, hành hạnh lần lửa như thế, thời năng viên mãn bốn niệm trụ; cũng năng viên

mãn bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Thời năng viên mãn không giải thoát môn; cũng năng viên mãn vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Thời năng viên mãn bốn tĩnh lực cũng năng viên mãn bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Thời năng viên mãn tám giải thoát; cũng năng viên mãn tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Thời năng viên mãn tất cả tam ma địa môn, cũng năng viên mãn tất cả đà la ni môn, Thời năng viên mãn bố thí Ba la mật đa; cũng năng viên mãn tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lực, bát nhã Ba la mật đa. Thời năng viên mãn nội không; cũng năng viên mãn ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Thời năng viên mãn chơn như, cũng năng viên mãn pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới. Thời năng viên mãn năm nhãn; cũng năng viên mãn sáu thần thông. Thời năng viên mãn Phật mười lực; cũng năng viên mãn bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng. Thời năng viên mãn đại từ; cũng năng viên mãn đại bi, đại hỷ, đại xả. Thời năng viên mãn pháp vô vong thất; cũng năng viên mãn tánh hằng trụ xả. Thời năng viên mãn nhất thiết trí; cũng năng viên mãn đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Do đây chúng được Nhất thiết trí trí.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này lấy vô tánh làm tự tánh, vì sức phương tiện nên giác tất cả pháp đều vô tự tánh; trong ấy không hữu tướng, cũng không vô tướng. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát nên tu Pháp tùy niệm như thế, nghĩa là với trong ấy hãy không chút niệm, huống có niệm Pháp.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát tu Tăng tùy niệm là sao? Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa nên khởi nghĩ này: Chúng đệ tử Phật, đủ nhóm tịnh giới, nhóm định, nhóm huệ, nhóm giải thoát, nhóm giải thoát tri kiến. Bốn đôi tám chiếc kẻ bỏ đặc già la, tất cả đều là do vô tánh hiển ra, đều lấy vô tánh làm nơi tự tánh. Do nhân duyên này, chẳng nên suy nghĩ. Vì có sao? Thiện Hiện! Chúng đệ tử Phật đều vô tự tánh. Nếu pháp vô tự tánh thời vô sở hữu, nếu vô sở hữu thời chẳng khá niệm. Sở dĩ vì sao? Thiện Hiện! Nếu không niệm, không suy nghĩ, đấy là Tăng tùy niệm. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa nên tu Tăng tùy niệm như thế. Nếu tu Tăng tùy niệm như thế, đấy là Bồ tát Ma ha tát làm nghiệp lần lữa, tu học lần lữa, hành hạnh lần lữa.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này khi làm nghiệp lần lữa, tu học lần lữa, hành hạnh lần lữa như thế, thời năng viên mãn bốn niệm trụ; cũng năng viên mãn bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực bảy đẳng giác chi, tám

thánh đạo chi. Thời năng viên mãn không giải thoát môn; cũng năng viên mãn vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Thời năng viên mãn bốn tĩnh lục cũng năng viên mãn bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Thời năng viên mãn tám giải thoát; cũng năng viên mãn tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ.

Thời năng viên mãn tất cả tam ma địa môn, cũng năng viên mãn tất cả đà la ni môn. Thời năng viên mãn bố thí Ba la mật đa; cũng năng viên mãn tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lục, bát nhã Ba la mật đa. Thời năng viên mãn nội không; cũng năng viên mãn ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Thời năng viên mãn chơn như, cũng năng viên mãn pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bát tư nghi giới. Thời năng viên mãn năm nhãn; cũng năng viên mãn sáu thần thông. Thời năng viên mãn Phật mười lực; cũng năng viên mãn bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng. Thời năng viên mãn đại từ; cũng năng viên mãn đại bi, đại hỷ, đại xả. Thời năng viên mãn pháp vô vọng thất, cũng năng viên mãn tánh hằng trụ xả. Thời năng viên mãn nhất thiết trí; cũng năng viên mãn đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Đó đây chứng được Nhất thiết trí trí.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này lấy vô tánh làm tự tánh, vì sức phương tiện nên giác tất cả pháp đều vô tự tánh; trong ấy không hữu tướng, cũng lại không vô tướng. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát nên tu Tăng tùy niệm như thế, nghĩa là với trong ấy hãy không chút niệm, huống có niệm Tăng.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát tu Giới tùy niệm là sao? Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, từ sơ phát tâm cho đến ngồi yên tòa diệu Bồ đề, hàng trụ tịnh giới không khuyết, không hở, không tỳ vết, không ô ướ, không bị đắm lầy, nên thọ cúng dường, được kẻ trí ngợi khen là diệu thiện. Thọ trì rất ráo diệu thiện, tùy thuận thắng định, suy nghĩ giới này lấy vô tánh làm tự tánh. Do nhân duyên đây chẳng nên suy nghĩ. Vì có sao? Thiện Hiện! Tịnh giới như thế đều vô tự tánh. Nếu pháp vô tự tánh thời vô sở hữu, nếu vô sở hữu thời chẳng khá niệm. Sở dĩ vì sao? Thiện Hiện! Nếu không niệm, không suy nghĩ, đây là Giới tùy niệm. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa nên tu giới tùy niệm như thế, nếu tu Giới tùy niệm như thế đây là Bồ tát Ma ha tát làm nghiệp lần lửa, tu học lần lửa, hành hạnh lần lửa.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này khi làm nghiệp lần lửa, tu học lần lửa, hành hạnh lần lửa như thế, thời năng viên mãn bốn niệm trụ; cũng năng viên

mãn bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Thời năng viên mãn không giải thoát môn; cũng năng viên mãn vô tướng, vô nguyên giải thoát môn. Thời năng viên mãn bốn tính tự; cũng năng viên mãn bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Thời năng viên mãn tám giải thoát; cũng năng viên mãn tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Thời năng viên mãn tất cả tam ma địa môn, cũng năng viên mãn tất cả đà la ni môn. Thời năng viên mãn bố thí Ba la mật đa; cũng năng viên mãn tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, Bát nhã Ba la mật đa. Thời năng viên mãn nội không; cũng năng viên mãn ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Thời năng viên mãn chơn như, cũng năng viên mãn pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bát tư nghì giới. Thời năng viên mãn năm nhãn; cũng năng viên mãn sáu thần thông. Thời năng viên mãn Phật mười lực; cũng năng viên mãn bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng. Thời năng viên mãn đại từ, cũng năng viên mãn đại bi, đại hỷ, đại xả. Thời năng viên mãn pháp vô vọng thất, cũng năng viên mãn tánh hằng trụ xả. Thời năng viên mãn nhất thiết trí; cũng năng viên mãn đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Do đây chứng được nhất thiết trí trí.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này lấy vô tánh làm tự tánh, vì sức phương tiện nên giác tất cả pháp đều vô tự tánh, trong ấy không hữu tướng, cũng lại không vô tướng. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát nên tu Giới tùy niệm như thế, nghĩa là với trong ấy hãy không chút niệm, huống có niệm giới.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát tu Xả tùy niệm là sao? Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này, khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa lấy vô tánh làm tự tánh, vì sức phương tiện nên tu Xả tùy niệm hoặc xả của, hoặc xả pháp đều chẳng khởi tâm ta thí, ta chẳng thí, ta xả, ta chẳng xả. Nếu xả lóng đốt sẵn có nó thân phần, cũng chẳng khởi tâm ta thí ta chẳng thí, ta xả ta chẳng xả; cũng chẳng suy nghĩ bị xả bị cho và phước xả thí. Vì có sao? Thiện Hiện! Các pháp như thế đều vô tự tánh. Nếu pháp vô tự tánh thời vô sở hữu, nếu vô sở hữu thời chẳng khá niệm. Sở vì sao? Thiện Hiện! Nếu không niệm, không suy nghĩ, đây là Xả tùy niệm. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa nên tu xả tùy niệm như thế. Nếu tu xả tùy niệm như thế đây là Bồ tát Ma ha tát làm nghiệp lần lữa, tu học lần lữa, hành hạnh lần lữa. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này khi làm nghiệp lần lữa, tu học lần lữa, hành hạnh lần lữa như thế, thời năng viên mãn bốn niệm trụ; cũng năng viên mãn bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực bảy đẳng giác chi, tám thánh

đạo chi. Thời năng viên mãn không giải thoát môn cũng năng viên mãn vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Thời năng viên mãn bốn tĩnh tự; cũng năng viên mãn bốn vô lượng, bốn vô sắc định, Thời năng viên mãn tám giải thoát; cũng năng viên mãn tám thán xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Thời năng viên mãn tất cả tam ma địa môn, cũng năng viên mãn tất cả đà la ni môn. Thời năng viên mãn bố thí Ba la mật đa; cũng năng viên mãn tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự Bát nhã Ba la mật đa. Thời năng viên mãn nội không; cũng năng viên mãn ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Thời năng viên mãn chơn như; cũng năng viên mãn pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới. Thời năng viên mãn năm nhãn; cũng năng viên mãn sáu thân thông. Thời năng viên mãn Phật mười lực; cũng năng viên mãn bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng. Thời năng viên mãn đại từ; cũng năng viên mãn đại bi, đại hỷ, đại xả. Thời năng viên mãn pháp vô vong thất, cũng năng viên mãn tánh hằng trụ xả. Thời năng viên mãn nhất thiết trí; cũng năng viên mãn đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Do đây chứng được Nhất thiết trí trí.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này, lấy vô tánh làm tự tánh, vì sức phương tiện nên giác tất cả pháp đều vô tự tánh; trong ấy không hữu tướng, cũng lại không vô tướng. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát nên tu Xả tùy niệm như thế, nghĩa là với trong ấy hãy không chút niệm, huống có niệm xả.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát tu Thiên tùy niệm là sao? Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này khi tu Bát nhã Ba la mật đa lấy vô tánh làm tự tánh, vì sức phương tiện nên tu Thiên tùy niệm quán Dự lưu thấy, tuy sanh trời Bốn đại vương chúng, hoặc trời Ba mươi ba, hoặc trời Dạ ma, hoặc trời Đổ sử đa, hoặc trời Lạc biến hóa, hoặc trời Tha hóa tự tại mà chẳng khá được, chẳng nên suy nghĩ. Quán Bất hoàn thấy, tuy sanh trời cõi Sắc, hoặc trời cõi Vô sắc mà chẳng khá được, chẳng nên suy nghĩ. Vì có sao? Thiện Hiện! Các trời như thế đều vô tự tánh. Nếu pháp vô tự tánh thời vô sở hữu, nếu vô sở hữu thời chẳng khá niệm. Sở dĩ vì sao? Thiện Hiện! Nếu không niệm, không suy nghĩ, đây là Thiên tùy niệm. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa nên tu Thiên tùy niệm như thế. Nếu tu Thiên tùy niệm như thế đây là Bồ tát Ma ha tát làm nghiệp lần lửa, tu học lần lửa, hành hạnh lần lửa.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này khi làm nghiệp lần lửa, tu học lần lửa, hành hạnh lần lửa như thế, thời năng viên mãn bốn niệm trụ; cũng năng viên

mãn bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Thời năng viên mãn không giải thoát môn; cũng năng viên mãn vô tướng, vô nguyên giải thoát môn. Thời năng viên mãn bốn tính tự; cũng năng viên mãn bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Thời năng viên mãn tám giải thoát; cũng năng viên mãn tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Thời năng viên mãn tất cả tam ma địa môn, cũng năng viên mãn tất cả đà la ni môn, Thời năng viên mãn bố thí Ba la mật đa; cũng năng viên mãn tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, Bát nhã Ba la mật đa. Thời năng viên mãn nội không; cũng năng viên mãn ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không, Thời năng viên mãn chơn như; cũng năng viên mãn pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới. Thời năng viên mãn năm nhãn; cũng năng viên mãn sáu thần thông. Thời năng viên mãn Phật mười lực; cũng năng viên mãn bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng. Thời năng viên mãn đại từ; cũng năng viên mãn đại bi, đại hỷ, đại xả. Thời năng viên mãn pháp vô vọng thất, cũng năng viên mãn tánh hằng trụ xả. Thời năng viên mãn nhất thiết trí; cũng năng viên mãn đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Do đây chứng được Nhất thiết trí trí.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này lấy vô tánh làm tự tánh, vì sức phương tiện nên giác tất cả pháp đều vô tự tánh; trong ấy không hữu tướng, cũng lại không vô tướng. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát nên tu Thiên tùy niệm như thế, nghĩa là với trong ấy hãy không chút niệm, hướng có niệm thiên. Thiện Hiện! Đây là Bồ tát Ma ha tát y tu Thiên tùy niệm làm nghiệp lần lữa, tu học lần lữa, hành hạnh lần lữa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi tu Bát nhã Ba la mật đa, vì muốn viên mãn làm nghiệp lần lữa, tu học lần lữa, hành hạnh lần lữa, lấy vô tánh làm tự tánh, vì sức phương tiện nên phải học nội không; phải học ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không.

Lấy vô tánh làm tự tánh, vì sức phương tiện nên phải học chơn như; phải học pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh. pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới.

Lấy vô tánh làm tự tánh, vì sức phương tiện nên phải học bốn niệm trụ; phải học bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Lấy vô lành làm tự tánh, vì sức phương tiện nên phải học khổ thánh đế, phải học tập diệt đạo thánh đế.

Lấy vô tánh làm tự tánh, vì sức phương tiện nên phải học bốn tĩnh lự; phải học bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Lấy vô tánh làm tự tánh, vì sức phương tiện nên phải học làm giải thoát; phải học tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biên xứ. Lấy vô tánh làm tự tánh, vì sức phương tiện nên phải học không giải thoát môn; phải học vô tướng, vô nguyện không giải thoát môn.

Lấy vô tánh làm tự tánh, vì sức phương tiện nên phải học bố thí Ba la mật đa; phải học tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã, phương tiện thiện xảo, nguyện, lực, trí Ba la mật đa.

Lấy vô tánh làm tự tánh, vì sức phương tiện nên phải học Cực hỷ địa; phải học Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viên hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa. Lấy vô tánh làm tự tánh, vì sức phương tiện nên phải học năm nhãn, phải học sáu thần thông.

Lấy vô tánh làm tự tánh, vì sức phương tiện nên phải học Phật mười lực; phải học bốn vô sở úy bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng. Lấy vô tánh làm tự tánh, vì sức phương tiện nên phải học đại từ; phải học đại bi, đại hỷ, đại xả. Lấy vô tánh làm tự tánh, vì sức phương tiện nên phải học pháp vô vong thất, phải học tánh hằng trụ xả. Lấy vô tánh làm tự tánh, vì sức phương tiện nên phải học nhất thiết trí; phải học đạo tướng trí nhất thiết tướng trí. Lấy vô tánh làm tự tánh, vì sức phương tiện nên phải học tất cả tam ma địa môn, phải học tất cả đà la ni môn.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này khi tu học đạo Bồ tát như thế, học tất cả pháp đều lấy vô tánh làm nơi tự tánh, trong ấy hãy không chút niệm khá được, huống có niệm sắc, niệm thọ tướng hành thức. Huống có niệm nhãn xứ, niệm nhĩ tỷ thiết thân ý xứ. Huống có niệm sắc xứ, niệm thanh hương vị xúc pháp xứ.

Huống có niệm nhãn giới, niệm nhĩ tỷ thiết thân ý giới. Huống có niệm sắc giới, niệm thanh hương vị xúc pháp giới. Huống có niệm nhãn thức giới, niệm nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới. Huống có niệm nhãn xúc, niệm nhĩ tỷ thiết thân ý xúc. Huống có niệm nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, niệm nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Huống có niệm địa giới, niệm thủy hỏa phong không thức giới. Huống có niệm nhân duyên; niệm đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên. Huống có niệm vô minh; niệm hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh lão tử sầu than khổ ưu não. Huống có niệm bố thí Ba la mật đa; niệm tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa.

Huống có niệm nội không; niệm ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không.

Huống có niệm bốn niệm trụ; niệm bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Huống có niệm khổ thánh đế, niệm tập diệt đạo thánh đế. Huống có niệm bốn tĩn lự; niệm bốn vô lượng, bốn vô sắc định, Huống có niệm tám giải thoát; niệm tám thắng xứ chín thứ đệ định, mười biến xứ.

Huống có niệm tất cả tam ma địa môn, niệm tất cả đà la ni môn, Huống có niệm không giải thoát môn; niệm vô tướng, vô nguyên giải thoát môn. Huống có niệm Cực hỷ địa; niệm Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa. Huống có niệm năm nhãn, niệm sáu thần thông.

Huống có niệm Phật mười lực; niệm bốn vô sở úy bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng. Huống có niệm đại từ; niệm đại bi, đại hỷ, đại xả. Huống có niệm pháp vô vong thất, niệm tánh hằng trụ xả. Huống có niệm nhất thiết trí; niệm đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.

Huống có niệm quả Dự lưu; niệm quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề. Huống có niệm tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát. Huống có niệm chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Các niệm và pháp bị niệm như thế, nếu có chút thật, không có lẽ ấy.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tại khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa như thế, dù làm nghiệp lần lữa, tu học lần lữa, hành hạnh lần lữa mà với trong ấy sở hữu tất cả tâm sở hành nghiệp, tâm sở hành học, tâm sở hành hạnh, thầy đều chẳng chuyên, vì tất cả pháp đều lấy vô tánh làm tự tánh vậy.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp đều lấy vô tánh làm tự tánh ấy, thời lẽ không có sắc, cũng không có thọ tướng hành thức. Lẽ không nhãn xứ, cũng không nhĩ tý thiết thân ý xứ. Lẽ không sắc xứ, cũng không thanh hương vị xúc pháp xứ. Lẽ không nhãn giới, cũng không nhĩ tý thiết thân ý giới. Lẽ không sắc giới, cũng không thanh hương vị xúc pháp giới. Lẽ không nhãn thức giới, cũng không nhĩ tý thiết thân ý thức giới, Lẽ không nhãn xúc, cũng không nhĩ tý thiết thân ý xúc. Lẽ không nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, cũng không nhĩ tý thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ. Lẽ không địa giới, cũng không thủy hỏa phong không thức giới. Lẽ không nhân duyên; cũng không đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên. Lẽ không vô minh; cũng không hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sàu thán khô

ưu nào. Lẽ không bố thí Ba la mật đa; cũng không tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh tự, bát nhã Ba la mật đa. Lẽ không nội không; cũng không ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Lẽ không bốn niệm trụ; cũng không bốn chánh đạo, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Lẽ không khổ thánh đế; cũng không tập diệt đạo thánh đế. Lẽ không bốn tĩnh lự cũng không bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Lẽ không tám giải thoát; cũng không tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Lẽ không tất cả tam ma địa môn; cũng không tất cả đà la ni môn. Lẽ không không giải thoát môn cũng không vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Lẽ không Cực hỷ địa; cũng không Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa. Lẽ không năm nhãn; cũng không sáu thần thông. Lẽ không Phật mười lực; cũng không bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng. Lẽ không đại từ; cũng không đại bi, đại hỷ, đại xả. Lẽ không pháp vô vong thất, cũng không tánh hằng trụ xả. Lẽ không nhất thiết trí; cũng không đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Lẽ không quả Dự lưu; cũng không quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề. Lẽ không tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát, cũng không chư phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Lẽ không Phật, cũng không Pháp. Tăng. Lẽ không đạo, cũng không quả. Lẽ không tạp nhiễm, cũng không thanh tịnh. Lẽ không hành, cũng không đắc, không hiện quán cho đến tất cả pháp đều lẽ là không có?

Phật nói: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Đối trong tất cả pháp đều lấy vô tánh làm tự tánh, hữu tánh vô tánh hãy khá được chăng?

Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng được Bạch Thiện Thệ! Chẳng được. Đối trong tất cả pháp đều lấy vô tánh làm tự tánh, hữu tánh vô tánh đều chẳng khá được.

Phật nói:

Thiện Hiện! Nếu trong tất cả pháp đều lấy vô tánh làm tự tánh, hữu tánh vô tánh đều chẳng khá được. Vì sao người nay đặt thành hỏi này? Nếu tất cả pháp đều lấy vô tánh làm tự tánh ấy, thời lẽ không có sắc, cũng không có thọ tướng hành thức. Lẽ không nhãn xứ, cũng không nhĩ tỷ thiết thân ý xứ. Lẽ không sắc xứ, cũng không thanh hương vị xúc pháp xứ. Lẽ không nhãn giới, cũng không nhĩ tỷ thiết thân ý giới. Lẽ không sắc giới, cũng không thanh hương vị xúc pháp giới. Lẽ không nhãn thức giới, cũng không tầm tỷ thiết thân ý thức giới. Lẽ không nhãn xúc, cũng không nhĩ tỷ thiết thân ý xúc. Lẽ không nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, cũng không nhĩ tỷ thiết thân ý

xúc làm duyên sanh ra các thọ. Lẽ không địa giới, cũng không thủy hỏa phong không thức giới. Lẽ không nhân duyên; cũng không đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên. Lẽ không vô minh; cũng không hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh lão tử sầu than khổ ưu não. Lẽ không bố thí Ba la mật đa; cũng không tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự Bát nhĩ Ba la mật đa. Lẽ không nội không; cũng không ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Lẽ không bốn niệm trụ; cũng không bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Lẽ không khổ thánh đế, cũng không tập diệt đạo thánh đế. Lẽ không bốn tĩnh lự cũng không bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Lẽ không tám giải thoát; cũng không tám thắng xứ chín thứ đệ định, mười biến xứ. Lẽ không tất cả tam ma địa môn, cũng không tất cả đà la ni môn. Lẽ không không giải thoát môn; cũng không vô tướng, vô nguyên giải thoát môn. Lẽ không Cực hỷ địa; cũng không Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa. Lẽ không năm nhãn, cũng không sáu thân thông. Lẽ không Phật mười lực; cũng không bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng. Lẽ không đại từ; cũng không đại bi, đại hỷ, đại xả. Lẽ không pháp vô vong thất, cũng không tánh hằng trụ xả. Lẽ không nhất thiết trí; cũng không đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Lẽ không quả Dự lưu; cũng không quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề. Lẽ không tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát, cũng không chư Phật Vô thượng Chánh đấng Bồ đề. Lẽ không Phật, cũng không Pháp, Tăng. Lẽ không Đạo, cũng không quả. Lẽ không tạp nhiễm, cũng không thanh tịnh. Lẽ không hành, cũng không đắc, không hiện quán, cho đến tất cả pháp đều lẽ là không có?

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Tôi đối pháp năng không nghi, không ngờ gì, nhưng đời đương lai có Bí sô thầy, hoặc câu Thanh văn thừa, hoặc câu Độc giác thừa, hoặc câu Bồ tát thừa, kia tác thuyết này: "Phật nói tất cả pháp đều lấy vô tánh làm nơi tự tánh. Nếu tất cả pháp đều lấy vô tánh làm tự tánh ấy, ai nhiễm ai tịnh, ai buộc ai mở?". Vì kia đối với nhiễm tịnh và với buộc mở chẳng biết rõ, nên phá giới phá kiến, phá oai nghi, phá tịnh mệnh. Do phá giới, phá kiến, phá oai nghi và tịnh mệnh nên đọa địa ngục, bàng sanh, quỷ giới chịu cực khổ dữ dội, lộn quanh sanh tử khó được rảnh khỏi. Tôi xem đời vị lai sẽ có việc đáng sợ hãi như thế, nên hỏi Như Lai Ứng Chánh đấng giác nghĩa sâu thẳm như vậy. Nhưng tôi đối với đây không nghi, không ngờ gì.

Phật nói: Thiện Hiện! Hay thay! Hay thay! Như vậy như vậy. Như người vừa nói. Nơi trong tất cả pháp đều lấy vô tánh làm tự tánh, hữu tánh vô tánh đều chẳng khá được, chẳng nên đối đây chấp tánh hữu vô.

---o0o---

HỘI THỨ NHẤT
Phẩm
VÔ TƯỚNG VÔ ĐẮC
Thứ 66-1

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp đều lấy vô tánh làm tự tánh ấy, Bồ tát Ma ha tát thấy những nghĩa nào, vì muốn lợi vui các hữu tình nên cầu tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề?

Phật nói: Thiện Hiện! Vì tất cả pháp đều lấy vô tánh làm tự tánh, nên Bồ tát Ma ha tát vì muốn lợi vui các hữu tình nên cầu tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vì có sao? Thiện Hiện! Các loại hữu tình đầy đủ hai kiến đoạn-thường, trụ hữu sở đắc khó điều phục được, ngu si điên đảo khó nổi giải thoát. Thiện Hiện! Kẻ trụ hữu sở đắc do tưởng hữu sở đắc không đắc, không hiện quán, cũng không Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Vậy thì kẻ vô sở đắc, hãy có đắc, có hiện quán, có Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chăng?

Phật nói: Thiện Hiện! Nếu vô sở đắc tức là đắc, tức là hiện quán, tức là Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, vì chẳng hoại pháp giới vậy. Thiện Hiện! Nếu có kẻ đối trong vô sở đắc này, muốn có kẻ đắc, muốn được hiện quán, muốn được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, phải biết kẻ vì hoại pháp giới.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn nếu vô sở đắc tức là đắc, tức là hiện quán, tức là Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Trong vô sở đắc, không đắc không hiện quán, cũng không Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề ấy, làm sao được có Bồ tát Ma ha tát, Cự hỷ địa, Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa. Cự nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viên hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa? Làm sao được có Vô sanh pháp nhẫn Bồ tát Ma ha tát? Làm sao được có dị thực sanh thần thông? Làm sao được có dị thực sanh bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa? Làm sao được có Bồ tát Ma ha tát an trụ pháp dị-thực-sanh như thế để thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật. Ở chỗ các Phật cung kính, cúng dường thượng diệu thức ăn uống, áo mặc, tràng hoa, các hương xoa bột, xe cộ chuỗi anh lạc, bảo tràng, phan lọng, phòng nhà, đồ nằm, kỹ nhạc, đèn sáng và bao nhiêu các thứ tư cụ người trời. Đã được căn lành cho đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề cùng quả, lần lửa vô tận. Cho đến sau khi vào Niết bàn,

ngọc tự Thiết lợi la và các đệ tử vẫn được món món cúng dường cung kính, thế lực căn lành cũng chưa diệt hết?

Phật nói: Thiện Hiện! Vì tất cả pháp vô sở đắc nên được có Bồ tát Ma ha tát Cực hỷ địa, Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viên hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa. Tức do đây nên được có Vô sanh pháp nhãn Bồ tát Ma ha tát. Tức do đây nên được có dị thực sanh thần thông. Tức do đây nên được có dị thực sanh bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, Bát nhã Ba la mật đa. Tức do đây nên được có Bồ tát Ma ha tát an trụ pháp dị thực sanh như thế để thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật. Ở chỗ các Phật cung kính, cúng dường thượng diệu thức ăn uống, áo mặc, tràng hoa, các hương xoa bột, xe cộ, chuỗi anh lạc, bảo tràng, phan lọng, phòng nhà, đồ nằm, kỹ nhạc, đèn sáng và bao nhiêu các thứ tư cụ người trời, cho đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, đã được căn lành cùng quả, lần nữa vô tận, cho đến sau khi vào Niết bàn, ngọc tự Thiết lợi la và các đệ tử vẫn được món món cúng dường cung kính, thế lực căn lành vẫn chưa diệt hết.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp đều vô sở đắc, thời bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, Bát nhã Ba la mật đa và các thần thông có sai khác nào?

Phật nói: Thiện Hiện! Vô sở đắc ấy, bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự Bát nhã Ba la mật đa và các thần thông đều không sai khác. Nhưng vì muốn khiến kẻ hữu sở đắc kia lìa nhiễm đắm, nên phương tiện tuyên nói bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, Bát nhã Ba la mật đa và các thần thông có tướng sai khác.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên nào vô sở đắc ấy, bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, Bát nhã Ba la mật đa và các thần thông đều không sai khác?

Phật nói: Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa bất đắc bố thí, bất đắc kẻ thí, bất đắc kẻ thọ, bất đắc bị thí mà hành bố thí; bất đắc tịnh giới mà hộ tịnh giới, bất đắc an nhẫn mà tu an nhẫn, bất đắc tinh tiến mà tu tinh tiến, bất đắc tĩnh lự mà tu tĩnh lự, bất đắc bát nhã mà tu bát nhã. Bất đắc thần thông mà tu thần thông. Bất đắc bốn niệm trụ mà tu bốn niệm trụ; bất đắc bốn chánh đoạn, bốn thân tứ, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi mà tu bốn chánh đoạn, bốn thân tứ, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Bất đắc không giải thoát môn mà tu không giải thoát môn; bất đắc vô tướng, vô nguyện giải thoát môn mà tu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Bất đắc bốn tĩnh lự mà tu bốn tĩnh lự; bất đắc bốn vô lượng, bốn vô sắc định mà tu bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Bất đắc tám giải thoát mà tu tám giải thoát; bất đắc tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ mà tu tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến

xứ. Bất đắc tất cả tam ma địa môn mà tu tất cả tam ma địa môn; bất đắc tất cả đà la ni môn mà tu tất cả đà la ni môn. Bất đắc Bồ tát thập địa mà tu Bồ tát thập địa. Bất đắc năm nhãn mà tu năm nhãn. Bất đắc Phật mười lực mà tu Phật mười lực; bất đắc bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng mà tu bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng. Bất đắc đại từ mà tu đại từ; bất đắc đại bi, đại hỷ, đại xả mà tu đại bi, đại hỷ, đại xả. Bất đắc pháp vô vong thất mà tu pháp vô vong thất; bất đắc tánh hằng trụ xả mà tu tánh hằng trụ xả. Bất đắc nhất thiết trí mà tu nhất thiết trí; bất đắc đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí mà tu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Bất đắc hữu tình mà thành thực hữu tình; bất đắc cõi Phật mà nghiêm tịnh cõi Phật. Bất đắc tất cả Phật pháp mà chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát nên hành Bát nhã Ba la mật đa vô sở đắc như thế. Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát năng hành Bát nhã Ba la mật đa vô sở đắc như thế, tất cả ác ma và quyền thuộc chúng đều chẳng phá hoại được.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, làm sao một tâm nhiếp đủ bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩh lự, bát nhã Ba la mật đa. Cũng năng nhiếp đủ bốn tĩh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Cũng năng nhiếp đủ bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Cũng năng nhiếp đủ không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Cũng năng nhiếp đủ khổ tập diệt đạo thánh đế. Cũng năng nhiếp đủ tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Cũng năng nhiếp đủ tất cả tam ma địa môn, tất cả đà la ni môn. Cũng năng nhiếp đủ nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Cũng năng nhiếp đủ chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế hư không giới, bất tư nghì giới. Cũng năng nhiếp đủ năm nhãn, sáu thần thông. Cũng năng nhiếp đủ Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng. Cũng năng nhiếp đủ đại từ đại bi, đại hỷ, đại xả; cũng năng nhiếp đủ pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả. Cũng năng nhiếp đủ nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Cũng năng nhiếp đủ ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, sở hành bố thí Ba la mật đa chẳng rời Bát nhã Ba la mật đa, đều được Bát nhã Ba la mật đa nhiếp thọ; sở hành tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩh lự, Bát nhã Ba la mật đa chẳng rời Bát nhã Ba la mật đa, đều được Bát nhã Ba

la mật đa nhiếp thọ. Sở tu bốn tĩnh lự chẳng rời Bát nhã Ba la mật đa, đều được Bát nhã Ba la mật đa nhiếp thọ; sở tu bốn vô lượng, bốn vô sắc định, chẳng rời Bát nhã Ba la mật đa, đều được Bát nhã Ba la mật đa nhiếp thọ. Sở tu bốn niệm trụ chẳng rời Bát nhã Ba la mật đa, đều được Bát nhã Ba la mật đa nhiếp thọ; sở tu bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi, chẳng rời Bát nhã Ba la mật đa, đều được Bát nhã Ba la mật đa nhiếp thọ. Sở tu không giải thoát môn chẳng rời Bát nhã Ba la mật đa, đều được Bát nhã Ba la mật đa nhiếp thọ; sở tu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn chẳng rời Bát nhã Ba la mật đa, đều được Bát nhã Ba la mật đa nhiếp thọ. Sở trụ khổ thánh đế chẳng rời Bát nhã Ba la mật đa, đều được Bát nhã Ba la mật đa nhiếp thọ; sở trụ tập diệt đạo thánh đế chẳng rời Bát nhã Ba la mật đa, đều được Bát nhã Ba la mật đa nhiếp thọ. Sở tu tám giải thoát chẳng rời Bát nhã Ba la mật đa, đều được Bát nhã Ba la mật đa nhiếp thọ; sở tu tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ chẳng rời Bát nhã Ba la mật đa, đều được Bát nhã Ba la mật đa nhiếp thọ. Sở tu tất cả tam ma địa môn chẳng rời Bát nhã Ba la mật đa, đều được Bát nhã Sa la mật đa nhiếp thọ; sở tu tất cả đà la ni môn chẳng rời Bát nhã Ba la mật đa, đều được Bát nhã Ba la mật đa nhiếp thọ.

--- oOo ---

Quyển thứ 374 - HỘI THỨ NHẤT

Phẩm VÔ TƯỚNG VÔ ĐẮC Thứ 66 - 2

Sở trụ nội không chẳng rời Bát nhã Ba la mật đa đều được Bát nhã Ba la mật đa nhiếp thọ; sở trụ ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không chẳng rời Bát nhã Ba la mật đa đều được Bát nhã Ba la mật đa nhiếp thọ.

Sở trụ chơn như chẳng rời Bát nhã Ba la mật đa đều được Bát nhã Ba la mật đa nhiếp thọ; sở trụ pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới chẳng rời Bát nhã Ba la mật đa đều được Bát nhã Ba la mật đa nhiếp thọ.

Sở tu năm nhãn chẳng rời Bát nhã Ba la mật đa đều được Bát nhã Ba la mật đa nhiếp thọ; sở tu sáu thần thông chẳng rời Bát nhã Ba la mật đa đều được Bát nhã Ba la mật đa nhiếp thọ.

Sở tu Phật mười lực chẳng rời Bát nhã Ba la mật đa đều được Bát nhã Ba la mật đa nhiếp thọ; sở tu bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng rời Bát nhã Ba la mật đa đều được Bát nhã Ba la mật đa nhiếp thọ.

Sở tu đại từ chẳng rời Bát nhã Ba la mật đa đều được Bát nhã Ba la mật đa nhiếp thọ; sở tu đại bi, đại hỷ, đại xả chẳng rời Bát nhã Ba la mật đa đều được Bát nhã Ba la mật đa nhiếp thọ.

Sở tu pháp vô vong thất chẳng rời Bát nhã Ba la mật đa đều được Bát nhã Ba la mật đa nhiếp thọ; sở tu tánh hằng trụ xả chẳng rời Bát nhã Ba la mật đa đều được Bát nhã Ba la mật đa nhiếp thọ.

Sở tu nhất thiết trí chẳng rời Bát nhã Ba la mật đa đều được Bát nhã Ba la mật đa nhiếp thọ; sở tu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chẳng rời Bát nhã Ba la mật đa đều được Bát nhã Ba la mật đa nhiếp thọ.

Sở tu ba mươi hai tướng Đại sĩ chẳng rời Bát nhã Ba la mật đa đều được Bát nhã Ba la mật đa nhiếp thọ; sở tu tám mươi tùy hảo chẳng rời Bát nhã Ba la mật đa đều được Bát nhã Ba la mật đa nhiếp thọ.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa như thế, tâm một thời sát na ngắn, thời năng nhiếp đủ bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa. Cũng năng nhiếp đủ bốn tĩnh lự bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Cũng năng nhiếp đủ bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Cũng năng nhiếp đủ không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Cũng năng nhiếp đủ khổ tập diệt đạo thánh đế. Cũng năng nhiếp đủ tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Cũng năng nhiếp đủ tất cả tam ma địa môn, tất cả đà la ni môn. Cũng năng nhiếp đủ nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tướng không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Cũng năng nhiếp đủ chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới. Cũng năng nhiếp đủ năm nhãn, sáu thần thông. Cũng năng nhiếp đủ Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng. Cũng năng nhiếp đủ đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả. Cũng năng nhiếp đủ pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả. Cũng năng nhiếp đủ nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Cũng năng nhiếp đủ ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, vì sao có các sở tác chẳng rời Bát nhã Ba la mật đa, thường được Bát nhã Ba la mật đa nhiếp thọ, nên tâm một thời sát na ngắn, thời năng nhiếp đủ bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, bát nhã Ba la mật đa? Cũng năng nhiếp đủ bốn tinh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Cũng năng nhiếp đủ bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Cũng năng nhiếp đủ không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Cũng năng nhiếp đủ khổ tập diệt đạo thánh đế. Cũng năng nhiếp đủ tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Cũng năng nhiếp đủ tất cả tam ma địa môn, tất cả đà la ni môn. Cũng năng nhiếp đủ nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Cũng năng nhiếp đủ chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới. Cũng năng nhiếp đủ năm nhãn, sáu thần thông. Cũng năng nhiếp đủ Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng. Cũng năng nhiếp đủ đại tu, đại bi, đại hỷ, đại xả. Cũng năng nhiếp đủ pháp vô vọng thất, tánh hằng trụ xả. Cũng năng nhiếp đủ nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Cũng năng nhiếp đủ ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo?

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, sở hành bố thí Ba la mật đa đều được Bát nhã Ba la mật đa nhiếp thọ nên xa lìa hai tướng; sở hành tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự bát nhã Ba la mật đa đều được Bát nhã Ba la mật đa nhiếp thọ nên xa lìa hai tướng.

Sở tu bốn tinh lự đều được Bát nhã Ba la mật đa nhiếp thọ nên xa lìa hai tướng; sở tu bốn vô lượng, bốn vô sắc định đều được Bát nhã Ba la mật đa nhiếp thọ nên xa lìa hai tướng. Sở tu bốn niệm trụ đều được Bát nhã Ba la mật đa nhiếp thọ nên xa lìa hai tướng; sở tu bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi đều được Bát nhã Ba la mật đa nhiếp thọ nên xa lìa hai tướng.

Sở tu không giải thoát môn đều được sát nhã Ba la mật đa nhiếp thọ nên xa lìa hai tướng; sở tu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn đều được Bát nhã Ba la mật đa nhiếp thọ nên xa lìa hai tướng.

Sở trụ khổ thánh đế đều được Bát nhã Ba la mật đa nhiếp thọ nên xa lìa hai tướng; sở trụ tập diệt đạo thánh đế đều được Bát nhã Ba la mật đa nhiếp thọ nên xa lìa hai tướng.

Sở tu tám giải thoát đều được Bát nhã Ba la mật đa nhiếp thọ nên xa lìa hai tướng; sở tu tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ đều được Bát nhã Sa la mật đa nhiếp thọ nên xa lìa hai tướng.

Sở tu tất cả làm ma địa môn đều được Bát nhã Ba la mật đa nhiếp thọ nên xa lìa hai tướng; sở tu tất cả đà la ni môn đều được Bát nhã Ba la mật đa nhiếp thọ nên xa lìa hai tướng.

Sở trụ nội không đều được Bát nhã Ba la mật đa nhiếp thọ nên xa lìa hai tướng; sở trụ ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không đều được Bát nhã Ba la mật đa nhiếp thọ nên xa lìa hai tướng.

Sở trụ chơn như đều được Bát nhã Ba la mật đa nhiếp thọ nên xa lìa hai tướng; sở trụ pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới đều được Bát nhã Ba la mật đa nhiếp thọ nên xa lìa hai tướng.

Sở tu năm nhãn đều được Bát nhã Ba la mật đa nhiếp thọ nên xa lìa hai tướng; sở tu sáu thần thông đều được Bát nhã Ba la mật đa nhiếp thọ nên xa lìa hai tướng.

Sở tu Phật mười lực đều được Bát nhã Ba la mật đa nhiếp thọ nên xa lìa hai tướng; sở tu bốn vô sở úy bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng đều được Bát nhã Ba la mật đa nhiếp thọ nên xa lìa hai tướng.

Sở tu đại từ đều được Bát nhã Ba la mật đa nhiếp thọ nên xa lìa hai tướng; sở tu đại bi, đại hỷ, đại xả đều được Bát nhã Ba la mật đa nhiếp thọ nên xa lìa hai tướng.

Sở tu pháp vô vọng thất đều được Bát nhã Ba la mật đa nhiếp thọ nên xa lìa hai tướng; sở tu tánh hằng trụ xả đều được Bát nhã Ba la mật đa nhiếp thọ nên xa lìa hai tướng.

Sở tu nhất thiết trí đều được Bát nhã Ba la mật đa nhiếp thọ nên xa lìa hai tướng; sở tu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí đều được Bát nhã Ba la mật đa nhiếp thọ nên xa lìa hai tướng.

Sở dẫn phát ba mươi hai tướng Đại sĩ đều được Bát nhã Ba la mật đa nhiếp thọ nên xa lìa hai tướng; sở dẫn phát tám mươi tùy hảo đều được Bát nhã Ba la mật đa nhiếp thọ nên xa lìa hai tướng.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát vì sao khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa. tuy hành bố thí Ba la mật đa mà không hai tướng; tuy hành tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa mà không hai tướng? Tuy tu bốn tĩnh lự mà không hai tướng; tuy tu bốn vô lượng, bốn vô sắc định mà không hai tướng. Tuy tu bốn niệm trụ mà không

hai tướng; tuy tu bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi mà không hai tướng. Tuy tu không giải thoát môn mà không hai tướng; tuy tu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn mà không hai tướng. Tuy trụ khổ thánh đế mà không hai tướng; tuy trụ tập diệt đạo thánh đế mà không hai tướng. Tuy tu tám giải thoát mà không hai tướng; tuy tu tám thắng xứ chín thứ đệ định, mười biến xứ mà không hai tướng. Tuy tu tất cả đà la ni môn mà không hai tướng; tuy tu tất cả tam ma địa môn mà không hai tướng. Tuy trụ nội không mà không hai tướng; tuy trụ ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không mà không hai tướng. Tuy trụ chơn như mà không hai tướng; tuy trụ pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biên dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới mà không hai tướng. Tuy tu năm nhãn mà không hai tướng; tuy tu sáu thần thông mà không hai tướng. Tuy tu Phật mười lực mà không hai tướng; tuy tu bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng mà không hai tướng. Tuy tu đại từ mà không hai tướng; tuy tu đại bi, đại hỷ, đại xả mà không hai tướng. Tuy tu pháp vô vong thất mà không hai tướng, tuy tu tánh hằng trụ xả mà không hai tướng. Tuy tu nhất thiết trí mà không hai tướng; tuy tu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí mà không hai tướng. Tuy dẫn phát ba mươi hai tướng Đại sĩ mà không hai tướng, tuy dẫn phát tám mươi tùy hảo mà không hai tướng?

Phật bảo: Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, vì muốn viên mãn bố thí Ba la mật đa, nên tức nơi trong bố thí Ba la mật đa nhiếp thọ tất cả bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa mà hành bố thí. Nhiếp thọ tất cả bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định mà hành bố thí. Nhiếp thọ tất cả bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi mà hành bố thí. Nhiếp thọ tất cả không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn mà hành bố thí. Nhiếp thọ tất cả khổ tập diệt đạo thánh đế mà hành bố thí. Nhiếp thọ tất cả tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ mà hành bố thí. Nhiếp thọ tất cả tam ma địa môn, đà la ni môn mà hành bố thí. Nhiếp thọ tất cả nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không mà hành bố thí. Nhiếp thọ tất cả chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biên dị tánh, bình đẳng

tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới mà hành bố thí. Nhiếp thọ tất cả năm nhãn, sáu thần thông mà hành bố thí. Nhiếp thọ tất cả Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng mà hành bố thí. Nhiếp thọ tất cả đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả mà hành bố thí. Nhiếp thọ tất cả pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả mà hành bố thí. Nhiếp thọ tất cả nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí mà hành bố thí. Nhiếp thọ tất cả ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo mà hành bố thí. Do nhân duyên này mà không hai tướng.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đà, vì muốn viên mãn tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đà, nên tức nơi trong tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đà nhiếp thọ tất cả bố thí cho đến bát nhã Ba la mật đà, mà hành tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đà. Nhiếp thọ tất cả bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định mà hành tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đà. Nhiếp thọ tất cả bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi mà hành tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đà. Nhiếp thọ tất cả không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn mà hành tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đà. Nhiếp thọ tất cả khổ tập diệt đạo thánh đế mà hành tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đà. Nhiếp thọ tất cả tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ mà hành tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đà. Nhiếp thọ tất cả tam ma địa môn, đà la ni môn mà hành tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đà. Nhiếp thọ tất cả nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không mà hành tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đà. Nhiếp thọ tất cả chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới mà hành tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đà. Nhiếp thọ tất cả năm nhãn, sáu thần thông mà hành tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đà. Nhiếp thọ tất cả Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng mà hành tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đà. Nhiếp thọ tất cả đại từ đại bi, đại hỷ, đại xả mà hành tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đà. Nhiếp thọ tất cả pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả mà hành tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đà. Nhiếp thọ tất cả nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí mà hành tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đà. Nhiếp thọ tất cả ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo mà hành tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đà. Do nhân duyên này mà không hai tướng.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, vì muốn viên mãn bốn tĩnh lực nên tức nơi trong bốn tĩnh lực nhiếp thọ tất cả bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lực, bát nhã Ba la mật đa mà tu bốn tĩnh lực. Nhiếp thọ tất cả bốn tĩnh lực bốn vô lượng, bốn vô sắc định, mà tu bốn tĩnh lực. Nhiếp thọ tất cả bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi mà tu bốn tĩnh lực. Nhiếp thọ tất cả không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn mà tu bốn tĩnh lực. Nhiếp thọ tất cả khổ tập diệt đạo thánh đế mà tu bốn tĩnh lực. Nhiếp thọ tất cả tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ mà tu bốn tĩnh lực. Nhiếp thọ tất cả tam ma địa môn, đà la ni môn mà tu bốn tĩnh lực. Nhiếp thọ tất cả nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không mà tu bốn tĩnh lực. Nhiếp thọ tất cả chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới mà tu bốn tĩnh lực. Nhiếp thọ tất cả năm nhãn, sáu thân thông mà tu bốn tĩnh lực. Nhiếp thọ tất cả Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng mà tu bốn tĩnh lực. Nhiếp thọ tất cả đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả mà tu bốn tĩnh lực. Nhiếp thọ tất cả pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả mà tu bốn tĩnh lực, nhiếp thọ tất cả nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí mà tu bốn tĩnh lực. Nhiếp thọ tất cả ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo mà tu bốn tĩnh lực. Do nhân duyên này mà không hai tướng.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, vì muốn viên mãn bốn vô lượng, bốn vô sắc định, nên tức nơi trong bốn vô lượng, bốn vô sắc định nhiếp thọ tất cả bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lực, bát nhã Ba la mật đa mà tu bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Nhiếp thọ tất cả bốn tĩnh lực bốn vô lượng, bốn vô sắc định mà tu bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Nhiếp thọ tất cả bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi mà tu bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Nhiếp thọ tất cả không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn mà tu bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Nhiếp thọ tất cả khổ tập diệt đạo thánh đế mà tu bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Nhiếp thọ tất cả tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ mà tu bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Nhiếp thọ tất cả tam ma địa môn, đà la ni môn mà tu bốn vô lượng, bốn vô sắc định, Nhiếp thọ tất cả nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh

không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không mà tu bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Nhiếp thọ tất cả chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới mà tu bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Nhiếp thọ tất cả năm nhãn, sáu thần thông mà tu bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Nhiếp thọ tất cả Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng mà tu bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Nhiếp thọ tất cả đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả mà tu bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Nhiếp thọ tất cả pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả mà tu bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Nhiếp thọ tất cả nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí mà tu bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Nhiếp thọ tất cả ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo mà tu bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Do nhân duyên này mà không hai tướng.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, vì muốn viên mãn bốn niệm trụ, nên tức nơi trong bốn niệm trụ nhiếp thọ tất cả bồ thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa mà tu bốn niệm trụ. Nhiếp thọ tất cả bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định mà tu bốn niệm trụ. Nhiếp thọ tất cả bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi mà tu bốn niệm trụ. Nhiếp thọ tất cả không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn mà tu bốn niệm trụ. Nhiếp thọ tất cả khổ tập diệt đạo thánh đế mà tu bốn niệm trụ. Nhiếp thọ tất cả tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ mà tu bốn niệm trụ. Nhiếp thọ tất cả tam ma địa môn, đà la ni môn mà tu bốn niệm trụ. Nhiếp thọ tất cả nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không mà tu bốn niệm trụ. Nhiếp thọ tất cả chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới mà tu bốn niệm trụ. Nhiếp thọ tất cả năm nhãn, sáu thần thông mà tu bốn niệm trụ. Nhiếp thọ tất cả Phật mười lực bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng mà tu bốn niệm trụ. Nhiếp thọ tất cả đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả mà tu bốn niệm trụ. Nhiếp thọ tất cả pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả mà tu bốn niệm trụ. Nhiếp thọ tất cả nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí mà tu bốn niệm trụ. Nhiếp thọ tất cả ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo mà tu bốn niệm trụ. Do nhân duyên này mà không hai tướng.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, vì muốn viên mãn bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi,

tám thánh đạo chi, nên tức nơi trong bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi nhiếp thọ tất cả bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa mà tu bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi. Nhiếp thọ tất cả bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định mà tu bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi. Nhiếp thọ tất cả bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi mà tu bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi. Nhiếp thọ tất cả không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn mà tu bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi. Nhiếp thọ tất cả khổ tập diệt đạo thánh đế mà tu bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi. Nhiếp thọ tất cả tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ mà tu bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi. Nhiếp thọ tất cả tam ma địa môn, đà la ni môn mà tu bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi. Nhiếp thọ tất cả nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không mà tu bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi. Nhiếp thọ tất cả chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới mà tu bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi. Nhiếp thọ tất cả năm nhãn, sáu thần thông mà tu bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi. Nhiếp thọ tất cả Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng mà tu bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi. Nhiếp thọ tất cả đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả mà tu bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi. Nhiếp thọ tất cả pháp vô vọng thất, tánh hằng trụ xả mà tu bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi. Nhiếp thọ tất cả nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí mà tu bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi. Nhiếp thọ tất cả ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo mà tu bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi. Do nhân duyên này mà không hai tướng.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, vì muốn viên mãn không giải thoát môn. nên tức nơi trong không giải thoát môn nhiếp thọ tất cả bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, Bát nhã Ba la mật đa mà tu không giải thoát môn. Nhiếp thọ tất cả bốn tĩnh lự bốn vô lượng, bốn vô sắc định mà tu không giải thoát môn. Nhiếp thọ tất cả bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi mà tu không giải thoát môn. Nhiếp thọ tất cả không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn mà tu không giải thoát môn. Nhiếp thọ tất cả khổ tập diệt đạo thánh đế mà tu không giải thoát môn. Nhiếp thọ tất cả tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ mà tu không giải thoát môn. Nhiếp

thọ tất cả tam ma địa môn, đà la ni môn mà tu không giải thoát môn. Nhiếp thọ tất cả nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không mà tu không giải thoát môn. Nhiếp thọ tất cả chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới mà tu không giải thoát môn. Nhiếp thọ tất cả năm nhãn, sáu thần thông mà tu không giải thoát môn. Nhiếp thọ tất cả Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng mà tu không giải thoát môn. Nhiếp thọ tất cả đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả mà tu không giải thoát môn. Nhiếp thọ tất cả pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả mà tu không giải thoát môn. Nhiếp thọ tất cả nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí mà tu không giải thoát môn. Nhiếp thọ tất cả ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo mà tu không giải thoát môn. Do nhân duyên này mà không hai tướng.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tại khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, vì muốn viên mãn vô tướng, vô nguyện giải thoát môn, nên tức nơi trong vô tướng, vô nguyện giải thoát môn nhiếp thọ tất cả bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa mà tu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Nhiếp thọ tất cả bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định mà tu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Nhiếp thọ tất cả bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi mà tu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Nhiếp thọ tất cả không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn mà tu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Nhiếp thọ tất cả khổ tập diệt đạo thánh đế mà tu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Nhiếp thọ tất cả tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ mà tu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Nhiếp thọ tất cả tam ma địa môn, đà la ni môn mà tu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Nhiếp thọ tất cả nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không mà tu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Nhiếp thọ tất cả chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới mà tu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Nhiếp thọ tất cả năm nhãn, sáu thần thông mà tu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Nhiếp thọ tất cả Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất

cộng mà tu vô tướng, vô nguyên giải thoát môn. Nhiếp thọ tất cả đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả mà tu vô tướng, vô nguyên giải thoát môn. Nhiếp thọ tất cả pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả mà tu vô tướng, vô nguyên giải thoát môn. Nhiếp thọ tất cả nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí mà tu vô tướng, vô nguyên giải thoát môn. Nhiếp thọ tất cả ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo mà tu vô tướng, vô nguyên giải thoát môn. Do nhân duyên này mà không hai tướng.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, vì muốn viên mãn khổ thánh đế nên tức nơi trong khổ thánh đế nhiếp thọ tất cả bồ thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, bát nhã Ba la mật đa mà trụ khổ thánh đế. Nhiếp thọ tất cả bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định mà trụ khổ thánh đế. Nhiếp thọ tất cả bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi mà trụ khổ thánh đế. Nhiếp thọ tất cả không, vô tướng, vô nguyên giải thoát môn mà trụ khổ thánh đế. Nhiếp thọ tất cả khổ tập diệt đạo thánh đế mà trụ khổ thánh đế, nhiếp thọ tất cả tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ mà trụ khổ thánh đế. Nhiếp thọ tất cả tam ma địa môn, đà la ni môn mà trụ khổ thánh đế. Nhiếp thọ tất cả nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không mà trụ khổ thánh đế. Nhiếp thọ tất cả chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới mà trụ khổ thánh đế. Nhiếp thọ tất cả năm nhãn, sáu thần thông mà trụ khổ thánh đế. Nhiếp thọ tất cả Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng mà trụ khổ thánh đế. Nhiếp thọ tất cả đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả mà trụ khổ thánh đế. Nhiếp thọ tất cả pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả mà trụ khổ thánh đế. Nhiếp thọ tất cả nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí mà trụ khổ thánh đế. Nhiếp thọ tất cả ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo mà trụ khổ thánh đế. Do nhân duyên này mà không hai tướng.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa. vì muốn viên mãn tập diệt đạo thánh đế, nên tức nơi trong tập diệt đạo thánh đế nhiếp thọ tất cả bồ thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, Bát nhã Ba la mật đa mà trụ tập diệt đạo thánh đế. Nhiếp thọ tất cả bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định mà trụ tập diệt đạo thánh đế. Nhiếp thọ tất cả bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi mà trụ tập diệt đạo thánh đế. Nhiếp thọ tất cả không, vô tướng, vô nguyên giải thoát môn mà trụ tập diệt đạo thánh đế. Nhiếp thọ tất cả khổ tập diệt đạo

thánh đế mà trụ tập diệt đạo thánh đế. Nhiếp thọ tất cả tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ mà trụ tập diệt đạo thánh đế. Nhiếp thọ tất cả tam ma địa môn, đà la ni môn mà trụ tập diệt đạo thánh đế. Nhiếp thọ tất cả nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không mà trụ tập diệt đạo thánh đế. Nhiếp thọ tất cả chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới mà trụ tập diệt đạo thánh đế. Nhiếp thọ tất cả năm nhãn, sáu thân thông mà trụ tập diệt đạo thánh đế. Nhiếp thọ tất cả Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng mà trụ tập diệt đạo thánh đế. Nhiếp thọ tất cả đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả mà trụ tập diệt đạo thánh đế. Nhiếp thọ tất cả pháp vô vọng thất, tánh hằng trụ xả mà trụ tập diệt đạo thánh đế. Nhiếp thọ tất cả nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí mà trụ tập diệt đạo thánh đế. Nhiếp thọ tất cả ba mươi hai tướng Đại sĩ tám mươi tùy hảo mà trụ tập diệt đạo thánh đế. Do nhân duyên này mà không hai tướng.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa. vì muốn viên mãn tám giải thoát, nên tức nơi trong tám giải thoát nhiếp thọ tất cả bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa mà tu tám giải thoát. Nhiếp thọ tất cả bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định mà tu tám giải thoát. Nhiếp thọ tất cả bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi mà tu tám giải thoát. Nhiếp thọ tất cả không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn mà tu tám giải thoát. Nhiếp thọ tất cả khổ tập diệt đạo thánh đế mà tu tám giải thoát. Nhiếp thọ tất cả tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ mà tu tám giải thoát. Nhiếp thọ tất cả tam ma địa môn, đà la ni môn mà tu tám giải thoát. Nhiếp thọ tất cả nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không mà tu tám giải thoát. Nhiếp thọ tất cả chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới mà tu tám giải thoát. Nhiếp thọ tất cả năm nhãn, sáu thân thông mà tu tám giải thoát. Nhiếp thọ tất cả Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp thật bất cộng mà tu tám giải thoát. Nhiếp thọ tất cả đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả mà tu tám giải thoát. Nhiếp thọ tất cả pháp vô

vong thất, tánh hằng trụ xả mà tu tám giải thoát, nhiếp thọ tất cả nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí mà tu tám giải thoát. Nhiếp thọ tất cả ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo mà tu tám giải thoát. Do nhân duyên này mà không hai tướng.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, vì muốn viên mãn tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ, nên tức nơi trong tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ nhiếp thọ tất cả bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa mà tu tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Nhiếp thọ tất cả bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định mà tu tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Nhiếp thọ tất cả bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi mà tu tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Nhiếp thọ tất cả không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn mà tu tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Nhiếp thọ tất cả khổ tập diệt đạo thánh đế mà tu tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Nhiếp thọ tất cả tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ mà tu tám thắng xứ chín thứ đệ định, mười biến xứ. Nhiếp thọ tất cả tam ma địa môn, đà la ni môn mà tu tám thắng xứ chín thứ đệ định, mười biến xứ. Nhiếp thọ tất cả nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không mà tu tám thắng xứ chín thứ đệ định, mười biến xứ. Nhiếp thọ tất cả chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới mà tu tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Nhiếp thọ tất cả năm nhãn, sáu thần thông mà tu tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Nhiếp thọ tất cả Phật mười lực bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng mà tu tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Nhiếp thọ tất cả đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả mà tu tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Nhiếp thọ tất cả pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả mà tu tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Nhiếp thọ tất cả nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí mà tu tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Nhiếp thọ tất cả ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo mà tu tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Do nhân duyên này mà không hai tướng.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, vì muốn viên mãn tất cả tam ma địa môn. nên tức nơi trong tất cả tam ma địa môn nhiếp thọ tất cả bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, Bát nhã Ba la mật đa mà tu tất cả tam ma địa môn. Nhiếp thọ tất cả bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn

vô sắc định mà tu tất cả tam ma địa môn. Nhiếp thọ tất cả bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi mà tu tất cả tam ma địa môn. Nhiếp thọ tất cả không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn mà tu tất cả tam ma địa môn. Nhiếp thọ tất cả khổ tập diệt đạo thánh đế mà tu tất cả tam ma địa môn. Nhiếp thọ tất cả tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ mà tu tất cả tam ma địa môn. Nhiếp thọ tất cả tam ma địa môn, đà la ni môn mà tu tất cả tam ma địa môn. Nhiếp thọ tất cả nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không mà tu tất cả tam ma địa môn. Nhiếp thọ tất cả chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới mà tu tất cả tam ma địa môn. Nhiếp thọ tất cả năm nhãn, sáu thần thông mà tu tất cả tam ma địa môn. Nhiếp thọ tất cả Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng mà tu tất cả tam ma địa môn. Nhiếp thọ tất cả đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả mà tu tất cả tam ma địa môn. Nhiếp thọ tất cả pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả mà tu tất cả tam ma địa môn, nhiếp thọ tất cả nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí mà tu tất cả tam ma địa môn. Nhiếp thọ tất cả ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo mà tu tất cả tam ma địa môn. Do nhân duyên này mà không hai tướng.

--- oOo ---

Quyển thứ 375 - HỘI THỨ NHẤT

Phẩm VÔ TƯỚNG VÔ ĐẮC Thứ 66 - 3

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Sa la mật đa, vì muốn viên mãn tất cả đà la ni môn, nên tức nơi trong tất cả đà la ni môn nhiếp thọ tất cả bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lực bát nhã Ba la mật đa mà tu tất cả đà la ni môn. Nhiếp thọ tất cả bốn tĩnh lực, bốn vô lượng, bốn vô sắc định mà tu tất cả đà la ni môn. Nhiếp thọ tất cả bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi mà tu tất cả đà la ni môn. Nhiếp thọ tất cả không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn mà tu tất cả đà la ni môn. Nhiếp thọ tất cả khổ tập

diệt đạo thánh đế mà tu tất cả đà la ni môn. Nhiếp thọ tất cả tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ mà tu tất cả đà la ni môn. Nhiếp thọ tất cả tam ma địa môn, đà la ni môn mà tu tất cả đà la ni môn. Nhiếp thọ tất cả nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tướng không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không mà tu tất cả đà la ni môn. Nhiếp thọ tất cả chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới mà tu tất cả đà la ni môn. Nhiếp thọ tất cả năm nhãn, sáu thần thông mà tu tất cả đà la ni môn. Nhiếp thọ tất cả Phật mười lực, bốn vô sở úy bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng mà tu tất cả đà la ni môn. Nhiếp thọ tất cả đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả mà tu tất cả đà la ni môn, nhiếp thọ tất cả pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả mà tu tất cả đà la ni môn. Nhiếp thọ tất cả nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí mà tu tất cả đà la ni môn. Nhiếp thọ tất cả ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo mà tu tất cả đà la ni môn. Do nhân duyên này mà không hai tướng.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, vì muốn viên mãn nội không, nên tức nơi trong nội không nhiếp thọ tất cả bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa mà trụ nội không, Nhiếp thọ tất cả bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định mà trụ nội không. Nhiếp thọ tất cả bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi mà trụ nội không, nhiếp thọ tất cả không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn mà trụ nội không. Nhiếp thọ tất cả khổ tập diệt đạo thánh đế mà trụ nội không. Nhiếp thọ tất cả tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ mà trụ nội không. Nhiếp thọ tất cả tam ma địa môn, đà la ni môn mà trụ nội không. Nhiếp thọ tất cả nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không mà trụ nội không. Nhiếp thọ tất cả chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới mà trụ nội không. Nhiếp thọ tất cả năm nhãn, sáu thần thông mà trụ nội không. Nhiếp thọ tất cả Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng mà trụ nội không. Nhiếp thọ tất cả đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả mà trụ nội không. Nhiếp thọ tất cả pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả mà trụ nội không. Nhiếp thọ tất cả nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí mà

trụ nội không. Nhiếp thọ tất cả ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo mà trụ nội không. Do nhân duyên này mà không hai tướng.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, vì muốn viên mãn ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không, nên tức nơi trong ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không, nhiếp thọ tất cả bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, Bát nhã Ba la mật đa mà trụ ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không, Nhiếp thọ tất cả bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định mà trụ ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không. Nhiếp thọ tất cả bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi mà trụ ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không, Nhiếp thọ tất cả không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn mà trụ ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không, nhiếp thọ tất cả khổ tập diệt đạo thánh đế mà trụ ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không. Nhiếp thọ tất cả tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ mà trụ ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không. Nhiếp thọ tất cả tam ma địa môn, đà la ni môn mà trụ ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không. Nhiếp thọ tất cả nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không mà trụ ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không. Nhiếp thọ tất cả chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biên dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới mà trụ ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không. Nhiếp thọ tất cả năm nhãn, sáu thần thông mà trụ ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không. Nhiếp thọ tất cả Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng mà trụ ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không. Nhiếp thọ tất cả đại từ đại bi, đại hỷ, đại xả mà trụ ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không, Nhiếp thọ tất cả pháp vô vọng thất, tánh hằng trụ xả mà trụ ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không. Nhiếp thọ tất cả nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí mà trụ ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không. Nhiếp thọ tất cả ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo mà trụ ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không. Do nhân duyên này mà không hư tướng.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tại khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, vì muốn viên mãn chơn như, nên tức nơi trong chơn như nhiếp thọ tất cả bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa mà trụ chơn như. Nhiếp thọ

tất cả bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định mà trụ chơn như. Nhiếp thọ tất cả bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi mà trụ chơn như. Nhiếp thọ tất cả không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn mà trụ chơn như. Nhiếp thọ tất cả khổ tập diệt đạo thánh đế mà trụ chơn như. Nhiếp thọ tất cả tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ mà trụ chơn như. Nhiếp thọ tất cả tam ma địa môn, đà la ni môn mà trụ chơn như. Nhiếp thọ tất cả nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không mà trụ chơn như. Nhiếp thọ tất cả chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới mà trụ chơn như. Nhiếp thọ tất cả năm nhãn, sáu thần thông mà trụ chơn như. Nhiếp thọ tất cả Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng mà trụ chơn như. Nhiếp thọ tất cả đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả mà trụ chơn như. Nhiếp thọ tất cả pháp vô vọng thất, tánh hằng trụ xả mà trụ chơn như. Nhiếp thọ tất cả nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí mà trụ chơn như. Nhiếp thọ tất cả ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo mà trụ chơn như. Do nhân duyên này mà không hai tướng.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, vì muốn viên mãn pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới, nên tức nơi trong pháp giới cho đến bất tư nghi giới nhiếp thọ tất cả bồ thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, Bát nhã Ba la mật đa mà trụ pháp giới cho đến bất tư nghi giới. Nhiếp thọ tất cả bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định mà trụ pháp giới cho đến bất tư nghi giới. Nhiếp thọ tất cả bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi mà trụ pháp giới cho đến bất tư nghi giới. Nhiếp thọ tất cả không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn mà trụ pháp giới cho đến bất tư nghi giới. Nhiếp thọ tất cả khổ tập diệt đạo thánh đế mà trụ pháp giới cho đến bất tư nghi giới. Nhiếp thọ tất cả tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ mà trụ pháp giới cho đến bất tư nghi giới. Nhiếp thọ tất cả tam ma địa môn, đà la ni môn mà trụ pháp giới cho đến bất tư nghi giới. Nhiếp thọ tất cả nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không mà trụ pháp giới cho đến bất tư

ngì giới. Nhiếp thọ tất cả chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới mà trụ pháp giới cho đến bất tư nghi giới. Nhiếp thọ tất cả năm nhãn, sáu thần thông mà trụ pháp giới cho đến bất tư nghi giới. Nhiếp thọ tất cả Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng mà trụ pháp giới cho đến bất tư nghi giới. Nhiếp thọ tất cả đại từ đại bi, đại hỷ, đại xả mà trụ pháp giới cho đến bất tư nghi giới. Nhiếp thọ tất cả pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả mà trụ pháp giới cho đến bất tư nghi giới. Nhiếp thọ tất cả nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí mà trụ pháp giới cho đến bất tư nghi giới. Nhiếp thọ tất cả ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo mà trụ pháp giới cho đến bất tư nghi giới. Do nhân duyên này mà không hai tướng.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, vì muốn viên mãn năm nhãn, nên tức nơi trong năm nhãn nhiếp thọ tất cả bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa mà tu năm nhãn. Nhiếp thọ tất cả bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định mà tu năm nhãn. Nhiếp thọ tất cả bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi mà tu năm nhãn. Nhiếp thọ tất cả không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn mà tu năm nhãn. Nhiếp thọ tất cả khô tập diệt đạo thánh đế mà tu năm nhãn. Nhiếp thọ tất cả tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ mà tu năm nhãn. Nhiếp thọ tất cả tam ma địa môn, đà la ni môn mà tu năm nhãn. Nhiếp thọ tất cả nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không mà tu năm nhãn. Nhiếp thọ tất cả chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới mà tu năm nhãn. Nhiếp thọ tất cả năm nhãn, sáu thần thông mà tu năm nhãn. Nhiếp thọ tất cả Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải mười tám pháp Phật bất cộng mà tu năm nhãn. Nhiếp thọ tất cả đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả mà tu năm nhãn. Nhiếp thọ tất cả pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả mà tu năm nhãn. Nhiếp thọ tất cả nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí mà tu năm nhãn. Nhiếp thọ tất cả ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo mà tu năm nhãn. Do nhân duyên này mà không hai tướng.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, vì muốn viên mãn sáu thần thông, nên tức nơi trong sáu thần thông nhiếp thọ tất cả bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa mà tu sáu thần thông. Nhiếp thọ tất cả bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định mà tu sáu

thần thông. Nhiếp thọ tất cả bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi mà tu sáu thần thông. Nhiếp thọ tất cả không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn mà tu sáu thần thông. Nhiếp thọ tất cả khổ tập diệt đạo thánh đế mà tu sáu thần thông. Nhiếp thọ tất cả tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ mà tu sáu thần thông. Nhiếp thọ tất cả tam ma địa môn, đà la ni môn mà tu sáu thần thông. Nhiếp thọ tất cả nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không mà tu sáu thần thông. Nhiếp thọ tất cả chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biên dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp tự, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới mà tu sáu thần thông. Nhiếp thọ tất cả năm nhãn, sáu thần thông mà tu sáu thần thông. Nhiếp thọ tất cả Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng mà tu sáu thần thông. Nhiếp thọ tất cả đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả mà tu sáu thần thông. Nhiếp thọ tất cả pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả mà tu sáu thần thông. Nhiếp thọ tất cả nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí mà tu sáu thần thông. Nhiếp thọ tất cả ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo mà tu sáu thần thông. Do nhân duyên này mà không hai tướng.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ba tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, vì muốn viên mãn Phật mười lực, nên tức nơi trong Phật mười lực nhiếp thọ tất cả bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa mà tu Phật mười lực. Nhiếp thọ tất cả bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định mà tu Phật mười lực. Nhiếp thọ tất cả bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi mà tu Phật mười lực. Nhiếp thọ tất cả không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn mà tu Phật mười lực. Nhiếp thọ tất cả khổ tập diệt đạo thánh đế mà tu Phật mười lực. Nhiếp thọ tất cả tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ mà tu Phật mười lực. Nhiếp thọ tất cả tam ma địa môn, đà la ni môn mà tu Phật mười lực. Nhiếp thọ tất cả nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không mà tu Phật mười lực. Nhiếp thọ tất cả chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biên dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới mà tu Phật mười lực. Nhiếp thọ tất cả năm nhãn, sáu thần thông mà tu Phật mười lực. Nhiếp thọ tất cả Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô

ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng mà tu Phật mười lục. Nhiếp thọ tất cả đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả mà tu Phật mười lục. Nhiếp thọ tất cả pháp vô vọng thất, tánh hằng trụ xả mà tu Phật mười lục. Nhiếp thọ tất cả nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí mà tu Phật mười lục. Nhiếp thọ tất cả ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo mà tu Phật mười lục. Do nhân duyên này mà không hai tướng.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, vì muốn viên mãn bốn vô sở úy bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng, nên tức nơi trong bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng nhiếp thọ tất cả bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự bát nhã Ba la mật đa mà tu bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng. Nhiếp thọ tất cả bốn tinh lự bốn vô lượng, bốn vô sắc định mà tu bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng. Nhiếp thọ tất cả bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi mà tu bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng. Nhiếp thọ tất cả không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn mà tu bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng. Nhiếp thọ tất cả khổ tập diệt đạo thánh đế mà tu bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng. Nhiếp thọ tất cả tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biên xứ mà tu bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng. Nhiếp thọ tất cả tam ma địa môn, đà la ni môn mà tu bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng. Nhiếp thọ tất cả nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không mà tu bốn vô sở úy bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng. Nhiếp thọ tất cả chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới mà tu bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng. Nhiếp thọ tất cả năm nhãn, sáu thần thông mà tu bốn vô sở úy bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng. Nhiếp thọ tất cả Phật mười lục, bốn vô sở úy bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng mà tu bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng. Nhiếp thọ tất cả đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả mà tu bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng. Nhiếp thọ tất cả pháp vô vọng thất, tánh hằng trụ xả mà tu bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng. Nhiếp thọ tất cả nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí mà tu bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng. Nhiếp thọ tất cả ba mươi hai

tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo mà tu bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng. Do nhân duyên này mà không hai tướng.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tại khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, vì muốn viên mãn đại từ, nên tức nơi trong đại từ nhiếp thọ tất cả bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, Bát nhã Ba la mật đa mà tu đại từ. Nhiếp thọ tất cả bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định mà tu đại từ, Nhiếp thọ tất cả bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi mà tu đại từ. Nhiếp thọ tất cả không, vô tướng, vô nguyên giải thoát môn mà tu đại từ. Nhiếp thọ tất cả khổ tập diệt đạo thánh đế mà tu đại từ. Nhiếp thọ tất cả tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ mà tu đại từ. Nhiếp thọ tất cả tam ma địa môn, đà la ni môn mà tu đại từ. Nhiếp thọ tất cả nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không mà tu đại từ. Nhiếp thọ tất cả chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bát tư nghì giới mà tu đại từ. Nhiếp thọ tất cả năm nhãn, sáu thần thông mà tu đại từ. Nhiếp thọ tất cả Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng mà tu đại từ. Nhiếp thọ tất cả đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả mà tu đại từ. Nhiếp thọ tất cả pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả mà tu đại từ. Nhiếp thọ tất cả nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí mà tu đại từ. Nhiếp thọ tất cả ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo mà tu đại từ. Do nhân duyên này mà không hai tướng.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tại khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, vì muốn viên mãn đại bi, đại hỷ, đại xả, nên tức nơi trong đại bi, đại hỷ, đại xả nhiếp thọ tất cả bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự Bát nhã Ba la mật đa mà tu đại bi, đại hỷ, đại xả. Nhiếp thọ tất cả bốn tĩnh lự bốn vô lượng, bốn vô sắc định mà tu đại bi, đại hỷ, đại xả. Nhiếp thọ tất cả bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi mà tu đại bi, đại hỷ, đại xả. Nhiếp thọ tất cả không, vô tướng, vô nguyên giải thoát môn mà tu đại bi, đại hỷ, đại xả. Nhiếp thọ tất cả khổ tập diệt đạo thánh đế mà tu đại bi, đại hỷ, đại xả. Nhiếp thọ tất cả tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ mà tu đại bi, đại hỷ, đại xả. Nhiếp thọ tất cả tam ma địa môn, đà la ni môn mà tu đại bi, đại hỷ, đại xả. Nhiếp thọ tất cả nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tướng không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự

tánh không, vô tánh tự tánh không mà tu đại bi, đại hỷ, đại xả. Nhiếp thọ tất cả chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới mà tu đại bi, đại hỷ, đại xả. Nhiếp thọ tất cả năm nhãn, sáu thần thông mà tu đại bi, đại hỷ, đại xả. Nhiếp thọ tất cả Phật mười lực, bốn vô sở úy bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng mà tu đại bi, đại hỷ, đại xả. Nhiếp thọ tất cả đại từ đại bi, đại hỷ, đại xả mà tu đại bi, đại hỷ, đại xả. Nhiếp thọ tất cả pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả mà tu đại bi, đại hỷ, đại xả. Nhiếp thọ tất cả nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí mà tu đại bi, đại hỷ, đại xả. Nhiếp thọ tất cả ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo mà tu đại bi, đại hỷ, đại xả. Do nhân duyên này mà không hai tướng.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, vì muốn viên mãn pháp vô vong thất, nên tức nơi trong pháp vô vong thất nhiếp thọ tất cả bồ thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa mà tu pháp vô vong thất. Nhiếp thọ tất cả bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định mà tu pháp vô vong thất. Nhiếp thọ tất cả bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi mà tu pháp vô vong thất. Nhiếp thọ tất cả không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn mà tu pháp vô vong thất. Nhiếp thọ tất cả khổ tập diệt đạo thánh đế mà tu pháp vô vong thất. Nhiếp thọ tất cả tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ mà tu pháp vô vong thất. Nhiếp thọ tất cả tam ma địa môn, đà la ni môn mà tu pháp vô vong thất. Nhiếp thọ tất cả nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không mà tu pháp vô vong thất. Nhiếp thọ tất cả chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh. bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới mà tu pháp vô vong thất. Nhiếp thọ tất cả năm nhãn, sáu thần thông mà tu pháp vô vong thất. Nhiếp thọ tất cả Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng mà tu pháp vô vong thất. Nhiếp thọ tất cả đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả mà tu pháp vô vong thất. Nhiếp thọ tất cả pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả mà tu pháp vô vong thất. Nhiếp thọ tất cả nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí mà tu pháp vô vong thất. Nhiếp thọ tất cả ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo mà tu pháp vô vong thất. Do nhân duyên này mà không hai tướng.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa. vì muốn viên mãn tánh hằng trụ xả, nên tức nơi trong tánh hằng trụ xả nhiếp thọ tất cả bồ thí, tịnh giới, an nhẫn, . tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa mà tu tánh

hằng trụ xả. Nhiếp thọ tất cả bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định mà tu tánh hằng trụ xả. Nhiếp thọ tất cả bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi mà tu tánh hằng trụ xả. Nhiếp thọ tất cả không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn mà tu tánh hằng trụ xả. Nhiếp thọ tất cả khổ tập diệt đạo thánh đế mà tu tánh hằng trụ xả. Nhiếp thọ tất cả tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ mà tu tánh hằng trụ xả. Nhiếp thọ tất cả tam ma địa môn, đà la ni môn mà tu tánh hằng trụ xả. Nhiếp thọ tất cả nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không mà tu tánh hằng trụ xả. Nhiếp thọ tất cả chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới mà tu tánh hằng trụ xả. Nhiếp thọ tất cả năm nhãn, sáu thần thông mà tu tánh hằng trụ xả. Nhiếp thọ tất cả Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng mà tu tánh hằng trụ xả. Nhiếp thọ tất cả đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả mà tu tánh hằng trụ xả. Nhiếp thọ tất cả pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả mà tu tánh hằng trụ xả. Nhiếp thọ tất cả nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí mà tu tánh hằng trụ xả. Nhiếp thọ tất cả ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo mà tu tánh hằng trụ xả. Do nhân duyên này mà không hai tướng.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, vì muốn viên mãn nhất thiết trí, nên tức nơi trong nhất thiết trí nhiếp thọ tất cả bồ thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa mà tu nhất thiết trí. Nhiếp thọ tất cả bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định mà tu nhất thiết trí. Nhiếp thọ tất cả bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi mà tu nhất thiết trí. Nhiếp thọ tất cả không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn mà tu nhất thiết trí. Nhiếp thọ tất cả khổ tập diệt đạo thánh đế mà tu nhất thiết trí. Nhiếp thọ tất cả tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ mà tu nhất thiết trí. Nhiếp thọ tất cả tam ma địa môn, đà la ni môn mà tu nhất thiết trí. Nhiếp thọ tất cả nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không mà tu nhất thiết trí. Nhiếp thọ tất cả chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới mà tu nhất thiết trí. Nhiếp thọ tất cả năm nhãn, sáu thần thông mà tu nhất thiết trí.

Nhiếp thọ tất cả Phật mười lục, bốn vô sở úy bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng mà tu nhất thiết trí. Nhiếp thọ tất cả đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả mà tu nhất thiết trí. Nhiếp thọ tất cả pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả mà tu nhất thiết trí. Nhiếp thọ tất cả nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí mà tu nhất thiết trí. Nhiếp thọ tất cả ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo mà tu nhất thiết trí. Do nhân duyên này mà không hai tướng.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa. vì muốn viên mãn đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, nên tức nơi trong đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí nhiếp thọ tất cả bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa mà tu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Nhiếp thọ tất cả bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định mà tu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Nhiếp thọ tất cả bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi mà tu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Nhiếp thọ tất cả không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn mà tu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Nhiếp thọ tất cả khổ tập diệt đạo thánh đế mà tu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Nhiếp thọ tất cả tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ mà tu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Nhiếp thọ tất cả tam ma địa môn, đà la ni môn mà tu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Nhiếp thọ tất cả nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không mà tu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Nhiếp thọ tất cả chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới mà tu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Nhiếp thọ tất cả năm nhãn, sáu thần thông mà tu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Nhiếp thọ tất cả Phật mười lục, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng mà tu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Nhiếp thọ tất cả đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả mà tu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Nhiếp thọ tất cả pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả mà tu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Nhiếp thọ tất cả nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí mà tu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Nhiếp thọ tất cả ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo mà tu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Do nhân duyên này mà không hai tướng.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, vì muốn viên mãn ba mươi hai tướng Đại sĩ, nên tức nơi trong ba mươi hai tướng Đại sĩ nhiếp thọ tất cả bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa mà dẫn ba mươi hai tướng Đại sĩ. Nhiếp thọ tất cả bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định mà dẫn ba mươi hai tướng Đại sĩ. Nhiếp thọ tất cả

bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi mà dẫn ba mươi hai tướng Đại sĩ. Nhiếp thọ tất cả không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn mà dẫn ba mươi hai tướng Đại sĩ. Nhiếp thọ tất cả khổ tập diệt đạo thánh đế mà dẫn ba mươi hai tướng Đại sĩ. Nhiếp thọ tất cả tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ mà dẫn ba mươi hai tướng Đại sĩ. Nhiếp thọ tất cả tam ma địa môn, đà la ni môn mà dẫn ba mươi hai tướng Đại sĩ. Nhiếp thọ tất cả nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không mà dẫn ba mươi hai tướng Đại sĩ. Nhiếp thọ tất cả chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới mà dẫn ba mươi hai tướng Đại sĩ. Nhiếp thọ tất cả năm nhãn, sáu thần thông mà dẫn ba mươi hai tướng Đại sĩ. Nhiếp thọ tất cả Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng mà dẫn ba mươi hai tướng Đại sĩ. Nhiếp thọ tất cả đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả mà dẫn ba mươi hai tướng Đại sĩ. Nhiếp thọ tất cả pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả mà dẫn ba mươi hai tướng Đại sĩ. Nhiếp thọ tất cả nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí mà dẫn ba mươi hai tướng Đại sĩ. Nhiếp thọ tất cả ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo mà dẫn ba mươi hai tướng Đại sĩ. Do nhân duyên này mà không hai tướng.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, vì muốn viên mãn tám mươi tùy hảo, nên tức nữ trong tám mươi tùy hảo nhiếp thọ tất cả bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự bát nhã Ba la mật đa mà dẫn tám mươi tùy hảo. Nhiếp thọ tất cả bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định mà dẫn tám mươi tùy hảo. Nhiếp thọ tất cả bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi mà dẫn tám mươi tùy hảo. Nhiếp thọ tất cả không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn mà dẫn tám mươi tùy hảo. Nhiếp thọ tất cả khổ tập diệt đạo thánh đế mà dẫn tám mươi tùy hảo. Nhiếp thọ tất cả tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ mà dẫn tám mươi tùy hảo. Nhiếp thọ tất cả tam ma địa môn, đà la ni môn mà dẫn tám mươi tùy hảo. Nhiếp thọ tất cả nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, làn không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không mà dẫn tám mươi tùy hảo. Nhiếp thọ tất cả chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh

tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới mà dẫn tám mươi tùy hảo. Nhiếp thọ tất cả năm nhãn, sáu thần thông mà dẫn tám mươi tùy hảo. Nhiếp thọ tất cả Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng mà dẫn tám mươi tùy hảo. Nhiếp thọ tất cả đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả mà dẫn tám mươi tùy hảo. Nhiếp thọ tất cả pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả mà dẫn tám mươi tùy hảo. Nhiếp thọ tất cả nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí mà dẫn tám mươi tùy hảo. Nhiếp thọ tất cả ba mươi hai tướng Đại sĩ tám mươi tùy hảo mà dẫn tám mươi tùy hảo. Do nhân duyên này mà không hai tướng.

Lại nữa. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này vì tu hành Bát nhã Ba la mật đa, nếu khi hành bố thí Ba la mật đa, trụ tâm vô lậu mà hành bố thí Ba la mật đa. Nếu khi hành tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa, trụ tâm vô lậu mà hành tịnh giới cho đến Bát nhã Ba la mật đa. Vậy nên, tuy hành bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật đa mà không hai tướng.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này vì tu hành Bát nhã Ba la mật đa, nếu khi tu bốn tĩnh lự trụ tâm vô lậu mà tu bốn tĩnh lự. Nếu khi tu bốn vô lượng, bốn vô sắc định, trụ tâm vô lậu mà tu bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Vậy nên, tuy tu bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định mà không hai tướng.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này vì tu hành Bát nhã Ba la mật đa, nếu khi tu bốn niệm trụ, trụ tâm vô lậu mà tu bốn niệm trụ. Nếu khi tu bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi, trụ tâm vô lậu mà tu bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi. Vậy nên, tuy tu bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi mà không hai tướng.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này vì tu hành Bát nhã Ba la mật đa, nếu khi tu không giải thoát môn, trụ tâm vô lậu mà tu không giải thoát môn. Nếu khi tu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn, trụ tâm vô lậu mà tu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Vậy nên, tuy tu không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn mà không hai tướng.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này vì tu hành Bát nhã Ba la mật đa, nếu khi trụ khổ thánh đế, trụ tâm vô lậu mà trụ khổ thánh đế. Nếu khi trụ tập diệt đạo thánh đế, trụ tâm vô lậu mà trụ tập diệt đạo thánh đế. Vậy nên, tuy trụ khổ tập diệt đạo thánh đế mà không hai tướng.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này vì tu hành Bát nhã Ba la mật đa, nếu khi tu tám giải thoát, trụ tâm vô lậu mà tu tám giải thoát. Nếu khi tu tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ, trụ tâm vô lậu mà tu tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Vậy nên, tuy tu tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ mà không hai tướng.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này vì tu hành Bát nhã Ba la mật đa, nếu khi tu tất cả tam ma địa môn, trụ tâm vô lậu mà tu tất cả tam ma địa môn. Nếu khi

tu tất cả đà la ni môn, trụ tâm vô lậu mà tu tất cả đà la ni môn. Vậy nên, tuy tu tất cả tam ma địa môn, đà la ni môn mà không hai tướng.

--- o0o ---

HẾT TẬP 15